JEFFERY DEAVER

THẠCH HẦU

Orkid dịch

BẠCH VIỆT
vh Nhà xuất bản Văn học

Dành tặng cho những người thân yêu đã mất trong ngày 11 tháng Chín, 2001 - tội ác duy nhất của họ là tình yêu khoan dung và tự do. Họ sẽ mãi tồn tại trong trái tim chúng ta.

Đôi lời
của tác giả

Tôi xin để lại đây vài thông tin có thể giúp ích cho những độc giả không quen thuộc với những chi tiết của đời sống Trung Quốc được mô tả trong cuốn sách này.

VỀ ĐỊA LÝ, hầu hết những người nhập cư bất hợp pháp từ Trung Quốc vào Mỹ đều xuất thân từ miền duyên hải đông nam của quốc gia này, nhìn chung là từ hai tỉnh: một là tỉnh Quảng Đông ở miền nam, nơi có thành phố Hồng Kông, và một là tỉnh Phúc Kiến ở phía bắc với thủ phủ là thành phố Phúc Châu, một trung tâm lớn của ngành đánh cá và có lẽ là địa điểm xuất phát nổi tiếng nhất với những người muốn vượt biên tới một bến bờ mới.

VỀ NGÔN NGỮ, tiếng Hán trong văn viết được thống nhất toàn Trung Quốc, nhưng văn nói thì lại có sự khác biệt vùng miền rất lớn. Những phương ngữ phổ biến là tiếng Quảng ở miền Nam, Mân Nam ở Phúc Kiến và Đài Loan, và Quan Thoại, hay tiếng Bắc Kinh, được dùng ở Bắc Kinh và miền Bắc Trung Quốc. Một vài từ tiếng Hán mà tôi đề cập trong sách đều là tiếng Quan Thoại, ngôn ngữ chính thức của quốc gia này.

TÊN NGƯỜI, theo truyền thống tên của người Hoa có thứ tự đặt ngược so với cách chúng ta vẫn dùng ở Mỹ hay Châu Âu. Chẳng hạn, trong cái tên Lý Kháng Mỹ*, thì Lý là họ còn Kháng Mỹ là tên riêng. Vài người Trung Quốc sống trong các thành phố hoặc có mối

quan hệ gần gũi với người Mỹ hay các nền văn hóa phương Tây khác có thể nhận một cái tên phương Tây để dùng kèm thêm hoặc dùng thay tên Trung Quốc của họ. Trong những trường hợp như vậy thì tên kiểu Ăng-lô sẽ đi trước họ, chẳng hạn như Jerry Đường.

Jeffery Deaver

I
XÀ THỦ

Thứ Ba, giờ Dần, 4 giờ 30 sáng
tới giờ Thìn, 8 giờ sáng

Từ Wei-Chi bao gồm hai chữ trong tiếng Hán: Wei có nghĩa là "vòng tròn", và Chi nghĩa là "mảnh". Vì trò chơi này đại diện cho sự tranh đấu trong cuộc sống, nó cũng có thể được gọi là "trò chơi chiến trận".

DANIELLE PECOBINI AND TONG SHU, *THE GAME OF WEI-CHI*

CHƯƠNG
MỘT

Họ là những kẻ biến mất, họ là những kẻ bất hạnh.

Với bọn buôn người, biệt danh là Xà thủ, những kẻ sẽ đưa họ đi khắp thế giới như những pallet hàng hỏng hóc, thì họ là *ju-jia*, nghĩa là *lợn con*.

Với những nhân viên INS* của Mỹ, những người sẽ chặn các con tàu, bắt và trục xuất họ trở về quê hương, họ là những trường hợp không giấy tờ.

Họ là niềm hi vọng. Họ đã đánh đổi nhà cửa, gia đình và tổ tiên hàng ngàn năm để lấy một thực tế khắc nghiệt là nhiều năm lao động vất vả và sự mạo hiểm phía trước.

Họ là những người chỉ có một cơ may mỏng manh để bén rễ tại một vùng đất mà gia đình họ có thể an cư. Như trong các câu chuyện kể, ở nơi đó tự do, tiền tài và sự viên mãn tới với tất cả mọi người như ánh mặt trời và những cơn mưa vậy.

Họ là món hàng dễ vỡ của ông.

Lúc này, trong lúc đứng trụ vững vàng trước mặt biển dậy sóng cao năm mét, thuyền trưởng Sâm Tử Quân đi từ cầu tàu xuống hai boong tới một căn hầm ẩm thấp để truyền đạt một tin xấu. Rất có thể những tuần vất vả vừa qua của họ sẽ thành công cốc.

Bình minh còn chưa ló dạng trong ngày thứ Ba của tháng Tám ấy. Vị thuyền trưởng đậm người, đầu cạo trọc với hàng ria mép rậm

rạp lướt qua những chiếc container rỗng để làm bình phong trên boong của con tàu dài bảy mươi hai mét mang tên *Fuzhou Dragon* và mở cánh cửa sắt nặng nề dẫn vào hầm. Ông nhìn xuống hai chục con người la liệt ở đó, trong không gian tối om và không có cửa sổ. Rác và những món đồ chơi nhựa của lũ trẻ nổi lềnh phềnh trên mặt nước biển dưới những cái võng rẻ tiền.

Bất chấp những con sóng dữ, thuyền trưởng Sâm - một người dày dạn kinh nghiệm ba mươi năm trên biển - vẫn bước xuống những bậc thang dốc đứng bằng thép mà không cần bám vào tay vịn và đi một mạch vào giữa tầng hầm. Ông kiểm tra máy đo nồng độ các-bon đi-ô-xít và thấy chỉ số chấp nhận được dù bầu không khí sặc mùi dầu diesel hoà lẫn với mùi của những con người sống chui rúc chật chội trong hai tuần vừa qua.

Không như nhiều thuyền trưởng và thủy thủ khác trên những "cái thùng" - những con tàu buôn người - tử tế lắm cũng chỉ là lờ tịt hành khách của mình, nếu không sẽ đánh hay cưỡng hiếp họ, Sâm không đối xử tệ bạc với những người khách này. Ông thực sự tin rằng mình đang làm việc thiện: chuyên chở những gia đình này sang miền đất hứa ở Mỹ với một cuộc sống hạnh phúc, dù có thể không phải giàu sang. Trong tiếng Hoa, nước Mỹ được gọi là *Mỹ Quốc*, nghĩa là "Đất nước xinh đẹp".

Tuy nhiên trên chuyến tàu này, hầu hết những người nhập cư bất hợp pháp đều không tin tưởng ông. Và lý do tại sao như thế? Họ đánh đồng ông ngang với tên Xà thủ đã thuê con tàu *Dragon*, là Kwan Ang, nổi danh khắp nơi với biệt danh Quỷ của mình. Danh tiếng bạo lực của gã xà thủ đã làm hỏng mọi nỗ lực trò chuyện với người nhập cư của ông và chỉ mang lại cho ông duy nhất một người bạn. Trương Cảnh Tử - dù anh ta thích cái tên tiếng Anh của mình là

Sam Trương hơn - là một cựu giáo sư đại học tới từ vùng ngoại ô của thành phố cảng Phúc Châu rộng lớn ở miền đông nam Trung Quốc. Anh ta đang đưa cả nhà mình bao gồm vợ, hai con cùng ông bố già góa bụa của mình đến Mỹ.

Đã vài lần Trương và Sâm cùng ngồi trong hầm, uống thứ rượu Mao Đài mà vị thuyền trưởng vẫn luôn cất trên tàu của mình, cùng bàn luận về cuộc sống ở Trung Quốc và Mỹ.

Thuyền trưởng Sâm trông thấy Trương đang ngồi trong một cái võng ở góc hầm. Người đàn ông cao lớn điềm tĩnh cau mày lại, phản ứng trước ánh nhìn trong mắt vị thuyền trưởng. Trương đưa cuốn sách mà anh đang đọc cho cả nhà cùng nghe cho cậu con trai cầm hộ để đứng dậy và bước tới gặp thuyền trưởng.

Tất cả những người ở quanh họ đều im phăng phắc.

“Ra-đa của chúng tôi cho thấy có một con tàu tốc độ cao đang trên đường đến chỗ chúng ta.”

Khuôn mặt những người nghe được câu chuyện sa sầm lại.

“Người Mỹ à?” Trương hỏi. “Cảnh sát biển?”

“Tôi chắc là thế,” vị thuyền trưởng trả lời. “Chúng ta đang vào vùng hải phận của Hoa Kỳ.”

Sâm nhìn vào những khuôn mặt đang lo lắng của nhóm người nhập cư đang ngồi xung quanh ông. Giống như những con tàu chở người lậu khác, những con người ngồi đây đã hình thành một tình bạn bền chặt giữa họ, dù cho trước khi gặp nhau trên con thuyền này, họ chỉ là những người xa lạ. Giờ đây họ nắm lấy tay nhau và cùng thì thầm, người thì tìm kiếm sự an ủi, người thì ban phát lời trấn an. Đôi mắt thuyền trưởng dừng lại nơi người phụ nữ đang ôm chặt đứa bé gái mới mười tám tháng tuổi trên tay. Mẹ của chị ta, với

khuôn mặt đầy những vết sẹo từ những trận đánh đập trong trại phục hồi nhân phẩm - đang cúi gằm xuống và bắt đầu thút thít.

“Chúng ta có thể làm gì?” Trương lo lắng hỏi. Thuyền Trưởng Sâm biết rằng anh sẽ rất tuyệt vọng nếu bị Sở nhập cư của Mỹ bắt và trục xuất về nước.

“Chúng ta không còn quá xa điểm thả người và vẫn đang chạy hết tốc lực. Chúng ta có thể đến đủ gần để các anh lên bờ bằng bè.”

“Không, không,” Trương nói. “Trên những con sóng như thế này sao? Tất cả chúng tôi sẽ chết.”

“Tôi đang lái thuyền tới một bến cảng tự nhiên. Sóng ở đó sẽ dịu đi đủ để các anh cập bè vào. Ở bờ biển sẽ có sẵn xe tải đưa mọi người tới New York.”

“Thế còn ông?” Trương hỏi.

“Tôi sẽ quay lại chỗ cơn bão. Đến lúc thời tiết đủ an toàn để họ cập bến thì các anh đã đang trên đường cao tốc thẳng tiến đến thành phố kim cương rồi... Giờ hãy bảo tất cả mọi người thu dọn đồ đạc. Nhưng chỉ mang theo những vật quan trọng nhất. Tiền nong, ảnh. Bỏ lại mọi thứ khác. Đây sẽ là một cuộc đua vào bờ. Ở yên đây cho đến khi Quỷ hoặc tôi bảo các anh lên trên.”

Thuyền trưởng Sâm vội vã leo lên cầu thang dốc, thẳng tiến tới cầu tàu. Trong lúc leo ông thầm cầu nguyện với Thiên Hậu Thánh Mẫu*, vị nữ thần của các thủy thủ, cho tất cả được sống sót, rồi lao đầu vào con nước màu xám vừa trùm lên mạn tàu.

Trên cầu tàu ông thấy Quỷ đang đứng bên máy ra-đa, nhìn chằm chằm vào tấm chắn sáng bằng cao su. Hắn đứng bất động hoàn toàn, gồng mình chống chọi cơn giận dỗi đỏng đảnh của biển cả.

Một vài gã xà thủ ăn mặc như thể chúng là những tay anh chị Quảng Đông giàu có trong bộ phim của Ngô Vũ Sâm, nhưng Quỷ thì luôn mặc bộ đồ chuẩn mực của hầu hết đàn ông Trung Quốc - quần giản dị và áo sơ mi cộc tay. Hắn có thể người gọn gàng nhưng cơ bắp, mày râu nhẵn nhụi, tóc dài hơn kiểu đầu của những doanh nhân bình thường một chút nhưng không bao giờ xịt keo tạo kiểu gì cả.

“Họ sẽ cắt ngang đường của ta trong vòng mười lăm phút nữa,” xà thủ nói. Ngay cả bây giờ, khi phải đối mặt với nguy cơ bị chặn bắt, hắn vẫn có vẻ thờ ơ như một nhân viên bán vé trong trạm xe buýt đường dài ở tỉnh lẻ vậy.

“Mười lăm phút ư?” Thuyền trưởng đáp lại. “Không thể nào. Họ đang đi bao nhiêu hải lý một giờ vậy?”

Sâm đi tới bàn điều khiển, là trung tâm của mọi con tàu vượt đại dương. Trên đó là biểu đồ hàng hải khu vực này của Cục Bản đồ, Bộ quốc phòng Hoa Kỳ. Ông đã phải tính toán vị trí tương quan của hai con tàu dựa vào cái này cùng ra-đa; do lo ngại bị theo đuôi, hệ thống định vị toàn cầu trên tàu *Dragon* cùng với phao cấp cứu EPIRB*và Hệ thống cứu nạn và an toàn biển toàn cầu đều đã bị tắt.

“Tôi tưởng ít nhất cũng được bốn mươi phút nữa,” thuyền trưởng nói.

“Không, tôi đã tính toán thời gian dựa trên khoảng cách họ đi được kể từ khi chúng ta phát hiện ra họ.”

Thuyền trưởng Sâm liếc nhìn thủy thủ đang lái con tàu *Fuzhou Dragon*, vừa nắm lấy tay lái vừa toát mồ hôi trong lúc vật lộn để giữ cho nút thắt Turk của sợi dây bện buộc quanh nó thẳng tắp, ám chỉ bánh lái đang sắp thẳng hàng với thân tàu. Các van tiết lưu đang

được đẩy hết về phía trước. Nếu nhận định của Quỷ về thời điểm những người kia đuổi theo có thể cắt ngang họ là đúng, thì họ sẽ không thể tới được cảng kịp lúc. May lắm họ cũng chỉ cách bờ biển lởm chởm đá gần đó khoảng nửa dặm - đủ gần để thả bè nhưng lại phó mặc mọi người cho cơn giận dữ không chút tiếc thương của biển cả.

Quỷ hỏi thuyền trưởng, “Họ sẽ có những loại vũ khí gì?”

“Anh còn không biết sao?”

“Tôi chưa bị chặn bao giờ,” Quỷ trả lời. “Nói cho tôi biết.”

Những con tàu dưới sự chỉ huy của Sâm đã từng bị chặn và kiểm tra hai lần trước đó - Rất may cả hai lần đều là những chuyến hành trình hợp pháp, chứ không phải là đang chở dân nhập cư cho bọn xà thủ. Nhưng kinh nghiệm ấy vẫn rất khổ sở. Hơn chục lính của Đội tuần tra duyên hải nhảy lên tàu của họ, trong khi một người khác vẫn ở trên xuồng cao tốc, chĩa khẩu súng máy hai nòng vào ông cùng thuỷ thủ đoàn. Lại còn cả một khẩu đại bác cỡ nhỏ nữa.

Ông kể lại cho Quỷ những gì có thể họ sắp gặp phải.

Quỷ gật đầu. “Chúng ta cần cân nhắc các lựa chọn.”

“Lựa chọn nào kia?” Giờ đến lượt thuyền trưởng Sâm hỏi. “Anh không nghĩ đến chuyện chống lại họ đấy chứ? Không được. Tôi không cho phép.”

Nhưng gã xà thủ không trả lời. Hắn tiếp tục bám lấy bàn ra-đa, nhìn chằm chằm vào màn hình.

Hắn có vẻ điềm tĩnh nhưng Sâm cho là chắc hẳn hắn đang giận điên người. Ông chưa từng làm việc với xà thủ nào dùng nhiều biện pháp tránh bị bắt và theo dấu như Quỷ đã thực hiện với chuyến hàng này. Hai mươi tư người nhập cư gặp nhau trong một nhà kho

bỏ hoang ở ngoại ô tỉnh Phúc Châu và chờ ở đó hai ngày, dưới sự giám sát của một tên đồng đảng của Quỷ - một tiểu xà thủ. Sau đó người này đưa họ lên một chiếc máy bay Tupolev thuê, bay thẳng tới một căn cứ không quân bỏ hoang gần St. Petersburg của Nga. Tại đây bọn họ trèo vào một container chở hàng rồi bị kéo đi 120 cây số tới thị trấn Vyborg và lên con tàu *Fuzhou Dragon* mà Sâm chỉ vừa đưa vào cảng của Nga một ngày trước đó. Đích thân ông đã cẩn thận điền hết các biểu mẫu của hải quan và bảng kê khai hàng hóa trên tàu - mọi thứ đều chuẩn chỉ để không gây nghi ngờ gì. Quỷ lên tàu cùng họ vào những phút cuối cùng và con tàu ra khơi đúng kế hoạch. Băng qua biển Baltic, biển Bắc, tới Kênh đào nước Anh, rồi con tàu *Dragon* lướt qua xuất phát điểm nổi tiếng của những hải trình vượt đại dương ở biển Celtic - vĩ độ 49 kinh độ 7 - và bắt đầu băng băng chạy về phía tây nam, hướng tới Long Island, New York.

Hành trình của họ không có lấy một điểm nào có thể gây nghi ngờ cho các nhà chức trách Hoa Kỳ.

“Đội tuần tra duyên hải đã làm thế nào nhỉ?” Vị thuyền trưởng hỏi.

“Làm gì?” Quỷ lơ đãng hỏi lại.

“Tìm được chúng ta ấy. Không ai có thể tìm được. Đó là chuyện bất khả thi.”

Quỷ đứng thẳng người dậy và đẩy cửa bước ra ngoài cơn gió thét gào, hắn hét lại, “Ai mà biết được? Ma thuật chăng?”

CHƯƠNG
HAI

“Chúng ta đang ở ngay trước mặt họ, Lincoln ạ. Con thuyền đang hướng vào đất liền nhưng liệu họ có kịp không? Không thưa ngài, không cách nào được. Chờ đã, tôi có phải gọi nó là ‘tàu’ không? Tôi nghĩ là có. Nó quá to so với một cái thuyền.”

“Tôi không biết,” Lincoln Rhyme lơ đãng nói với Fred Dellray. “Tôi không đi biển nhiều lắm.”

Anh chàng Dellray cao dong dỏng là đặc vụ FBI phụ trách vụ tìm và bắt Quỷ của Cục Điều tra Liên bang. Cả chiếc áo sơ mi màu vàng lông chim hoàng yến lẫn bộ vest đen như làn da anh ta đều chưa được là lượt gì gần đây, nhưng trong phòng này cũng không có ai ăn vận thực sự tử tế cả. Năm sáu người đứng quanh Rhyme lúc này đã trải qua hai mươi tư giờ liên tục sống trong căn phòng này, một nơi khó có thể tin là một trụ sở làm việc. Phòng khách của Rhyme trong ngôi nhà ở phía Tây Công viên trung tâm không còn giống chút nào với phong cách thời Victoria mà nó từng có nữa, giờ đã thành một phòng khám nghiệm hiện trường, đầy những bàn ghế, dụng cụ, máy tính, hóa chất, dây dợ và hàng trăm cuốn sách và tạp chí về giám định.

Đội đặc nhiệm bao gồm các nhân viên của cả Cục Điều tra Liên bang lẫn cảnh sát bang, về phía tiểu bang, họ có Trung úy Lon Sellitto, thám tử chuyên về án mạng của NYPD, anh ta trông còn

thảm hại hơn cả Dellray và cũng đậm người hơn (anh chỉ vừa mới chuyển về sống chung với bạn gái ở Brooklyn, người mà anh tuyên bố một cách tự hào dù có phần thảm não là nấu ăn y như đầu bếp Emeril*). Cảnh sát trẻ Eddie Đặng, thám tử gốc Hoa tới từ Phân khu thứ Năm của NYPD bao gồm cả khu phố Tàu cũng có mặt. Đặng có thể hình gọn gàng, khỏe mạnh và đỏm dáng, anh ta đeo chiếc kính thể thao hiệu Armani cùng mái tóc đen được vuốt keo ngược lên như chỏm đầu lợn lòi. Anh ở đây với tư cách đồng sự tạm thời của Sellitto; người bạn đồng nghiệp thường ngày của viên thám tử to lớn là Roland Bell vừa về quê ở Bắc Carolina để đoàn tụ gia đình cùng hai cậu con trai tuần trước. Hóa ra, anh này đã phát triển một mối quan hệ bạn bè với cô cảnh sát ở địa phương tên Lucy Kerr nên đã xin gia hạn kì nghỉ thêm vài ngày.

Hỗ trợ cho bên Cục trong đội này là Harold Peabody, một giám đốc cấp trung ngoài năm mươi tuổi, thông minh với thân hình quả lê. Ông nắm giữ vị trí quan trọng ở văn phòng Manhattan của Sở Di trú và Nhập cư. Như tất cả các quan chức chính phủ chuẩn bị về hưu khác, Peabody khá kín tiếng về bản thân mình, nhưng kiến thức sâu rộng của ông ta về những vấn đề liên quan đến người nhập cư đã là một minh chứng cho khoảng thời gian cống hiến lâu dài và thành công ở Sở. Peabody và Dellray đối đầu với nhau không chỉ một lần trong suốt cuộc điều tra này. Sau tai nạn trên tàu *Golden Venture,* vụ tai nạn đã khiến mười người dân nhập cư bất hợp pháp bị chết đuối sau khi chiếc tàu chở người lậu mắc cạn bên ngoài Brooklyn, đích thân tổng thống Mỹ đã yêu cầu FBI nhận lại thẩm quyền chính từ INS trong các vụ buôn lậu người lớn, cùng với sự trợ giúp của CIA. Sở Nhập cư có kinh nghiệm về các xà thủ và hoạt động buôn người của chúng nhiều hơn so với FBI và họ chẳng vui vẻ gì khi đem trao

thẩm quyền của mình cho một cơ quan khác - đặc biệt là khi cơ quan này lại khăng khăng kề vai sát cánh với NYPD rồi lại còn dùng những nhà tư vấn... bên ngoài như Lincoln Rhyme chẳng hạn.

Trợ lý cho Peabody là một đặc vụ INS trẻ tuổi tên là Alan Coe, anh chàng ngoài ba mươi với mái tóc đỏ sậm màu gần như cắt cua. Coe là một người tràn đầy năng lượng nhưng luôn tỏ vẻ chua chát và ủ dột, cũng như là một người khá khó hiểu, không tiết lộ một lời về đời sống cá nhân của mình, ngoài những thông tin liên quan đến Quỷ trong công việc. Rhyme đã quan sát thấy bộ vest của Coe là kiểu mua ở các cửa hàng hạ giá, thời thượng nhưng đường kim mũi chỉ lộ rõ, còn đôi giày đen bám bụi của anh ta có bộ đế cao su dầy của các bảo vệ an ninh: hoàn toàn thích hợp để đuổi theo những tên trộm cửa hàng. Lần duy nhất anh ta trở nên hoạt ngôn là lúc bất ngờ có một bài thuyết giáo lê thê về tội ác của việc nhập cư bất hợp pháp. Tuy nhiên, Coe là người làm việc không biết mệt và cũng rất sốt sắng để bắt được Quỷ.

Trong tuần còn có vài cảnh sát và đặc vụ cấp dưới nữa tạt qua tạt lại ngôi nhà này với những nhiệm vụ liên quan đến vụ án.

Những ngày vừa qua Lincoln Rhyme thường nghĩ - và thốt ra câu - “ Cái nhà ga Trung tâm chết tiệt này.”

Bốn giờ bốn mươi lăm phút sáng một ngày mưa bão, anh điều khiển chiếc xe lăn chạy bằng ắc-quy hiệu Storm Arrow của mình qua căn phòng đầy đồ đạc để hướng đến bảng cập nhật tình hình vụ án, trên đó có dán một trong vài bức ảnh hiếm hoi của Quỷ - dù bức ảnh này có chất lượng rất tệ - cũng như ảnh của Sâm Tử Quân, thuyền trưởng con tàu *Fuzhou Dragon,* và một tấm bản đồ mé đông Long Island cùng đại dương bao quanh nó. Không như những ngày đầu nghỉ hưu tự áp đặt mình trên giường bệnh sau vụ tai nạn ở hiện

trường một vụ án, sự kiện đã biến anh thành một người liệt cả tứ chi, giờ đây Rhyme dành một nửa thời gian thức giấc của mình trên chiếc xe lăn Storm Arrow màu đỏ, được trang bị hẳn một bảng điều khiển MKIV tối tân nhất do trợ lý Thom tìm được ở Invacare. Bảng điều khiển bằng một ngón tay này giúp anh lái chiếc xe lăn cơ động hơn nhiều so với hệ thống ống thổi* cũ.

“Còn cách bờ bao xa nữa?” Anh hỏi và nhìn lên bản đồ.

Lon Sellitto đang nghe điện thoại cũng nhìn lên. “Tôi đang hỏi đây.”

Rhyme thường làm việc với tư cách người cố vấn cho NYPD nhưng hầu hết nỗ lực của anh dành cho hoạt động khám nghiệm hiện trường cổ điển - phân tích tội phạm học, như cách các nhà hành pháp thích dùng biệt ngữ vẫn gọi; nhiệm vụ lần này là một ca khác thường. Bốn ngày trước, Sellitto, Dellray, Peabody cùng anh chàng Alan Coe lầm lì đã tới tận nhà gặp anh. Rhyme đã bị mất tập trung - sự kiện chi phối trong đời anh lúc này là một trị liệu còn chưa hoàn tất - nhưng Dellray đã lôi kéo sự chú ý của anh trở lại bằng cách nói. “Anh là hi vọng cuối cùng của chúng tôi, Linc. Chúng tôi gặp rắc rối lớn và không biết phải nhờ ai nữa.”

“Nói tiếp đi.”

Interpol, một kiểu ngân hàng hối đoái quốc tế trong giới tình báo tội phạm, đã phát đi một trong những Bản tin Đỏ nổi tiếng của nó về Quỷ. Theo những nguồn tin, tên xà thủ giảo quyệt này đã xuất hiện ở Phúc Châu, Trung Quốc, bay xuống phía nam nước Pháp rồi tới một cảng nào đó ở Nga để nhận một chuyến hàng gồm những người nhập cư Trung Quốc bất hợp pháp, và lẫn trong số đó là *bằng hữu* của Quỷ, hay trợ lý của hắn, đóng giả làm một trong những

hành khách đi lậu. Điểm đến của họ được cho là New York. Nhưng rồi hắn biến mất. Cảnh sát của Đài Loan, Pháp và Nga cùng với FBI, INS đều không tìm thấy hắn đâu cả.

Dellray mang theo bằng chứng duy nhất mà họ có, một chiếc cặp táp có chứa vài vật dụng cá nhân của Quỷ mà họ đã thu được từ nơi trú ẩn của hắn ở Paris, với hi vọng rằng Rhyme có thể cho họ chút ý tưởng về dấu vết của hắn.

“Sao phải kéo cả tổng cả ty thế này?” Rhyme hỏi khi quan sát nhóm người gồm cả ba cơ quan hành pháp này.

Coe nói, “Hắn là một tên điên.”

Peabody đáp lại một cách thận trọng hơn. “Quỷ có thể là tên buôn người nguy hiểm nhất thế giới. Hắn bị truy nã vì mười một vụ án mạng gồm cả dân vượt biên và cảnh sát lẫn các đặc vụ. Nhưng chúng tôi biết hắn từng giết nhiều người hơn thế. Những người nhập cư bất hợp pháp được gọi là ‘kẻ biến mất’, nếu họ cố lừa lũ xà thủ, họ sẽ bị giết. Nếu kêu ca, họ cũng bị giết. Họ cứ thế biến mất mãi mãi.”

Coe nói thêm, “Và hắn đã cưỡng hiếp ít nhất mười lăm người phụ nữ vượt biên theo chỗ chúng tôi được biết. Tôi chắc chắn là còn nhiều hơn thế.”

Dellray nói, “Có vẻ như hầu hết những xà thủ tầm cỡ như hắn đều không tự mình đưa người sang tận nơi. Lý do duy nhất hắn đích thân mang những người này đi là vì hắn đang mở rộng địa bàn hoạt động ở đây.”

“Nếu hắn vào được đất nước này,” Coe nói, “sẽ có nhiều người phải chết. Rất nhiều.”

“Chà, tại sao lại là tôi?” Rhyme hỏi. “Tôi chẳng biết gì về buôn người cả.”

Đặc vụ FBI nói, “Chúng tôi đã thử mọi cách khác rồi, Lincoln. Nhưng không tìm được gì cả. Chúng tôi không có bất kì thông tin cá nhân nào về hắn, không có bức ảnh nào tử tế, không một dấu vân tay. Không gì cả. Trừ cái đó.” Một cái gật đầu về phía chiếc va ly chứa những đồ vật của Quỷ.

Rhyme liếc nó bằng vẻ mặt nghi ngờ. “Thế chính xác thì hắn đã tới đâu ở Nga? Các anh có biết thành phố nào không? Một bang hay tỉnh lị hay bất kể gì mà họ gọi ở đó? Tôi nghe nói đó là một đất nước khá rộng lớn.”

Sellitto trả lời bằng một cái nhướng lông mày, dường như có ý là: Chúng tôi chẳng biết gì cả.

“Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể. Nhưng đừng mong đợi phép màu.”

Hai ngày sau Rhyme gọi họ quay lại. Thom đưa cho Đặc vụ Coe chiếc cặp táp.

“Trong đó có gì hữu ích không?” Chàng trai trẻ hỏi.

“Không,” Rhyme vui vẻ trả lời.

“Trời ơi,” Dellray lẩm bẩm. “Thế là vận may của chúng ta đã hết.”

Dường như câu đó là một ám hiệu khởi đầu khá đủ cho Lincoln Rhyme. Anh dựa đầu vào chiếc gối đất tiền mà Thom đã dựng trên xe lăn cho anh và nói liền một mạch. “Quỷ cùng khoảng hai tới ba chục người Hoa nhập cư bất hợp pháp đã lên một con tàu dài bảy mươi hai mét tên là *Fuzhou Dragon,* bên ngoài Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Nó là một con tàu chở hàng container kết hợp hàng rời, hai động cơ diesel, dưới sự chỉ huy của Sâm Tử Quân

- Sâm là họ - năm mươi sáu tuổi và đội thủy thủ gồm bảy người. Nó rời cảng Vyborg của Nga lúc 8 giờ 45 phút mười bốn ngày trước và lúc này - giờ thì tôi chỉ dự đoán thôi - đang cách bờ biển New York khoảng 482 kilômét. Nó đang hướng đến cầu cảng ở Brooklyn."

"Làm thế quái nào mà anh biết được?" Coe buột miệng hỏi trong kinh ngạc. Ngay cả Sellitto, một người đã quen với khả năng suy luận của Rhyme cũng phải phá lên cười.

"Đơn giản thôi. Tôi dự đoán họ sẽ đi từ phía đông sang phía tây nếu không thì hẳn là hắn đã rời đi từ cảng ở Trung Quốc. Tôi có một người bạn trong sở cảnh sát Moscow, làm khám nghiệm hiện trường. Tôi đang viết chung vài nghiên cứu với anh ấy. Nhân tiện anh ấy là chuyên gia giỏi nhất thế giới về các loại đất. Tôi đã nhờ anh ấy gọi tới những người quản lý các cảng biển ở miền tây nước Nga. Bạn tôi đã nhờ vả vài nơi và lấy được tất cả các bản kê khai hàng hoá trên tàu từ tất cả các con tàu Trung Quốc đã ra khơi trong vòng ba tuần qua. Chúng tôi dành vài giờ đọc từng cái một. Nhân tiện, các anh sẽ nhận được một hoá đơn điện thoại hơi bị khủng đấy. Ồ, và tôi cũng bảo anh ấy tính luôn tiền dịch thuật cho các anh. Là tôi thì cũng làm thế thôi. Thế là, chúng tôi tìm thấy chỉ có một chiếc tàu duy nhất tích đủ nhiên liệu cho hải trình 12.800 kilômét trong khi bản kê khai lại báo cáo nó chỉ đi tổng cộng có bảy ngàn. Mười hai ngàn tám trăm cây số là quãng đường từ Vyborg tới New York và quay lại Southampton, Anh Quốc để nạp lại nhiên liệu. Họ sẽ không đến Brooklyn làm gì cả. Họ sẽ thả Quỷ và những người vượt biên trên đường quành lại Châu Âu."

"Có thể giá nhiên liệu ở New York quá đắt chăng?" Dellray gợi ý.

Rhyme chỉ nhún vai, một trong vài cử chỉ phản đối mà cơ thể anh còn làm được và nói chua chát, "Mọi thứ ở New York đều đắt đỏ.

Nhưng còn điều này nữa: bản kê khai của tàu *Dragon* nói rằng nó đang vận chuyển máy móc công nghiệp tới Mỹ. Nhưng anh cần phải báo cáo ngấn nước của tàu - tức là chỉ số thân tàu chìm sâu bao nhiêu trong nước, nếu các anh tò mò - để đảm bảo mình không bị mắc cạn trong những cảng nông. Ngấn nước của tàu *Dragon* chỉ có ba mét. Nhưng một con tàu chở đầy hàng với kích thước như nàng ta thì phải chìm ít nhất là bảy mét rưỡi, vậy tức là nó rỗng không. Chỉ có mỗi Quỷ và mấy người nhập cư. Không ai ở đây bị xúc phạm khi tôi gọi tàu là 'nàng' đấy chứ? Chỉ là phong tục thôi. À, tôi nói có hai tới ba chục người vượt biên là vì tàu *Dragon* dự trữ đủ nước và lương thực cho từng đó người, trong khi - như tôi đã kể - thủy thủ đoàn chỉ có bảy người."

"Chết tiệt," Harold Peabody lộ ra một nụ cười ngưỡng mộ ngoài cử chỉ cứng ngắc.

Chiều ngày hôm đó, các vệ tinh do thám đã bắt được hình ảnh tàu *Dragon* ngoài khơi khoảng 450 kilômét đúng như Rhyme dự đoán.

Chiếc tàu cao tốc của lực lượng Bảo vệ Đường biển *Evan Brigant* với một đội gồm hai mươi lăm thủy thủ, hai khẩu súng máy nòng 12 ly cùng một khẩu đại bác 80 ly đã vào tư thế chuẩn bị sẵn sàng nhưng vẫn giữ khoảng cách, chờ đến khi tàu *Dragon* lại gần bờ.

Lúc này, ngay lúc rạng sáng ngày thứ Ba - con tàu của người Trung Quốc đã vào lãnh hải Mỹ và chiếc *Evan Brigant* đang theo sát nút. Kế hoạch của họ là chiếm lấy tàu *Dragon,* bắt Quỷ, trợ thủ của hắn và cả thủy thủ đoàn. Đội Tuần tra duyên hải sẽ giong con tàu về bến ở cảng Jefferson, Long Island nơi những người vượt biên được

chuyển sang một trại tạm giam của Liên bang để chờ bị trục xuất hoặc dự các buổi điều trần tị nạn.

Một cuộc gọi từ tàu của đội Tuần tra duyên hải đang theo dấu *Dragon* được nối đến. Thom chuyển nó sang loa ngoài.

“Đặc vụ Dellray? Đây là thuyền trưởng Ransom của tàu *Evan Brigant.”*

“Tôi nghe đây, thuyền trưởng.”

“Chúng tôi nghĩ họ đã thấy chúng tôi, họ có hệ thống ra-đa tốt hơn tôi tưởng. Con tàu đang rẽ ngoặt về phía bờ. Chúng tôi cần chỉ dẫn hành động. Tôi hơi lo ngại rằng nếu chúng tôi tiếp cận con tàu, sẽ có bắn trả. Ý tôi là, nếu xét đến hoàn cảnh cụ thể kẻ này là ai. Chúng tôi lo ngại về thương vong. Xin hết.”

“Thương vong của ai?” Coe hỏi. “Những người không giấy tờ ư?” Vẻ khinh miệt trong giọng anh ta khi dùng biệt ngữ cho đám dân vượt biên là rất rõ ràng.

“Đúng vậy. Chúng tôi đang nghĩ có lẽ ta chỉ cần làm con tàu quay lại và chờ đến khi Quỷ đầu hàng. Xin hết.”

Dellray đưa tay lên siết điếu thuốc lá anh ta đang cài sau tai, một vật kỉ niệm những ngày còn hút thuốc của anh. “Phản đối. Hãy tuân thủ phương án tiếp cận từ đầu. Ngừng con tàu lại, lên boong và bắt sống Quỷ. Đã được phép dùng vũ khí sát thương. Anh hiểu chưa?”

Sau một thoáng ngần ngừ chàng trai trẻ trả lời, “Năm trên năm*, thưa ngài. Hết.”

Tín hiệu tắt và Thom ngắt cuộc điện thoại. Nỗi căng thẳng lẻn vào trong phòng theo sau sự im lặng bao trùm. Sellitto chùi hai bàn tay vào chiếc quần lúc nào cũng nhăn nhúm của mình rồi điều chỉnh

khẩu súng công vụ trên thắt lưng. Dellray đi qua đi lại. Peabody gọi về trụ sở INS để báo cáo rằng mình chẳng có gì để báo cáo hết.

Một lát sau điện thoại riêng của Rhyme đổ chuông. Thom nhận cuộc gọi từ góc phòng. Anh ta lắng nghe một lát rồi nhìn lên. “Là bác sĩ Weaver đó, Lincoln, về cuộc phẫu thuật.” Anh ta liếc khắp căn phòng đầy cảnh sát đang căng như dây đàn. “Tôi sẽ bảo bà bác sĩ là anh sẽ gọi lại.”

“Không,” Rhyme trả lời chắc nịch. “Tôi nghe.”

CHƯƠNG
BA

Cơn gió đã mạnh hơn, sóng biển vươn cao vượt cả hai mạn thuyền của con tàu *Fuzhou Dragon* mạnh mẽ.

Quỷ ghét việc vượt biển. Hắn đã quen với những khách sạn hạng sang, quen được cung phụng. Những hải trình buôn người đều bẩn thỉu, nhớp nhúa, lạnh lẽo và nguy hiểm. Loài người chưa bao giờ thuần hóa được biển khơi, hắn nghĩ, và sẽ không bao giờ làm được. Đại dương chỉ là một cái chăn lạnh băng chết chóc.

Hắn nhìn ra đuôi tàu nhưng không tìm được tên *bằng hữu* đâu cả. Quay lại mũi tàu, hắn nheo mắt nhìn vào gió và cũng không thấy được đất liền, chỉ có thêm những cột sóng đen không ngừng nghỉ mà thôi. Hắn trèo lên cầu tàu và gõ vào cửa hậu. Thuyền trưởng Sâm nhìn lên và Quỷ ra hiệu cho ông ta.

Sâm kéo chiếc mũ trên đầu và ngoan ngoãn bước vào cơn mưa.

“Tuần tra duyên hải sẽ nhanh chóng lên đây,” Quỷ hét qua tiếng gió thét gào.

“Không,” Sâm trả lời. “Tôi có thể đến đủ gần để thả người trước khi họ bắt kịp ta. Tôi chắc chắn mình làm được.”

Nhưng Quỷ đã hướng cặp mắt điềm tĩnh của hắn vào thuyền trưởng và nói, “Ông sẽ làm thế này. Cứ để mấy người kia lại cầu tàu, ông cùng đám thủy thủ còn lại đi xuống dưới với *đám lợn.* Trốn cùng họ, giữ cho tất cả tránh khỏi tầm nhìn ở trong hầm.”

“Nhưng tại sao?”

“Bởi vì,” Quỷ giải thích, “ông là người tốt. Quá tốt để nói dối. Tôi sẽ đóng giả làm thuyền trưởng. Tôi có thể nhìn thẳng vào mắt người khác và hắn sẽ tin những gì tôi nói. Ông không thể làm thế.”

Quỷ tóm lấy chiếc mũ thuyền trưởng của Sâm. Người đàn ông phản ứng lại bằng cách định đưa tay ra giữ, nhưng rồi ông hạ tay xuống. Quỷ đội mũ lên. “Đấy,” hắn nói không có chút hài hước nào. “Trông tôi có ra dáng thuyền trưởng không? Tôi nghĩ mình sẽ là một thuyền trưởng ra gì đấy.”

“Đây là tàu của tôi.”

“Không,” Quỷ quát lại. “Trong hải trình này *Dragon* là tàu của tôi. Tôi đã trả ông bằng những tờ xanh.”

“Anh không định chống trả họ đấy chứ? Đội Tuần tra duyên hải ấy?”

Quỷ cười sốt ruột. “Làm sao tôi đấu lại họ? Họ có cả tá thủy thủ, đúng không?” Một cái gật đầu về phía thủy thủ đoàn trên cầu tàu. “Bảo người của ông tuân lệnh tôi.” Khi Sâm ngần ngừ Quỷ cúi người tới, nhìn ông ta bằng ánh mắt điềm tĩnh nhưng làm lạnh sống lưng tất cả những kẻ đối mặt với hắn. “Ông có gì muốn nói à?”

Sâm nhìn sang chỗ khác khi bước vào cầu tàu để hướng dẫn thủy thủ.

Quỷ quay lại đuôi tàu, một lần nữa tìm trợ thủ. Rồi hắn kéo mũ sụp xuống hơn nữa và bước lên cầu tàu để giành quyền điều khiển con thuyền đang rung chuyển.

Thập vị phán quan ơi...

Người đàn ông bò dọc theo boong chính của đuôi tàu, thò đầu ra mạn tàu của chiếc *Fuzhou Dragon* và lại bắt đầu nôn oẹ.

Gã đã nằm bên trong một chiếc bè cứu hộ suốt đêm, kể từ khi cơn bão bắt đầu và gã phải trốn khỏi căn hầm nồng nặc mùi để xả bớt nỗi khó chịu trong cơ thể mình trước cơn biển động.

Thập vị phán quan ơi, gã lại nghĩ. Ruột gan gã đau thắt lại vì cơn nôn khan. Gã vừa lạnh lại vừa khổ sở chưa từng thấy. Sụp người xuống một lan can rỉ sét, gã nhắm mắt lại.

Gã được gọi là Sonny Lý - như thường thấy ở bọn choai choai đến từ miền duyên hải Trung Hoa - tỉnh Phúc Kiến và tỉnh Quảng Đông - gã cũng đã chọn cho mình một cái tên tây. Tên của gã là do lũ con trai trong băng đặt cho: Sonny, lấy theo tên của đứa con trai nóng tính, nguy hiểm của Don Corleone trong bộ phim Bố già.

Đúng như tính cách của cái tên, Sonny Lý đã chứng kiến - và từng là căn nguyên - của rất nhiều vụ bạo lực trong đời mình, dù chưa lần nào gã đến mức phải quỳ gối thực sự như trận say sóng này.

Lý đã sẵn sàng đón nhận những linh hồn từ địa ngục. Gã đáng phải chịu mọi quả báo cho việc xấu xa từng làm trong đời, mọi nỗi tủi hổ gây cho ông bố, mọi hành động ngu xuẩn và tai hại. Cứ để thần Thái Sơn mang ta xuống địa ngục. Chỉ cần dừng cơn buồn nôn khốn nạn này lại! Đầu óc lâng lâng vì hai tuần trời ăn uống dè sẻn, hoa mày chóng mặt, gã tưởng tượng đại dương đang dậy sóng vì Long thần đang lên cơn điên; gã những muốn lôi khẩu súng nặng trịch trong túi ra mà bắn hết loạt này tới loạt khác vào con quái vật.

Lý liếc ra sau - về phía cầu tàu - và nghĩ gã đã trông thấy Quỷ nhưng dạ dày gã bỗng quặn lên, gã lại phải nhanh chóng trở về chỗ lan can. Sonny Lý đã quên mất tên xà thủ, quên mất cuộc đời đầy sóng gió của gã ở quê nhà Phúc Kiến, quên tất tật trừ thập vị phán quan đang hào hứng xúi ma quỷ chọc ngoáy cái dạ dày chết mòn của gã bằng những cây giáo của chúng.

Gã lại bắt đầu lên cơn buồn nôn.

Người phụ nữ cao ráo đứng dựa vào xe ô tô của cô, sự tương phản là rất rõ rệt: mái tóc đỏ của cô bị cơn gió mạnh thổi tung, màu vàng của chiếc Chevy Camaro kiểu cũ, chiếc thắt lưng công vụ màu đen đang đựng khẩu súng đen ở hông cô.

Amelia Sachs mặc quần bò và áo khoác gió có mũ trùm đầu, lưng áo có dòng chữ ĐỘI HIỆN TRƯỜNG NYPD. Cô đánh mắt nhìn ra mặt nước dậy sóng gần bến cảng Jefferson, ở bờ bắc của Long Island đồng thời quan sát khu vực dàn trận xung quanh. Sở Di trú và Nhập tịch, FBI, Cảnh sát hạt Suffolk và cả đội của cô đã chiếm trọn một bãi đậu xe mà đáng lẽ vào ngày thường trong tháng Tám phải đầy chặt các gia đình và nam nữ thanh niên tới đây tắm nắng. Tuy nhiên cơn bão nhiệt đới đã giữ các khách du lịch tránh xa khỏi bờ biển.

Đỗ xe gần cô là hai chiếc xe buýt lớn của Trại giam mà bên INS đã mượn, sáu chiếc xe cứu thương và bốn xe tải chở đội tác chiến của các cơ quan khác nhau. Theo lý thuyết, khi tàu *Dragon* đến nơi thì nó đã bị đội quân trên chiếc tàu cao tốc *Evan Brigant* kiểm soát và Quỷ cùng trợ thủ của hắn đã bị bắt. Nhưng từ lúc Quỷ phát hiện được tàu của đội Tuần tra duyên hải đến khi đội thực sự lên được

con tàu đó cũng có một khoảng cách thời gian tầm bốn mươi lăm phút. Chừng ấy đủ để Quỷ cùng *bằng hữu* của hắn có kha khá thời gian để ngụy trang thành dân vượt biên và giấu vũ khí, một chiến thuật tụi xà thủ thường dùng. Đội Tuần tra duyên hải có thể không kiểm tra kĩ được đám dân nhập cư và cả con tàu trước khi tới được bến cảng này và tên xà thủ cùng đồng bọn có thể nổ súng để thoát thân.

Bản thân Sachs có thể gặp nguy hiểm hơn người khác. Công việc của cô là "rà soát hiện trường", tức là soát kĩ cả con tàu để tìm các bằng chứng tại hiện trường có thể kết tội Quỷ trong rất nhiều vụ án và tìm những chỉ dấu tới chỗ bang hội của hắn. Nếu người đi kiểm tra gặp hiện trường án mạng hoặc một vụ cướp mà thủ phạm đã bỏ chạy từ lâu, gần như họ không có gì nguy hiểm. Nhưng nếu hiện trường ấy là nơi thực sự bắt giữ tội phạm, và lại dính dáng đến những hung thủ chưa biết cả về số lượng lẫn hình dáng thì mối nguy ấy lớn hơn nhiều, đặc biệt trong trường hợp buôn người này, khi chúng có thể tiếp cận với nguồn vũ khí tốt.

Điện thoại di động của cô đổ chuông và cô phải chui tọt vào ghế ngồi chật hẹp trên chiếc Chevy để nghe máy.

Người gọi là Rhyme.

"Chúng tôi vào chỗ cả rồi," cô kể cho anh nghe.

"Chúng tôi nghĩ họ đã biết về chúng ta rồi, Sachs," anh nói. "Tàu *Dragon* hướng sang đất liền rồi. Tàu tuần tra sẽ tới chỗ họ trước khi họ vào được bờ, nhưng chúng tôi nghĩ Quỷ đang chuẩn bị chống cự."

Cô nghĩ đến những con người tội nghiệp trên tàu.

Khi Rhyme ngừng nói, Sachs hỏi anh, "Bà ấy gọi chưa?"

Một khoảng ngập ngừng. Rồi anh nói, “Rồi, khoảng mười phút trước. Họ có một chỗ trống ở bệnh viện Manhattan tuần tới. Bà ấy sẽ gọi lại báo chi tiết hơn.”

“À,” Sachs nói.

“Bà ấy” ở đây là bác sĩ Cheryl Weaver, nhà phẫu thuật thần kinh nổi tiếng vừa từ Bắc Carolina tới New York để dạy một kỳ tại Bệnh viện Manhattan. Và “chỗ trống” mà họ vừa nói là một cơ hội được phẫu thuật thử nghiệm cho Rhyme, một cuộc phẫu thuật có thể cải thiện phần nào tình trạng liệt tứ chi của anh.

Cuộc phẫu thuật mà Sachs không tán thành.

“Tôi sẽ gọi thêm vài xe cấp cứu nữa tới,” Rhyme nói. Giọng anh cụt lủn, anh không thích xen chuyện cá nhân vào công việc.

“Tôi sẽ lo vụ đó.”

“Tôi sẽ gọi lại cho cô, Sachs.”

Điện thoại tắt tiếng.

Cô chạy dưới màn mưa tới chỗ cảnh sát hạt Suffolk và sắp xếp thêm người cho đội y tế. Sau đó cô trở lại chiếc Chevy của mình, ngồi vào ghế trước, lắng nghe tiếng cơn mưa lớn đang dội vào kính chắn gió và lớp vải phủ bên trên. Hơi ẩm làm bên trong xe có mùi nhựa, dầu động cơ và thảm cũ.

Nghĩ về cuộc phẫu thuật của Rhyme làm tâm trí cô nhớ lại cuộc nói chuyện gần đây với một vị bác sĩ khác, người này không có liên quan gì đến phẫu thuật tủy sống của anh. Cô không muốn ý nghĩ của mình lang thang trở lại cuộc gặp ấy nhưng nó vẫn nổi lên.

Hai tuần trước Amelia Sachs đang đứng bên cạnh chiếc máy pha cà phê ở phòng chờ bệnh viện, đầu kia hành lang là phòng xét

nghiệm của Lincoln Rhyme. Cô nhớ lại mặt trời tháng Bảy đã nóng rực trên lớp sàn gạch màu xanh như thế nào. Người đàn ông trong chiếc áo choàng trắng đến gần rồi gọi cô bằng sự nghiêm nghị lạnh sống lưng.

“À, cô Sachs. Cô đây rồi.”

“Chào bác sĩ.”

“Tôi vừa gặp bác sĩ của Lincoln Rhyme.”

“Vâng?”

“Tôi cần phải nói với cô chuyện này.”

Tim cô đập mạnh, cô trả lời, “Trông anh như là sắp nói tin xấu, bác sĩ ạ.”

“Sao chúng ta không ngồi xuống góc đằng kia nhỉ?” Anh ta hỏi, nghe giống giám đốc nhà tang lễ hơn là một vị bác sĩ.

“Ở đây được rồi,” cô nói cứng rắn. “Cho tôi biết. Cứ nói thẳng đi.”

Một cơn gió mới tạt vào cô và cô lại nhìn ra khắp bến cảng lần nữa, nhìn vào cầu tàu dài nơi *Fuzhou Dragon* sẽ cập bến.

Tin xấu...

Cho tôi biết. Cứ nói thẳng đi…

Sachs bật cái điện đàm Motorola sang tần số của đội Tuần tra duyên hải, không chỉ để được biết chuyện gì đang xảy ra với tàu *Dragon* mà còn để ngăn ý nghĩ của mình trở lại phòng chờ nóng chảy mỡ ấy.

“Còn bao lâu thì tới bờ?” Quỷ hỏi hai thủy thủ vẫn còn trên cầu tàu.

“Có lẽ chưa tới 1,6 kilômét.” Những thủy thủ gày gò đang cầm bánh lái liếc xéo qua chỗ Quỷ. “Chúng ta sẽ rẽ vào ngay trước chỗ nước nông và cập cảng.”

Quỷ nhìn về phía trước. Từ tầm nhìn ở đáy một con sóng hắn chỉ thấy một dải đất liền mờ xám. Hắn nói, “Cứ đi thẳng như lộ trình. Một lát nữa tôi quay lại.”

Gồng mình bước ra ngoài, hắn bị cơn gió và mưa táp vào mặt trong lúc tìm đường tới boong để container rồi xuống tầng hầm bên dưới nó. Hắn tới cánh cửa kim loại mở vào trong hầm. Quỷ bước vào trong và nhìn xuống *lũ lợn*. Khuôn mặt họ quay sang hắn vừa sợ hãi vừa khổ sở. Những người đàn ông thảm hại, đàn bà lôi thôi, lũ trẻ bẩn thỉu - thậm chí cả vài đứa con gái vô dụng nữa. Sao lũ bố mẹ ngu đần của chúng lại phải mang chúng theo cơ chứ?

“Sao thế?” Thuyền trưởng Sâm hỏi. “Tàu tuần tra tới rồi ư?”

Quỷ không trả lời. Hắn nhìn khắp *đám lợn* để tìm *bằng hữu*. Nhưng không thấy gã đâu cả. Hắn giận dữ quay đi.

“Chờ đã,” thuyền trưởng gọi theo.

Xà thủ bước ra ngoài và đóng cửa lại. “*Bằng hữu!”* Hắn gào.

Không ai đáp lời. Quỷ không buồn gọi lần thứ hai. Hắn đóng sập cái chốt để cho bên trong hầm không thể mở được cửa. Hắn vội trở lại khoang của mình trên cầu tàu. Trong lúc vật vã trèo lên cầu thang, hắn lôi từ trong túi áo ra một cái hộp nhựa đen trầy trụa, trông giống khoá mở gara của ngôi nhà sang trọng tại Hạ Môn của hắn.

Hắn mở hộp, bấm một nút rồi một nút nữa. Tín hiệu sóng ra-đi-ô truyền qua hai tầng boong tàu tới chiếc túi vải mà hắn để ở hầm cuối đuôi tàu, dưới mực nước biển. Tín hiệu ấy đóng mạch và gửi một

luồng điện từ cục pin chín volt vào một đầu đạn có chứa hai cân thuốc nổ.

Tiếng nổ phát ra cực lớn, lớn hơn hắn tưởng làm một cột nước cao bắn lên không trung, cao hơn cả con sóng lớn nhất.

Quỷ nhảy hết bậc cầu thang lên boong tàu chính. Hắn đứng chết lặng tại chỗ.

Nhiều quá! Hắn nhận ra. Quá nhiều thuốc nổ. Con tàu đã bắt đầu nghiêng đi trong lúc nước biển tràn vào. Hắn tưởng sẽ mất nửa tiếng tàu mới chìm hẳn. Thay vào đó, chỉ vài phút nữa nó sẽ tiêu đời. Hắn nhìn lên cầu tàu nơi giấu tiền và súng ở một khoang nhỏ, rồi một lần nữa nhìn khắp lượt các boong bên dưới để tìm *bằng hữu*. Không thấy gã đâu cả. Nhưng không còn thời gian để tìm thêm nữa. Quỷ đứng lên và băng qua boong tàu bị nghiêng tới chiếc bè cứu sinh gần nhất, bắt đầu tháo những sợi dây thừng.

Tàu *Dragon* tròng trành thêm một lần nữa, rồi nghiêng hẳn sang một bên.

CHƯƠNG
BỐN

Âm thanh vang vọng điếc cả tai. Như cả trăm cái búa cùng đập xuống mẩu sắt.

Gần như tất cả những người nhập cư đều bị văng xuống sàn nhà ướt. Sam Trương bò dậy và bế đứa con út lên, nó bị ngã vào một vũng nước nhầy nhụa. Sau đó anh mới đỡ vợ và cha mình.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hét to với thuyền trưởng Sâm, ông ta đang chen qua đám người hoảng loạng tới chỗ cánh cửa dẫn lên boong. “Chúng ta đâm phải đá sao?”

Thuyền trưởng hét lại. “Không, không phải đá. Nước ở đây sâu đến ba mươi mét. Hoặc Quỷ vừa mới cho nổ tung con tàu hoặc đội Tuần tra duyên hải vừa khai hoả. Tôi không biết.”

“Có chuyện gì vậy?” Một người đàn ông mặt hoảng loạn ngồi gần Trương hỏi. Anh ta là bố của gia đình nằm cạnh nhà Trương trong hầm. Vũ Khải Trần là tên anh ta. Vợ anh nằm bất động trên cái võng gần đó. Chị ta đã bị sốt và hôn mê gần như suốt hành trình, thậm chí bây giờ cũng không biết gì đến tiếng nổ và sự hỗn loạn. “Có chuyện gì mới được?” Vũ lặp lại bằng tông giọng cao.

“Chúng ta đang chìm!” Thuyền trưởng kêu lên, ông cùng vài thủy thủ khác nắm lấy chốt cửa và cố đẩy chúng ra. Nhưng chúng không di chuyển. “Hắn đã đóng chốt rồi!”

Vài người nhập cư, cả đàn ông lẫn phụ nữ, bắt đầu rú hét và run bần bật; trẻ con đứng chết trân vì sợ, nước mắt lăn dài trên gò má bẩn thỉu của chúng. Sam Trương và vài thủy thủ khác gia nhập cùng thuyền trưởng và cố đẩy mấy cái chốt. Nhưng những thanh kim loại dày không mảy may di chuyển một li nào.

Trương để ý đến một cái valy trên sàn. Nó nghiêng dần sang một bên cho đến khi đổ ra sàn kêu bõm một tiếng; tàu *Dragon* đang lật. Nước biển lạnh giá tràn vào trong hầm qua những mối hàn của các tấm kim loại. Vũng nước nhỏ lúc nãy con trai anh ngã vào giờ đã ngập sâu nửa mét. Vài người bị trôi vào chỗ nước sâu ngập rác rưởi, hành lý, thức ăn, cốc dùng một lần, giấy tờ. Họ gào thét và giãy giụa trong làn nước.

Những người đàn ông, đàn bà và lũ trẻ tuyệt vọng, đẩy hành lý vào tường một cách vô vọng hòng làm thủng lớp kim loại, họ ôm nhau, khóc lóc, gào thét cầu cứu, cầu nguyện... Người phụ nữ mặt sẹo ôm chặt đứa con nhỏ của mình y như cái cách đứa trẻ đang ôm món đồ chơi Pokemon màu vàng bẩn thỉu của nó. Cả hai đều đang khóc.

Một tiếng két lớn của chiếc tàu đang chìm vang lên trong căn hầm hôi thối, và dòng nước màu nâu càng đầy lên thêm.

Mấy người ở chỗ cửa sập không có tiến triển gì thêm với các thanh chốt. Trương gạt tóc ra khỏi mắt. “Thế này không được,” anh nói với thuyền trưởng. “Chúng ta phải tìm lối thoát khác.”

Thuyền trưởng Sâm nói, “Có một lối thông trên sàn, ở cuối hầm. Nó dẫn đến phòng máy. Nhưng nếu thân tàu đã bị thủng từ đó thì chúng ta không thể mở nổi nó đâu. Áp lực nước quá...”

“Chỗ nào?” Trương hỏi.

Thuyền trưởng chỉ ra một cánh cửa nhỏ chốt bằng bốn con vít. Nó chỉ to đủ cho từng người chui qua một. Ông cùng Trương hợp lực đẩy, vật lộn để đứng vững trên độ nghiêng dốc của sàn tàu. Vũ Khải Trần gày trơ xương giúp vợ mình đứng dậy; người phụ nữ run rẩy vì cơn sốt rét. Trương cũng cúi xuống chỗ vợ mình nói bằng giọng cứng rắn, “Nghe tôi này. Mình phải giữ mọi người trong nhà ở gần nhau. Ở gần tôi, chỗ cái cửa kia.”

“Vâng, mình à.”

Trương đến chỗ thuyền trưởng bên cánh cửa và họ mở được bốn con ốc nhờ con dao gập của Sâm. Trương đẩy cửa thật mạnh và nó rơi vào phòng bên kia mà không hề có lực cản nào. Nước cũng đã ngập phòng máy nhưng không sâu như bên hầm. Trương có thể trông thấy bậc thang dốc đứng dẫn lên boong chính.

Những tiếng thét và gào của đám dân nhập cư khi họ trông thấy đường thoát vang lên. Họ lao về phía trước trong cơn hoảng loạn, xô đẩy những người khác vào hai bên tường. Trương dùng nắm đấm đánh bật hai người đàn ông khác. Anh hét lên, “Không! Từng người qua thôi không thì chết cả nút bây giờ.”

Vài người khác với cặp mắt hoảng loạn định tấn công Trương. Nhưng thuyền trưởng đã quay sang họ, huơ con dao của mình buộc họ phải lùi lại. Thuyền trưởng Sâm và Trương đứng cạnh nhau, quay mặt vào đám đông. “Từng người một,” ông lặp lại. “Đi qua phòng máy và trèo lên cầu thang. Có thuyền cứu sinh trên boong.” Ông gật đầu với những người nhập cư ở gần lối ra nhất và họ trèo ra ngoài. Người đầu tiên là John Tống, một vị bác sĩ mà Trương từng trò chuyện vài lần trong chuyến đi. Tống dừng lại bên ngoài

cửa và cúi xuống để giúp những người khác ra. Một cặp vợ chồng trẻ trèo ra tiếp theo và vội leo lên cầu thang.

Thuyền trưởng bắt gặp ánh mắt của Trương và ông gật đầu. “Đi đi!”.

Trương ra hiệu cho ông bố Trương Kiệt Chi và người đàn ông trèo qua cửa, John Tống tóm lấy cánh tay ông. Đến lượt hai đứa con trai Trương: William tuổi vị thành niên và Ronald tám tuổi. Tiếp theo là vợ anh. Trương đi sau cùng và chỉ cả nhà chạy ra cầu thang. Anh quay lại giúp Tống kéo những người khác ra.

Nhà họ Vũ ra tiếp theo: Khải Trần, cô vợ ốm yếu, đứa con gái lớn và cậu con nhỏ.

Trương vươn tay vào trong hầm để đỡ lấy một dân nhập cư khác nhưng hai thủy thủ đã lao ra cửa. Thuyền trưởng Sâm chặn họ lại. Ông tức giận. “Tao vẫn là thuyền trưởng. Tàu *Dragon* vẫn là tàu của tao. Khách phải được đi trước.”

“Khách ư? Đồ ngu, chúng chỉ là súc vật!” Một trong hai tên gào lên, quật người mẹ mặt sẹo và đứa con gái nhỏ sang bên, hắn bò qua cửa. Tên tiếp theo đi ngay sau hắn, đẩy Tống ngã xuống sàn và lao lên cầu thang. Trương giúp vị bác sĩ đứng dậy. “Tôi không sao,” Tống kêu và bám lấy sợi bùa hộ mệnh đeo quanh cổ, lẩm bẩm một lời khấn cảm tạ. Trương nghe thấy tên Trấn Vũ, vị thần phương Bắc và là người bảo vệ trước lũ tội phạm.

Con tàu tròng trành dữ dội và nghiêng nhanh hơn nữa. Không khí thoát ra thành một luồng gió qua cửa trong lúc nước tràn vào thêm, làm ngập căn hầm. Những tiếng thét xé ruột gan chẳng bao lâu đã lẫn vào tiếng sặc nước. Tàu đang chìm, Trương nghĩ. Cùng lắm chỉ được vài phút nữa. Anh nghe tiếng rít róng và chập lửa sau

lưng. Anh ngước lên và trông thấy nước đang tràn xuống theo cầu thang vào những động cơ to lớn bên dưới. Một trong hai động cơ diesel dừng lại và đèn tắt phụt. Động cơ thứ hai cũng đã im tiếng.

John Tống tuột tay bám và trượt ngang qua sàn về phía bức tường. “Ra đi!” Trương gọi. “Chúng ta chẳng thể làm gì được nữa.”

Bác sĩ gật đầu và bám lấy cầu thang để trèo ra. Nhưng chính Trương lại quay lại ngưỡng cửa cố cứu thêm một hai người nữa.

Anh run rẩy kinh hãi trước hình ảnh nhìn thấy: nước tràn qua ngưỡng cửa, từ đó có bốn cánh tay tuyệt vọng đang với ra ngoài cầu xin được trợ giúp. Trương nắm lấy tay của một người đàn ông nhưng ông ta bị kẹt chặt giữa những người khác đến nỗi không thể thoát thân được. Cánh tay run rẩy một lần rồi Trương thấy những ngón tay lỏng ra. Xuyên qua dòng nước ào ào chảy vào phòng máy lúc này Trương có thể thấy khuôn mặt của thuyền trưởng Sâm. Trương ra hiệu cho ông cố trèo ra nhưng vị thuyền trưởng đã biến mất trong căn hầm tối đen. Tuy nhiên vài giây sau đó, người đàn ông hói đầu đã bơi trở lại chỗ cửa và đẩy một cái gì đó qua thác nước về phía Trương.

Cái gì đây?

Bám lấy một cái ống nước để không bị trôi dạt đi, Trương vươn tay xuyên qua dòng nước để nắm lấy thứ mà vị thuyền trưởng cố đưa. Anh tóm chặt bàn tay vào miếng vải và kéo mạnh. Đó là một đứa bé, con gái của người đàn bà mặt sẹo. Nó trồi lên khỏi ngưỡng cửa qua rừng cánh tay bất động. Đứa trẻ bị sặc nước nhưng vẫn còn tỉnh táo. Trương ôm chặt nó vào ngực và buông tay khỏi cái ống. Anh trượt về phía tường rồi bơi ra chỗ cầu thang, ở đó anh

phải trèo qua một thác nước lạnh buốt để lên được boong tàu phía trên.

Anh há hốc mồm trước cảnh tượng vừa trông thấy, đuôi tàu chỉ còn mấp mé mặt nước, những con sóng hỗn loạn, xám xịt đã phủ lên một nửa boong tàu. Vũ Khải Trần và cha của Trương cùng bọn con trai đang vật vã tháo một cái bè hơi lớn màu cam khỏi đuôi tàu. Nó đang nổi lềnh phềnh nhưng chẳng mấy chốc sẽ chìm dưới nước. Trương lật đật đi tới, đưa đứa bé cho vợ rồi cùng những người khác tháo dây thừng. Chẳng bao lâu nút thắt đã bị chìm dưới những cơn sóng. Trương lặn xuống dưới mặt nước và giật một cách vô ích nút thắt treo cổ, cơ bắp run lên vì gắng sức. Rồi một bàn tay xuất hiện gần tay anh. Cậu con trai William đang cầm một con dao dài và sắc, chắc hẳn mới tìm được trên boong. Trương nhận lấy và cứa sợi dây thừng cho đến khi nó đứt hẳn.

Trương và con trai anh nổi lên, hít thở và giúp cả nhà mình, gia đình họ Vũ, John Tống cùng cặp vợ chồng kia vào trong bè, nó nhanh chóng bị sóng lớn đánh xa ra khỏi con tàu.

Anh quay sang động cơ bên ngoài bè. Anh giật sợi dây kéo để khởi động nhưng không ăn thua. Họ cần phải khởi động nó ngay lập tức: không có động cơ điều khiển, họ sẽ bị lật nhào giữa biển trong vòng vài giây. Anh bắt đầu kéo điên cuồng và cuối cùng động cơ cũng chịu bật lên.

Trương gồng người ở đằng sau chiếc bè và nhanh chóng điều khiển nó lao vào những con sóng. Nó nảy lên dữ dội nhưng không bị lật. Anh tăng tốc rồi cẩn thận đánh một vòng tròn, vượt qua làn sương và cơn mưa về phía con tàu đang chết.

“Anh đi đâu đấy?” Vũ hỏi.

“Những người khác,” Trương hét. “Chúng ta phải tìm họ. Biết đâu đó...”

Đúng lúc ấy một viên đạn xuyên qua không khí cách họ không tới một mét.

Quỷ tức điên người.

Hắn đang đứng trên đỉnh của con tàu *Fuzhou Dragon* sắp chìm, một tay đặt lên sợi dây buộc bè cứu sinh phía trước và nhìn lại mặt biển cách hắn năm mươi mét. Hắn vừa phát hiện ra mấy *con lợn* khốn kiếp đã trốn thoát.

Hắn bắn từ khẩu súng của mình một lần nữa. Lại trượt. Mặt biển dậy sóng khiến cho việc bắn chính xác từ khoảng cách này là việc bất khả thi. Hắn gầm lên giận dữ khi những mục tiêu của hắn chèo được ra sau tàu *Dragon,* khuất khỏi tầm nhìn. Quỷ quan sát khoảng cách tới cầu tàu, trên đó là khoang của hắn, nơi hắn để khẩu súng máy và tiền: hơn một trăm ngàn đô-la tiền mặt. Hắn thoáng tự hỏi mình có thể quay lại khoang tàu kịp lúc hay không.

Như để trả lời ý nghĩ ấy, một đám bọt khổng lồ sùi lên từ không khí trong thân tàu *Dragon* bị thoát ra và nó càng chìm nhanh hơn, lật nhiều hơn sang một bên.

Chậc, mất chỗ đó thì cũng đau đấy nhưng không làm hắn chết được. Quỷ trèo vào trong bè và dùng một mái chèo đẩy nó xa khỏi con tàu. Hắn quan sát mặt nước gần đó, vật lộn để nhìn đường qua sương mù và mưa. Hai cái đầu nổi bập bềnh, cánh tay họ vẫy điên cuồng, những ngón tay xoè ra trong cơn hốt hoảng.

“Ở đây, ở đây,” Quỷ kêu lên. “Tôi sẽ cứu các anh!” Hai người quay sang chỗ hắn, ráng sức nổi lên mặt nước để hắn có thể trông thấy họ rõ hơn. Họ là hai thành viên thủy thủ đoàn, những người còn lại trên cầu tàu. Hắn nâng khẩu súng quân đội Trung Quốc model 51 lên lần nữa và giết chết cả hai, ban cho mỗi người một phát đạn.

Rồi Quỷ bật động cơ chiếc bè, cưỡi trên những con sóng, một lần nữa đi tìm *bằng hữu* của hắn. Không thấy gã đâu cả. Tên trợ thủ là một kẻ sát nhân tàn nhẫn và liều lĩnh trong các vụ đấu súng, nhưng khi ra khỏi môi trường của mình gã chỉ là một thằng ngu. Có lẽ gã đã ngã xuống nước và chết đuối đâu đó vì không chịu ném khẩu súng nặng trịch cùng chỗ đạn của gã. Dù sao Quỷ cũng có cả tá vấn đề cần giải quyết. Hắn quay bè về hướng trông thấy *lũ lợn* lần cuối và giật cần lái động cơ lên cao.

Không còn thời gian để tìm phao cứu sinh nữa.

Không còn thời gian làm gì nữa.

Ngay sau khi tiếng nổ xé toang thân tàu *Dragon* rỉ sét, hất Sonny Lý ngã úp mặt, con tàu bắt đầu nghiêng đi, nước đã tràn qua gã và không ngừng lôi gã xuống biển. Đột nhiên gã thấy mình bị rơi qua mạn tàu, chỉ còn một mình và bất lực trước những cột nước điên loạn.

Thập vị phán quan khốn kiếp của địa ngục, hắn cay đắng nghĩ bằng tiếng Anh.

Nước biển lạnh giá, nặng trịch và mặn chát. Sóng ập vào lưng gã, nhấc gã lên cao rồi lại dìm xuống. Lý gắng quẫy đạp để trồi lên mặt nước và nhìn quanh tìm Quỷ, nhưng trong tình trạng mây mù và

mưa nặng hạt thế này, gã chẳng trông thấy ai cả. Lý nuốt một ngụm đầy thứ nước biển tởm lợm và bắt đầu bị sặc và ho. Mỗi ngày gã hút ba bao thuốc, uống hàng lít bia Thanh Đảo và rượu Mao Đài; chẳng mấy chốc gã kiệt sức và những cơ bắp ít sử dụng ở hai chân bắt đầu bị chuột rút đau nhói.

Gã miễn cưỡng đưa tay lên thắt lưng và rút khẩu súng lục ra. Gã buông nó và khẩu súng nhanh chóng chìm xa khỏi những ngón tay gã. Gã làm tương tự với ba ổ đạn trong túi quần. Việc này giúp gã nổi lên chút ít nhưng vẫn chưa đủ. Gã cần một cái áo phao, bất kì thứ gì nổi được, bất kì vật gì chia sẻ gánh nặng đau đớn để nổi lên mặt nước của gã.

Gã nghĩ mình nghe được tiếng động cơ xuồng máy và xoay người nhiều nhất có thể. Cách đó ba mươi mét là một chiếc bè màu cam. Nhưng một con sóng ập đến đúng lúc gã hít vào khiến hai lá phổi của gã chứa đầy nước biển lạnh buốt.

Cơn đau thấu tim xé toang ngực gã.

Không khí... ta cần không khí.

Một con sóng khác lại ập đến. Gã chìm xuống dưới mặt nước, bị sức mạnh khổng lồ của dòng nước xám kéo xuống. Gã liếc sang hai tay mình. Sao chúng không động đậy?

Chèo đi, đạp đi! Đừng để biển hút mày xuống!

Gã vật lộn thêm một lần nữa để trồi lên mặt biển.

Đừng để...

Gã uống thêm nhiều nước biển.

Đừng để nó...

Tầm nhìn của gã bắt đầu tối đen.

Thập vị phán quan ơi...

Sonny Lý nghĩ có vẻ như gã sắp sửa đến gặp họ đây.

CHƯƠNG
NĂM

Khoảng mười hai người đang nằm dưới chân anh trong vũng nước lạnh ở sàn bè cứu sinh, bị kẹt giữa hàng tấn nước bên dưới và làn mưa như thác đổ bên trên. Hai bàn tay họ đang tuyệt vọng bấu víu sợi dây thừng buộc vòng quanh chiếc bè cam.

Vị thuyền trưởng bất đắc dĩ của bè cứu sinh Sam Trương nhìn một vòng các hành khách của mình. Hai gia đình, gia đình anh và nhà họ Vũ, đang túm tụm ở cuối chiếc bè quanh anh. Phía trước là bác sĩ John Tống và hai người khác đã thoát khỏi căn hầm. Trương chỉ biết tên của họ là Châu Hoa và vợ, Rose.

Một con sóng lao qua đầu họ, làm đám người bất hạnh ướt thêm nữa. Vợ của Trương, Mỹ Mỹ, cởi áo khoác để quấn quanh đứa con gái bé nhỏ của người đàn bà mặt sẹo. Trương chợt nhớ ra tên con bé là Bảo Nhi, nghĩa là *Đứa trẻ quý báu;* con bé đã trở thành phước lành của họ trong chuyến đi này.

“Đi thôi!” Vũ kêu. “Vào bờ đi!”

“Chúng ta phải tìm những người khác nữa.”

“Hắn sẽ bắn chúng ta mất!”

Trương nhìn mặt biển sôi sục. Nhưng chẳng thấy bóng dáng Quỷ đâu cả. “Chúng ta sẽ đi ngay thôi. Nhưng phải cứu tất cả những ai còn có thể. Tìm họ đi!”

Cậu thanh niên mười bảy tuổi William lồm cồm bò dậy và nheo mắt nhìn qua màn mưa mau. Cô con gái của Vũ cũng bắt chước làm theo.

Vũ kêu lên câu gì đó nhưng anh ta đang quay đi nên Trương không thể nghe được.

Trương móc một cánh tay vào sợi dây thừng và đạp mạnh chân vào mái chèo để gồng người lên trong lúc cố lái cái bè đi vòng quanh tàu *Fuzhou Dragon* trong khoảng cách hai mươi mét. Con tàu bị chìm sâu hơn xuống nước, một đám bọt nước thi thoảng lại sùi lên khi không khí thoát ra khỏi một kẽ hở bên mạn tàu hay một cái lỗ hay cửa sập. Tiếng rên rỉ như của một con thú bị thương cũng từ đó mà tăng lên hay giảm đi.

“Kia!” William kêu lên. “Con nghĩ con đã thấy ai đó!”

“Không,” Vũ Khải Trần nói. “Chúng ta phải đi! Anh còn đợi cái gì nữa?”

William đang chỉ. “Đúng rồi, ba ơi. Kia kìa!”

Trương có thể thấy một cái gì đó màu đen đang nhô lên bên cạnh cái khác nhỏ hơn nhiều màu trắng. Một cái đầu và một bàn tay chăng.

“Mặc họ,” Vũ kêu. “Quỷ có thể thấy chúng ta! Hắn sẽ bắn chúng ta!”

Trương lờ anh ta đi và lái bè lại gần chỗ cái đầu nhấp nhô kia, hoá ra đó đúng là một người đàn ông. Anh ta xanh rớt và nôn oẹ, ra sức vùng vẫy trong không trung và khuôn mặt hằn lên nỗi sợ hãi. Sonny Lý là tên anh ta, Trương nhớ lại. Trong khi phần lớn những người vượt biên dành thời gian nói chuyện và đọc cho nhau nghe, vài người đi một mình lại rất kín kẽ. Lý là một trong số họ. Ở anh ta

có điều gì đó hắc ám. Anh ta ngồi một mình suốt cả hành trình, mặt mũi sưng sỉa, thỉnh thoảng lại lẻn lên boong dù việc ấy bị Quỷ cấm tiệt. Khi nào mở miệng Lý lại hỏi hết câu này đến câu khác về chuyện các gia đình định làm gì khi họ tới New York hoặc nơi sắp đến, những chủ đề này chẳng có dân vượt biên khôn ngoan nào đề cập cả.

Tuy nhiên Lý vẫn là một con người đang trong cơn hoạn nạn và Trương sẽ vẫn cố cứu lấy anh ta.

Anh ta lại bị một con sóng nuốt chửng.

“Mặc hắn!” Vũ thì thào giận dữ. “Hắn trôi mất rồi.”

Ở phía trước, cô vợ trẻ tên Rose đang nói, “Làm ơn đi thôi!”

Trương xoay cái bè vào giữa một con sóng lớn để không bị lật úp. Đến lúc họ đứng vững lần nữa Trương trông thấy một thoáng màu cam cách họ khoảng năm mươi mét, nhấp nhô lên xuống. Chính là cái bè của Quỷ. Tên xà thủ đang lao về phía họ. Một cơn sóng dâng lên giữa hai cái bè và họ mất dấu nhau trong chốc lát.

Trương mở hết tốc lực và quay lại chỗ người đàn ông đang chìm. “Nằm xuống, tất cả mọi người nằm xuống!”

Anh xoay động cơ lại ngay lúc họ tới chỗ Lý, vươn người qua thành bè bằng cao su và tóm lấy vai người kia, kéo anh ta lên. Lý đổ ập xuống sàn bè, ho dữ dội. Lại có tiếng súng. Một bụm nước bắn lên gần chỗ họ khi Trương tăng tốc cho chiếc bè chạy vòng quanh *Dragon,* để con tàu chìm nằm chắn giữa họ và Quỷ một lần nữa.

Xà thủ mất tập trung và quay khỏi chỗ họ một lát khi hắn trông thấy vài người nữa trên mặt nước, các thủy thủ đang nổi bập bềnh nhờ những chiếc áo phao màu cam, cách hắn khoảng hai ba mươi mét. Quỷ tăng hết tốc lực về phía hai người đó.

Hiểu ra rằng kẻ kia sắp tới giết mình, đám thủy thủ tuyệt vọng vẫy tay với Trương và điên cuồng bơi tránh khỏi chiếc bè đang tới. Trương đánh giá khoảng cách tới chỗ họ, tự hỏi mình có thể tới được đó trước khi xà thủ tới gần đủ để bắn trúng hay không. Màn sương và cơn mưa - cùng với những con sóng cuộn trào - sẽ khiến Quỷ rất khó bắn trúng. Phải, anh nghĩ mình có thể làm được. Anh đã chuẩn bị bật máy.

Đột nhiên một giọng nói vang trong tai anh. ‘‘Không, đã đến lúc đi rồi.”

Người nói chính là cha anh, ông Trương Kiệt Chi; ông già đã phải bò cả người trên đầu gối để tới gần chỗ con trai hơn. “Hãy mang gia đình con đến chỗ an toàn.”

Trương gật đầu. “Vâng, Baba,” anh dùng cách xưng hô thân mật của người Trung Quốc thay cho từ “cha.” Anh nhắm cái bè về hướng bờ biển và tăng hết tốc độ.

Một phút sau họ nghe tiếng súng nổ, rồi một tiếng nữa, khi tên xà thủ giết nốt hai thủy thủ. Lòng Sam Trương kêu lên phẫn uất trước âm thanh ấy. Thứ lỗi cho tôi, anh nghĩ tới hai người nọ. Thứ lỗi cho tôi.

Liếc ra sau, anh trông thấy hình dáng một cái bè màu cam trong màn sương; bè của Quỷ đang đuổi theo họ. Anh cảm thấy nỗi thất vọng từ trong xương tủy. Giờ đây anh đang kinh hoàng chứng kiến một tên sát nhân điên loạn săn lùng những người thân yêu và bạn đồng hành của anh.

“Nằm xuống! Mọi người nằm xuống.” Anh tập trung vào việc giữ cho cái bè đi thẳng và càng tăng tốc độ hết mức có thể.

Thêm một phát súng nữa. Viên đạn sục xuống nước ở gần đó. Nếu Quỷ bắn trúng lớp cao su họ sẽ chìm nghỉm trong vòng vài phút. Một tiếng rền lớn khủng khiếp tràn ngập không gian. Con tàu *Fuzhou Dragon* đã nằm hẳn sang một bên và biến mất dưới mặt nước. Con sóng lớn do chiếc tàu chìm tạo ra chẳng khác nào một vòng chấn động từ vụ nổ bom. Chiếc bè của những người vượt biên đã ở quá xa tầm ảnh hưởng, nhưng bè của Quỷ thì gần hơn nhiều. Tên xà thủ nhìn lại sau và trông thấy cột sóng cao ngất đang lao về phía hắn. Hắn xoay lái và trong chớp mắt đã biến mất khỏi tầm nhìn.

Dù bản thân là giáo sư, một người nghệ sĩ, Sam Trương vẫn giống như bao người Trung Quốc khác, chấp nhận sự tồn tại của thần linh và các điềm báo hơn giới học giả phương Tây nhiều. Anh thoáng nghĩ rằng rốt cuộc Quan Âm Bồ Tát, vị nữ thần từ bi, có thể đã cứu vớt họ mà đẩy Quỷ vào thủy nạn này.

Nhưng chỉ lát sau John Tống, người đang ngồi ngược lại đã hét lên. “Hắn vẫn còn ở kia. Hắn đang đến. Quỷ vẫn đang đuổi theo ta.”

Vậy là hôm nay Quan Âm đang bận ở nơi khác mất rồi, Sam Trương nghĩ một cách cay đắng. Nếu muốn sống thì chúng ta phải tự lo lấy thân thôi. Anh chỉnh hướng đi của họ về phía đất liền. Và tăng tốc để thoát khỏi những cái xác mềm oặt cùng đám đồ đạc trôi nổi chẳng khác nào phần mộ nổi của thuyền trưởng Sâm, đội thủy thủ của ông cùng rất nhiều người khác mà Trương đã coi là bạn trong nhiều tuần vừa qua.

“Hắn đánh đắm con tàu rồi.”

Giọng Lon Sellitto chỉ còn là tiếng thì thào. “Chúa ơi.” Chiếc điện thoại rơi khỏi tai anh.

“Cái gì?” Peabody kinh ngạc. Một bàn tay mập mạp đưa lên cặp kính to cộ của ông và tháo nó ra. “Hắn đánh đắm tàu ư?”

Viên thanh tra gật đầu xác nhận một cách u ám.

“Chúa ơi, không,” Dellray nói.

Đầu Lincoln Rhyme - một trong vài bộ phận thân thể hiếm hoi của anh còn hoạt động được - quay về phía hai cảnh sát to lớn. Quá kinh ngạc trước tin tức này, anh cảm thấy hơi nóng chảy rần rật trong toàn bộ cơ thể mình - tất nhiên đó chỉ là cảm giác, bởi nó không tồn tại từ cổ anh trở xuống.

Dellray ngừng đi lại, Peabody và Coe nhìn nhau chằm chằm. Selittto nhìn xuống sàn gỗ màu vàng trong lúc nghe lại lần nữa trên điện thoại rồi ngước lên. “Jesus ơi, Linc, con tàu chìm rồi. Cùng với tất cả mọi người trên đó.”

Ôi không...

“Đội tuần tra duyên hải không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra nhưng họ bắt được tín hiệu của một vụ nổ dưới nước và mười phút sau *Dragon* biến mất khỏi ra-đa.

“Thương vong ra sao?” Dellray hỏi.

“Không biết. Xuồng máy vẫn còn cách đó vài hải lý. Và họ không biết địa điểm - trên tàu *Dragon* không một ai kịp phát tín hiệu cấp cứu nào cả. Họ đang gửi tọa độ chính xác.”

Rhyme nhìn vào bản đồ Long Island, phần đuôi phía đông của nó tẽ ra như hình chiếc đuôi cá. Mắt anh dò theo miếng dán màu đỏ đánh dấu vị trí dự đoán của tàu *Dragon.* “Còn cách bờ bao xa?”

“Khoảng một hải lý.”

Bộ óc bao quát của Rhyme đã duyệt qua hàng loạt viễn cảnh có thể xảy đến khi Đội tuần tra duyên hải bắt được tàu *Fuzhou Dragon,* một vài khả năng lạc quan nhưng cũng có những trường hợp xảy ra thương vong về người. Việc phân tích tội phạm phải dựa vào sự cân bằng của nhiều yếu tố và bạn có thể hạn chế rủi ro, nhưng không bao giờ loại bỏ được hết. Nhưng nhấn chìm tất cả mọi người trên tàu ư? Từng ấy gia đình và trẻ nhỏ? Không, ý nghĩ ấy chưa bao giờ nảy ra trong tâm trí anh.

Chúa ơi, anh đã nằm trên chiếc giường xa xỉ trị giá 3.000 đô-la của mình, lắng nghe cái vấn đề nhỏ nhặt của INS về vị trí của Quỷ cứ như đó chỉ là một trò tiêu khiển trong tiệc cocktail. Rồi anh đưa ra vài kết luận và nhanh chóng cho họ một giải pháp.

Với anh thế là xong, anh chưa bao giờ nghĩ thêm một bước tiếp theo, chưa bao giờ nghĩ rằng những con người ấy có thể gặp nguy hiểm dường này.

Người vượt biên bị gọi là "những kẻ biến mất", nếu họ cố lừa một xà thủ, chúng sẽ giết họ. Nếu họ phàn nàn, chúng cũng giết. Họ cứ thế biến mất mãi mãi.

Lincoln Rhyme tức giận với chính mình. Anh đã biết Quỷ nguy hiểm đến thế nào; hẳn là hắn đã lường trước tình huống ngặt nghèo này. Anh khẽ nhắm mắt và điều chỉnh lại gánh nặng đang chất chứa trong lòng. Hãy từ bỏ người chết, anh thường tự nhủ như vậy với mình - và với các nhân viên của đội khám nghiệm hiện trường vẫn làm việc cho anh - lúc này anh đang lặp lại mệnh lệnh ấy. Nhưng anh vẫn không tài nào bỏ họ lại được, không phải những con người tội nghiệp ấy. Vụ chìm tàu *Dragon* lần này rất khác. Những người chết này không phải là các thi thể tại hiện trường, với cặp mắt vô

hồn và cái miệng há hốc mà anh phải học cách lờ đi để làm công việc của mình. Ở đây là toàn bộ các gia đình đã chết chỉ vì anh.

Sau khi họ chặn được chiếc tàu, bắt Quỷ và điều tra hiện trường xong, Rhyme những tưởng sự dính dáng của mình với vụ án này thế là đã hết. Anh sẽ quay lại chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật của mình. Nhưng giờ anh biết là mình không thể bỏ qua vụ án được nữa. Bản năng thợ săn trong anh đòi phải tìm được kẻ này và mang hắn ra trước vành móng ngựa.

Điện thoại của Dellray lại đổ chuông và anh ta trả lời. Sau một cuộc trò chuyện ngắn gọn anh ta dùng một ngón tay dài gập nắp máy.

“Chuyện là thế này. Đội tuần tra duyên hải nghĩ là có hai chiếc bè có động cơ đang hướng vào đất liền.” Anh ta đi đến chỗ bản đồ và chỉ. “Có thể là ở quanh chỗ này. Easton - một thị trấn nhỏ trên đường tới Orient Point. Họ không thể đưa trực thăng ra ngoài đó trong lúc cơn bão hoành hành thế này, nhưng họ đã cử thêm mấy xuồng máy nữa tới tìm kiếm những người còn sống và chúng ta sẽ báo đội ở Cảng Jefferson tới đợi sẵn chỗ mấy cái bè đang chạy vào.”

Alan Coe cào mái tóc đỏ, chỉ sẫm màu hơn tóc Sachs một chút, và nói với Peabody, “Tôi muốn ra đó.”

Giám sát viên của INS trả lời đầy mỉa mai, “Tôi đâu phải người quyết định chuyện nhân sự ở đây.” Một câu bình luận không mấy tinh tế về chuyện Dellray và FBI mới là người điều khiển vụ án, trong mấy ngày vừa qua cả hai đã tung ra không ít những câu ăn miếng trả miếng đại loại như vậy.

“Có được không Fred?” Coe hỏi.

“Không,” điệp viên còn đang mải suy nghĩ trả lời.

“Nhưng tôi...”

Dellray lắc đầu mạnh hơn. “Cậu không làm gì được đâu, Coe. Nếu họ bắt được hắn, cậu sẽ được thẩm vấn hắn trong trại giam. Cứ việc bắn bao nhiêu câu hỏi cũng được. Nhưng lúc này là tác chiến để điều tra và đó không phải chuyên môn của cậu.”

Đặc vụ trẻ đã cung cấp thông tin hữu ích về Quỷ nhưng Rhyme nghĩ anh ta là người rất khó để cùng làm việc. Anh ta vẫn còn cáu giận về chuyện không được phép tự mình lên tàu đánh chặn, đó cũng là một lần mà Dellray phải tranh cãi.

“Vớ vẩn,” Coe bực dọc ngồi phịch xuống một cái ghế.

Không nói thêm lời nào, Dellray hít ngửi điếu thuốc chưa châm của mình, nhét nó ra sau tai và nghe thêm một cuộc gọi nữa. Sau khi gác máy anh ta nói với cả đội, “Chúng tôi đang cố dựng các tường chắn trên những đoạn xa lộ nhỏ ra khỏi khu vực đó. Đường 25, 48 và 84. Nhưng hiện tại đang là giờ cao điểm và không ai đủ lớn gan để chặn tuyến đường Cao tốc Long Island hay Cao tốc Sunrise cả.”

Sellitto nói, “Chúng ta có thể gọi những người thu phí ở đường hầm và các cầu.”

Dellray nhún vai. “Đó cũng là một cách, nhưng không đủ. Trời ạ, phố Tàu chính là vùng đất của hắn. Một khi hắn tới được đó thì tìm hắn sẽ vô cùng khó khăn. Chúng ta phải bắt hắn ngay trên bãi biển nếu có thể.”

Rhyme hỏi, “Thế khi nào hai cái bè sẽ cập bờ?”

“Họ đoán tầm hai mươi, hai lăm phút nữa. Người của chúng ta còn cách Easton tám mươi cây số nữa.”

Peabody hỏi. “Chẳng lẽ không có cách nào đưa người ra đó sớm hơn ư?”

Rhyme cân nhắc một lát rồi nói vào micro gắn trên ghế anh, “Gọi, điện thoại.”

Chiếc xe dẫn đường của giải đua xe Indianapolis 500 năm 1969 vốn là loại xe mui trần Camaro Super Sport của hãng General Motors.

Để xứng với niềm vinh dự này, GM đã chọn dòng máy khỏe nhất cho chiếc xe của mình - chiếc SS được trang bị động cơ TurboJet V-8 dung tích 6.4 lít, 375 mã lực. Và nếu bạn muốn nghịch thêm với cỗ xe - chẳng hạn như gỡ bỏ hệ thống giảm âm, lớp sơn lót, các thanh chống lật, buồng chứa bánh bên trong, rồi lần mò thêm với puli và các đầu xilanh - bạn có thể nhồi thêm mã lực cho nó lên thành 450.

Với chừng ấy mã lực, con xe trở thành cỗ máy bá đạo để tham dự cuộc đua.

Nhưng lái nó đi với tốc độ 210 cây số trên giờ trong cơn bão thì đúng là khốn nạn.

Siết chặt tay lái bọc da, cảm nhận những ngón tay đau buốt vì viêm khớp, Amelia Sachs lái cỗ xe lao về phía đông, tiến tới đường cao tốc Long Island. Cô đã đặt đèn hiệu màu xanh trên bảng điều khiển, cái hộp mút không bám dính được vào lớp bạt của xe mui trần, và phải lượn ra lượn vào luồng xe cộ một cách nguy hiểm.

Đúng như cô và Rhyme đã bàn bạc khi anh gọi điện cho cô năm phút trước để bảo cô biến khỏi Easton ngay, Sachs là một nửa đội tiên phong, tức là những người may ra có thể đến được bờ biển

cùng lúc với Quỷ và những người vượt biên còn sống sót. Nửa kia của đội quân ứng biến ấy chính là chàng cảnh sát trẻ tuổi của đơn vị khẩn cấp thuộc NYPD (ESU). ESU là một nhánh tác chiến của sở cảnh sát, là đội SWAT và Sachs - hay đúng hơn là Rhyme - đã quyết định rằng cô nên có một dạng hỗ trợ dưới hình thức đại loại như vật đang để trên đùi anh cảnh sát lúc này: một khẩu Heckler & Koch MP5 tự động.

Chạy sau họ hàng cây số lúc này là đội ESU, xe của đội khám nghiệm hiện trường, nửa tá kiểm lâm của Hạt Suffolk, xe cấp cứu và các loại phương tiện khác nhau của INS và FBI. Tất cả cùng vượt qua cơn bão bằng tốc độ cao nhất có thể.

“Được rồi,” anh cảnh sát ESU nói. “Chà, chà.”

Đây là phản ứng của anh chàng trước một cú “lướt” ngắn ngủi. Sachs bình tĩnh điều khiển chiếc Camaro trở lại trạng thái cân bằng trong lúc nhớ lại là mình cũng đã tháo bỏ hai lá thép ở đằng sau ghế hành khách, đặt một bình nhiên liệu thay cho bình xăng nặng nề và thay bánh xe dự trữ bằng một bộ vá lốp và lọ keo Fix-A-Flat. Chiếc SS đã nhẹ hơn tới 250 cân so với khi cha cô mới mua nó hồi những năm bảy mươi. Giờ là lúc có thể cần tới một chút tăng tốc, cô nghĩ, và lại lướt thêm phát nữa.

“Được rồi, chúng ta ổn rồi,” cảnh sát của đội ESU nói, rõ ràng là anh ta thà tham gia một vụ xả súng còn hơn ngồi trong chiếc xe lao vun vút trên đường Cao tốc Long Island như thế này.

Điện thoại của cô đổ chuông. Cô loay hoay với chiếc máy để trả lời.

“Thưa cô,” cảnh sát ESU hỏi, “có lẽ cô nên dùng mấy thiết bị rảnh tay chăng? Tôi thì nghĩ như vậy tốt hơn.” Một anh chàng ăn

mặc như Robocop mà lại thốt ra câu ấy.

Cô cười phá lên, nhét tai nghe vào và ngồi thẳng dậy.

“Đi đến đâu rồi Sachs?” Rhyme hỏi.

“Đang đi nhanh hết mức. Nhưng mấy cây nữa chúng tôi sẽ rẽ vào những con đường ven biển. Tôi có thể phải đi chậm đôi chút vì gặp đèn đỏ.”

“Có thể?” Anh cảnh sát ESU lẩm bẩm.

“Có ai còn sống sót không, Rhyme?” Sachs hỏi.

“Chưa biết thêm điều gì,” anh trả lời. “Đội tuần tra duyên hải chỉ có thể xác nhận hai chiếc bè. Có vẻ như hầu hết bọn họ đã không thoát ra được.”

Sachs nói với nhà tội phạm học. “Tôi nghe ra cái giọng điệu đó đấy, Rhyme. Đó không phải là lỗi của anh.”

“Tôi cảm ơn vì lời động viên của cô, Sachs. Nhưng đó không phải là vấn đề. Này, cô có đang lái xe cẩn thận không?”

“Ồ có chứ,” cô nói và bình tĩnh xoay cỗ xe theo một vòng xoáy lệch hẳn góc bốn mươi độ so với tâm đường, vậy mà tim cô không hề đập rộn lên lấy một nhịp. Chiếc Camaro lại xoay thẳng ra như thể được dẫn bằng dây và tiếp tục lao trên quốc lộ, tốc độ của nó đã được đẩy lên đến 140. Viên cảnh sát ESU nhắm chặt mắt lại.

“Mọi chuyện sẽ căng thẳng đấy, Sachs. Nhớ luôn mang vũ khí bên mình.”

“Lúc nào chẳng vậy.” Lại một cú lướt ngắn nữa.

“Chúng tôi đang nhận tin từ tàu của Đội tuần tra duyên hải, Sachs ạ. Tôi phải đi đây.” Anh dừng một lát rồi nói, “Hãy kiểm tra thật kĩ nhưng nhớ để ý sau lưng nhé.”

Cô cười lớn. “Tôi thích câu đó đấy. Ta phải in nó lên áo phông rồi phát cho đội Khám nghiệm hiện trường mới được.”

Họ gác máy.

Đường cao tốc kết thúc và cô lại lao vào một tuyến quốc lộ nhỏ hơn. Cách Easton bốn mươi cây số, nơi hai chiếc bè sẽ cập bến. Cô chưa từng đến đó; cô gái thành thị Sachs tự hỏi địa hình nơi đó sẽ thế nào. Nó có bãi biển không? Hay chỉ toàn là mỏm đá? Cô có phải leo trèo không? Gần đây chứng viêm khớp của cô trở nặng và thời tiết ẩm ướt cỡ này sẽ làm cơn đau và sự xơ cứng tăng gấp đôi.

Cô cũng tự hỏi: Liệu Quỷ có còn ở bãi biển, ở đó có nhiều điểm cho hắn trốn phía sau để bắn tỉa ra hay không?

Cô liếc đồng hồ đo tốc độ.

Lùi lại ư?

Nhưng những ta-lông trên lốp xe cô là thật và lòng bàn tay cô chỉ có những giọt nước do cơn mưa ở cảng Jefferson để lại. Cô tiếp tục đạp lút ga.

Trong lúc chiếc xuồng ngày càng lao gần về bờ, những tảng đá nơi đó càng hiển hiện rõ hơn.

Sắc nhọn hơn.

Sam Trương nheo mắt trong cơn mưa và bọt sóng. Bãi biển trước mặt anh cũng có những dải cát ngắn phủ đá sỏi và cát bẩn, tuy nhiên hầu hết đường bờ biển là rặng đá đen và đá tảng cao quá đầu người. Đã thế anh còn phải điều khiển xuồng lách qua những phiến đá nhọn hoắt để tới gần được nơi khả dĩ cho phép họ cập bến.

“Hắn vẫn đuổi sau lưng ta,” Vũ hét lên.

Trương nhìn lại và có thể thấy một chấm nhỏ xíu màu cam là chiếc bè của Quỷ. Nó đang lao thẳng về phía họ nhưng đi chậm hơn. Quỷ chậm chân là do cách hắn điều khiển bè. Chỉ biết nhắm thẳng vào bờ, cưỡng lại những con sóng, chính điều này đã làm chậm tiến trình của hắn. Ngược lại, đúng như khuynh hướng đạo Lão của mình, Trương lái chiếc bè theo cách khác hẳn; anh tìm đúng dòng chảy tự nhiên của sóng, không chống lại nó mà lượn vòng các đáy sóng lớn nhất theo hình ngoằn ngoèo và dùng những con sóng đang hướng vào bờ để tăng tốc. Khoảng cách giữa họ và gã xà thủ đang ngày một tăng dần.

Trước khi Quỷ cập bờ, Trương ước lượng họ có thể đủ thời gian tìm mấy chiếc xe tải đang chờ sẵn để đưa cả nhóm tới khu phố Tàu. Các tài xế sẽ không biết về chuyện tàu đắm nhưng Trương sẽ nói với bọn họ rằng đội Tuần tra duyên hải đang đuổi sát và yêu cầu họ phải đi ngay lập tức. Nếu họ khăng khăng đòi đợi, Trương và Vũ cùng những người khác sẽ dùng vũ lực áp chế đám tài xế để tự mình lái xe đi.

Anh quan sát đường bờ biển và khoảng không gian đằng sau đó, ngoài bờ cát là cây cối và bãi cỏ. Rất khó để trông thấy gì trong cơn mưa dữ dội kèm với sương mù, nhưng anh vẫn lờ mờ nhận ra một con đường. Không xa chỗ đó còn có cả ánh đèn điện. Một nhúm đèn: có vẻ như đó là một ngôi làng nhỏ.

Gạt những giọt nước biển buốt giá khỏi mắt, Trương nhìn những người dưới chân anh, họ đang im lặng dõi ra bờ biển phía trước, những con sóng ầm ào nơi đó, triều cường và những xoáy nước, rặng đá đang ngày một gần, sắc như dao và thẫm như màu máu.

Bỗng ngay phía trước họ, dưới mặt nước lộ ra một bờ đá. Trương giật lùi lại và xoay mạnh bè sang bên, vừa vặn thoát được mỏm đá ấy. Chiếc bè lúc này bị xoay ngang, chịu đựng những đợt sóng vỗ mạnh khiến lòng bè ngập nước. Họ suýt bị lật đến mấy lần. Trương gắng lái chiếc bè qua một khoảng hở nhưng động cơ đột ngột tắt ngóm. Anh tóm lấy dây giật và kéo mạnh. Chỉ có một tiếng bịch rồi lại im như tờ. Anh thử thêm lần nữa, rồi cả chục lần khác. Nhưng không có gì xảy ra cả. Thậm chí động cơ còn không xoay. Con trai lớn của anh lật đật nhào tới trước và mở bình xăng ra. “Hết sạch!” William kêu lên.

Anh tuyệt vọng và yếu lả đi vì lo cho sự an toàn của gia đình mình khi nhìn ra đằng sau. Màn sương đã dày hơn lúc nãy và che chắn cho họ - nhưng nó cũng che cho cả Quỷ. Hắn đang gần họ tới mức nào rồi?

Chiếc bè nảy lên trên một ngọn sóng cao rồi bị thả rơi vào rãnh nước mang theo tiếng roẹt ghê răng. “Nằm xuống, tất cả mọi người nằm xuống!” Trương gào lên. “Cúi thật thấp.” Anh cũng quỳ xuống vũng nước đen trên sàn bè. Anh chộp lấy mái chèo để cố dùng nó thay đuôi lái. Nhưng sóng và thủy triều ở đây quá mạnh, còn chiếc bè thì quá nặng. Một con nước tạt mạnh vào tay anh và hất văng mái chèo. Trương bị đẩy ngã ngửa. Anh liếc nhìn theo hướng họ đang lao tới và trông thấy một bờ đá ngay phía trước, chỉ cách họ vài mét.

Mặt nước đỡ chiếc bè như một tấm ván lướt và tăng tốc cho nó lao về phía trước. Họ tông thẳng vào tảng đá hết tốc lực, mũi bè cắm xuống trước. Lớp vỏ bằng cao su bị rách toang hoác phát ra tiếng rít gió và bắt đầu xẹp nhanh chóng. Sonny Lý, John Tống và

cặp vợ chồng trẻ ở phía trước - Châu Hoa và Rose - bị hất văng ra mặt biển phía bên kia rặng đá và bị sóng cuốn đi.

Hai gia đình còn lại - nhà Vũ và nhà Trương - ngồi ở đuôi bè nơi vẫn còn phồng tương đối và gắng bám trụ được. Chiếc bè lại lao vào đá lần nữa. Vợ của Vũ bị ném mạnh vào gờ đá nhưng không bật qua được mà rơi trở lại lòng bè trong lúc gào thét, máu đã túa ra khắp cánh tay chị. Chị nằm bất động trong lòng bè. Những người còn lại không ai bị thương vì cú va đập lần này.

Rồi chiếc bè lao qua rặng đá và hướng lên bờ trong lúc hơi vẫn đang xì ra.

Trương nghe tiếng kêu cứu ở xa xa - một trong số bốn người đã biến mất khi họ va vào đá, nhưng anh không tài nào biết tiếng kêu phát ra từ đâu.

Chiếc bè trượt trên một tảng đá khác nằm dưới mặt nước, cách bờ khoảng mười lăm mét. Họ đang bị kẹt trong cơn sóng, bị quăng quật và lôi về phía bãi biển lởm chởm. Vũ Khải Trần và con gái vật lộn để giữ cho bà vợ vừa bị thương vừa bất tỉnh nổi lên mặt nước - cánh tay chị ta đã rách toác ra và chảy máu rất nghiêm trọng. Trong vòng tay Mỹ Mỹ là Bảo Nhi, đứa bé đã ngừng khóc và đang nhìn chằm chằm xung quanh nó.

Nhưng động cơ của chiếc bè đang bị mắc vào một gờ đá, khiến họ kẹt ở cách bờ biển khoảng tám, chín mét. Nước ở đây tuy không sâu lắm - khoảng hai mét - nhưng sóng vẫn vỗ vào người họ rất mạnh.

“Lên bờ!” Anh hét và bị sặc nước. “Ngay bây giờ!”

Khoảng thời gian họ phải bơi dài như vô tận. Ngay cả người khỏe nhất trong số họ là Trương cũng bị hụt hơi và chuột rút trước

khi bơi kịp tới bờ. Rốt cuộc, anh cũng cảm nhận được những tảng đá dưới chân mình, dù trơn trượt vì tảo và bùn. Trương lảo đảo bước ra khỏi mặt nước. Anh bị ngã một cú rất mạnh nhưng nhanh chóng lấy lại thăng bằng và giúp cha mình trèo lên.

Cả bọn mệt lả, ngồi phịch xuống một chỗ trú gần đó trên bãi biển. Cái lán hở toang hoác ở hai bên nhưng ít nhất còn có mái lợp để che mưa cho họ. Hai gia đình cùng nằm gục trên lớp cát đen bên dưới cái mái, vừa sặc nước, vừa khóc, vừa thở hổn hển và cầu nguyện cùng một lúc. Cuối cùng Sam Trương cũng đứng dậy được. Anh nhìn ra biển nhưng không thấy dấu hiệu nào của chiếc bè có Quỷ bên trên hay những người vượt biên đã bị sóng đánh rơi xuống biển.

Rồi anh quỳ xuống và cúi sát đầu trên cát. Bạn bè và những người đồng cảnh ngộ với họ đã chết, bản thân họ cũng thương tích đầy mình, mệt không lời nào tả xiết và còn bị một tên sát nhân truy đuổi. Nhưng Sam Trương nhớ lại rằng họ vẫn còn sống và đã đặt chân lên đất liền. Rốt cuộc anh cùng gia đình mình cũng kết thúc hành trình dài vô tận đã mang họ đi nửa vòng thế giới để tới ngôi nhà mới của họ, nước Mỹ.

CHƯƠNG
SÁU

Cách đó nửa cây số, ngoài biển khơi, Quỷ đang khom người trên chiếc điện thoại di động, cố bảo vệ nó khỏi cơn mưa và những con sóng trong lúc bè của hắn lướt trên mặt nước về phía *lũ lợn.*

Tín hiệu rất kém - đường tín hiệu phát ra từ điện thoại của hắn phải truyền từ vệ tinh tới Phúc Châu và Singapore - nhưng rồi hắn cũng bắt liên lạc được với Jerry Đường, một *bằng hữu* sống ở khu phố Tàu của New York mà thi thoảng hắn vẫn dùng đến. Lúc này gã đang chờ ở đâu đó gần bờ để đón hắn.

Hổn hển vì chuyến đi sóng gió, Quỷ gắng mô tả với tên lái xe chỗ hắn sắp sửa cập bờ, cách chỗ có một nhà cửa và cửa hàng cỡ ba bốn trăm mét.

“Mày có vũ khí gì?” Quỷ gào lên.

“Cái gì?” Đường cũng gào lại.

Hắn phải nhắc lại câu hỏi mấy lần nữa. “Vũ khí!”

Nhưng Đường là một kẻ đòi nợ thuê - chuyên làm tiền nhiều hơn là côn đồ - và hóa ra gã chỉ có mỗi một khẩu súng lục.

“Mẹ nó,” Quỷ bật ra tiếng chửi thề. Trên tay hắn lúc này chỉ có khẩu súng cũ rích model 51, hắn đã hi vọng vớ được khẩu súng tự động loại nào đó.

“Đội Tuần tra duyên hải,” Đường kể cho hắn, tín hiệu lại bị mất và nghe có tiếng gió rít trong điện thoại, “chúng đã... ở đây. Tôi đang nghe ngóng... có ra-đa... phải đi ngay. Ở đâu...”

Quỷ hét lên. “Nếu mày thấy *con lợn* nào thì phải giết chúng nó ngay. Nghe thấy chưa? Chúng đang ở trên bờ gần chỗ mày. Tìm chúng! Giết ngay!”

“Giết á? Anh muốn…”

Nhưng một con sóng đã đập vào mạn thuyền và ập lên người hắn. Điện thoại tắt ngóm, Quỷ nhìn lên màn hình. Nó đã chết ngắc vì chập mạch. Hắn ghê tởm quăng nó xuống sàn.

Một bức tường đá hiện lên phía trước và Quỷ lái bè vòng qua nó, hướng về phía bờ biển rộng rãi nằm bên mạn trái của thị trấn nhỏ. Hắn sẽ mất chút thời gian để vòng lại chỗ *lũ lợn* đã lên bờ, nhưng còn hơn là mạo hiểm để mình bị thương trên những bờ đá nhô ra kia. Tuy nhiên, đưa chiếc bè cập vào bờ hóa ra cũng rất rầy rà. Khi hắn tiến sát bờ cát chiếc bè nhỏ bị một con sóng đẩy lên và suýt thì lật úp, Quỷ đã nhanh tay giật lùi ra sau để chiếc bè vững vàng trên mặt nước. Mặc dù vậy, một con sóng khác đã ập đến sau lưng và hất hắn ngã ra sàn, đổ ụp lên đầu hắn và xoay cái bè sang ngang. Nó lao mạnh lên bờ cát và hất tung kẻ cưỡi mình lên bờ biển. Chân vịt dâng lên khỏi mặt nước và động cơ gầm rú như đang chạy đua. Lo sợ âm thanh ấy sẽ làm hắn bị lộ, Quỷ điên cuồng bò lại chỗ cái máy để tắt phéng nó đi.

Hắn trông thấy Jerry Đường trong chiếc BMW bốn bánh dẫn động màu bạc, đang đậu trên một con đường phủ đầy cát ở cách bờ biển khoảng hai mươi mét. Hắn nhổm dậy và chạy tới chỗ chiếc xe. Gã Đường béo ị và râu ria không cạo thoáng thấy hắn, gã liền lái xe

tới. Quỷ vươn người vào trong xe bên ghế lái. “Mày có trông thấy bọn kia không?”

Người đàn ông bồn chồn trả lời, “Chúng ta phải đi thôi!” Gã gật đầu vào một cái ra-đa của cảnh sát. “Đội tuần tra duyên hải đã biết chúng ta ở đây rồi. Bọn họ đang cử cảnh sát tới kiểm tra.”

“Còn bọn kia?” Quỷ quát lên. “Bọn *lợn* ấy?”

“Tôi chẳng trông thấy ai khác cả. Nhưng...”

“Tao cũng không tìm được thằng *bằng hữu.* Tao không biết nó có ra khỏi tàu được không.” Quỷ nhìn khắp bờ biển.

“Tôi chưa gặp ai cả,” Đường nói, giọng cao chói. “Nhưng chúng ta không thể ở lại đây được.”

Từ khóe mắt Quỷ trông thấy một chuyển động gần chỗ sóng vỗ: một người đàn ông mặc quần áo màu xám đang bò lên những tảng đá trên mặt nước, giống hệt một con thú bị thương. Quỷ bước khỏi chỗ xe tải và lôi súng trong thắt lưng ra. “Chờ đấy.”

“Anh làm gì đấy?” Đường hỏi trong tuyệt vọng. “Chúng ta không thể ở lại đây được! Họ đang đến. Chỉ mười phút nữa thôi. Anh không hiểu tôi nói à?”

Nhưng Quỷ không còn để ý gì đến tên côn đồ trong lúc băng qua đường. *Con lợn* nhìn lên và trông thấy Quỷ đang tới, nhưng rõ ràng ông ta đã bị gãy chân trong lúc bơi vào bờ, không thể đứng dậy chứ đừng nói là bỏ chạy. Ông ta bắt đầu điên cuồng bò về chỗ mặt nước. Quỷ thắc mắc sao ông ta còn cố làm gì.

Sonny Lý mở mắt và cảm tạ thập vị phán quan - không phải vì đã cho gã sống qua vụ tàu đắm mà bởi lần đầu tiên trong suốt hai tuần qua, những cơn buồn nôn quặn thắt của gã đã biến mất.

Khi chiếc bè lao vào đá, hắn, John Tống cùng cặp vợ chồng trẻ tuổi đã bị hất xuống nước và một con sóng mạnh cuốn họ đi. Ngay lập tức Lý không trông thấy ba người còn lại và đã bị lôi về phía bờ biển từ khoảng một cây số, cho đến khi cuối cùng gã cũng mò lên được bờ cát. Từ đó gã bò lết xa khỏi biển hết sức có thể và gục ở đây.

Gã nằm bất động dưới cơn mưa như trút trong lúc cảm giác say sóng dịu dần và những cú giật trong đầu giảm hẳn. Vật lộn để đứng lên, Lý bắt đầu lần mò ra đường, da gã ngứa ngáy vì lớp vải quần bò và áo len đang sũng nước biển và cát. Gã không nhìn thấy gì từ cả hai hướng. Mặc dù vậy gã nhớ là đã nhìn thấy đèn của một thị trấn nhỏ bên tay phải và đó là hướng mà lúc này gã bắt đầu cuốc bộ dọc theo con đường đầy cát.

“Quỷ đâu nhỉ?” Lý tự hỏi.

Như thể để trả lời cho gã, một tiếng bụp ngắn vang lên mà Lý nhận ra ngay là tiếng súng lục. Âm thanh vang vọng trong buổi bình minh tối đen và ướt át.

Nhưng đó có phải là Quỷ không? Hay một cư dân địa phương nào đấy? (Ai cũng biết tất cả người Mỹ đều có súng.) Có khi đó là một cảnh sát Mỹ chẳng hạn.

Tốt nhất là chơi kiểu an toàn. Gã rất muốn nhanh chóng tìm tới tên Quỷ, nhưng gã biết mình phải cẩn trọng. Gã bước khỏi đường đi để đi ra sau một bụi cây, nơi gã sẽ khuất khỏi tầm nhìn. Gã rảo bước hết mức mà đôi chân bị chuột rút và đã kiệt quệ của gã cho phép.

Cả hai nhà dừng phắt trước âm thanh kia.

“Đó là...” Vũ Khải Trần mở lời.

“Phải,” Sam Trương lẩm bẩm. “Tiếng súng.”

“Hắn sẽ giết chúng ta. Hắn đang tìm để giết chúng ta.”

“Tôi biết rồi,” Trương quát lại. Tim anh đập loạn vì họ - vì Bác sĩ Tống, vì Sonny Lý, vì cặp vợ chồng nọ - một trong số họ vừa mới bị giết. Nhưng anh có thể làm gì đây?

Trương nhìn sang cha mình và thấy ông Trương Kiệt Chi đang thở hổn hển, nhưng ngoài việc bị ngã chúi nhủi trên bè và phải bơi cật lực vào bờ, có vẻ ông cụ không bị đau nặng ở chỗ nào cả. Ông gật đầu với con trai, ngụ ý cứ việc đi tiếp. Nhóm người lại cất bước trong mưa gió bão bùng.

Những lo ngại của họ về việc phải van xin và nài nỉ các lái xe đưa họ đến phố Tàu hóa ra là công cốc: chẳng có chiếc xe nào đang đợi cả. Trương cho rằng có thể mấy cái xe ở một địa điểm hoàn toàn khác, hoặc ngay khi Quỷ quyết định đánh chìm con tàu hắn đã gọi điện cho họ quay lại. Anh đã cùng Vũ đứng gọi Tống, Lý và những người khác bị ngã khỏi bè đến mấy phút. Nhưng rồi Trương trông thấy chiếc bè màu cam của xà thủ đang tiến lại, anh đã dẫn cả hai gia đình rời khỏi con đường để chui vào bãi cỏ và mấy bụi cây, nơi họ khuất khỏi tầm nhìn và tìm đường tới chỗ đèn điện, nơi anh hi vọng sẽ tìm thấy một chiếc xe tải.

Ngọn đèn đã thu hút họ hóa ra là của một dãy nhà hàng, trạm xăng, vài cửa hàng bán đồ lưu niệm giống như trên bến cảng ở Hạ Môn, cùng với khoảng mười tới mười hai mái nhà và một nhà thờ.

Lúc bấy giờ chỉ vào quãng bình minh - có lẽ là năm rưỡi hoặc sáu giờ sáng - nhưng đã có những dấu hiệu của cuộc sống ở đó:

khoảng chục chiếc xe đang đỗ bên ngoài hai nhà hàng, bao gồm cả một chiếc không có tài xế mà máy vẫn nổ. Nhưng đó chỉ là một chiếc sedan loại nhỏ mà Trương cần phương tiện cho mười người. Và anh còn cần đánh cắp một chiếc xe không ai để ý đến trong ít nhất hai đến ba giờ - khoảng thời gian anh tin là sẽ đưa họ tới Phố Tàu ở thành phố New York.

Anh bảo những người kia chờ đằng sau một hàng rào cây cao và ra hiệu cho William cùng Vũ đi theo. Cả bọn khom người để đi qua các tòa nhà. Có hai chiếc xe tải lớn đằng sau trạm xăng nhưng chúng lại nằm trong tầm nhìn rõ ràng của người trông quầy trẻ tuổi của ga-ra. Mưa làm nhòe lớp kính khiến tầm nhìn kém đi nhưng chắc chắn anh ta sẽ thấy ngay nếu họ định đưa một cái xe đi.

Cách đó hai mươi mét là một ngôi nhà tối om và đằng sau nó là một cái xe bán tải. Nhưng Trương không muốn phơi cha mình hay lũ trẻ dưới cơn mưa nắng. Hơn nữa người ta sẽ dễ dàng chú ý đến mười người Trung Quốc vừa bị đắm tàu cùng ngồi trên một chiếc xe cũ rích như thế này hướng về New York. Trông họ chẳng khác nào một đám dân “du cư” - những dân lao động đi hết từ nơi này đến nơi khác ở Trung Quốc để tìm việc.

“Tránh bùn,” Trương ra lệnh cho con trai và Vũ. “Chỉ bước trên cỏ hoặc cành cây, bậc đá. Tôi không muốn để lại vết chân.” Cẩn thận đã trở thành bản năng của Trương; cuộc sống trước đây đã khiến anh và các bạn bè của mình học được cách ẩn đi những động thái có thể làm lộ bản thân mình.

Họ đi tiếp qua các bụi cây và cây cối đang bị cơn gió quăng quật, vượt qua nhiều ngôi nhà nữa, có nơi tối om, có nơi đã cho thấy dấu hiệu của những gia đình thức giấc: tiếng ti vi rầm rì, tiếng bữa sáng được chuẩn bị. Chứng kiến những bằng chứng nhỏ mọn của cuộc

sống đời thường ấy, Trương đau nhói trước cảnh ngộ tuyệt vọng của họ. Nhưng như những gì cuộc đời đã cho anh học được, anh gạt các cảm xúc ủy mị sang bên và thúc giục con trai mình cùng Vũ đi nhanh hơn. Cuối cùng họ cũng tới tòa nhà cuối cùng trên cả dãy phố dân sinh này: một ngôi nhà thờ nhỏ nhắn, tối đèn và rõ ràng là không có người ở.

Đằng sau tòa nhà dãi dầu mưa nắng, họ tìm được một chiếc xe tải màu trắng cũ. Nhờ những giờ lượn lờ trên mạng và xem ti vi, Trương biết chút ít tiếng Anh nhưng anh không hiểu những chữ này. Tuy nhiên, trước sự thúc giục của anh, cả hai cậu con trai đều học thứ ngôn ngữ này và cả văn hóa Mỹ suốt nhiều năm trời. William liếc nhìn cái xe tải và giải thích. “Nó ghi là, ‘Nhà thờ Pentecostal Batist của Easton’.”

Một tiếng cách khe khẽ vang lên từ xa. Trương đông cứng cả người trước âm thanh ấy. Quỷ lại vừa giết thêm một người trong số họ.

“Đi thôi!” Vũ lo ngại nói. “Mau lên. Nhanh xem nó có mở được không.”

Nhưng cửa xe tải bị khóa.

Trong lúc Trương nhìn quanh tìm cái gì đó để đập vỡ kính cửa sổ, William quan sát kĩ càng ổ khóa. Cậu gọi lớn át tiếng gió ầm ĩ. “Bố có mang con dao của con không?”

“Dao của con ư?”

“Con dao con đưa bố trên tàu ấy, để cắt dây thừng buộc bè ấy.”

“Nó là của con á?” Con trai anh làm cái quái gì với một thứ vũ khí như thế? Nó là loại dao bấm tự động.

“Bố có không?” Cậu bé nhắc lại.

“Không, bố làm rơi trong lúc đi lấy bè rồi.”

Thằng bé nhăn mặt nhưng Trương mặc nó - tại sao chứ, hành động ấy gần như là xấc láo - và nhìn khắp lượt mặt đất bị mưa cày xới. Anh tìm được một đoạn ống nước kim loại và quăng mạnh vào cửa sổ chiếc xe tải. Lớp kính vỡ thành hàng trăm mảnh vụn. Anh trèo vào từ ghế hành khách và lục chìa khóa trong hộp đựng đồ cho ghế phụ. Anh không tìm được gì và phải bước ra ngoài đất bùn. Liếc vào tòa nhà, anh tự hỏi liệu trong nhà thờ có bộ khóa nào không? Nếu có thì ở đâu? Trong văn phòng chăng? Có thể người trông nhà thờ đang ở bên trong; lỡ ông ta nghe được tiếng gì và đối đầu với họ? Trương tin rằng mình không thể làm hại người vô tội nào ngay cả khi...

Anh nghe thấy một tiếng vỡ lớn và xoay ngoắt lại vì giật mình. Con trai anh đang quỳ trên ghế lái và vừa đập vỡ phần vỏ nhựa của bộ khóa điện bằng một cú đá. Trong lúc Trương nhìn với sự kinh ngạc và lo lắng, con trai anh lôi hết đám dây ra và bắt đầu quẹt chúng vào nhau. Đột nhiên đài ra-đi-ô trên xe phát tiếng oang oang: *“Người sẽ luôn yêu thương con, hãy để Đấng Cứu Rỗi bước vào trái tim con...”*

William bấm một nút trên bảng điều khiển và âm thanh nhỏ lại. Cậu tiếp tục quẹt các đầu dây điện vào nhau. Một tia lửa điện... Động cơ bừng tỉnh.

Trương nhìn chằm chằm khó tin. “Làm sao con biết cách làm việc đó?”

Cậu con trai chỉ nhún vai.

“Nói cho bố...”

Vũ nắm lấy tay Trương. “Đi thôi! Chúng ta phải đi đón người nhà và chạy ngay. Quỷ đang tìm chúng ta.”

Người cha nhìn trừng trừng con trai mình trong nỗi kinh ngạc. Anh tưởng thằng bé sẽ cụp mắt xuống trong hổ thẹn. Nhưng William chỉ giương mắt nhìn lại theo cái kiểu lạnh lùng mà bản thân Trương dù ở độ tuổi nào cũng không bao giờ dám nhìn cha mình như vậy.

“Xin anh đấy,” Vũ van nài. “Quay lại tìm mọi người thôi.”

“Không,” một lúc sau Trương nói. “Đưa họ đến đây. Theo đường ta đã tới - và đảm bảo là họ không để lại dấu chân nào.”

Vũ vội vã đi đón những người khác.

William tìm được một tấm bản đồ khu vực này trong xe và nghiên cứu nó cẩn thận. Thằng bé gật đầu nhưng đang cố ghi nhớ các hướng đi.

Chống lại khao khát điều tra về việc con trai mình biết kích điện ô tô, Trương hỏi thằng bé, “Con biết phải đi đâu không?”

“Con có thể tìm được.” Cậu nhìn lên. “Bố muốn con lái xe không?” Rồi cậu nói thẳng. “Bố lái không tốt lắm.” Như hầu hết những người dân thành thị ở Trung Quốc, phương tiện di chuyển chính của Sam Trương là xe đạp.

Trương chớp mắt trước những lời này của con trai - một lần nữa thằng bé lại nói bằng giọng gần như hỗn hào. Rồi Vũ xuất hiện cùng những người vượt biên khác và Trương lao tới giúp vợ và cha mình vào xe tải, anh quay lại nói với con trai, “Được, con lái đi.”

CHƯƠNG
BẢY

Hắn đã giết hai *con lợn* trên bãi biển - một người đàn ông bị thương và một phụ nữ.

Nhưng còn khoảng mười hai đứa khác trên bè. Chúng đâu?

Còi ô tô vang lên. Quỷ quay lại. Đó là Jerry Đường đang gọi hắn. Gã giơ chiếc ra-đa của cảnh sát lên, biểu hiện cuống cuồng. “Cảnh sát sẽ ở đây bất cứ lúc nào! Chúng ta phải đi!”

Quỷ quay đi và nhìn khắp bãi biển và con đường một lần nữa. Chúng đã đi đâu? Có thể chúng...

Với một tiếng rít của bốn bánh xe, chiếc bán tải của Đường đã lao lên đường lộ và tăng tốc.

“Không! Dừng lại!”

Quá tức giận, Quỷ ngắm và bắn một lần. Viên đạn trúng cửa sau nhưng chiếc xe vẫn tiếp tục, không hề chậm lại. Nó lao đến một ngã tư rồi rẽ ngoặt và biến mất. Quỷ đứng chết trân, khẩu súng vẫn thả một bên người, hắn nhìn qua đám sương vào nơi phương tiện trốn thoát duy nhất của hắn vừa biến mất. Hắn vẫn còn cách nơi ẩn trốn ở Manhattan 128 cây số, trợ thủ của hắn thì đang mất tích và có thể đã chết, hắn không có tiền cũng không có điện thoại di động. Cả tá cảnh sát Liên bang lẫn tiểu bang đang lần theo hắn, mà Đường lại vừa bỏ hắn lại. Hắn có thể...

Người hắn căng lên. Cách đó không xa, một chiếc xe tải màu trắng đột nhiên rẽ ra khỏi một cánh đồng ở bên hông nhà thờ nhỏ và hướng ra đường. Chính là *lũ lợn* Quỷ nâng súng lên lần nữa nhưng chiếc xe đã biến mất trong màn sương. Hắn hạ súng xuống và hít mấy hơi thật sâu. Sau một phút hắn đã bình tĩnh lại. Hắn thấy phiền vì những rắc rối ngay trước mắt của mình, đúng, nhưng trong đời hắn từng trải qua nhiều nghịch cảnh hơn thế nhiều.

Ngươi thuộc về cái cũ

Ngươi sẽ tái lập con đường của mình

Ngươi sẽ chết vì những niềm tin cũ...

Hắn đã học được rằng một trở ngại chẳng qua là sự mất cân bằng nhất thời, và ngay cả những sự kiện kinh khủng nhất trong đời hắn rồi cũng sẽ được đền bù xứng đáng bằng vận may lớn. Triết lý nằm lòng của hắn tóm gọn trong một chữ Hán: nhẫn. Nó có nghĩa là "kiên nhẫn" trong tiếng Trung Quốc nhưng trong tâm trí Quỷ nó còn nhiều ý nghĩa hơn nữa. Câu tương đương với nó trong tiếng Anh phải là "Đâu còn có đó." Hắn đã sống sót qua hơn bốn mươi năm cuộc đời mình bởi hắn biết chờ thời vượt qua mọi rắc rối, hiểm nguy và đau thương.

Ngay lúc này *lũ lợn con* đã chạy thoát. Cái chết của chúng phải lùi lại đôi chút. Giờ không còn gì cần làm ngoài việc thoát khỏi bọn cảnh sát và INS.

Hắn nhét khẩu súng lục cũ vào túi quần và lầm lũi đi dưới cơn mưa gió trên bãi biển về phía những ánh đèn thị trấn. Tòa nhà gần nhất là một nhà hàng, trước mặt nó có chiếc xe đang đậu mà động cơ vẫn chạy.

Đấy, đã lại có vận may rồi!

Hắn liếc ra biển và trông thấy một việc khiến hắn phải cười phá lên. Lại một vận may khác: cách bờ không xa lắm hắn trông thấy một *con lợn* khác, một người đàn ông đang vật lộn để nổi lên mặt nước. Ít nhất hắn cũng giết được thêm một tên trước khi chạy tới thành phố.

Quỷ lôi khẩu súng ra khỏi túi và bắt đầu chạy về phía biển.

Cơn gió đang làm gã kiệt sức.

Trên đường mò đến thị trấn nhỏ, Sonny Lý ì ạch lội trên cát. Gã là một người nhỏ thó và trong cái thế giới nhọc nhằn, nguy hiểm của mình, gã dựa vào những lời dọa dẫm, hành động bất ngờ và trí khôn (tất nhiên cả vũ khí nữa) nhiều hơn là sức mạnh thể chất. Giờ gã đã đến giới hạn của mình, hoàn toàn kiệt sức vì tai ương ban sáng.

Cơn gió... Đã hai lần gã bị gió quật cho ngã quỵ.

Không thể để thế này nữa, gã nghĩ. Bất chấp nguy cơ bị ai nhìn thấy, vật lộn trên lớp cát mềm thế này vẫn là quá sức với gã và gã lại phải lần mò về với con đường ngập nước mưa để đi tiếp về phía ánh đèn của thị trấn nhỏ. Gã đi nhanh hết sức có thể, sợ rằng xà thủ sẽ bỏ đi trước khi Lý tìm được hắn.

Nhưng một lát sau gã tìm được niềm an ủi là tên thủ lĩnh vẫn còn đó: thêm mấy tiếng súng nữa.

Lý vật vã trèo lên đồi để nhìn xuyên qua cơn mưa gió nhưng không thấy ai cả. Âm thanh ấy rõ ràng đã vang xa hơn vì gió bão.

Gã chán nản tiếp bước. Suốt mười phút dài đằng đẵng dấn bước trên đường, thi thoảng gã lại ngửa cổ lên để nước mưa trút đầy

khoang miệng mình. Sau ngần ấy lượng nước biển gã đã phải nuốt vào bụng, giờ gã thấy khát cháy họng.

Rồi gã trông thấy bên phải mình có một chiếc bè cứu sinh nhỏ màu cam đang nằm chơ vơ trên bãi biển. Gã đoán đó là của Quỷ. Gã nhìn lên nhìn xuống bãi biển tìm tên xà thủ nhưng qua cơn mưa và sương như thế này, gã khó lòng nhìn xa được.

Gã đi về phía cái bè, nghĩ rằng biết đâu mình có thể đi theo dấu chân của xà thủ và tìm được chỗ hắn trốn trong thị trấn. Nhưng khi gã vừa nhấc chân ra khỏi đường lộ một ánh đèn nhấp nháy xuất hiện. Gã quệt nước mưa khỏi mắt và nheo lại nhìn. Ánh đèn màu xanh và đang lao về phía gã rất nhanh trên đường.

INS ư? Hay cảnh sát Liên bang?

Lý lao vội vào những bụi rậm dày ở mé bên kia đường. Gã thu mình và nhìn ánh đèn ngày một tỏ hơn khi chiếc xe mang nó, một con xe thể thao màu vàng, xuất hiện trong làn mưa và phanh kít lại cách đó một trăm mét. Trong tư thế ngồi xổm Lý bắt đầu mò dần về phía chiếc xe.

Amelia Sachs đứng trên bờ biển bị mưa dội xối xả và nhìn xuống thi thể một người phụ đã rũ ra trong tư thế của người chết.

“Hắn đang giết họ, Rhyme,” Amelia Sachs buồn bã thì thầm vào micro của chiếc bộ đàm cầm tay Motorola SP-50 của cô. “Hắn đã bắn hai người, một đàn ông và một đàn bà. Từ sau lưng. Họ chết rồi.”

“Bắn họ ư?” Giọng của nhà tội phạm học khàn đi và cô biết anh đã lại chất lên mình gánh nặng của những cái chết này.

Anh cảnh sát ESU chạy lại chỗ cô, tay lăm lăm khẩu súng tự động. “Không có dấu vết nào của hắn,” anh ta hét để át tiếng gió. “Người ở trong nhà hàng cách con đường không xa kia nói rằng kẻ nào đó vừa đánh cắp một chiếc ô tô cách đây khoảng hai mươi phút.” Viên cảnh sát mô tả cho Sachs chiếc xe Honda cùng biển số của nó, cô đọc lại cho Rhyme.

“Lon sẽ đưa thông báo về nó ngay,” anh nói. “Hắn có một mình à?”

“Tôi nghĩ vậy. Vì mưa lớn nên chẳng còn dấu chân nào trên cát nhưng tôi tìm được vài dấu trên bùn, chỗ hắn đứng để bắn người phụ nữ. Lúc đó hắn chỉ có một mình.”

“Vậy chúng ta sẽ giả định là *bằng hữu* của hắn vẫn còn chưa xuất hiện. Có thể hắn đã lên bờ trên chiếc bè kia. Hoặc còn kẹt lại trên con tàu đắm.”

Amelia nhìn khắp xung quanh, bàn tay đặt gần súng. Những hình dạng của đá, đụn cát và bụi rậm trong sương mờ bao quanh cô. Một người đàn ông cầm súng có thể trở nên vô hình ở đây.

Rồi cô nói, “Chúng tôi sẽ đi tìm những người nhập cư, Rhyme.”

Cô tưởng anh sẽ không đồng ý và bảo cô quan sát hiện trường trước, trước khi các yếu tố phá hoại hủy hết bằng chứng. Nhưng anh chỉ nói đơn giản. “Chúc may mắn, Sachs. Gọi cho tôi khi nào bắt đầu kiểm tra hiện trường.” Điện thoại tắt ngóm.

Soát thật kĩ nhưng luôn cẩn thận phía sau...

Hai cảnh sát cùng đi dọc bãi biển. Họ bắt gặp một chiếc bè thứ hai, nhỏ hơn, cập bờ ở cách chiếc đầu tiên khoảng một trăm mét. Phản ứng bản năng của Sachs là tìm bằng chứng trên đó nhưng cô vẫn phải bám lấy nhiệm vụ trước mắt của mình và chạy băng qua đó

- trong khi chứng viêm khớp vẫn làm đau buốt các khớp xương - với cơn gió đập vào sau lưng để tìm những người vượt biên. Cô cũng chú ý đến một bụi cây hay hố nào đó mà Quỷ có thể lẩn xuống.

Họ không tìm được cả hai.

Rồi cô nghe thấy tiếng còi hụ ở xa xa, vang trong gió, và trông thấy một đoàn xe cấp cứu lao vào trong thị trấn. Khoảng hơn chục người dân lúc nãy núp trong nhà hàng và trạm xăng giờ mới ló mặt ra ngoài để tìm hiểu xem chính xác thì cơn bão đã mang lại sự vụ náo nhiệt gì cho cái thị trấn bé tí của họ.

Nhiệm vụ đầu tiên của một cảnh sát hiện trường là kiểm soát hiện trường vụ án - để hạn chế tối đa sự can thiệp và ngăn bằng chứng biến mất, dù vô tình hay do những bàn tay hám vật lưu niệm hoặc do chính tên thủ phạm đóng giả là kẻ tò mò đi nữa. Sachs miễn cưỡng từ bỏ cuộc tìm kiếm người vượt biên và thủy thủ của mình - giờ đã có nhiều người khác làm việc đó - và chạy tới chỗ chiếc xe xanh trắng của đội khám nghiệm hiện trường NYPD để chỉ huy hoạt động.

Trong lúc các kĩ thuật viên rào bãi biển bằng dải băng vàng, Sachs mặc bộ phục trang mới nhất của đội khám nghiệm hiện trường ra bên ngoài bộ quần áo ướt sũng của mình. Trang phục mới của đội hiện trường NYPD là một bộ áo liền quần có mũ trùm đầu may bằng vải Tyvek trắng, giúp các nhân viên khám nghiệm khỏi làm hỏng hay sai lệch hiện trường của chính mình bằng tóc, da hay mồ hôi chẳng hạn.

Lincoln Rhyme rất tán đồng bộ quần áo ấy, chính anh đã vận động để họ có một thứ tương tự hồi anh còn quản lý Phòng Điều tra và Nguồn lực, cơ quan coi sóc việc khám nghiệm hiện trường. Tuy

nhiên Sachs thì không hài lòng lắm. Thực tế chuyện bộ quần áo khiến cô trông giống người ngoài hành tinh trong một bộ phim viễn tưởng tồi không thành vấn đề; thứ làm cô khó chịu là cái màu trắng toát của nó, rất dễ bị những tên tội phạm trông thấy. Có thể lắm chứ, bọn chúng vì một lý do nào đó mà vẫn còn lảng vảng quanh hiện trường để thử tài bắn súng trúng những viên cảnh sát đang thu thập bằng chứng kia. Do đó Sachs đặt biệt danh cho bộ đồ là “bộ quần áo hồng tâm”.

Cuộc thẩm vấn nhanh những người dân trong nhà hàng, trạm xăng và vài ngôi nhà trên bãi biển không đem lại kết quả gì ngoài những điều họ đã biết về chiếc Honda mà Quỷ dùng để trốn thoát. Không có chiếc xe nào khác bị đánh cắp và cũng không ai thấy người nào bơi vào bờ hay đang lẩn trốn. Thậm chí cũng không có ai nghe thấy tiếng súng trong cơn mưa gió.

Vậy là chỉ còn trông chờ vào Amelia Sachs và Lincoln Rhyme để chắt bóp từ hiện trường chút thông tin về Quỷ, các thủy thủ cùng những người vượt biên đã ở đó.

Hiện trường thì mới quý giá làm sao, một trong những phạm vi rộng nhất họ từng làm: hơn một cây số đường biển, quốc lộ, và ở bên kia của con đường trải nhựa là cả một mê cung bụi rậm. Có cả triệu chỗ để tìm kiếm. Đã thế lại còn khả năng một tên tội phạm có vũ trang vẫn đang lẩn lút nơi đó nữa.

“Hiện trường tệ lắm, Rhyme ạ. Mưa đã dịu đôi chút nhưng vẫn còn nặng hạt và gió thổi tới ba mươi hai ki-lô-mét trên giờ.”

“Tôi biết rồi. Chúng tôi có bật kênh Dự báo thời tiết.” Giờ giọng anh đã khác, bình tĩnh hơn. Tiếng nói ấy làm cô sờ sợ. Nó làm cô nhớ đến sự điềm tĩnh đến gai người trong lời nói khi anh nói về sự

kết thúc, về sự tự vẫn, về chung cuộc. “Lại càng thêm lí do để tiếp tục cuộc tìm kiếm, cô có nghĩ vậy không?” Anh trầm tư nói.

Cô nhìn một lượt bãi biển. “Chỉ có điều... Mọi nơi đều rộng quá. Quá nhiều thứ ở đây.”

“Làm sao mà lại quá rộng được, Sachs? Chúng ta thực hiện nhiệm vụ trên mọi hiện trường từng xen-ti-mét một. Bất kể đó là một cây số vuông hay chỉ vài phân. Công việc chỉ mất thời gian hơn thôi. Hơn nữa, chúng ta yêu những hiện trường rộng lớn. Có quá nhiều chỗ tuyệt vời để tìm bằng chứng.”

Tuyệt vời cơ đấy, cô nghĩ một cách châm biếm.

Vậy là Sachs bắt đầu từ chỗ chiếc bè xẹp gần nhất, rồi từ đó tiến hành kẻ ô vuông hiện trường. Cụm từ ấy mô tả một kĩ thuật tìm kiếm bằng chứng vật thể của đội khám nghiệm hiện trường, trong đó các nhân viên khám nghiệm cày sàn nhà hay mặt đất theo cùng một hướng, cả hai chiều như cách người ta xén cỏ vậy, sau đó họ quay vuông góc và làm điều tương tự trên cùng một diện tích. Lý thuyết đằng sau phương pháp tìm kiếm này là bạn có thể trông thấy một vật mà bạn đã bỏ qua khi nhìn vào chúng từ một góc độ khác. Mặc dù có cả tá phương pháp khác nhanh hơn để khám nghiệm hiện trường, nhưng chính cái kiểu kẻ ô vuông cổ lỗ sĩ ấy lại hay mang về kết quả nhất. Đó là cách mà Rhyme khăng khăng bắt Sachs phải làm - cũng như trước đây anh bắt các nhân viên dưới quyền của phòng khám nghiệm NYPD làm vậy. Vì Lincoln Rhyme mà cụm từ “kẻ ô vuông” đã trở thành từ đồng nghĩa với việc khám nghiệm hiện trường trong giới cảnh sát đô thị.

Chẳng mấy chốc cô đã không còn trông thấy tí gì của thị trấn nhỏ Easton và dấu hiệu duy nhất cho thấy cô không ở một mình là ánh

đèn nhấp nháy phát ra từ những chiếc xe cứu thương, giống như máu đang được bơm bên dưới lớp da nhạt màu vậy. Cảm giác vừa bất an vừa đáng sợ.

Nhưng ngay cả ánh đèn cũng nhanh chóng biến mất trong màn sương. Sự u tịch và cảm giác yếu đuối đáng sợ cuộn lên quanh cô. Ôi trời, mình không thích thế này. Ở đây sương còn tệ hơn và tiếng mưa rơi xuống mũ trùm đầu của cô nghe to hơn, tiếng sóng và gió cũng sẽ ngụy trang cho bất kì kẻ tấn công nào tiếp cận.

Cô gõ vào báng súng khẩu Glock màu đen của mình để cho an tâm và tiếp tục kẻ ô vuông.

“Tôi sẽ im ắng một lát, Rhyme. Tôi có cảm giác vẫn còn người nào đó ở đây. Ai đó đang theo dõi tôi.”

“Gọi cho tôi khi cô đã xong,” anh nói. Kiểu ngập ngừng của anh gợi ý là vẫn còn gì đó anh muốn nói ra nhưng một lát sau đường dây đã tắt.

Cẩn thận sau lưng...

Một tiếng đồng hồ tiếp theo, bất chấp mưa gió, cô vẫn tìm kiếm khắp bãi biển, con đường và cả trảng cây bụi ở bên kia đường, như một đứa trẻ đi tìm vỏ sò. Cô kiểm tra chiếc bè còn lành lặn, bên trong tìm được một chiếc điện thoại di động, và chiếc bè đã bị xịt mà hai cảnh sát ESU đã kéo được lên bờ. Cuối cùng cô cũng tập hợp được các bằng chứng của mình, những chiếc vỏ đạn, mẫu máu, dấu vân tay và ảnh chụp Polaroid các dấu chân.

Sau đó cô dừng lại và nhìn quanh. Cô bật điện đài lên và được nối với một dinh thự ấm cúng ở cách đó hàng năm ánh sáng. “Có chuyện nực cười lắm, Rhyme ạ.”

“Chả có ích tí nào, Sachs. ‘Nực cười’ là sao? Ý cô là gì?”

“Mấy người vượt biên ấy... có khoảng trên dưới mười người, họ biến mất tăm rồi. Tôi không hiểu được. Họ bỏ chỗ trú ẩn bên bờ biển rồi băng qua đường và trốn trong mấy bụi cây. Tôi trông thấy dấu chân trên bùn ở bên đường đối diện. Rồi họ cứ thế biến mất. Tôi đoán họ đã vào đất liền để trốn nhưng không tìm được dấu vết gì cả. Cũng không có ai ở quanh đây xác nhận cho những người như thế đi nhờ cả, và cũng không ai trong thị trấn thấy có chiếc xe tải nào đang chờ sẵn để đưa họ đi. Ở đây còn không có cả vệt bánh xe luôn.”

“Được rồi, Sachs, cô vừa mới lần theo chân Quỷ. Cô đã thấy hắn làm gì, cô biết hắn là ai, cô đã ở chỗ hắn vừa ở. Theo cô thì sao?”

“Tôi...”

“Giờ cô chính là Quỷ,” Rhyme nhắc lại bằng giọng dẫn dụ. “Cô là Kwan Ang, biệt danh là Quỷ. Cô là một triệu phú, một tay buôn người - một xà thủ. Một tên sát nhân. Cô vừa mới đánh đắm một con tàu và giết hàng chục người. Giờ đầu óc cô sẽ nghĩ gì?”

“Tìm những người còn lại,” cô trả lời ngay lập tức. “Tìm và giết họ. Tôi không muốn đi vội. Chưa được. Tôi không chắc là tại sao nhưng tôi phải tìm họ.” Trong một khoảnh khắc hình ấy ấy bật trong đầu cô. Đúng là cô đã nhìn mình như một xà thủ, lòng tràn đầy ham muốn tìm kiếm những người nhập cư và giết họ. Cảm giác ấy thúc ép đau nhói. Cô thì thầm, “không gì có thể cản được tôi.”

“Tốt lắm, Sachs,” Rhyme lặp lại nhẹ nhàng như thể anh sợ làm đứt mất sợi dây mong manh đang kết nối một phần tâm hồn cô với linh hồn gã xà thủ. “Giờ hãy nghĩ về những người nhập cư. Họ đang bị một kẻ như thế đuổi theo. Họ sẽ làm gì?”

Cô phải mất một lát mới chuyển mình từ một tên sát nhân máu lạnh và một xà thủ sang một trong số những con người nghèo khổ trên con tàu đó. Cô thất kinh vì kẻ đã nhận tiền tiết kiệm cả đời của cô lại phản bội cô theo cách ấy, lại giết những con người gần gũi với cô, có khi còn là người nhà. Giờ thì kẻ đó đang quyết tâm giết cô.

“Tôi sẽ không trốn,” cô nói chắc nịch. “Tôi sẽ chạy khỏi nơi đây càng xa càng tốt. Bằng bất kì cách nào có thể, đi xa nhất có thể. Chúng tôi không thể quay lại đại dương. Chúng tôi cũng không thể đi bộ. Chúng tôi đi ô tô.”

“Và làm sao để cô kiếm được một chiếc xe?” Anh hỏi.

“Tôi không biết,” cô nói, cảm thấy bực tức vì đã ở gần câu trả lời đến thế mà nó vẫn lảng tránh mình.

“Có nhà nào ở trên bờ không?” Anh hỏi.

“Không.”

“Có chiếc xe tải nào chỗ trạm xăng không?”

“Có, nhưng kiểm lâm hỏi những người trông quầy rồi. Không có cái xe nào bị mất cả.”

“Còn gì nữa không?”

Sachs nhìn khắp phố. “Không có gì cả.”

“Không thể nào không có gì được, Sachs ạ,” anh mắng. “Những người đó đang chạy bán sống bán chết. Họ đã trốn thoát bằng cách nào đó. Câu trả lời ở đó. Cô còn thấy gì nữa?”

Cô thở dài và bắt đầu nhắc lại, “tôi thấy một chồng lốp vứt đi, tôi thấy một cái thuyền bị lật úp, tôi thấy một thùng các-tông ... vỏ lon bia Sam Adams. Ở trước mặt nhà thờ là một cái xe cút kít..

“Nhà thờ sao?” Rhyme lặp lại. “Lúc nãy cô đâu có nhắc đến nhà thờ.”

“Hôm nay là sáng thứ Ba, Rhyme à. Nhà thờ đóng cửa và ESU đã kiểm tra chỗ đó rồi.”

“Qua đó đi, Sachs. Ngay bây giờ!”

Cô bắt đầu bước một cách cứng ngắc tới chỗ đó nhưng chẳng biết mình sẽ tìm được cái gì hữu ích hay không.

Rhyme giải thích, “Cô không tham gia các lớp Kinh Thánh kỳ nghỉ hè bao giờ à Sachs? Bánh quy giòn Ritz, rượu Punch Hawaii và Chúa Jesus trong những buổi chiều hè? Không đi picnic góp món bao giờ ư? Không có lần đi trại thanh thiếu niên nào?”

“Một hai lần. Nhưng tôi dành hầu hết các ngày Chủ nhật của tôi là để độ lại bộ chế hoà khí.”

“Cô nghĩ nhà thờ dùng cái gì để chuyên chở đám thanh thiếu niên của họ đi và về các địa điểm vui chơi ấy? Xe tải nhỏ, Sachs à. Xe tải, đủ chỗ cho cả chục con người.”

“Có thể,” cô nói thêm một cách nghi ngại.

“Cũng có thể không,” Rhyme thừa nhận. “Nhưng những người vượt biên đâu có mọc cánh mà bay mất, đúng không nào? Vì vậy hãy kiểm tra các giải thuyết nghe khả dĩ hơn.”

Quả nhiên, như nhiều lần khác, anh đã đúng.

Cô đi vòng ra sau nhà thờ và kiểm tra lớp đất bùn ở đó: những dấu chân, những mảnh kính nhỏ từ chiếc cửa bị đập vỡ, đoạn ống dùng để đập cửa, vết bánh xe của một chiếc xe tải.

“Thấy rồi, Rhyme. Một đống dấu chân còn mới nguyên. Quỷ thật, họ thông minh lắm... Bước đi trên đá, cỏ và cây dại. Tránh đi trên

bùn để không lưu lại dấu chân. Và nhìn có vẻ như họ đã lên xe tải và lái băng qua một cánh đồng trước khi quay trở lại đường cái. Để không ai trông thấy nó từ trên phố chính cả."

Rhyme ra lệnh, "Lấy mô tả chi tiết của cái xe chỗ ông mục sư đi."

Sachs bảo một kiểm lâm gọi điện cho ngài mục sư quản sự nhà thờ. Vài phút sau họ đã có chi tiết: nó là một chiếc Dodge màu trắng, năm năm tuổi, tên của nhà thờ được sơn ở một bên xe. Cô ghi lại biển số xe rồi đọc nó cho Rhyme, anh nói mình sẽ phát thông báo tìm một chiếc xe nữa trên đài cảnh sát, cộng với chiếc Honda lúc trước, và yêu cầu bên Cảng vụ chuyển lời tới các trạm thu phí ở cầu và đường hầm, theo hướng giả thuyết là những người nhập cư đang nhắm đến phố Tàu ở Manhattan.

Cô kẻ ô vuông cẩn thận đằng sau nhà thờ nhưng không tìm được gì khác. "Tôi không nghĩ chúng ta còn gì để làm thêm ở đây đâu, Rhyme. Tôi sẽ thu các vật chứng và quay về." Cô ngắt cuộc gọi.

Quay lại nơi đậu xe của đội khám nghiệm, cô cất bộ quần áo Tyvek và ghi sổ những gì tìm được rồi gắn thẻ tiêu chuẩn cho từng vật chứng thu được ở hiện trường vụ án. Cô nói với các kĩ thuật viên phải mang tất cả mọi thứ tới nhà Rhyme ngay lập tức. Mặc dù có vẻ vô vọng nhưng cô vẫn muốn tìm kiếm người sống sót thêm một lần nữa. Hai bên đầu gối của cô đang bốc cháy, chứng viêm khớp di truyền từ đời ông nội cô. Căn bệnh vẫn thường hành hạ cô nhưng giờ khi đã ở một mình, cô cho phép bản thân được di chuyển chậm đi; bất kể khi nào ở cùng các đồng nghiệp khác cô luôn cố gắng không lộ vẻ đau đớn. Cô sợ nếu cấp trên mà nghe ngóng được tình trạng của cô họ sẽ ép cô ngồi bàn giấy.

Mặc dù vậy sau mười lăm phút không thể tìm thêm được dấu hiệu nào của người vượt biên, cô bắt đầu trở lại chỗ chiếc Camaro. Nó là chiếc xe cuối cùng vẫn còn đỗ lại tại bờ biển lúc này. Cô đi một mình; viên cảnh sát đội ESU lúc trước đi cùng cô đã quyết định chọn một phương tiện an toàn hơn để quay về thành phố.

Màn sương giờ đã loãng ra. Cách đó khoảng tám trăm mét, ở phía bên kia thị trấn, Sachs đã có thể nhận ra hai chiếc xe tải cứu hộ của hạt Suffolk và một chiếc Ford không biển báo gì nằm cạnh đó. Cô tin là nó thuộc về INS.

Sachs ngồi phịch xuống ghế trước của chiếc Camaro, tìm được một mẩu giấy và bắt đầu ghi chú trên đó những gì cô quan sát được tại hiện trường để báo lại với Rhyme và đội ở nhà. Gió vẫn xô đẩy chiếc xe quá nhẹ và mưa tiếp tục rơi không ngớt trên lớp vỏ sắt của nó. Sachs vô tình ngước lên đúng lúc để trông thấy một cột nước biển cao tới ba mét bắn tung lên không khí và đập trúng một tảng đá đen chìa ra.

Cô nheo mắt và dùng ống tay áo lau bớt hơi nước bên trong cửa kính của mình.

Cái gì vậy nhỉ? Một con vật nào chăng? Một mảnh vỡ từ tàu *Fuzhou Dragon?*

Không, cô bỗng nhận ra đó là một con người. Anh ta đang tuyệt vọng bám lấy tảng đá.

Sachs giật lấy chiếc Motorola của mình, bấm sang tần số của đội cảnh sát địa phương và nói, "Đây là đội khám nghiệm hiện trường NYPD, Năm Tám Tám Năm gọi Đội cứu hộ hạt Suffolk ở bờ biển Easton. Các anh nghe được không?"

"Nghe rõ, Năm Tám Tám Năm. Nói đi."

“Tôi ở phía đông thị trấn. Có một nạn nhân trên biển. Tôi cần giúp.”

“Được,” là câu trả lời, “chúng tôi lên đường đây. Hết.”

Sachs bước ra khỏi ô tô và chạy xuống bãi biển. Cô trông thấy một con sóng lớn đã đẩy người đàn ông khỏi tảng đá và ném anh ta xuống nước. Anh ta cố bơi nhưng đang bị thương, có máu trên áo sơ mi của anh ta, cố lắm anh ta cũng chỉ giữ được đầu ở trên mặt nước, nhưng chỉ suýt soát. Anh ta bị ngụp một lần và vật lộn để nổi lên.

“Ôi, cha mẹ ơi,” Sachs lẩm bẩm và quay lại nhìn phía sau, vừa đúng lúc một chiếc xe cứu hộ màu vàng đang lao đến từ phía bãi cát đằng xa.

Người vượt biên kia kêu lên tắc nghẹn rồi trượt xuống dưới những con sóng. Không còn thời gian chờ dân chuyên nghiệp đến rồi.

Cô đã học được nguyên tắc cơ bản của việc cứu người từ trường cảnh sát: “Vươn, ném, chèo rồi mới đi.” Điều đó có nghĩa là bạn phải gắng cứu người đang chết đuối từ trên bờ hoặc từ một chiếc thuyền trước rồi mới đến lượt chính mình bơi xuống nước. Chậc, ba lựa chọn đầu tiên giờ đã chẳng có nữa rồi.

Vậy là cô nghĩ: Đi thôi.

Lờ đi cơn đau buốt nơi hai đầu gối, cô chạy băng băng ra biển, vừa đi vừa lột bỏ khẩu súng và băng đạn. Đến chỗ mép nước cô tháo dây buộc giày, đá văng chúng đi và trong lúc vẫn giữ tầm nhìn tập trung vào nạn nhân đang vật lộn kia, cô lao vào dòng nước lạnh hung dữ.

CHƯƠNG
TÁM

Sonny Lý bò ra khỏi đám cây để nhìn rõ hơn người đàn bà tóc đỏ lúc cô ta lột giày và lao vào dòng nước dữ dội, bơi xa khỏi bờ về phía kẻ nào đó đang quẫy đạp trong nước biển.

Lý không thể nhận ra đó là ai, hoặc John Tống hoặc là người chồng trẻ trong cặp đôi đã ngồi cạnh gã trên bè, nhưng dù thế nào thì gã cũng lập tức kéo sự chú ý trở lại chỗ người đàn bà kia. Gã vẫn theo dõi cô ta từ chỗ trốn sau bụi cây suốt từ lúc cô ta mới đến bãi biển khoảng một giờ trước.

Cô ta không phải tuýp con gái gã thích. Gã chẳng quan tâm đến đàn bà mũi lõ, ít nhất là những cô mà gã vẫn gặp quanh Phúc Châu. Họ chỉ xuất hiện trong mấy hoàn cảnh: hoặc đang nằm trong vòng tay của một gã doanh nhân giàu có nào đó (cao ráo, xinh đẹp và luôn có cái nhìn khinh miệt với những người đàn ông Trung Quốc ngắm nghía họ) hoặc là những khách du lịch đi cùng chồng con (ăn mặc bô nhếch, bắn cái nhìn khinh miệt vào những người đàn ông khạc nhổ trên vỉa hè hoặc những người đi xe đạp không bao giờ nhường họ qua đường).

Mặc dù vậy người đàn bà này lại làm gã tò mò. Đầu tiên gã không thể hiểu được cô ta làm gì ở đây; cô ta đến trong chiếc xe ô tô màu vàng sáng, đi theo là một người lính vác súng tự động. Rồi cô ta xoay lưng lại và gã thoáng thấy chữ NYPD trên áo gió của cô

nàng. Vậy ra cô ta là một cảnh sát Liên bang cơ đấy. Từ chỗ trốn an toàn bên kia đường, gã theo dõi cô ta tìm kiếm người mất tích và các bằng chứng.

Gã nghĩ cô ta thật khêu gợi, bất chấp cái sở thích thiên về những người đàn bà Trung Hoa lặng lẽ và cao sang của gã.

Lại còn bộ tóc nữa! Màu đẹp làm sao! Nó làm gã muốn tặng cho cô ta cái biệt danh "Hồng" phát âm là *hoankseh,* có nghĩa là "đỏ" trong tiếng Trung Quốc.

Nhìn lên đầu đường, Lý trông thấy một chiếc xe tải cứu thương màu vàng đang tăng tốc về phía họ. Ngay khi nó rẽ vào một chỗ đỗ xe chật và dừng hẳn, gã đã bò ra rìa đường cái. Tất nhiên vẫn có khả năng gã sẽ bị ai trông thấy, nhưng giờ gã buộc phải hành động trước khi cô ta trở lại. Gã chờ đến khi mấy nhân viên cứu thương mải tập trung vào Hồng rồi lồm cồm bò qua đường tới chỗ chiếc xe vàng. Nó là một chiếc xe đời cũ, kiểu mà bạn vẫn bắt gặp trên các chương trình truyền hình của Mỹ như *Kojak* và *Hill Street Blues.* Gã không định ăn cắp cái xe (hầu hết cảnh sát Liên bang và lính đã đi khỏi nhưng vẫn còn đủ người ở gần đó để đuổi theo và bắt gã - đặc biệt là khi gã lại ngồi sau tay lái của một chiếc xe nổi bần bật như lòng đỏ trứng gà). Không, ngay lúc này gã chỉ muốn một khẩu súng và ít tiền.

Gã mở cửa ghế phụ của chiếc xe màu vàng, lẻn vào trong và bắt đầu lục lọi hộc để đồ. Không có súng. Gã bực tức nghĩ đến khẩu Tokarev đang nằm dưới đáy đại dương của mình. Cũng chẳng có thuốc lá. Quỷ tha ma bắt cô ta... Rồi gã lục ví cô ta và tìm được khoảng năm mươi đô-la xanh. Lý nhét túi chỗ tiền mặt và liếc qua một tờ giấy cô ta đang ghi chép dở. Tiếng Anh nghe nói của gã thì tốt nhờ vào những bộ phim Mỹ và chương trình *Follow Me* trên đài

Bắc Kinh nhưng kĩ năng đọc của gã thì dở tệ (một chuyện có vẻ không hề công bằng khi nghĩ đến việc tiếng Anh chỉ có 25 chữ cái còn tiếng Trung thì có cả bốn chục ngàn chữ). Sau khi vật lộn một hồi thì gã nhận ra cái tên thật của Quỷ, Kwan Ang, được viết bằng tiếng Anh và cũng nhận ra vài chữ khác nữa. Gã gập tờ giấy và nhét nó vào túi rồi vứt những tờ còn lại ra ngoài đất ở chỗ cửa tài xế đang hé mở, để nhìn có vẻ như chúng đã bị gió thổi bay.

Một chiếc xe khác đang tới, một chiếc sedan màu đen mà Lý ngửi ngay ra mùi là xe của chính quyền. Gã cúi thấp và mò trở lại đường cái. Một lần nữa lại trốn trong bụi rậm, gã liếc ra ngoài biển động, quan sát Hồng có vẻ như đang vật lộn trong đại dương cuộn sóng chẳng khác gì chính kẻ sắp chìm kia. Gã cảm thấy tiêng tiếc là một người đàn bà đẹp như vậy lại đang gặp nguy hiểm. Nhưng đó chẳng phải là mối quan tâm thật sự của gã; việc tìm được Quỷ và sống sót mới là những ưu tiên hàng đầu lúc này.

Nỗ lực bơi trong những con sóng dập dềnh để tới được chỗ người vượt biên đang chết đuối đã gần làm Amelia Sachs kiệt sức. Cô thấy mình phải đạp chân hết mức mới giữ được cho cả hai nổi lên mặt nước. Đầu gối và khớp hông của cô đang rên lên phản đối. Người vượt biên nọ càng chẳng giúp ích gì hết. Anh ta có khổ người trung bình và gày gò nên chẳng có mấy mỡ để mà nổi lên. Anh ta chỉ đạp chân yếu ớt và cánh tay trái đã vô dụng, đó là hệ quả của một phát đạn bắn vào ngực.

Vừa hớp hơi vừa nhô chỗ nước biển mặn chát cứ cố len vào đầy miệng vào mũi cô, Sachs chiến đấu để bơi vào bờ. Nước làm mắt cô cay xè và cản tầm nhìn nhưng cô cũng thấy được ở bãi cát gần

cái bè hỏng là hai nhân viên y tế với một cái cáng và một bình ô-xy lớn màu xanh, họ đang ra sức ra hiệu cho cô bơi về phía họ.

Cảm ơn nhé, các chàng trai... Tôi đang cố đây.

Cô ráng rẽ về phía họ nhưng lực kéo quả thực rất mạnh. Cô liếc lại chỗ tảng đá mà người vượt biên này đã cố bám vào khi nãy và thấy rằng bất chấp những nỗ lực vượt bậc của cô, họ chỉ mới bơi được khoảng ba mét.

Đạp chân nữa đi. Mạnh lên!

Cô tự nhẩm lại trong đầu câu thần chú của mình: Khi ta chạy thì chúng không thể bắt được ta...

Khoảng gần ba mét nữa. Nhưng cuối cùng Sachs cũng phải dừng lại để lấy hơi, cô buồn bã nhìn dòng nước dưới bề mặt đang kéo họ trở lại biển cả.

Cố lên, ra khỏi đây đi...

Người vượt biên vô danh lúc này đã gần mất ý thức, anh ta không ngừng kéo cô xuống. Sachs đạp mạnh hơn. Cô bị chuột rút ở bắp chân tới mức phải kêu lên và bị chìm rất nhanh. Dòng nước xám chứa bùn, tảo biển và cát nhanh chóng nuốt chửng cô. Một bàn tay vẫn nắm lấy áo của người vượt biên, tay kia cô dùng để đấm vào bắp chân mình hòng chấm dứt cơn co rút. Cô vật lộn để giữ nín thở lâu nhất có thể.

Ôi Lincoln! Cô nghĩ. Chìm xuống... Chìm sâu hơn vào dòng nước xám lành lạnh.

Rồi: Chúa ơi! Cái gì đấy?

Một con cá nhồng, cá mập hay con lươn màu đen... bắn ra khỏi mặt nước mù sương và quấn quanh ngực cô. Theo bản năng cô vươn tay tìm con dao lưỡi gập vẫn giữ ở túi quần sau nhưng tay cô

đã bị con cá kinh khủng kia buộc chặt vào người. Nó kéo cô lên trên và chỉ vài giây sau cô đã nổi lên mặt nước, hít lấy hít để không khí ngọt ngào vào hai buồng phổi.

Cô nhìn xuống. Con cá hóa ra là cánh tay của một người đàn ông mặc bộ áo bơi đen tuyền.

Người thợ lặn của Đội giải cứu hạt Suffolk nhổ đầu ống thở của bình khí nén ra và nói. “Được rồi, quý cô, tôi đỡ được cô rồi. Không sao đâu.”

Người thợ lặn thứ hai đang ôm nạn nhân kia, cố giữ cái đầu gật gù của anh ta lên trên mặt nước.

“Chuột rút,” Sachs thở hổn hển. “Tôi không cử động chân được. Đau quá.”

Anh ta thò một tay xuống nước, duỗi thẳng chân cô rồi ấn các đầu ngón chân cái vào người cô để duỗi những cơ bắp ở bắp chân. Một lát sau cơn đau biến đi. Cô gật đầu.

“Đừng đạp chân nữa. Cứ thả lỏng. Tôi sẽ đưa cô vào.” Anh ta bắt đầu kéo theo cô và cô ngửa đầu ra sau, tập trung vào việc hít thở. Cặp chân đầy sức mạnh kết hợp với hai chân vịt của anh ta nhanh chóng đưa họ về phía bờ biển. Anh ta nói. “Lao ra ngoài như thế là cô dũng cảm lắm đấy. Hầu hết mọi người sẽ chỉ đứng nhìn anh ta chết thôi.”

Họ bơi trong dòng nước lạnh một lúc lâu không tưởng. Cuối cùng Sachs cũng cảm nhận được lớp sỏi dưới chân. Cô lảo đảo bước lên bờ và nhận lấy tấm chăn từ một trong những nhân viên y tế. Sau khi lấy lại hơi thở cô đi đến chỗ người vượt biên kia. Anh ta đang nằm trên cáng, một chiếc mặt nạ thở úp lên mặt. Mắt anh ta vẫn hoang mang nhưng đã tỉnh lại. Áo sơ mi của anh ta mở toang

và bác sĩ đang lau rửa một vết thương còn rỉ máu bằng thuốc sát trùng và băng gạc.

Sachs cố gắng phủi cát khỏi bàn chân và bắp chân hết mức có thể rồi đi giày lại và đeo thắt lưng súng lên người. “Anh ta thế nào rồi?”

“Vết thương không tệ lắm. Xạ thủ bắn trúng ngực anh ta nhưng lại từ một góc nghiêng. Nhưng chúng ta sẽ phải đề phòng hiện tượng sưng phổi và kiệt sức.”

“Tôi hỏi anh ta vài câu có được không?”

“Giờ chỉ hỏi tối thiểu thôi nhé,” bác sĩ cấp cứu đầu tiên nói. “Anh ta cần ô-xy và cần được nghỉ ngơi.”

“Tên anh là gì?” Sachs hỏi người vượt biên.

Anh ta nhấc mặt nạ thở ra. “John Tống.”

“Tôi là Amelia Sachs, sở cảnh sát Thành phố New York.” Cô cho anh ta thấy phù hiệu và thẻ nhân viên của mình, đúng như thủ tục. Cô hỏi. “Có chuyện gì vậy?”

Người đàn ông nhấc mặt nạ lên và nói. “Tôi bị văng khỏi bè của chúng tôi. Xà thủ trên con tàu đó, chúng tôi gọi hắn là Quỷ, hắn trông thấy tôi và tới sát mép nước. Hắn bắn tôi nhưng trượt. Tôi lặn xuống nhưng phải trồi lên để thở. Hắn chờ tôi. Hắn bắn lần thứ hai và trúng vào tôi. Tôi giả vờ chết và khi nhìn lại thì thấy hắn chui vào một chiếc xe màu đỏ và biến đi. Tôi đã cố bơi vào bờ nhưng không thể được. Tôi đành bám vào mấy tảng đá kia và chờ.”

Sachs quan sát người đàn ông. Anh ta đẹp trai và có vẻ khỏe mạnh. Gần đây cô mới xem một chương trình đặc biệt về Trung Quốc và đã biết rằng không giống người Mỹ - những người chỉ thi

thoảng mới tập thể dục, thường là chỉ để sống ảo - rất nhiều người Trung Quốc tập tành suốt cả đời.

Người đàn ông hỏi, “Thế còn...” Anh ta lại ho. Cơn co rút trở nên mạnh hơn. Nhân viên y tế để Tống bật ho ra hết nước một lát. Khi Tống đã ngừng lại, anh ta quỳ xuống và đặt lại mặt nạ thở cho Tống. “Xin lỗi cô, nhưng anh ta thực sự cần hít thở ngay lúc này.”

Nhưng Tống đã lại nhấc mặt nạ lên. “Thế còn những người khác? Họ có an toàn không?”

Quy trình của NYPD không cho phép chia sẻ thông tin với nhân chứng nhưng khi trông thấy nỗi lo lắng trong mắt anh ta, cô đã nói, “Tôi rất tiếc. Đã có hai người chết.”

Anh ta nhắm mắt và bàn tay phải đặt lên lá bùa hộ mạng bằng đá mà anh ta đeo bằng một sợi dây da buộc quanh cổ.

“Còn bao nhiêu người trên bè?” Cô hỏi.

Anh ta nghĩ ngợi một lát. “Tất cả là mười bốn người. Rồi anh ta hỏi. “Hắn có thoát được không? Quỷ ấy?”

“Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để tìm hắn.”

Một lần nữa mặt Tống tràn đầy đau khổ và anh ta lại bóp chặt lá bùa.

Nhân viên y tế đưa cho cô ví của người nhập cư này. Cô mở nó ra. Hầu hết nội dung bên trong đã bị mủn ra vì nước biển, hơn nữa chúng toàn bằng tiếng Trung Quốc. Chỉ có một tấm thẻ còn đọc được là có chữ tiếng Anh. Nó giới thiệu anh ta là Bác sĩ Tống Kai.

“Kai? Đó là tên anh à?”

Anh ta gật đầu. “Nhưng tôi chủ yếu dùng tên John.”

“Anh là bác sĩ à?”

“Vâng.”

“Bác sĩ y khoa?”

Anh ta lại gật.

Sachs nhìn vào bức ảnh hai đứa trẻ, một con trai và một con gái. Cô bỗng thấy kinh hoảng khi nghĩ đến chuyện chúng đã ở trên con tàu kia.

“Còn con...” Giọng cô lạc đi.

Tống hiểu ngay. “Con tôi ư? Chúng ở lại nhà ở Phúc Kiến. Chúng đang sống với bố mẹ tôi.”

Nhân viên y tế vẫn đang đứng gần bệnh nhân của mình, anh ta không vui vì nạn nhân cứ nhấc mặt nạ thở lên. Nhưng Sachs cũng có việc cần làm. “Bác sĩ Tống, anh có biết tí gì về chỗ có thể Quỷ đang đến không? Hắn có nhà hay căn hộ nào ở nước tôi không? Một công ty? Hoặc bạn bè gì đó?”

“Không. Hắn không bao giờ nói chuyện với chúng tôi. Hắn chẳng bao giờ chung đụng gì với chúng tôi hết. Hắn đối xử với chúng tôi như lũ súc vật.”

“Thế còn những người vượt biên khác? Anh có biết họ có thể đi đâu không?”

Tống lắc đầu. “Không, tôi rất tiếc. Chúng tôi đang đi đến những ngôi nhà ở đâu đó tại New York này nhưng chúng không bao giờ kể với chúng tôi là ở đâu.” Mắt anh ta lang thang về phía biển. “Chúng tôi đã tưởng là đội Tuần tra duyên hải dùng đại bác bắn chúng tôi. Nhưng rồi chúng tôi nhận ra chính hắn đã đánh đắm tàu.” Giọng anh tỏ ra kinh ngạc. “Hắn khóa kín căn hầm của chúng tôi rồi cho tàu nổ tung. Với tất cả mọi người còn trên đó.”

Một người đàn ông mặc vest, đó là một đặc vụ INS mà Sachs nhớ là đã gặp ở Cảng Jefferson, bước ra từ một chiếc ô tô đen vừa mới tới chỗ xe cứu thương trên bãi cát. Ông ta khoác chiếc áo gió vào và tiến về phía họ. Sachs đưa cho ông ta chiếc ví của Tống. Ông ta đọc một lượt và cúi xuống. “Bác sĩ Tống, tôi là người của Sở nhập cư và di trú Hoa Kỳ. Anh có hộ chiếu và thị thực nhập cảnh còn hiệu lực không?”

Sachs nghĩ câu hỏi này thật ngớ ngẩn, nếu không muốn nói là trêu ngươi, nhưng cô cho đó là thủ tục bắt buộc và cần phải được thực thi.

“Không, thưa ông.”

“Vậy tôi e rằng chúng tôi sẽ phải bắt anh vì đã xâm nhập lãnh thổ Hoa Kỳ bất hợp pháp.”

“Tôi sẽ xin tị nạn.”

“Cũng được,” đặc vụ nói một cách mệt mỏi. “Nhưng chúng tôi sẽ vẫn phải bắt giam anh cho đến khi diễn ra phiên điều trần.”

“Tôi hiểu,” Tống nói.

Đặc vụ hỏi nhân viên y tế, “Anh ta thế nào?”

“Sẽ ổn. Nhưng chúng tôi cần đưa anh ta vào một trung tâm điều trị chấn thương. Anh ta sẽ bị thụ lý ở đâu?”

Sachs chen ngang để hỏi đặc vụ INS. “Anh ta có thể tới trại giam ở Manhattan của các ông không? Anh ta là một nhân chứng trong vụ án này và chúng tôi có một lực lượng đặc nhiệm đang làm việc ở đó.”

Đặc vụ INS nhún vai. “Với tôi không thành vấn đề. Tôi sẽ làm các thủ tục giấy tờ.”

Sachs đổi chân nọ với chân kia và nhăn nhó vì một cơn đau buốt xuyên từ đầu gối lên đến hông cô. Vẫn đang lơ đãng nắm chặt lá bùa quanh cổ, Tống quan sát cô và nói bằng giọng đầy cảm kích, “Cám ơn cô, thưa cô.”

“Vì cái gì?”

“Cô đã cứu mạng tôi.”

Cô gật đầu và nhìn vào cặp mắt đen của anh ta một lát. Rồi nhân viên y tế đặt lại mặt nạ thở cho anh ta.

Một loáng màu trắng ở gần đó bắt mắt cô và Amelia Sachs nhìn lên để thấy là mình đã để cửa xe Camaro mở toang. Gió đã thổi bay đám giấy ghi chép của cô về hiện trường vụ án ra ngoài biển. Cô nhăn nhó đi bộ trở lại chỗ ô tô.

II
MỸ QUỐC

Thứ Ba, giờ Dần, 8 giờ sáng
đến giờ Dậu, 6 giờ 30 chiều.

Người chơi nào tính trước được xa hơn - chính là người có thể thấu suốt những nước cờ của đối thủ, đoán được kế hoạch của họ và phản đòn, cũng chính là người đã đoán trước mọi cách phòng vệ trước khi tấn công đối thủ - sẽ thắng cả ván cờ.

MÔN CỜ VÂY

CHƯƠNG

CHÍN

Cuộc đời của người thu phí trên những cây cầu hướng về Thành phố New York không có gì là hoành tráng.

Thi thoảng cũng có những sự xáo trộn nho nhỏ, chẳng hạn như cái lần một tên trộm nhốt người thu phí và ăn cắp 312 đô-la, vấn đề duy nhất là tên cướp tấn công ở lối vào Cầu Triboro, còn bên kia cầu là một tá cảnh sát đang chết cười và chờ hắn ở lối thoát duy nhất khả dĩ.

Thực tế thì người ngồi trực ở quầy thu phí tại Đường hầm Queens Midtown trong buổi sáng bão bùng hôm đó lúc vừa qua 8 giờ sáng, một cựu cảnh sát NY đang làm việc bán thời gian, chưa từng gặp rắc rối thực sự suốt hàng năm trời nay. Ông khá háo hức với điều gì đó vừa mới xảy ra và phá vỡ chuỗi ngày buồn chán của mình. Tất cả những người trực quầy thu phí ở Manhattan đều nhận được một cuộc gọi ưu tiên từ trụ sở Cảng vụ về việc một con tàu đã bị đắm gần bờ biển Long Island, và đó là một trong những chiếc tàu chở người bất hợp pháp. Người ta tin rằng vài người Trung Quốc trên con tàu đó đang chạy vào đất liền, cả tên buôn lậu người cũng vậy. Họ đang ở trên một chiếc xe tải màu trắng có sơn tên một nhà thờ và một chiếc Honda màu đỏ. Một số hoặc tất cả bọn họ đều có thể có vũ khí.

Từ Long Island có vài cách để vào thành phố bằng đường bộ: qua cầu hoặc đường hầm. Trong đó một vài đường là miễn phí; chẳng hạn như đi trên cầu Queensboro hay Brooklyn là không có trạm thu phí, nhưng con đường ngắn nhất từ cuối đảo Long Island là đi qua Hầm Queens Midtown. Cảnh sát và FBI đã nhận được lệnh đóng chốt ở toàn bộ các lối ra đường cao tốc và những điểm chuyển làn, do đó bọn tội phạm buộc phải đi qua một quầy thu có người trực.

Ông cựu cảnh sát không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ chính là người phát hiện ra đám dân nhập cư.

Nhưng có vẻ như sự việc sẽ diễn ra theo hướng đó. Lúc này ông ta đang chùi hai lòng bàn tay đẫm mồ hôi của mình lên ống quần và theo dõi một chiếc xe tải màu trắng, có chữ gì đó ở một bên hông. Chiếc xe do một thanh niên người Tàu lái, đang hướng về quầy của ông ta.

Còn cách mười xe nữa, chín xe...

Ông lôi khẩu súng công vụ già cỗi của mình ra khỏi bao, một khẩu Smith & Wesson 0.357 với nòng súng dài mười phân và đặt nó lên phía bên kia ngăn kéo đựng tiền, trong lúc vẫn tự hỏi mình phải xử lý tình huống này như thế nào. Ông sẽ gọi chiếc xe vào nhưng lỡ những người trên đó cư xử kì quặc hoặc lẩn tránh thì sao? Ông quyết định rằng mình sẽ chĩa súng vào họ và yêu cầu họ bước ra khỏi xe.

Nhưng nếu một người trong số họ thò tay xuống dưới bảng điều khiển hoặc giữa các ghế ngồi thì sao?

Quỷ thật, ông đang ngồi trong một quầy thu phí bằng kính bốn bề trống trơn, chẳng có lấy một chút hỗ trợ, đối mặt với cả một xe tải

đầy những gã đầu gấu người Tàu đang chạy xe về phía mình. Biết đâu đó chúng còn trang bị cả loại vũ khí tối thượng của Nga trong các loại súng cầm tay nhẹ: những khẩu AK-47.

Kệ nó, ông ta sẽ bắn.

Người trông quầy lờ tịt một phụ nữ đang phàn nàn về chuyện làn E-Zpass bị chặn và nhìn vào làn xe. Chiếc xe tải chỉ còn cách đó ba xe nữa.

Ông thò tay vào thắt lưng và lôi băng Speedloader ra, nó là một vòng tròn kim loại có chứa sáu viên đạn, ông có thể nạp đạn cho khẩu Smittie của mình chỉ trong vài giây. Ông đặt nó nằm cạnh khẩu súng và chùi bên tay cầm súng của mình lên ống quần lần nữa. Ông cân nhắc một lát, cầm khẩu súng lên, lên đạn và lại đặt nó xuống quầy. Việc này trái với quy định nhưng ông mới chính là người đang phải ngồi trong cái bể cá này, không phải lũ khốn viết luật kia.

Đầu tiên Sam Trương lo ngại dòng xe cộ dài thượt này có nghĩa là đường đã bị chặn, nhưng rồi anh nhìn thấy quầy thu phí và biết rằng đây chỉ là một kiểu đường biên giới.

Hộ chiếu, giấy tờ, thị thực... Họ không có một cái nào.

Trong lúc hoảng hốt anh tìm kiếm một lối ra nhưng chẳng có lối nào hết, hai bên đường toàn là những bức tường cao.

Nhưng William chỉ nói bình tĩnh, “Chúng ta phải trả tiền.”

“Trả gì cơ?” Sam Trương hỏi thằng bé, chuyên gia tại chỗ của họ về hải quan Hoa Kỳ.

“Đó là một trạm thu phí,” nó giải thích như thể đó là điều hiển nhiên. “Con cần vài đồng đô-la Mỹ. Ba đô rưỡi.”

Trong chiếc ruột gà đựng tiền Trương có hàng ngàn đồng Nhân dân tệ, dù ướt sũng và ngấm mặn, nhưng anh đã không dám đổi chúng sang đồng đô-la Mỹ trong chợ đen ở Phúc Châu, điều đó chẳng khác nào mách với nhà chức trách rằng họ chuẩn bị vượt biên. Tuy nhiên trong cái hộc ở giữa hai ghế ngồi đằng trước, họ tìm được một tờ năm đô-la.

Chiếc xe bò chầm chậm tới trước. Hai xe nữa đang ở trước mặt họ.

Trương liếc nhìn người đàn ông trong quầy và quan sát thấy ông ta đang rất căng thẳng. Ông ta cứ nhìn về phía xe họ trong lúc giả bộ như không nhìn.

Chỉ còn một chiếc xe ở trước mặt họ thôi.

Lúc này người trông quầy đã chăm chú theo dõi họ từ khóe mắt: Lưỡi ông ta chạm vào một bên mép và dậm từ chân nọ sang chân kia.

“Con không thích điều này,” William nói. “Ông ta đã nghi ngờ gì đó.”

“Chúng ta không thể làm gì khác,” cha cậu nói với cậu. “Đi tới đi.”

“Con sẽ vù ga.”

“Không!” Trương lẩm bẩm. “Ông ta có thể mang súng. Ông ta sẽ bắn chúng ta.”

William điều khiển chiếc xe tải tới quầy thu phí và dừng lại. Liệu thằng bé có dấn tới trong cuộc nổi loạn mới mẻ của nó mà bất chấp mệnh lệnh của Trương và tăng tốc vượt qua cổng hay không?

Người đàn ông trong quầy nuốt khan và tóm chặt một thứ gì đó ở bên cạnh hòm tiền to đùng. Đó có phải là một cái nút báo động

chăng? Trương tự hỏi.

William nhìn xuống và lôi tờ đô-la từ ngăn chia bằng nhựa ở giữa hai ghế ngồi.

Người thu phí có vẻ nhăn mặt. Ông ta chúi xuống, cử động tay về phía xe tải.

Rồi ông ta nhìn chằm chằm vào tờ tiền William đang giơ ra.

Có chuyện gì vậy? Thằng bé đưa nhiều quá à? Hay quá ít? Ông ta tưởng sẽ được hối lộ à?

Người trong quầy chớp mắt. Ông ta cầm lấy tờ tiền bằng một bàn tay run run, cúi người tới để lấy tiền và liếc vào hông chiếc xe, trên đó có các chữ:

THE HOME STORE

Trong lúc ông bảo vệ đếm tiền lẻ ông nhìn vào sau xe tải. Tất cả những gì ông ta trông thấy, Trương cầu cho như vậy, là khoảng mấy chục cái cây non và bụi cây mà William và Vũ đã đào trộm trong công viên trên đường từ bãi biển đến đây và nhét nó vào sau xe để làm ra vẻ họ đang vận chuyển cây cảnh tới một cửa hàng ở địa phương. Những người còn lại trong hai gia đình đang nằm sát trên sàn và trốn dưới những tán lá.

Ông bảo vệ đưa lại họ tiền thừa. “Chỗ đó rất tốt. The Home Store ấy. Tôi toàn mua sắm ở đó.”

“Cảm ơn ông,” William trả lời.

“Ngày hôm nay không hợp để đi đưa hàng nhỉ?” Ông ta hỏi Trương, gật đầu về phía bầu trời mưa bão.

“Cảm ơn ông,” Trương nói.

William khẽ đưa xe tới trước. Cậu tăng ga và một lát sau họ đã lao vào đường hầm.

“Được rồi, chúng ta an toàn rồi, qua được chỗ lính gác rồi,” Trương thông báo và toàn bộ hành khách ngồi dậy, gạt lá cây và đất bùn khỏi quần áo mình.

Vậy là ý tưởng của anh đã có hiệu quả.

Trong lúc tăng tốc trên đường quốc lộ từ bãi biển Trương nhận ra cảnh sát ở đây có thể sẽ làm tương tự như những gì mà Cảnh sát Trung Quốc và các sĩ quan an ninh thường làm trong lúc tìm kiếm tội phạm truy nã, đó là dựng nên những rào chắn trên đường.

Vì vậy họ đã dừng ở một trung tâm mua sắm khổng lồ, ở giữa nơi đó chính là THE HOME STORE. Nó mở cửa 24/24 và chỉ có rất ít nhân viên vào buổi sáng, Trương, Vũ và William không gặp rắc rối gì khi lẻn vào từ cửa nhận hàng. Trong phòng kho họ ăn trộm vài hộp sơn, chổi và các dụng cụ rồi chuồn êm ra ngoài. Nhưng trước lúc đó Trương đã kịp ngó qua cửa dẫn vào bên trong cửa hàng và nhìn khắp cái nơi đáng kinh ngạc đó. Anh trông thấy hàng ngàn mét vuông chằng chịt lối đi. Cảnh tượng làm người ta nín thở - Trương chưa bao giờ trông thấy nhiều dụng cụ, đồ dùng và thiết bị đến thế. Những căn bếp đã dựng sẵn, hàng ngàn món đồ sáng đèn, bàn ghế ngoài trời và dụng cụ nướng, cửa, cửa sổ, thảm. Hàng dãy kệ chỉ bày mỗi nút và khóa và đinh vít. Phản ứng đầu tiên của Trương là muốn đưa Mỹ Mỹ và cha mình vào trong này, chỉ cho họ thấy. Chà, họ sẽ còn thời gian cho việc đó sau.

Trương nói với William. “Bây giờ cha phải lấy những thứ này vì chúng ta cần đến chúng, để sống còn. Nhưng ngay khi kiếm được tiền cha sẽ trả lại họ. Cha sẽ gửi tiền cho họ.”

“Cha điên à,” thằng bé trả lời. “Họ có thừa mứa rồi. Họ đã tính toán cả chuyện hàng hóa bị lấy cắp. Nó được gom cả vào giá tiền rồi.”

“Chúng ta sẽ trả lại họ!” Trương quát. Lần này thậm chí con anh còn không buồn trả lời. Trương tìm được một tờ báo in màu đặt trên chồng lớn ở cửa nhận hàng. Vật lộn với mớ tiếng Anh, anh nhận ra đó là một tờ rơi quảng cáo có ghi địa chỉ của một loạt THE HOME STORE trên đó. Khi nhận được đồng lương đầu tiên hoặc đổi được ít tiền nhân dân tệ sang tiền đô anh chắc chắn sẽ gửi trả họ tiền.

Họ quay lại chỗ xe tải và tìm thấy một chiếc xe khác đang đỗ gần đó. William tráo hai biển số xe rồi họ lái về phía thành phố cho đến khi tìm được một nhà máy bỏ hoang. Họ đỗ trong cửa nhận hàng, tránh khỏi cơn mưa. Trương và Vũ sơn đè lên dòng chữ viết tên nhà thờ. Sau khi lớp sơn trắng đã khô, Trương, một nhà thư pháp lão luyện, đã khéo léo vẽ dòng chữ “THE HOME STORE” lên hông xe bằng cùng một tông chữ như trên tờ rơi anh vừa nhặt được.

Phải, mẹo của anh đã thành công và họ không bị các nhân viên an ninh lẫn người thu phí ở trạm thu phí dừng xe lại. Lúc này họ đã ra khỏi đường hầm đi vào những con phố ở Manhattan. William đã cẩn thận đọc bản đồ trong lúc họ chờ tới lượt ở trạm thu phí và biết hướng họ phải đi để tới được phố Tàu. Những con phố một chiều làm cậu lúng túng đôi chút nhưng cậu cũng nhanh chóng định hướng và tìm được đường quốc lộ cần đến.

Vượt qua làn xe cộ đông nghịt, lại còn bị cơn mưa ngắt quãng và làn sương mù làm cho chậm lại, họ lái dọc theo một con sông có màu nước y hệt như đại dương mà họ vừa mới thoát khỏi.

Vùng đất xám xịt, Trương nhớ lại. Chẳng phải những đại lộ vàng và thành phố kim cương như vị thuyền trưởng Sâm xấu số từng hứa hẹn với họ.

Khi Trương nhìn quanh những con phố và tòa nhà anh tự hỏi điều gì đang chờ đợi họ.

Về lý anh vẫn còn nợ Quỷ một món tiền lớn. Cái giá để đưa lậu một người từ Trung Quốc tới Mỹ là khoảng 50 nghìn đô-la. Vì trong tình trạng tuyệt vọng cần bỏ trốn, anh nghĩ đại lý của Quỷ ở Phúc Châu sẽ tính thêm tiền. Thế nhưng anh ngạc nhiên khi biết mức phí Quỷ đưa ra cho cả gia đình họ chỉ là 80 ngàn, bao gồm cả cha anh. Trương đã rút toàn bộ số tiền tiết kiệm còm của mình và vay mượn bạn bè khắp nơi và họ hàng mới nộp đủ mười phần trăm đặt cọc.

Trong hợp đồng của anh với Quỷ, Trương đã đồng ý rằng anh, Mỹ Mỹ và William, và cả đứa con út của Trương khi nó đủ tuổi, sẽ nộp tiền cho tụi thu nợ thuê của Quỷ hàng tháng cho đến khi trả dứt khoản phí còn lại. Rất nhiều người nhập cư bất hợp pháp phải làm việc trực tiếp cho tên xà thủ đã đưa họ đến đây, đàn ông thì thường làm trong các nhà hàng Trung Hoa, đàn bà thì làm trong nhà máy dệt, và sống trong những ngôi nhà an toàn do tụi này cung cấp với một khoản phí cắt cổ. Nhưng Trương không tin vào lũ xà thủ, đặc biệt là Quỷ. Đã có quá nhiều lời đồn đại về chuyện dân vượt biên bị đánh đập, cưỡng bức và bắt làm tù nhân trong những ngôi nhà an toàn nhung nhúc chuột bọ. Vì vậy anh đã tiến hành những thỏa thuận riêng để tìm được việc làm cho mình cùng Williams cũng như kiếm được một căn hộ ở New York thông qua một người anh trai của một người bạn quen ở Trung Quốc.

Sam Trương vẫn luôn canh cánh chuyện trả nợ đúng thỏa thuận. Nhưng giờ, với việc đánh chìm tàu *Fuzhou Dragon* và Quỷ còn muốn giết họ, hợp đồng đã vô hiệu và họ thoát khỏi gánh nặng nợ nần oằn vai kia, tất nhiên đó là nếu họ có thể sống sót đủ lâu để chờ Quỷ cùng lũ *bằng hữu* của hắn bị cảnh sát bắt hay bị giết hoặc bỏ trốn về Trung Quốc, và điều này có nghĩa là phải tìm chỗ trốn càng sớm càng tốt.

William khéo léo lái xe trên đường. (Thằng bé đã học lái xe ở đâu được cơ chứ? Nhà họ thậm chí còn không có xe.) Sam Trương nhìn vào những người khác trên xe tải. Họ lếch tha lếch thếch và tanh nồng mùi nước biển. Vợ của Vũ, Dương Bình, còn đang nguy kịch. Mắt chị ta nhắm nghiền và người run rẩy, mặt toát mồ hôi đầm đìa. Cánh tay chị đã bị rách nát trong vụ va đập với những tảng đá và vết thương vẫn còn đang rỉ máu qua lớp băng quấn tạm. Cô con gái xinh đẹp tuổi mới lớn của Vũ, Kim Mỹ, có vẻ không bị đau nhưng rõ ràng là sợ chết khiếp. Em trai cô, Lương, cỡ bằng tuổi đứa con út của Trương, và hai cậu bé khác với mái đầu bằng chằn chặn y hệt nhau, đang ngồi sát sạt với nhau, nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ và thì thào.

Ông già Trương Kiệt Chi thì ngồi bất động ở ghế sau xe, hai chân bắt chéo, hai tay thả hai bên người, mái tóc trắng mỏng tang ép vào đầu. Ông không nói gì mà quan sát tất cả qua cặp mắt he hé bên dưới hàng mí sụp. Dường như nước da của ông càng vàng bệch hơn trước khi họ rời Phúc Châu hai tuần trước, nhưng có lẽ đó chỉ là tưởng tượng của Trương. Dù thế nào, anh quyết định rằng việc đầu tiên mình sẽ làm sau khi họ tới được căn hộ là đưa cha tới gặp một bác sĩ.

Chiếc xe tải chậm lại rồi dừng hẳn vì đường đông. William bấm còi sốt ruột.

“Khẽ thôi,” cha cậu quát. “Đừng có thu hút chú ý.”

Thằng bé bấm còi thêm lần nữa.

Trương liếc sang con trai, khuôn mặt gầy gò của nó, mái tóc dài đang thả xuống dưới vành tai. Anh hỏi bằng giọng thì thào gay gắt, “Chiếc xe tải... làm sao con biết cách khởi động như thế?”

“Thế thì đã sao nào?” Thằng bé hỏi.

“Nói cho bố biết.”

“Con đã nghe ai đó kể về nó ở trường.”

“Không, con nói dối. Con từng làm thế rồi.”

“Con đánh bạn với lũ nào đấy, kẻ trộm chắc?”

“Ôi! Bố ơi là bố.” Thằng bé lắc đầu, một cử chỉ hỗn láo và Trương những muốn tát nó.

“Và con mang dao để làm gì?” Trương hỏi.

“Cả đống người mang dao. Gia gia cũng có đấy thôi.” Đó là một cách gọi thân mật thay cho từ “ông nội,” mà rất nhiều đứa trẻ Trung Quốc dùng.

“Đó chỉ là một con dao nhỏ để thông tẩu,” Trương nói, “không phải một loại vũ khí. Cuối cùng anh cũng mất bình tĩnh. “Làm sao mày có thể láo lếu thế hả?” Anh hét lên.

“Nếu tôi không có con dao,” thằng bé trả lời một cách giận dữ, “và nếu tôi không biết làm sao để bật động cơ thì có khi chúng ta đã chết rồi.”

Đường thông dần và William chìm vào dòng suy tư trong im lặng.

Trương quay mặt đi, cảm thấy như chính mình đã bị tấn công bằng những lời nói của con trai, bằng chính cái mặt khác biệt này của nó. Ôi, chắc chắn anh từng gặp rắc rối với William từ trước đó.

Khi gần cuối tuổi dậy thì thằng bé trở nên sưng sỉa, giận dữ và khép mình. Độ chuyên cần của nó ở trường giảm dần. Khi nó mang về nhà một lá thư của thầy giáo khiển trách vì bị điểm kém Trương đã gặng hỏi thằng bé, từ lâu anh đã kiểm tra được trí tuệ của nó và chứng tỏ là nó thông minh hơn người thường. William nói rằng đó không phải lỗi của nó. Việc William được đặt tên theo doanh nhân nổi tiếng nhất nước Mỹ thời gian gần đây còn Ronald theo tên một vị tổng thống Mỹ càng chẳng giúp ích gì cho chúng.

Với Trương cả hành vi lẫn lời giải thích của con trai đều không có vẻ nghiêm trọng lắm và anh đã không để ý tới tâm trạng của con mình. Hơn nữa, việc nuôi dạy các con là của Mỹ Mỹ chứ không phải của anh.

Tại sao đột nhiên thằng bé lại cư xử khác lạ như vậy?

Nhưng rồi Trương nhận ra rằng giữa ca làm việc mười tiếng một ngày ở tiệm in ấn và những hoạt động xa lạ vào ban đêm, anh gần như không dành chút thời gian nào cho con trai mình, mãi cho đến chuyến tàu từ Nga sang Mỹ Quốc. Anh nghĩ với cái ớn lạnh, có lẽ đây mới là cách thằng bé luôn cư xử.

Trong một phút anh lại thấy ức đến tận cổ, dù chỉ một phần nhỏ là bực tức với William. Trương không thể nói chính xác anh đang tức giận điều gì. Anh nhìn vào những con phố đông đúc một lát rồi nói với con trai. “Con nói đúng. Đáng lẽ chính bố phải biết khởi động chiếc xe mới đúng. Cảm ơn con.”

William không buồn để ý là cha mình vừa nói gì và gò lưng trên tay lái, chìm trong những suy nghĩ của chính cậu.

Hai mươi phút sau đó họ đã vào Phố Tàu, lái xe dọc một con đường rộng rãi mang cả tên Trung Quốc lẫn tên tiếng Anh, “Phố Canal.” Cơn mưa đã tạnh và có rất nhiều người đi trên vỉa hè hai bên, ở đó là hàng trăm cửa tiệm và quầy lưu niệm, chợ cá, cửa hàng trang sức, lò bánh mỳ.

“Chúng ta nên đi đâu?” William hỏi.

“Đỗ ở đó” Trương hướng dẫn và William tấp xe vào lề. Trương và Vũ trèo ra. Họ đi bộ vào một cửa hàng và hỏi nhân viên về những tổ chức quanh đó, các hội đồng hương. Những tổ chức này thường do vài người tới từ cùng một khu vực địa lý ở Trung Quốc lập ra. Trương đang tìm Hội Phúc Kiến, vì cả hai nhà đều tới từ tỉnh Phúc Kiến. Trương cho là họ sẽ không được đón chào trong Hội Quảng Đông, dù đa phần những dân nhập cư ban đầu từ Trung Quốc đều là ở nơi đó. Nhưng anh ngạc nhiên khi biết rằng hầu hết những người sống trong Phố Tàu ở Manhattan lúc này đều tới từ Phúc Kiến và rất nhiều người Quảng Đông đã chuyển đi. Có một Hội Phúc Kiến lớn chỉ ở cách đây có vài dãy nhà.

Trương và Vũ để lại gia đình trên chiếc xe tải đánh cắp và đi bộ trên những con phố đông đục đến khi tìm được chỗ đó. Với lớp sơn đỏ và mái ngói cong vút đặc sệt Trung Quốc, tòa nhà ba tầng xập xệ trông chẳng khác nào như được chuyển thẳng từ vùng dân cư nghèo nàn ở gần bến xe buýt ở phía Bắc Phúc Châu vậy.

Hai người đàn ông nhanh chóng bước vào trong trụ sở hội, đầu cúi gằm cứ như những người đang ngồi ở sảnh của tòa nhà này sắp

rút điện thoại ra mà gọi cho INS - hay Quỷ - để báo về việc họ tới vậy.

Jimmy Mã, người đàn ông mặc bộ vest xám lấm chấm tàn thuốc lá với đường chỉ như sắp bục đến nơi chào họ rồi mời họ lên văn phòng ông ta ở trên gác.

Với tư cách Hội trưởng Hội Người Phúc Kiến ở Đông Broadway, Mã chẳng khác nào vị thị trưởng không chính thức ở khu Phố Tàu này.

Văn phòng ông ta rộng rãi nhưng trống trải, chỉ có hai cái bàn và khoảng sáu chiếc ghế không đồng bộ, mấy chồng giấy tờ, một chiếc máy tính có vẻ xịn và một cái ti vi. Khoảng hơn trăm cuốn sách chữ Tàu nằm trên chiếc giá xiêu vẹo. Trên tường là những tấm poster phong cảnh Trung Quốc đã phai mầu và hoen ố. Tuy nhiên Trương không hề bị vẻ ngoài xập xệ của nơi này đánh lừa, anh nghi ngờ rằng Mã còn giàu gấp mấy lần một triệu phú đô-la.

“Mời ngồi” Mã nói bằng tiếng Trung Quốc. Người đàn ông có gương mặt phương phi và mái tóc đen chải ngược ra sau mời họ thuốc lá. Vũ lấy một điếu. Trương lắc đầu từ chối. Anh đã cai thuốc từ sau khi mất việc dạy học và tiền nong trong nhà eo hẹp dần.

Mã nhìn khắp lượt những bộ quần áo bẩn thỉu và tóc tai bù xù của họ. “Ha, hai cậu trông như là có chuyện để kể đấy nhỉ. Câu chuyện của các cậu thú vị đấy chứ? Hấp dẫn chứ? Nó sẽ thế nào nhỉ? Tôi cá là mình sẽ rất muốn nghe đấy.”

Đúng là Trương có cả một câu chuyện. Còn việc nó có thú vị và hấp dẫn hay không thì anh không chắc, anh chỉ biết một điều: đó là chuyện bịa. Anh đã quyết định sẽ không kể với bất kì người lạ mặt

nào rằng họ từng ở trên con tàu *Fuzhou Dragon* và Quỷ có thể đang lùng kiếm họ. Anh bảo với Mã, “Chúng tôi vừa cập cảng trên một con tàu của Honduras.”

“Ai là xà thủ của các cậu?”

“Chúng tôi không bao giờ biết được tên hắn. Hắn tự xưng là Moxige.”

“Người Mễ à?” Mã lắc đầu. “Tôi không làm việc với tụi xà thủ Mỹ La tinh.” Trọng âm của Mã đã lẫn lút âm giọng Mỹ.

“Hắn đã lấy tiền của chúng tôi,” Trương nói một cách cay đắng, “nhưng sau đó chỉ bỏ mặc chúng tôi trên cầu cảng. Đáng lẽ hắn phải đi kiếm giấy tờ và phương tiện đi lại cho chúng tôi. Hắn đã biến mất.”

Vũ tò mò quan sát anh trong lúc anh bịa chuyện. Trương đã bảo anh ta phải im lặng và để anh nói chuyện với Mã. Trên tàu *Dragon,* Vũ đã uống quá nhiều và trở nên bốc đồng. Anh ta bất cẩn trong lời ăn tiếng nói với những người nhập cư khác và với thủy thủ đoàn trong hầm.

“Thỉnh thoảng chúng vẫn làm thế đấy nhỉ?” Mã nói một cách vui vẻ. “Sao chúng lại lừa người ta cơ chứ? Làm ăn thế thì ra sao đây? Mả cha lũ Mễ. Các cậu từ đâu đến?”

“Phúc Châu,” Vũ trả lời. Trương bồn chồn. Anh đã định sẽ nhắc tới một thành phố khác ở tỉnh Phúc Kiến, để giảm thiểu mối liên kết có thể có giữa họ và Quỷ.

Trương nói tiếp, giả vờ giận dữ. “Tôi có hai đứa con lớn và một đứa bé tí. Cả cha già nữa. Ông ấy già rồi. Còn anh bạn tôi đây, vợ anh ấy bị ốm. Chúng tôi cần sự giúp đỡ.”

“À, giúp đỡ. Chậc chậc, đúng là câu chuyện thú vị, phải không nhỉ? Nhưng các cậu cần giúp đỡ kiểu nào? Có những việc tôi làm được, có những việc thì không. Tôi có phải là một trong Bát tiên không? Không, tất nhiên rồi. Các cậu cần gì?”

“Giấy tờ. Giấy tờ nhân thân. Cho tôi, vợ và con trai lớn của tôi.”

“Chắc rồi, tôi có thể làm vài cái. Bằng lái xe, số an sinh xã hội, vài cái thẻ nhân viên cũ, những công ty đã bị phá sản để không ai lần theo các cậu được. Tôi có thông minh không nào? Chỉ có Jimmy Mã mới nghĩ ra được chiêu đó. Những cái thẻ đó sẽ làm cho các cậu trông giống như công dân xịn nhưng lại không dùng chúng kiếm việc làm được. Ngày nay bọn khốn ở INS bắt các công ty phải tra xét đủ kiểu.

“Tôi đã có cách sắp xếp việc làm,” Trương nói.

“Và tôi không làm hộ chiếu đâu nhé,” Mã thêm vào. “Quá nguy hiểm. Cả thẻ xanh cũng thế.”

“Đó là cái gì?”

“Giấy phép cư trú dài hạn.”

“Chúng tôi sẽ ẩn dật và chờ lệnh ân xá,” Trương giải thích.

“Thật sao? Có thể phải chờ rất lâu đấy.”

Trương nhún vai. Rồi anh nói, “Cha tôi cần đi khám bác sĩ.” Một cái gật đầu về phía Vũ. “Và vợ anh ấy nữa. Ông có thể làm cho chúng tôi thẻ bảo hiểm y tế được không?”

“Tôi không làm thẻ bảo hiểm y tế. Quá dễ bị lần theo. Các cậu phải tới gặp bác sĩ tư thôi.”

“Họ tính tiền có đắt không?”

“Có, rất đắt. Nhưng nếu các cậu không có tiền tới bệnh viện thành phố thì họ sẽ nhận thôi.”

“Tay nghề của họ tốt chứ?”

“Tôi biết gì mà nói tốt hay không? Hơn nữa, các cậu có lựa chọn khác à?”

“Được rồi,” Trương nói. “Còn những giấy tờ kia. Bao nhiêu?”

“Ngàn rưỡi.”

“Tệ à?”

Mã cười phá lên. “Đồng xanh.”

Trương không thể hiện chút biểu cảm nào nhưng anh nghĩ: Một ngàn năm trăm đô la Mỹ! Thật là điên rồ. Trong cái ruột tượng anh đeo quanh bụng anh chỉ có số tiền nhân dân tệ tương đương với năm ngàn đô la. Đó là toàn bộ của nả gia đình anh còn lại trên đời này. Anh lắc đầu. “Không thể.” Sau vài phút mặc cả gay gắt họ thỏa thuận với nhau con số 900 đô cho tất cả chỗ giấy tờ.

“Anh nữa chứ?” Mã hỏi Vũ.

Người đàn ông gầy hốc hác gật đầu nhưng nói thêm, “Chỉ cho tôi thôi. Thế phải rẻ hơn chứ hả?”

Mã rít một hơi thuốc lá. “Năm trăm. Tôi không lấy rẻ hơn thế đâu đấy.”

Vũ cố mặc cả thêm nhưng Mã rất cương quyết. Cuối cùng người đàn ông gày gò đành phải chấp nhận một cách cộc cằn.

Mã nói, “Các cậu phải kiếm cho tôi ảnh chụp của tất cả mọi người để dán lên bằng lái xe và thẻ nhân viên. Đi vào khu vui chơi ấy. Các cậu có thể chụp ảnh ở đó.”

Trương cay đắng nhớ lại cái đêm mà anh ngồi cùng Mỹ Mỹ trong một chiếc quầy y hệt như vậy ở giữa một trung tâm giải trí lớn tại Hạ Môn từ nhiều năm về trước, không lâu sau ngày họ mới quen nhau. Ngay lúc này những bức ảnh ấy đang nằm trong một chiếc va ly đã chìm cùng xác con tàu *Fuzhou Dragon* dưới đáy đại dương tối tăm.

“Chúng tôi cũng cần có một chiếc xe tải. Tôi không đủ tiền mua đứt. Tôi thuê của ông được không?”

Hội trưởng cười chế nhạo. “Cái gì mà tôi chả có nhỉ? Tất nhiên rồi, tất nhiên.” Lại thêm một màn mặc cả nữa và họ đồng ý với một mức giá thuê xe. Mã tính tổng số tiền hai người đàn ông nợ ông ta rồi quy đổi ra tiền nhân dân tệ. Ông ta đưa ra con số đáng sợ nhưng cả hai vẫn miễn cưỡng đồng ý. “Cho tôi tên và địa chỉ để làm giấy tờ.” Ông ta trở lại chỗ máy tính và bấm lia lịa trong lúc Trương đọc thông tin.

Bản thân Trương cũng đã dành rất nhiều thời gian bên chiếc laptop cũ của mình. Với những người như anh ở Trung Quốc, Internet đã trở thành phương tiện chính để liên lạc với thế giới bên ngoài, mặc dù việc đó vô cùng khó khăn. Modem của Trương chậm khủng khiếp và còn bị kiểm soát ngặt nghèo. Trương đặt tường lửa trong máy tính của mình và nó thường kêu bíp bíp báo hiệu mỗi lần có ai đó cố đột nhập vào hệ thống của anh. Anh sẽ đăng xuất ngay lập tức và phải thiết lập một tài khoản mới với nhà mạng. Anh buồn bã nghĩ thêm rằng cả chiếc laptop ấy cũng đang yên giấc ngàn thu bên trong *Fuzhou Dragon.*

Trong lúc Trương đọc địa chỉ, hội trưởng nhìn lên khỏi bàn phím. “Vậy là cậu sẽ ở lại Queens hả?”

“Vâng. Một người bạn đã sắp xếp chỗ ở cho chúng tôi.”

“Nó có rộng không? Có thoải mái cho tất cả các cậu không? Cậu không nghĩ là cò của tôi làm tốt hơn à? Tôi nghĩ cậu ta có thể đấy. Tôi cũng có mối ở Queens.”

“Anh ấy là bạn thân nhất của anh trai tôi. Anh ấy đã dàn xếp thuê nhà rồi.”

“À, bạn của anh trai. Tốt lắm. Vậy thì, chúng tôi cũng có một hội anh em ở đó. Hiệp hội Thương nhân và Láng giềng ở Flushing. Rất lớn. Rất quyền lực. Flushing chính là khu Phố Tàu mới của New York. Có thể cậu sẽ không thích căn hộ của mình. Có thể bọn trẻ con không được an toàn. Điều đó có thể xảy ra lắm chứ, cậu có nghĩ vậy không? Cứ đi tới hội và nhắc tên tôi là được.”

“Tôi sẽ ghi nhớ.”

Mã gật đầu về phía màn hình máy tính và hỏi Vũ, “cả hai cậu đều ở địa chỉ này à?”

Trương chuẩn bị nói có thì Vũ chen vào. “Không, không. Tôi muốn ở lại Manhattan, khu Phố Tàu ở đây. Cò của ông tìm cho chúng tôi một ngôi nhà được không?”

“Nhưng..Trương nói và cau mày.

“Cậu không định nói nhà mặt đất đấy chứ?” Mã hỏi vẻ buồn cười. “Làm gì có ngôi nhà mặt đất nào.” Ông ta nói thêm, “mà cậu đủ tiền chi trả.”

“Vậy một căn hộ thì sao?”

Mã nói, “Có, cậu ta có mấy phòng tạm. Cậu có thể tìm được một chỗ ngay hôm nay và ở đó đến khi cậu ta tìm được cho cậu tổ ấm lâu dài.” Trong lúc Mã gõ thêm nữa và tiếng modem chạy lấp đầy văn phòng, Trương đặt tay lên cánh tay Vũ và thì thầm, “Không, Khải Trần, anh phải đi cùng chúng tôi.”

“Chúng tôi sẽ ở lại Manhattan.”

Cúi người tới để Mã không nghe thấy, Trương thì thào, “đừng có ngốc thế. Quỷ sẽ tìm được anh.”

Vũ cười. “Đừng lo về hắn nữa.”

“Đừng lo ư? Hắn chỉ vừa mới giết hàng chục người bạn của chúng ta.” Mạo hiểm với mạng sống của chính Vũ thì không nói, nhưng làm liên lụy đến cả vợ và các con anh ta thì không thể được.

Nhưng Vũ rất cứng đầu. “Không. Chúng tôi sẽ ở lại đây.”

Trương chìm vào im lặng trong lúc Mã đăng xuất rồi viết vài dòng và đưa cho Vũ. “Đây là tên của cò nhà. Cậu ta chỉ ở cách đây vài dãy. Cậu sẽ trả phí cho cậu ta.” Ông ta nói thêm, “tôi không tính tiền cậu khoản này đâu. Tôi có rộng lượng không nào? Tất cả mọi người đều nói Jimmy Mã rất rộng rãi. Giờ thì, về chuyện chiếc xe cho cậu Trương.” Mã gọi một cuộc và bắt đầu nói rất nhanh trên điện thoại. Ông ta sắp xếp để ai đó mang một chiếc xe tải tới. Ông ta cúp máy và quay sang hai người đàn ông. “Đấy. Thế là xong công chuyện của chúng ta. Làm việc với những người biết điều chẳng phải là dễ chịu lắm sao?”

Họ cùng đứng lên và bắt tay nhau.

“Cậu có muốn cầm một điếu về không?” Ông ta hỏi Vũ, anh này cầm luôn ba điếu.

Khi những người vượt biên đã ra đến cửa, Mã hỏi, “Còn chuyện này nữa. Cái gã xà thủ người Mễ ấy? Không có lí do gì để hắn đi theo các cậu đấy chứ? Các cậu xong việc với hắn rồi đúng không?”

“Vâng, chúng tôi xong cả rồi.”

“Tốt lắm. Chẳng phải chúng ta đều đã có quá đủ lí do để phải canh chừng sau lưng rồi sao?”

CHƯƠNG
MƯỜI

Tiếng còi hụ từ xa xuyên thủng bầu không khí lúc ban mai. Âm thanh ấy đang kéo lại gần và Lincoln Rhyme hi vọng nó là dấu hiệu của Amelia Sachs. Những vật chứng cô thu thập được từ bãi biển đã được chuyển tới, nhờ một chàng kĩ thuật viên trẻ tuổi. Cậu ta bẽn lẽn đi vào cái tổ của Lincoln Rhyme lừng danh mà không nói một lời nào, chỉ hấp tấp đặt những túi với ảnh chụp xuống theo mệnh lệnh cộc cằn của nhà tội phạm học.

Tuy nhiên bản thân Sachs thì đã đi đường vòng trong lúc từ bãi biển trở về để tiến hành kiểm tra một hiện trường thứ hai. Chiếc xe tải của nhà thờ bị đánh cắp tại Easton đã được tìm thấy trong khu phố Tàu - bị bỏ lại tại một con ngõ nằm cạnh trạm dừng tàu điện ngầm lên trung tâm thành phố cách đây bốn mươi lăm phút. Chiếc xe đã thoát khỏi các rào chắn trên đường bởi nó không những đã mang một biển số ăn cắp mà còn bị sơn đè lên chỗ tên nhà thờ, một người vượt biên nào đó đã thay thế cái tên bằng logo giả của một cửa hàng trang trí nhà cửa địa phương.

“Thông minh đấy,” Rhyme nói với chút phiền muộn; anh không thích những tên tội phạm thông minh. Sau đó anh gọi cho Sachs - lúc này cô đang tăng tốc hướng về thành phố trên đường cao tốc Long Island và ra lệnh cho cô tới gặp một chiếc xe của đội hiện trường trong thành phố và kiểm tra chiếc xe tải luôn.

Harold Peabody bên INS đã ra về, ông ta bị triệu tập để tiến hành họp báo và trả lời các cuộc gọi của Washington về thảm kịch vừa qua.

Alan Coe, Lon Sellito và Fred Dellray vẫn còn ở lại, cùng với vị thám tử tóc húi cua Eddie Đặng. Họ cũng có thêm một thành viên mới: Mel Cooper, người dong dỏng, hói đầu và kín đáo. Anh ta là một trong những tay cừ nhất của phòng khám nghiệm sở NYPD và Rhyme thường mượn anh ta. Đi lại lặng lẽ trong đôi giày đế kếp hiệu Hush Puppies, Cooper đang lắp đặt các thiết bị, thu xếp một trạm kiểm nghiệm và xếp từng vật chứng ở bãi biển xuống. Lúc ban ngày anh chàng đi đôi giày trên là bởi chúng thoải mái, còn ban đêm anh ta mang chúng để tăng độ bám trên sàn khiêu vũ.

Theo lệnh Rhyme, Thom đã gắn một tấm bản đồ thành phố New York lên tường, bên cạnh bản đồ Long Island và các vùng nước bao quanh mà họ đã dùng để theo dấu con tàu *Fuzhou Dragon.* Rhyme nhìn đăm đăm vào cái chấm đỏ từng đại diện cho con tàu, một lần nữa lòng anh lại dâng đầy mặc cảm tội lỗi rằng chính sự thiếu xét đoán của mình đã gây ra cái chết cho những người nhập cư kia.

Tiếng còi hụ càng lớn hơn rồi dừng hẳn bên ngoài cửa sổ, cánh cửa đối diện với Central Park. Một lát sau cửa mở ra và Amelia Sachs, hơi tập tễnh, vội vã đi vào phòng. Tóc cô dính bết và lấm chấm tảo biển cùng bùn đất, quần bò và áo sơ mi đồng phục của cô thì ẩm ướt và dính đầy cát.

Mọi người trong phòng cùng hờ hững gật đầu chào. Dellray nhìn quần áo cô và nhướng mày lên.

“Có chút thời gian rảnh,” cô bảo. “Vừa đi bơi đây. Chào, Mel.”

“Amelia,” Cooper nói và đẩy cặp kính cao hơn trên sống mũi. Anh ta chớp mắt trước vẻ ngoài của cô.

Rhyme háo hức để ý ngay thấy vật cô đang mang theo: một cái khay sữa màu xám, bên trong đầy túi nhựa và giấy tờ. Cô đưa vật chứng cho Cooper và vừa chạy ra cầu thang vừa nói với lại. “Năm phút nữa quay lại.”

Một lát sau Rhyme nghe thấy tiếng vòi hoa sen bật và đúng năm phút sau khi rời đi, Amelia đã trở lại, mặc một trong số những bộ quần áo cô để ở tủ của anh: quần bò xanh, áo thun đen và giày chạy.

Cooper đeo bao tay cao su vào và đang lấy từng chiếc túi ra, sắp đặt chúng theo từng hiện trường: bãi biển và chiếc xe tải ở phố Tàu. Rhyme nhìn vào vật chứng và cảm thấy - trên thái dương chứ không phải trong lồng ngực đã tê liệt - tim mình đập rộn lên, niềm hân hoan chuếnh choáng trước một cuộc săn sắp sửa bắt đầu. Vốn thờ ơ với thể thao và giới vận động viên, nhưng Rhyme vẫn lờ mờ đoán được niềm hân hoan phấn khích mà anh đang cảm thấy này cũng chính là những gì mà các vận động viên cảm thấy; tựa như một vận động viên trượt tuyết cảm thấy khi đứng từ trên đỉnh núi nhìn xuống. Liệu họ có chiến thắng không? Hay liệu đường đua sẽ đánh bại họ? Liệu họ có mắc phải sai lầm chiến thuật nào đó và rồi bị thua chỉ trong gang tấc hay không? Liệu họ có bị thua hay là sẽ bỏ mạng không? “Được rồi,” anh nói. “Bắt đầu làm việc thôi.” Anh nhìn quanh phòng. “Thom? Thom! Anh ta đâu nhỉ? Mới một phút trước anh ta còn đây. Thom!”

“Sao nào, Lincoln?” Anh phụ tá bị quấy rầy xuất hiện trên ngưỡng cửa, một tay cầm chảo, tay kia cầm khăn lau.

“Hãy làm người ghi chép cho chúng tôi... viết ra những thông tin vắn tắt,” một cái gật đầu về phía tấm bảng trắng, “bằng tuồng chữ sang trọng của anh.”

“Vâng, bwana* ,” Thom quay trở lại bếp.

“Không, không, mặc nó,” Rhyme càu nhàu. “Viết đã!”

Thom thở dài và đặt cái chảo xuống, chùi tay vào khăn lau. Anh nhét chiếc cà vạt tím vào trong áo sơ mi để bảo vệ nó khỏi bút dạ và bước tới chỗ bảng trắng. Anh đã là một thành viên không chính thức của vài đội khám nghiệm hiện trường ở đây và biết rõ quy trình. Anh quay sang hỏi Dellray, ‘Anh đã đặt tên cho vụ này chưa?”

FBI thường đặt tên cho các vụ điều tra lớn bằng những biến thể viết tắt của các từ khóa mô tả vụ án - chẳng hạn như ABSCAM. Dellray bóp điếu thuốc đang dắt sau tai. Anh ta nói, “Chưa. Chưa nghĩ ra cái gì. Nhưng ta cứ tự đặt thôi và bắt Washington phải sống với nó. Lấy luôn tên chàng trai của chúng ta thì sao? GHOSTKILL. Mọi người thấy hay chưa? Nghe sợ chưa?”

“Sợ quá cơ,” Sellito đồng ý với giọng của một người chẳng mấy khi sợ cái gì.

Thom viết chữ đó lên đầu bảng và quay lại với đám nhân viên thực thi pháp luật.

Rhyme nói, “Chúng ta đã có hai hiện trường: bãi biển ở Easton và chiếc xe tải. Bãi biển trước.”

Trong lúc Thom đang viết thì điện thoại của Dellray đổ chuông và anh ta nhận cuộc gọi. Sau cuộc nói chuyện chóng vánh anh ta cúp máy và báo với cả đội điều vừa được biết: “Cho đến nay không tìm được ai sống sót nữa,” anh ta nói. “Và đội Tuần tra duyên hải cũng không tìm được con tàu. Nhưng họ phát hiện vài cái xác ngoài biển.

Hai người bị bắn, một người chết đuối. Giấy tờ tìm được trên một trong số họ là giấy đi biển. Hai người kia không có gì. Họ đang gửi dấu vân tay và ảnh chụp cho chúng ta và phía Trung Quốc."

"Hắn còn giết luôn cả thủy thủ sao?" Eddie Đặng hỏi một cách khó tin.

"Anh trông đợi gì?" Coe phản ứng lại. "Đến giờ anh phải hiểu hắn rồi chứ. Anh nghĩ hắn sẽ để lại một nhân chứng sống hay sao?" Anh ta cười u ám. "Hơn nữa, nếu thủy thủ đoàn chết hết hắn sẽ không cần phải trả phần tiền thuê tàu còn lại. Còn ở Trung Quốc hắn có thể tuyên bố là đội Tuần tra duyên hải đã bắn chìm họ cùng tàu *Dragon."*

Nhưng Rhyme không có thời gian để tức giận Quỷ hay để chua xót cho lòng dạ độc ác của con người. "Được rồi, Sachs," anh nói cộc lốc. "Bãi biển. Cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra."

Cô dựa vào chiếc bàn thí nghiệm và xem xét những ghi chép của mình. "Mười bốn người đã lên bờ trong một chiếc bè cứu nạn ở cách mạn phía đông Easton khoảng tám trăm mét, trên đường tới Orient Point." Cô đi tới chỗ bức tường và chạm vào một điểm trên bản đồ Long Island. "Gần ngọn hải đăng Horton Point. Khi họ tới gần bờ chiếc bè đã va vào đá và bắt đầu bị xì hơi. Bốn người vượt biên đã bị hất xuống nước và bị sóng đánh vào bờ. Mười người còn lại túm tụm với nhau. Họ ăn cắp một chiếc xe tải của nhà thờ và chạy trốn."

"Ảnh chụp dấu chân đâu?" Rhyme hỏi.

"Đây," Sachs nói và đưa Thom một phong bì. Anh ta dán các tấm ảnh chụp polaroids lên. "Tôi tìm thấy những dấu chân này ở dưới

một cái lán gần chiếc bè. Chỗ đó ướt quá nên không dùng máy đo tĩnh điện được," cô giải thích với cả đội. "Tôi phải chụp ảnh."

"Và chúng cũng rất sắc nét," Rhyme nói, lăn chiếc xe qua lại trước mặt họ. "Tôi đếm được có chín," Dellray nói. "Sao cô lại bảo là mười, Amelia?"

"Bởi vì," Rhyme nói, "Có một đứa bé, đúng không?"

Sachs gật đầu. "Đúng. Dưới lán tôi tìm được vài hình vẽ trên cát mà tôi không định nghĩa được, trông như cái gì đó bị kéo lê đi nhưng lại không có dấu chân đằng trước, chỉ có ở phía sau. Tôi cho rằng đó là một đứa bé đang bò."

"Được rồi." Rhyme nói, quan sát kích cỡ những đôi giày. "Có vẻ như có bảy người lớn và/hoặc trẻ vị thành niên, hai đứa bé và một trẻ sơ sinh. Một trong số những người lớn kia hẳn đã già, ông ta đi lê chân. Tôi nói "ông" vì cỡ giày. Có ai đó đã bị thương, có thể là phụ nữ dựa vào cỡ giày của cô ta. Người đàn ông bên cạnh đang đỡ cô ta."

Sachs gật đầu, "Có vệt máu trên bãi biển và trong xe tải."

"Có mẫu máu đó không?" Cooper hỏi.

"Không còn nhiều máu trên bè hay ở bãi biển nữa, cơn mưa đã xóa gần hết rồi. Tôi lấy được ba mẫu từ trên cát. Và khá nhiều máu trong xe tải, vẫn còn ướt." Cô tìm một cái túi nhựa chứa mấy chiếc lọ nhỏ. Đưa nó cho anh ta.

Nhân viên kĩ thuật chuẩn bị những mẫu ấy để phân tích nhóm máu và điền mẫu đơn. Anh gọi đến phòng thí nghiệm huyết học ở văn phòng Khám nghiệm Y khoa yêu cầu phân loại mẫu máu và giới tính, rồi sắp xếp cho một cảnh sát mặc đồng phục mang vật chứng vào thành phố.

Sachs tiếp tục bài mô tả của mình. “Bây giờ đến lượt Quỷ - trong chiếc bè thứ hai - cập bờ ở cách mé phải của những người vượt biên khoảng hai trăm mét.”

Những ngón tay cô biến mất trong đám tóc đỏ dày dặn và vầy vò lớp da đầu. Sachs thường gây ra những tổn thương nho nhỏ cho bản thân theo cách đó. Một người phụ nữ xinh đẹp, cựu người mẫu mà lại thường để móng tay cụt lủn, đôi khi dính máu. Rhyme đã thôi không còn cố tìm hiểu cái thôi thúc đau đớn ấy từ đâu mà ra, nhưng kì lạ thay, anh thấy ghen tị với cô. Bản thân anh cũng có những nỗi căng thẳng bứt rứt tương tự. Điểm khác biệt là anh không có một cách bồn chồn an toàn kiểu như cô để có thể xả bớt tâm lý.

Anh âm thầm gửi một lời cầu xin đến Bác sĩ Weaver, bác sĩ thần kinh của anh: Hãy làm gì đó cho tôi. Giải thoát tôi đôi chút khỏi cái buồng giam khủng khiếp này. Làm ơn... Rồi anh đóng chặt cánh cửa trước những suy nghĩ cá nhân ấy, tức giận với chính mình và quay trở lại chú ý vào Sachs.

“Rồi,” cô nói tiếp với chút xúc động trong giọng, “rồi hắn bắt đầu lần theo những người vượt biên và giết họ. Hắn tìm được hai người vừa rơi khỏi bè và giết họ. Bắn từ phía sau lưng. Hắn làm bị thương một người. Người vượt biên thứ tư vẫn còn đang mất tích.”

“Người bị thương ở đâu?” Coe hỏi.

“Chúng tôi đã đưa anh ta vào một trung tâm chấn thương rồi chuyển thẳng tới trại tạm giam của INS Manhattan. Anh ta nói mình không biết Quỷ hay những người vượt biên khác sẽ đi đâu một khi đã tới được đây.” Sachs lại tham vấn những ghi chép viết tay ẩm ướt của mình. “Có một chiếc xe đỗ trên đường gần bãi biển nhưng nó đã bỏ đi, rất vội vã, bánh xe xoay tít và dừng đột ngột để rẽ ngoặt

lại. Tôi nghĩ Quỷ đã bắn một phát về phía nó. Vậy là chúng ta có thể có một nhân chứng, nếu chúng ta tìm theo hãng sản xuất và model của chiếc xe. Tôi có kích cỡ của vệt bánh xe và...”

“Chờ đã,” Rhyme cắt ngang. “Nó đậu gần cái gì? Chiếc xe ấy?”

“Gần ư?” Cô hỏi. “Không có gì cả. Nó chỉ đứng ở trên đường thế thôi.”

Nhà tội phạm học cau mày. “Tại sao lại có người đỗ xe ở đó giữa một ngày mưa bão ngay trước lúc bình minh chứ?”

“Lái xe ngang qua và trông thấy mấy cái bè chăng?” Dellray gợi ý.

“Không,” Rhyme nói. “Trong trường hợp đó anh ta sẽ phải chạy đi tìm giúp đỡ hoặc gọi điện báo. Ta không nghe một cuộc gọi báo nào cho 911 cả. Không, tôi nghĩ tên tài xế ở đó để đón Quỷ nhưng khi hắn phát hiện xà thủ không muốn mau chóng rời đi, hắn đã bỏ chạy.”

“Vậy là hắn đã bị bỏ lại,” Sellito nhận xét.

Rhyme gật đầu.

Sachs đưa một tờ giấy cho Mel Cooper. “Kích cỡ của vệt bánh xe đây. Còn đây là ảnh chụp dấu lún.”

Nhân viên kĩ thuật quét những dấu lún đó lên máy tính và gửi ảnh cùng kích cỡ vệt bánh xe tới cơ sở dữ liệu VI - Hệ thống định vị phương tiện đi lại, của NYPD. “Sẽ không mất thời gian đâu,” giọng bình tĩnh của Cooper báo cáo.

Thanh tra trẻ tuổi Eddie Đặng hỏi. “Còn những chiếc xe khác thì sao?”

“Xe khác nào?” Sachs hỏi.

Coe cung cấp thông tin. “Các điều khoản của hợp đồng buôn người cũng bao gồm cả vận chuyển trong đất liền nữa. Phải có vài chiếc xe để chở những người nhập cư vào thành phố chứ.”

Sachs lắc đầu. “Tôi không thấy dấu hiệu nào cả. Nhưng khi hắn đánh đắm tàu có thể Quỷ đã gọi cho tài xế và bảo họ quay lại thành phố.” Cô nhìn qua những túi vật chứng lần nữa. “Tôi tìm thấy cái này…” Cô giơ một chiếc túi có chứa một chiếc điện thoại di động.

“Tuyệt vời!” Rhyme nói. Anh đặt cho những manh mối như thế này cái tên “vật chứng NASDAQ,” nhại theo tên thị trường chứng khoán công nghệ cao. Máy tính, điện thoại di động, các thiết bị lịch trình điện tử của cá nhân. Một dòng vật chứng hoàn toàn mới, những thiết bị mách lẻo kiểu này có thể cung cấp cả đống thông tin về tội phạm lẫn những kẻ chúng từng giao du. “Fred, cho người của anh xem xét nó đi.”

“Được ngay.”

Gần đây bên cục vừa bổ sung một đội máy tính và thiết bị điện tử vào văn phòng New York. Dellray gọi điện và sắp xếp cho một đặc vụ tới nhận chiếc điện thoại di động và mang nó tới phòng thí nghiệm của cục điều tra trong trung tâm thành phố để phân tích.

Rhyme nói trong lúc suy tư. “Được rồi, hắn đang săn lùng bọn họ, bắn hạ từng người một, bắn cả tay tài xế đã bỏ mặc hắn. Hắn tự mình làm tất cả đúng không, Sachs? Không có dấu hiệu nào của một kẻ trợ giúp ẩn danh?”

Cô gật đầu với những dấu chân trong ảnh Polaroids. “Không, tôi chắc chắn chỉ có Quỷ trên chiếc bè thứ hai và là kẻ duy nhất nổ súng.”

Rhyme cau mày. “Tôi không thích chuyện số tội phạm còn chưa xác định được vẫn đang lẩn lút ngoài kia trong khi chúng ta kiểm tra hiện trường. Không có gì về danh tính của tên *bằng hữu* này à?”

Sellito lẩm bẩm. “Không. Không có chút manh mối nào. Quỳ có cả tá *bằng hữu* khắp thế giới.”

“Và không có dấu hiệu nào của người nhập cư thứ tư ư? Một trong những người bị ngã ra khỏi bè ấy?”

“Không.”

Nhà tội phạm học quay sang hỏi Sachs, “Còn vỏ đạn thì sao?”

Sachs giơ chiếc túi ni lông đựng vỏ đạn lên cho Rhyme xem.

“Bảy phẩy sáu hai li,” anh nói, “nhưng lớp đồng hơi dài khác thường. Nó không đều. Rẻ tiền.” Dù cơ thể không thể cử động, cặp mắt anh vẫn tinh tường y như mắt những chú chim ưng vẫn sống trên bậu cửa sổ bên ngoài phòng ngủ của anh ở trên gác. “Kiểm tra mấy cái vỏ này trên mạng đi, Mel.”

Hồi Rhyme còn là trưởng phòng khám nghiệm hiện trường của NYPD, anh đã dành hàng tháng trời để tập hợp một cơ sở dữ liệu về các tiêu chuẩn của vật chứng, những mẫu dư chất và vật liệu đi kèm nguồn gốc của chúng, chẳng hạn như dầu nhờn cho máy, chỉ, sợi vải, bùn đất... để thuận tiện hơn trong việc lần theo những vật chứng tìm được ở hiện trường. Một trong những cơ sở dữ liệu lớn nhất và được dùng thường xuyên nhất chính là bản tổng hợp thông tin các loại vỏ đạn và đạn. Bộ sưu tập chung của FBI và NYPD có đủ mẫu vật và hình ảnh số hóa của gần như mọi loại đạn từng được bắn ra từ súng trong một trăm năm vừa qua.

Cooper mở túi nhựa và thọc một đôi đũa vào, việc này có vẻ rất hợp tình hợp lý khi xét đến tình tiết vụ án họ đang theo. Đây là dụng

cụ Rhyme thấy ít gây tổn hại nhất đến vật chứng và anh đã yêu cầu tất cả các kĩ thuật viên của mình phải học cách dùng đũa. Anh thích đũa hơn loại gắp hay kẹp bởi chúng có thể dễ dàng nghiền nát những vật chứng mong manh.

“Quay lại với câu chuyện hấp dẫn của cô ở bãi biển đi, Sachs.”

Cô nói tiếp. “Mọi việc tiến triển nhanh hơn kể từ lúc này. Quỷ đã lên đất liền được một thời gian. Hắn biết đội Tuần tra duyên hải đã đại khái đoán được vị trí của mình. Hắn tìm được người nhập cư thứ ba trên mặt nước tên là John Tống, bắn anh ta rồi ăn cắp một chiếc Honda và bỏ đi.” Cô liếc sang Rhyme. “Có nghe tin gì về nó chưa?”

Một bản mô tả để định vị phương tiện khẩn cấp đã được gửi đến tất cả các lực lượng hành pháp gần đó. Ngay khi ai đó trông thấy chiếc xe Honda màu đỏ bị đánh cắp ở khu vực nội đô New York, Sellitto hoặc Dellray sẽ nhận được cuộc gọi báo. Nhưng đến nay vẫn chưa có tin tức gì, vị thám tử bên phòng án mạng bảo cô. Rồi anh ta nói thêm, “Tuy nhiên Quỷ đã đến New York nhiều lần. Hắn biết hệ thống đường xá ở đây. Tôi đoán hắn sẽ đi luồn ở các đường nhỏ mạn tây thành phố cho đến khi gần vào trung tâm rồi vứt bỏ chiếc xe để chuyển sang tàu điện ngầm. Giờ có thể hắn đã ở đây rồi.”

Rhyme để ý thấy một cái cau mày lo lắng trên mặt đặc vụ FBI. “Có chuyện gì vậy, Fred?”

“Tôi ước gì chúng ta tìm được tên khốn trước khi hắn bước qua ranh giới thành phố.”

“Tại sao?”

“Người của tôi gửi về các bản báo cáo nói rằng hắn có cả một đường dây tử tế gọn gàng trong thành phố này. Tất nhiên là các tổng hội và đám du côn ở phố Tàu. Nhưng còn hơn cả thế - thậm chí hắn còn có cả tay trong trong chính quyền.”

“Chính quyền ư?” Sellitto hỏi đầy ngạc nhiên.

“Tôi nghe đồn thế,” Dellray nói.

“Tôi tin,” Đặng nói một cách chua chát. “Theo như tôi biết thì hắn có thừa kinh nghiệm.”

Rhyme thầm nghĩ, vậy là chúng ta có một tay trợ thủ chưa biết mặt, có thể có vũ khí, một gã xà thủ giết người lại còn cả gián điệp ngay trong hàng ngũ của mình. Việc này chưa bao giờ là dễ dàng nhưng thế này thì...

Một cái liếc nhìn Sachs, có nghĩa là: hãy nói tiếp. “Vân chi?” Anh hỏi. Đó là từ chuyên để chỉ dấu vân tay, lòng bàn tay và dấu chân.

Cô giải thích, “Bãi biển là một mớ hỗn độn, do cơn mưa và gió. Tôi chỉ tìm được vài góc dấu vết trên động cơ ngoài và bề mặt cao su của hai chiếc bè và điện thoại di động.” Cô giơ những tấm thẻ có dấu vân mà mình tìm được. “Chất lượng khá tệ hại.”

Rhyme gọi, “Quét dấu vân này và gửi chúng vào AFIS.”

Hệ thống định vị dấu vân tay tự động AFIS là một dữ liệu khổng lồ bao gồm các hồ sơ vân tay đã được số hóa của cả Liên bang lẫn tiểu bang. AFIS giảm thời gian tìm kiếm các dấu vân tay trùng nhau từ nhiều tháng xuống vài giờ hoặc thậm chí là vài phút trong nhiều vụ án.

“Tôi cũng tìm được cái này.” Cô giơ một cái ống kim loại đựng trong túi ni lông lên. “Một trong số họ đã dùng cái này để đập vỡ cửa

kính ô tô. Không nhìn rõ được vết vân tay bằng mắt thường nên tôi nghĩ là ta nên dùng phương pháp phân tách kim loại."

"Vào việc thôi, Mel."

Người đàn ông gày gò nhận cái túi, đeo găng tay len và lấy cái ống ra, chỉ cầm vào hai đầu ống. "Tôi sẽ dùng VMD."

Phương pháp lắng đọng kim loại trong chân không được coi là chiếc Rolls-Royce trong các loại phương pháp lấy dấu vân tay. Công nghệ này bao gồm việc mạ một lớp kim loại siêu mỏng lên vật thể để in ra rồi chiếu sáng nó. Sau vài phút Cooper đã có một hình ảnh sắc nét của vài dấu vân tay. Anh ta chụp lại chúng rồi quét ảnh vào máy tính để gửi tới AFIS. Anh ta đưa mấy bức ảnh cho Thom để gắn lên.

"Chuyện ở bãi biển là vậy, Rhyme à," Sachs nói.

Nhà tội phạm học liếc nhìn biểu đồ. Các vật chứng mới kể với anh rất ít. Nhưng anh không nản lòng; công việc phân tích tội phạm là như vậy. Nó giống như thảy cả ngàn mảnh tranh ghép rắc rối lên một chiếc bàn - lúc đầu sẽ rất khó hiểu; chỉ sau nhiều lần thử và sai và phân tích thì khung hình mới dần hiện ra. Anh nói, "Tiếp theo đến chiếc xe tải."

Sachs lại gắn mấy bức ảnh chụp xe tải lên bảng trắng.

Nhận ra một địa điểm trong phố Tàu từ bức ảnh Polaroid, Coe nói, "Quanh trạm dừng tàu điện ngầm kia rất đông người qua lại. Chắc phải có vài nhân chứng chứ."

"Không ai trông thấy gì hết," Sachs nói một cách chua chát.

"Tôi đã nghe câu đó ở đâu rồi ấy nhỉ," Sellitto nói thêm. Rhyme biết điều đó thật đáng ngạc nhiên. Những công dân bình thường bỗng trở nên câm điếc như thế nào mỗi khi một tấm phù hiệu vàng được giơ ra trước mặt họ.

“Biển số thì sao?” Rhyme hỏi.

“Bị ăn cắp từ một cái xe tải trong bãi đỗ xe ở Hạt Suffolk,” anh cảnh sát lực lưỡng của phòng án mạng nói. “Ở đó cũng không có nhân chứng.”

“Cô tìm được gì trong xe tải?” Anh ta hỏi Sachs.

“Họ đã đào một đám cây lên và nhét nó vào sau xe.”

“Cây à?”

“Để che những người còn lại, tôi đoán vậy, và làm ra vẻ như họ là một nhóm công nhân đang đi chuyển hàng cho The Home Store. Nhưng tôi đã không tìm được gì nhiều nữa. Chỉ có vài dấu vân tay, mấy miếng giẻ và ít máu, vệt máu bắn vào cửa sổ và cửa xe nên tôi đoán vết thương đó ở phía trên eo. Cánh tay hoặc bàn tay chẳng hạn.”

Rhyme hỏi, “Không có lọ sơn nào à? Chổi sơn? Từ lúc họ sơn lại logo bên hông xe ấy.”

“Không, họ đã ném tất đi rồi.” Cô nhún vai. “Đó là tất cả, ngoài các dấu chi.” Cô đưa Cooper những tấm thẻ và ảnh Polaroid chụp dấu vân tay cô tìm được trong xe tải và anh ta lại quét để số hóa chúng rồi gửi vào AFIS.

Mắt Rhyme gắn chặt lấy tấm bảng. Anh quan sát từng thứ một lúc lâu như cái cách một nghệ nhân điêu khắc ngắm nghía cục đá trước khi bắt tay vào việc vậy. Rồi anh quay đi và nói với Dellray và Sellitto, “Các anh muốn xử lý vụ án này thế nào?”

Sellitto chuyền bóng sang cho đặc vụ FBI, anh này nói, “Chúng ta buộc phải chia đội. Không thấy có cách nào khác cả. Một, chúng ta phải tiếp tục đuổi theo Quỷ. Hai, chúng ta phải tìm được mấy gia

đình đó trước khi hắn tìm thấy họ.” Anh ta liếc sang Rhyme. “Chúng tôi sẽ đặt trạm chỉ huy ở đây, nếu được?”

Rhyme gật đầu. Anh đã không còn bận tâm tới sự xâm phạm riêng tư, không còn quan tâm ngôi nhà của mình biến thành Nhà ga Trung tâm nữa. Bằng giá nào anh cũng phải tìm được kẻ đã nhẫn tâm cướp đi những mạng người vô tội kia.

“Tôi thì nghĩ thế này,” Dellray nói và đi lại trên cặp chân dài của mình. “Chúng ta không chơi mèo vờn chuột gì với gã này nữa. Tôi sẽ cử thêm một tá đặc vụ nữa cho vụ này ở các quận phía Nam và phía Đông, tôi cũng sẽ kiếm một đội SPEC-TAC từ Quantico.”

SPEC-TAC là từ viết tắt của Tác chiến Đặc biệt, mặc dù khi đọc lên nó nghe giống với từ “spectacular” nghĩa là kì vĩ. Bộ phận ít người biết đến nằm bên trong FBI này chính là đơn vị tác chiến tốt nhất cả nước. Họ thường được luyện tập đánh trận với Lực lượng Delta và cả Seals của Hải quân, và thường chiến thắng. Rhyme rất mừng khi nghe thấy Dellray đang dồn sức cho phe họ. Từ những gì mà họ đã biết được về Quỷ, các nguồn lực hiện nay của họ là không đủ. Chẳng hạn như Dellray là đặc vụ FBI duy nhất hoạt động toàn thời gian trong vụ án Quỷ còn Peabody chỉ là nhân viên INS cấp trung.

“Muốn điều động từng đó người từ tổng hành dinh cũng khá khó đấy,” đặc vụ nói, “nhưng tôi sẽ đảm bảo thực hiện việc đó”.

Điện thoại của Coe vang lên. Anh ta lắng nghe một lát, gật gật đầu. Sau khi cúp máy anh ta nói, “Là trại tạm giam của INS ở Midtown về người nhập cư bất hợp pháp tên John Tống. Anh ta vừa được một trong các quan tòa của chúng ta thả tự do.” Coe nhướng một bên mày. “Tất cả những người bị bắt trong lúc vượt biên đều đòi

hỏi tị nạn chính trị đó là quy trình tiêu chuẩn. Nhưng có vẻ như Tống sẽ được nhận điều kiện đó. Anh ta là một người khá nổi tiếng ở quê nhà."

"Giờ anh ta ở đâu?" Sachs hỏi.

"Ở cùng một luật sư do Trung tâm Luật nhân quyền cử xuống cho anh ta ở trong nội thành. Luật sư sẽ sắp xếp cho Tống ở một căn hộ nào đó trên phố Canal. Tôi có địa chỉ đây. Anh ta sẽ có mặt ở đó trong nửa giờ nữa. Tôi sẽ đến thẩm vấn anh ta."

"Tôi cũng muốn đi," Sachs nói ngay.

"Cô ư?" Coe nói. "Cô là bên Hiện trường cơ mà."

"Anh ta tin tưởng tôi."

"Tin cô? Vì sao?"

"Tôi đã cứu mạng anh ta. Dù có dù không."

"Đây vẫn là vụ án của INS," đặc vụ trẻ khăng khăng.

"Chính xác," Sachs chỉ ra. "Anh nghĩ anh ta sẽ mở miệng với một đặc vụ Liên bang chắc."

Dellray chen vào. "Để Amelia làm đi."

Coe miễn cưỡng đọc cho cô địa chỉ. Cô đưa nó cho Sellitto. "Chúng ta nên đặt một RMP canh ngoài cửa." Từ viết tắt của Xe tuần tra lưu động từ xa - cách cảnh sát gọi những chiếc xe của họ. "Nếu Quỷ phát hiện ra Tống vẫn còn sống thì anh ta cũng sẽ thành mục tiêu."

Viên thám tử chép địa chỉ. "Tất nhiên rồi. Tôi sẽ làm ngay."

"Được rồi, mọi người, phương thức điều tra của chúng ta là gì?" Rhyme hỏi.

“Soát kĩ nhưng luôn chú ý sau lưng,” Sachs đáp lại với nụ cười toe.

“Nhớ đấy. Chúng ta không biết Quỷ đang ở đâu, cũng không biết *bằng hữu* của hắn ở đâu hay là ai.”

Rồi anh bị sao nhãng đi. Anh lờ mờ nhận ra Sachs đang với chiếc túi của cô và bắt đầu đi ra cửa, cũng như anh vẫn nghe được tiếng thở dài càu nhàu của Coe vì bị giới hạn thẩm quyền, tiếng bước chân đi lại của Dellray và lời nói hài hước của Eddie Đặng về chuyện họ làm án từ một địa điểm kì quặc thế này. Nhưng những ấn tượng ấy nhanh chóng mờ đi trong tâm trí anh, khi cặp mắt nhanh nhẹn của anh đảo một vòng các vật chứng thu được từ hiện trường. Anh chăm chú quan sát những vật thể ấy, cứ như đang cầu xin những vật thể vô tri giác đang đặt trước mặt mình phải bừng sống dậy, để cho anh bất kể bí mật gì mà chúng đang nắm giữ và dẫn họ tới chỗ tên sát nhân và những nạn nhân xấu số mà gã xà thủ đang truy tìm.

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải của nhà thờ.

- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không mang theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Có tin báo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc Honda sedan màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.

CHƯƠNG

MƯỜI MỘT

Quỷ chờ ba người đàn ông đến trong khung cảnh xa xỉ.

Sau khi tắm rửa và mặc một bộ quần áo sạch sẽ nhưng khiêm tốn, hắn ngồi trên ghế sô pha bọc da trong căn hộ nhìn ra Cảng biển New York ở tầng mười tám của hắn. Đây là nơi trú ẩn chính của hắn ở New York, bên trong một tòa nhà cao tầng cao cấp ở gần thành phố Battery Park, tây nam Manhattan. Nơi đây không xa khu Phố Tàu là mấy nhưng lại tránh được những con phố đông đúc, mùi hải sản và mùi dầu thiu từ các nhà hàng cho khách du lịch. Lúc này hắn nhớ lại chính sự sang trọng và thoải mái như thế này từ lâu đã trở thành mục tiêu của hắn, và chúng là những thứ hắn phải đấu tranh vất vả để giành giật lấy.

Tại sao ngươi lại theo đuổi con đường sa đọa?

Ngươi là một phần của hủ tục! Ngươi có biết hối tiếc chưa?

Ngươi phải từ bỏ văn hóa cũ, thông lệ cũ, thói quen cũ, ý tưởng cũ! Người phải từ bỏ những giá trị suy đồi của mình.

Ngươi đã bị tiêm nhiễm những ý nghĩ sai trái và ham muốn sai trái!

Ham muốn sai trái ư? Hắn cân nhắc và tự cười cay đắng với chính mình. Ham muốn? Cảm nhận một thứ thôi thúc quen thuộc ở giữa háng mình. Một cơn khát mà hắn đã quá quen và thường bị chính nó điều khiển suốt cả cuộc đời.

Lúc này khi đã sống sót sau vụ đánh đắm tàu và thoát khỏi bờ biển, những ý nghĩ của hắn lại trở về với các ưu tiên thường ngày: hắn tha thiết cần một người đàn bà.

Hắn đã không nếm mùi gái suốt hai tuần qua, từ lần với ả điếm Nga ở St Petersburg, một người đàn bà có khuôn miệng rộng và bộ ngực chảy dài sang hai bên nách một cách mời gọi khi cô ta nằm ngửa. Lần ấy cũng khá thỏa mãn, nhưng chưa đủ.

Còn trên tàu *Fuzhou Dragon?* Chẳng có quỷ gì. Thông thường xà thủ có đặc quyền đòi một người đàn bà xinh đẹp trong *đám lợn* tới khoang của mình, hứa hẹn giảm tiền phí chuyên chở cho cô ta để đổi lấy một đêm trên giường hắn. Hoặc, nếu cô ta đi một mình hoặc cùng một gã yếu ớt, thì hắn chỉ việc đơn giản lôi cô ta tới ca-bin và cưỡng hiếp. Rốt cuộc cô ta có thể làm gì nào? Gọi cảnh sát khi họ tới Mỹ Quốc chắc?

Nhưng *bằng hữu* của hắn, kẻ trốn trong căn hầm để làm tay trong đã báo cáo rằng đàn bà trên tàu *Dragon* không chút hấp dẫn, cũng chẳng trẻ trung còn đám đàn ông thì ương bướng và thông minh, hoàn toàn đủ khả năng gây rắc rối. Vì vậy, hắn đã có một hải trình dài kiêng khem tuyệt đối.

Hắn quay về với những hình ảnh của người đàn bà mà hắn gọi là *Yindao,* từ chỉ bộ phận âm đạo trong tiếng Trung Quốc. Tất nhiên đó là một biệt danh mang ý khinh miệt, nhưng trong trường hợp của cô ta thì không hẳn vậy - bởi ý nghĩ của Quỷ về tất cả đàn bà trên đời chỉ tập trung vào cơ thể họ, trừ vài nữ doanh nhân và nữ xà thủ mà hắn kính trọng. Một loạt hình ảnh hiện lên trong đầu hắn về những tư thế hắn định làm với *Yindao:* cô ta nằm bên dưới hắn, giọng nói đặc biệt của cô ta trong tai hắn, vòng lưng cong của cô ta,

hai bàn tay hắn tóm chặt mái tóc dài... một bộ tóc đẹp như lụa... Hắn thấy mình đã nổi hứng một cách nhức nhối. Trong một phút hắn nghĩ về chuyện quên phắt nhà Trương lẫn nhà Vũ đi. Hắn có thể tới gặp *Yindao,* cô ta ở ngay trong New York này, và biến những ảo tưởng kia thành sự thật. Nhưng, tất nhiên, bản chất hắn không phải là loại làm những việc như vậy. Đầu tiên, hai gia đình kia phải chết. Rồi sau đó hắn mới có thể dành nhiều giờ cho cô nàng của hắn.

Nhẫn nại.

Đâu còn có đó.

Hắn liếc nhìn đồng hồ. Đã gần 11 giờ. Ba thằng Turk đâu nhỉ? Hắn tự hỏi.

Lúc nãy khi vừa về đến nhà Quỷ đã dùng một chiếc điện thoại di động ăn cắp được giấu ở đó để gọi tới một trung tâm cộng đồng ở Queens, nơi hắn từng vài lần giao dịch trong quá khứ. Hắn đã thuê ba người giúp hắn tìm và giết *lũ lợn con.* Suốt đời là kẻ đa nghi và luôn muốn tách biệt bản thân càng xa càng tốt với những tội ác của mình, Quỷ không tìm đến bất kì một tổng hội truyền thống nào ở Phố Tàu; hắn thuê những người Duy Ngô Nhĩ.

Về mặt chủng tộc đại đa số người Trung Quốc là tộc Hán, có nguồn gốc tổ tiên kéo dài từ triều đại cùng tên, lập quốc từ khoảng 200 năm trước CN. Khoảng tám phần trăm dân số còn lại tạo thành từ các nhóm dân tộc thiểu số như người Tây Tạng, Mông Cổ và Mãn Châu. Người Duy Ngô Nhĩ (phát âm tiếng anh là “wee-gur”), là dân tộc thiểu số tới từ miền tây Trung Hoa. Quê gốc của họ được cho là ở vùng Trung Á, với đại đa số theo đạo Hồi, và mang tên là Đông Turkestan trước khi sát nhập vào Trung Quốc. Do đó Quỷ mới gọi bọn họ là “Turk”.

Cộng đồng người Duy Ngô Nhĩ ở New York khá lặng lẽ, mộ đạo và hiền hòa. Nhưng nhóm đàn ông tới từ Cộng đồng Turkestan và Trung tâm Hồi giáo ở Queens này thì lại tàn nhẫn như bất cứ thành viên Hội tam hoàng nào mà Quỷ từng tiếp xúc. Và vì nhiệm vụ lần này liên quan đến việc giết sạch cả nhà những người Hán nên bọn chúng là sự lựa chọn hoàn hảo để giúp hắn: bọn chúng có động cơ thúc đẩy từ những mâu thuẫn cũ lẫn khoản tiền mặt hào phóng mà Quỷ sẽ trả cho chúng. Một phần trong số tiền này rồi sẽ chảy ngược về quê hương chúng.

Mười phút sau thì họ đến. Sau những cái bắt tay bọn họ giới thiệu tên mình: Hajip, Yusuf, Kashgari. Họ có nước da sẫm, lặng lẽ và gày gò, thậm chí còn nhỏ người hơn cả hắn, trong khi Quỷ vốn không phải người to béo. Họ mặc những bộ vest màu đen, đeo dây chuyền vàng hoặc lắc vàng và treo lủng lẳng những chiếc điện thoại di động loại sang bên cạnh như phù hiệu cảnh sát.

Người Duy Ngô Nhĩ nói tiếng Turk, thứ tiếng nói Quỷ không hiểu, và họ cũng không hiểu chút nào các loại phương ngữ của tiếng Trung. Vậy là cả bốn chọn tiếng Anh. Quỷ giải thích những gì hắn cần và hỏi liệu họ có vấn đề gì khi phải giết những người không tấc sắt trong tay, cả phụ nữ và trẻ em, hay không.

Yusuf, một kẻ tầm tuổi gần ba mươi với cặp lông mày giao nhau phía trên sống mũi, là người phát ngôn của cả bọn; tiếng Anh của gã tốt hơn hai người kia. Không cần phải hỏi lại, gã nói. “Không vấn đề. Chúng tôi sẽ làm. Ông muốn gì là được đó.” Cứ như với hắn việc giết đàn bà và trẻ con là chuyện thường ngày vậy.

Mà có khi thế thật, Quỷ nghĩ bụng.

Quỷ đưa cho mỗi người 10.000 đô từ trong một két sắt ở nhà hắn rồi gọi cho trưởng tộc Turkestan ở trung tâm cộng đồng và đưa điện thoại cho Yusuf. Tên này thông báo với ông chủ của mình bằng tiếng Anh số tiền Quỷ đã đưa cho cả bọn, để không có bất kì tranh cãi nào về chuyện thừa thiếu hay chỗ tiền đã đi về đâu. Họ cúp máy.

Quỷ lại nói. “Tao sẽ ra ngoài một lát. Tao cần ít thông tin.”

“Chúng tôi sẽ chờ. Chúng tôi uống cà phê được không?”

Quỷ gật đầu ra dấu cho họ vào bếp. Rồi hắn đi tới một bàn thờ nhỏ. Hắn châm một cây hương, lẩm bẩm lời khấn tên Nhị lang thần, cung thủ thần thánh trong truyền thuyết Trung Hoa. Quỷ coi ngài là vị thánh của chính mình. Sau đó hắn nhét khẩu súng vào bao mắt cá chân và rời khỏi căn hộ xa hoa.

Sonny Lý ngồi trên tuyến xe buýt của Dịch vụ vận chuyển Long Island, di chuyển chầm chậm trên con đường ướt nước mưa trong buổi sớm mai. Đường chân trời của Manhattan đang dần hiện ra lớn hơn.

Bản chất là người yếm thế và cứng rắn nhưng Lý vẫn thấy kinh ngạc trước những gì mình đang nhìn vào. Thứ mang lại cảm giác ấy không phải là kích thước của thành phố họ đang tới gần, bởi thế giới của Lý là miền duyên hải đông nam Trung Quốc, một nơi có mật độ dân số đô thị đông nhất hành tinh. Thượng Hải rộng gấp đôi New York và có tới 50 triệu người đang sinh sống ở Đồng bằng Ngọc Trai nằm giữa Hồng Kông và Quảng Châu.

Không, điều làm hắn bị mê hoặc là chính chiếc xe buýt mà hắn đang ngồi trên.

Ở Trung Quốc, phương tiện công cộng chính để di chuyển là xe buýt. Chúng chật chội, bẩn thỉu và thường bị hỏng, ngột ngạt vào mùa hè và lạnh thấu xương vào mùa thu đông, cửa sổ thì cáu bẩn vì khói thuốc và dầu bôi tóc hay bồ hóng. Các trạm chờ xe cũng cũ kĩ và đổ nát. Bản thân Lý từng bắn một gã ở phía sau Bến xe buýt phía bắc nổi danh ở Phúc Châu và từng bị đâm ở cách chỗ đó không xa.

Vậy nên Lý chưa bao giờ trông thấy bất kì một chiếc xe nào như con quái vật to lớn này, nó rộng thênh thang và sang trọng với những chiếc ghế bọc nệm dày, sàn xe bóng lộn và cửa sổ không tì vết. Ngay cả trong một ngày giữa tháng Tám ngột ngạt và nhớp nháp như thế này, điều hòa nhiệt độ vẫn hoạt động hoàn hảo. Gã vừa trải qua hai tuần trời bị say sóng, tiền nong cạn sạch, không biết Quỷ ở chỗ quái nào. Gã không có súng, thậm chí không có nổi một bao thuốc. Nhưng ít nhất chiếc xe buýt này cũng là phước lành từ thiên đường.

Sau khi chạy trốn khỏi bãi biển, nơi những người sống sót trên tàu *Fuzhou Dragon* cập bến, Lý đã xin một người lái xe tải cho đi nhờ từ trạm nghỉ trên đường cao tốc tới nơi cách đó vài cây số. Người đàn ông nhìn khắp lượt bộ quần áo ướt sũng và xộc xệch của gã rồi để gã ngồi ở sau xe. Sau khoảng nửa giờ, người lái xe tải thả gã xuống một trạm chờ xe buýt bóng loáng ở giữa một bãi đỗ xe khổng lồ. Tài xế giải thích rằng ở đây Sonny Lý có thể bắt chuyến xe đường dài tới nơi hắn muốn tới - Manhattan.

Lý không chắc mình cần gì mới được mua vé nhưng rõ ràng là không cần cả hộ chiếu lẫn giấy tờ. Gã đưa cho nhân viên bán vé một trong những tờ hai mươi đô gã đã ăn cắp được ở trong xe người đẹp Hồng tóc đỏ và nói, “Làm ơn đến Thành phố New York.” Gã phát âm bằng chất giọng tốt nhất của mình, nhại lại diễn viên

Nicolas Cage. Thực ra gã đã nói năng rõ ràng đến mức ông nhân viên phải chớp mắt kinh ngạc lúc đưa cho gã chiếc vé in từ máy ra kèm sáu đô tiền thừa. Có lẽ ông ta đã trông đợi một câu lí nhí không rõ lời nào đó. Gã đếm tiền hết hai lần và quyết định rằng hoặc mình vừa bị tay nhân viên kia trấn lột hoặc, như gã đã lẩm bẩm bằng tiếng Anh, gã vừa mới tới "một đất nước đắt như quỷ".

Gã đi tới quầy báo ở cạnh bên trạm xe và mua một con dao cạo râu và lược. Trong phòng vệ sinh nam gã cạo mặt, gội sạch nước muối trên đầu và lau khô bằng giấy vệ sinh. Rồi gã chải ngược tóc ra sau đầu và phủi cát trên người càng nhiều càng tốt. Gã gia nhập với những hành khách ăn mặc tử tế khác trên bến xe.

Lúc này, khi đã gần đến thành phố, chiếc xe chậm lại ở quầy thu phí rồi tiếp tục đi trên một đường hầm dài. Rốt cuộc nó cũng trồi lên trong nội đô. Mười phút sau chiếc xe dừng ở một con phố buôn bán sầm uất.

Lý trèo ra như tất cả những người khác và đứng trên vỉa hè.

Ý nghĩ đầu tiên của gã: Xe đạp xe máy đâu hết cả rồi? Chúng là những phương tiện cá nhân chính ở Trung Quốc và Lý không tưởng tượng được một thành phố lớn nhường này mà không có hàng triệu chiếc xe đạp Hải âu đi ngang đi dọc trên phố.

Ý nghĩ thứ hai: Mình có thể mua thuốc lá ở đâu?

Gã tìm được một ki-ốt bán báo và mua một bao.

Khi nhìn vào đống tiền thừa của mình lần này gã nghĩ: Quỷ thần thiên địa ơi! Gần ba đô cho một bao thuốc! Gã hút ít nhất hai bao mỗi ngày, ba bao khi nào phải làm việc nguy hiểm và cần điềm tĩnh. Gã đánh giá chỉ sống ở đây một tháng là gã sẽ khánh kiệt. Gã châm điếu thuốc và rít thật sâu trong lúc băng qua đám đông. Gã hỏi thăm

một người phụ nữ Á Châu xinh đẹp đường đi tới Phố Tàu và được chỉ tới một trạm tàu điện ngầm.

Chen lấn trong đám đông hành khách, Lý mua một cái thẻ từ chỗ nhân viên bán vé. Cả nó cũng rất đắt nhưng gã đã thôi không so giá của hai nơi nữa. Gã thả cái thẻ vào cửa xoay và đi qua thiết bị để vào chờ trên sân ga. Gã gặp một khoảnh khắc khó chịu khi có gã đàn ông quát tháo gã. Lý nghĩ chắc lão này điên dù mặc một bộ vest đắt tiền. Một lát sau gã phát hiện ra điều mà lão già đang nói. Rõ ràng là gã không được hút thuốc trong tàu điện ngầm.

Lý nghĩ việc này thật điên rồ. Gã không thể tin nổi. Nhưng gã không muốn gây rùm beng nên đã dập điếu thuốc và nhét nó vào túi quần, không quên lẩm bẩm một câu nhận xét khác: “Một đất nước điên rồ”.

Vài phút sau con tàu rầm rập vào sân ga và Sonny Lý bước lên như thế gã đã làm việc này cả đời và chăm chú nhìn quanh, dù không phải là để đề phòng nhân viên an ninh mà chỉ xem xem có ai hút thuốc không, để gã lại được châm một điếu. Trước sự buồn phiền của gã, chẳng có ai hút cả.

Ở Phố Canal, Lý bước ra khỏi tàu điện ngầm và trèo lên cầu thang vào nội thành ồn ã buổi sáng sớm. Cơn mưa đã ngừng hẳn và gã châm lại điếu thuốc đã dập rồi lượn vào đám đông. Nhiều người quanh gã đang nói tiếng Quảng Đông, phương ngữ của miền nam, nhưng ngoài tiếng nói ra thì khu vực này giống hệt như quê nhà gã, Lục Quốc Uyển, hoặc bất kì một thành phố nhỏ nào của Trung Quốc: những rạp chiếu phim với phim hành động và tình cảm Trung Quốc, những thanh niên tóc dài mượt hay hất ngược ra sau và nụ cười nửa miệng khiêu khích, những cô gái trẻ tay trong tay với mẹ hoặc bà, những doanh nhân mặc vest cài hết khuy, những hộp

đựng cá ướp đá, tiệm bánh bán bánh mỳ và bánh gạo nếp chung với trà, những con vịt quay treo tòng teng bằng cần cổ bên trong cửa kính nhờn mỡ của các nhà hàng, tiệm thuốc bắc và châm cứu của các thầy lang người Tàu, những cửa kính chất đầy củ sâm xoắn vặn như hình thể một con người bị biến dạng.

Gã còn hi vọng là đâu đó gần đây sẽ có một thứ khác mà hắn cũng rất quen thuộc nữa.

Lý mất đúng mười phút để tìm thứ cần tìm. Gã để ý thấy những dấu hiệu nhận biết, một tay vệ sĩ, thằng oắt con cầm điện thoại di động, vừa hút thuốc vừa quan sát khách bộ hành trong lúc ngồi ườn ra trước cửa một căn hộ dưới tầng hầm. Cửa sổ của căn hộ này được sơn đen kịt. Nó chính là một sòng bài hoạt động 24/24.

Gã đi đến và hỏi bằng tiếng Anh, “Họ chơi gì ở đây? Tài sửu? Xì phé? Hay là Tiến lên?”

Thằng oắt nhìn quần áo Lý và lờ tịt gã.

“Tao muốn chơi,” Lý nói.

“Cút,” thằng lỏi quát.

“Tao có tiền,” Lý giận dữ quát lại. “Để tao vào!”

“Thằng Phúc Kiến kia. Tao nghe ra giọng mày rồi. Mày không được mời chào ở đây. Cút xéo không thì ăn đập.”

Lý cáu điên, “Đô la của tao khác đéo gì đô la Quảng Đông. Ông chủ của mày muốn mày đuổi khách đi hả?”

“Cút khỏi đây, thằng lỏi. Tao không nói lại đâu đấy.”

Trong lúc nó kéo vạt áo khoác đắt tiền ra, gã thấy báng súng tự động lộ rõ.

Tuyệt thật! Đây chính là thứ Lý đã hi vọng tìm được.

Vờ tỏ ra sợ hãi, gã bắt đầu quay đi nhưng bất ngờ ngoặt lại với một cánh tay giơ ra. Gã đấm trúng ngực thằng nhỏ, làm nó ngạt thở. Thằng bé lật đật lùi lại và Lý dùng lòng bàn tay đấm vào mũi nó. Nó la lên rồi ngã lăn ra vỉa hè. Vệ sĩ đã bị hạ, điên cuồng hít thở lấy không khí, máu chảy ồng ộc ra khỏi mũi trong lúc Lý nhắm một cú đá vào mạng sườn nó.

Chiếm lấy khẩu súng, một băng đạn sơ cua và thuốc lá của thằng nhãi, Lý nhìn khắp con phố. Hai người phụ nữ trẻ đang đi bộ tay trong tay, giả vờ là họ không trông thấy gì. Ngoài ra trên phố không còn ai. Gã cúi xuống chỗ thằng lỏi khổ sở một lần nữa lột luôn cả đồng hồ của nó cùng ba trăm đô la tiền mặt.

“Nếu mày kể với bất kì ai là tao đã làm thế này,” Lý nói với thằng bé vệ sĩ bằng tiếng Quan thoại, “tao sẽ tìm và giết mày.”

Thằng bé gật đầu và dùng tay áo chùi máu.

Lý chuẩn bị bỏ đi thì liếc nhìn lại và quay về chỗ nó. Thằng bé co rúm người. “Cởi giày ra,” Lý quát.

“Tôi...”

“Giày. Cởi ra.”

Nó cởi dây đôi giày Kenneth Cole màu đen ra và đẩy chúng về phía Lý.

“Cả tất.”

Hai chiếc tất lụa đen đắt tiền cũng ra đi cùng đôi giày.

Lý cởi giày và tất của mình ra, chúng đã dính đầy cát và vẫn còn ẩm ướt. Gã ném chúng đi và đi đôi mới vào.

Thiên đường là đây, gã vui sướng nghĩ.

Lý vội vã trở lại một trong số những con phố thương mại đông đúc. Ở đó gã tìm được một quầy bán quần áo rẻ tiền và mua một chiếc quần bò, áo thun và áo gió Nike mỏng. Gã thay đồ ngay ở đằng sau quầy, trả tiền rồi ném bộ quần áo cũ vào thùng rác. Sau đó Lý vào một nhà hàng Trung Quốc và gọi trà cùng một tô mỳ. Trong lúc ăn gã lôi mẩu giấy gập gọn trong ví ra, đó chính là tờ gã đã ăn cắp từ xe của Hồng trên bãi biển.

8 tháng Tám

Từ: Harold c. Peabody, Trợ lý Giám đốc của cục Thi hành án, Bộ Di trú và nhập cư Hoa Kỳ

Gửi: Thanh tra Đại tá Lincoln Rhyme (Đã nghỉ hưu)

Về việc: Lực lượng đặc nhiệm phối hợp INS/FBI/NYPD trong vụ Kwan Ang, tức Quỷ

Bức thư này xác nhận lịch hẹn lúc mười giờ sáng mai để bàn kế hoạch bắt nghi phạm được nhắc đến bên trên. Vui lòng xem các tài liệu đính kèm để biết thông tin toàn cảnh.

Gắn kèm với đoạn ghi nhớ là một tấm danh thiếp có ghi:

Lincoln Rhyme

345 Tây Công viên Trung tâm

New York, NY 10022

Gã ra hiệu gọi cô hầu bàn và hỏi cô ta một câu hỏi.

Điều gì đó ở Lý dường như làm cô ta sợ và cảnh báo rằng cô ta không nên giúp đỡ người đàn ông này. Nhưng chỉ cần liếc nhìn mặt gã lần thứ hai cô ta đã hiểu là nói không với gã thì sẽ còn tệ hơn. Cô

ta gật đầu, cụp mắt xuống, và chỉ đường một cách hoàn hảo cho gã tới con phố được gọi là Tây Công viên Trung tâm.

CHƯƠNG

MƯỜI HAI

“Trông anh đã khá hơn,” Amelia Sachs nói. “Anh thấy sao rồi?”

John Tống ra hiệu cho cô đi vào nhà. “Rất đau,” anh ta nói và đóng cửa lại, đến gặp cô tại phòng khách. Anh ta bước chậm chạp và thi thoảng lại nhăn nhó. Đó là hậu quả có thể hiểu được khi bạn bị bắn, cô cho là vậy.

Căn hộ mà luật sư nhập cư của anh ta đã sắp xếp là một nơi ở xập xệ trên đường Bowery, gồm hai phòng tối tăm với những đồ đạc cũ hỏng và không đồng bộ. Ngay ở tầng dưới chỗ họ đứng là một nhà hàng Trung Hoa. Mùi dầu chua lòm và tỏi phi lẩn đầy căn hộ.

Là một người đàn ông rắn chắc, mới có vài sợi tóc bạc nhưng Tống vẫn phải đi lom khom do vết thương. Nhìn dáng đi không khỏe của anh ta, cô cảm thấy chút cảm thương. Trong cuộc sống cũ ở Trung Quốc, với tư cách là một bác sĩ, hẳn anh ta cũng được các bệnh nhân tôn trọng và có thể đã có vài đặc quyền. Nhưng ở đây Tống chẳng có gì cả. Cô tự hỏi anh ta sẽ làm gì để kiếm sống - lái taxi ư, hay giúp việc trong nhà hàng?

“Tôi sẽ pha trà,” anh ta nói.

“Không, không sao đâu,” cô bảo. “Tôi không ở lại lâu đâu.”

“Đằng nào tôi cũng pha cho mình mà.” Căn hộ không có nhà bếp riêng mà chỉ có một cái bếp, tủ lạnh bé và bồn rửa bát đã hoen rỉ ở một mé tường của phòng khách. Anh ta đặt chiếc ấm rẻ tiền lên

ngọn lửa hừng hực và lấy một hộp Lipton từ tủ bếp bên trên bồn rửa bát xuống. Anh hít ngửi và nở nụ cười tò mò.

“Không phải thứ anh vẫn quen uống à?” Cô hỏi.

“Tôi sẽ đi mua đồ sau,” anh ta nói một cách buồn bã.

Sachs hỏi. “INS thả anh nhờ bảo lãnh à?”

Tống gật đầu. “Tôi đã nộp đơn xin tị nạn chính trị chính thức. Luật sư của tôi nói rằng hầu hết mọi người đều thử cách đó nhưng không đạt tiêu chuẩn. Nhân viên giám sát không đảm bảo điều gì nhưng ông ta nói rằng tôi có một luận cứ khá chắc chắn để xin tị nạn.”

“Phiên tòa sẽ diễn ra khi nào?” Cô hỏi.

“Tháng sau.”

Sachs nhìn hai bàn tay anh ta lúc anh lấy hai chiếc cốc từ trong tủ xuống và cẩn thận rửa sạch, lau khô rồi đặt chúng lên một cái khay. Có điều gì đó mang dáng dấp lễ nghi trong cái cách anh ta làm việc này. Anh xé hai túi trà và đặt chúng vào bình sứ rồi rót nước nóng vào và dùng một chiếc thìa để ngoáy.

Tất cả chỉ là để pha một tách trà Lipton bán hàng loạt ngoài chợ...

Anh ta mang cả bình và cốc vào phòng khách, nặng nề ngồi xuống. Anh rót hai cốc trà và đưa một cốc cho cô. Cô đứng lên để giúp anh. Cô đỡ chiếc cốc từ tay anh, cảm giác hai bàn tay mềm mại nhưng vẫn rất khỏe mạnh.

“Có tin gì về những người kia không?” Anh ta hỏi.

“Họ ở đâu đó trong Manhattan, chúng tôi nghĩ vậy. Chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe tải họ ăn cắp bị bỏ lại ở cách đây không xa. Tôi

muốn hỏi anh về họ."

"Tất nhiên rồi. Tôi có thể kể gì với cô?"

"Bất kì điều gì anh biết. Tên tuổi, mô tả... bất kì điều gì."

Tống đưa tách trà lên môi và nhấp một ngụm rất nhỏ. "Có hai gia đình, nhà họ Trương và nhà họ Vũ, và vài người khác trốn thoát. Tôi không nhớ tên họ. Có cả mấy thủy thủ cũng nhảy khỏi tàu nữa. Trương đã cố cứu họ, anh ấy lái bè về phía đó nhưng Quỷ đã bắn chết họ."

Sachs thử trà của cô. Dường như nó có vị rất khác so với loại đồ uống sẵn trong tiệm tạp hóa mà cô vẫn quen. Chỉ là tưởng tượng của mình thôi, cô tự nhủ.

Tống nói tiếp. "Thủy thủ đoàn đã cư xử tử tế với chúng tôi. Trước khi rời đi chúng tôi đã nghe đồn về chuyện các thủy thủ trên những con tàu chở lậu người. Nhưng ở *Dragon* họ đối xử với chúng tôi rất tốt, cho chúng tôi nước sạch và đồ ăn."

"Anh có nhớ gì về nơi mà nhà Trương và nhà Vũ có thể đến không?"

"Không có gì ngoài những chuyện tôi đã kể với cô ở bãi biển. Tất cả những gì chúng tôi nghe được là chúng tôi sẽ được thả trên bãi biển Long Island. Rồi xe tải sẽ đến đón chúng tôi tới một nơi nào đó ở New York."

"Còn Quỷ thì sao? Anh có thể kể với tôi bất kì điều gì có ích trong việc tìm ra hắn không?"

Anh ta lắc đầu. "Những tiểu xà thủ ở Trung Quốc, bọn chúng là đại diện của Quỷ, nói rằng một khi cập bờ chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại hắn. Và chúng đã cảnh báo chúng tôi đừng cố liên lạc với hắn."

“Chúng tôi nghĩ hắn có một trợ thủ trên tàu, giả vờ là một trong những người vượt biên,” Sachs nói. “Quỷ rất thường làm vậy. Anh có đoán ra đó có thể là ai không?”

“Không.” Tống trả lời. “Có vài người trong hầm rất thu mình. Họ không chuyện trò với ai. Rất có thể là một người trong số họ. Nhưng tôi chưa bao giờ để ý. Tôi không biết tên họ.”

“Thủy thủ đoàn có biết điều gì về chuyện Quỷ sẽ làm gì sau khi vào Mỹ không?”

Tống cứng người lại và có vẻ như đang cân nhắc điều gì. Anh ta nói, “Không có gì cụ thể cả, chính họ cũng sợ hắn, tôi nghĩ vậy. Nhưng có điều này... Tôi không biết nó có ích gì cho cô không nhưng đó là một chuyện mà tôi đã nghe được. Thuyền trưởng con tàu đã nói chuyện về Quỷ và dùng thành ngữ, “Qua cầu rút ván,” để nói về hắn. Dịch theo nghĩa đen thì là “đập vạc, đục thuyền”. Tôi nghĩ các cô sẽ nói theo kiểu, “Một đi không quay trở lại.” Nó nhắc tới một chiến binh trong triều đại nhà Tần. Sau khi binh lính của ông ta đã vượt sông để tấn công kẻ thù, ông ta ra lệnh cho họ đập vạc và đục thủng những chiếc thuyền. Như vậy họ sẽ không còn khả năng hạ trại hay rút lui được nữa. Nếu muốn sống họ phải lao về phía trước và hủy diệt phe địch. Quỷ là loại kẻ thù như vậy.”

Vậy là hắn sẽ không dừng lại cho đến khi giết sạch cả hai gia đình, Sachs nghĩ một cách lo lắng.

Sự im lặng rơi xuống cả hai người, chỉ có tiếng xe cộ trên phố Canal chen ngang. Trong lúc ngẫu hứng Sachs hỏi. “Vợ anh vẫn ở Trung Quốc sao?”

Tống chăm chú nhìn vào mắt cô và điềm tĩnh nói. “Cô ấy đã mất năm ngoái.”

“Tôi xin lỗi.”

“Cô ấy bị bệnh. Chúng tôi quen nhau khoảng mười năm trước.” Giọng Tống lạc đi. Cuối cùng anh nói, “Tôi đã quyết định là mình không thể ở lại quê nhà thêm nữa. Bởi ở đó có quá nhiều kỉ niệm với vợ tôi. Tôi đã quyết định tới đây, xin tị nạn rồi đón các con sang.” Một nụ cười nhạt. “Sau thời gian chịu tang tôi sẽ tìm một người phụ nữ ở đây để làm mẹ các con tôi.” Anh ta nhún vai và nhấp trà. “Nhưng đó là chuyện tương lai.”

Bàn tay anh ta vươn tới chỗ lá bùa đang đeo. Mắt cô dõi theo. Anh ta để ý thấy và cởi nó ra đưa cho cô.

“Bùa may mắn của tôi. Có lẽ nó đã công hiệu,” anh ta cười lớn. “Nó đã mang cô đến cho tôi lúc tôi sắp chết đuối.”

“Nó là gì vậy?” Cô hỏi trong lúc đưa miếng đá lại gần.

“Nó là một miếng đá từ Khánh Thiên, miền nam Phúc Châu. Diệp thạch ở đó rất nổi tiếng. Đó là món quà vợ tôi tặng.”

“Nó vỡ mất rồi,” cô nói khi dùng móng tay cọ vào nó. Một chút vụn đá mềm rơi ra.

“Nó đã bị va đập vào tảng đá mà tôi đang cố bám lúc cô cứu tôi.”

Viên đá được khắc thành hình chú khỉ đang ngồi xổm. Sinh vật ấy trông như người. Thông minh sắc sảo. Tống giải thích, “Đó là một nhân vật nổi tiếng trong thần thoại Trung Quốc. Tôn Ngộ Không.”

Cô trả miếng bùa lại cho anh ta. Anh ta đeo vào và nó lại trở về nằm trên bờ ngực cơ bắp, nhẵn nhụi của anh. Những miếng băng trên vết thương do Quỷ gây ra lấp ló bên trong tấm áo sơ mi màu xanh công nhân. Đột nhiên cô cảm nhận sâu sắc sự hiện diện của Tống, chỉ cách cô có vài phân. Cô có thể ngửi thấy mùi xà phòng tẩy trùng và nước giặt loại mạnh trên quần áo anh ta. Cô cảm thấy một

sự an ủi không tài nào giải thích được toát ra từ anh, người đàn ông mà với cô thực sự chỉ là người lạ.

Cô bảo anh, “Chúng tôi sẽ để lại một xe tuần tra bên ngoài căn hộ của anh.”

“Để bảo vệ tôi sao?”

“Đúng vậy.”

Điều này làm Tống thấy buồn cười. “Ở chỗ tôi không vậy.”

“Anh đâu còn ở Kansas nữa, John.”

“Kansas ư?”

“Chỉ là một câu thành ngữ. Tôi phải về với Lincoln đây.”

“Với...?”

“Người tôi làm việc cùng ấy. Lincoln Rhyme.”

Cô đứng dậy và cảm thấy đau nhói ở đầu gối.

“Chờ đã,” Tống nói. Anh ta nắm tay cô. Cô cảm nhận một thứ sức mạnh yên bình tỏa ra từ cái nắm tay ấy. Anh ta nói với cô, “há miệng ra.”

“Cái gì cơ?” Cô cười.

“Cúi xuống. Há miệng ra.”

“Tại sao?”

“Tôi là bác sĩ. Tôi muốn xem lưỡi cô.”

Cô thấy buồn cười nhưng vẫn làm và anh xem qua miệng cô thật nhanh. “Cô bị viêm khớp,” anh ta nói, thả tay cô ra và ngồi thẳng lại.

“Mãn tính,” cô nói. “Làm sao anh biết?”

“Như đã nói, tôi là bác sĩ. Quay lại đây, tôi sẽ chữa cho cô.”

Cô cười phá lên. “Tôi đã đi khám cả chục bác sĩ rồi.”

“Tây y và bác sĩ Tây y, họ có vị thế của mình. Y học Trung Hoa là thứ tốt nhất để chữa các chứng đau đớn và khó chịu mãn tính, những vấn đề dường như phát sinh mà không vì lí do gì cụ thể cả. Nhưng thực ra luôn luôn có một lí do. Tôi có thể làm vài việc có ích. Tôi nợ cô mạng sống. Thật đáng hổ thẹn nếu tôi không trả ơn đó.”

“Cứu anh là hai chàng hộ pháp trong bộ đồ cao su đó chứ.”

“Không, không, nếu không nhờ cô thì tôi đã chết chìm rồi. Tôi biết điều đó. Nên, làm ơn trở lại và để tôi giúp cô nhé?”

Cô do dự một lát.

Nhưng rồi như để thúc giục cô phải hành động, một cơn đau nhói khác lại bắn qua đầu gối cô. Cô không biểu hiện gì ra bên ngoài trước cơn đau mà chỉ giữ nét mặt lạnh băng rồi lấy bút ra và ghi cho Tống số điện thoại di động của mình.

Đứng trên phố Tây Công viên Trung tâm, Sonny Lý thấy hoang mang.

Cảnh sát Liên bang ở đây bị làm sao thế? Hồng thì lái chiếc xe màu vàng thần tốc, bang, bang, cứ như cảnh sát trên ti vi, còn giờ thì xem nào, các sĩ quan khác đang săn lùng Quỷ từ một tòa nhà xa hoa cỡ này sao? Không một quan chức cảnh sát nào ở Trung Quốc có thể đủ tiền mua nổi ngôi nhà như thế này, dù có nhận hối lộ nhiều đến đâu.

Lý ném điếu thuốc đi, nhổ toẹt lên cỏ rồi cúi gằm đầu xuống và đi bộ vội vã trên phố vào một cái ngõ dẫn tới cửa sau của tòa nhà. Ngay cả ngõ phố ở đây cũng sạch bong! Ở quê nhà Lục Quốc Uyển của gã, một huyện giàu có hơn hầu hết những huyện lị khác ở Trung

Quốc, một cái ngõ như thế này phải chất đầy những đống rác và đồ gia dụng bỏ đi. Gã dừng bước, nhìn quanh khúc cua và thấy một cửa hậu của tòa nhà đang mở. Một người trẻ tuổi với mái tóc vàng cắt tỉa hoàn hảo, mặc chiếc quần đen và áo sơ mi sáng màu với chiếc cà vạt hoa bước ra ngoài. Anh ta đẩy theo hai túi rác lớn màu xanh lá, mang chúng tới chiếc thùng rác to đùng bằng kim loại màu xanh dương và ném chúng vào trong. Người đàn ông liếc quanh ngõ, nhặt vài cọng giấy rác lên và cũng ném cả vào thùng. Anh ta phủi hai tay vào nhau rồi trở vào, kéo cửa đóng lại. Tuy nhiên, nó không được cài chốt.

Cảm ơn, quý ngài.

Sonny Lý lẻn vào tầng hầm, ngửi thấy mùi ẩm mốc sặc sụa của nơi đó, lắng nghe tiếng động. Bước chân của người trẻ tuổi đi lên cầu thang. Lý chờ đằng sau một chồng các-tông lớn để xem anh ta có trở lại không, nhưng rõ ràng là anh ta đã đi làm việc khác rồi. Trên lầu có tiếng cọt kẹt và tiếng nước chảy. Lý liếc vào những chiếc thùng các-tông trên sàn. Cái thì chất đầy quần áo, cái thì chứa vật lưu niệm. Thẻ bài, giải thưởng, bằng cấp ở trường học. Đại học Illinoise, Lý tự phát âm tiếng Anh. Giải thưởng Thành tựu của Học viện Khoa học khám nghiệm Hoa Kỳ, một bằng khen của Cục điều tra Liên bang do chính giám đốc kí. Hàng tá thứ khác.

Tất cả những bằng khen ấy đều dành cho Lincoln Rhyme.

Rõ ràng người tóc vàng kia sẽ không mang rác xuống nhà nữa và Lý rời khỏi chỗ ẩn nấp của mình. Gã mò lên một bậc cầu thang chậm rãi. Gỗ ở đây đã cũ và gã bước thật cẩn thận để tránh tiếng cọt kẹt. Gã dừng sau một cánh cửa ở trên đỉnh cầu thang và đẩy nhẹ.

Rồi những bước chân nặng nề lao về phía gã, có vẻ như là vài người một lúc. Lý nép sát rạt vào bức tường bên cạnh đám chổi và giẻ lau.

Nhiều giọng cất lên. “Vài tiếng nữa chúng tôi sẽ quay lại, Line. Chúng tôi sẽ bảo bên khám nghiệm gọi...” Vài điều khác nữa mà Lý không thể hiểu được.

Bước chân dừng lại và Lý nghe tiếng một người khác hỏi, “Này, Lincoln, anh có muốn một người ở lại không?”

Một giọng nói khác cất lên, tỏ rõ khó chịu. “Ở lại? Sao tôi lại muốn có người ở lại? Tôi muốn làm cho xong việc kìa. Và tôi không muốn bị cắt ngang!”

“Tôi chỉ nói là có thể sẽ tốt hơn nếu có ai mang vũ khí ở lại đây. Quỷ đã biến mất tăm tích. Cả trợ thủ của hắn nữa. Chính anh thường nói phải cẩn thận sau lưng còn gì.”

“Nhưng làm sao hắn tìm được tôi? Làm thế nào hắn biết được tôi ở đâu trên trái đất này cơ chứ? Tôi không cần ai làm vú em. Tôi cần anh kiếm cho tôi cái thông tin chết tiệt ấy.”

“Được rồi, được rồi.”

Từ trên gác tiếng người đi lại, một cánh cửa mở ra và đóng lại. Rồi im lặng. Sonny Lý lắng nghe một lát. Gã đẩy cửa mở toang và nhìn ra. Trước mặt gã là một hành lang dài dẫn ra cửa trước, nơi mấy người đàn ông vừa mới đi ra, nhiều khả năng bọn họ chính là các cảnh sát Liên bang khác.

Bên phải Lý là một lối vào nơi giống với phòng khách. Đi sát ván ghép chân tường để ngăn tiếng bước chân, Lý di chuyển qua hành lang này. Gã dừng lại bên ngoài phòng khác rồi nhìn vào thật nhanh. Một cảnh tượng kì lạ: căn phòng chất đầy thiết bị khoa học, máy

tính, bàn, bảng và sách đủ mọi thể loại. Toàn là những thứ mà người ta không hề trông đợi tìm thấy trong một tòa nhà cổ kính xinh đẹp thế này.

Nhưng điều còn gây tò mò hơn nữa là người đàn ông tóc đen đang ngồi trên một chiếc xe lăn phức tạp màu đỏ ở giữa phòng, đầu cúi xuống nhìn vào một màn hình máy tính, dường như đang nói chuyện với chính mình. Rồi Lý nhận ra, không, anh ta đang nói vào một cái mic ở gần miệng. Chiếc micro hẳn là đang gửi các tín hiệu vào máy tính, để nói cho nó biết phải làm gì. Màn hình đáp lại các mệnh lệnh của anh ta.

Vậy ra, sinh vật này chính là Lincoln Rhyme sao?

Chà, dù anh ta là ai, chuyện đó cũng chẳng quan trọng, hơn nữa Lý không còn thời gian để đoán mò. Gã không biết khi nào các cảnh sát kia sẽ trở lại.

Sonny Lý giơ khẩu súng lên và bước hẳn vào phòng.

CHƯƠNG

MƯỜI BA

Tiến lên một mét. Một mét nữa. Sonny Lý là người nhỏ con và gã di chuyển rất khẽ.

Gã lẳng lặng áp sát lưng xe lăn, nhìn lên mặt bàn để tìm bằng chứng hay thông tin gì về Quỷ. Gã sẽ...

Lý không hề biết bọn họ từ đâu nhảy ra.

Một trong số họ, cao to hơn Lý rất nhiều, có nước da đen như than và đang mặc vest kèm áo sơ mi màu vàng chóe. Anh ta đã trốn cạnh bức tường bên trong phòng. Bằng một cử động uyển chuyển anh ta gạt khẩu súng khỏi tay Lý và gí khẩu súng lục vào thái dương gã.

Người còn lại, lùn và mập hơn, đẩy Lý nằm sấp mặt và tì gối lên lưng gã, đẩy hết không khí ra khỏi phổi gã làm một cơn đau nhói truyền khắp bụng và mạng sườn gã. Còng tay đã bập vào nhanh như một con lươn.

“Tiếng Anh không?” Người đàn ông da đen hỏi.

Lý bị sốc đến nỗi không trả lời nổi.

“Tao hỏi một lần nữa, đồ khốn. Mày có nói tiếng Anh không?”

Một người Trung Quốc nãy giờ vẫn đang trốn trong phòng bước tới. Anh ta mặt bộ vest lịch lãm màu tối và đeo phù hiệu trên cổ qua

một sợi dây chuyền. Anh ta hỏi câu y hệt bằng tiếng Trung Quốc. Đó là phương ngữ Quảng Đông nhưng Lý vẫn hiểu được.

"Có," Lý nói hụt cả hơi. "Tôi nói tiếng Anh."

Người ngồi trong xe lăn quay lại. "Để xem chúng ta tóm được cái gì nào."

Người da đen lôi gã đứng dậy, gần như nhấc bổng gã khỏi mặt đất và lờ tịt những tiếng rên rỉ lẫn hào hển vì đau của gã. Túm Lý chỉ bằng một tay, anh ta bắt đầu dùng tay kia sờ nắn các loại túi của gã. "Nghe này, nhãi con, tao có tìm thấy cái kim nào trong túi mày không? Có thấy bất kì cái gì có thể chọc vào tao một cách khó chịu không?"

"Tôi..."

"Trả lời ngay và phải nói thật. Bởi vì nếu tao mà bị chọc thì mày cũng bị đấy." Anh ta lắc cổ áo Lý và gào lên, "Có kim không?"

"Anh đang nói, ma túy hả? Không, không."

Người đàn ông lôi chỗ tiền mặt ra khỏi túi quần gã, cả thuốc lá, băng đạn, mảnh giấy gã đã ăn cắp trên bãi biển. "À, có vẻ nhóc con này đã mượn một thứ gã không nên mượn của Amelia. Lại còn trong lúc cô ấy bận cứu mạng người khác nữa chứ. Đáng xấu hổ."

"Đó là cách hắn tìm được chúng ta," Lincoln Rhyme nói, mắt nhìn tờ giấy có gắn với danh thiếp của anh. "Tôi đã thắc mắc."

Người tóc vàng gày gò xuất hiện trên ngưỡng cửa. "Thế là các anh bắt được gã rồi," anh ta nói không hề ngạc nhiên. Vậy là Lý đã hiểu ra rằng khi nãy người này đã phát hiện ra gã ở trong ngõ lúc mang túi rác ra, và cố tình để ngỏ cửa. Để dụ hắn lên gác. Và những người khác đã cố tình làm om sòm chuyện đi về, giả vờ để Lincoln một mình.

Vậy là các anh bắt được gã rồi...

Người ngồi xe lăn để ý thấy ánh mắt ghê tởm của Lý. Anh ta nói, “Đúng vậy, nhà quan sát Thom đây đã phát hiện ra anh lúc mang rác ra đổ. Rồi..Anh ta gật đầu với màn hình máy tính và nói, “Gọi, an ninh. Cửa hậu.”

Trên màn hình máy tính hình ảnh cửa sau của tòa nhà và con ngõ hiện lên.

Đột nhiên Lý hiểu ra làm cách nào đội Tuần tra duyên hải định vị được tàu *Fuzhou Dragon* trong lúc nó lênh đênh giữa đại dương vô tận: chính người đàn ông này. Lincoln Rhyme.

“Thập đại phán quan ơi,” gã lẩm bẩm.

Viên cảnh sát béo cười lớn. “Mày cũng ghét những ngày như hôm nay hả?”

Người da đen lôi ví Lý ra khỏi túi. Anh ta bóp lớp da ẩm. “Nhóc con của chúng ta đã đi bơi kìa, tôi suy luận ra đấy.” Anh ta mở ví và đưa nó cho cảnh sát người Tàu.

Người béo hơn lôi điện đàm ra và nói vào đó. “Mel, Alan, vào đi. Chúng ta tóm được hắn rồi.”

Hai người đàn ông, có lẽ là những người mà Lý nghe tiếng bỏ đi vài phút trước, quay trở lại. Một người hói đầu và gọn gàng phớt lờ Lý và đi thẳng tới chỗ máy tính, bắt đầu gõ điên cuồng trên đó. Người còn lại mặt vest và có màu tóc đỏ rực. Anh ta chớp mắt ngạc nhiên và nói, “Chờ đã, đây không phải Quỷ.”

“Vậy chắc là trợ thủ bị mất tích rồi,” Rhyme nói. *“Bằng hữu* của hắn.”

“Không,” người tóc đỏ nói. “Tôi biết hắn. Tôi từng gặp qua hắn ta rồi.”

Lý cũng nhận ra có nét gì đó quen quen ở người đàn ông này.

“Gặp ư?” Cảnh sát da đen hỏi.

“Năm ngoái vài người từ INS chúng tôi đã tới một cuộc họp với phòng cảnh sát Phúc Châu, về nạn buôn lậu người. Anh ta cũng đã ở đó. Anh ta là người của họ.”

“Người của ai?” Cảnh sát béo càu nhàu.

Cảnh sát người Tàu cười phá lên và giơ chứng minh thư từ trong ví của Lý ra, so sánh bức ảnh Lý với khuôn mặt ngoài đời. “Một trong số chúng ta,” anh ta nói. “Anh ta là cảnh sát.”

Rhyme cũng xem lại chứng minh thư và bằng lái xe, cả hai đều có ảnh của người đàn ông này. Chúng ghi tên anh ta là Lý Kháng Mỹ, một thám tử thuộc lực lượng Trị an Công cộng Lục Quốc Uyển.

Nhà tội phạm học nói với Dellray, “Xem có ai ở phía Trung Quốc xác nhận cho anh ta được không.” Một chiếc điện thoại di động bé xíu xuất hiện trong bàn tay to lớn của đặc vụ. Rồi anh ta bắt đầu bấm số.

Nhìn sang người đàn ông nhỏ thó, Rhyme hỏi, “Lý là tên hay họ của anh?”

“Họ. Và tôi không thích cái tên “Kháng Mỹ,” anh ta giải thích. “Tôi dùng tên Sonny, một cái tên của phương Tây.”

“Anh đang làm gì ở đây?” Rhyme hỏi.

“Quỷ, hắn đã giết ba người trong huyện chúng tôi năm ngoái. Hắn đang trong cuộc họp, tôi đang nói cho các anh biết đây. Gặp

đám tiểu xà thủ trong nhà hàng. Anh biết tiểu xà thủ là gì chứ?"

Rhyme gật. "Tiếp đi."

"Một tiểu xà thủ đã lừa hắn. Đánh nhau to. Quỷ giết tên kia nhưng cả người đàn bà và con gái chị ta cũng bị giết, cả một ông già ngồi trên ghế băng nữa. Chỉ vô tình chen ngang và Quỷ giết phắt họ để trốn chạy, tôi nói cho nghe."

"Nhân chứng à?"

Lý gật đầu. "Chúng tôi cố bắt hắn nhưng hắn có những..." Anh ta cố tìm từ. Cuối cùng anh ta quay sang Eddie Đặng và nói, *"Guanxi* rất quyền thế."

"Từ đó có nghĩa là các mối quan hệ," Đặng giải thích. "Anh trả tiền cho đúng chỗ là sẽ có ô dù to."

Lý gật đầu. "Không ai chịu làm chứng chống lại hắn cả. Rồi bằng chứng về vụ nổ súng biến mất khỏi trụ sở chính. Sếp tôi mất hứng thú với nó. Vụ án lâm vào cảnh cha chung không ai khóc."

"Cha chung gì?" Sellitto hỏi.

Lý cười u ám. "Khi có thứ gì bị hỏng thì chúng tôi nói đó là cha chung không ai khóc."

"Nhưng," Rhyme ướm thử, "với anh vụ việc không phải là chuyện chung?"

"Không," Lý nói và mắt anh ta thẫm lại như hai cái đĩa bằng gỗ mun. "Hắn đã giết người quê tôi. Tôi muốn đảm bảo hắn phải ra trước vành móng ngựa."

Dellray hỏi. "Làm sao anh lên tàu được?"

"Tôi có rất nhiều nguồn tin ở Phúc Châu. Tháng trước tôi phát hiện ra Quỷ đã giết hai người ở Đài Loan, nhân vật cỡ bự, và sắp đi

khỏi Trung Quốc một thời gian cho đến khi Cảnh sát Đài Loan không còn tìm hắn nữa. Hắn tới miền nam nước Pháp rồi đưa dân vượt biên từ cảng Vyborg ở Nga tới New York trên tàu *Fuzhou Dragon."*

Rhyme cười phá lên. Nguồn tin của anh chàng nhỏ thó và lôi thôi này còn tốt hơn cả FBI và Interpol cộng lại.

"Thế là," Lý nói tiếp, "tôi cải trang. Thành *lợn con,* rồi người vượt biên."

Sellitto hỏi, "Anh có tìm được gì về Quỷ không? Hắn ở đâu trong thành phố này? Đồng đảng của hắn?"

"Không, mọi người chẳng ai nói gì nhiều với tôi. Tôi lẻn lên boong khi thủy thủ không canh chừng, chủ yếu để nôn." Anh ta lắc đầu, rõ ràng là vì kí ức không mấy dễ chịu của chuyến đi biển. "Nhưng không lại gần Quỷ được."

Coe nói, "Nhưng anh định làm gì? Chúng tôi sẽ không dẫn độ hắn về Trung Quốc."

Lý bối rối nói, "Sao tôi lại muốn hắn bị dẫn độ? Anh không nghe à. *Guanxi,* tôi đã nói rồi. Ở Trung Quốc họ thả hắn rồi. Tôi sẽ bắt hắn khi cập bờ. Rồi giao hắn cho cảnh sát Liên bang các anh."

Coe cười phá lên. "Anh nghiêm túc đấy chứ."

"Phải. Tôi sẽ làm vậy."

"Hắn có cả *bằng hữu,* cả thủy thủ đoàn. Tiểu xà thủ sẽ gặp hắn ở đây. Chúng sẽ giết anh."

"Ý anh nói là mạo hiểm sao? Chắc chắn rồi. Nhưng đó là công việc của chúng ta, không phải sao? Lúc nào chả nguy hiểm." Anh ta vươn tay lấy bao thuốc mà Dellray đã tịch thu của anh ta lúc nãy.

Thom nói. "Không hút thuốc ở đây."

“Ý anh là sao?”

“Không hút thuốc.”

“Sao không?”

“Vì anh không được phép,” trợ lý nói một cách cứng rắn.

“Cái quái gì thế. Anh không đùa à?”

“Không.”

“Dưới tàu điện ngầm đã đủ ngu ngốc rồi. Nhưng đây là nhà, tôi nói cho biết.”

“Phải, một ngôi nhà anh không được hút thuốc bên trong.”

“Mẹ kiếp!” Lý nói. Anh ta hậm hực cất bao thuốc đi.

Có tiếng bíp khẽ từ bên kia phòng. Mel Cooper quay sang máy tính của anh ta. Anh ta đọc một lát rồi quay màn hình lại để tất cả cùng đọc được. Cơ quan FBI ở Singapore đã gửi một email xác nhận rằng Lý Kháng Mỹ đích thực là một thanh tra của sở Trị an Công cộng Lục Quốc Uyển thuộc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hồ sơ ghi hiện nay anh ta đang thực hiện nhiệm vụ ngầm nhưng cơ quan anh ta không tiết lộ thêm. Một bức ảnh của Lý trong bộ đồng phục xanh hải quân được gửi kèm bức thư. Rõ ràng đó chính là người đàn ông đang ở cùng phòng với họ.

Sau đó Lý giải thích Quỷ đã đánh đắm tàu *Dragon* như thế nào. Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, với bác sĩ Tống, vài người vượt biên khác và đứa con nhỏ của một người phụ nữ trên tàu đã thoát được lên bè cứu sinh. Tất cả những người khác đã chết chìm. “Sam Trương, anh ta đã trở thành người chỉ huy trên bè. Một người đàn ông tử tế, thông minh. Anh ta cứu mạng tôi. Đón tôi trong

lúc Quỷ bắn vào họ. Vũ là trụ cột thứ hai trong gia đình. Vũ cũng khôn ngoan nhưng không được cân bằng. Can tỳ bất hòa."

Đặng nhìn thấy cái cau mày của Rhyme và nói, "Đông y. Khó giải thích lắm."

Lý nói tiếp, "Vũ quá tùy hứng, ý tôi là vậy. Làm những việc bốc đồng."

Ngay cả bộ phận phân tích hành vi của FBI cũng đã nằm ngoài tầm hiểu biết của Rhyme, vốn là một nhà khoa học vật lý; anh không có thời gian để quan tâm đến việc lá lách hoà hợp hay không. "Chỉ nói chuyện thực tế thôi," anh bảo.

Sau đó Lý kể cho họ nghe chiếc bè đã đâm vào đá và anh ta, Tống cùng hai người khác bị gạt khỏi bè. Họ bị lôi về phía bờ biển. Đến lúc Lý quay lại được chỗ bè thì Quỷ đã giết hai người vượt biên. "Tôi vội tới bắt hắn nhưng khi đến nơi thì hắn đã biến mất. Tôi trốn trong bụi cây ở bên kia đường. Tôi trông thấy một người phụ nữ tóc đỏ cứu một người."

"John Tống." Rhyme nói.

"Bác sĩ Tống." Lý gật đầu. "Ngồi cạnh tôi trên bè. Anh ta không sao chứ?"

"Quỷ đã bắn anh ta nhưng anh ta ổn. Amelia, người phụ nữ anh trông thấy, đang thẩm vấn anh ta."

"Hồng," tôi gọi cô ta như vậy. Này, cô gái xinh đẹp. Sexy, ý tôi là vậy."

Sellitto và Rhyme chia sẻ một cái liếc mắt hài hước. Rhyme đang mường tượng những hậu quả cho Lý nếu anh ta dám nói thẳng điều đó trước mặt Sachs.

Lý chỉ tay quanh ngôi nhà. “Tôi lấy được địa chỉ trên xe cô ấy và tới đây, nghĩ rằng biết đâu lại tìm được thứ sẽ dẫn mình tới chỗ Quỷ. Thông tin, ý tôi là vậy. Vật chứng.”

“Ăn cắp đúng không?” Coe hỏi.

“Chắc chắn rồi,” anh ta nói mà không chớp mắt.

“Sao cậu dám làm thế bộ xương kia?” Dellray hỏi một cách căm ghét, dùng từ lóng “bộ xương” của cảnh sát, vốn có nghĩa là: thằng lỏi con vô tích sự.

“Buộc phải lấy nó. Bởi vì, này, các anh sẽ không để tôi giúp, đúng chưa? Các anh sẽ chỉ đưa tôi về quê. Và tôi sẽ bắt hắn. “Tóm,” đúng không, các anh gọi là “tóm cổ.”

Coe nói, “Anh nói đúng, anh không giúp được gì. Có thể ở Trung Quốc anh là cảnh sát. Nhưng ở đây anh chỉ là một kẻ không giấy tờ chết tiệt nữa mà thôi. Anh chắc chắn phải về.”

Mắt rực lên lửa giận, Sonny Lý bước lại gần Coe, một người cao to lực lưỡng hơn anh ta.

Sellitto thở dài và kéo Lý lại bằng cách nắm lấy áo sơ mi. “Nào, thôi trò vớ vẩn đi.”

Buồn cười vì anh chàng gan góc, Coe vươn tới còng tay của mình. “Lý, anh bị bắt vì đã xâm nhập Liên Bang Hoa Kỳ...”

Nhưng Lincoln Rhyme nói, “Không, tôi muốn có anh ta.”

“Cái gì cơ?” Đặc vụ kinh ngạc hỏi lại.

“Anh ta sẽ là một cố vấn. Giống như tôi.”

“Không thể được.”

“Bất kỳ ai chịu khó chịu khổ đến thế để bắt một tên tội phạm, tôi muốn anh ta làm việc cho phe ta.”

“Chắc chắn tôi giúp được, *Loaban.* Nhiều đấy, tôi nói vậy.”

“Anh vừa gọi tôi là gì?”

Lý giải thích với Rhyme, *“Loaban.”* Có nghĩa là “sếp.” Anh giữ tôi lại. Tôi có thể giúp anh. Tôi biết Quỷ suy nghĩ gì. Chúng tôi tới từ cùng một thế giới, hắn và tôi. Tôi từng thuộc một băng nhóm du côn hồi còn trẻ, giống hắn. Và tôi đã làm cảnh sát ngầm rất lâu, ở các khu cảng của Phúc Châu.”

“Không đời nào,” Coe buột miệng. “Vì Chúa, anh ta là người nhập cư bất hợp pháp. Ngay khi chúng ta quay lưng lại anh ta chỉ việc bỏ chạy, say xỉn rồi đi vào mấy động cờ bạc.”

Rhyme tự hỏi liệu có vụ ẩu đả kiểu kungfu nào sắp xảy ra không. Nhưng lần này Lý lờ tịt Coe và nói bằng một giọng rất biết điều. “Ở đất nước tôi, chúng tôi có bốn loại người. Không phải chỉ giàu và nghèo như cách các anh chia ở đây. Ở Trung Quốc việc anh làm quan trọng hơn số tiền anh kiếm được. Và các anh biết danh dự cao nhất là gì không? Phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân. Đó là việc tôi làm và tôi là một cảnh sát giỏi, tôi nói thế đấy.”

Coe nói, “Làm sao chúng tôi biết anh thực sự không nhận tiền của Quỷ?”

Lý cười. “Này, làm sao chúng tôi biết được anh không làm việc cho hắn?”

Rhyme đánh giá rằng vấn đề của đặc vụ trẻ phía INS là anh ta làm việc quá cảm tính, khó lòng trở thành một người hành pháp hiệu quả được. Nhà tội phạm học thường nghe đâu đó sự thù ghét trong giọng anh ta khi anh nói về “những người không giấy tờ”. Anh ta cảm thấy bị lăng mạ khi họ vi phạm luật Liên bang và lẻn vào đất nước này.

Tuy nhiên, ngoài thái độ nhạo báng của anh ta với những người lạ, anh ta cũng có mục đích cá nhân khá đáng ngại trong việc tóm cổ Quỷ. Vài năm trước Coe công tác ở Đài Bắc, thủ đô Đài Loan, trong vai trò đặc vụ ngầm ở đại lục Trung Quốc. Nhiệm vụ của anh ta là cố xác định danh tính các xà thủ chính. Trong cuộc điều tra về Quỷ, một trong những nguồn tin của anh ta, một phụ nữ, đã biến mất và có thể đã bị giết. Sau này người ta mới biết rằng cô ta có hai đứa con nhỏ nhưng vì quá cần tiền mà sẵn sàng do thám Quỷ, INS sẽ không bao giờ dùng cô ta nếu biết cô ta có con. Coe bị kỉ luật, đình chỉ công tác sáu tháng. Anh ta đã trở nên bị ám ảnh với việc bắt được Quỷ.

Nhưng để trở thành một cảnh sát giỏi bạn cần phải gạt hết những cảm xúc cá nhân đi. Sự tách bạch là tuyệt đối cần thiết. Đây cũng là một biến thể của quy tắc mà Rhyme nằm lòng về chuyện để người chết được ra đi.

Dellray nói, “Nghe này. Tôi không có tâm trạng phạt lũ nhóc các anh đứng góc đâu nên bình tĩnh lại đi. Lý sẽ ở lại với chúng ta tới chừng nào Lincoln còn cần tới. Anh sắp xếp đi, Coe. Gọi cho ai đó ở Bộ ngoại giao và kiếm cho anh ta một cái thị thực ngắn hạn. Chúng ta đồng thuận hết chứ hả?”

Coe lẩm bẩm. “Không, tôi chẳng đồng thuận gì cả. Anh không thể đưa một trong số chúng vào đội đặc nhiệm được.”

“‘Chúng’ à?” Dellray hỏi, dùng bàn chân rất dài làm trục xoay người. “Chính xác thì ‘chúng’ có thể là ai?”

“Những kẻ không giấy tờ.”

Đặc vụ to cao tặc lưỡi. “Cậu biết đấy, Coe, với tôi cái từ ấy kiểu như đá trong máy xay vậy. Nghe không lễ độ. Cũng không tử tế. Đặc

biệt là cái cách cậu nói ra.”

“Như những người bên Cục các anh từng nói rõ từ đầu, đây không thực sự là một vụ án của INS. Cứ việc giữ lấy anh ta nếu anh muốn. Nhưng tôi không nhận trách nhiệm gì trong việc này.”

“Anh đã quyết định đúng,” Sonny Lý nói với Rhyme. “Tôi sẽ giúp được nhiều, *Loaban.”* Lý bước tới chỗ bàn và cầm khẩu súng anh ta mang đến lên.

“Không, không, không,” Dellray nói. “Bỏ tay ra khỏi nó ngay.”

“Này, tôi là cảnh sát. Giống anh.”

“Không, anh chẳng phải cảnh sát giống tôi hay bất kì linh hồn nào khác ở đây cả. Không mang súng.”

“Được rồi, được rồi. Tạm thời cứ giữ súng đi, Hắc.”

“Thế là sao?” Dellray nạt. “Hắc cái gì?”

“Có nghĩa là đen. Này này, đừng có phật ý. Không phải ý xấu đâu, không có ý gì xấu.”

“Được rồi, có thể không.”

“Chắc chắn, tôi có thể. Chắc chắn.”

“Chào mừng lên tàu, Sonny,” Rhyme nói. Rồi anh liếc nhìn đồng hồ. Mới 12 giờ. Sáu tiếng đã trôi qua kể từ lúc Quỷ bắt đầu hành trình săn đuổi không ngừng nghỉ với những người nhập cư. Hắn có thể đã áp sát hai gia đình tội nghiệp đó ngay lúc này rồi. “Được rồi, bắt đầu với các vật chứng thôi.”

“Chắc chắn rồi,” Lý nói nhưng đột nhiên lại bị phân tâm. “Nhưng tôi cần có thuốc lá trước tiên. Thôi mà, *Loaban.* Cho tôi hút nhé?”

“Được rồi,” Rhyme quát. “Nhưng bên ngoài. Và vì Chúa, ai đó đi theo anh ta đi.”

CHƯƠNG

MƯỜI BỐN

Vũ Khải Trần lau mồ hôi trên trán vợ. Run rẩy, nóng hầm hập vì cơn sốt và ướt sũng người vì mồ hôi, cô nằm trên tấm đệm ở phòng ngủ trong căn hộ nhỏ xíu của họ.

Mấy căn phòng dưới tầng hầm này cách phố Canal, trung tâm Phố Tàu một con ngõ. Cò đất mà Jimmy Mã giới thiệu cho họ đã cung cấp căn phòng này. Hắn là một tên cướp, Vũ giận dữ nghĩ. Số tiền thuê nhà cao đến mức ngớ ngẩn, cả mức phí gã đàn ông gày guộc đòi hỏi cũng thế. Căn hộ này bốc mùi và thực sự chẳng có đồ đạc gì, gián bò khắp sàn một cách mạnh dạn, ngay cả lúc này, trong ánh sáng chính ngọ truyền tới từ cửa sổ dơ dáy.

Anh ta nhìn vợ một cách lo lắng. Cơn đau đầu khủng khiếp mà Dương Bình đã phải chịu đựng trên tàu *Dragon,* những cơn nóng lạnh, giấc ngủ lịm đi mà anh tưởng là do say sóng vẫn tiếp tục hoành hành ngay cả sau khi họ đã lên bờ. Cô đã mắc phải một chứng bệnh khác.

Vợ anh mở cặp mắt vằn lên vì sốt ra. “Nếu em chết...” Cô thì thào.

“Em sẽ không chết,” chồng cô nói.

Nhưng Vũ không chắc mình có tin vào chính những lời đó hay không. Anh ta nhớ tới bác sĩ John Tống trong hầm tàu *Dragon* và ước gì mình đã hỏi ý kiến anh ta về tình trạng của vợ: vị bác sĩ đó

đã từng chữa cho vài người nhập cư có bệnh khác nhau nhưng Vũ đã sợ là anh ta sẽ tính tiền khám cho vợ mình.

“Ngủ đi” Vũ nói cứng rắn. “Em cần nghỉ ngơi. Em sẽ ổn sau khi nghỉ ngơi. Sao em không làm thế đi?”

“Nếu em chết anh nhất định phải tìm một người phụ nữ. Ai đó chăm sóc cho các con.”

“Em sẽ không chết.”

“Con trai em đâu?” Dương Bình hỏi.

“Lương đang ở trong phòng khách.”

Anh liếc qua cửa và trông thấy thằng bé đang ngồi trên sô pha, con gái Kim Mỹ thì treo quần áo trên một sợi dây căng ngang phòng. Khi đến nơi cả nhà đã lần lượt đi tắm rồi mặc những bộ quần áo sạch mà Vũ mua ở quầy giảm giá trên phố Canal. Sau khi ăn chút ít, Dương Bình không đụng tới một miếng, Kim Mỹ đã chỉ cho em trai ngồi xem ti vi trong lúc cô bé giặt những bộ quần áo sũng nước biển của họ ở bồn rửa bát. Lúc này cô bé đang treo những bộ đồ đó lên cho khô.

Vợ Vũ nhìn quanh phòng, nheo mắt như đang cố nhớ mình đã ở đâu. Cô bỏ cuộc và ngả đầu ra gối. “Chúng ta... đang ở đâu?”

“Chúng ta đang ở phố Tàu, Manhattan của New York.”

“Nhưng...” Cô cau mày khi những lời anh nói được bộ óc trong cơn sốt của cô ghi nhận muộn màng. “Còn Quỷ, mình ơi. Chúng ta không thể ở đây được. Không an toàn. Sam Trương đã nói chúng ta không nên ở lại.”

“À, Quỷ...” Anh ra dấu tay gạt đi. “Hắn đã quay lại Trung Quốc rồi.”

“Không,” Dương Bình nói, “em không nghĩ vậy. Em lo cho các con. Chúng ta phải đi thôi. Chúng ta phải chạy càng xa khỏi đây càng tốt.”

Vũ chỉ ra, “Không có xà thủ nào lại mạo hiểm để bị bắt hay bị bắn chỉ để tìm vài người vượt biên bỏ trốn. Em ngu đến nỗi nghĩ thế à?”

“Làm ơn, mình ơi. Sam Trương nói...”

“Quên Trương đi. Thằng đó hèn lắm.” Anh quát. “Chúng ta sẽ ở lại.” Cơn giận của anh với sự bất tuân của vợ bớt đi phần nào khi anh nhìn vào người đàn bà khốn khổ và nỗi đau đớn cô đang phải gánh chịu. Anh nhẹ nhàng nói thêm, “anh ra ngoài đây. Anh sẽ đi kiếm cho em ít thuốc.”

Cô không nói gì và anh đứng lên đi ra phòng khách.

Anh liếc nhìn hai đứa con, chúng đang lo lắng nhìn vào căn phòng mẹ chúng nằm nghỉ.

“Mẹ có ổn không ạ?” Cô con gái tuổi vị thành niên hỏi.

“Ừ. Mẹ sẽ ổn. Nửa giờ nữa bố quay lại,” anh nói. “Bố sẽ đi mua ít thuốc.”

“Chờ đã, bố ơi,” Kim Mỹ ngập ngừng nói lúc cụp mắt xuống.

“Sao?”

“Con đi cùng bố được không?” Cô bé hỏi.

“Không, con ở lại trông mẹ và em.”

“Nhưng...”

“Sao?”

“Có thứ con cần.”

Một cuốn tạp chí thời trang ư? Anh nghĩ một cách chế giễu. Hay đồ trang điểm? Keo xịt tóc? Con bé muốn tôi tiêu số tiền sống còn

của chúng tôi cho khuôn mặt xinh xẻo của nó. “Cái gì?”

“Xin cho con đi theo với. Con sẽ tự mua.” Nó đang đỏ mặt dữ dội.

“Con muốn cái gì?” Anh hỏi.

“Con cần một thứ để...” Cô bé thì thào, đầu cúi gằm.

“Để làm gì?” Anh gặng hỏi. “Trả lời đi.”

Nó nuốt nước bọt. “Kì kinh của con. Bố biết mà. Băng vệ sinh ấy.”

Vũ kinh ngạc hiểu ra. Anh nhìn tránh khỏi con gái và giận dữ chỉ vào phòng tắm. “Dùng cái gì đó trong kia kìa.”

“Không được. Khó chịu lắm.”

Vũ tức điên. Vợ anh mới là người phải chăm lo những việc như thế này. Anh chưa từng nghe nói tới người đàn ông nào mua cái thứ... ấy. “Được rồi!” Anh quát. “Được rồi. Bố sẽ mua cái con cần.” Anh không chịu hỏi con bé nó muốn loại nào. Anh sẽ vớ lấy hộp bất kì nào đó trong cửa hàng gần nhất. Nó sẽ phải dùng cái đó. Anh bước ra ngoài và khóa cửa lại sau lưng.

Vũ Khải Trần bước xuống những con phố đông đúc ở khu Phố Tàu, lắng nghe dàn hợp xướng đủ loại phương ngữ, giọng Nam Ninh, Quảng Đông, Quan Thoại, tiếng Việt và tiếng Hàn. Cả tiếng Anh lẫn với đủ loại trọng âm và phương ngữ mà anh chưa hề biết là có tồn tại.

Anh nhìn các cửa hàng cửa hiệu, những chồng hàng và các tòa nhà chọc trời mọc lên giữa thành phố. New York dường như rộng gấp mười lần Hong Kong và gấp trăm lần Phúc Châu.

Em lo cho các con. Chúng ta phải đi thôi. Chúng ta phải chạy càng xa khỏi đây càng tốt...

Nhưng Vũ Khải Trần chẳng hề có ý định rời Manhattan. Người đàn ông bốn mươi tuổi đã ấp ủ một giấc mơ suốt cả đời và sẽ không để bệnh tật của vợ hay mối đe dọa mờ nhạt từ một gã xà thủ độc ác nào đó làm mình chệch hướng. Vũ Khải Trần sẽ trở thành một người giàu có, giàu nhất trong dòng họ nhà anh.

Hồi mới hai mươi anh đã làm phục vụ rồi tiến tới là trợ lý giám đốc cấp thấp ở Khách sạn Paradise trên đường Hundong, gần Công viên Suối nước nóng ở trung tâm Phúc Châu. Nhiệm vụ của anh là phục vụ những người Trung Quốc và Châu Âu giàu có. Khi đó Vũ đã quyết định rằng mình sẽ trở thành một doanh nhân thành đạt. Anh làm việc chăm chỉ ở khách sạn và dù vẫn đưa bố mẹ một phần tư thu nhập của mình, anh cũng gắng tiết kiệm đủ tiền để mua chung một cửa hàng đồ lưu niệm gần bức tượng Mao Trạch Đông nổi tiếng ở đường Gutian với hai người anh em. Từ số tiền kiếm được ở cửa hàng đó họ mua thêm một tiệm tạp hóa, rồi hai tiệm nữa. Họ định sẽ kinh doanh thêm vài năm và tiết kiệm càng nhiều tiền càng tốt để có thể mua hẳn một tòa nhà và kiếm lời từ bất động sản.

Nhưng Vũ Khải Trần đã mắc một sai lầm.

Bộ mặt nền kinh tế Trung Quốc đã thay đổi chóng mặt. Các khu vực kinh tế tự do phát triển rầm rộ và ngay cả những quan chức cấp cao nhất cũng nói tốt về khối doanh nghiệp tư nhân, lãnh đạo Trung Quốc khi đó, Đặng Tiểu Bình đã nói, “Trở nên giàu có là hành trình vinh quang”. Nhưng tham vọng làm giàu đã khiến Vũ có những bước đi sai lầm và anh ta phải trả giá vì điều đó. Các cửa hàng của Vũ nhanh chóng phải đóng cửa. Mặc dù bị mất mặt khi lâm vào cảnh

túng bấn như vậy, Vũ không chịu từ bỏ giấc mơ làm giàu của mình. Vậy là anh bị những cơ hội béo bở ở Mỹ Quốc thu hút. Vũ Khải Trần gói ghém tài sản cả nhà và mạo hiểm vượt biên bất hợp pháp. Anh sẽ trở thành một chủ đất ở Phố Tàu. Anh sẽ đi làm trên một chiếc limousine và, khi cuối cùng đã có thể trở lại Trung Quốc, anh sẽ đi thẳng vào khách sạn Paradise, chọn ở căn phòng sang trọng nhất, phòng áp mái, nơi chính anh từng kéo hàng trăm chiếc va li vào trước đây.

Không, giấc mơ của anh đã bị trì hoãn quá lâu. Ngay cả Quỷ cũng không thể đẩy anh rời khỏi thành phố kim tiền này được.

Vũ tìm được một tiệm thuốc Đông Y. Anh bước vào và nói chuyện với người bốc thuốc về tình trạng của vợ mình. Ông thầy lang lắng nghe cẩn thận và chẩn bệnh suy khí, linh hồn của sự sống, và tắc mạch, cả hai đều tiến triển nặng thêm vì bệnh nhân bị lạnh quá. Ông ta tổng hợp nhiều loại thảo dược cho Vũ. Anh phải miễn cưỡng trả hóa đơn đắt đỏ tới mười tám đô-la và lại tức điên vì mình đã bị lợi dụng.

Rời khỏi tiệm thuốc, anh tiếp tục đi xuống phố tới một cửa hàng tạp hóa Trung Quốc. Anh bước vội vào trong trước khi mất can đảm, tìm được một cái giỏ và nhặt những đồ tạp hóa mình không cần. Anh tạt sang khu bán thuốc, chọn một hộp băng vệ sinh cho con gái. Anh vội vã đi ra quầy thu ngân và dán chặt mắt vào một chiếc bình thủy tinh đựng nhân sâm trong suốt lúc thanh toán. Người đàn bà tóc xám tính tiền cho anh, và mặc dù bà ta không cười hay gây sự chú ý với những món hàng anh mua, Vũ biết bà ta đang cười mình. Anh rời khỏi cửa hàng, đầu cúi gằm và khuôn mặt đỏ lựng lên.

Vũ rẽ về hướng căn hộ của mình, nhưng sau khi rảo bước được khoảng năm phút anh đi chậm lại và bắt đầu đi vòng vèo qua các

phố nhánh. Tất nhiên anh có lo lắng cho vợ và lũ con bị bỏ lại nhà, nhưng thề có trời đất ngày hôm nay đúng là một cơn ác mộng. Anh đã suýt bị giết trong vụ đắm tàu, mất hết tài sản, bị Jimmy Mã và tay cò đất lừa đảo. Tệ hơn cả, anh đã phải chịu đựng nỗi nhục nhã hổ thẹn khi đi mua cái thứ nằm trong túi anh đang xách đây. Anh quyết định rằng mình cần gì đó làm phân tâm, sự bầu bạn của cánh đàn ông.

Chỉ mất vài phút là anh đã tìm được thứ mình cần: một ổ cờ bạc Phúc Kiến. Sau khi cho tay gác cửa xem số tiền của mình, anh được cho vào.

Anh ngồi im lặng một lát để chơi bài tiến lên, hút thuốc và uống chút rượu trắng. Anh thắng một số tiền nhỏ và bắt đầu cảm thấy khá hơn. Thêm một cốc rượu mạnh nữa và một cốc nữa, cuối cùng anh cũng thả lỏng, mặc dù vậy vẫn đảm bảo là túi hàng tạp hóa được giấu nhẹm bên dưới ghế ngồi của mình.

Dần dà anh bắt chuyện với đám đàn ông quanh mình và mua rượu mời họ từ số ba mươi đô vừa thắng được, dù đó là số tiền khổng lồ đối với anh. Say xỉn và có tâm trạng phơi phới, anh kể với họ một câu chuyện hài và đám đàn ông cười sặc sụa. Bằng giọng đồng lõa của cánh đàn ông với nhau, tất cả cùng chia sẻ những câu chuyện về các bà vợ không vâng lời, những đứa con láo lếu, nơi họ đang sống và nghề nghiệp đang làm, hoặc đang kiếm tìm.

Vũ nâng cốc của mình lên. “Uống vì Tài Thần,” anh lè nhè tuyên bố. Đây là vị thần của sự giàu sang và là một trong những thần được thờ cúng nhiều nhất khắp Trung Quốc. Vũ tin rằng anh có mối liên hệ đặc biệt với vị thần này.

Đám đàn ông đều cạn sạch ly.

“Cậu là người mới ở đây,” một ông già nói. “Cậu sang khi nào?

Mừng vì mình được là tâm điểm chú ý trong những người đồng hương, Vũ thì thào ba hoa, “mới vừa sáng nay. Trên con tàu bị đắm ấy.”

“Fuzhou Dragon à?” Một người hỏi, cặp lông mày nhướng lên. “Nó lên bản tin rồi đấy. Họ nói biển động kinh lắm.”

“À,” Vũ nói, “sóng cao đến mười lăm mét! Tên xà thủ đã cố giết tất cả chúng tôi nhưng tôi đã đưa được mười mấy người ra khỏi hầm. Rồi tôi phải lặn xuống dưới nước để cắt cái bè ra khỏi boong tàu. Suýt thì tôi chết đuối. Nhưng tôi cũng đưa được cả đoàn lên bờ.”

“Tự anh làm ư?”

Anh nhìn xuống buồn bã. “Tôi không cứu được tất cả. Nhưng đã cố gắng.”

Một người khác lại hỏi, “gia đình anh có ổn không?”

“Có,” Vũ trả lời lè nhè.

“Anh ở trong khu này à?”

“Ngay đầu phố.”

“Trông Quỷ như thế nào?” Một người hỏi.

“Toàn là ba hoa bốc phét hết. Một tên hèn thật sự. Chẳng bao giờ dám rời khẩu súng. Nếu hắn dám để súng một bên và chiến đấu như một người đàn ông, với dao thì tôi có thể giết hắn dễ dàng.”

Rồi Vũ im bặt khi những lời của Sam Trương vang lên trong đầu anh. Anh nhận ra có lẽ mình không nên nói những chuyện này. Anh đổi đề tài. “Ai mách cho tôi được không? Có bức tượng này tôi muốn đi xem. Các anh có thể chỉ cho tôi nó ở đâu.”

Người ngồi gần Vũ nhất hỏi, “Tượng ư? Tượng nào? Ở đây chỗ nào chả có tượng.”

“Nó rất nổi tiếng. Đó là bức tượng một người đàn bà đang cầm sổ sách.

“Sổ sách?” Một người khác hỏi.

“Vâng,” Vũ giải thích. “Trong phim các anh sẽ thấy nó đi liền với Mỹ Quốc. Cô ta ở trên một hòn đảo nào đó, một tay cầm đèn còn tay kia cầm cuốn sổ sách kế toán. Cô ta cầm đuốc để có thể đọc các tài khoản của mình bất kì khi nào dù là ngày hay đêm và biết mình có bao nhiêu tiền. Chỗ đó ở New York phải không?”

“Ừ, cô ta ở đây,” một người nói nhưng anh ta bắt đầu cười sằng sặc. Vài người khác cũng cười. Vũ tham gia với họ dù chẳng hiểu có gì đáng cười ở đây.

“Anh đi xuống một nơi gọi là Battery Park và thuê tàu ra đó xem tượng.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

Một người khác lại cười. “Mừng quý cô sổ sách.” Tất cả cùng nâng cốc và tiếp tục trò chơi.

CHƯƠNG

MƯỜI LĂM

Amelia Sachs trở về từ căn hộ dành cho nhân chứng ở phố Tàu, Rhyme thấy buồn cười khi nhìn ánh mắt dữ dằn của cô dành cho Lý lúc anh ta tuyên bố một cách đầy tự hào rằng mình là "một thanh tra cảnh sát của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

"Anh đùa à?" Cô phản ứng một cách lạnh lùng.

Sellitto giải thích với cô về sự hiện diện của tay cảnh sát Trung Quốc.

"Các anh kiểm tra chưa?" Cô hỏi, vẫn nhìn chằm chằm người đàn ông thấp hơn cô gần một cái đầu.

Lý trả lời trước cả khi vị thám tử kịp lên tiếng. "Họ kiểm tra tôi kĩ lắm rồi, Hongse. Tôi sạch sẽ."

"Hoankseh? Cái quỷ gì đấy?" Cô nạt.

Anh ta giơ hai bàn tay lên vẻ biện hộ. "Có nghĩa là "đỏ" thôi. Chỉ thế thôi. Không có ý gì xấu đâu. Tôi đang nói đến tóc cô đó mà. Tôi thấy cô trên bãi biển, thấy tóc cô." Rhyme tin chắc rằng trong nụ cười sún răng của anh ta có chút gì tán tỉnh.

Eddie Đặng xác nhận rằng từ đó chỉ có ý chỉ màu sắc; không có nghĩa đơn nghĩa kép nào trong đó cả.

"Anh ta ổn, Amelia ạ," Dellray xác nhận.

"Đáng lẽ ra phải ngồi trong một cái khám," Coe lẩm bẩm.

Sachs nhún vai và quay sang tay cảnh sát Trung Quốc. “Ý anh ở bãi biển là sao? Anh theo dõi tôi đấy à?”

“Lúc ấy tôi không dám nói gì. Sợ bị cô bắt về nước. Tôi cũng muốn có cơ hội bắt Quỷ.”

Sachs đảo mắt.

“Chờ đã, Hongse, đây.” Anh ta giơ ra vài đồng tiền rúm ró.

Cô cau mày. “Cái gì đấy?”

“Trên bãi biển, túi của cô, tôi nói này. Tôi cần tiền. Tôi mượn tạm đấy.”

Sachs nhòm vào túi xách của mình rồi đóng lại thật mạnh. “Chúa ơi.” Cô liếc Sellitto. “Tôi bắt hắn ngay bây giờ được không?”

“Không, không, tôi trả lại mà. Không phải trộm. Đây. Nhìn này, tất cả đều ở đây. Thậm chí còn thêm mười đô.”

“Thêm mười đô á?”

“Tiền lãi ấy mà, tôi nói đấy.”

“Anh lấy đâu ra?” Cô tức tối hỏi. “Ý tôi là, anh đã ăn trộm nó ở đâu?”

“Không, không, không sao đâu.”

“Lời biện hộ của anh đấy à? ‘Không sao đâu.’” Sachs thở dài, cầm chỗ tiền và trả lại mười đô đáng nghi kia.

Rồi cô kể cho cả đội nghe những gì nhân chứng John Tống đã nói. Rhyme thấy nhẹ nhõm một chút vì quyết định giữ Sonny Lý lại khi nghe thấy Tống xác nhận những thông tin mà Lý đã cho họ biết, củng cố thêm độ tin cậy của tay cảnh sát người Trung Quốc. Tuy nhiên anh cảm thấy phiền lòng khi Sachs nhắc đến câu chuyện của John Tống. Đó là những đánh giá của vị thuyền trưởng về Quỷ.

“Đập vạc đục tàu,” cô kể và giải thích ý nghĩa của câu thành ngữ ấy.

“Po fu chen zhou,” Lý nói, gật đầu nghiêm nghị. “Câu đó mô tả Quỷ rất đúng. Không bao giờ ngừng lại hay rút lui cho đến khi chiến thắng.”

Sachs bắt đầu giúp Mel Cooper đăng kí các vật chứng từ xe tải, phân loại chúng và cẩn thận điền từng thẻ thu giữ một để chứng minh tại tòa là bằng chứng đã được cất giữ và không ai xâm phạm đến nó. Cô đang nhét chiếc giẻ đẫm máu tìm được trong xe tải vào túi thì Cooper nhìn vào tờ giấy báo trên bàn, bên dưới cái túi cô đang cầm. Anh ta cau mày. Kĩ thuật viên lôi găng tay cao su ra và lấy cái giẻ khỏi túi. Dùng một chiếc kính lúp, anh ta nhìn nó thật kĩ.

“Kì lạ quá, Lincoln,” Cooper nói.

“Lạ? Lạ tức là sao? Nói cụ thể cái lạ đó cho tôi xem nào. Cụ thể vào!”

“Tôi đã bỏ qua mất mấy mảnh này. Nhìn này.” Anh đặt miếng vải lên một tờ báo to và cẩn thận dùng chổi quét qua nó.

Rhyme không nhìn thấy gì cả.

“Một loại đá xốp nào đó,” Cooper nói và cúi xuống tờ báo, nhìn qua kính lúp. “Sao tôi lại bỏ qua nó được nhỉ?” Kĩ thuật viên có vẻ chán nản.

Những mảnh vụn này từ đâu mà ra? Chúng đã bị nhét vào trong nếp gấp vải chăng? Chúng là gì?

“Ôi quỷ thật,” Sachs lẩm bẩm và nhìn vào hai bàn tay mình.

“Sao?” Rhyme hỏi.

Cô đỏ mặt giơ các ngón tay ra. “Nó rơi ra từ tay tôi đây. Tôi đã nhặt nó lên lúc không đeo găng tay.”

“Không có găng?” Rhyme hỏi, giọng có chút tức giận. Đây là một lỗi sai nghiêm trọng đối với một kĩ thuật viên hiện trường. Ngoài chuyện mảnh vải có chứa máu, tức nó có thể nhiễm virus HIV hoặc viêm gan, cô còn làm hỏng vật chứng nữa. Với tư cách là trưởng phòng khám nghiệm hiện trường của NYPD, Lincoln Rhyme từng đuổi việc nhiều người vì kiểu sơ suất này.

“Xin lỗi,” Sachs nói. “Tôi biết nó ở đâu ra. John... Bác sĩ Tống cho tôi xem cái bùa hộ mệnh của anh ta. Nó bị nứt và tôi đoán vụn đá đã kẹt lại trong móng tay tôi.”

“Cô có chắc đó là nó không?” Rhyme hỏi.

Lý gật đầu và nói, “tôi nhớ rồi... Tống đã cho bọn trẻ con trên tàu *Fuzhou Dragon* chơi với nó. Diệp thạch Khánh Thiên. Đáng tiền lắm đấy, tôi nói. May mắn.” Anh ta nói thêm, “Nó khắc hình khỉ. Rất nổi tiếng ở Trung Quốc.”

Eddie Đặng gật đầu. “Chắc chắn rồi, Tôn Ngộ Không... Đó là một nhân vật thần thoại. Bố tôi đã đọc truyện về nó cho tôi nghe.”

Nhưng Rhyme không quan tâm đến thần thoại nào hết. Anh chỉ đang cố bắt sống một tên sát nhân và cứu vài mạng người khác.

Đồng thời anh cũng phải tìm hiểu tại sao Sachs lại phạm một sai lầm to lớn nhường ấy.

Sai lầm của một kẻ mới vào nghề.

Chỉ có thể là do lơ đãng. Và chính xác thì tâm trí cô đã nghĩ cái gì? Anh tự hỏi.

“Ném...” Anh mở lời.

“Tôi xin lỗi,” cô lặp lại.

“Ném phần trên của tờ báo đó đi,” Rhyme nói giọng đều đều. “Tiếp tục nào.”

Trong lúc kĩ thuật viên xé nửa trên của tờ báo thì máy tính của anh lại kêu bíp. “Thư đến.” Anh đọc màn hình. “Được rồi, chúng ta đã có nhóm máu. Tất cả các mẫu máu đều là từ cùng một người - có thể là từ người phụ nữ bị thương. Nhóm máu AB và xét nghiệm Barr Body xác nhận đó là máu phụ nữ.”

“Chép lên tường đi, Thom,” Rhyme gọi. Phụ tá của anh bắt đầu viết lên.

Trước khi anh ta viết xong máy tính của Mel Cooper lại kêu. “Đó là kết quả kiểm tra từ AFIS.”

Họ chán nản khi biết rằng việc kiểm tra các dấu vân tay Sachs thu thập được không đem lại kết quả gì. Nhưng trong lúc xem những mẫu vân tay đã được số hóa và đang nằm trên màn hình máy tính, Rhyme bỗng để ý điều bất thường trong những mẫu rõ ràng nhất mà họ tìm được từ chiếc ống được dùng để đập vỡ kính xe tải. Họ biết rằng chúng là dấu vân tay của Sam Trương vì chúng khớp với vài dấu thu được ở động cơ bè và Lý đã xác nhận rằng Trương chính là người lái chiếc bè vào bờ. “Nhìn những đường kia mà xem,” anh nói.

“Anh thấy gì cơ, Lincoln?” Dellray hỏi.

Rhyme không nói gì với đặc vụ nhưng đẩy chiếc xe lại gần màn hình và ra lệnh, “Gọi, con trỏ kéo xuống... dừng. Con trỏ sang trái... dừng.” Mũi tên của con trỏ trên màn hình dừng ở một đường thẳng, một đường hằn trên đầu ngón tay trỏ ở bàn tay phải của Trương.

Trên ngón giữa và ngón cái của anh ta cũng có đường tương tự như thể Trương đã nắm rất chặt một sợi dây thép mỏng.

“Cái gì vậy?” Rhyme thắc mắc thành tiếng.

“Vết chai? Vết sẹo?” Eddie Đặng gợi ý.

Mel Cooper nói, “Chưa từng trông thấy cái đó bao giờ.”

“Có thể đó là từ một vết cắt hoặc vết thương gì đây.”

“Hoặc vết siết dây thừng,” Sachs gợi ý.

“Không, nó phải làm rộp da cơ. Hẳn là nó thuộc về một vết thương. Anh có trông thấy vết sẹo nào trên hai bàn tay Trương không?” Rhyme hỏi Lý.

“Không. Tôi không thấy.”

Những vết hằn, chai sạn hay sẹo trên ngón tay và lòng bàn tay có thể cho thấy nghề nghiệp hoặc sở thích của người để lại dấu vân tay ấy, hoặc hé lộ về chính những ngón tay của thủ phạm hay nạn nhân. Hiện nay chúng không còn hữu ích lắm khi mà kĩ năng thể chất duy nhất của nhiều ngành nghề chỉ là gõ bàn phím hoặc ghi chép. Tuy nhiên, những người làm trong ngành nghề chân tay chẳng hạn, hoặc những người chơi một môn thể thao cụ thể thường có những dấu vết đặc trưng trên hai bàn tay họ.

Rhyme không biết hình kia nghĩa là gì nhưng lại có thêm vài thông tin bí ẩn nữa cần được khám phá. Anh hướng dẫn Thom viết luôn cả quan sát đó lên bảng. Rồi anh nhận cuộc gọi từ đặc vụ Tobe Geller, một trong những chuyên gia máy tính và thiết bị điện tử của FBI, hiện anh ta đang làm việc cho văn phòng Manhattan. Anh ta đã hoàn tất việc phân tích chiếc điện thoại di động của Quỷ mà Sachs tìm thấy trên chiếc bè thứ hai ở bãi biển Easton. Nhà tội phạm học chuyển cuộc gọi sang loa và một giây sau giọng nói diễn cảm của

Geller vang lên. “Nào, để tôi kể cho anh nghe, đây đúng là một chiếc điện thoại di động cực kì thú vị.”

Rhyme không quen thân với chàng trai trẻ nhưng vẫn còn nhớ mái tóc xoăn tít, tính tình dễ dãi và niềm đam mê bất tận của anh ta với bất kể thứ gì có gắn microchip.

“Là sao?” Dellray hỏi.

“Đầu tiên, các anh đừng vội hi vọng. Nó đúng thực là không thể dò theo. Chúng tôi gọi chúng là “những chiếc điện thoại nóng”. Chip nhớ đã bị vô hiệu hóa để điện thoại không lưu lại số vừa bấm lần cuối hay những cuộc gọi tới, chức năng lưu cuộc gọi đã bị gỡ bỏ hoàn toàn. Và đây là điện thoại vệ tinh, anh có thể gọi đi từ bất kì đâu trên thế giới và không cần phải thông qua các nhà mạng địa phương. Tín hiệu được tiếp sóng qua một mạng lưới của chính phủ ở Phúc Châu. Quỷ hoặc kẻ nào đó làm việc cho hắn đã xâm nhập vào hệ thống để khởi động nó.”

Dellray gắt, “Thế thì cứ việc gọi sang bên đó và bảo họ có gã tội phạm đang dùng hệ thống của họ.”

“Chúng tôi thử rồi. Nhưng quan điểm của người Trung Quốc là không ai có thể xâm nhập hệ thống điện thoại của họ nên chúng ta đã nhầm lẫn. Cảm ơn vì các bạn đã quan tâm.”

“Ngay cả khi điều đó sẽ hỗ trợ tóm cổ được Quỷ ư?”

Geller nói, “Tôi đã nhắc đến tên Kwan Ang. Họ vẫn không hứng thú. Có nghĩa là rất có thể họ đã bị mua chuộc.”

Guanxi...

Rhyme cảm ơn đặc vụ trẻ và cúp máy. Quỷ dẫn trước một điểm rồi, nhà tội phạm học tức giận nghĩ.

Họ thành công hơn chút đỉnh với dữ liệu súng đạn. Mel Cooper phát hiện ra các vỏ đạn khớp với một trong hai loại vũ khí, cả hai đều có niên đại gần năm mươi năm: một khẩu Tokarev 7.62mm tự động của Nga. “Nhưng,” Cooper nói tiếp, “tôi cá là hắn dùng Model 51, một biến thể Tokarev của người Trung Quốc. Chính xác thì chỉ là cùng một kiểu.”

“Vâng, vâng,” Sonny Lý nói. “Chắc là 51 đấy, tôi nói. Tôi cũng có một Tokarev nhưng bị mất ngoài biển rồi. Nhiều người ở Trung Quốc có 51 lắm.”

“Đạn?” Rhyme hỏi. “Có thể hắn sẽ cần nạp lại nó ở đâu đó.” Anh đang nghĩ nếu loại đạn này hiếm họ có thể phục kích ở những chỗ tiềm năng nhất mà Quỷ có thể tới để mua thêm.

Nhưng Cooper lắc đầu. “Anh có thể mua đạn này ở bất kì một cửa hàng súng loại vừa nào.”

Chết tiệt.

Một người đưa thư mang tới một chiếc phong bì. Sellitto cầm lấy và xé mép. Anh ta lôi ra một tập ảnh. Anh liếc nhìn Rhyme và nhướn một bên lông mày. “Ba xác người đã được đội Tuần tra duyên hải tìm thấy trên mặt nước. Cách bờ khoảng hơn một cây số. Hai người bị bắn. Một người chết đuối.”

Những bức ảnh chụp cận mặt người chết, mắt hé mở nhưng vô thần. Một người có lỗ ở thái dương. Hai người còn lại không có vết thương bên ngoài nào. Trong ảnh còn có cả các mẫu vân tay.

“Hai người này,” Lý nói, “là thủy thủ đoàn. Người kia, một trong số dân vượt biên. Bị nhốt dưới hầm với chúng tôi. Không rõ tên.”

“Treo chúng lên,” Rhyme nói, “và chạy thử vân tay trong AFIS.”

Sellitto dán chúng lên tấm bảng dưới dòng chữ GHOSTKILL và Rhyme nhận ra căn phòng bỗng trở nên im lặng. Các thành viên trong đội nhìn chằm chằm vào những bằng chứng rùng rợn mới được bổ sung thêm kia. Anh đoán Coe và Đặng có rất ít kinh nghiệm với tử thi. Đó là một đặc điểm của nghề khám nghiệm hiện trường, anh nhớ lại: con người ta có thể nhanh chóng trở nên miễn nhiễm với hình ảnh cái chết như thế nào.

Sonny Lý tiếp tục im lặng nhìn những bức ảnh một lát. Anh ta lẩm bẩm điều gì bằng tiếng Trung.

“Anh nói gì đấy?” Rhyme hỏi.

Anh ta liếc nhà tội phạm học. “Tôi nói, ‘Thập vị phán quan.’ Chỉ là một cách cảm thán. Chúng tôi có một truyền thuyết ở Trung Hoa - mười vị thẩm phán dưới địa ngục sẽ quyết định tên anh ở đâu trong *sổ Nam Tào.* Các vị phán quan sẽ quyết định khi nào anh sinh ra và khi nào chết đi. Tất cả mọi người trên đời, tên họ đều được ghi vào.”

Rhyme suy nghĩ chốc lát về những cuộc hẹn với bác sĩ gần đây và cuộc phẫu thuật sắp tới của anh. Anh tự hỏi chính xác thì tên mình ở đâu trong cuốn *sổ Nam Tào* kia...

Sự im lặng một lần nữa bị chen ngang bằng một tiếng bíp từ máy tính. Mel Cooper liếc màn hình. “Đã xác định loại xe của người tài xế ở bãi biển. BMW X5. Một trong mấy cái xe bốn bánh dẫn động loại sang ấy.” Anh ta nói thêm, “bản thân tôi thì lái một chiếc Dodge mười tuổi. Nhưng nó lại tiêu thụ ít xăng.”

“Cho nó lên bảng đi.”

Trong lúc Thom viết, Lý nhìn tấm bảng và hỏi. “Cái xe đấy của ai?”

Sellitto nói. “Chúng tôi nghĩ có kẻ nào đó chờ ở bãi biển để đón Quỷ. Đó là loại xe hắn lái tới.” Một cái gật đầu về phía bảng.

“Có chuyện gì với hắn?”

“Có vẻ như hắn hoảng sợ và bỏ chạy,” Đặng nói. “Quỷ bắn vào hắn nhưng hắn thoát được.”

“Hắn bỏ lại Quỷ ư?” Lý hỏi và cau mày.

“Phải,” Dellray xác nhận.

Rhyme ra lệnh, “Chạy loại xe này trên hệ thống đăng kí phương tiện. New York, Jersey và cả Connecticut nữa. Anh có thể giới hạn tìm kiếm xuống khoảng 240 cây số quanh Manhattan không?”

“Có.” Cooper truy cập mạng Internet, tới các trang an ninh của DMV. “Có nhớ hồi việc này tốn mất cả tuần trời không?” Anh lẩm bẩm. Chiếc xe đẩy của Rhyme phát ra tiếng rì rì khẽ khi chạy tới gần màn hình máy tính trước mặt kĩ thuật viên. Chỉ một lát sau anh đã có thể nhìn thấy những cái tên và địa chỉ hiện đầy màn hình, tất cả đều là các chủ đăng kí sở hữu xe X5.

“Chết tiệt,” Dellray lẩm bẩm khi bước lại gần. “Chúng ta có bao nhiêu cả thảy?”

“Hoá ra loại xe này thông dụng hơn tôi tưởng,” Cooper nói. “Hàng trăm.”

“Tên họ là gì?” Sellitto hỏi. “Có cái tên Trung Quốc nào không?”

Cooper kéo chuột xuống dưới danh sách. “Có vẻ như có hai cái. Ling và Zhao.” Anh nhìn sang Eddie Đặng, anh này gật đầu xác nhận. “Đúng, đó là họ Trung Quốc.”

Cooper nói tiếp, “Nhưng cả hai đều không sống gần thành phố. Một người ở White Plains còn người kia ở New Jersey, Paramus.”

“Bảo cảnh sát New York và Jersey kiểm tra họ,” Dellray ra lệnh.

Kĩ thuật viên tiếp tục kéo xuống. “Còn có một khả năng khác, có khoảng bốn mươi chiếc X5 được đăng kí dưới tên các doanh nghiệp và năm mươi chiếc khác là của các đại lý cho thuê xe.”

“Có doanh nghiệp nào nghe giống của Tàu không?” Rhyme hỏi, ước ao tự mình có thể gõ phím và kéo chuột thật nhanh trên danh sách kia.

“Không,” Cooper trả lời. “Nhưng chúng khá giống nhau, đều là các công ty cổ phần. Anh biết đấy, nhiều khả năng không có gì nhưng chúng ta vẫn có thể liên lạc với tất cả bọn họ. Và cả những công ty cho thuê xe nữa. Tìm xem ai là người thực sự đang lái chiếc xe đó.”

“Cho một khả năng mong manh như thế thì nhiều quá,” Rhyme nói. “Lãng phí nguồn lực. Việc ấy có thể mất nhiều ngày. Điều mấy cảnh sát ở trung tâm xuống kiểm tra những nơi gần nhất với phố Tàu nhưng...”

“Không, không *Loaban,”* Sonny Lý chen vào. “Anh phải tìm ra chiếc xe đó. Việc đầu tiên cần làm. Nhanh lên.”

Rhyme nhướn lông mày dò hỏi.

Cảnh sát Trung Quốc tiếp tục, “Tìm nó ngay. Beemer đúng không? Các anh gọi chúng là xe Beemer. Hãy điều thật nhiều người làm việc đó. Tất cả các cảnh sát, tôi nói đây. Toàn bộ luôn.”

“Việc đó mất nhiều thời gian quá,” Rhyme lẩm bẩm và bực mình vì bị phân tâm. “Chúng tôi không có nhân lực. Chúng tôi phải tìm ai đó trong công ty kia phụ trách việc mua ô tô, nếu nó đã được cho thuê, lại phải nói chuyện với người phân phối ở đại lý cho thuê xe, lấy hồ sơ cho thuê, mà phân nửa trong số đó là không thể được nếu

không có lệnh của tòa án. Tôi muốn tập trung tìm nhà Trương và nhà Vũ."

"Không, *Loaban,"* Lý khăng khăng. "Quỷ sẽ giết tên lái xe. Đó là việc hắn đang làm ngay lúc này, tìm kiếm tay đó."

"Không, tôi nghĩ anh sai rồi," Dellray nói. "Ưu tiên của hắn là giết những NC từ con tàu cơ."

"Anh nói NC là gì?"

"Nhân chứng ấy," Sellitto giải thích.

Sachs đồng ý. "Theo tôi, chắc chắn là hắn rất bực vì bị tên tài xế bỏ lại và có thể sẽ đi tìm gã sau này khi hắn có thời gian. Nhưng không phải bây giờ."

"Không, không," Lý nói, lắc đầu để nhấn mạnh. "Tôi nói việc này quan trọng. Tìm người đi Beemer."

"Tại sao?"

"Quá rõ ràng. Quá hiển nhiên. Tìm tay tài xế. Hắn sẽ dẫn các cô đến chỗ xà thủ. Có thể dùng hắn làm mồi nhử để tìm Quỷ."

Rhyme bực mình hỏi lại, "Sonny, thế anh dựa trên cơ sở nào để đưa ra kết luận ấy? Dữ liệu trợ giúp nó ở đâu?"

"Nhiều dữ liệu lắm, tôi nói."

"Cái gì?"

Người đàn ông nhỏ thó nhún vai. "Khi đi trên xe buýt vào trong thành phố sáng nay tôi đã trông thấy dấu hiệu."

"Biển chỉ đường á?" Rhyme hỏi. "Ý anh là gì?"

"Không không, các anh gọi là gì nhỉ? Tôi không biết..." Anh ta nói bằng tiếng Trung Quốc với Đặng.

Thanh tra trẻ nói. "Ý anh ấy là điềm báo."

“Điềm báo à?” Rhyme quát lại như thể anh vừa nếm phải một con cá thiu.

Lý lơ đãng thò tay lấy thuốc lá nhưng không đụng đến chúng khi trông thấy ánh mắt sắc như dao của Thom. Anh ta nói tiếp, “tôi kể nhé, tôi đang đi vào thành phố bằng xe buýt. Tôi trông thấy quạ đang nhặt thức ăn trên đường. Một con quạ khác cố đến cướp thức ăn và con quạ đầu tiên không những không sợ và bỏ chạy, mà nó còn đuổi theo và cố móc mắt con kia. Không để tên trộm yên.” Lý giơ hai lòng bàn tay lên. Rõ ràng, đây là toàn bộ lí lẽ của anh ta.

“Rồi sao?”

“Không rõ ràng ư, *Loaban?* Những gì tôi kể?”

“Không, những gì anh nói chẳng rõ ràng cái quái gì hết.”

“Được rồi, được rồi. Giờ tôi nhớ ra con quạ đó và bắt đầu nghĩ về Quỷ và việc hắn là ai và nghĩ về tay lái xe, người đàn ông trong chiếc Beemer và anh ta là ai. Anh ta là kẻ thù của Quỷ. Giống như con quạ tới cướp thức ăn vậy. Hai gia đình kia, nhà Vũ và nhà Trương, họ không làm gì có hại với hắn về mặt cá nhân, tôi nói nhé. Còn tay tài xế...” Lý cau mày, có vẻ thất vọng và lại nói với Đặng, anh này gợi ý, “phản bội?”

“Đúng rồi, phản bội hắn. Giờ gã đã là kẻ thù của Quỷ.”

Lincoln Rhyme cố không cười. “Nghe rồi, Sonny.” Anh quay sang Dellray và Sellitto. “Giờ thì...”

“Tôi thấy mặt anh rồi, *Loaban,”* Lý nói. “Tôi không nói là thần thánh phương nào hạ phàm và cho tôi dấu hiệu thông qua lũ quạ. Nhưng nhớ lại lũ chim làm tôi nghĩ theo cách khác, mở mang đầu óc cho tôi. Cho gió thổi thông suốt. Như thế là tốt, anh không nghĩ thế à?”

“Không, tôi nghĩ đó là trò mê tín dị đoan,” Rhyme nói. “Chỉ là chuyện woo woo và chúng tôi không có thời gian cho... Anh đang cười cái quái gì đấy?”

“Woo woo. Anh đang nói woo woo kìa. Anh nói tiếng Trung Quốc. “Woo” nghĩa là sương. Anh nói cái gì đó woo woo, nghĩa là nó mờ ảo, không rõ ràng.”

“Với chúng tôi thì nó có nghĩa là trò siêu nhiên vớ vẩn.”

Ngay cả khi đối diện với cơn giận tương đối của Rhyme, Lý vẫn không lùi bước. “Không, không phải chuyện vớ vẩn đâu. Tìm người lái xe đó. Anh phải làm, *Loaban.”*

Mắt Sachs nhìn người đàn ông nhỏ thó và bướng bỉnh. “Tôi không biết, Rhyme.”

“Không đời nào.”

“Ý tưởng tốt quá chứ còn gì, tôi nói đấy” Lý quả quyết với nhà tội phạm học.

Chỉ có sự yên lặng bao trùm.

Sellitto chen vào. “Nếu chúng ta giao cho Bedding và Saul vụ này và phân cho họ khoảng nửa tá cảnh sát tuần tra thì sao Line? Họ có thể kiểm tra các đăng kí X5 khối doanh nghiệp và cho thuê ở Manhattan và Queens, chỉ hai nơi đó thôi - phố Tàu ở đó và một khu ở Flushing. Và nếu có thêm tiến triển gì khác và chúng ta cần người thì lại rút họ về.”

“Được rồi, được rồi,” Rhyme giận dữ nói. “Tiến hành đi.”

“Nửa tá tức là có mỗi sáu người hả?” Lý phàn nàn. “Cần nhiều hơn thế.” Nhưng Rhyme đã lườm anh ta để im miệng. “Được rồi, được rồi, *Loaban.”*

Những con quạ mổ mắt, khỉ đá và lại còn Cuốn sổ của Người sống và Người chết nữa... Rhyme thở dài rồi nhìn khắp đội. “Nào, nếu không phải yêu cầu gì quá đáng, chúng ta có thể trở lại công việc thật sự của cảnh sát được chưa?”

GHOSTKILL

Easton, Long Island,

Hiện trường

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là một chiếc BMW X5. Kiểm tra các chủ sở hữu đã đăng kí.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.

- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc Honda sedan màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?)
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

CHƯƠNG

MƯỜI SÁU

Họ Trương trong tiếng Trung có nghĩa là cung thủ.

“Cha anh, vợ và các con đang ngồi xung quanh Sam Trương. Với tài năng của một nhà thư pháp bậc thầy, anh vẽ Hán tự của cái tên này trên một miếng gỗ gãy tìm được trong vườn ở căn hộ mới của họ. Chiếc hộp lụa chứa những cây bút bằng lông sói, dê và thỏ đáng tự hào của anh, cùng thỏi mực và nghiên mực đều đã chìm theo chiếc tàu *Fuzhou Dragon* và anh buộc phải dùng đến loại bút nhựa tầm thường này.

Tuy nhiên Trương đã theo học thư pháp với cha anh từ khi còn nhỏ và luyện tập môn này suốt cả đời, nên mặc dù độ rộng của nét mực không thay đổi, các nét phết phẩy tròn chằn chặn, anh quyết định rằng bức phác thảo này dù mới hoàn thành được phân nửa nhưng vẫn mang vẻ đẹp riêng của nó. Nó cũng giống như những nghiên cứu của nghệ nhân Wan Lý từ thế kỉ thứ sáu, khi ông thường phải vẽ lại một cách đơn giản những phong cảnh trước mắt để sau này họa lại trên sứ vậy. Trương cầm miếng gỗ đại diện cho tên họ của cả nhà và đặt nó nằm trên một cái bàn thờ dựng tạm bằng hộp các tông, được đặt trên bệ lò sưởi của phòng khách.

Trung Quốc giống như một trung tâm thương mại của các triết thuyết, ở nơi mà Phật tổ là vị tôn thần được dân gian công nhận nhiều nhất, nơi mà các hiền triết gia như Khổng tử và Lão tử có vị trí

như những vị á thần; nơi mà đạo Thiên Chúa và Đạo Hồi có số lượng tín đồ đông đảo; cũng là nơi mà phần lớn người dân vẫn chơi cá cược nhờ vào sự cầu nguyện và cúng dường đến các vị thần linh dân gian nhiều không đếm hết được.

Nhưng trong ngôi đền bách thần ấy, với hầu hết người Trung Quốc, tổ tiên họ vẫn chiếm vị trí cao nhất.

Chiếc bàn thờ màu đỏ này cũng chính là dành cho các vị tiền bối của nhà họ Trương. Nó được trang trí bằng vật duy nhất còn lưu giữ được của gia đình sau vụ đắm tàu: những bức ảnh chụp cha mẹ và ông bà đã bị thấm nước biển trong ví Trương.

“Đó,”anh tuyên bố. “Nhà chúng ta đây.”

Trương Kiệt Chi bắt tay con trai rồi ra hiệu gọi trà, Mỹ Mỹ rót cho ông. Ông già cầm tách trà nóng hổi và nhìn một lượt những căn phòng tối ánh đèn. “Còn tốt chán.”

Mặc dù ông đã nói vậy, Sam Trương vẫn cảm thấy nỗi hổ thẹn bùng lên như một cơn sốt, vì anh đã để cha phải sống trong cảnh thiếu thốn như thế này. Chiếu theo Khổng giáo, nghĩa vụ của người con đối với cha chỉ xếp sau nghĩa vụ của anh ta đối với người đứng đầu nhà nước. Ngay từ lúc Trương chỉ mới lên kế hoạch rời khỏi Trung Quốc, anh đã lo ngại chuyến đi sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với cha già. Vốn là người lặng lẽ và điềm tĩnh, Trương Kiệt Chi chỉ im lặng đón nhận tin tức về cuộc ra đi sắp tới của họ, khiến cho Trương luôn thắc mắc liệu mình có đang làm việc đúng đắn trong mắt ông.

Giờ đây, sau vụ đắm tàu *Dragon,* cuộc sống của họ sẽ chưa thể trong một sớm một chiều mà trở nên tốt đẹp hơn. Căn hộ này sẽ là

nhà tù của họ cho đến khi Quỷ bị bắt hoặc trở lại Trung Quốc, mà cả hai việc đó đều là chuyện của nhiều tháng sau nữa.

Anh lại nghĩ đến nơi họ dừng xe để ăn cắp sơn và chổi - The Home Store. Hàng dãy những chiếc bồn tắm sáng bóng, rồi nào là gương, đèn và những tấm đá cẩm thạch. Anh ước gì mình có thể đưa cha và cả nhà tới một ngôi nhà được trang bị đầy những thứ tuyệt vời mà anh trông thấy ở đó. Nơi này thật nghèo nàn. Nơi này...

Có tiếng gõ cửa chắc nịch.

Trong khoảnh khắc đó, cả nhà không ai nhúc nhích. Rồi Trương nhìn ra ngoài qua lớp rèm cửa và thở phào. Anh mở cửa và nở nụ cười tươi khi trông thấy một người đàn ông trung niên mặc quần bò và áo len. Joseph Tan bước vào nhà, hai người đàn ông bắt tay nhau. Trương liếc ra ngoài con phố yên ắng và không trông thấy ai có vẻ như tay chân của xà thủ cả. Trong bầu không khí ẩm ướt và u ám có một mùi khăm khẳm; hóa ra căn hộ này cách không xa một nhà máy chế biến tảo biển. Anh vào nhà và khóa cửa lại.

Tan là anh trai của một người bạn thân của Trương ở Phúc Kiến, anh đã sang đây được vài năm. Anh nay là công dân Hoa Kỳ và vì có lý lịch trong sạch, anh được phép đi lại tự do giữa Trung Quốc và New York. Trương đã trải qua mấy buổi tối cùng anh và em trai anh ở Phúc Châu mùa xuân vừa rồi, và cuối cùng anh cũng thấy đủ thoải mái để chia sẻ với Tan về dự định đưa cả nhà sang Mỹ Quốc. Tan đã tình nguyện giúp họ. Anh đã sắp xếp thuê căn hộ này và tìm việc cho Trương cùng cậu con cả trong một doanh nghiệp của mình - một cửa hàng in nhanh không cách xa đây lắm.

Người đàn ông tốt tính lúc này đang chào hỏi ông Trương Kiệt Chi và Mỹ Mỹ, rồi họ cùng ngồi uống trà. Tan mời thuốc lá. Sam

Trương từ chối nhưng cha anh lấy một điếu và cả hai cùng hút thuốc.

“Chúng tôi đã nghe nói về con tàu trên bản tin,” Tan nói. Tôi cảm tạ Quan Âm là cả nhà đều an toàn.”

“Nhiều người đã chết. Thật kinh khủng. Chúng tôi suýt chết đuối, tất cả chúng tôi.”

“Tivi nói rằng xà thủ chính là Quỷ.”

Trương trả lời đúng vậy và rằng hắn đã cố giết họ kể cả khi lên bờ.

“Vậy thì chúng ta phải thật cẩn thận. Tôi sẽ không nhắc đến tên cậu với bất kì ai. Nhưng mấy người của tôi ở cửa hàng sẽ tò mò về cậu. Tôi đã nghĩ cậu nên bắt đầu làm việc ngay, nhưng với tên Quỷ... Tốt hơn cậu nên chờ. Có thể là tuần sau. Hoặc tuần sau nữa. Tôi sẽ hướng dẫn cậu vậy. Cậu có biết gì về các thiết bị in ấn của Mỹ không?”

Trương lắc đầu nói không. Ở Trung Quốc anh là một giáo sư về nghệ thuật và văn hóa, cho đến khi anh mất việc. Và như nhiều nghệ nhân thư pháp và họa sĩ của thời đại trước, anh đã tìm được việc làm thợ in. Nhưng anh mới chỉ dùng những chiếc máy lỗi thời của Trung Quốc và Nga.

Họ nói chuyện một lát về cuộc sống ở Trung Quốc và ở đây. Rồi Tan viết ra các chỉ dẫn đến cửa hàng cùng giờ giấc làm việc của Trương và con trai. Anh đòi được gặp William.

Trương mở cửa vào phòng cậu con trai. Anh nhìn chằm chằm vào căn phòng trống, lúc đầu là với sự ngạc nhiên, về sau là buồn bực. William không có ở đó.

Anh quay sang Mỹ Mỹ. “Con trai đâu?”

“Nó ở trong phòng ngủ mà. Em không thấy nó ra ngoài.”

Trương đi đến cửa sau và thấy nó không khóa. William đã để ngỏ chốt không cài khi thằng bé chuồn ra ngoài.

Không!

Sân trống rỗng. Cả con ngõ đằng sau nó cũng vậy. Anh trở lại phòng khách. Anh hỏi Tan, “Một đứa trẻ vị thành niên sẽ đi loanh quanh ở đâu?”

“Nó nói tiếng Anh chứ?”

“Tốt hơn chúng ta.”

“Ở góc phố có một quán Starbucks, cậu biết chuỗi đó chứ?”

“Có, quán cà phê.”

“Rất nhiều thanh niên Trung Quốc đến đó. Nó sẽ không hé răng về *Dragon* đấy chứ?”

Trương nói, “Không, tôi chắc chắn. Nó biết nguy hiểm thế nào mà.”

Tan cũng có con cái, anh nói, “Nó sẽ là vấn đề lớn nhất của cậu đấy. Nó sẽ xem cái đó,” chỉ vào ti vi, “và muốn tất cả những gì nó trông thấy trên đó. Trò chơi điện tử, ô tô và quần áo. Nó sẽ muốn có chúng mà không cần phải nhọc công lao động vì chúng. Bởi vì ở trên tivi cậu sẽ thấy người ta có nhiều thứ, cậu không thấy họ kiếm chúng thế nào. Cậu đã đi cả quãng đường dài, vượt qua Đại Tây Dương, sống sót trước Quỷ. Đừng để bị trục xuất chỉ vì cảnh sát bắt được con trai cậu đi thó đồ ở cửa hàng và giao nó cho INS.”

Trương hiểu người đàn ông đang nói gì nhưng nhất thời anh đang hoảng loạn và không tập trung được vào lời khuyên. Quỷ có thể có *bằng hữu* ở khắp các con phố này. Hoặc sẽ có những kẻ

muốn bán thông tin về nơi ở của họ. “Tôi phải đi tìm con trai tôi ngay.”

Anh và Tan bước ra ngoài, đi ra vỉa hè. Tan chỉ đường cho anh tới góc phố nơi có quán cà phê. “Tôi để cậu lại đây. Hãy cứng rắn với thằng nhỏ. Giờ khi nó đã đến đây rồi việc đó sẽ bội phần khó khăn. Nhưng cậu phải kiểm soát được nó.”

Trương cúi đầu trong lúc đi qua một loạt căn hộ rẻ tiền, tiệm giặt là tự động, cửa hàng đặc sản, nhà hàng và cửa hiệu. Khu vực này vắng vẻ hơn Phố Tàu ở Manhattan, vỉa hè rộng rãi hơn, có ít người đi trên phố hơn. Hơn nửa người dân ở đây là Châu Á nhưng hỗn độn: cả người Trung Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc. Ở đây cũng có rất nhiều dân Mỹ La tinh và một cơ số người Ấn Độ lẫn Pakistan. Gần như không có người da trắng.

Anh liếc vào trong các cửa hàng mà mình đi qua nhưng không thấy con trai trong đó.

Anh cầu khẩn thần Trấn Vũ là thằng bé chỉ đi dạo một mình chốc lát và nó không gặp ai cũng như không kể với họ làm sao cả nhà đến được đây, trong lúc cố gây ấn tượng với một đứa con gái chẳng hạn.

Một công viên nhỏ, không thấy bóng dáng thằng bé.

Một nhà hàng. Không có gì.

Anh bước vào cửa hàng cà phê Starbucks và một đám thanh thiếu niên cảnh giác cùng những ông già tự mãn liếc vào khuôn mặt lo âu của người vừa nhập cư. William không có ở đây. Trương nhanh chóng đi ra.

Trong lúc vô tình nhìn vào một hẻm tối anh trông thấy con trai mình. Thằng bé đang nói chuyện với hai thanh niên Trung Quốc, cả

hai đều mặc áo khoác da màu đen. Tóc chúng để dài và chải ngược lên bằng gôm hoặc dầu. William đưa một trong hai người cái gì đó mà Trương không trông thấy. Anh ta gật đầu với bạn và tuồn một cái gói nhỏ vào tay William. Rồi cả hai nhanh chóng quay đi và bước trở lại con ngõ. William nhìn vào trong túi, ngó xem mình vừa nhận được cái gì, rồi nhét nó vào túi áo. Không! Trương thoảng thốt nghĩ. Cái gì đây? Ma túy ư? Con trai anh đang mua ma túy ư?

Trương cúi người lùi lại khỏi con ngõ và khi con trai anh bước ra, anh tóm chặt cánh tay thằng bé và ấn nó vào tường, nó bị sốc.

“Làm sao con có thể làm thế?” Trương hỏi.

“Để con yên.”

“Trả lời bố!”

William nhìn vào cửa hàng cà phê gần đó, có ba bốn người đang ngồi bên ngoài để tận hưởng khoảng thời gian tạnh ráo hiếm hoi. Họ đã nghe được giọng nói to tiếng của Trương và đang liếc về phía thằng bé cùng ông bố. Trương để ý thấy họ và thả con trai ra, gật đầu ra hiệu cho thằng bé đi theo.

“Con không biết là Quỷ đang đi lùng chúng ta sao? Hắn muốn giết chúng ta!”

“Con muốn ra ngoài. Ở đây cứ như nhà tù vậy! Cái phòng bé tí chết tiệt ấy, ở cùng với em nữa.”

Trương lại tóm cánh tay con. “Đừng có dùng loại ngôn ngữ đó với bố. Con không thể cãi lời bố như thế này được.”

“Cái chỗ đó nhỏ tí như cái hố. Con muốn có phòng riêng,” thằng bé trả lời và giật tay ra.

“Sau này. Tất cả chúng ta đều phải hi sinh.”

“Bố mới là người chọn đến đây. Bố đi mà hi sinh.”

“Đừng có nói với bố cái giọng đó!” Trương nói. “Ta là bố của con.”

“Con muốn một căn phòng. Con muốn có sự riêng tư.”

“Con phải biết ơn vì chúng ta còn có chỗ mà trú ngụ. Làm gì có ai có phòng riêng. Ông con còn phải ngủ chung phòng với bố mẹ.”

Con anh không nói gì.

Hôm nay anh đã biết thêm rất nhiều điều về con trai mình. Rằng nó xấc láo, nó ăn trộm ô tô, rằng những nghĩa vụ son sắt với gia đình mà Sam Trương tuân thủ cả cuộc đời chẳng có mấy ý nghĩa với thằng bé. Trương tự hỏi một cách mê muội rằng phải chăng mình đã sai khi đặt tên tiếng Anh cho nó lúc nó bắt đầu đi học, gọi nó theo tên thiên tài máy tính người Mỹ Bill Gates. Có lẽ điều này bằng cách nào đó đã khiến con anh chuyển hướng sang con đường nổi loạn.

Khi họ về gần căn hộ Trương hỏi, “Họ là ai?”

“Ai cơ?” Thằng bé trốn tránh.

“Hai người ở cùng con.”

“Chẳng là ai cả.”

“Họ bán gì cho con? Ma túy phải không?”

Câu trả lời của anh là một sự im lặng khó chịu.

Hai cha con đã đến trước cửa căn hộ. William bắt đầu đi vượt cha mình nhưng Trương ngăn nó lại. Anh thọc tay vào túi thằng bé. Hai tay William giơ lên đầy ác ý và trong một thoáng sững sờ, Trương tưởng con trai sẽ đẩy mình ra hoặc thậm chí là đánh anh. Nhưng sau một giây dài vô tận nó hạ tay xuống.

Trương lôi cái bọc ra và nhìn vào trong, choáng váng trước hình ảnh một khẩu súng nhỏ màu bạc.

“Con làm gì với cái thứ này?” Anh thì thào giận dữ. “Để đi ăn cướp à?”

Im lặng.

“Nói đi, con.” Bàn tay khỏe mạnh của một thư pháp gia nắm chặt cẳng tay con trai anh. “Nói cho bố!”

“Tôi mua nó để có thể bảo vệ cả nhà!” Thằng bé gào lên.

“Bố sẽ bảo vệ cả nhà. Và không phải bằng cái này.”

“Bố ư?” William cười nhếch mép. “Bố làm những việc khiến cho cuộc đời chúng tôi khổ sở. Bố quyết định đến đây và thằng xà thủ khốn nạn cố giết tất cả chúng tôi. Bố gọi đó là chăm sóc gia đình hả?”

“Con trả tiền cho cái này bằng gì?” Anh giơ cái túi đựng khẩu súng lên. “Con lấy đâu ra tiền? Con làm gì có việc.”

Thằng bé lờ tịt câu hỏi. “Quỷ đã giết những người khác. Nếu hắn giết cả chúng ta thì sao? Chúng ta sẽ làm gì?”

“Chúng ta sẽ trốn hắn cho đến khi cảnh sát tìm được hắn.”

“Nếu họ không tìm được thì sao?”

“Sao con lại hỗn hào với bố như thế?” Trương giận dữ hỏi.

Đẩy cửa vào nhà, William lắc đầu, khuôn mặt bực tức và giậm mạnh chân đi về phòng ngủ. Thằng bé đóng sầm cửa lại.

Trương đón cốc trà vợ anh đưa cho.

Trương Kiệt Chi hỏi. “Nó đã đi đâu?”

“Lên phố ạ. Nó mua cái này.” Anh cho ông thấy khẩu súng và ông già Trương cầm nó trong bàn tay gầy guộc của mình.

Trương hỏi. “Nó có đạn không?”

Cha anh từng là lính nên ông cũng rất quen thuộc với vũ khí. Ông xem xét khẩu súng thật kĩ. “Có. Cẩn thận đấy. Con phải gạt chốt an toàn tới vị trí này.” Ông đưa lại khẩu súng cho con trai.

“Tại sao thằng bé lại coi thường con?” Trương giận dữ hỏi. Anh giấu khẩu súng ở ngăn trên cùng trong tủ quần áo và dẫn ông già ra ngồi chiếc ghế xô pha ẩm mốc.

Cha anh không nói gì một lúc. Sự im lặng kéo dài đến nỗi Trương phải nhìn vào ông trông đợi. Cuối cùng, với cái nhìn thất vọng trong mắt, người cha trả lời. “Tất cả những hiểu biết của con là học được từ đâu, con trai? Điều gì đã xây dựng nên trí tuệ của con, trái tim con?”

“Các vị thầy, sách vở, đồng nghiệp. Và chủ yếu từ cha, Baba.”

“À, từ ta? Con đã học được từ cha của con phải không?” Trương Kiệt Chi hỏi lại với giọng ngạc nhiên chế giễu.

“Vâng, tất nhiên rồi.” Trương cau mày, không chắc ông bố muốn nhắm đến cái gì.

Ông già không nói gì, khuôn mặt nhợt nhạt chỉ cười khẽ.

Một khoảng thời gian trôi qua. Rồi Trương nói, “Có phải cha đang nói rằng William học được từ con không? Con chưa bao giờ hỗn láo với cha như thế, Baba.”

“Không phải với cha. Nhưng chắc chắn con đã xấc xược với thể chế. Cả đời con đã là một cuộc nổi loạn.”

“Nhưng...”

“Nếu người ta nói với con, ‘Tại sao Sam Trương lại bất tuân chúng ta?’, thì câu trả lời của con là gì?”

“Con sẽ nói, ‘Các người đã làm gì để tôi phải tôn trọng?’”

“William cũng có thể nói điều tương tự với con.” Trương Kiệt Chi nhấc bàn tay ông lên, luận điểm của ông đã hoàn tất.

“Nhưng kẻ thù của con là những thứ khác.” Sam Trương yêu Trung Quốc bằng tất cả trái tim mình. Anh yêu người dân. Nền văn hóa. Lịch sử. Cuộc đời anh trong suốt mười hai năm qua là một cuộc vật lộn tiêu tốn thời gian và đầy tâm huyết để theo đuổi lý tưởng của anh.

Trương Kiệt Chi nói, “Nhưng tất cả những gì William trông thấy chỉ là con còng lưng bên máy tính làm việc mà con nghĩ là đúng và không buồn quan tâm tới hậu quả.”

Những lời phản đối nảy ra trong đầu Trương nhưng anh giữ im lặng. Rồi anh bỗng kinh ngạc nhận ra cha mình có thể đã đúng. Anh khẽ cười. Anh nghĩ mình sẽ đi nói chuyện với con trai nhưng có điều gì vẫn giữ anh lại. Nỗi tức giận, hoang mang, thậm chí là sợ hãi những gì con anh có thể sẽ nói. Không, anh sẽ nói chuyện với nó sau. Khi...

Đột nhiên ông bố nhăn mặt đau đớn.

“Baba!” Trương lo lắng gọi.

Một trong số ít tài sản còn sót lại của họ sau vụ đắm tàu *Dragon* là một lọ thuốc morphine của ông Trương Kiệt Chi còn gần đầy. Trương vừa cho cha uống một viên ngay trước khi con tàu bị đắm và anh vẫn còn nguyên cả lọ trong túi quần. Nó đã được đóng nắp chặt và nước biển không bị ngấm vào trong.

Lúc này anh cho cha uống thêm hai viên thuốc nữa và đắp một cái chăn cho ông. Ông nằm ngả trên ghế sô pha và nhắm mắt lại.

Sam Trương thả người nặng nề trên chiếc ghế mốc.

Tài sản của họ đã mất hết, cha anh nhất thiết phải được chữa trị, một tên sát nhân máu lạnh là kẻ thù của họ, con trai anh nổi loạn và phạm pháp...

Quá nhiều khó khăn bủa vây quanh họ.

Anh muốn đổ lỗi cho một ai đó... Nhưng lí do cho những vất vả và hiểm nguy ngay lúc này của họ chỉ nằm ở một chỗ mà thôi, đúng nơi William đã chỉ ra: ở chỗ Trương.

Mặc dù vậy hối hận cũng chẳng để làm gì. Tất cả những gì anh có thể làm ngay bây giờ là cầu nguyện cho những câu chuyện về đời sống ở nơi này là thật chứ không phải hoang tưởng, rằng Mỹ Quốc đích thực là vùng đất của những điều kì diệu, nơi ma quỷ bị mang ra ngoài ánh sáng và bị thanh lọc, nơi ngay cả những cái xấu xa nhất trong con người cũng sẽ nhanh chóng được sửa chữa. Và nơi đây sự tự do đầy hào phóng sẽ làm tròn đầy lời hứa của nó, để những trái tim muộn phiền không còn phiền muộn nữa.

CHƯƠNG

MƯỜI BẢY

Lúc 1 giờ 30 chiều hôm đó Quỷ đang đi bộ thật nhanh qua khu Phố Tàu, đầu cúi gằm và như mọi khi, hắn lo bị ai đó nhận ra.

Tất nhiên với hầu hết những người phương Tây hắn là kẻ vô hình, khuôn mặt hắn lẫn lộn trong đám đàn ông Châu Á. Những người Mỹ trắng hiếm khi phân biệt được một người Trung Quốc với người Nhật, người Việt Nam hay Hàn Quốc. Mặc dù vậy trong đám người Trung Quốc thì mặt hắn lại rất nổi bật và hắn quyết tâm ẩn danh. Hắn từng phải hối lộ một cảnh sát giao thông ở Hong Kong 10.000 đô-la xanh để tránh bị bắt trong một va chạm nhỏ vài năm trước, để không có bức ảnh nào của hắn bị lưu trong hồ sơ tội phạm. Ngay cả bộ phận Tìm kiếm tự động và Lưu trữ lẫn Cơ quan Phân tích Tình báo Tội phạm của Interpol cũng không có bất kì bức ảnh rõ ràng nào của hắn từ camera giám sát (hắn biết vì đã dùng một hacker ở Phúc Châu để đột nhập vào cơ sở dữ liệu của Interpol thông qua hệ thống email X4000 được coi là an toàn).

Vậy nên lúc này hắn rảo bước thật nhanh, giữ cho đầu cúi gằm, hầu hết thời gian.

Nhưng không phải lúc nào cũng vậy.

Hắn sẽ ngẩng đầu lên để ngắm đàn bà, những cô xinh đẹp và trẻ trung, cả những cô nở nang lẫn mảnh mai, bẽn lẽn lẫn dâm đãng. Nhân viên văn phòng, con gái tuổi teen, những bà nội trợ, nữ doanh

nhân, khách du lịch. Á hay Âu chẳng có gì khác biệt với hắn. Hắn muốn có một cơ thể nằm bên dưới mình, rên rỉ, dù là trong sung sướng hay đau đớn (cái đó cũng không có gì khác biệt với hắn), khi hắn nâng lên và hạ xuống người cô ta, hai lòng bàn tay tóm chặt đầu bạn tình.

Một người phụ nữ tóc nâu nhạt đi ngang qua, người da trắng. Hắn bước chậm lại để mùi nước hoa từ cô ta chạm vào cơ thể hắn. Hắn đang thèm khát, dù chính hắn cũng nhận ra rằng cơn khát tình này không phải vì cô kia mà vì *Yindao* của hắn.

Mặc dù vậy hắn không có thời gian cho ảo tưởng, hắn phải tới một tổng hội, nơi bọn Turk đang chờ. Hắn nhổ nước bọt lên vỉa hè, tìm được cửa hậu mà họ để mở sẵn và bước vào. Hắn tìm đường lên tầng trên cùng. Đã đến lúc thực hiện vài phi vụ quan trọng.

Bên trong văn phòng rộng rãi, hắn tìm được Yusuf và hai người Turk khác. Cũng không mất công lắm - chỉ vài cuộc điện thoại - cả đe dọa và hối lộ - là có thể tìm ra danh tính của kẻ đang ngồi kia, lo sợ phát khóc, trong chiếc ghế bành chỗ bàn làm việc của ông ta.

Mắt Jimmy Mã rớt xuống sàn nhà khi Quỷ bước vào phòng. Xà thủ kéo một cái ghế tới ngồi bên cạnh ông ta. Quỷ thản nhiên cầm tay ông ta, một cử chỉ không mấy dị thường trong đám đàn ông Trung Quốc, và hắn cảm thấy những thớ thịt co giật cùng một mạch đập từ trái tim đang sợ hãi.

“Tôi đã không biết bọn họ tới từ tàu *Dragon.* Họ không nói cho tôi biết! Tôi thề đấy. Họ nói dối tôi. Khi họ ở đây tôi thậm chí còn chưa từng nghe nói về con tàu. Tôi đã không xem bản tin buổi sáng.”

Quỷ tiếp tục cầm tay người đàn ông, khẽ truyền thêm áp lực trong cái nắm tay nhưng không nói gì.

“Anh sẽ giết tôi à?” Mã hỏi một câu bằng giọng thì thào nhỏ đến mức ông ta phải nhắc lại mặc dù Quỷ đã nghe rõ từng lời.

“Nhà Trương và nhà Vũ. Chúng ở đâu?” Quỷ siết bàn tay người đàn ông mạnh thêm chút nữa và nhận lại một tiếng rên rất khẽ. “Chúng ở đâu?”

Mắt Mã liếc vào đám Turk. Ông ta đang thắc mắc chúng mang theo mình loại vũ khí khủng khiếp nào, dao hay dây thắt cổ hay súng.

Nhưng rốt cuộc chỉ vì chút áp lực từ lòng bàn tay Quỷ trên tay Jimmy Mã thôi mà ông ta đã phải mở miệng.

“Hai nơi khác nhau, thưa anh. Vũ Khải Trần đang ở trong một căn hộ ở Phố Tàu. Một cò đất của tôi đã sắp xếp cho anh ta chỗ đó.”

“Địa chỉ?”

“Tôi không biết. Tôi thề! Nhưng cò thì biết. Nó sẽ nói cho anh.”

“Cò đất ở đâu?”

Mã nhanh chóng đọc tên và địa chỉ. Quỷ ghi nhớ.

“Còn nhà kia?”

“Sam Trương đưa cả nhà anh ta tới Queens.”

“Queens à?” Quỷ hỏi. “Chỗ nào?” Một cái siết đặc biệt nhẹ nhàng lên tay. Hắn đang tưởng tượng rằng mình vừa chạm vào ngực *Yindao.*

Mã gật đầu về phía bàn. “Kia kìa! Nó nằm trên mảnh giấy ấy.”

Quỷ nhặt nó lên, liếc địa chỉ và nhét túi tờ giấy. Hắn thả tay hội trưởng ra và chậm rãi dùng ngón cái di vệt mồ hôi chảy ra từ lòng bàn tay Mã. “Ông sẽ không kể với ai về chuyện tôi hỏi,” Quỷ lẩm bẩm.

“Không không, tất nhiên là không.”

Quỷ cười. “Ông đã giúp tôi một lần, tôi rất cảm kích. Tôi nợ ông lần này. Giờ, tôi sẽ đáp lại ân tình đó.”

Mã im lặng. Rồi ông ta run rẩy hỏi lại một cách nghi ngờ, “Ân tình ư?”

“Ông còn có những phi vụ kinh doanh gì nữa, ông Mã? Ông còn dính dáng đến những hoạt động nào? Ông giúp *lợn con,* giúp xà thủ. Nhưng ông có điều hành mấy tiệm mát-xa không?”

“Một vài cái.” Người đàn ông có vẻ bình tĩnh hơn. Ông ta chùi tay lên ống quần. “Hầu hết là cờ bạc.”

“À, cờ bạc, chắc chắn rồi. Ở Phố Tàu này thiếu gì trò đỏ đen. Tôi cũng thích chơi bài. Ông thì sao?”

Mã nuốt nước bọt và dùng một chiếc khăn tay trắng lau mặt. “Ai trong chúng ta chả thích bài bạc? Vâng, vâng.”

“Vậy cho tôi biết: Kẻ nào can thiệp vào mối cờ bạc của ông? Một hội khác? Hay hội Tam điểm? Hay một băng nhóm Mẽo nào đó? Cảnh sát? Tôi có thể nói chuyện với chúng. Tôi có quan hệ trong khắp chính phủ. Mối quan hệ của tôi ở mức rất cao. Tôi có thể đảm bảo không ai làm phiền sòng bài của ông.”

“Vâng, vâng. Lúc nào ở đó chả có vấn đề nhỉ? Mặc dù vậy không phải tại người Trung Quốc, mà là tụi cảnh sát. Lũ người Ý nữa. Sao bọn chúng lại gây lắm rắc rối cho chúng tôi thế chứ? Tôi không biết. Lũ trẻ trâu, chúng đánh bom chúng tôi, đánh đập khách hàng và cướp sòng.”

“Tụi Ý,” Quỷ trầm tư. “Chúng được gọi là gì nhỉ? Cái tiếng hạ cấp... tôi chẳng nghĩ ra.”

“Wops,” Mã nói bằng tiếng Anh.

“Wops.”

Mã cười. “Chúng dùng chỉ những người như anh đấy.”

“Của tôi ư?”

“Dân nhập cư. Wop nghĩa là “without passport” (không có hộ chiếu). Khi dân vượt biên Ý tới đây nhiều năm trước mà không có giấy tờ, bọn họ được đánh dấu là WOP. Từ đó mang nghĩa rất xúc phạm.”

Quỷ nhìn quanh phòng và cau mày.

“Anh có cần gì không?” Mã hỏi.

“Ông có bút dạ loại dày không? Hay có lẽ ít sơn?”

“Sơn ư?” Mắt Mã đánh theo ánh mắt Quỷ. “Không. Nhưng tôi có thể gọi trợ lí ở dưới nhà. Tôi sẽ bảo cô ta kiếm một ít. Bất kể điều gì anh muốn, tôi cũng làm. Bất kể điều gì.”

“Chờ đã,” Quỷ nói, “việc ấy không cần thiết nữa. Tôi có ý khác rồi.”

Lon Sellitto nhìn lên từ chiếc điện thoại Nokia và tuyên bố với đội GHOSTKILL, “Chúng ta có một cái xác ở phố Tàu. Thanh tra của Khu vực Năm đang trên sóng.” Anh ta quay lại với điện thoại của mình.

Rhyme lo lắng nhìn vào anh ta. Phải chăng Quỷ đã tìm được và giết thêm người nhập cư?

Ai? Rhyme tự hỏi. Trương, hay Vũ? Hay đứa bé?

Nhưng Sellitto cúp máy và nói, “Có vẻ không liên quan gì đến Quỷ. Tên nạn nhân là Jimmy Mã.”

“Biết lão,” Eddie Đặng nói. “Hội trưởng của một thương hội.”

Coe gật đầu. “Tôi cũng nghe nói. Buôn người không phải chuyên môn của lão nhưng lão có làm mấy vụ gặp gỡ và chào đón nho nhỏ.”

“Ý là sao?” Rhyme hỏi gay gắt khi Coe không chịu giải thích thêm điều gì.

Đặc vụ trả lời, “Khi những người không giấy tờ đến phố Tàu sẽ có một kẻ chuyên giúp đỡ họ - đưa họ tới một nơi ở tạm, cho họ một ít tiền. Gọi là “gặp gỡ và chào đón” những người nhập cư bất hợp pháp. Hầu hết những kẻ này làm việc cho các xà thủ nhưng cũng có vài tên làm tự do. Như Mã. Chỉ có điều món đó không mang lại lợi nhuận nhiều lắm. Nếu anh tham ô và muốn kiếm tiền to thì phải làm với ma túy hay cờ bạc hay tiệm mát-xa cơ. Đó cũng là những món Mã kinh doanh. À, giờ thì là đã từng kinh doanh.”

Rhyme hỏi, “Tại sao anh lại không nghĩ vụ này có liên quan?”

Sellitto nói, “Có một thông điệp được sơn ngay trên tường đằng sau bàn làm việc của lão ta, nơi họ tìm được cái xác. Nó viết là, “Mày gọi bọn tao là wops, mày chiếm nhà bọn tao.” Nhân tiện, nó được viết bằng máu của Mã.

Đặng gật đầu và nói, “Hai kì phùng địch thủ là thế hệ Mafiosi thứ ba, anh biết đám Sopranos rồi đấy, và các thương hội. Những tiệm cờ bạc và mát-xa, cả ổ ma túy của người Trung Quốc đã sắp sửa đá đít người Ý ra khỏi nhóm tội phạm ở Manhattan.”

Rhyme biết rằng số liệu thống kê của các tổ chức tội phạm cũng hoạt động trơn tru y như số liệu của thành phố vậy.

“Dù sao,” Coe nói, “những người rời khỏi tàu *Dragon* ấy, chắc họ sẽ lẩn trốn nhanh nhất có thể. Họ sẽ tránh những kẻ làm việc ở bề nổi như Mã. Nếu tôi là họ.”

“Trừ khi họ thực sự tuyệt vọng,” Sachs nói. “Mà họ thì tuyệt vọng thật.” Cô nhìn vào Rhyme. “Có lẽ Quỷ đã giết Mã và làm ra vẻ đó là một đòn tấn công của mafia. Tôi đến khám nghiệm chỗ đó nhé?”

Rhyme cân nhắc một lát. Phải, cả hai gia đình đều tuyệt vọng nhưng Rhyme đã trông thấy những người vượt biên này giỏi xoay sở thế nào, giả định đó là tác phẩm của Sam Trương. Tìm đến một kẻ như Mã để xin giúp đỡ sẽ để lại quá nhiều dấu vết, anh đánh giá. “Không, tôi cần cô ở đây. Nhưng hãy cử một đội đặc biệt của phòng Khám nghiệm hiện trường đến và bảo họ gửi cho chúng ta một bản sao báo cáo.”

Rhyme quay sang nói với Eddie Đặng, “Gọi Dellray và Peabody ở trụ sở Cục. Cho họ biết về vụ giết người.”

“Vâng thưa sếp,” Đặng nói.

Dellray đã vào thành phố để sắp đặt thêm đặc vụ từ hai khu vực quản hạt liên quan của cục điều tra ở New York, khu phía Nam và phía Đông. Hai phòng này phụ trách cả Manhattan và Long Island. Anh ta cũng đang dùng ảnh hưởng của mình để điều động một đội SPEC-TAC tới hiện trường, một việc Washington rất miễn cưỡng không muốn làm; đơn vị đặc biệt này thường chỉ được điều động cho các phi vụ bắt cóc con tin trọng yếu hoặc chiếm đóng đại sứ quán, chứ không phải để đi săn người. Tuy nhiên, Rhyme biết rằng rất khó để nói không với Dellray và nếu có ai có thể điều được một đội đặc nhiệm vô cùng cần thiết tới đây thì đó chính là viên đặc vụ gày guộc kia.

Rhyme điều khiển cỗ xe tới chỗ vật chứng và tấm bảng trắng.

Không có gì, không có gì, không có gì...

Chúng ta có thể làm gì nữa? Anh tự hỏi. Chúng ta còn chưa khai thác triệt để chỗ nào? Nhìn khắp tấm bảng... Cuối cùng anh nói, “Hãy xem mẫu máu thêm lần nữa.” Anh nhìn vào các mẫu mà Sachs đã tìm được: từ người nhập cư bị thương, người phụ nữ bị gãy hoặc rách cánh tay, bàn tay hoặc vai.

Công cụ khám nghiệm yêu thích của Lincoln Rhyme là máu. Nó rất dễ thấy, dính như keo lên mọi loại bề mặt, nó bảo tồn những thông tin khám nghiệm quan trọng trong nhiều năm liền.

Thực tế, lịch sử của máu trong nghề điều tra tội phạm về cơ bản cũng phản ánh lịch sử của chính ngành khám nghiệm hiện trường.

Những nỗ lực sớm nhất từ hồi giữa những năm 1800 để dùng máu làm bằng chứng chỉ đơn giản tập trung vào việc phân loại chúng, tức là chỉ để quyết định xem một dư chất chưa biết tên có phải là máu thật hay chỉ là sơn khô màu nâu chẳng hạn. Năm mươi năm sau, trọng tâm của nó lại rơi vào việc định danh cho nó là máu người để phân biệt với máu động vật. Không lâu sau đó các thám tử bắt đầu tìm một cách để phân biệt máu, đưa nó vào những hạng mục giới hạn và giới khoa học phản hồi bằng cách tạo ra quy trình phân loại nhóm máu (cả hệ thống A, B, O lẫn MN và Rh), để thu hẹp con số nguồn gốc. Trong những năm sáu mươi và bảy mươi, các nhà khoa học khám nghiệm tìm cách tiến thêm một bước nữa, cá nhân hóa máu, tức là lần ngược từ nó tới một cá nhân đơn lẻ, giống như dấu vân tay vậy. Những nỗ lực ban đầu thực hiện việc này bằng hóa sinh học, xác định các enzyme và protein, có thể loại trừ rất

nhiều cá nhân nhưng không phải tất cả. Mãi đến khi việc phân loại DNA ra đời thì việc cá nhân hóa mới thực sự đạt kết quả.

Phân loại, định danh, phân biệt, cá nhân hóa... Nó chính là sự tổng kết toàn bộ ngành tội phạm học trong một câu ngắn gọn.

Nhưng trong máu còn có nhiều hơn việc chỉ để kết nối nó với một cá nhân cụ thể. Cách nó rơi trên bề mặt ở các hiện trường, hay còn được gọi là bắn ra, cung cấp rất nhiều thông tin về bản chất của vụ tấn công. Và Lincoln Rhyme thường xem xét nội dung của mẫu máu để quyết định xem nó có thể nói gì về về cái người cụ thể đã bị mất máu.

“Để xem liệu người phụ nữ bị thương của chúng ta có dùng ma túy hay thuốc hiếm nào không. Gọi văn phòng M.E và yêu cầu họ kiểm tra toàn bộ, tôi muốn biết tất cả mọi thứ có trong máu cô ta.”

Trong lúc Cooper nói chuyện với văn phòng, điện thoại của Sellitto lại đổ chuông và anh ta nhận cuộc gọi.

Rhyme có thể thấy anh ta đang nhận một tin tức xấu bằng vào khuôn mặt viên thám tử.

“Ôi, Chúa ơi... Ôi, không...”

Nhà tội phạm học cảm nhận một cơn co thắt kì quái ở tận sâu bên trong cơ thể mình, nơi mà theo lí anh không còn chút cảm giác nào. Những người bị liệt thường cảm thấy những cơn đau không có thật trong chân tay hoặc những phần cơ thể mà họ không thể cảm giác được. Rhyme không chỉ trải qua cảm xúc này mà anh còn thấy bị sốc và cả sự trào dâng adrenaline nữa, mặc dù trí óc theo logic của anh biết rằng đó là điều viễn tưởng.

“Sao, Lon?” Sachs hỏi.

“Lại là Khu vực Năm. Phố Tàu,” anh ta nói và nhăn mặt. “Một vụ sát hại khác. Lần này thì chắc chắn là Quỷ rồi.” Anh ta liếc sang Rhyme và lắc đầu. “Trời ơi, vụ này không tốt chút nào.”

“Ý anh là sao?”

“Ý tôi là, họ đang nói rằng hiện trường khó chịu khủng khiếp, Line à.”

Khó chịu không phải là từ người ta thường nghe thấy từ miệng một thám tử điều tra án mạng của NYPD, đặc biệt là Lon Sellitto, một cảnh sát cứng cựa hơn bất cứ người nào.

Anh ta viết xuống vài thông tin rồi cúp máy và liếc sang Sachs. “Đóng bộ đi, Sĩ quan, cô có một hiện trường phải làm rồi.”

GHOSTKILL

Easton, Long Island,

Hiện trường

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại

và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.

- Phương tiện là một chiếc BMW X5. Kiểm tra các chủ sở hữu đã đăng kí.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc sedan Honda màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, Phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.

- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

CHƯƠNG

MƯỜI TÁM

Amelia Sachs đã để lại chiếc Camaro trên phố gần nhà Rhyme và đang lái một chiếc xe của đội khám nghiệm hiện trường vào trung tâm trên Đường FDR.

Dù đây chỉ là một chiếc xe công vụ của thành phố, loại xe thùng của Ford, cô vẫn lái nó hệt với phong cách lái con xe thể thao màu vàng tráng lệ của mình. Lúc này là 2 giờ 45 phút chiều, trước thời điểm tan tầm, nhưng đường đã bắt đầu đông xe cộ và điều khiển xe trong tình hình giao thông này khiến cô phải phô diễn hết kĩ năng.

“Này, Hongse,” Sonny Lý dợm nói một cách lo lắng khi cô tạt đầu một chiếc taxi ở tốc độ 112 cây số trên giờ. Nhưng rõ ràng anh ta mong cô chú ý vào con đường hơn nên lại lặng im.

Ngồi ở ghế sau xe là Eddie Đặng, anh chàng không lo lắng gì về tài lái xe của cô, nhưng người còn lại là đặc vụ Alan Coe thì có chung cảm nghĩ với tay cảnh sát Trung Quốc. Anh ta lo thắt ruột. Anh ta bám chặt vào sợi dây an toàn đang cài trước ngực cứ như anh đang siết sợi dây dù trong một cuộc nhảy dù.

“Anh có nhìn thấy không?” Sachs tỉnh bơ hỏi như không trong khi một chiếc xe taxi đã không hề tuân thủ tín hiệu còi hú hay đèn báo trên nóc xe của đội Khám nghiệm mà vẫn ngang nhiên cắt ngang đầu xe để bẻ lái rẽ vào phố Houston.

“Chúng ta đang đi nhanh quá,” Lý nói nhưng có vẻ như chợt nhớ ra anh ta không muốn làm cô phân tâm nên lại dừng ngay.

“Đường nào, Eddie?” Sachs hỏi.

“Bowery, rẽ trái, đi thêm hai dãy nhà nữa thì rẽ phải.”

Cô quành xe vào con phố Canal trơn trượt nước mưa ở tốc độ 80 cây số, đạp phanh trước khi họ lao vào một cái xe rác và lại tăng tốc vào phố Tàu. Bị động cơ lớn của chiếc xe cảnh sát dồn ép, bốn bánh xe bốc khói.

Lý lẩm bẩm điều gì đó bằng tiếng mẹ đẻ.

“Sao?”

“Thập vị phán quan,” anh ta tự dịch lời mình.

Sachs nhớ lại - đó là mười vị thẩm phán từ địa ngục, những người giữ cuốn sách tên là *sổ Nam Tào,* chứa tên của tất cả mọi người trên đời. Cuốn sổ cái của sự sống và cái chết.

Cô nghĩ, hẳn là cha mình Herman cũng đã được chép vào bên sổ của người chết rồi.

Vậy tên mình ở đâu trong cuốn sổ đó? Cô tự hỏi.

Và tên của những người mà giờ đây cô rất thân thiết? Cả những người chưa thân nữa?

Nghĩ về sự sống và cái chết...

“A, cô Sachs. Cô đây rồi.”

“Chào bác sĩ.”

“Tôi vừa mới gặp bác sĩ của Lincoln Rhyme.”

“Vâng?”

“Tôi có việc muốn nói với cô.”

“Trông anh như đang muốn báo tin xấu vậy, bác sĩ.”

“Ừm, thưa cô,” Đặng cắt ngang dòng suy nghĩ của cô. “Tôi nghĩ phía trước chúng ta là đèn đỏ.”

“Hiểu rồi,” cô nói và giảm xuống tốc độ 48 cây số một giờ để chạy qua ngã tư.

“Gan,” Lý thì thào. Rồi anh ta cung cấp luôn câu dịch mà Sachs cũng đã đoán ra, “Mẹ kiếp.”

Ba phút sau chiếc xe thùng của đội khám nghiệm hiện trường đã phanh kít lại trước một con ngõ, bao quanh đó là đám đông người tò mò đứng xem, tất cả đứng sau một mạng lưới giăng từ các đoạn băng dính vàng và sáu cảnh sát mặc đồng phục của đội Tuần tra. Cửa trước của tòa nhà trông giống một nhà kho đang mở toang. Sachs trèo ra khỏi xe, theo sau là Đặng. Anh ta gọi với ra một người đàn ông tóc vàng mặc vest, “Chào thanh tra.” Người kia gật đầu và Đặng giới thiệu Sachs với thám tử phụ trách án mạng của Phân khu số Năm.

“Cô khám nghiệm hiện trường này hả?” Anh ta hỏi.

Sachs gật đầu. “Chỗ này là chỗ nào vậy?”

“Nhà kho. Có vẻ như chủ nơi này trong sạch. Chúng tôi đã liên hệ với ông ta và ông ta không biết gì ngoại trừ việc nạn nhân, tên là Jerry Đường, làm việc ở đây. Tám lần bị bắt, hai lần bị kết án. Hắn chuyên độ xe và chở người tẩu thoát. Hay làm - giờ thì là đã từng - vài việc chân tay thôi.”

Thám tử gật đầu về phía chiếc xe BMW bạc bốn bánh dẫn động trong ngõ. Một chiếc X5. Đây chính là chiếc SUV mà Đường đã lái tới Long Island để đón Quỷ sáng hôm đó. Có một lỗ đạn bắn ở cửa sau từ phát súng của Quỷ khi Đường chạy trốn, bỏ lại hắn.

Một cảnh sát tuần tra tới đây kiểm tra mấy tiếng hét, anh ta để ý một chiếc BMW đời cũ đang nằm cạnh tòa nhà xảy ra náo động. Rồi anh ta trông thấy lỗ đạn ở sau xe và đã cùng đồng sự của mình bước vào nhà kho.

Họ nhìn thấy những gì còn sót lại của Jerry Đường. Anh ta đã bị tra tấn bằng dao, hoặc dao cạo râu - da mất sạch, bao gồm cả hai mí mắt sau đó mới bị giết.

Cô biết Rhyme ghét bị cảnh sát khác vượt mặt không khác gì việc bị thủ phạm trên cơ, và khi sự thật đúng như Sonny Lý, tay cảnh sát tin vào quạ - đã nói, rằng nhiệm vụ đầu tiên của Quỷ sẽ là giết chết kẻ đã dám bỏ rơi hắn, thì tâm trạng của nhà tội phạm học còn tệ hơn nữa. Tất nhiên việc Lý cứ nhắc lại, “Đấy, đáng lẽ anh phải nghe tôi, *Loaban.* Đáng lẽ phải nghe,” càng chẳng giúp ích gì.

Viên thanh tra của khu Năm nói tiếp, “Chúng tôi đã nhờ hai cảnh sát thẩm vấn tới từ nội thành để kiểm tra các nhân chứng. Ồ, họ đây rồi.”

Sachs gật đầu chào hai thám tử cô đã từng làm việc cùng. Bedding và Saul đã không còn cần phải lần theo các chủ đăng kí xe BMW X5 nữa, mà trở lại với nhiệm vụ thường ngày của họ: thẩm vấn sau tội ác, “công tác đào xới” như cách nó được gọi. Họ nổi tiếng với kĩ năng “kẹp đôi*” nhân chứng xuất sắc. Bất chấp chiều cao, khổ người và nước da khác nhau (một trong hai có tàn nhang), mái tóc vàng cùng phong cách giống hệt của họ khiến họ được gọi là: anh em sinh đôi. Người ta cũng biết đến họ với cái tên “Những cậu bé nhà Hardy.”

“Tới đây khoảng hai mươi phút sau khi vụ việc được phát hiện,” Bedding hoặc Saul nói. Anh ta là người cao hơn.

“Đó là một cô bé vị thành niên trên đường từ câu lạc bộ kịch ở trường về nhà. Nghe thấy một tiếng hét trong tòa nhà. Nhưng không gọi điện báo cho đến khi về nhà. Cô bé...”

“... sợ hãi, cô biết đấy. Không thể đổ lỗi cho con bé, nếu cân nhắc đến những gì mà đội phản ứng tìm thấy ở hiện trường bên trong. Đến tôi còn như vậy nữa là.”

“Ý anh ấy là sợ. Máu ở khắp mọi nơi. Cả bộ phận cơ thể nữa.”

Sachs nhăn mặt nhưng không phải vì ghê tởm; đó là vì cô nhấc hai đầu gối lên để mặc bộ áo Liền quần Tyvek vào và những khớp xương bị viêm của cô lại kêu lên phản đối một cách đau đớn.

“Chúng tôi đã nói chuyện với khoảng tám người trong nhà...” Bedding hoặc Saul nói.

“... và quanh đó. Ca này thậm chí còn vượt xa các ca khác khi nhân chứng đều như câm điếc cả thể.”

“Ừ, hầu hết mọi người ở đây còn bị mù nữa cơ.”

“Chúng tôi nghĩ là họ đã nghe thấy tiếng Quỷ đang làm thịt Đường và việc đó làm mọi người sợ chết khiếp. Sẽ không ai giúp gì đâu. Cùng lắm bọn họ chỉ dám kể là có hai hoặc...”

“... ba hoặc bốn...”

“... người, hình như là đàn ông, đã đá cánh cửa nhà kho ở đằng kia.”

“Và có nhiều tiếng hét lớn trong vòng mười phút. Rồi có hai tiếng súng. Tiếp đó là sự im lặng.”

“Mẹ của cô bé đã gọi 911.”

“Nhưng đến lúc cảnh sát Tuần tra đến thì tất cả đã chuồn mất.”

Sachs nhìn lên nhìn xuống con ngõ và mặt phố ở phía trước nhà kho. Đúng như cô đã sợ, cơn mưa hủy hết mọi hi vọng tìm được vệt bánh xe của bất kể phương tiện gì mà Quỷ và đồng bọn đang lái.

“Đã có những ai vào trong?” Cô hỏi viên thám tử tóc vàng của Phân khu Năm.

“Chỉ có một cảnh sát thường, để xem nạn nhân còn sống không. Chúng tôi nghe được từ trên là các cô muốn giữ nguyên hiện trạng nên thậm chí còn không để bác sĩ của phòng Khám nghiệm y khoa vào trong.”

“Tốt,” cô nói. “Tôi muốn gặp cảnh sát tuần tra đã vào trong.”

“Tôi sẽ tìm xem.”

Một lát sau anh ta trở lại với một nữ cảnh sát mặc đồng phục. “Tôi là cảnh sát đầu tiên. Cô muốn gặp tôi à?”

“Chỉ muốn xem giày của cô thôi.”

“À, được thôi.” Người phụ nữ cởi giày ra và đưa nó cho Sachs, cô chụp một tấm ảnh đế giày và ghi lại kích cỡ để có thể phân biệt nó với các dấu vết từ Quỷ và đồng bọn.

Rồi cô đeo đai cao su quanh giày của chính mình để phân biệt dấu chân. Khi ngước lên cô đã trông thấy Sonny Lý đang đứng ở ngưỡng cửa nhà kho. “Xin lỗi,” cô bực tức la lên, “cảm phiền anh lùi lại được không?”

“Chắc rồi, chắc rồi, Hongse. Phòng to nhỉ. Trời ơi, nhiều chỗ để tìm lắm. Nhưng cô biết Khổng Tử rồi nhỉ?”

“Không hẳn,” cô nói và tập trung vào hiện trường.

“Ông ấy viết rằng, ‘Hành trình dài nhất cũng phải bắt đầu từ bước chân đầu tiên.’ Tôi nghĩ là ông ấy đã viết câu đó. Có khi là

người khác. Tôi đọc truyện Mickey Spillance nhiều hơn đọc sách Thánh hiền."

"Anh đợi ngoài kia được không, cảnh sát Lý?"

"Gọi tôi là Sonny được rồi, tôi nói đấy."

Anh ta bước sang một bên và Sachs đi vào nhà kho. Cô đeo tai nghe và bật chiếc bộ đàm cầm tay Motorola.

"Khám nghiệm hiện trường Năm Tám Tám Năm gọi Trung tâm. Cần được nối máy đến số bàn, K?"

"Nghe rõ, Năm Tám Tám Năm. Số bàn là gì, K?"

Cô cho họ số điện thoại của Lincoln Rhyme và một lát sau thì nghe được giọng anh. "Sachs, cô đang ở đâu? Tới hiện trường chưa? Chúng ta phải có tiến triển ở đây thôi."

Như mọi khi, và không thể giải thích nổi, sự sốt ruột hăm hở của anh trấn an cô. Cô nhìn khắp cảnh hành hình. "Chúa ơi, Rhyme, đúng là một mớ hỗn độn."

"Kể cho tôi đi," anh nói. "Đầu tiên mô tả ngôi nhà."

"Nhà kho kiêm văn phòng. Rộng khoảng trên dưới 9×15 mét, khu vực văn phòng thì khoảng 3×6 mét. Vài cái bàn và..."

"Vài ư? Vài là hai hay là mười tám?"

Rhyme hung dữ như quỷ với những người "phạm tội" quan sát cẩu thả.

"Xin lỗi," cô nói. "Bốn bàn kim loại, tám ghế, à chín, một cái bị đổ."

Chính là cái ghế mà Quỷ đã trói Đường vào để tra tấn và sát hại.

"Nhiều dãy kệ kim loại, chất đống hộp các-tông, bên trong có thức ăn. Các loại thực phẩm đóng hộp và gói giấy bóng kính. Đồ

cung cấp cho nhà hàng.”

“Được rồi, Thom sẵn sàng chép xuống đi. Anh đã sẵn sàng chưa đấy Thom? Viết to vào để tôi còn đọc được. Mấy chữ đằng kia, tôi chẳng nhìn thấy gì. Làm lại nhé... Được rồi, được rồi... Làm ơn làm lại nhé.” Rồi anh nói, “Bắt đầu kẻ ô vuông đi, Sachs.”

Cô bắt đầu khám nghiệm hiện trường, vừa đi vừa nghĩ: Bước chân đầu tiên... hành trình dài nhất.

Nhưng hai mươi phút đầu tiên của cuộc tìm kiếm từng-bước-chân-một chẳng đưa lại kết quả gì hữu ích. Cô tìm thấy hai vỏ đạn, có vẻ như giống những viên bắn ra từ khẩu súng của Quỷ ở bãi biển. Nhưng ở đây không có gì đưa họ thẳng tới nơi có thể hắn đang trốn ở New York cả. Không có thuốc lá, không hộp diêm, không dấu vân tay, những kẻ tấn công đã mang găng tay da.

Cô quan sát trần nhà và ngửi mùi của hiện trường, hai trong số những chỉ dẫn quan trọng của Rhyme cho các nhân viên của đội khám nghiệm, nhưng không phát hiện được gì có thể giúp họ. Sachs giật nẩy người lên khi giọng Rhyme bật ra trong tai cô. “Nói chuyện đi, Sachs. Tôi không thích cô im thế.”

“Chỗ này là một đống hỗn độn,” cô lặp lại.

“Cô nói câu đó rồi. Một. Đống. Điều đó không thật sự cho ta biết gì nhiều, đúng không nào? Cho tôi chi tiết.”

“Nó đã bị lật tung, các ngăn kéo mở ra hết, áp-phích trên tường thì bị xé ra, bàn bị gạt sạch, tượng to tượng nhỏ, bể cá, cốc chén đều bị đập vỡ.”

“Trong lúc vật lộn à?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Có bị ăn trộm món gì cụ thể không?”

“Có thể nhưng hầu như đây chỉ là đập phá, tôi nghĩ vậy.”

“Rãnh đế giày của chúng thế nào?” Rhyme hỏi.

“Bằng phẳng.”

“Lũ khốn đẳng cấp,” anh lẩm bẩm.

Cô biết rằng anh đã hi vọng sẽ có chút đất đá hay sợi vải nào đó có thể giúp họ lần ra được nhà trú ẩn của Quỷ, trong khi những cái rãnh ở các bộ đế giày có rãnh sâu lưu được bằng chứng trong nhiều tháng trời, loại giày đế phẳng lại làm mất dấu vết nhanh hơn nhiều.

“Ok, Sachs, tiếp đi. Dấu giày cho cô biết điều gì?”

“Tôi đang nghĩ là...”

“Đừng có nghĩ, Sachs. Đó không phải là cách để hiểu một hiện trường phạm tội. Cô biết mà. Cô phải cảm nhận nó.”

Giọng nói trầm ấm, hấp dẫn của anh đang thôi miên cô và với mỗi lời anh nói ra, cô lại thấy mình bị kéo ngược lại hiện trường tội ác một cách khó chịu, cứ như cô là một người tham dự vậy. Hai lòng bàn tay cô bắt đầu toát mồ hôi bên trong bộ găng cao su.

“Hắn đã ở đó. Jerry Đường ngồi ở bàn làm việc của mình và chúng...”

“Chúng tôi,” Rhyme kiên quyết sửa lại. “Cô là Quỷ, nhớ chưa.”

“... chúng tôi đá cửa vào. Anh ta đứng lên và chạy về phía cửa sau nhưng chúng tôi đã tóm được và kéo anh ta quay lại cái ghế của mình.”

“Khoanh vùng lại nào, Sachs. Cô là một xà thủ. Cô tìm được kẻ đã phản bội mình. Cô sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ giết gã.”

Tôi trông thấy một con quạ đang nhặt thức ăn. Một con quạ khác cố cướp nó và con quạ đầu tiên không bị dọa chạy đi mất - nó đuổi theo và cố chọc lòi mắt đối thủ.

Đột nhiên lòng cô chất đầy oán giận một cách vô cớ. Nó gần như cướp cả hơi thở của cô. “Không, chờ đã, Rhyme. Nó giống như là cái chết của anh ta chỉ là thứ yếu. Điều tôi thật sự muốn là làm anh ta đau. Tôi đã bị phản bội và tôi muốn anh ta cũng phải chịu đau đớn.”

“Cô sẽ làm gì? Một cách chính xác.”

Cô do dự, mồ hôi đổ ròng ròng trong bộ đồ nóng nực. Khắp người cô ngứa râm ran, cô cảm tưởng như muốn xé toạc một chỗ trên bộ đồ để có thể gãi cho đỡ ngứa.

“Tôi không thể...”

“Tôi” à Sachs. Ai là ‘tôi’? Cô là Quỷ, nhớ chưa?”

Mặc dù vậy cô cất tiếng nói khi vẫn còn hoàn toàn là bản thân mình. “Tôi gặp khó khăn với ca này, Rhyme à. Có điều gì đó ở hắn, ở Quỷ. Hắn ở tuốt đầu bên kia.” Cô do dự. “Ở bên đó cảm giác tệ lắm.”

Một nơi mà các gia đình phải chết, trẻ em bị kẹt trong những cái hầm dưới con tàu đắm, nơi đàn ông và đàn bà bị bắn phía sau lưng trong lúc quẫy đạp tới chốn cứu rỗi duy nhất mà họ tìm được: một đại dương vô cảm, lạnh giá. Một nơi mà họ sẽ chết không vì lí do nào khác, ngoại trừ vì họ là những vật cản đường khó chịu và vụng về.

Sachs nhìn chằm chằm vào cặp mắt thao láo của Jerry Đường.

“Đến đó đi, Sachs,” anh lẩm bẩm. “Tiếp đi. Có tôi hỗ trợ phía sau rồi. Đừng lo.”

Cô ước gì mình có thể tin được lời anh.

Nhà tội phạm học nói tiếp. “Cô đã tìm được kẻ phản bội mình. Cô tức điên lên với hắn. Cô sẽ làm gì?”

“Ba người đàn ông còn lại và tôi trói Đường vào một cái ghế và chúng tôi dùng dao hoặc dao cạo với anh ta. Anh ta sợ hãi, gào thét... Chúng tôi làm từ từ. Khắp xung quanh tôi, là những mẩu thịt người. Cái thì giống một phần tai, cái thì là mẩu da. Chúng tôi cắt hai mí mắt anh ta...” Cô do dự. “Nhưng tôi không thấy dấu vết gì cả, Rhyme ạ. Không có gì giúp được chúng ta.”

“Nhưng chắc chắn phải có manh mối ở đó, Sachs. Cô biết là có. Nhớ Locard không.”

Edmond Locard là một nhà tội phạm học đầu tiên của nước Pháp, ông nói rằng ở mỗi một hiện trường tội ác đều sẽ có một sự trao đổi vật chứng nào đó giữa nạn nhân và thủ phạm, hoặc giữa bản thân hiện trường ấy với hung thủ. Việc xác định vật chứng đã bị trao đổi có thể rất khó khăn, và lùng theo nguồn gốc của nó lại càng khó hơn nữa, nhưng như Rhyme đã nói hàng chục lần, một nhà tội phạm học phải biết bỏ qua khía cạnh bất khả thi trước mắt trong công việc của mình.

“Tiếp đi - đi xa hơn nữa, xa hơn... Cô là Quỷ. Cô đang cầm con dao hay dao cạo của mình.”

Đột nhiên, cơn giận như bóng ma cô vừa cảm nhận được biến mất, thay vào đó là một sự bình yên đáng sợ. Cái cảm xúc bất ngờ nhưng lại cuốn hút kì lạ này lấp đầy tâm hồn cô. Hít thở mạnh, vã mồ hôi, cô nhìn chằm chằm vào Jerry Đường và hoàn toàn bị linh hồn xấu xa của Kwan Ang, tức Quỷ chế ngự. Cô cảm thấy những gì

hắn cảm thấy, một sự thỏa mãn theo bản năng trước hình ảnh đau đớn và cái chết từ từ của kẻ phản bội.

Cô thở hổn hển khi nhận ra mình có một ham muốn từ sâu thẳm, muốn trông thấy, nghe thấy nhiều hơn nữa tiếng thét gào của Đường, xem máu anh ta tuôn ra từ tứ chi run rẩy...

Và rồi cô có thêm một suy nghĩ khác: “Tôi...”

*“*Sao*,* Sachs?”

“Tôi không phải là người tra tấn Đường.”

“Không phải cô à?”

“Không. Tôi muốn kẻ khác làm việc đó. Để tôi có thể đứng xem. Như thế sẽ thỏa mãn hơn. Giống như một cuốn băng khiêu dâm vậy. Tôi muốn xem mọi thứ, nghe mọi thứ. Tôi không muốn lỡ mất một chi tiết nào.”

Một tiếng thì thầm, “A, tốt lắm, Sachs. Và điều đó có nghĩa là phải có một chỗ để cô quan sát từ đó?”

“Có. Có một cái ghế đối diện Đường ở cách thi thể khoảng ba mét.” Giọng cô vỡ ra. “Tôi đang nhìn,” cô thì thào. Cô nuốt nước bọt và cảm nhận mồ hôi chảy trên da đầu mình. “Tiếng thét kéo dài được khoảng năm, mười phút. Tôi ngồi trước mặt anh ta suốt thời gian đó, tận hưởng từng tiếng gào, từng giọt máu rơi, từng miếng thịt bị xẻo.” Hơi thở cô gấp gáp lên.

“Cô sao rồi, Sachs?”

“Ổn,” cô nói.

Nhưng cô không ổn chút nào. Cô đã bị mắc kẹt - ở chính cái nơi cô không muốn tới đó. Đột nhiên mọi điều tốt đẹp trong đời cô đều bị phủ nhận và cô trượt sâu hơn và trung tâm thế giới của Quỷ.

Trông anh như sắp báo tin xấu...

Hai bàn tay cô run run. Cô đang tuyệt vọng và cô đơn.

Trông anh như sắp bảo...

“Sachs?” Rhyme gọi.

“Tôi ổn.”

Đừng nghĩ về nó, đừng nghĩ về những mẩu da cuộn lại, những vệt máu... Đừng nghĩ về việc mi đang thưởng thức nỗi đau của anh ta đến thế nào.

Rồi cô chợt nhận ra nhà tội phạm học đã không hề nói gì.

“Rhyme?”

Không có ai trả lời.

“Anh không sao chứ?” Cô hỏi.

“Không hẳn,” cuối cùng anh nói.

“Sao thế?”

“Tôi không biết... Chuyện biết được hắn ngồi ở đâu thì có lợi gì cho chúng ta? Hắn đã đi loại giày đế phẳng chết tiệt ấy mà. Đó là chỗ duy nhất chúng ta biết là Quỷ dành một khoảng thời gian để ngồi lại, nhưng ở đó thì có vật chứng gì cơ chứ?”

Vẫn còn cảm thấy buồn nôn, bị vấy bẩn vì linh hồn Quỷ bên trong cô, Sachs liếc nhìn cái ghế. Nhưng cô phải quay đi, không thể tập trung được.

Chán nản, giận dữ, anh nói tiếp, “Tôi không thể nghĩ được.”

“Tôi...”

“Hẳn phải có cái gì đó,” anh nói tiếp. Cô nghe thấy sự thất vọng trong giọng anh và đoán anh đang ước chính mình được tới đây để

kẻ ô bàn cờ.

“Tôi không biết,” cô nói, giọng yếu ớt.

Cô nhìn đăm đăm vào ghế nhưng trong tâm trí lại trông thấy con dao đang lia khắp người Jerry Đường.

“Quỷ thật,” Rhyme nói, “tôi cũng không biết. Ghế dựng thẳng không?”

“Cái ghế Quỷ ngồi nhìn ư? Có?”

“Nhưng chúng ta biết làm gì với thực tế đó?” Giọng anh tuyệt vọng.

Như thế không giống anh chút nào. Lincoln Rhyme có ý kiến với tất cả mọi chuyện. Và tại sao giọng anh lại nghe như chính anh đã thất bại thế? Kiểu nói ấy làm cô lo ngại. Anh vẫn còn ủ dột vì vai trò của mình trong cái chết của những người vượt biên và thủy thủ đoàn của *Fuzhou Dragon* ư?

Sachs lại tập trung vào chiếc ghế một lần nữa, trên đó đầy những mẩu vụn của vụ tùng xẻo. Cô quan sát nó kĩ hơn. “Tôi có ý này. Chờ đã.” Cô bước lại gần chiếc ghế và nhìn bên dưới nó. Trái tim cô đập rộn vì háo hức. “Có những vết lê chân ở đây, Rhyme. Quỷ đã ngồi xuống và cúi người tới trước, để nhìn rõ hơn. Hắn đã bắt chéo chân dưới ghế.”

“Và?” Rhyme hỏi.

“Điều đó có nghĩa là bất kì một dấu vết nào trên đường chỉ khâu phần trên và đế giầy của hắn cũng có thể bị rơi ra. Tôi sẽ hút bụi bên dưới ghế. Nếu chúng ta may mắn, có thể ta sẽ tìm được điều gì đấy dẫn ta đến cửa trước nhà hắn.”

“Tuyệt lắm, Sachs,” Rhyme nói. “Lấy máy hút bụi đi.”

Vui mừng vì phát hiện này, cô vội đi đến chỗ bộ đồ nghề khám nghiệm ở gần cửa để lấy chiếc máy. Nhưng rồi cô dừng phắt lại và khẽ cười. “Anh lừa được tôi rồi, Rhyme.”

“Tôi làm gì nhỉ?”

“Đừng có ra vẻ ngây thơ.” Giờ cô đã nhận ra hẳn anh đã biết sẽ có dấu vết bên dưới ghế ngay từ giây phút cô kể rằng Quỷ ngồi đó để theo dõi vụ giết người. Nhưng anh cũng biết cô vẫn còn bị lạc trong thế giới kinh khủng của Quỷ, và anh cần đưa cô đến một chốn tốt đẹp hơn, quay lại với công việc mà họ làm cùng nhau. Anh giả vờ thất vọng để kéo sự chú ý của cô lại chỗ mình và nhẹ nhàng dẫn cô ra khỏi bóng tối.

Một sự bóp méo sự thật, cô biết là vậy, nhưng chính từ những kiểu động tác giả như vậy mà người ta mới tìm thấy tình yêu.

“Cảm ơn anh.”

“Tôi đã hứa sẽ mang cô trở lại. Nào, giờ thì lấy cái máy đi.”

Sachs quét sàn nhà bên dưới và quanh cái ghế, rồi lôi túi lọc ra khỏi máy hút bụi cầm tay và đặt nó vào một chiếc túi đựng vật chứng bằng nhựa.

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?” Rhyme hỏi.

Cô đánh giá góc độ vệt máu bắn từ những viên đạn đã giết chết Đường. “Có vẻ như khi cuối cùng Đường cũng ngất xỉu vì đau đớn thì Quỷ đã đứng dậy và bắn anh ta. Rồi hắn bỏ đi và những tên trợ lý xử chỗ này.”

“Sao cô biết mọi chuyện xảy ra theo thứ tự đó?”

“Vì có những mẩu thịt vương trên một trong mấy vỏ đạn. Và có mảnh kính vỡ cùng vài mẩu poster rách rơi trên chiếc ghế Quỷ từng

ngồi.”

“Tốt lắm.”

Sachs nói, “Tôi sẽ lấy dấu tĩnh điện học của các mẫu giầy.”

“Không cần phải nói với tôi, Sachs,” Rhyme lẩm bẩm, quay trở về với tính cách thường ngày của anh. “Chỉ cần làm thôi.”

Cô bước ra ngoài và quay lại cùng một thiết bị. Để làm việc này, một tấm nhựa được đặt bên trên dấu giầy và một luồng điện được bắn qua tấm nhựa ấy. Kết quả cho ra một hình ảnh, giống như bản chụp Xerox trên nhựa, của một bàn chân - hoặc dấu giầy.

Đúng lúc đang quỳ xuống, quay lưng lại với nhà kho tối om thì cô ngửi thấy mùi khói thuốc lá. Ôi Chúa ơi, cô bỗng nghĩ - một trong những tên sát nhân đã trở lại, có khi còn đang chĩa súng vào bộ quần áo trắng lóa.

Có khi là chính Quỷ...

Không, cô nhận ra, chính là tên *bằng hữu* đã mất tích!

Sachs thả rơi thiết bị chụp tĩnh điện với một tiếng choang và quay ngoắt lại, ngã ngửa bật mạnh lưng đạp xuống sàn, khẩu Glock.40 đã lăm lăm trong tay. Cả rãnh chữ V và tâm ngắm đều chĩa vào ngực kẻ đột nhập.

“Anh làm cái quỷ gì ở đây vậy?” Cô điên tiết vì bị đau khi ngã xuống.

Sonny Lý, phì phèo điếu thuốc, đang thơ thẩn trong văn phòng, ngó nghiêng xung quanh.

“Làm gì ư? Tôi cũng điều tra mà.”

“Có chuyện gì vậy, Sachs!” Rhyme hỏi.

“Lý tiến vào hiện trường. Anh ta còn hút thuốc nữa.”

“Cái gì? Lôi anh ta ra ngay.”

“Tôi đang cố đây.” Cô đứng dậy một cách đau đớn và lao tới chỗ tay cảnh sát Trung Quốc. “Anh đang làm bẩn hiện trường.”

“Chỉ có tí khói thôi mà. Người Mỹ các cô toàn lo lắng vớ vẩn...”

“Lại còn bụi bám trên giày của anh, quần áo anh, dấu chân anh nữa... Anh đang làm hỏng hiện trường!”

“Không không, tôi điều tra.”

“Đưa anh ta ra khỏi đó ngay, Sachs!” Rhyme gọi.

Cô cầm cánh tay anh ta và đưa anh ta ra cửa. Cô gọi Đặng và Coe. “Giữ anh ta ở ngoài!”

“Xin lỗi cô,” Eddie Đặng nói. “Anh ta bảo sẽ giúp cô kiểm tra hiện trường.”

“Thì tôi đang làm,” Lý cãi lại. “Có vấn đề gì chứ?”

“Giữ anh ta ở đây. Cứ việc còng tay nếu cần.”

“Này, Hongse, cô nóng tính thật đấy. Cô biết không?”

Cô dậm bước quay lại hiện trường và làm nốt việc chụp ảnh.

Rhyme nói, “Có Eddie Đặng ở đó không?”

“Anh ta đang ở bên ngoài,” Sachs nói.

“Tôi biết người ta đã bảo là công ty này vô can nhưng cứ nói anh ta kiểm tra hồ sơ của họ đi, tôi nghĩ chúng toàn được viết bằng tiếng Trung. Xem xem anh ta có tìm được gì về Quỷ hoặc việc buôn lậu người, hay những xà thủ khác không. Bất kì điều gì có ích.”

Cô ra ngoài và vẫy gọi Eddie Đặng. Anh ta kéo cặp tai nghe ra khỏi tai và đến chỗ cô. Cô lặp lại yêu cầu của Rhyme và trong lúc đội Chụp ảnh và Xác định danh tính tiếp quản thay Sachs, Đặng lục lọi những ngăn kéo bàn và tủ hồ sơ của họ. Sau khoảng nửa giờ

làm việc tích cực anh ta bảo cô, “Không có gì hữu ích cả. Toàn là giấy tờ về nguyên liệu cho nhà hàng thôi.”

Cô nói lại với Rhyme điều này và thêm. “Tôi đã lấy được mọi thứ ở đây. Hai mươi phút nữa tôi sẽ về.”

Họ tắt điện đàm.

Mát xa những khớp xương bị đau của mình, cô ngẫm nghĩ, Thế còn *bằng hữu* của Quỷ thì sao nhỉ? Hắn có ở trong thành phố không? Hắn có thực sự là một mối đe dọa với họ không?

Để ý sau lưng...

Cô mới ra đến ngưỡng cửa thì điện thoại di động đổ chuông. Cô trả lời và vừa ngạc nhiên vừa hài lòng khi nghe thấy giọng xưng danh của John Tống.

“Anh sao rồi?” Cô hỏi.

“Tôi ổn. Chỗ vết thương hơi ngứa chút.” Rồi anh nói thêm, “tôi muốn nói cho cô biết, tôi đã lấy được ít thảo dược cho bệnh viêm khớp của cô. Ở dưới tầng một tòa nhà tôi ở là một nhà hàng. Cô tới gặp tôi ở đó được không?”

Sachs nhìn đồng hồ. Việc ấy thì có hại gì? Cô sẽ không mất nhiều thời gian. Đưa lại vật chứng cho Đặng và Coe, cô nói với họ rằng mình phải dừng ở một nơi và sẽ quay lại chỗ Rhyme trong nửa giờ nữa. Hai người và Sonny Lý đi nhờ một cảnh sát khác về lại nhà Rhyme. Lý có vẻ nhẹ cả người khi không phải đi cùng cô nữa.

Sachs chui ra khỏi bộ quần áo Tyvek và cất nó trong xe thùng của đội khám nghiệm.

Trong lúc ngồi vào ghế lái cô liếc trở lại nhà kho, nơi cô vẫn có thể dễ dàng trông thấy xác Jerry Đường, cặp mắt mở thao láo nhìn đăm đăm lên trần nhà.

Lại một cái xác nữa trong tay Quỷ. Một cái tên nữa chuyển từ cột sinh sang cột tử trong cuốn *sổ Nam Tào.*

Không ai phải chết nữa, cô nghĩ vậy với thập vị phán quan. Làm ơn đừng để ai phải chết nữa.

CHƯƠNG

MƯỜI CHÍN

Khéo léo điều khiển chiếc xe thùng của đội khám nghiệm hiện trường len lỏi qua các con phố chật hẹp của khu phố Tàu, Amelia Sachs tấp vào một con ngõ nhỏ gần căn hộ của John Tống.

Cô trèo ra và liếc nhìn một biển hiệu vẽ tay trước cửa hàng hoa ở tầng một tòa nhà, bên cạnh nhà hàng. “Cần chút vận may trong cuộc sống, hãy mua khúc tre may mắn của chúng tôi!”

Rồi cô trông thấy Tống qua cửa kính của nhà hàng. Cô vẫy tay và mỉm cười.

Bên trong, anh ta nhăn mặt lúc đứng lên chào cô.

“Không, không,” Sachs nói. “Đừng đứng dậy.”

Cô ngồi đối diện anh trong một ô lớn.

“Cô có muốn ăn gì không?”

“Không. Tôi không thể nán lại lâu.”

“Vậy trà nhé.” Anh ta rót trà rồi đẩy cái chén nhỏ về phía cô.

Nhà hàng tối tăm nhưng sạch sẽ. Mấy người đàn ông đang ngồi túm tụm với nhau trong các ô khác, nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung.

Tống hỏi, “Cô tìm được hắn chưa? Quỷ ấy?”

Vì không được nói chuyện về một cuộc điều tra, cô chỉ kín đáo bảo rằng họ đã có vài manh mối.

“Tôi không thích sự bất an này,” Tống nói. “Hễ nghe thấy tiếng động trong hành lang là tôi lại cứng cả người. Giống như lúc ở Phúc Châu vậy. Ai đó dừng lại bên ngoài cửa nhà là cô sẽ thắc mắc họ chỉ là hàng xóm hay những tay cảnh sát tới để bắt cô.”

Những chuyện xảy ra cho Jerry Đường chợt hiện lên và cô phải nhìn ra ngoài cửa sổ để tìm kiếm hình ảnh chiếc xe tuần tra đang đậu bên kia phố, trước mặt tòa nhà của anh cho chắc chắn.

“Sau tất cả những bài báo về tàu *Fuzhou Dragon,”* cô nói, “anh có nghĩ Quỷ đã quay lại Trung Quốc không? Chẳng lẽ hắn không biết có bao nhiêu người đang truy lùng mình?”

Tống nhắc lại, “Đập vạc...”

“... đục thuyền.” Cô gật đầu. Rồi cô nói thêm, “Hắn không phải người duy nhất có cái tôn chỉ ấy.”

Tống nhìn cô một lúc. “Cô là một người phụ nữ can trường. Ngay từ đầu cô đã là nhân viên an ninh à?”

“Chúng tôi gọi là cảnh sát. Hoặc cớm. Nhân viên an ninh chỉ dành cho khối tư nhân.”

“Ồ.”

“Không, tôi chỉ đi học trường cảnh sát sau khi đi làm được vài năm.” Cô kể với anh mình từng là người mẫu cho một công ty ở Đại lộ Madison.

“Cô từng là người mẫu thời trang ư?” Mắt anh ánh lên vẻ buồn cười.

“Tôi còn trẻ. Muốn thử sức một thời gian. Chủ yếu là ý của mẹ tôi. Tôi nhớ có lần mình còn cùng độ xe với bố nữa. Ông cũng là cảnh sát nhưng thú vui của ông là xe cộ. Chúng tôi cùng lắp lại động

cơ của một chiếc Thunderbird cũ. Một chiếc Ford? Loại xe thể thao. Anh biết không?"

"Không."

"Lúc đó tôi khoảng, tôi không biết nữa, mười chín hai mươi gì đó, tôi làm việc tự do cho một hãng người mẫu trong thành phố. Tôi đang chui dưới gầm xe và ông làm rơi cái cờ lê. Trúng má tôi."

"Ôi."

Một cái gật đầu. "Nhưng sợ nhất là khi mẹ tôi trông thấy vết cắt cơ. Tôi không biết bà ấy điên tiết với ai hơn, tôi, bố tôi hay công ty ô tô Ford."

Tống hỏi, "Còn mẹ cô? Bà đang trông con cho cô đi làm à?"

Một ngụm trà và ánh mắt cương nghị, "Tôi không có con."

Anh cau mày. "Cô... Tôi xin lỗi." Giọng anh ta đầy cảm thông.

"Đó đâu phải ngày tận thế," cô nói vẻ chịu đựng.

Tống lắc đầu. "Tất nhiên là không, tôi đã phản ứng tệ quá... Phương Đông và phương Tây có những quan niệm khác nhau về gia đình."

Không nhất thiết là thế, cô nghĩ, nhưng không để tâm trí mình vẩn vơ xa hơn thế.

Tống nói tiếp. "Ở Trung Quốc, con cái rất quan trọng đối với chúng tôi. Tất nhiên chúng tôi có vấn đề với việc dân số quá đông nhưng một trong những chính sách khắc nghiệt nhất là luật chỉ được sinh một con. Luật ấy chỉ được áp dụng với người Hán, dân tộc chiếm đa số ở Trung Quốc, nên thực ra những người ở khu vực biên giới tự xưng là dân tộc thiểu số lại có nhiều hơn một đứa con.

Tôi cũng sẽ có thêm con một ngày nào đó. Tôi sẽ mang con sang đây và khi gặp được ai đó, tôi sẽ có thêm hai ba đứa nữa."

Anh nhìn cô trong lúc nói điều này và cô lại cảm nhận ánh nhìn ấm áp dễ chịu tỏa ra từ mắt anh. Cả nụ cười của anh nữa. Cô không biết tài chữa bệnh của anh trong Đông Y thế nào, nhưng chỉ riêng khuôn mặt anh thôi cũng đã khiến bệnh nhân bình tâm và giúp ích nhiều cho tiến trình hồi phục rồi.

"Cô biết ngôn ngữ của chúng tôi là chữ tượng hình rồi chứ. Từ 'yêu' trong tiếng Trung là những nét vẽ thể hiện hình một người mẹ ôm con."

Cô cảm thấy một thôi thúc muốn kể với anh nhiều hơn, muốn nói rằng vâng, cô cũng rất muốn có con. Nhưng đột nhiên cô cảm thấy mình muốn khóc. Nhưng cô đã nhanh chóng kiểm soát được nó. Không được thể hiện. Không thể ỉ ôi trong lúc bạn đang đeo một trong những khẩu súng tốt nhất của Áo trên hông và một hộp xịt cay ở hông bên kia được. Cô nhận ra cả hai đã ngồi nhìn nhau trong im lặng được một lúc rồi. Cô nhìn xuống, uống thêm ngụm trà.

"Cô kết hôn chưa?" Tống hỏi.

"Chưa, mặc dù tôi đã có một ai đó rồi."

"Tốt lắm," anh nói, tiếp tục quan sát cô. "Tôi có cảm giác anh ta cũng làm cùng loại công việc như của cô. Liệu có khả năng anh ấy chính là người mà cô đã kể cho tôi nghe không? Lincoln...

"Rhyme." Cô cười lớn. "Anh quan sát khá lắm."

"Ở Trung Quốc, bác sĩ chính là thám tử linh hồn." Rồi Tống vươn tới và nói. "Đưa tay cô ra."

"Cái gì?"

"Làm ơn đưa tay cô ra."

Cô làm theo và anh ta đặt hai ngón tay lên cổ tay cô.

“Sao?”

“Suỵt. Tôi đang bắt mạch cho cô.”

Sau một lát anh ngồi lùi lại. “Chẩn bệnh của tôi là chính xác.”

“Ý anh là về bệnh viêm khớp?”

“Viêm khớp chỉ là triệu chứng. Và chúng tôi quan niệm rằng việc chỉ tập trung điều trị triệu chứng là một sai lầm. Mục tiêu của y học phải là khôi phục lại sự cân bằng cơ.”

“Thế như thế nào là mất cân bằng?”

“Ở Trung Quốc chúng tôi thích những con số. Ngũ vận, năm con quỷ của sự hi sinh.”

“Thập vị phán quan,” cô nói.

Anh cười phá lên, “Chính xác. Trong đông y chúng tôi có lục khí: sáu yếu tố ảnh hưởng nguy hại. Chúng là độ ẩm, gió, lửa, cái lạnh, sự khô hạn và cái nóng của mùa hè. Chúng tác động đến các cơ quan nội tạng của cơ thể và khí - phần hồn - cũng như máu và tinh chất. Khi có quá nhiều hoặc quá ít chúng tạo ra sự mất cân bằng dẫn đến các vấn đề về sức khỏe. Bị ẩm thấp quá thì phải làm cho khô bớt đi. Lạnh quá thì phải làm cho ấm lên.”

Sáu tác động xấu, cô nhớ lại. Cứ thử cho chúng lên biểu mẫu của Blue Cross/Blue Shield* xem.

“Từ lưỡi và mạch của cô tôi thấy tì vị của cô bị ẩm quá. Điều đó gây ra chứng viêm khớp, cùng một vài vấn đề khác.”

“Tì?”

“Thực ra không phải lá lách như y học phương Tây định nghĩa đâu,” anh nói khi thấy sự nghi ngại của cô. “Tì giống như một hệ

thống nội tạng hơn.”

“Thế tì vị của tôi cần gì?” Sachs hỏi.

“Bớt ẩm đi,” Tống trả lời cứ như đó là chuyện hiển nhiên. “Tôi đã kiếm cho cô cái này.”Anh đẩy một cái túi về phía cô. Cô mở ra và thấy có thảo dược và những cây khô bên trong. “Pha chúng như trà và uống thật chậm theo chu kì hai ngày một lần.” Rồi anh đưa cho cô cả một cái hộp nhỏ. “Đây là mấy viên thuốc Qi Ye Lien. Kháng sinh từ thảo dược. Có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh trên hộp.” Tống nói thêm, “Châm cứu cũng có tác dụng tuyệt vời cho cô. Nhưng tôi không có bằng hành nghề châm cứu ở đây và tôi không muốn mạo hiểm bất kì điều gì trước phiên điều trần với INS của tôi.”

“Tôi cũng chẳng muốn anh châm gì đâu.”

“Nhưng tôi có thể mát xa. Tôi nghĩ bên này cô gọi là bấm huyệt. Nó rất hiệu quả. Tôi sẽ cho cô xem. Lại gần đây. Đặt hai bàn tay lên đùi.”

Tống vươn qua bàn, con khỉ đá lủng lẳng trên bờ ngực khỏe mạnh. Bên dưới áo sơ mi của anh cô có thể trông thấy những lớp băng gạc mới phủ trên vết thương từ họng súng của Quỷ. Hai bàn tay anh tìm được hai điểm trên bả vai cô và ấn mạnh trên da khoảng năm giây, rồi anh tìm tiếp những điểm mới và lặp lại quy trình.

Làm như vậy khoảng một phút thì anh lùi lại.

“Giờ nhấc cánh tay lên đi.”

Cô làm theo và mặc dù vẫn còn chút đau nhức trong khớp xương, cô tin là mình đang cảm thấy khá nhất trong khoảng thời gian gần đây. Cô ngạc nhiên thốt lên. “Công hiệu thật.”

“Chỉ là tạm thời thôi. Châm cứu có tác dụng lâu dài hơn.”

“Tôi sẽ cân nhắc. Cảm ơn anh.” Cô liếc đồng hồ. “Tôi phải trở lại rồi.”

“Chờ đã,” Tống nói, giọng khẩn thiết. “Tôi còn chưa chẩn bệnh xong.” Anh nắm tay cô, quan sát những móng tay và lớp da bị cắn. Thường thì cô rất tự ti về những thói xấu này của mình. Nhưng cô lại không hề cảm thấy hổ thẹn chút nào trước sự quan sát của người đàn ông này.

“Ở Trung Quốc các bác sĩ quan sát, chạm và nói chuyện để quyết định điều gì đang làm phiền bệnh nhân của họ. Việc biết rõ tâm trí bệnh nhân - vui, buồn, lo lắng, tham vọng, tuyệt vọng - là điều mấu chốt.” Anh nhìn chăm chú vào mắt cô. “Trong cơ thể cô có nhiều sự mất cân bằng hơn nữa. Cô muốn có điều không thể có được. Hoặc cô nghĩ là mình không thể có được. Nó đang gây ra nhiều rắc rối.” Anh nhìn về phần móng tay cô.

“Tôi muốn sự cân bằng nào kia?”

“Tôi không chắc. Có thể là một gia đình. Tình yêu. Bố mẹ cô đã mất, tôi cảm giác như vậy.”

“Bố tôi.”

“Với cô việc đó rất khó khăn.”

“Vâng, đúng rồi.”

“Còn người yêu? Cô đã gặp rắc rối với các bạn tình?”

“Hồi còn đi học tôi làm họ chết khiếp, tôi có thể lái xe nhanh hơn hầu hết bọn con trai.” Câu nói này vốn là một câu đùa, mặc dù nó là sự thật, nhưng Tống không hề cười.

“Tiếp đi,” anh khuyến khích.

“Khi còn là người mẫu thì những người đàn ông xứng đáng mời tôi đi thì lại sợ tôi.”

“Tại sao một người đàn ông lại sợ một phụ nữ được?” Tống hỏi, thực sự hoang mang. “Như thế là dương lại sợ âm. Đêm và ngày. Chúng không nên tranh chấp nhau, mà nên hỗ trợ và lấp đầy nhau mới đúng.”

“Hồi đó những kẻ đủ gan mời tôi đi chơi chỉ muốn có một điều duy nhất thôi.”

“À, là cái đó.”

“Phải, cái đó.”

“Năng lượng dục tình,” Tống nói, “là rất quan trọng, một trong những phần quan trọng nhất trong khí, sức mạnh tinh thần. Nhưng nó chỉ lành mạnh khi xuất phát từ một mối quan hệ hài hòa.”

Cô tự cười với mình. Đó đúng là một cụm từ cần phải thử ngay từ cuộc hẹn đầu tiên: anh có quan tâm đến một mối quan hệ hài hòa không?

Sau khi hớp một ngụm trà nữa cô nói tiếp, “Rồi tôi sống cùng một người đàn ông nọ trong một khoảng thời gian. Người cùng ngành.”

“Người gì cơ?” Tống hỏi.

“Ý tôi là anh ấy cũng là cảnh sát. Khoảng thời gian vui vẻ. Căng thẳng, thách thức, tôi đoán vậy. Chúng tôi hẹn hò nhau ở trường bắn súng và thi xem ai bắn tốt hơn. Chỉ có điều anh ta đã bị bắt. Nhận quà. Anh biết ý tôi là gì chứ?”

Tống cười phá lên. “Tôi sống ở Trung Quốc cả đời, tất nhiên tôi biết quà là gì. Và giờ,” anh nói thêm, “cô ở cùng với người mà cô đang làm việc cùng.”

“Vâng.”

“Có lẽ đây chính là cội nguồn rắc rối,” Tống lặng lẽ nói, quan sát cô còn chăm chú hơn trước.

“Sao anh lại nói vậy?” Cô hỏi một cách khó chịu.

“Tôi sẽ nói rằng cô là dương, từ đó có nghĩa là phía ngọn núi trước ánh mặt trời. Dương là ánh sáng, sự chuyển động, tăng tiến, khuấy động, sự mở đầu, mềm mại, mùa xuân và mùa hạ, sự sinh sôi. Đây rõ ràng là cô. Nhưng dường như cô lại sống trong thế giới âm. Từ đó có nghĩa là mặt núi khuất trong bóng râm. Nó là sự thu mình vào trong, bóng tối, tự sự, sự cứng rắn và cái chết. Nó là kết thúc của vạn vật, mùa thu và mùa đông.” Anh dừng lời. “Tôi nghĩ có lẽ sự nghịch tai trong bản thân cô chính là vì cô không thành thật với bản chất dương của mình. Cô đã để âm lấn át quá sâu trong cuộc đời mình. Đó có phải rắc rối của cô không?”

“Tôi... tôi không chắc nữa.”

“Tôi vừa mới gặp bác sĩ của Lincoln Rhyme.”

“Vâng?”

“Tôi có việc phải nói với cô.”

Điện thoại của cô đổ chuông và Sachs giật nảy trước âm thanh ấy. Trong lúc với tay lấy điện thoại, cô nhận ra bàn tay Tống vẫn đặt trên cánh tay cô.

Tống lùi lại ghế băng của mình và cô nghe máy, “Xin chào?”

“Thưa cô, cô đang ở chỗ quỷ quái nào đấy?” Là Lon Sellitto.

Cô không muốn nói ra nhưng khi liếc vào chiếc xe tuần tra bên kia phố, cô có cảm giác họ có thể đã nói cho tay thám tử biết cô đang ở đâu. Cô nói, “Với nhân chứng ấy, John Tống.”

“Tại sao?”

“Tôi cần hỏi thêm vài chuyện.”

Không phải một lời nói dối, cô nghĩ. Không hẳn.

“À, thế thì hỏi cho xong đi,” người đàn ông gắt gỏng. “Chúng tôi cần cô ở đây, ở nhà Rhyme. Cần phải xem xét bằng chứng.”

Chúa ơi, cô nghĩ. Anh ta bị cái quỷ gì vậy?

“Tôi về ngay đây.”

“Đảm bảo là ngay đấy,” thám tử quát lên.

Bối rối vì thái độ của anh ta, cô cúp máy và nói với Tống, “tôi phải đi.”

Khuôn mặt lộ vẻ hi vọng, bác sĩ nói, “Cô có tìm được Sam Trương và những người khác trên tàu chưa?”

“Chưa.”

Lúc cô đứng dậy, anh làm cô giật mình khi hỏi vội, “Tôi sẽ rất vinh dự nếu cô quay lại gặp tôi. Tôi có thể tiếp tục liệu trình điều trị của mình.” Tống đẩy cái gói có túi thuốc và hộp thuốc về phía cô.

Cô chỉ do dự một giây trước khi nói, “Chắc chắn rồi. Tôi cũng muốn vậy.”

CHƯƠNG

HAI MƯƠI

“Hi vọng chúng tôi không cắt ngang chuyện gì quan trọng, thưa cô,” Lon Sellitto cáu bẳn nói khi cô bước vào phòng khách nhà Rhyme.

Cô định hỏi ý của viên thám tử là gì đúng lúc nhà tội phạm học bắt đầu khịt mũi. Sachs đáp lại bằng một cái nhìn dò hỏi.

“Có nhớ cuốn sách của tôi không Sachs? Nhân sự của đội khám nghiệm hiện trường không nên xịt nước hoa vì...”

“... các mùi lạ ở hiện trường có thể giúp xác định những cá nhân đã hiện diện tại đó.”

“Tốt lắm.”

“Nhưng đây không phải nước hoa đâu, Rhyme.”

“Nhang à?” Anh gợi ý.

“Tôi gặp John Tống trong nhà hàng dưới tòa nhà anh ta ở. Họ có đốt hương trầm ở đó.”

“Mùi quá,” Rhyme kết luận.

“Không không,” Sonny Lý nói. “Yên bình mà. Rất yên bình.”

Không, nó bốc mùi, nóng nực, Rhyme nghĩ. Anh liếc cái túi cô đang cầm và nhăn mũi. “Còn cái gì kia?”

“Thuốc. Cho bệnh viêm khớp của tôi.”

“Cái đó còn nồng hơn cả mùi nhang. Cô làm gì với nó?”

“Pha thành trà uống.”

“Chắc nó sẽ hắc đến nỗi cô quên luôn cả đau ở khớp xương. Hi vọng cô thích nó. Tôi thà uống scotch còn hơn.” Anh nhìn cô chăm chú một lát. “Cô thích chuyến viếng thăm bác sĩ Tống chứ, Sachs?”

“Tôi...” Cô ấp úng trả lời, bối rối vì giọng sắc bén của anh.

“Anh ta thế nào rồi?” Rhyme hỏi một cách lạnh lùng.

“Khá hơn,” cô đáp.

“Có nói gì nhiều về gia cảnh ở Trung Quốc không? Anh ta sẽ đi đâu? Dành thời gian với ai?”

“Ý anh là gì?” Cô hỏi một cách cảnh giác.

“Tôi chỉ tò mò chuyện tôi chợt nghĩ có xảy ra với cô không?”

“Và đó là?”

“Tống chính là *bằng hữu* của Quỷ. Trợ lý của hắn. Đồng phạm của hắn.”

“Cái gì?” Cô hổn hển.

“Rõ ràng là cô không nghĩ vậy rồi,” Rhyme quan sát.

“Nhưng không thể nào. Tôi đã nói chuyện với anh ta mấy lần rồi. Anh ta không thể có bất kì mối quan hệ nào với Quỷ. Ý tôi là...”

“Thực tế là,” Rhyme chen ngang, “anh ta không phải. Chúng tôi vừa nhận được một bản báo cáo từ văn phòng FBI ở Singapore. *Bằng hữu* của Quỷ trên tàu *Dragon* là Victor Ưu. Dấu vân tay và ảnh khớp với nhận dạng của một trong ba cái xác đội Tuần tra duyên hải tìm thấy sáng nay ở chỗ tàu chìm.” Anh hướng đầu về phía máy tính.

Sachs nhìn ảnh trên màn hình của Rhyme rồi liếc sang tấm bảng trắng mà họ đã dán ảnh những cái xác đội Tuần tra duyên hải tìm

được. Ưu là kẻ đã bị chết chìm, không phải bị bắn chết.

Rhyme nói cứng rắn. “Tống vô tội. Nhưng chúng ta không biết chuyện đó cho đến mười phút trước. Tôi đã bảo cô phải cẩn thận mà, Sachs. Ấy vậy mà cô vừa mới tạt qua chỗ Tống để chuyện phiếm. Đừng có bất cẩn như thế với tôi.” Giọng anh cao lên khi nói, “Và điều đó áp dụng với tất cả mọi người!”

Tìm kĩ nhưng luôn cẩn thận sau lưng...

“Xin lỗi,” cô lẩm bẩm.

Điều gì đã làm cô ấy phân tâm vậy? Rhyme lại thắc mắc. Nhưng anh chỉ nói. “Quay lại công việc thôi, các anh các chị.” Rồi anh gật đầu về phía các bức ảnh chụp dấu giày từ hiện trường mà Thom đã gắn lên trên bảng bằng chứng. Họ không có gì nhiều để nói trừ chuyện dấu giày của Quỷ vẫn lớn hơn ba gã đồng phạm, dù hắn chỉ mang giày cỡ 8 của Mỹ, tức là cỡ trung bình.

“Nào, còn dấu vết tìm được trong giày Quỷ thì sao, Mel?”

“Được rồi, Lincoln,” kỹ thuật viên nói chậm rãi, nhìn qua màn hình sắc phổ. “Chúng ta có thứ gì đó ở đây. Những vụn sắt rất cũ đã bị ô xy hóa. Và thành phần chính là một loại khoáng chất đen, độ bóng thấp với tỷ lệ cao – montmorillonite*. Và cả ô xít kiềm nữa.”

Được rồi, Rhyme suy tư. Cái đó đến từ chỗ quỷ nào được? Anh gật đầu chậm rãi rồi nhắm mắt lại và tưởng tượng mình bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

Hồi còn làm trưởng phòng IRD - Phòng Điều tra và Nguồn lực của NYPD, bộ phận khám nghiệm hiện trường - Rhyme đã đi bộ khắp thành phố New York. Anh mang theo những túi nhỏ và bình đựng trong túi áo để thu thập mẫu đất, bê tông, bụi và thảm thực vật, làm dày thêm kiến thức của mình về thành phố này. Một nhà tội

phạm học phải hiểu rõ lãnh thổ của mình theo cả ngàn cách: như một nhà xã hội học, người vẽ bản đồ, nhà địa lý học, kĩ sư, nhà thực vật học, động vật học, nhà sử học.

Anh nhận ra có điều gì đó quen thuộc trong dấu vết mà Cooper đã mô tả. Nhưng điều gì?

Chờ đã, có một ý tưởng. Hãy bám lấy nó.

Chết tiệt, nó đang trượt đi.

“Này, *Loaban?”* Một giọng nói cất lên nhưng từ xa xôi. Rhyme lờ tịt Lý và tiếp tục bước đi chăm chú, rồi bay qua khắp các khu vực trong thành phố.

“Anh ta...?”

“Suỵt.” Sachs kiên quyết chặn ngang.

Giải thoát anh để anh tiếp tục hành trình của mình.

Anh đang bay ngang tháp trường Đại học Columbia, qua Công viên Trung tâm với lớp đất sét và đá vôi cùng thảm mùn của nó, qua các con phố ở Midtown bị bao phủ bởi tàn dư của hàng tấn bồ hóng rơi xuống chúng mỗi ngày. Những lòng thuyền với hỗn hợp đặc trưng của chúng gồm xăng, propane và dầu diesel, qua những chỗ đổ nát của khu Bronx với lớp sơn và thạch cao cũ trộn lẫn mùn cưa làm nhân...

Vút bay, vút bay...

Cho đến khi tới được một nơi.

Mắt anh choàng mở.

“Trung tâm thành phố,” anh nói. “Quỷ đang ở trung tâm.”

“Chắc chắn rồi,” Alan Coe nhún vai. “Phố Tàu.”

“Không, không phải ở phố Tàu,” Rhyme lặp lại. “Battery Park City hoặc một trong những khu đô thị quanh đó cơ.”

“Làm sao anh biết?” Sellitto hỏi.

“Montmorillonite? Nó là khoáng sét. Một loại đất sét được dùng làm vữa để ngăn nước ngầm chảy vào các đài phun nước khi đội xây dựng khoan các đài rất sâu. Hồi xây Trung tâm Thương mại Thế giới họ đã đào một đài phun nước sâu tới 19 mét xuống nền đá. Thợ xây đã dùng tới cả triệu tấn khoáng sét. Giờ nó nằm đầy trong lòng đất ở đó.

“Nhưng người ta còn dùng khoáng sét ở cả tỉ chỗ khác,” Cooper chỉ ra.

“Chắc chắn rồi, nhưng các dư chất khác mà Sachs tìm được cũng ở đó nữa. Toàn bộ khu vực đó là bãi rác và nó chứa đầy kim loại rỉ sét và thủy tinh vụn. Còn tro ư? Để dọn sạch các bến tàu cũ ở đó các thợ xây đã cho đốt chúng.”

“Và nó chỉ cách phố Tàu hai mươi phút.” Đặng chỉ ra.

Thom viết vào bảng bằng chứng.

Tuy nhiên đó vẫn là một khu vực rất rộng lớn với những tòa nhà dày đặc: khách sạn, căn hộ và tòa nhà văn phòng. Họ sẽ cần nhiều thông tin hơn nữa hòng thu hẹp phạm vi chính xác nơi Quỷ có thể trú ngụ.

Sonny Lý đi lại phía trước tấm bảng.

“Này, *Loaban,* tôi cũng có ý tưởng.”

“Về chuyện gì?” Rhyme lẩm bẩm. Người anh ta khét lẹt mùi thuốc lá. Rhyme chưa bao giờ hút thuốc nhưng anh cảm thấy ghen tị kinh khủng rằng người này có thể tự mình tìm thỏa mãn trong

những thói hư tật xấu, chứ không cần phải lần theo tên tội phạm nào để có được niềm vui ấy.

Cuộc phẫu thuật chết tiệt tốt nhất nên có chút kết quả nào đó, anh nghĩ.

“Này, *Loaban,* anh có nghe không đấy?”

“Nói đi, Sonny,” Rhyme nói trong lúc bị phân tâm.

“Tôi cũng đã có mặt ở hiện trường.

“Vâng,” Sachs nói và nhìn anh ta tức tối. “Đi loanh quanh, hút thuốc.”

“Thấy không,” Rhyme giải thích, cố hết sức đi ngược bản thân để tỏ ra nhẫn nại, “bất kể thứ gì xuất hiện ở hiện trường sau thủ phạm có thể làm nó bị sai lệch. Việc đó làm chúng ta gặp khó khăn hơn nhiều khi tìm kiếm vật chứng dẫn tới nghi phạm.”

“Này, *Loaban,* anh nghĩ tôi không biết chắc? Chắc chắn rồi, anh thu thập đất cát và đặt vào hệ thống sắc ký khí* rồi qua quang phổ kế* và dùng kính hiển vi điện tử quét.” Những từ tiếng Anh phức tạp phát ra từ miệng anh ta một cách kỳ quặc, ngượng nghịu. “So nó với cơ sở dữ liệu.”

“Anh biết về các thiết bị khám nghiệm hiện trường à?” Rhyme hỏi, chớp mắt kinh ngạc.

“Biết về nó ư? Chắc chắn rồi, chúng tôi cũng dùng mà. Này, tôi đã học ở Học viện Pháp y Bắc Kinh đấy nhé. Có cả huân chương hẳn hoi. Xếp thứ nhì trong lớp. Tôi biết tất cả những cái đó, tôi nói đấy.” Anh ta dè dặt thêm vào. “Chúng tôi không còn ở thời nhà Minh nữa, *Loaban* ạ. Tôi cũng có máy tính riêng, Windows XP. Cả các loại cơ sở dữ liệu nữa. Và điện thoại di động lẫn máy nhắn tin.”

“Được rồi, Sonny, hiểu rồi. Anh đã thấy gì ở hiện trường?”

“Sự nghịch tai. Đó là thứ tôi thấy.”

“Giải thích đi,” Rhyme nói.

“Hài hòa là điều rất quan trọng ở Trung Quốc. Ngay cả tội ác cũng cần sự hài hoà. Ở nơi đó, cái nhà kho đó, chẳng có tí hài hòa nào.”

Thế nào là một vụ án mạng hài hòa?” Coe hỏi một cách chế nhạo.

“Quỷ tìm được kẻ đã phản bội hắn. Hắn tra tấn anh ta, giết anh ta và bỏ đi. Nhưng này, Hongse, nhớ không? Tất cả chỗ đó đều bị phá hoại. Poster về Trung Quốc bị xé rách, tượng Phật và tượng rồng bị đập vỡ... Người Hán không làm những việc như vậy.”

“Đó là tộc người chính ở Trung Quốc, người Hán,” Eddie Đặng giải thích. “Nhưng Quỷ là người Hán đúng không?”

“Chắc chắn nhưng hắn không làm việc đó. Văn phòng bị xáo trộn sau khi Đường bị giết. Tôi đã nghe cô ấy nói vậy.”

Sachs xác nhận.

“Có lẽ Quỷ đã bỏ đi rồi những kẻ làm việc cho hắn, chúng đã phá hoại văn phòng. Tôi đang nghĩ hắn thuê những người tộc thiểu số để làm *ba-tu* cho mình.”

“Côn đồ, tay chân,” Đặng dịch.

“Phải phải, côn đồ. Thuê họ từ các dân tộc thiểu số. Người Mông Cổ, người Mãn, người Tân Cương, người Duy Ngô Nhĩ.”

“Thật điên rồ, Sonny,” Rhyme nói. “Sự hài hòa ư?”

“Điên ư?” Lý trả lời, nhún vai cường điệu. “Chắc chắn rồi, anh nói đúng, *Loaban.* Tôi điên. Giống như khi tôi bảo anh tìm Jerry Đường trước đi, tôi điên. Nhưng này, anh mà nghe lời tôi từ đầu thì chúng ta

có thể đã tìm được Đường lúc anh ta còn sống, nhốt anh ta lại và dùng dao chọc đến khi nào anh ta chịu lộ ra Quỷ ở đâu." Cả đội quay ra nhìn anh ta kinh ngạc. Lý ngập ngừng một lát rồi cười lớn. "Này, *Loaban,* đùa thôi mà."

Mặc dù Rhyme không hoàn toàn chắc là anh ta chỉ nói đùa.

Lý nói tiếp khi chỉ lên bảng. "Anh muốn có bằng chứng ư? Được rồi, bằng chứng đây. Dấu giầy. Nhỏ hơn của Quỷ. Người Hán, người Trung Quốc nói chung, không to lớn. Như tôi. Không to như các anh. Nhưng những người ở vùng phía tây và phía bắc, hầu hết bọn họ còn nhỏ hơn cả chúng tôi nữa. Đấy, anh muốn có bằng chứng pháp y, *Loaban?* Tôi biết là anh muốn mà. Vậy thì hãy đi tìm những nhóm thiểu số. Anh sẽ có manh mối đến chỗ Quỷ, tôi nói đấy."

Rhyme liếc sang Sachs và anh có thể thấy cô cũng đang nghĩ giống mình. Việc ấy thì có hại gì? Rhyme hỏi Eddie Đặng. "Anh nghĩ sao? Anh biết những nhóm thiểu số này chứ?"

"Tôi chẳng biết gì đâu," anh ta trả lời. "Hầu hết những người chúng tôi thụ lý ở Phân khu Năm là người Hán, tới từ Phúc Kiến, Quảng Đông, Quan Thoại, Đài Loan..."

Coe đồng ý và thêm vào, "Các tộc người thiểu số sống khép kín lắm."

Khi đã có một dấu vết để lần theo, Rhyme trở nên sốt ruột, anh quát, "Vậy thì ai sẽ biết? Tôi muốn lần theo manh mối ngay. Làm cách nào?"

"Các tổng hội," Lý nói. "Tổng hội biết mọi thứ. Hán hay không phải Hán, gì cũng biết."

"Và chính xác thì tổng hội là cái gì?" Rhyme hỏi, chỉ có một kí ức mơ hồ từ bộ phim dở tệ mà anh đã xem trong lúc đang hồi phục sau

tai nạn.

Eddie Đặng giải thích rằng tổng hội là những hội người Trung Quốc cùng chia sẻ một mối quan tâm: những người tới từ một khu vực cụ thể ở Trung Quốc, hoặc làm một ngành nghề giống nhau. Họ giấu diếm tông tích và hồi xưa chỉ gặp nhau ở những nơi bí mật - "tong" có nghĩa là "phòng". Ở Mỹ họ nổi lên để bảo vệ hội viên khỏi người da trắng và tự quản; truyền thống của người Trung Quốc là tự giải quyết các bất đồng trong nội bộ, và hội trưởng của một tổng hội có nhiều quyền lực đối với hội viên của ông ta hơn cả tổng thống Mỹ.

Anh giải thích tiếp, mặc dù các hội đã có cả một lịch sử lâu dài phạm tội và bạo lực, nhưng trong những năm gần đây họ đã tự làm trong sạch tổ chức của mình. Từ "tong" đã bị dẹp đi để thay thế bằng "hiệp hội", "các hội từ thiện", hoặc "phường hội buôn bán". Rất nhiều hội thực ra vẫn còn dính líu đến bài bạc, mại dâm, tống tiền hay rửa tiền như trước nhưng đã biết tách biệt khỏi bạo lực. Họ thuê đám trai trẻ không liên quan gì đến hội để làm các công việc bẩn thỉu.

"Thuê ngoài nữa cơ," Đặng nói đùa.

"Anh có trong hội nào không, Eddie?" Rhyme hỏi.

Viên thám tử vừa lau chiếc kính thời trang vừa trả lời vẻ biện bạch. "Một thời gian thôi. Trò trẻ con."

"Có quen ai chúng ta nói chuyện được ngay bây giờ không?" Sachs hỏi.

Đặng nghĩ một lát. "Tôi sẽ gọi cho Tony Thái thử xem. Anh ta đã giúp cho chúng tôi vài lần, đến một mức độ nào đó, và anh ta là một trong những *Loaban* quen biết rộng nhất ở khu vực này. Rất nhiều

quan hệ. Anh ta điều hành Hiệp hội miền Đông Trung Quốc. Họ ở Bowery."

"Gọi đi," Rhyme ra lệnh.

Coe lắc đầu. "Không nói chuyện qua điện thoại đâu."

"Sợ nghe lén à?"

Đặng nói. "Không, không, đây là vấn đề văn hóa. Có vài việc anh phải gặp mặt trực tiếp. Nhưng có một vấn đề, Thái sẽ không muốn bị ai trông thấy đang giao du với cảnh sát, nhất là khi dính dáng đến Quỷ."

Một ý nghĩ chợt đến với Rhyme. "Kiếm một con limo và đưa anh ta đến đây."

"Cái gì cơ?" Sellitto hỏi.

Hội trưởng của các tổng hội... Họ có lòng kiêu ngạo của mình, đúng không nào?"

"Chắc rồi," Coe nói.

Bảo anh ta là chúng ta cần được giúp đỡ và thị trưởng sẽ gửi một chiếc limo tới đón anh ta."

Trong lúc Sellitto gọi điện sắp xếp xe thì Eddie Đặng gọi tới hội của Thái. Cuộc nói chuyện diễn ra ngắn gọn bằng thứ tiếng Trung Quốc nhanh và đầy âm điệu. Eddie đặt một tay lên micro. "Để tôi hỏi lại nhé, tôi sẽ bảo anh ta đây là yêu cầu của thị trưởng à."

"Không," Rhyme nói. "Bảo anh ta đây là yêu cầu từ văn phòng thống đốc."

"Chúng ta phải cẩn trọng một chút ở đây, Line à," Sellitto dè dặt nói.

"Chúng ta sẽ cẩn thận sau khi tóm được Quỷ."

Đặng gật đầu, quay lại với điện thoại và họ nói thêm một chút. Anh ta cúp máy. “Được rồi. Anh ta sẽ đến.”

Sonny Lý đang lơ đãng vỗ túi quần, chắc chắn là để tìm thuốc lá. Anh ta có vẻ bồn chồn.

“Này, *Loaban,* tôi hỏi anh cái. Anh giúp tôi chút được không?”

“Sao?”

“Tôi gọi điện thoại được không? Về Trung Quốc. Tốn ít tiền. Tôi không có. Nhưng sẽ trả lại anh.”

“Được.” Rhyme nói.

“Anh định gọi ai?” Coe hỏi thẳng thừng.

“Riêng tư. Việc của tôi.”

“Không. Anh chẳng có việc riêng gì ở quanh đây cả, Lý. Nói cho chúng tôi biết không thì chẳng có cuộc gọi nào cả.”

Viên cảnh sát lườm nguýt đặc vụ INS và nói. “Gọi cho bố tôi.”

Coe lẩm bẩm. “Tôi biết tiếng Trung — cả Phổ thông và tiếng Mân*. Tôi nghe hiểu hao*. Tôi sẽ nghe đấy.”

Rhyme gật đầu với Thom, trợ lý của anh gọi cho một tổng đài quốc tế và đặt một cuộc gọi tới thành phố Lục Quốc Uyển ở Phúc Kiến. Anh ta đưa ống nói cho Lý, Lý rụt rè nhận máy. Anh ta liếc nhìn thiết bị bằng nhựa trong tay mình một lát, rồi quay lưng với Rhyme và những người còn lại, chậm rãi đưa nó lên sát tai mình.

Rhyme đột nhiên trông thấy một Sonny Lý hoàn toàn khác. Một trong những từ đầu tiên anh nghe được là “Kangmei” - tên chính thức của Sonny. Anh ta trở nên khúm núm, co ro, lo lắng và gật đầu như một cậu sinh viên trong lúc nói chuyện. Cuối cùng anh ta cúp máy và đứng nhìn xuống sàn nhà một lúc.

Sachs hỏi. “Có chuyện gì à?”

Viên cảnh sát Trung Quốc bỗng nhận ra có người vừa nói chuyện với mình. Anh ta lắc đầu để trả lời câu hỏi và quay lại với Rhyme. “Ok, *Loaban,* giờ chúng ta sẽ làm gì?”

“Chúng ta sẽ xem xét vài vật chứng hài hòa,” Rhyme trả lời.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI MỐT

Một tiếng sau chuông cửa reo và Thom biến mất trong hành lang. Anh ta trở lại cùng một người đàn ông Trung Quốc to béo trong bộ vest xám, khuy cài hết lượt, áo sơ mi trắng và cà vạt kẻ sọc. Khuôn mặt anh ta không hề thể hiện sự ngạc nhiên hay kinh ngạc gì khi trông thấy Rhyme trên chiếc xe lăn Storm Arrow, cùng bộ sưu tập các thiết bị khám nghiệm hiện trường ở dinh thự cổ kính thời Victoria này. Chút cảm xúc duy nhất xuất hiện khí anh ta liếc nhìn Sachs và trông thấy cô đang uống trà, tập hợp những loại thảo dược mà dường như anh ta nhận ra được mùi.

“Tôi là Thái.”

Rhyme tự giới thiệu. “Anh nói tiếng Anh tốt chứ?”

“Vâng.”

“Chúng tôi có một vấn đề, anh Thái, và tôi hi vọng anh có thể giúp chúng tôi.”

“Anh làm việc cho thống đốc?”

“Đúng vậy.”

Theo một cách không trực tiếp thì đúng vậy, Rhyme nghĩ, nhướn một bên lông mày hài hước về phía Lon Sellitto, anh ta vẫn còn thấy khó chịu.

Khi Thái ngồi xuống, Rhyme giải thích về tàu *Fuzhou Dragon* và những người nhập cư trốn trong thành phố. Thêm một chút cảm xúc nữa vụt qua khi cái tên Quỷ được nhắc đến nhưng rồi khuôn mặt anh ta lại trống rỗng. Rhyme gật đầu với Đặng, anh này kể về những kẻ sát nhân và nghi ngờ của họ rằng chúng tới từ một trong các nhóm Trung Quốc thiểu số.

Thái gật đầu, cân nhắc điều này. Đằng sau cặp kính hai tròng to đùng, đôi mắt anh ta rất nhanh nhẹn. “Quỷ, chúng tôi biết hắn. Hắn gây ra kha khá thiệt hại cho tất cả chúng ta ở đây. Tôi sẽ giúp các anh... Các nhóm dân tộc thiểu số sao? Ở phố Tàu không có ai hết nhưng tôi sẽ dò hỏi những khu vực khác xung quanh thành phố. Tôi có nhiều mối quan hệ.”

“Việc này rất quan trọng,” Sachs nói với anh ta. “Mười người này là những nhân chứng... Quỷ sẽ giết họ nếu chúng tôi không tìm được họ trước.”

“Tất nhiên,” Thái nói đầy cảm thông. “Tôi sẽ làm mọi việc có thể. Nếu lái xe của các anh có thể đưa tôi về ngay tôi sẽ bắt đầu hỏi luôn.”

“Cảm ơn anh,” Sachs nói. Sellitto và Rhyme cũng gật đầu ra hiệu biết ơn.

Thái đứng dậy và bắt tay, nhưng không giống hầu hết khách viếng thăm ở đây, anh ta thậm chí còn không hề định đưa tay về phía Rhyme mà chỉ gật đầu. Điều này khiến cho nhà tội phạm học thấy rằng anh ta hoàn toàn kiểm soát được bản thân, mẫn cảm và thông minh hơn nhiều so với phong cách sao nhãng bên ngoài của mình.

Anh mừng vì người này sẽ giúp họ.

Nhưng Thái đang đi ra cửa thì Sonny Lý bỗng nói, “Ting!”

“Anh ấy bảo ‘Chờ đã’,” Eddie Đặng thì thào giải thích câu chuyện với Rhyme.

Thái quay lại, khuôn mặt cau có. Lý đi tới chỗ anh ta, khoa chân múa tay và bắt đầu nói rất nhanh. Vị hội trưởng cúi tới gần Lý hơn và cả hai bắt đầu cuộc nói chuyện gay gắt.

Rhyme nghĩ họ sắp dùng đến nắm đấm đến nơi.

“Này!” Sellitto nói với Lý. “Anh đang làm cái quái gì đấy?”

Lý lờ tịt anh ta, mặt đỏ lựng, tiếp tục tấn công Thái bằng lời lẽ. Cuối cùng vị hội trưởng cũng im lặng. Đầu anh ta gục xuống và mắt nhìn đăm đăm xuống sàn nhà.

Rhyme nhìn sang Đặng, anh này chỉ nhún vai. “Quá nhanh. Tôi không thể theo kịp họ.”

Khi Lý tiếp tục nói bằng giọng bình tĩnh hơn, Thái bắt đầu gật và trả lời. Cuối cùng Lý hỏi một câu và vị hội trưởng đưa tay ra, họ bắt tay nhau.

Thái gật đầu khẽ một lần nữa với Rhyme, khuôn mặt anh ta hoàn toàn không có tí cảm xúc nào, và ra về.

“Chuyện quái quỷ gì vậy?” Sachs hỏi.

“Sao lúc nãy anh lại cứ thế mà cho anh ta về?” Lý nói với Rhyme giọng cục cằn. “Anh ta sẽ không giúp anh đâu.”

“Có chứ sao không.”

“Không, không, không. Bất kể anh ta đã nói gì. Giúp chúng ta gây nguy hiểm cho anh ta. Anh ta có gia đình, không muốn họ bị hại. Anh ta sẽ chẳng cho anh thông tin gì. Limo cũng không lừa được

anh ta đâu.” Anh khoát tay quanh phòng. “Anh ta biết chẳng có thống đốc nào ở đây cả.”

“Nhưng anh ta đã nói là sẽ giúp.” Sellitto nói.

“Người Trung Quốc không thích nói không.” Lý giải thích. “Sẽ dễ hơn nếu chúng tôi tìm được cái cớ hoặc chỉ nói cho có rồi quên luôn. Thái sẽ quay lại văn phòng và quên anh luôn, tôi nói đấy. Anh ta bảo sẽ giúp nhưng thực ra thì đang nói, “Mei-you.” Anh biết mei-you nghĩa là gì rồi chứ? Nghĩa là, tôi không giúp anh đâu; cút đi.”

“Anh đã nói gì? Các anh cãi nhau chuyện gì?”

“Không, không phải cãi nhau. Chúng tôi đàm phán. Anh biết đây, việc làm ăn. Giờ anh ta sẽ tìm cho anh những người tộc thiểu số đó. Anh ta sẽ làm thật.”

“Vì sao?” Rhyme hỏi.

“Anh trả tiền cho anh ta.”

“Cái gì?” Sellitto hỏi.

“Không nhiều lắm đâu. Chỉ tốn có mười ngàn thôi. Đô, không phải tệ.”

“Không đời nào.” Alan Coe nói.

“Chúa Jesus ơi!” Sellitto nói. “Chúng tôi làm gì có chừng ấy tiền trong ngân sách.”

Rhyme và Sachs nhìn nhau và cười phá lên.

Lý nhạo. “Cả thành phố to thế này, các anh giàu thế này. Anh có đồng đô-la mạnh, có Phố Wall, anh điều hành Tổ chức Thương mại Thế giới. Này, lúc đầu Thái còn muốn nhiều hơn thế nhiều.”

“Chúng tôi không thể trả...” Sellitto định nói.

“Thôi nào Lon,” Rhyme nói, “anh có quỹ cho người chỉ điểm còn gì. Dù sao, chính xác mà nói thì đây là một điệp vụ liên bang. INS sẽ gánh vác một nửa chi phí.”

“Tôi không biết đâu đấy!” Coe nói một cách khó chịu trong lúc đưa tay lên mái tóc đỏ.

“Được rồi - Tôi sẽ tự kí giấy nhận nợ.” Rhyme nói và đặc vụ chớp mắt, không biết lúc này cười phá lên thì có thỏa đáng hay không. “Gọi Peabody. Chúng ta cũng bảo cả Dellray hùn vào nữa.” Anh liếc sang Lý. “Thỏa thuận thế nào?”

“Tôi mặc cả giỏi đấy chứ. Anh ta sẽ đưa ra những cái tên trước rồi mới nhận tiền. Tất nhiên anh ta muốn tiền mặt.”

“Tất nhiên.”

“Được rồi, tôi cần một điếu. Tôi nghỉ giải lao chút nhé, *Loaban?* Tôi cần mấy điếu thuốc ngon. Đất nước này toàn loại dở chết khiếp. Chả có vị gì cả. Tôi cũng cần ăn nữa.”

“Đi đi, Sonny. Anh xứng đáng.”

Viên cảnh sát Trung Quốc rời khỏi phòng, Thom hỏi. “Tôi viết gì lên bảng đây?” Gật đầu với bảng trắng viết các bằng chứng. “Về Thái và các tổng hội ấy.”

“Tôi không biết,” Sachs nói. “Tôi nghĩ mình sẽ viết. “Kiểm tra các bằng chứng mông lung.”

Tuy nhiên Rhyme muốn viết gì đó có ích hơn. “Hay là viết thế này: ‘Những kẻ bị nghi là đồng phạm tới từ các tộc thiểu số người Hoa’,” anh đọc. “Hiện đang truy tìm tung tích.”

Quỷ đi cùng ba người Turks trong chiếc xe Chevrolet Blazer ăn cắp được vào khu Queens để tới căn hộ của Trương.

Trong lúc lái xe hết sức cẩn thận để tránh không bị bắt dừng, hắn hồi tưởng về cái chết của Jerry Đường.

Chưa có giây phút nào hắn nghĩ đến chuyện tha không trừng phạt gã đó vì tội phản bội. Hắn cũng không hề cân nhắc chuyện hoãn vụ trả thù. Bất trung với người trên là tội ác ghê gớm nhất trong đạo Khổng. Đường đã bỏ mặc hắn ở Long Island - trong tình huống đó hắn chỉ chạy thoát nhờ may mắn tìm được một chiếc xe đang nổ máy phía trước nhà hàng bên bãi biển. Thế nên gã phải chết và còn chết đau đớn nữa. Quỷ nghĩ tới hoàng đế nhà Thương là Trụ Vương. Một lần nọ, khi nghi ngờ về lòng trung thành của một trong các chư hầu, Trụ Vương đã cho giết thịt con trai của ông ta, rồi cho chế biến thành thức ăn cho ông ta lúc này vẫn chưa hay biết gì ăn tối. Sau đó, Ngài mới vui vẻ tiết lộ thực đơn chính cho bữa tiệc. Quỷ nghĩ công lý như vậy tuyệt đối hợp lý, và còn rất thỏa mãn nữa.

Hắn tấp chiếc Blazer vào lề đường cách nơi ở của Trương một dãy nhà.

“Mặt nạ!” Hắn ra lệnh.

Yusuf thò tay vào túi lấy mấy chiếc mặt nạ trượt tuyết.

Quỷ cân nhắc cách tốt nhất để tấn công gia đình này. Sam Trương có vợ và cha hoặc mẹ già đi cùng, hắn nghe nói như vậy. Mặc dù vậy, mối nguy hiểm chính có thể là từ một trong mấy đứa con lớn, như mấy đứa con trai tuổi mới lớn chẳng hạn. Đối với chúng đời chỉ là một trò chơi điện tử, và khi Quỷ cùng ba người kia đột nhập vào, một thằng lỏi có thể cầm dao lao vào họ.

“Giết mấy đứa con trai trước,” hắn hướng dẫn đồng bọn. “Rồi đến cha chúng và mấy người già.” Rồi hắn nảy ra một ý. “Đừng giết mụ vợ vội. Mang cô ta theo cùng.”

Tụi Turks rõ ràng đã hiểu nguyên nhân và gật đầu.

Quỷ quan sát con phố yên tĩnh, bên kia đường là hai nhà kho dài. Ở giữa đường là một con ngõ ngăn cách các tòa nhà. Theo bản đồ, địa chỉ nhà Trương ở ngay bên kia hai nhà kho. Có thể Trương và các con trai hoặc cha anh ta đang quan sát phía cửa nhà, nên Quỷ sẽ đi chậm vào ngõ kia đến cuối đường, rồi chúng sẽ ào vào nhà qua cửa hậu, trong khi một tên Turks chạy ra án ngữ cửa trước phòng trường hợp bọn họ cố thoát theo lối đó.

Hắn nói bằng tiếng Anh. “Đeo mặt nạ lên đầu như đang đội mũ cho đến khi chúng ta đã tới ngôi nhà đó.”

Họ gật đầu làm theo. Với nước da ngăm đen và phần mũ lưỡi trai, trông họ như một băng đầu gấu da đen trong video nhạc rap nào đó.

Quỷ đeo mặt nạ của mình vào.

Hắn cảm thấy một giây phút sợ hãi, như thường thấy mỗi lần bước vào trận chiến thế này. Luôn luôn để ngỏ một khả năng là Trương có súng, hoặc cảnh sát đã tìm được họ trước, đã tống giam họ và đang chờ bắt Quỷ ở căn hộ.

Nhưng hắn nhắc mình nhớ rằng sợ hãi chính là một phần của sự khiêm nhường, và chỉ có người khiêm tốn mới thành công trong thế giới này. Hắn nghĩ về một trong những đoạn yêu thích của trong sách của Lão tử.

Tuân phục thì không bị bẻ gẫy

Cúi mình thì có thể ngẩng đầu

Trống rỗng, có thể lấp đầy

Rách nát, có thể hàn gắn.

Giờ Quỷ thêm một dòng của chính mình: Sợ hãi, để can đảm hơn.

Hắn liếc Yusuf ngồi bên cạnh mình trên ghế hành khách. Người Duy Ngô Nhĩ gật đầu đáp lại. Với kĩ năng của các xạ thủ dày dạn, họ bắt đầu kiểm tra vũ khí.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI HAI

Quả thực Sonny Lý đã tìm được mấy điếu thuốc lá rất ngon.

Hiệu Camels không đầu lọc với vị khá giống nhãn hiệu gã thường mua ở Trung Quốc. Gã hít thật sâu và nói, “Cược năm.” Lý đẩy mấy tấm thẻ lên trước và nhìn những người chơi khác cân nhắc cách đáp lại trong lúc món tiền cược đi vòng quanh chiếc bàn bọc vải rẻ tiền, hoen ố vì nhiều năm trời hứng những bàn tay mướt mồ hôi và rượu bị đổ.

Ổ cờ bạc trên phố Mott nằm ở trung tâm phố Tàu, chính là khu dân cư gã đã tới để mua thuốc lá. Một chuyến đi xa thế có lẽ không phải là ý của *Loaban* khi anh ta cho phép Lý đi mua ít thuốc lá. Nhưng không vấn đề gì. Gã sẽ quay lại sớm thôi. Không có gì phải vội.

Cửa tiệm này khá lớn và nổi tiếng với hầu hết khách khứa là người Phúc Kiến (gã muốn tránh đụng mặt tay bảo vệ người Quảng đã bị gã trấn lột sáng hôm đó). Nó còn có cả một quầy rượu với ba máy bán thuốc lá. Căn phòng tối tăm, trừ những ánh đèn mờ trên các bàn chơi, nhưng với cặp mắt tinh tường của một sĩ quan an ninh nhà nước, gã đã điểm mặt được năm vệ sĩ có vũ khí.

Dù việc đó không thành vấn đề. Giờ gã đâu cần cướp súng hay đánh đập thằng nhãi đẹp mã nào. Gã ở đây chỉ đơn giản để chơi bài, uống rượu và tán gẫu.

Gã thắng ván này, cười lớn rồi rót Mao Đài vào ly của tất cả mọi người trên bàn, trừ người chia bài vì anh này không được phép uống rượu. Mấy người đàn ông nâng cốc và nhanh chóng nuốt cạn thứ rượu mạnh trong suốt. Mao Đài là phiên bản rượu mạnh của Trung Quốc và người ta không nhấm nháp nó, họ nuốt trôi nó xuống ruột nhanh nhất có thể.

Lý bắt chuyện với mấy người đang gò lưng trên bàn quanh mình. Một chai rượu và hơn chục điếu Camel sau đó Sonny Lý ước đoán thiệt hại thực tế của gã chỉ khoảng bảy đô la.

Gã từ chối một ly rượu mới và đứng dậy để về.

Vài người bảo gã hãy ở lại. Họ thích có gã chơi cùng.

Nhưng Lý nói với họ rằng ả nhân tình của gã đang đợi và lũ đàn ông gật đầu nhiệt thành.

“Cô ta chơi chú mày đủ kiểu,” một ông già say xỉn nói. Lý không rõ đó là một câu hỏi hay một tuyên bố.

Sonny Lý đi đến cửa, nở nụ cười xác nhận đời sống tình dục chất lượng cao của mình cho đám kia thấy. Tuy nhiên, thực tế là cái ổ cờ bạc này chẳng giúp ích gì cho gã và gã muốn thử đến một nơi khác.

Chiếc Blazer tăng tốc, lao vào con phố nhỏ dẫn tới cửa hậu nhà Trương.

Quỷ nắm chặt khẩu Model 51 bằng một tay, bàn tay đeo găng da còn lại thì giữ bánh lái.

Ba người Turks chầu chực nhảy ra khỏi chiếc SUV.

Họ thoát khỏi cái ngõ để rẽ vào một bãi đậu xe lớn, và bắt gặp một chiếc bán tải đang lao thẳng vào mình.

Chiếc xe tải bắt đầu phanh với những tiếng kít lớn.

Quỷ đạp lút chân xuống bàn phanh, theo bản năng cả bàn chân trái của hắn cũng đạp xuống, đúng cái điểm có chân côn trên chiếc xe thể thao hiệu BMW mà hắn sở hữu. Chiếc Blazer ngoặt sang bên và dừng ở vị trí sát sạt với cửa xe tải. Hắn thở hổn hển và thấy tim mình nảy loạn nhịp vì thoát va chạm trong gang tấc.

“Mày làm cái quỷ gì thế hả?” Tài xế xe tải gào lên. Anh ta cúi người về phía cửa xe Blazer. “Đường một chiều, thằng Bủn khốn nạn! Đến đất nước này thì phải học luật chứ.”

Quỷ vẫn còn đang bị chấn động đến nỗi không trả lời được.

Tài xế lùi xe tải lại và lái qua chiếc Chevy.

Quỷ tạ ơn vị thần chiếu mệnh của hắn, Nhị Lang Thần, vì đã giúp hắn thoát chết. Chỉ mười giây nữa thôi là họ sẽ lao thẳng vào đầu xe tải.

Chậm rãi khởi động lại, Quỷ liếc ba người Turk, cả ba đang cau có nhìn quanh. Họ có vẻ bối rối, khó hiểu.

“Đây là đâu?” Yusuf hỏi trong lúc nhìn chòng chọc vào bãi đỗ xe quanh chúng. “Căn hộ của nhà Trương đâu? Tôi không thấy.”

Chẳng có ngôi nhà nào quanh đây hết.

Quỷ kiểm tra lại địa chỉ. Số nhà thì đúng; đây đúng là chỗ đó. Chỉ có điều... chỉ có điều đây là một trung tâm thương mại lớn. Con ngõ mà Quỷ vừa rẽ vào là một trong những lối ra của bãi đỗ xe.

“Gan!” Quỷ gào lên.

“Có chuyện gì?” Một trong hai gã Turk ngồi ghế sau hỏi hắn.

Chuyện là nhà Trương đã không tin tưởng Jimmy Mã, lúc này Quỷ đã nhận ra. Họ đã đưa cho tên hội trưởng một địa chỉ giả. Chắc hẳn anh ta đã trông thấy biển quảng cáo của chỗ này. Hắn liếc nhìn lên tấm biển lớn trên đầu họ.

THE HOME STORE

Nơi có tất cả mọi thứ

Ngôi nhà và Bãi cỏ của bạn cần đến

Quỷ cân nhắc việc phải làm. Gia đình còn lại, nhà họ Vũ, có thể không thông minh như vậy. Anh ta đã dùng cò nhà của Mã để tìm một căn hộ. Quỷ đã có tên của kẻ môi giới đó và họ có thể nhanh chóng tìm được địa chỉ nhà kia.

“Giờ chúng ta đi tìm nhà họ Vũ,” Quỷ nói. “Rồi sẽ tìm nhà Trương sau.”

Nhẫn nại.

Đâu còn có đó.

Sam Trương cúp máy.

Anh đứng đờ người ra một lúc, nhìn vào chương trình tivi. Trong đó họ đang chiếu một phòng khách rất khác với căn phòng anh đang ở, với một gia đình ngốc nghếch và thỏa mãn, rất khác với gia đình của chính anh. Anh liếc nhìn Mỹ Mỹ, cô cũng nhìn lại anh bằng ánh mắt dò hỏi. Anh lắc đầu và cô tuân phục quay lại với Bảo Nhi, cô bé con. Trương cúi xuống bên cạnh cha và thì thào với ông. “Mã chết rồi.”

“Mã?”

“Là *Loaban* ở phố Tàu, người đã giúp chúng ta. Con gọi đến hỏi giấy tờ của chúng ta. Cô gái ở đó nói rằng ông ta đã chết.”

“Quỷ à? Hắn đã giết ông ta à?”

“Còn ai nữa?”

Cha anh hỏi. “Mã có biết chỗ chúng ta không?”

“Không.” Trương đã không tin tưởng Mã. Nên anh đưa cho ông ta một trong những địa chỉ cửa hàng The Home Store trên tờ rơi mà anh tìm được ở trung tâm thương mại kia, lúc họ tới ăn trộm chổi và sơn.

Thực ra nhà Trương không hề ở khu Queens mà là ở Brooklyn, trong một khu dân cư tên là Owls Head, gần bến cảng. Đích đến này là điều bí mật mà anh đã cất công giấu giếm tất cả mọi người trừ mỗi cha mình.

Ông già gật đầu và nhăn mặt vì một cơn đau dữ dội.

“Morphine nhé?”

Cha anh lắc đầu và hít thở sâu một lát. “Cái tin về Mã, nó xác nhận chuyện Quỷ đang tìm chúng ta.”

“Phải.” Rồi Trương có một ý nghĩ phiền muộn. “Nhà họ Vũ! Quỷ có thể tìm được họ. Họ đã kiếm căn hộ thông qua môi giới của Mã. Con phải cảnh báo anh ấy.” Anh bước ra cửa.

“Không,” cha anh nói. “Con không thể cứu một người khỏi sự ngu xuẩn của chính anh ta.”

“Anh ấy cũng có gia đình. Có vợ, có con. Chúng ta không thể để họ chết được.”

Trương Kiệt Chi nghĩ ngợi một lát. Rốt cuộc ông nói, “Thôi được, nhưng đừng tự đi con ạ. Gọi lại cho cô gái kia. Bảo cô ấy chuyển lời

nhắn cho Vũ, cảnh báo anh ta.”

Trương nhấc điện thoại lên và bấm số. Anh nói chuyện với cô gái trong văn phòng Mã một lần nữa và bảo cô ta gửi tin nhắn cho Vũ. “Bảo anh ấy đi ngay. Anh ấy và gia đình đang gặp nguy hiểm lớn. Cô sẽ nói với anh ấy như vậy chứ?”

“Rồi, rồi,” cô ta nói nhưng rõ ràng là đang buồn khổ và Trương không thể biết được cô ta có thực sự làm như anh yêu cầu hay không.

Cha anh nhắm mắt và nằm lại trên sô pha. Trương quấn chăn quanh chân ông. Ông cần phải đi khám bác sĩ thật sớm.

Quá nhiều việc phải làm, quá nhiều thứ phải đề phòng. Trong một thoáng anh bị choáng ngợp vì sự tuyệt vọng. Anh nghĩ đến lá bùa bác sĩ John Tống vẫn mang, Tôn Ngộ Không. Trong hầm tàu anh ta đã để bé Ronald chơi với nó và kể cho bé nghe về câu chuyện của vua khỉ. Một trong số đó là các vị thần đã trừng phạt Tôn Ngộ Không vì tội vô sỉ bằng cách vùi nó dưới một ngọn núi khổng lồ. Đây chính là cảm giác của Sam Trương ngay lúc này, bị hàng tấn sợ hãi và bất an vùi dập.

Nhưng rồi ánh mắt anh trở lại với gia đình mình và gánh nặng nhẹ đi phần nào.

William đang cười với điều gì đó trên tivi; Trương tin rằng đây là lần đầu tiên con trai cả của anh thoát khỏi tinh thần giận dữ và chua chát của nó suốt cả ngày nay. Thằng bé đang cười vui thật sự trước một chương trình vô thưởng vô phạt. Ronald cũng vậy.

Trương nhìn sang vợ, cô đang hoàn toàn chăm chú vào bé Bảo Nhi. Cô mới thoải mái bên lũ trẻ làm sao. Bản thân Trương không bao giờ dễ dàng như thế khi ở bên chúng. Anh luôn phải cân nhắc

điều mình nói, anh có nên nghiêm khắc trong chuyện này, khoan dung trong chuyện nọ hay không?

Mỹ Mỹ đặt cô bé trên đầu gối mình và làm đứa trẻ cười khúc khích trong lúc nựng nó.

Ở Trung Quốc các gia đình đều cầu mong có con trai để kế tục tên tuổi dòng họ (theo truyền thống, không sinh được người con trai nối dõi là đủ cơ sở cho một cuộc li dị). Tất nhiên Trương đã rất vui khi William ra đời, sau đó là Ronald, anh tự hào vì có thể đảm bảo với cha rằng nhà họ Trương sẽ được tiếp nối. Nhưng nỗi buồn của Mỹ Mỹ khi không thể có một đứa con gái cũng trở thành nỗi buồn của chính anh. Vậy là Trương cũng lâm vào tình cảnh kì lạ của một người đàn ông Trung Quốc tầm tuổi anh, anh mong có một đứa con gái nữa, nếu Mỹ Mỹ lại có thai. Với tư cách là một người đã bị kết án và đã vi phạm luật một con rồi, anh sẽ không bị trừng phạt thêm nữa khi có đứa con thứ ba, bởi vậy anh đã chuẩn bị sẵn sàng để cho vợ mình một đứa con gái.

Nhưng cô đã rất yếu hồi có thai Ronald và phải mất nhiều tháng trời mới hồi phục sau khi sinh. Cô là một người đàn bà mỏng manh, lại không còn trẻ, và các bác sĩ đều khuyên cô không nên có thêm con nữa vì sức khỏe của chính mình. Cô đã chấp nhận nghịch cảnh này, cũng như đã chấp nhận quyết định tới Mỹ của Trương. Điều này gần như đồng nghĩa với việc họ không có cơ hội nhận nuôi một đứa con gái nữa, bởi tình trạng nhập cư bất hợp pháp của mình.

Mặc dù vậy, cái tình cảnh khốn khổ hiện nay rõ ràng đã có chút gì tốt đẹp để bù lại. Các vị thần hay số phận hay vong linh tổ tiên họ đã mang Bảo Nhi đến cho họ. Cô bé chính là đứa con gái mà họ không bao giờ có được, và nó đã khôi phục lại sự hài hòa bên trong vợ anh.

Âm và dương, ánh sáng và bóng tối, đàn ông và đàn bà, nỗi đau khổ và niềm vui.

Mất mát và phần thưởng...

Trương đứng dậy đi đến chỗ hai đứa con trai và cùng ngồi xem ti vi với chúng. Anh đi thật chậm, thật khẽ, cứ như bất kì một cử động đột ngột nào cũng làm vỡ vụn cảnh gia đình yên bình mong manh này, như một tảng đá bị ném vào mặt hồ tĩnh lặng buổi sớm mai.

III
SỔ NAM TÀO

Thứ Ba, giờ Dậu, 6 giờ 30 chiều,
tới thứ Tư, giờ Tý, 1 giờ sáng.

Trong cờ vây... hai đối thủ đối diện với [mặt bàn] trống trải bắt đầu ván cờ bằng cách chiếm lấy những điểm mà họ cho là điểm lợi thế. Từng chút một khu vực trống bắt đầu biến mất. Kế đến những cuộc đụng độ của các khối đối địch xuất hiện; các trận tranh chấp phòng thủ và tấn công phát triển dần; y như ngoài đời thực.

MÔN CỜ VÂY

CHƯƠNG

HAI MƯƠI BA

Vợ anh đang bệnh nặng thêm.

Lúc này mới chập tối và Vũ Khải Trần đã ngồi cả giờ đồng hồ trên sàn nhà bên cạnh tấm đệm để lau trán cho vợ. Con gái anh đã khổ sở ninh chỗ thuốc thảo dược mà anh mua về, hai cha con cùng nhau đút thứ nước thuốc ấy cho người vợ sốt cao của anh. Cô cũng đã uống thuốc nhưng dường như chẳng cải thiện gì.

Anh lại cúi xuống để lau trán cho cô. Tại sao cô ấy vẫn không khá lên? Anh tức điên người. Có phải lão thầy lang đã lừa anh? Mà tại sao vợ anh lại gầy gò đến thế này? Đáng lẽ cô đã không bị ốm trong chuyến đi nếu ăn uống tử tế, ngủ đủ giấc trước khi họ rời đi. Dương Bình vốn là một phụ nữ mỏng manh và nhợt nhạt, đáng lẽ cô phải cố mà chăm sóc bản thân cho tốt. Cô còn có trách nhiệm...

“Em sợ quá,” cô nói. “Em không biết cái gì là thật. Tất cả chỉ là mơ với em. Đầu em, cơn đau...” Cô vợ bắt đầu lẩm bẩm và cuối cùng rơi vào im lặng.

Đột nhiên Vũ nhận ra cả mình cũng sợ nữa. Lần đầu tiên kể từ khi họ rời khỏi Phúc Châu, dường như là từ kiếp trước, Vũ Khải Trần bắt đầu nghĩ mình sắp mất vợ. Ồ, có rất nhiều điều ở Dương Bình mà anh không hiểu được. Họ đã cưới nhau trong lúc bốc đồng, khi vẫn còn chưa hiểu hết về nhau. Cô là người tùy hứng, đôi khi không được lễ phép như cha anh mong đợi. Nhưng cô là một người

mẹ tốt với các con anh, cô đảm đang trong nhà bếp, cô biết chiều lòng cha mẹ anh, cô tinh ý trên giường ngủ. Và cô cũng luôn sẵn sàng lắng nghe anh nói, coi trọng anh. Không có nhiều người làm được như vậy.

Người đàn ông gầy gò nhìn lên và trông thấy con trai họ đang đứng ở ngưỡng cửa. Hai mắt Lương đang mở to và thằng bé đang khóc.

“Ra xem ti vi đi con,” Vũ bảo nó.

Nhưng thằng bé không nhúc nhích. Nó cứ nhìn mẹ mãi.

Anh đứng dậy. “Kim Mỹ,” anh quát. “Qua đây.”

Một lát sau con gái anh xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Vâng, Baba?”

“Mang ít quần áo sạch cho mẹ con.”

Con bé biến mất và quay lại ngay với một cái quần thun màu xanh dương và một áo thun. Hai cha con thay quần áo cho vợ anh. Kim Mỹ lấy một tấm khăn sạch và lau trán cho mẹ.

Sau đó Vũ đi sang cửa hàng bán đồ điện tử ở bên cạnh căn hộ. Anh hỏi nhân viên ở đó bệnh viện gần nhất ở đâu. Người đàn ông cho anh biết có một phòng khám lớn cách đây không xa. Anh ta viết xuống địa chỉ bằng tiếng Anh, đúng như Vũ đã yêu cầu; anh đã quyết định sẽ chi tiền gọi một chiếc taxi để đưa vợ tới phòng khám, và anh cần mảnh giấy ghi địa chỉ để cho tài xế xem; tiếng Anh của anh rất tệ. Khi trở lại căn hộ anh nói với con gái, “Bố mẹ sẽ quay về sớm. Nghe bố nói cho kĩ nhé. Con không được mở cửa cho bất kì ai. Con có hiểu không?”

“Vâng, thưa bố.”

“Con và em con phải ở trong nhà. Không được ra ngoài dù với bất kì lí do gì.”

Cô bé gật đầu.

“Khóa cửa và cài chốt sau khi bố mẹ đi.”

Vũ mở cửa, đưa một tay cho vợ bám rồi bước ra ngoài. Anh dừng bước, lắng nghe tiếng cạch của chốt cửa và tiếng rột roạt của sợi dây xích. Rồi họ bắt đầu đi bộ xuống phố Canal, đầy người lại qua, quá nhiều cơ hội làm ăn, quá nhiều tiền, nhưng giờ chúng chẳng có nghĩa lý gì với người đàn ông bé nhỏ đang sợ hãi này nữa.

“Kia!” Quỷ nói khẩn trương khi hắn rẽ ở khúc cua và đưa chiếc Blazer tấp vào vỉa hè phố Canal gần Mulberry của khu phố Tàu. “Nhà họ Vũ.”

Tuy vậy trước khi hắn và ba người Turk tìm được mặt nạ và trèo ra khỏi xe, Vũ đã giúp vợ ngồi vào chiếc taxi. Anh ta trèo vào sau cô vợ và chiếc xe lái đi mất. Chiếc taxi màu vàng nhanh chóng lạc mất giữa dòng xe cộ đông đúc giờ tan tầm trên phố Canal.

Quỷ lại đưa xe ra và đỗ vào chỗ trống ngay trước mặt căn hộ kia. Cả địa chỉ cùng với chìa khóa cửa trước nhà đó đã được tay cò nhà của Mã giao cho hắn nửa giờ trước, trước khi họ bắn chết anh ta.

“Anh nghĩ họ đi đâu?” Một trong ba người Turk hỏi Quỷ.

“Tao không biết. Trông con vợ có vẻ ốm. Mày thấy nó đi thế nào rồi đấy. Chắc là đi bác sĩ.”

Quỷ quan sát con phố. Hắn tính toán các khoảng cách và đặc biệt để ý đến số lượng tiệm nữ trang ở ngã tư Mulbery và Canal. Đây là một phiên bản thu nhỏ của quận kim cương Midtown. Điều này làm Quỷ phiền lòng. Nó có nghĩa là trên phố có cả tá vệ sĩ có vũ trang, nếu chúng giết nhà họ Vũ trước khi các cửa hàng đóng cửa thì nhiều khả năng một trong số các vệ sĩ sẽ nghe được tiếng súng

nổ và chạy tới. Mặc dù vậy kể cả sau giờ đóng cửa thì nguy hiểm vẫn còn: hắn có thể trông thấy hàng chục chiếc hộp vuông chứa camera an ninh với tầm quan sát khắp hai bên vỉa hè. Ở đây chúng nằm ngoài phạm vi của camera, nhưng để tiếp cận nhà họ Vũ chúng sẽ rơi vào tầm quan sát. Chúng sẽ phải di chuyển thật nhanh và đeo mặt nạ trượt tuyết.

“Tao nghĩ chúng ta sẽ làm thế này,” Quỷ nói thật chậm bằng tiếng Anh. “Chúng mày nghe chứ?”

Mấy tên Turk quay sang chăm chú vào hắn.

Sau khi bố mẹ cô rời đi, Vũ Kim Mỹ pha ít trà cho em trai và cho cậu bé một cái bánh gạo. Cô nhớ lại cha mình đã làm mình xấu hổ thế nào trước mặt anh chàng đẹp trai ở cửa hàng tạp hóa bằng cách mặc cả chỗ thức ăn họ mua sáng hôm nay khi mới đến phố Tàu.

Tiết kiệm vài đồng bạc chỉ vì bánh với mỳ!

Cô cho cậu bé Lương tám tuổi ngồi trước mặt tivi đồ ăn rồi đi vào phòng ngủ để thay tấm ga giường đẫm mồ hôi của mẹ.

Liếc vào trong gương, cô bé quan sát chính mình. Cô hài lòng với những gì mình trông thấy: mái tóc đen dài, bờ môi mọng, cặp mắt sâu.

Vài người đã nhận xét rằng trông cô rất giống Lucy Liu và Kim Mỹ có thể thấy họ đã nói đúng. Tất nhiên, cô bé sẽ càng giống nữ diễn viên kia hơn sau khi sụt vài cân và làm lại mũi nữa. Lại còn những bộ quần áo lố bịch này nữa chứ! Một bộ quần áo tập màu xanh nhạt... tởm thật. Quần áo rất quan trọng với Vũ Kim Mỹ. Cô và các bạn gái của mình đã say mê theo dõi những buổi diễn thời trang

từ Bắc Kinh, Hong Kong và Singapore, những cô nàng người mẫu cao lênh khênh đánh hông trong lúc bước đi trên sàn catwalk. Rồi các cô bé mười ba, mười bốn tuổi ấy sẽ dựng những buổi trình diễn của riêng họ, sải bước trên sàn diễn tại gia và thụp đầu sau rèm để thay quần áo.

Lần nọ, trước khi cha cô phá sản, cả nhà cô đã đi đến Hạ Môn, miền nam Phúc Châu. Đó là một thành phố vui tươi, tụ điểm du lịch thu hút rất nhiều khách Đài Loan và phương Tây. Ở cửa hàng thuốc lá nơi cha cô tới mua thuốc Kim Mỹ đã bị choáng ngợp khi trông thấy hơn ba mươi tờ tạp chí thời trang xếp trên giá. Cô nấn ná ở cửa hàng đó khoảng nửa giờ trong lúc cha cô có công chuyện gần đó còn mẹ cô thì đưa Lương ra công viên chơi. Cô đã đọc hết sạch. Phần lớn là tạp chí phương Tây nhưng cũng có rất nhiều cuốn xuất bản ở Bắc Kinh hoặc từ các thành phố khác trong khu Mậu dịch tự do dọc vùng duyên hải. Chúng cho đăng những mẫu mới nhất của các nhà thiết kế Trung Quốc, tất cả đều thời thượng như bất kì một thiết kế nào được sản xuất ở Milan hay Paris.

Cô bé tuổi teen đã lên kế hoạch học ngành thời trang ở Bắc Kinh và trở thành một nhà thiết kế nổi tiếng, có lẽ là sau khoảng một hai năm làm người mẫu.

Nhưng giờ cha cô đã hủy hoại tất cả.

Cô ngồi phịch xuống giường, giận dữ kéo lớp vải đểu của bộ quần áo chạy rẻ tiền, muốn xé nó thành trăm mảnh.

Giờ cô biết phải làm gì với cuộc đời mình đây?

Làm việc trong nhà máy, may những miếng vải tồi tàn như thế này lại với nhau. Kiếm hai trăm tệ một tháng và đưa số tiền đó cho

ông bố bà mẹ thảm hại của cô. Có lẽ đó sẽ là cách cô sống nốt phần đời còn lại.

Đó sẽ là sự nghiệp của cô trong ngành thời trang. Làm nô lệ... Cô là...

Một tiếng gõ cửa gấp gáp chen ngang dòng suy nghĩ của cô.

Há hốc miệng sợ hãi, cô bật dậy, tưởng tượng tên xạ thủ trên chiếc bè với khẩu súng trong tay. Tiếng bụp của những phát súng khi hắn giết các nạn nhân đang chìm. Cô đi vào phòng khách và bật nhỏ tiếng tivi lại. Lương nhìn lên với một cái cau mày nhưng cô chạm vào môi nó để bảo nó im lặng.

Giọng một người phụ nữ gọi. “Anh Vũ? Anh có đó không, anh Vũ? Tôi có tin nhắn từ anh Trương đây.”

Kim Mỹ nhớ lại Trương chính là người đã cứu họ thoát khỏi hầm tàu và lái chiếc bè vào bờ. Cô thích chú ấy. Cô cũng thích cả con trai chú, cậu thanh niên với một cái tên nước ngoài, William. Cậu hờn dỗi và gày gò và đẹp trai. Dễ thương nhưng là một mối nguy hiểm: rõ ràng cậu là một miếng mồi của hội Tam hoàng.

“Chuyện này rất quan trọng,” người phụ nữ nói. “Nếu anh có trong đó hãy mở cửa cho tôi. Làm ơn. Anh Trương nói anh đang gặp nguy hiểm. Tôi làm việc với ông Mã. Ông ấy chết rồi. Anh cũng gặp nguy hiểm đấy. Anh cần tìm chỗ ở mới. Tôi có thể giúp anh tìm được một nơi. Anh có nghe tôi nói không?”

Kim Mỹ không thể đẩy tiếng súng ra khỏi tâm trí. Người đàn ông kinh khủng đó, tên Quỷ, đang bắn vào họ. Tiếng nổ trên con tàu, trên mặt nước.

Cô có nên đi với người phụ nữ này không? Kim Mỹ cân nhắc.

“Làm ơn đi...” Thêm nhiều tiếng gõ cửa.

Nhưng rồi cô nghe những lời của cha dặn cô phải ở lại, không được mở cửa cho bất kì ai. Và dù có tức giận cha đến đâu, có nghĩ xấu về cha đến đâu, cô vẫn không thể không vâng lời.

Cô sẽ im lặng chờ đợi ở đây và không cho ai vào. Khi nào cha mẹ quay lại cô sẽ nhắn với họ.

Người phụ nữ đứng trong lối vào chắc là đã bỏ đi, không có tiếng gõ cửa nào nữa. Kim Mỹ bật to tiếng ti vi lên và pha cho mình một cốc trà.

Cô ngồi đó vài phút, ngắm những bộ cánh của các nữ diễn viên Mỹ trong bộ phim truyền hình.

Rồi cô nghe tiếng kịch của chìa khóa xoay trong ổ.

Cha cô đã về rồi ư? Cô bật dậy, tự hỏi mẹ cô bị bệnh gì? Bà đã khỏe chưa? Bà có phải ở lại bệnh viện không?

Ngay khi cô ra đến cửa và gọi, “Ba...” nó đã mở toang và một người đàn ông nhỏ thó nhanh như điện nhảy vào, đóng sầm cánh cửa lại sau lưng và chĩa một khẩu súng vào cô gái.

Kim Mỹ hét lên và cố chạy tới chỗ Lương nhưng người kia đã nhảy tới trước và tóm eo cô lại. Hắn quăng cô xuống sàn. Hắn tóm cổ áo của đứa em trai đang khóc và lôi thằng bé ngang qua phòng tới nhà tắm, đẩy nó vào trong. “Ở yên trong này, im mồm, nhãi,” hắn nói bằng thứ tiếng Anh tồi. Hắn đóng cửa lại.

Cô gái vòng tay ôm ngực và quờ quạng tránh khỏi hắn. Cô nhìn chằm chằm vào chìa khóa. “Làm sao... ông lấy nó ở đâu?” Sợ rằng hắn đã giết cha mẹ mình rồi cướp nó từ chỗ họ.

Hắn không hiểu thứ tiếng Trung của cô, và cô lặp lại bằng tiếng Anh.

“Câm miệng mày lại. Nếu mày hét nữa tao sẽ giết mày.” Hắn lôi một chiếc điện thoại di động ra khỏi túi và gọi điện. “Tôi vào rồi. Bọn trẻ con đang ở đây.”

Người đàn ông da sẫm màu và có vẻ ngoài như dân Ả rập, có lẽ tới từ miền Tây Trung Quốc gật đầu trong lúc lắng nghe, nhìn khắp lượt Kim Mỹ rồi nhếch mép cười đểu. “Tôi không biết, mười bảy mười tám... Xinh xắn... Được rồi.”

Hắn tắt điện thoại.

“Đầu tiên,” hắn nói bằng tiếng Anh, “thức ăn.” Hắn tóm tóc cô và lôi cô gái đang khóc vào trong bếp. “Mày có gì để ăn ở đây?”

Nhưng tất cả những gì cô nghe thấy chỉ là mấy chữ nảy đi nảy lại trong tâm trí cô.

Đầu tiên, thức ăn... đầu tiên, thức ăn...

Thế còn sau đó?

Vũ Kim Mỹ bắt đầu khóc.

Trong dinh thự xám xịt và u ám vì cơn bão lúc sáng sớm của Rhyme, vụ án chẳng tiến triển chút nào.

Sachs ngồi gần anh, bình tĩnh hớp từng ngụm thứ trà bốc mùi kinh khủng của cô. Việc đó làm Rhyme bực tức mà không có lí do cụ thể nào cả.

Fred Dellray đã quay lại, anh đang vừa đi đi lại lại quanh phòng vừa bóp điếu thuốc lá chưa đốt của mình, tâm trạng cũng không khá khẩm hơn. “Trước tôi đã không vui vẻ gì, giờ càng không. Không. Vui. Một. Tí. Nào.”

Anh đang nhắc đến câu chuyện người ta nói với anh về "vấn đề phân bổ nguồn lực" trong nội bộ cục điều tra. Chính nó đã trì hoãn việc họ có thêm đặc vụ điều đến bổ sung cho vụ GHOSTKILL. Người đàn ông cao lớn bực tức quát lên, "Bọn họ còn dám nói "RAI" cơ đấy, các anh có tin được không. Vâng, vâng. 'Đây là một tình huống RAI.'" Anh ta đảo mắt và lẩm bẩm, "Con mẹ nó chứ."

Dellray thì nghĩ là không có ai ở Bộ Tư pháp nghĩ một vụ buôn người là đặc biệt quan trọng và vì vậy chẳng đáng để tốn thời gian. Thực tế, bất chấp mệnh lệnh của chính phủ từ những năm 90 yêu cầu chuyển phạm vi trách nhiệm, cục điều tra chẳng có mấy kinh nghiệm bằng INS. Dellray đã cố giải thích với trợ lý của đội trưởng phụ trách rằng ngoài buôn người tên nghi phạm này còn là một kẻ giết người hàng loạt nữa. Câu trả lời cũng hết sức hời hợt. Việc đó rơi vào chuyên mục LSFH, hắn ta giải thích.

"Tức là?" Rhyme hỏi.

"Để cho thằng chó nào khác xử lý. Tôi bịa ra đấy, nhưng nói thế là đủ hiểu. Cả đội SPEC-TAC cũng đang chôn chân ở Quantico," đặc vụ u ám nói thêm.

Và họ đang không gặp chút may mắn nào với các bằng chứng thu được từ tất cả các hiện trường

"Được rồi, thế còn chiếc Honda hắn đã ăn cắp ở bãi biển?" Rhyme hỏi. "Nó đã được đưa lên hệ thống. Chẳng lẽ không có ai trong nội địa đi tìm nó sao? Ý tôi là, nó nằm trên danh sách truy lùng phương tiện khẩn cấp cơ mà."

"Xin lỗi, Line," Sellitto nói, sau khi kiểm tra với trung tâm. "Không có gì."

Xin lỗi Line không có gì...

Việc tìm một chiếc tàu ở một cảng biển trong nước Nga còn dễ hơn tìm mười con người trong sân nhà anh cả ngàn lần.

Sau đó bản báo cáo ban đầu về hiện trường của vụ giết Mã được gửi đến. Thom giơ các ghi chú lên và lật trang cho anh. Không có bất kì điều gì gợi ý rằng Quỷ đứng đằng sau vụ giết người; không có bằng chứng nào "gắn" Quỷ với hiện trường, đây là thuật ngữ trong ngành pháp y để nói lên ý "liên quan". Không có loại đạn nào ở đây, cổ họng Mã bị cắt, và thảm trong văn phòng lẫn ngoài sảnh của ông ta không hề để lại dấu giày nào. Các kĩ thuật viên đã lấy được hàng trăm dấu vết chìm và hàng tá dư chất nhưng sẽ mất nhiều giờ đồng hồ để phân tích.

Tất cả các yêu cầu gửi đi AFIS cho các dấu vân tay mà Sachs thu được ở những hiện trường trước đó đều không cho kết quả, trừ Jerry Đường, nhưng nhân thân của anh ta giờ tất nhiên chẳng còn là vấn đề nữa.

"Tôi muốn uống một ly," Rhyme nói một cách chán nản. "Đến giờ cocktail rồi. Quỷ thật, quá giờ cocktail rồi."

"Bác sĩ Weaver nói không được dùng cồn trước phẫu thuật," Thom cảnh báo.

"Cô ấy nói là tránh, Thom. Tôi chắc chắn cô ấy nói là tránh thôi. Tránh chứ không phải là kiêng hẳn."

"Tôi không định tranh cãi về từ điển Webster ở đây, Lincoln. Không rượu."

"Tuần sau mới phẫu thuật cơ mà. Cho tôi một ly chết tiệt đi."

Phụ tá của anh rất cương quyết. "Anh đang làm việc quá vất vả trong vụ này rồi. Huyết áp anh tăng cao còn lịch trình hàng ngày thì bị xổ toẹt."

Rhyme nói, “Mỗi người nhịn một tí vậy. Một ly nhỏ thôi.”

“Đấy không phải là nhịn. Đấy là chiến thắng cho anh và thất bại cho tôi. Anh có thể uống sau cuộc phẫu thuật.” Anh ta biến mất vào trong bếp.

Rhyme nhắm mắt lại, ngửa đầu ra ghế một cách giận dữ. Trong một giây tưởng tượng điên rồ, anh mơ rằng cuộc phẫu thuật thực sự chữa được những dây thần kinh điều khiển toàn bộ cánh tay anh. Anh không kể với ai, kể cả Amelia Sachs, nhưng bất chấp việc không thể đi lại được nữa, anh vẫn thường mơ rằng cuộc phẫu thuật sẽ giúp anh thực sự cầm nắm lại được. Lúc này anh đang tưởng tượng mình cầm chai Macallan lên và tu trực tiếp từ nó. Rhyme gần như có thể cảm nhận bàn tay mình quanh chai thủy tinh tròn, mát lạnh ấy.

Một tiếng lanh canh trên bàn bên cạnh làm anh chớp mắt. Mùi găn gắt của rượu whisky bốc lên tới tận đỉnh đầu. Anh mở mắt ra. Sachs đã đặt một ly nhỏ rượu scotch trên tay ghế xe lăn.

“Nó không được đầy lắm,” nhà tội phạm học lẩm bẩm với cô. Nhưng cả Lincoln và cô đều hiểu ẩn hàm của câu ấy là: cảm ơn.

Cô nháy mắt đáp lại.

Anh rít sâu nhờ một cái ống hút và cảm thấy thứ rượu ấm nóng đốt cháy khoang miệng và cổ họng mình.

Thêm một ngụm nữa.

Anh tận hưởng ly rượu nhưng phát hiện ra nó chẳng làm nguôi ngoai chút nào sự thất vọng hay sốt ruột trong anh trước tốc độ tiến triển chậm chạp của vụ án. Mắt anh lang thang tới chỗ cái bảng trắng. Một dòng ghi chú thu hút ánh mắt anh.

“Sachs,” anh gọi. “Sachs!”

“Sao?”

“Tôi cần một số điện thoại. Thật nhanh.”

Quỷ ôm khẩu súng Model 51 tì trên má mình.

Lớp kim loại ấm nóng, mùi dầu thơm và dầu bôi trơn ngọt ngào đem lại cho hắn sự an tâm. Đúng là hắn muốn có một khẩu súng mới, cái gì đó to hơn và đáng tin cậy hơn, chẳng hạn như khẩu Uzi hoặc Beretta mà hắn đã làm mất trên tàu *Dragon.* Nhưng đây là một khẩu súng may mắn, thứ hắn đã có từ nhiều năm nay. Hắn tin rằng nó may mắn bởi cách hắn có được khẩu súng này: có lần ở gần Đài Bắc hắn đã tới một đền thờ để cầu nguyện. Kẻ nào đó mách với cảnh sát là hắn đang ở trong đền và hai cảnh sát đã chặn bên ngoài khi hắn xuống thang. Mặc dù vậy một trong hai người, có lẽ ngập ngừng khi phải rút súng trước cửa Phật, tay chân lóng ngóng và đã thả rơi chính khẩu súng này xuống thảm cỏ. Quỷ đã nhặt nó lên, bắn chết cả hai cảnh sát trẻ rồi trốn thoát.

Từ ngày hôm đó khẩu súng này trở thành bùa may mắn của hắn, một món quà từ Nhị Lang Thần.

Đã gần một tiếng từ lúc Kashgari vào trong nhà để đảm bảo lũ trẻ nhà họ Vũ ở nguyên tại chỗ. Các cửa hàng dọc phía này của phố Canal đã đóng cửa, vệ sĩ có vũ trang đã ra về, hắn chắc chắn điều đó, còn hai bên vỉa hè thì gần như vắng lặng. Làm cho xong thôi, Quỷ nghĩ và vươn người. Hắn đã chán chờ đợi. Yusuf và tên người Turk kia cũng vậy. Bọn chúng đã phàn nàn về chuyện đói nhưng hắn đoán là ngay cả mấy nhà hàng quanh đây cũng gắn camera an ninh, hắn sẽ không để cho bản thân mình hay bất kì một đồng phạm nào

của mình bị ghi hình chỉ vì một thứ vớ vẩn như thức ăn. Họ sẽ phải...

“Nhìn kìa,” hắn thì thầm, nhìn lên trên phố.

Ở cuối dãy nhà, hắn trông thấy hai người trèo ra khỏi một chiếc taxi, lo lắng cúi đầu xuống. Vợ chồng nhà Vũ. Quỷ nhận ra ngay từ những bộ quần áo chạy rẻ tiền họ mặc trên người. Họ trả tiền cho tài xế và đi bộ đến một tiệm thuốc ở góc phố, người chồng ôm chặt quanh eo vợ. Cánh tay cô ta đã bó bột hoặc được quấn trong một lớp băng dày. Người chồng thì cầm một chiếc túi mua hàng.

“Chuẩn bị mặt nạ. Kiểm tra súng đi.”

Hai người Turk làm theo.

Năm phút sau vợ chồng họ rời khỏi hiệu thuốc. Họ đi bộ nhanh hết sức có thể, trong tình trạng đau yếu của người vợ.

Hắn quay sang Hajip, “Mày ở trong xe. Cứ để máy nổ. Nó và tao”, gật đầu về phía Yusuf, “sẽ đi theo vợ chồng Vũ vào trong. Bọn tao sẽ đẩy chúng vào trong nhà và đóng cửa lại. Bọn tao sẽ dùng gối làm giảm thanh. Tao muốn mang đứa con gái theo. Chúng ta sẽ giữ nó lại một lát.”

Hắn biết, *Yindao* sẽ tha thứ cho sự không chung thủy này.

Vợ chồng Vũ chỉ còn cách ngưỡng cửa nhà họ năm mét, vẫn bước vội, đầu cúi xuống, hoàn toàn không biết tử thần đang chấp chới gần bên.

Quỷ tìm được điện thoại di động và gọi cho tên Turk bên trong căn hộ nhà họ Vũ.

“Sao?” Kashgari trả lời.

“Vợ chồng Vũ gần về nhà rồi. Bọn trẻ con đâu?”

“Thằng nhóc trong buồng tắm. Đứa con gái ở cùng tôi.”

“Ngay khi hai đứa nó đi vào trong ngõ chúng ta sẽ vào theo.”

Hắn tắt nguồn điện thoại, để không có tiếng chuông phiền nhiễu nào rung lên không đúng lúc. Quỷ và Yusuf kéo sụp chiếc mặt nạ che mặt và trèo ra ngoài. Tên Turk còn lại trượt vào sau tay lái chiếc Blazer.

Nhà Vũ đi đến gần cánh cửa hơn.

Quỷ bước lên vỉa hè và đi thẳng về phía hai nạn nhân của hắn.

Sợ, để can đảm hơn...

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là chiếc BMW X5.

- Tài xế - Jerry Đường.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc Honda sedan màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, Phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.

- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,

Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Các tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI TƯ

Vợ chồng Vũ đã đến ngưỡng cửa.

Lũ trẻ ở trong nhà.

Quỷ và Yusuf đã chụp sẵn mặt nạ, súng lăm lăm trên tay và lao hết tốc lực ngang qua phố Canal. Hắn cảm thấy niềm háo hức trước khi giết người trỗi dậy. Hai bàn tay hắn khẽ run nhưng sẽ trở nên vững vàng một khi khẩu súng được nâng lên.

Hắn lại nghĩ đến con gái Vũ. *Mười bảy, mười tám... Khá xinh.* Hắn sẽ...

Chính vào giây phút đó một tiếng nổ lớn vang vọng trên phố và một viên đạn xuyên vào chiếc xe đang đỗ ngay đằng sau Quỷ. Còi báo động rú vang.

“Chúa ơi,” giọng một người đàn ông gọi ra từ đâu đó. “Ai bắn đấy?”

Quỷ và Yusuf dừng chạy và thụp xuống. Chúng giơ vũ khí lên, nhìn khắp con phố tìm kẻ tấn công.

“Quỷ thật,” một giọng khác nói. “Ngừng bắn!”

Và một giọng nữa. “Thằng chó...”

Vợ chồng Vũ cũng đã dừng lại và thụp xuống vỉa hè.

Đầu óc Quỷ quay cuồng. Hắn tóm chặt cánh tay Yusuf.

Một giọng đàn ông vang qua loa, “Kwan Ang! Ngừng lại. Sở Di trú và Nhập tịch Hoa Kỳ đây!” Ngay sau đó là phát súng thứ hai, có vẻ như do chính người vừa nói bắn, và một bên cửa sổ của chiếc xe gần đó nổ tung trong một cơn mưa thủy tinh.

Tim hắn nện thình thình vì bị sốc, xả thủ bò lùi lại, khẩu súng may mắn giơ lên trong lúc tìm một mục tiêu. INS ở đây ư? Làm thế nào?

“Đó là một cái bẫy,” hắn gào lên với Yusuf. “Quay lại ô tô!”

Phố Canal giờ đã hỗn loạn. Thêm nhiều tiếng hét khác, những người đi đường và nhân viên các cửa hàng rạp xuống tìm chỗ trú ẩn. Đầu kia của dãy nhà, cánh cửa hai chiếc xe tải màu trắng mở toang và nhiều đàn ông và đàn bà mặc đồng phục đen, tay cầm súng nhảy xuống.

Và còn cái gì thế kia? Chính vợ chồng nhà Vũ cũng đang rút súng! Người chồng lôi một khẩu súng tự động ra khỏi chiếc túi nhựa anh ta đang cầm. Người vợ thì rút súng từ trong túi áo khoác ra... Rồi Quỷ nhận ra bọn họ chẳng phải nhà họ Vũ nào cả. Họ là cảnh sát chìm, những cảnh sát hoặc đặc vụ Mỹ gốc Hoa mặc quần áo nhà họ Vũ mà thôi. Bằng cách nào đó cảnh sát đã tìm được hai vợ chồng họ trước và cử người quay lại đây trong lốt của họ để lừa hắn ra khỏi chỗ trú ẩn. “Bỏ vũ khí xuống!” Người đàn ông đang đóng giả Vũ quát.

Quỷ bắn năm sáu phát hú họa nhằm ngăn lũ người kia tiến lại và làm tăng hoảng loạn cho mọi người. Hắn bắn vào cửa kính một tiệm kim hoàn, cộng thêm một tiếng còi hụ nữa vào những âm thanh ồn ào trên phố và đẩy sự hỗn loạn lên cao hơn.

Người Turk trong ghế lái xe mở cánh cửa và bắt đầu bắn về phía hai chiếc xe tải trắng. Vừa chạy, vừa tìm chỗ trú và tìm mục tiêu,

cảnh sát tản ra ở đầu phố Canal bên kia.

Trong lúc lúi húi bên cạnh chiếc xe hai cầu của chúng, Quỷ nghe. “Ai bắn đấy?... Đội hỗ trợ còn chưa vào vị trí... Có chuyện quái quỷ gì đấy?... Cẩn thận người qua đường, vì Chúa!”

Một tài xế khiếp đảm đang ngồi trong chiếc xe ở trước mặt căn hộ nhà họ Vũ bắt đầu tăng tốc để thoát khỏi làn đạn. Quỷ bắn hai phát vào ghế trước. Lớp kính biến mất và chiếc xe lao vào một hàng những phương tiện khác đang đỗ với một tiếng rầm lớn.

“Kwan Ang,” một giọng tăng âm khác gào lên qua loa cầm tay hoặc loa trên xe, lần này là người khác. “FBI đây. Hạ...”

Hắn làm tay đặc vụ câm miệng bằng cách bắn hai phát súng khác về phía đó và trèo vào chiếc Blazer. Người Duy Ngô Nhĩ trèo vào sau. “Kashgari! Nó còn ở trong nhà,” Yusuf kêu lên và gật đầu về phía căn hộ, nơi tên Turk thứ ba vẫn đang chờ.

“Nó đã chết hoặc bị bắt rồi,” Quỷ quát. “Hiểu chưa? Chúng ta không chờ.”

Yusuf gật đầu. Nhưng ngay khi Quỷ xoay chìa khóa trong ổ và khởi động, hắn để ý thấy một cảnh sát bước ra khỏi một hàng xe, ra hiệu cho người đi đường quay lui và tìm chỗ trú. Anh ta giơ khẩu súng lên và nhắm về phía xe hắn.

“Nằm xuống!” Quỷ kêu đúng lúc viên cảnh sát bắn liên tục. Ba gã đàn ông cùng thụp xuống, tưởng lớp kính chắn gió sẽ vỡ tan.

Nhưng thay vào đó họ nghe thấy nhiều tiếng oang oang khi đạn xuyên thủng lớp vỏ trước xe. Tám hay chín viên. Cuối cùng là một tiếng đoàng lớn khi cánh quạt bị bắn chệch ra khỏi khung và lao vào các phần khác trong động cơ. Nó gây ra tiếng rít chói tai, khói bốc lên mù mịt từ bộ tản nhiệt. Cuối cùng động cơ tắt ngúm.

“Ra ngoài!” Quỷ ra lệnh, nhảy ra và bắn vài phát về phía cảnh sát để bắt anh ta phải tìm chỗ nấp đằng sau một dãy ô tô khác.

Ba tên thụp người xuống trên vỉa hè. Trong một phút trận chiến tạm ngừng. Cảnh sát và các đặc vụ đã ngừng bắn, có lẽ là chờ đội hỗ trợ, thêm nhiều chiếc xe cấp cứu, còi hụ báo động đang lao vào phố Canal ngay lúc này.

“Bỏ vũ khí và đứng lên,” lại là giọng nói qua loa. “Kwan, bỏ vũ khí xuống!”

“Chúng ta đầu hàng không?” Hajip hỏi, mắt mở lớn vì sợ.

Quỷ lờ gã đi và chùi bàn tay đẫm mồ hôi trên ống quần, hắn đút một băng đạn mới vào khẩu Model 51. Hắn nhìn lại sau. “Đường này!” Hắn đứng lên và bắn vài phát về phía cảnh sát rồi lao vào chợ cá sau lưng chúng. Vài cảnh sát cùng nhân viên cửa hàng đang núp sau những sọt cá và lươn, mấy dãy đựng thực phẩm và các thùng đông lạnh. Quỷ và hai gã Turk chạy ra ngõ sau, chúng tìm được một ông già đang đứng cạnh chiếc xe tải giao hàng. Trông thấy súng và mặt nạ, người đàn ông quỳ gối và giơ hai tay lên. Ông ta bắt đầu rú lên, “Đừng hại tôi! Làm ơn! Tôi còn gia đình...” Giọng ông ta lạc đi thành tiếng khóc.

“Vào trong,” Quỷ gào lên với tụi Turk. Chúng nhảy vào xe tải. Xà thủ nhìn lại sau lưng qua ngưỡng cửa và thấy vài cảnh sát đang dè dặt tiến vào cửa hàng. Hắn quay người xả vài phát súng về hướng đó. Họ tản ra tìm chỗ trú ẩn.

Quỷ quay ngoắt lại và cứng người. Ông già đã nhặt được một con dao lọc cá dài và vừa bước lên. Ông ta dừng chân và chớp mắt sợ hãi. Quỷ hạ khẩu súng của hắn xuống một điểm đồi mồi trên trán

ông già. Con dao rơi xuống đá lát sàn ướt nhẹp dưới chân ông ta. Ông già nhắm mắt lại.

Năm phút sau Amelia Sachs tới hiện trường. Cô chạy về phía căn hộ nhà họ Vũ, khẩu súng trên tay.

“Có chuyện gì?” Cô gọi một cảnh sát đang đứng cạnh chiếc xe bị bắn. “Có chuyện quái quỷ gì vậy?”

Nhưng cảnh sát trẻ vẫn còn quá run và chỉ nhìn cô đờ đẫn.

Cô đi tiếp xuống phố và tìm được Fred Dellray đang ngồi xổm cạnh một cảnh sát vừa bị bắn vào cánh tay, anh ta đang giữ chặt một miếng băng tạm vào vết thương của người này. Đội y tế chạy tới tiếp quản bệnh nhân.

Dellray đang tức điên lên. “Hỏng hết cả, Amelia. Chúng ta chỉ còn cách hắn có một phân thôi. Nửa phân thôi.”

“Hắn đâu?” Cô hỏi và nhét khẩu Glock lại trong bao.

“Cướp một chiếc xe giao hàng từ trong chợ cá bên kia phố. Chúng tôi đã dồn toàn bộ lực lượng trong thành phố để đi tìm nó.”

Sachs nhắm mắt lại buồn bã. Chừng đó công sức suy luận tuyệt vời của Rhyme, và cả những nỗ lực phi thường để tập hợp một đội bắt giữ trong khoảng thời gian ngắn ấy đã đổ sông đổ biển cả.

Trong lúc chán nản vì thiếu đầu mối, điều mà Rhyme phát hiện ra trên bảng vật chứng chính là chi tiết về mẫu máu của người nhập cư bị thương. Số điện thoại Sachs tìm cho anh là của phòng Khám nghiệm y khoa. Anh nhận ra phòng thí nghiệm chưa hề gọi báo lại cho họ về các kết quả kiểm tra mẫu máu. Rhyme đã ép một bác sĩ huyết học phải nhanh chóng hoàn thành bản phân tích.

Vị bác sĩ ấy đã tìm được vài điều hữu ích: sự hiện diện của những vụn xương trong máu, ám chỉ việc xương bị gãy nghiêm trọng; sự nhiễm trùng, cho thấy vết cắt hoặc trầy xước rất sâu, và còn cả sự hiện diện của *Coxiella burnetii,* loại vi khuẩn gây ra bệnh sốt Q, một bệnh lây từ động vật sang người. Vi khuẩn này thường được phát hiện ở những nơi mà động vật bị nhốt một thời gian dài, chẳng hạn như bến cảng hoặc hầm tàu.

Điều đó có nghĩa là người phụ nữ này bị ốm rất nặng.

Bản thân nó với Rhyme cũng là một việc hữu ích.

“Kể cho tôi nghe về bệnh sốt Q này,” Rhyme đã hỏi bác sĩ huyết học.

Anh được biết rằng mặc dù nó không lây truyền hay đe dọa đến tính mạng, các biểu hiện của bệnh có thể rất nghiêm trọng. Đau đầu, sốt lạnh, sốt nóng, thậm chí còn gây chức năng gan.

“Nó có hiếm gặp không?” Rhyme hỏi.

“Ở quanh đây thì rất hiếm.”

“Tuyệt vời,” Rhyme tuyên bố, ngất ngây vì tin tức này và đã bảo Sellitto cùng Đặng lập một đội thẩm vấn từ Trụ Sở, One Police Plaza ở trung tâm, và một đội ở Phân khu Năm. Họ bắt đầu gọi đến tất cả các bệnh viện và phòng khám cấp cứu trong khu phố Tàu của Manhattan và khu Flushing, Queens, hỏi xem có nữ bệnh nhân người Trung Quốc nào nhập viện vì bệnh sốt Q và bị gãy tay, nhiễm trùng nặng hay không.

Chỉ mười phút sau họ đã nhận được một cuộc gọi từ một trong các cảnh sát ở trung tâm thành phố. Hóa ra có một người đàn ông Trung Quốc vừa mang vợ tới phòng khám ở khu phố Tàu; cô ta khớp hoàn toàn với hồ sơ đưa ra, bệnh sốt Q giai đoạn nặng và

nhiều chỗ gãy xương. Tên cô ta là Vũ Dương Bình. Cô đã nhập viện và cả chồng cô ta cũng ở đó.

Các cảnh sát của Phân khu Năm lập tức lao đến bệnh viện, cùng Sachs và Đặng, để thẩm vấn họ. Nhà họ Vũ run rẩy đến khổ sở khi bị bắt, họ cho cảnh sát biết chỗ đang ở và kể rằng hai đứa trẻ vẫn còn ở căn hộ. Rồi Rhyme gọi đến nói cho cô biết anh vừa nhận được kết quả AFIS từ vụ giết Jimmy Mã: một vài dấu vân tay khớp với những dấu họ đã tìm được ở các hiện trường GHOSTKILL khác; chính gã xà thủ đã ra tay. Khi Vũ giải thích rằng người môi giới của Mã đã tìm cho họ căn hộ đó, Rhyme và Sachs nhận ra Quỷ đã biết nhà họ Vũ đang ở đâu và ngay lúc này có thể đã lên đường tới giết họ.

Vì đội chuyên gia SPEC-TAC của cục vẫn còn chưa sẵn sàng hỗ trợ vụ án, Dellray, Sellitto và Peaboday đã phải lập tạm một đội bắt giữ của riêng họ và nhờ vài cảnh sát gốc Hoa từ Phân khu Năm tới đóng giả nhà họ Vũ.

Nhưng chỉ vì một phát súng bắn sớm mà toàn bộ nỗ lực của họ đã bị lãng phí.

Dellray đang quát một đặc vụ khác. “Có thông tin gì về xe tải cửa hàng cá chưa? Làm sao lại không có ai thấy nó được? Nó mang cả cái tên chết tiệt với những chữ cái to đùng xấu xí in sờ sờ lên hông xe cơ mà?”

Đặc vụ gọi điện đàm và một lúc sau báo cáo. “Không thưa sếp. Không có báo cáo nào phát hiện nó trên đường hay bị bỏ lại đâu cả.”

Dellray sờ nắn nút thắt của chiếc cà vạt màu tím, nó chỉ ló ra một chút ngay phía trên giáp ngực của anh. “Có gì đó không đúng.”

“Ý anh là sao, Fred?” Sachs hỏi.

Nhưng đặc vụ không trả lời. Anh ta liếc lại chỗ quầy cá và đi về phía đó. Sachs đi theo anh ta. Đứng gần thùng đá lớn nhất ở trước cửa hàng là ba người Trung Quốc, Sachs đoán họ là nhân viên và hai cảnh sát NYPD đang thẩm vấn họ.

Dellray nhìn vào từng người nhân viên một và ánh mắt anh ta dừng lại chỗ một người lớn tuổi, mắt ông ta cụp ngay xuống chỗ một con cá bơn màu xám hồng đang nằm giữa chậu đá.

Anh ta chỉ một ngón tay vào người đàn ông. “Ông ta đã nói với anh rằng Quỷ cướp chiếc xe đúng không?”

“Đúng vậy, Đặc vụ Dellray,” một trong hai cảnh sát trả lời.

“Ông ta nói dối như quỷ!”

Dellray và Sachs chạy ra sau cửa hàng, đi vào ngõ hậu. Họ tìm thấy chiếc xe tải của chợ cá bị giấu đằng sau một thùng Dumpster lớn cách đó mười mét.

Quay lại mặt trước cửa hàng, Dellray nói với ông già. “Nghe này, bộ xương khô, nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra và đừng có hòng lừa tôi. Chúng ta rõ cả rồi chứ?”

“Hắn sắp giết tôi,” ông già vừa nói vừa khóc. “Bắt tôi phải nói là họ đã cướp xe tải, ba người đàn ông đó. Gí súng vào đầu tôi. Họ lái nó xuống cuối ngõ, giấu xe ở đó rồi ra ngoài và chạy mất. Không biết họ đi đâu.”

Dellray và nữ cảnh sát quay lại trạm chỉ huy tạm thời. “Không thể đổ lỗi cho ông ta. Nhưng mà... cứt thật.”

“Vậy là,” cô đoán, “bọn chúng đã rẽ vào một phố nhánh rồi cướp chiếc xe nào đấy.”

“Có thể. Và giết cả lái xe.”

Lát sau, quả nhiên có một cảnh sát báo cáo một vụ cướp xe. Ba người đàn ông có vũ khí và đeo mặt nạ trượt tuyết đã chạy tới chỗ một chiếc Lexus đang dừng đèn đỏ, ra lệnh cho cặp đôi lái xe ra ngoài và bỏ chạy. Mặc dù vậy, trái với dự đoán của Dellray, cả lái xe lẫn người đi cùng đều không bị hại.

“Tại sao hắn không giết họ?” Dellray tự hỏi.

“Có thể là hắn không muốn nổ súng,” Sachs nói. “Thu hút sự chú ý quá.” Cô nói thêm một cách cay đắng, “Chắc là không tiện.”

Khi có thêm mấy chiếc xe cấp cứu đến, cô hỏi Dellray, “Ai đấy? Kẻ làm bứt dây động rừng ấy?”

“Chưa biết. Nhưng tôi sẽ soi kĩ kẻ đó từ đầu đến chân bằng kính hiển vi.”

Nhưng hóa ra anh ta không cần phải tìm đâu xa xôi. Hai cảnh sát mặc thường phục bước đến chỗ đặc vụ FBI và bàn bạc với anh ta. Khuôn mặt anh cau lại. Dellray nhìn lên và đi đến chỗ đối tượng gây tội.

Chính là Alan Coe.

“Có chuyện quái quỷ gì thế?” Dellray cáu.

Lúng túng nhưng vẫn cứng đầu, đặc vụ tóc đỏ nhìn thẳng vào mắt đặc vụ FBI. “Tôi buộc phải bắn. Quỷ định bắn hai người đóng thế, anh không thấy à?”

“Không, tôi chả thấy gì cả. Vũ khí của hắn vẫn còn ở nguyên bên hông.”

“Từ góc nhìn của tôi thì không phải.”

“Góc nhìn cái của khỉ,” Dellray quạt lại. “Nó vẫn còn Ở BÊN SƯỜN hắn.”

“Tôi phát chán chuyện anh lên lớp tôi rồi nhé, Dellray. Đó là một quyết định tức thời. Nếu anh sắp xếp tất cả vào vị trí thì chúng ta đáng lẽ vẫn tóm được hắn.”

“Chúng ta bày binh bố trận là để bắt hắn trên vỉa hè, lúc không có người vô tội nào ở gần, cũng không phải giữa một con phố đông đúc.” Dellray lắc đầu. “Chỉ ba mươi giây cỏn con nữa thôi là hắn đã bị trói chặt như một bọc quà Giáng sinh rồi.” Rồi đặc vụ cao to gật đầu với khẩu Glock 0.45 trên hông Coe. “Và kể cả nếu hắn định hạ ai đó, làm thế quái nào anh vẫn bắn trượt ở khoảng cách mười sáu mét từ một khẩu như thế kia hả? Kể cả tôi cũng bắn trúng được dù cả năm tôi không đụng đến khẩu súng lởm khởm của tôi một lần. Chết tiệt.”

Lý luận của Coe không còn vững và anh ta nói một cách ăn năn. “Tôi đã tưởng đó là việc làm đúng trong tình huống đó. Tôi đã lo lắng về chuyện cứu hai người đó.”

Dellray rút điếu thuốc không châm của mình từ đằng sau tai xuống, có vẻ như anh ta sắp sửa châm nó thật. “Thế là quá đủ rồi. Từ giờ trở đi INS chỉ đóng vai trò cố vấn. Không thực chiến, không tác chiến gì nữa hết.”

“Anh không thể làm vậy,” Coe nói, ánh mắt hằn lên ác ý.

Theo Mệnh lệnh Hành pháp tôi có thể, con trai ạ. Tôi sẽ đi vào trung tâm để làm những việc cần thiết cho quyết định đó được thực thi.” Anh ta hầm hầm bỏ đi. Coe lẩm bẩm điều gì đó mà Sachs không nghe được.

Cô theo dõi Dellray trèo vào trong xe mình, đóng cửa và lái đi. Cô quay sang Coe. “Đã có ai lo cho bọn trẻ chưa?”

“Trẻ ư?” Đặc vụ lơ đãng hỏi. “Ý cô là hai đứa con nhà họ Vũ? Tôi không biết.”

Hai người nhập cư kia đã tha thiết yêu cầu bọn trẻ phải được đưa tới chỗ họ trong bệnh viện ngay khi có thể.

“Tôi đã báo trung tâm về chuyện bọn chúng,” Coe nói kiểu lấp liếm, cô cho rằng câu đó nghĩa là anh ta đã báo INS. “Tôi đoán họ sẽ cử ai đó đến trông bọn trẻ. Quy trình là vậy.

“Tôi thì không nghĩ đến chuyện quy trình ở đây,” cô quát. “Hai đứa trẻ đang ở một mình trong đó và chúng chỉ vừa mới nghe tiếng một trận đấu súng ngay trước nhà. Anh không nghĩ là chúng sẽ sợ hãi sao?”

Coe đã bị mắng đủ cho cả một ngày rồi. Anh ta lặng lẽ quay người, đi bộ về xe mình mà không nói một lời, vừa đi vừa lôi điện thoại ra. Anh ta lái xe đi một cách giận dữ, điện thoại vẫn còn dí chặt vào tai.

Sau đó Sachs gọi cho Rhyme và báo tin dữ với anh.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Rhyme hỏi, thậm chí còn giận dữ hơn cả Dellray.

“Một người của ta đã nổ súng trước khi chúng tôi kịp vào vị trí. Phố chưa bị chặn hết và Quỷ xả súng để tìm đường bỏ trốn... Rhyme, chính Alan là người nổ súng sớm.”

“Coe ư?”

“Đúng vậy.”

“Ôi, không.”

“Dellray đã đẩy INS xuống hàng sau.”

“Peabody sẽ không thích thú gì đâu.”

“Thời điểm này Fred chẳng còn tâm trạng đâu để quan tâm ai thích hay không thích cái gì.”

“Tốt lắm,” Rhyme nói. “Chúng ta cần ai đó cầm trịch. Chúng ta đang phải mò mẫm trong bóng tối ở vụ này. Tôi không thích thế chút nào.” Rồi anh hỏi, “Có thương vong gì không?”

“Có vài cảnh sát và dân thường bị thương. Không có gì nghiêm trọng.” Cô để ý thấy Eddie Đặng. “Tôi phải đi đón bọn trẻ nhà họ Vũ, Rhyme. Tôi sẽ gọi lại cho anh khi khám nghiệm hiện trường.”

Cô kết thúc cuộc gọi và nói với Đặng. “Tôi cần phiên dịch một chút, Eddie. Với bọn trẻ nhà Vũ.”

“Chắc chắn rồi.”

Sachs chỉ vào chiếc xe găm đầy lỗ đạn và nói với một cảnh sát khác, “Niêm phong cái xe đó lại. Tôi sẽ khám nghiệm ngay sau đây.” Viên cảnh sát gật đầu đáp lại.

Đặng và Sachs đi bộ vào căn hộ. Cô nói. “Tôi không muốn lũ trẻ phải vào thành phố với INS một mình, Eddie ạ. Anh có thể lén đưa tụi nhỏ ra khỏi đây tới chỗ bố mẹ chúng được không?”

“Chắc chắn là được.”

Họ đi xuống vài bậc cầu thang dẫn đến tầng hầm của khu căn hộ. Rác nằm vương vãi trên lối đi và Sachs biết các căn phòng ở đây hẳn phải tối tăm, có khi còn nhung nhúc gián và chắc chắn là bốc mùi hôi thối. Tưởng tượng mà xem, cô nghĩ: nhà họ Vũ đã phải mạo hiểm cả tính mạng lẫn chuyện bị tù tội, chịu đựng nỗi đau thể

xác trong chuyến hành trình kinh khủng của họ, chỉ để được gọi cái nơi bẩn thỉu này là nhà.

“Nhà số mấy?” Đặng hỏi, đi bộ lên trước Sachs.

“1- B,” cô trả lời.

Anh ta bắt đầu đi về phía cửa.

Và đó là lúc Sachs để ý thấy một chiếc chìa khóa cắm trên cửa trước nhà họ Vũ.

Một cái chìa khóa à? Cô tự hỏi.

Đặng đưa tay về phía quả đấm cửa.

“Không,” Sachs kêu lên, lôi súng khỏi bao. “Chờ đã!”

Nhưng đã quá muộn. Đặng đã đẩy cửa mở. Anh ta nhảy lùi lại để tránh khỏi một gã đàn ông da nâu, nhỏ thó với cánh tay đang quàng quanh eo một cô bé tuổi mới lớn, giơ cô ra trước người hắn như một tấm khiên. Khẩu súng của hắn đang gí vào cổ cô bé.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI LĂM

“Ting ting!” Eddie Đặng hoảng hốt hét lên.

Viên thanh tra trẻ giơ hai tay không cầm vũ khí lên trên mái đầu bóng loáng.

Không ai cử động. Sachs nghe thấy một tập hợp âm thanh: tiếng khóc thút thít của cô bé, tiếng xe cộ đi lại đằng xa, những tiếng còi trên phố. Những mệnh lệnh thảng thốt của tên tội phạm bằng thứ ngôn ngữ cô không hiểu nổi. Tiếng tim cô đập rộn ràng.

Cô xoay người đứng nghiêng để hạn chế bớt mục tiêu cho hắn và chĩa nòng khẩu Glock vào đầu hắn nhiều nhất có thể. Nguyên tắc trong tình huống này là: dù khó khăn đến thế nào, bạn không bao giờ được hi sinh bản thân. Không bao giờ được buông vũ khí, không bao giờ được chệch nòng súng ra hướng khác khi hai bên đang đối mặt, bạn không bao giờ để cho hung thủ nhắm vào chỗ nào trên cơ thể mình. Bạn phải làm chúng hiểu rằng con tin cũng không cứu được chúng.

Gã đàn ông bắt đầu chậm rãi đi tới, ra hiệu cho họ lùi lại, vẫn còn lẩm bẩm bằng thứ tiếng không thể hiểu nổi của hắn.

Cả Sachs lẫn thanh tra trẻ đều không cử động.

“Anh có mặc giáp không, Đặng?” Cô thì thầm.

“Có,” giọng run rẩy trả lời.

Cô cũng vậy, đó là một chiếc áo chống đạn American Body với miếng bảo vệ ngực Super Shock nhưng ở khoảng cách này một phát đạn có thể dễ dàng gây tổn hại nghiêm trọng đến những phần không được bảo vệ trên người họ. Một vết cắt trên động mạch chính có thể kết liễu bạn còn nhanh hơn cả những phát đạn vào ngực.

“Lùi lại,” cô thì thầm. “Tôi cần ánh sáng rõ hơn để bắn.”

“Cô định bắn à?” Đặng hỏi một cách hoài nghi.

“Cứ lùi lại đi.”

Cô lùi một bước ra sau. Thêm một bước nữa. Cảnh sát trẻ đứng bất động, dù mồ hôi vã ra dưới chân tóc. Sachs dừng lại. Anh ta lẩm bẩm điều gì đó, có lẽ là cầu nguyện.

“Eddie, anh có nghe tôi không?” Cô thì thầm. Sau một thoáng, “Eddie, chết tiệt!”

Anh ta lắc đầu. “Xin lỗi. Được rồi.”

“Nào, chậm thôi.” Cô quay sang gã đàn ông đang ôm chặt cô bé và nói bằng giọng chiêu dụ rất chậm rãi. “Hạ súng xuống. Đừng để ai bị thương. Anh nói tiếng Anh không?”

Họ cùng lùi lại. Gã đàn ông đi tới.

“Tiếng Anh?” Cô thử lần nữa.

Không có gì.

“Eddie, bảo gã là chúng ta sẽ nghĩ ra cách nào đó.”

“Hắn không phải người Hán,” Đặng nói. “Hắn không nói tiếng Trung.”

“Dù sao cũng thử xem.”

Một loạt tiếng phát ra khỏi miệng Đặng. Những từ ngữ giật cục nghe thật đáng ngạc nhiên.

Gã đàn ông không phản ứng gì.

Hai cảnh sát lùi lại về phía lối ra vào. Không có một cảnh sát hay đặc vụ quái quỷ nào để ý đến họ. Sachs nghĩ, người của chúng ta ở chỗ chết tiệt nào rồi?

Kẻ tấn công cùng cô bé đang sợ chết khiếp vì khẩu súng vẫn gí vào cổ mình cùng tiến tới và bước ra ngoài.

"Mày," hắn quát Sachs bằng thứ tiếng Anh thô thiển, "nằm xuống. Cả hai nằm xuống."

"Không," Sachs nói, "chúng tôi không nằm. Tôi đang bảo anh phải bỏ súng xuống. Anh không thể thoát được. Có hàng trăm cảnh sát. Anh có hiểu không?" Trong lúc nói cô điều chỉnh mục tiêu của mình, cổ gã, nhờ ánh sáng tốt hơn đôi chút ở chỗ này. Nhưng đích ngắm rất hẹp. Và thái dương của cô bé chỉ cách mé phải của đích ngắm có một phân. Người gã gầy nhom và Sachs không có chỗ nào để ngắm vào.

Gã đàn ông liếc lại sau lưng, nhìn vào con ngõ tối.

"Hắn định bắn để bỏ chạy," Đặng nói bằng giọng run lập cập.

"Nghe này," Sachs bình tĩnh nói. "Chúng tôi sẽ không hại anh. Chúng tôi..."

"Không!" Gã đàn ông gí khẩu súng mạnh hơn nữa vào cổ cô gái. Cô bé thét lên.

Đặng thò tay lấy súng bên hông.

"Eddie, đừng!" Sachs hét lên.

"Bu!" Kẻ tấn công kêu và chĩa khẩu súng ra phía trước, bắn vào ngực Đặng. Viên thanh tra hự lên một tiếng vì lực va chạm rồi ngã ra sau, lao vào người Sachs khiến cô cũng ngã ra đất. Đặng lăn người

nằm úp xuống và nôn ọe, hay là sặc máu; cô không nói chắc được. Bị choáng vì cú ngã, Sachs phải vật lộn mới bò lên được. Gã cầm súng chĩa vào cô trước khi cô kịp rút vũ khí.

Nhưng gã do dự. Có gì đó sau lưng làm gã phân tâm. Tên hung thủ nhìn lại. Trong bóng tối của con ngõ, Sachs có thể lờ mờ nhận ra một người đàn ông đang lao đến, một hình hài bé nhỏ đang cầm trong tay thứ gì đó.

Hung thủ thả cô gái và xoay phắt lại, giơ súng lên nhưng trước khi gã kịp bắn thì dáng người đang chạy kia đã đập xuống một bên đầu gã bằng thứ anh ta đang cầm, một viên gạch.

“Hongse!” Sonny Lý gọi Sachs, thả viên gạch xuống và lôi cô bé ra khỏi kẻ tấn công vẫn còn đang bị choáng kia. Lý đẩy cô bé xuống đất và quay lại chỗ gã đàn ông da sậm. Gã vẫn còn đang ôm chặt bên đầu đầm đìa máu. Nhưng gã bất ngờ nhảy lùi lại và giơ khẩu súng về phía Lý, anh ta nhảy lùi lại sát tường.

Ba phát đạn nhanh từ khẩu súng của Sachs làm kẻ tấn công ngã phịch xuống lớp đá cuội như một con búp bê. Gã nằm bất động.

“Các vị phán quan hỡi,” Sonny Lý vừa thở hổn hển vừa nhìn chằm chằm vào thi thể. Anh ta bước tới, kiểm tra mạch của gã đàn ông rồi nhấc khẩu súng ra khỏi bàn tay đã không còn sự sống. “Chết ngắc rồi, Hongse,” anh ta bảo. Rồi Lý quay lại chỗ cô bé, giúp cô đứng dậy. Cô vừa khóc vừa chạy xuống lối đi, vượt qua chỗ Sachs, lao vào vòng tay của viên cảnh sát Trung Quốc tới từ phân khu Năm. Anh ta bắt đầu an ủi cô bé bằng thứ ngôn ngữ chung của họ.

Đội y tế chạy tới chỗ Đặng để kiểm tra anh. Đúng là chiếc áo chống đạn đã đỡ được viên đạn, nhưng lực tác động cũng đủ làm

anh gãy một hai cái xương sườn. “Tôi xin lỗi,” anh hổn hển nói với Sachs. “Tôi chỉ phản ứng lại.”

“Vụ đấu súng đầu tiên của anh hả?”

Anh ta gật đầu.

Cô cười. “Chào mừng đến với câu lạc bộ.” Nhân viên y tế giúp anh ta đứng dậy và đưa anh tới kiểm tra kĩ hơn trong một chiếc xe thùng của EMS.

Sachs cùng hai nhân viên đội ESU kiểm tra căn hộ và phát hiện một cậu bé khoảng tám tuổi đang hoảng hốt trong nhà vệ sinh. Nhờ một cảnh sát gốc Hoa trong đội của phân khu Năm trợ giúp, các nhân viên y tế đã khám cho hai chị em và thấy không có ai bị đồng phạm của Quỷ làm bị thương hay lạm dụng.

Sachs nhìn vào trong ngõ, nơi một nhân viên khác cùng hai cảnh sát mặc thường phục đang đứng trên thi thể kẻ tấn công. “Tôi còn phải khám nghiệm thi thể,” cô nhắc nhở họ. “Tôi không muốn nó bị đụng chạm nhiều hơn mức cần thiết.”

“Chắc chắn rồi, thưa cô,” họ trả lời.

Gần đó, Sonny Lý đang vỗ vào túi quần túi áo của mình và cuối cùng cũng lôi ra được gói thuốc lá. Nếu anh ta không tìm được cô sẽ chẳng ngạc nhiên nếu thấy anh ta lục lọi túi của gã đàn ông đã chết.

Sau khi đã mặc bộ Tyvek vào để khám nghiệm hiện trường, Amelia Sachs ngước lên và trông thấy Lý đang đi về phía cô.

Cô cười lớn khi nhìn thấy nụ cười tươi rói trên mặt anh chàng nhỏ thó. “Làm cách nào?” Cô hỏi.

“Cách nào gì cơ?”

“Làm thế quái nào anh tìm ra nhà Vũ đang ở đây?”

“Tôi cũng định hỏi cô thế đấy.”

“Anh kể trước.” Cô cảm thấy anh chàng đang sẵn sàng khoe khoang, và cô vui vẻ để anh làm vậy.

“Được rồi.” Anh hút nốt điếu thuốc và châm một điếu khác. “Cách tôi làm việc ở Trung Quốc. Tôi đi tới nhiều nơi, nói chuyện với nhiều người. Tối nay tôi tới chỗ mấy ổ cờ bạc, tới được ba nơi. Mất ít tiền, thắng được ít, uống rượu. Và nói nói nói. Cuối cùng tôi gặp được một gã ở bàn xì phé, thợ mộc. Người Phúc Châu. Hắn ta kể với tôi có người mới vào đây khi nãy, không ai quen. Phàn nàn với mọi người về đàn bà, về chuyện anh ta phải làm gì cho cả nhà vì vợ bị ốm và gãy tay. Khoác lác về số tiền anh ta sẽ kiếm được. Rồi anh ta nói mình đã ở trên tàu *Dragon* lúc sáng nay và đã cứu tất cả mọi người khi nó bị chìm. Hẳn phải là Vũ. Can tỳ bất hòa, tôi bảo mà. Anh ta nói mình sống gần đó. Tôi hỏi quanh và phát hiện ra tòa nhà này. Rất nhiều xà thủ đón những kẻ mới sang ở đây. Tôi tới và nhìn ngó xung quanh, hỏi han, xem có ai biết gì không và tìm được một gia đình, rất giống nhà họ Vũ, vừa chuyển vào hôm nay. Tôi xem xét tòa nhà, nhìn qua cửa sổ đằng sau và thấy một gã có súng. Này, cô có nhìn qua cửa sổ trước không đấy, Hongse?”

“Không, tôi đã không nhìn.”

“Có lẽ cô nên làm thế. Quy tắc tốt đấy. Lúc nào cũng phải nhìn từ cửa sổ hậu trước.”

“Đáng lẽ phải thế, Sonny.” Cô gật đầu về phía kẻ bị bắn chết.

“Quá tệ vì hắn không còn sống,” Lý lầm lì nói. “Đáng lẽ đã có ích.”

“Anh không thực sự tra tấn người ta để bắt họ khai đúng không?” Cô hỏi.

Nhưng viên cảnh sát Trung Quốc chỉ cười bí ẩn. Anh ta hỏi. “Hongse, làm thế nào cô tìm được họ Vũ?”

Sachs giải thích cho Lý cách họ tìm được nhà Vũ qua vết thương của vợ anh ta.

Lý gật đầu, bị ấn tượng vì tài suy luận của Rhyme. “Nhưng chuyện gì đã xảy ra với Quỷ?”

Sachs lại giải thích về phát súng bắn sớm và vụ trốn thoát của Quỷ.

“Coe à?”

“Đúng vậy,” cô đồng tình.

“Khốn nạn... Tôi không thích gã đó, tôi bảo mà. Khi gã sang Trung Quốc để họp ở Phúc Châu là chúng tôi đã không tin gã lắm rồi. Đi vào phòng và chẳng kiêng nể gì ai, phớt lờ tất. Nói chuyện cứ như chúng tôi là trẻ con, muốn tự mình làm vụ của Quỷ. Nói xấu dân nhập cư nữa. Mỗi lần chúng tôi cần tới là lại biến mất.” Lý nhìn sang chỗ bộ quần áo Tyvek. Anh cau mày. “Sao cô lại mặc bộ kia, Hongse?”

“Để không làm nhiễu loạn vật chứng.”

“Màu tồi quá. Không nên mặc màu trắng. Màu của cái chết ở nước tôi, màu của đám tang, tôi nói đấy. Ném nó đi. Cô lấy bộ màu đỏ ấy. Đỏ là màu của may mắn ở Trung Quốc. Xanh dương cũng không được. Phải lấy bộ màu đỏ.”

“Mặc màu trắng đã đủ nổi lên lắm rồi.”

“Không tốt,” anh ta bảo. “Cảm giác không hay.” Anh ta nhớ lại một từ mà Đặng đã dạy lúc trước. “Điềm xấu, tôi nói đấy.”

“Tôi không mê tín,” Sachs nói.

“Tôi thì có,” Lý nói. “Rất nhiều người ở Trung Quốc mê tín. Lúc nào cũng cầu nguyện, hi sinh.”

Sachs bắt Lý phải hứa đứng ngoài hiện trường ít nhất đến khi cô làm xong, rồi tiến hành kiểm tra thi thể gã đã chết, kẻ ô vuông bên trong căn hộ và cuối cùng mới xem xét chiếc SUV dính đạn của Quỷ. Cô cất giữ và đánh dấu tất cả bằng chứng rồi mới cởi bộ áo liền quần ra.

Rồi cô và Lý lái xe trở lại phòng khám. Ở đó cô gặp nhà họ Vũ đã quây quần bên nhau trong một căn phòng được hai cảnh sát mặc đồng phục và một nữ nhân viên lạnh lùng của INS canh gác. Nhờ Lý và đặc vụ phiên dịch cho, Sachs thu càng nhiều thông tin càng tốt. Dù Vũ Khải Trần không biết gì về nơi ở của Quỷ trong thành phố, người đàn ông gầy gò, cay đắng ấy vẫn cho cô vài thông tin về nhà Trương, bao gồm cả tên của đứa trẻ sơ sinh đi cùng họ, Bảo Nhi. Tên của con bé có nghĩa là đứa trẻ quý giá.

Cái tên mới đáng yêu làm sao, Amelia Sachs nghĩ.

Cô nói với đặc vụ INS. “Họ sẽ bị giam à?”

“Đúng vậy. Cho đến phiên tòa.”

“Nếu chúng tôi đưa họ vào một trong các nơi trú ẩn an toàn của chúng tôi thì có sao không?” NYPD có vài tòa nhà nhìn rất bình thường nhưng được bảo mật cao trong thành phố, dùng để bảo vệ nhân chứng. Các trại tạm giam của INS dành cho người nhập cư bất hợp pháp nổi tiếng là an ninh lỏng lẻo. Hơn nữa, Quỷ cũng sẽ chờ họ được đưa vào một trung tâm của Sở nhập cư, và cùng với quan

hệ của mình, hắn có thể trả tiền cho ai đó trong trại tạm giam để hắn hoặc *bằng hữu* vào trong và giết họ lần nữa.

“Với chúng tôi thì không có vấn đề gì cả.”

Ngôi nhà ở Murray Hill đang trống, Sachs biết. Cô cho đặc vụ địa chỉ và tên của sĩ quan NYPD coi sóc các ngôi nhà.

Đặc vụ INS nhìn sang Vũ và hắng giọng nói như một giáo viên nóng nảy. “Sao các người không ở nguyên tại quê nhà chứ? Tự đi giải quyết vấn đề của mình ở đó. Anh suýt thì làm vợ con mình bị giết rồi.”

Tiếng Anh của Vũ không tốt nhưng rõ ràng anh ta hiểu lời nói ấy. Anh ta đứng lên từ bên giường bệnh của vợ và khoát tay. “Không phải lỗi tại chúng tôi!” Anh ta quát lên, rướn người về phía người phụ nữ chua ngoa. “Tới đây không phải là lỗi của chúng tôi!”

Đặc vụ INS thấy buồn cười, cô ta hỏi. “Không phải lỗi của anh à? Thế anh muốn đổ lỗi cho ai?”

“Đất nước của cô!”

“Sao anh lại nói thế?”

“Không thấy à? Nhìn đi! Tất cả tiền và sự giàu có này, cô quảng cáo máy tính của cô, Nike và Levis của cô, ô tô, xịt tóc... Leonardo DiCaprio của cô, đàn bà đẹp của cô. Thuốc của cô trị bách bệnh, đồ mỹ phẩm, vô tuyến của cô! Các cô bảo với cả thế giới là các cô có tất tần tật ở đây! Meiguo là tiền, là tự do, là an toàn. Các cô bảo tất cả chúng tôi sống ở đây tốt thế nào. Các cô lấy tiền của chúng tôi, nhưng lại bảo mei-you, cút đi!”

Người đàn ông chuyển sang tiếng Trung rồi bình tĩnh lại. Anh ta nhìn khắp lượt người phụ nữ, gật đầu với mái tóc vàng của cô. “Tổ tiên cô là gì? Người Ý, người Anh, người Đức? Họ thì tới đất nước

này trước à? Hử, nói xem.” Anh ta giận dữ vẫy tay và ngồi xuống giường, đặt bàn tay lên cánh tay lành lặn của vợ.

Đặc vụ lắc đầu, cười theo cái kiểu hạ cố, cứ như đang ngạc nhiên vì người này không thể hiểu những điều hiển nhiên.

Sachs để gia đình đang buồn rầu ấy ngồi lại rồi ra hiệu cho Lý đi theo cô ra ngoài phòng khám. Họ dừng lại ở vỉa hè rồi đi bộ qua hai chiếc taxi chạy khá nhanh. Sachs tự hỏi mình có đi đủ gần với chiếc xe thứ hai để cắt ác hồn nào đó đang bám theo cô hay không.

Cả tòa nhà và ga-ra nằm bên dưới đều không thể thâm nhập được, tuy nhiên hầm đỗ xe nằm đối diện nó ở bên kia phố thì lại không bằng.

Những lo ngại về khủng bố bằng bom đã khiến Cơ quan Dịch vụ công Hoa Kỳ phải hạn chế lượng người đi vào hầm xe bên dưới tòa nhà Manhattan Federal Plaza. Cục điều tra lại có đông nhân viên đến nỗi họ sẽ gây ra cảnh tắc đường nghiêm trọng nếu muốn kiểm tra từng chiếc xe ra vào hầm bên dưới tòa nhà. Do đó nơi này là vùng cấm với tất cả, trừ vài quan chức cấp cao nhất của chính phủ, còn khu bên cạnh được xây dựng thành lối vào cho nhân viên. Tất nhiên vẫn có bảo vệ ở tòa nhà phụ, nhưng vì hầm xe của nó nằm dưới một công viên nhỏ nên ngay cả một vụ nổ bom nghiêm trọng nhất cũng sẽ bị giảm tối đa hậu quả.

Thực tế, lúc chín giờ tối nay an ninh trong tòa nhà không phải là nghiêm ngặt nhất, bởi người bảo vệ duy nhất trực ở cửa lúc đó lại đang mải theo dõi một vụ lùm xùm: một chiếc xe bốc cháy trên Broadway. Một chiếc xe tải cũ đang cháy rừng rực, cả trăm người tụ lại để quan sát sự việc.

Người bảo vệ to béo bước ra khỏi quầy, theo dõi làn khói đen và ngọn lửa màu cam nhảy múa trên những cửa sổ xe.

Vì vậy ông ta không để ý thấy một người nhỏ thó mặc bộ vest và mang một cái cặp táp bước vội vào lối "chỉ dành cho ô tô" và nhanh chóng đi theo đường dốc vào khu hầm xe đã trống một nửa.

Người đàn ông này đã ghi nhớ biển số xe mà gã đang tìm nên chỉ mất năm phút là trông thấy nó. Chiếc xe công vụ màu xanh hải quân của chính phủ đỗ rất gần với lối ra chính; tài xế có được vị trí này là nhờ anh ta chỉ vừa đưa xe đến nửa giờ trước, rất lâu sau khi các văn phòng đã đóng cửa và hầu hết nhân viên chính phủ đã ra về.

Gã chắc mẩm rằng chiếc xe này cũng không có hệ thống còi báo động, giống như hầu hết cả xe công vụ khác. Liếc nhanh quanh hầm xe, gã đeo găng tay vào, nhanh chóng nạy một khe hẹp giữa cửa sổ và cạnh xanh, trượt công cụ mảnh vào bên trong và bẻ khoá. Hắn mở chiếc cặp mang theo và lôi ra một túi giấy lớn, nhìn vào trong lần cuối cùng. Hắn trông thấy một gậy màu vàng dài khoảng ba mươi phân, bên trên ghi dòng chữ: CHẤT NỔ. NGUY HIỂM. ĐỌC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. Dây dẫn chạy từ kíp nổ cắm trên một cục mìn tới hộp ắc quy và từ đó chạy sang một chiếc công tắc đơn giản. Hắn đặt cái túi xuống dưới ghế lái xe, tháo một đoạn dây dẫn rồi nhồi công tắc vào giữa lớp đệm của chiếc ghế. Bất kì ai nặng hơn bốn mươi lăm cân là đủ đóng mạch và khởi động kíp nổ chỉ bằng cách ngồi xuống.

Gã đàn ông chuyển công tắc trên ắc quy từ chế độ TẮT sang BẬT và khóa cửa xe, khẽ khàng đóng cửa lại và rời khỏi hầm, thản nhiên cuốc bộ qua chỗ tay bảo vệ vẫn còn chưa biết gì. Ông ta vẫn

đang mải xem NYFD* dập lửa trên chiếc xe đang cháy, mặc dù có đôi chút thất vọng ra mặt, cứ như ông ta đang tiếc rẻ vì bình xăng đã không nổ bùm như họ luôn thấy trên các bộ phim hành động và chương trình truyền hình.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI SÁU

Họ ngồi im lặng xem tivi cùng nhau, William dịch những từ mà cha mẹ cậu không hiểu.

Bản tin đặc biệt không nêu tên của những người suýt bị giết trên phố Canal, nhưng không có gì nghi ngờ đó chính là Vũ Khải Trần và gia đình anh ta; tin tức nói rằng họ là những hành khách trên chiếc tàu *Fuzhou Dragon* sáng hôm đó. Một trong các tòng phạm của Quỷ đã bị giết nhưng bản thân gã thì trốn thoát cùng một hoặc hai tên khác.

Bản tin kết thúc và đoạn quảng cáo hiện trên màn hình. William đứng dậy, đi đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài con phố tối om.

“Quay vào,” Trương quát con trai. Nhưng thằng bé vẫn nấn ná một giây ương bướng.

Trẻ con... Trương nghĩ.

“William!”

Cuối cùng thằng bé cũng lùi lại và đi vào phòng ngủ. Ronald đang bật hết kênh nọ sang kênh kia.

“Không xem nữa,” Sam Trương bảo con trai. “Đọc đi. Kiếm một quyển sách và luyện tập tiếng Anh của con đi.”

Cậu bé ngoan ngoãn vâng lời. Nó đi đến giá sách và tìm thấy một cuốn rồi quay lại chỗ xô pha ngồi đọc.

Mỹ Mỹ đã khâu xong một con thú nhồi bông nhỏ cho Bảo Nhi, có vẻ như đó là một chú mèo. Cô tung món đồ chơi vào tay ghế cho nó nẩy lên, và cô bé con dang hai tay ra ôm lấy nó, rồi ngắm nghía nó với ánh mắt hạnh phúc. Hai cô cháu vừa chơi cùng chú mèo vừa cười.

Trương nghe tiếng rên từ chỗ ghế sô pha, nơi bố anh đang nằm nghỉ, cuộn tròn trong chiếc chăn màu xám xịt như màu da của ông vậy.

“Baba,” Trương thì thầm và đứng dậy ngay lập tức. Anh tìm thấy thuốc của cha, mở nắp và đưa cho ông một viên moóc-phin. Anh nâng cốc trà đã nguội lạnh lên để ông có thể nuốt viên thuốc. Hồi ông mới phát bệnh, khi các bộ phận tính dương trong cơ thể ông như dạ dày và ruột bị nóng và ẩm, họ đã đưa ông tới gặp một thầy lang ở gần nhà để cắt thuốc và thuốc bổ. Mặc dù vậy chẳng bao lâu sau chúng đã không còn đủ để ngăn những cơn đau và một vị bác sĩ khác chẩn đoán ông bị ung thư. Hoàn cảnh gia đình khiến cha anh bị đẩy xuống cuối danh sách dài dằng dặc chờ đến lượt chữa trị. Hệ thống y tế của Trung Quốc đang thay đổi. Các bệnh viện công dần nhường chỗ cho phòng khám tư nhân, nhưng chúng lại đắt đỏ khủng khiếp, chỉ cần đi viện một lần thôi cũng tốn cả hai tháng lương, còn điều trị ung thư thì thực sự nằm ngoài tầm với của một gia đình kiếm sống còn khó khăn. Lựa chọn tốt nhất của Trương là một “bác sĩ làng” ở vùng ngoại ô bắc Phúc Châu. Anh ta chỉ là một người nhân viên y tế được chính phủ công nhận với chút ít kiến thức tối thiểu, hành nghề với chút ít kiến thức được đào tạo tối thiểu. Anh ta kê moóc-phin để giảm đau, ngoài ra chẳng làm được gì khác.

Lọ thuốc tuy to nhưng cũng không thể kéo dài quá một tháng, và tình trạng của cha anh đang ngày càng xấu đi. Trương đã tìm hiểu

rất nhiều điều về nước Mỹ trên mạng Internet. Có một bệnh viện nổi tiếng ở New York chuyên điều trị các bệnh nhân ung thư. Anh biết bệnh của cha mình đã tiến triển nặng nhưng ông còn chưa già lắm, theo tiêu chuẩn Mỹ, ông mới có sáu chín tuổi và vẫn khoẻ vì thường đi bộ và tập thể dục. Phẫu thuật có thể giúp cắt bỏ những bộ phận bị tế bào ung thư huỷ hoại, và họ sẽ cho ông xạ trị và uống thuốc để chặn đứng căn bệnh. Ông có thể sống thêm nhiều năm nữa.

Trong lúc anh nhìn cha, ông đột nhiên mở mắt ra. “Lúc này Quỷ đang rất giận vì họ đã giết một trong những người của hắn. Ta biết loại người như hắn. Hắn sẽ không bao giờ dừng tay cho đến khi tìm được chúng ta.”

Đây chính là cách làm của cha anh. Ông luôn ngồi và thu thập đủ thông tin rồi mới đưa ra đánh giá, và chúng thường rất chính xác, Trương Kiệt Chi đã sống sót qua mọi thảm hoạ. Ông nói với gia đình mình hồi những năm 60 rằng: “Rồi việc này sẽ qua đi. Chúng ta chỉ cần cố sống và chờ đợi. Đấy mới là mục đích của chúng ta.” Trong vòng mười năm sau, Bè lũ Bốn tên bị bỏ tù và Trương Kiệt Chi nói đúng. Cả bây giờ ông cũng đúng, Trương đau khổ nghĩ. Quỷ sẽ đi lùng họ.

Chính cái biệt danh “xà thủ” cũng được lấy từ hình ảnh những tên buôn người luồn lách qua các biên giới để chuyên chở những hàng hoá là con người của chúng tới địa điểm cuối cùng. Trương cảm nhận lúc này Quỷ đang làm đúng việc đó, rình mò, nhờ cậy người nọ người kia, tận dụng những mối quan hệ của hắn, đe doạ, thậm chí là tra tấn người ta để tìm tung tích nhà họ. Hắn có thể...

Bên ngoài có tiếng phanh chói tai.

Cả Trương, vợ và cha anh cùng đông cứng người.

Tiếng bước chân.

“Tắt đèn đi. Nhanh lên,” Trương ra lệnh. Mỹ Mỹ lật đật đi sang bên kia để tìm công tắc.

Trương vội đi đến chỗ tủ áo, lôi khẩu súng của William ra khỏi chỗ giấu và đi tới cửa sổ trước đã kéo rèm. Hai bàn tay run run, anh nhìn ra bên ngoài.

Bên kia phố là một chiếc xe tải chở hàng, hàng chữ lớn quảng cáo pizza được thả xuống từ cửa xe. Tài xế đang mang một chiếc hộp các-tông tới một căn hộ.

“Không sao,” anh nói. “Một chiếc xe chở hàng ở bên kia phố thôi.”

Nhưng rồi anh nhìn sang bên kia căn hộ tối om, nhận ra hình dáng mờ tỏ của cha mình, vợ mình và đứa bé nhờ ánh sáng xanh từ màn hình tivi phát ra. Nụ cười nhẹ nhõm của anh nhạt đi, như lớp mây đen tỏa ra từ một cây mực trong khay mài, nỗi ân hận sâu sắc chiếm lấy tâm trí anh, khi anh nhận thấy những quyết định của mình đã gây ra điều gì cho những người thân yêu. Trương nghe nói rằng, ở Mỹ việc phạm tội sẽ hành hạ tinh thần con người ta; thế nhưng ở Trung Quốc, chính nỗi hổ thẹn khi làm gia đình và bạn bè anh thất vọng mới là sự đau khổ tột bậc. Và đó chính là cảm giác của anh lúc này: hổ thẹn cùng cực.

Vậy ra đây chính là cuộc đời mà ta đã mang đến cho cha và gia đình ta: sợ hãi và bóng tối. Không có gì ngoài sợ hãi và bóng tối...

Cơn điên này không thể kéo dài...

Có lẽ là không, Trương nghĩ. Nhưng điều đó không có nghĩa là nó sẽ bớt chết chóc chút nào khi vẫn còn tồn tại.

Ngồi trên một chiếc ghế băng ở Battery Park City, Quỷ theo dõi những ánh đèn tàu thủy trên sông Hudson, yên bình hơn nhiều dù không đẹp mắt bằng khu cảng ở Hong Kong. Mưa đã tạnh nhưng gió vẫn còn vần vũ, đẩy những vạt mây tím trôi vội vã trên đầu, mặt dưới của chúng được những ánh đèn đô thị sáng rực soi tỏ.

Làm sao cảnh sát tìm được nhà họ Vũ? Quỷ thắc mắc.

Hắn cân nhắc câu hỏi nhưng không tìm được câu trả lời nào.

Có thể là qua gã môi giới mà chúng đã giết hoặc qua Mã. Các điều tra viên đã không tin rằng tụi Ý ra tay với gã hội trưởng, bất chấp tin nhắn hắn để lại bằng máu của họ Mã. Bản tin thời sự thông báo rằng một người Duy Ngô Nhĩ chúng bỏ lại đã bị chết và điều đó có nghĩa là hắn sắp phải bồi thường một khoản to cho lãnh đạo của tộc người đó.

Làm cách nào mà họ tìm được gia đình kia?

Có khi là ma thuật...

Không, chẳng có phép thuật gì cả. Hắn đã lại có thêm một bằng chứng nữa là đối thủ của hắn cùng những kẻ giúp đỡ anh ta đều kiên gan và tài năng. Những kẻ săn đuổi hắn lần này có điều gì đó rất khác. Giỏi hơn lũ Đài Loan, giỏi hơn người Pháp, giỏi hơn cả các đặc vụ INS bình thường. Nếu không phải vì phát súng đầu tiên trên phố Canal thì giờ hắn đã bị bắt hoặc đã chết.

Chính xác thì cái gã Lincoln Rhyme mà mạng lưới tình báo của hắn báo cáo là tên quái nào?

Tuy nhiên, hắn tin rằng giờ mình đã an toàn. Hắn và hai tên Turk đã giấu chiếc Lexus đánh cắp được để bỏ trốn cực kì cẩn thận, thực sự còn kĩ hơn cả chiếc Honda mà hắn đã ăn cắp ở bãi biển. Chúng tách nhau ra ngay sau đó. Hắn đeo mặt nạ suốt lúc ở nhà họ Vũ,

không kẻ nào theo đuôi chúng từ chỗ bắn nhau và trên người Kashgari chẳng có giấy tờ gì để kết nối gã với Quỷ hay với trung tâm văn hóa ở Queens.

Ngày mai hắn sẽ đi tìm nhà họ Trương.

Hai cô gái trẻ người Mỹ chậm rãi bước qua mặt hắn, tận hưởng khung cảnh và liến thoắng theo cái cách hắn lấy làm khó chịu, nhưng Quỷ quên tịt những lời lẽ của họ để nhìn chằm chằm vào người họ.

Cưỡng lại chăng? Hắn tự nhủ.

Không, Quỷ cương quyết nghĩ. Hắn lôi điện thoại ra và trước khi để ý chí ngăn mình lại, hắn đã gọi cho *Yindao* và họ sắp xếp gặp nhau sau đó. Hắn để ý thấy cô nàng rất vui khi nghe tin từ hắn. Giờ cô ta đang ở cùng ai? Hắn tự hỏi. Cô ta đang làm gì và nói gì? Đêm nay hắn không có nhiều thời gian để gặp cô nàng, hắn đã kiệt sức vì cái ngày dài bất tận này và cần ngủ. Nhưng hắn lại vô cùng muốn được ở gần cô ta, cảm nhận cơ thể chắc nịch của cô dưới hai bàn tay mình, nhìn ngắm cô ta nằm dưới hắn... Chạm vào cô ta, xóa đi cú sốc và nỗi tức giận từ phi vụ suýt chút nữa thì thành thảm hoạ lúc chiều trên phố Canal.

Sau khi cúp máy, hắn để giọng nói hờn dỗi của người đàn bà lưu lại trong tâm trí, trong lúc tiếp tục theo dõi những đám mây vội vã và những con sóng nhấp nhô...

Thất vọng, rồi sẽ được chu toàn

Đói, rồi sẽ được no

Thất bại đó, rồi sẽ có thành công.

Lúc 9 giờ rưỡi tối, Fred Dellray đứng dậy duỗi người rồi dọn bốn cốc cà phê đã cạn khỏi bàn làm việc của mình ở văn phòng FBI Manhattan. Anh nhồi chúng xuống thùng rác đã đầy phè của mình.

Đã đến giờ về.

Anh lật giở bản báo cáo về vụ đấu súng trên phố Canal. Nó đã gần hoàn tất nhưng anh biết mai mình phải sửa lại. Dellray thích viết lách và viết khá tốt (anh đã dùng một bút danh để đăng bài trên nhiều tạp chí lịch sử và triết học khác nhau về vô số đề tài suốt nhiều năm qua) nhưng bản báo cáo đặc biệt này sẽ cần được căn chỉnh thật nghiêm túc.

Gò lưng bên bàn làm việc, anh đọc từng trang, chốc chốc lại đưa vào vài thay đổi trong khi vẫn không ngừng tự hỏi vì lí do gì mà mình lại tham gia vào vụ GHOSTKILL này.

Frederick Dellray có bằng hình sự học, tâm lý học và triết học, vốn là loại cảnh sát dùng đầu óc. Anh thiên về công tác mật cũng như Rhyme thiên về tội phạm học vậy. Được biết đến với biệt danh Tắc kè, anh có thể đóng giả bất kì ai, đến từ bất kì nền văn hóa nào, dĩ nhiên là với điều kiện vai diễn ấy không đối lập với thể hình hơn một mét tám mươi và nước da đen như một người dân Ethiopia, kể cả thế thì đặc vụ vẫn còn đầy đất diễn. Có lẽ tội ác là khía cạnh duy nhất trong xã hội nơi con người ta chỉ được đánh giá bằng kĩ năng chứ không phải chủng tộc.

Tài năng và niềm đam mê phụng sự ngành hành pháp cả đời của anh hóa ra lại thành điểm yếu. Anh quá giỏi. Ngoài việc hoạt động ngầm cho cơ quan của chính mình là FBI, anh còn thường bị các nơi khác mượn mõ: Cơ quan chống Ma túy, Cồn, Rượu và Vũ khí, các sở cảnh sát ở New York, L.A., Washington D.C. Tất nhiên lũ

người xấu cũng có máy tính, điện thoại di động và email, nên dần dần tên tuổi của Dellray đã lan ra trong thế giới ngầm. Việc để anh tiếp tục hoạt động ngầm ở thực địa trở nên hết sức nguy hiểm.

Anh được cất nhắc và phân cho phụ trách việc điều khiển hoạt động ngầm của các đặc vụ CIA, CI, các nguồn tin bí mật ở New York.

Về phần mình, Dellray đáng lẽ đã thích một nhiệm vụ khác hơn. Đặc vụ cộng sự của anh là Toby Dolittle đã bị giết trong vụ đánh bom tòa nhà Liên bang ở thành phố Oklahoma. Cái chết ấy khiến anh lao vào xin được thuyên chuyển sang bộ phận chống khủng bố của cục. Nhưng rồi anh miễn cưỡng nhận ra rằng chỉ đam mê bắt tội phạm thôi không đủ để trở thành người xuất sắc trong lĩnh vực ấy, cứ nhìn vào Alan Coe mà xem, vì vậy anh đành hài lòng với việc ở lại nơi mình làm tốt nhất.

Khi mới đầu được phân công về đội GHOSTKILL, anh đã hơi chút bối rối; anh chưa bao giờ phụ trách vụ án buôn người nào. Anh cho rằng mình được tuyển là vì hệ thống thông tin ngầm rộng lớn của mình ở khu Manhattan, Queens và Brooklyn, nơi các cộng đồng người Mỹ gốc Hoa sinh sống. Nhưng Dellray nhanh chóng nhận ra rằng những kĩ thuật truyền thông trong cách luồn lách và hoạt động ngầm không có hiệu quả gì. Vốn hay xem các thể loại phim cần nghiền ngẫm, Dellray từng xem bộ phim nổi tiếng *Chinatown,* trong đó nêu lên quan điểm khu vực dân cư này từ thời xa xưa ở Los Angeles đã không tuân thủ theo luật lệ phương Tây. Anh phát hiện ra đó không phải chỉ là sáng tạo của tác giả kịch bản. Điều đó cũng áp dụng với khu phố Tàu ở New York này. Công lý được thực thi thông qua các tổng hội, và số các cuộc gọi đến 911 cũng như tới sở cảnh sát địa phương từ cộng đồng người Hoa ở New York là rất

thấp so với các khu vực khác. Không ai mớm tin cho người ngoài, và các đặc vụ ngầm gần như bị phát hiện ngay lập tức.

Vậy là, với vụ án GHOSTKILL, anh phải chỉ huy một chiến dịch phức tạp, đối mặt với loại tội phạm mà anh chỉ có rất ít kinh nghiệm. Nhưng sau những nỗ lực tối nay ở văn phòng anh đã thấy khá hơn nhiều. Ngày mai anh sẽ gặp các đặc vụ phụ trách khu vực phía nam và phía đông, và một trong các trợ lý giám đốc đến từ Washington. Anh sẽ lấy được chức danh đặc vụ giám sát, cho phép anh cũng như đội GHOSTKILL tiếp cận nhiều hơn các nguồn lực của cục. Với tư cách là SSA, anh sẽ gây áp lực và tìm cách kiếm về những thứ cần thiết cho vụ án này: chẳng hạn như quyền thực thi pháp lý toàn diện của FBI - hay của chính anh, đội SPEC-TAC ở trung tâm và đẩy đội ngũ INS xuống hàng cố vấn, điều đó tương đương với việc cắt bỏ hẳn họ khỏi vụ này. Peabody và Coe sẽ tức điên nhưng chỉ đến thế mà thôi. Anh đã có đầy đủ lập luận. Đúng là INS có vai trò then chốt trong việc thu thập thông tin về xà thủ và hoạt động buôn người cũng như ngăn chặn các con tàu của chúng. Nhưng giờ GHOSTKILL đã biến thành một vụ án săn lùng tên sát nhân toàn diện. Đó là chuyên môn của cục.

Anh tự tin rằng giới lãnh đạo sẽ tin luận điểm này; Dellray biết rằng các đặc vụ hoạt động ngầm như anh là một trong những kẻ thuyết phục và moi tin tài tình nhất thế giới.

Dellray cầm điện thoại văn phòng để gọi đến số nhà mình ở Brooklyn.

“Xin chào?” Một giọng phụ nữ trả lời.

“Ba mươi phút nữa anh về,” anh nói nhỏ. Với Serena, anh không bao giờ sử dụng thứ ngôn ngữ chợ búa mà anh đã hình thành khi

lăn lộn trên phố cũng như văng bậy lung tung vốn là thương hiệu của anh trong nghề.

“Gặp anh sau nhé, anh yêu.”

Anh cúp máy. Ở cục hay NYPD không ai hay biết gì về đời sống cá nhân của Dellray, không ai biết về Serena, một biên đạo múa của Học viện Âm nhạc Brooklyn mà anh hết hợp lại tan suốt bao năm qua. Cô làm việc rất nhiều và hay đi lại. Anh cũng làm việc nhiều và hay đi lại.

Sự sắp xếp ấy hợp với họ.

Đi qua những hành lang của trụ sở cục điều tra trông rất giống tòa nhà của một tập đoàn lớn nhưng không mấy thành công, anh gật đầu chào hai đặc vụ trong những chiếc áo sơ mi xắn tay và cà vạt lỏng lẻo. Cách ăn mặc này chắc chắn sẽ không được lòng ông Tổng, J. Edgar Hoover (nhưng nếu xét cho kỹ, thì Dellray nghĩ ngay cả mình cũng sẽ không được lòng sếp tổng).

“Quá nhiều tội ác,” Dellray thì thầm khi đứng nhìn về phía họ trên đôi chân cao lênh khênh của anh, “quá ít thời gian”. Anh vẫy tay tạm biệt họ.

Anh đi thang máy xuống và ra về qua cửa trước. Băng qua phố, anh hướng tới bãi xe phụ của cục điều tra.

Anh để ý thấy tàn tích của chiếc xe tải bốc cháy lúc tối, nó vẫn còn đang chảy. Anh nhớ đã nghe thấy tiếng còi hụ và tự hỏi có chuyện gì đã xảy ra.

Đi qua chỗ người bảo vệ, xuống một cầu thang dẫn vào hầm xe tối có mùi bê tông ẩm và chất thải của xe cộ.

Dellray tìm được chiếc xe Ford công vụ của mình và mở khóa cửa. Anh mở cửa, ném chiếc cặp đã xước xát của mình vào trong.

Trong đó là một băng đạn 9mm, một cuốn sổ vàng chứa đầy ghi chép của anh, rất nhiều bản ghi nhớ về vụ Kwan Ang và tập thơ của Goethe đã được đọc lại nhiều lần.

Khi Dellray sắp sửa trèo vào trong chiếc Ford anh để ý thấy dải cao su lót cửa kính bên phía ghế lái đã bị bật ra, ngay lập tức anh biết có kẻ nào đó đã nạy cửa sổ để mở cửa. Cứt thật! Anh liếc mắt xuống và thấy có dây thòi ra từ bên dưới ghế ngồi. Tay phải anh tóm ngay đỉnh của cửa xe để ngăn mình hạ toàn bộ trọng lượng xuống ghế và khởi động thứ mà anh biết là công tắc trọng lực của quả bom.

Nhưng mọi chuyện đã quá muộn.

Chóp ngón tay của anh trượt trên khung cửa mở và trôi xuống. Anh bắt đầu ngã nghiêng người vào chiếc ghế bên dưới.

Bảo vệ cặp mắt! Ý nghĩ bật ra từ trong bản năng, anh đưa cả hai bàn tay lên mặt.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI BẢY

Nhà họ Trương ở đâu đó tại Queens," Sachs nói, viết mẩu thông tin đó lên bảng trắng. "Lái một chiếc xe tải màu xanh, không biển số, không biết hiệu gì."

"Chúng ta có gì cụ thể hơn về nó không?" Rhyme lẩm bẩm. "Xanh da trời, xanh hải quân, xanh lơ, xanh trong?"

"Vũ không nhớ."

"Ôi trời ơi, có ích quá nhỉ."

Trong lúc Sachs đi lại, Thom đảm nhận vai trò người ghi chép.

Thông tin về chiếc xe bốn bánh dẫn động mà Quỷ bỏ lại ở hiện trường vụ đấu súng gần nhà họ Vũ cũng không khá khẩm gì hơn. Chiếc Blazer ấy đã bị đánh cắp và gắn nhãn còn hạn của nhà phân phối nhưng chỉ là nhãn giả. Lần theo biển số của chiếc xe ấy, họ chỉ biết được rằng nó đã bị mất ở Ohio từ nhiều tháng trước.

Sonny Lý ngồi gần đó nhưng lúc này không cung cấp thêm được chút thông tin chuyên môn nào của cảnh sát Châu Á; anh ta chỉ đang lục lọi trong chiếc túi mua hàng lớn vừa mang về từ khu phố Tàu lúc nãy. Lon Sellitto đang nghe điện thoại, từ những tiếng gầm gừ thì thấy rõ ràng anh ta vừa biết rằng Quỷ đã trốn thoát thành công sau vụ bắn nhau.

Sachs, Mel Cooper và nhà tội phạm học quay sang tìm hiểu những bằng chứng cô thu được trong chiếc Blazer. Cô đã xác định

được vài sợ thảm nhỏ màu xám chỗ dưới chân phanh và chân ga, cũng như hai sợi vải trùng khớp với cổ tay áo của tên đồng phạm đã chết bên ngoài căn hộ nhà họ Vũ. Các sợi vải này không khớp với thảm trên xe Blazer hay bất kì hiện trường nào trước đó, vì vậy có thể nó tới từ nơi trú ẩn của chính tên Quỷ.

“Đặt chúng lên máy để tra trên dữ liệu xem.”

Cooper thả hai sợi vào máy đo sắc phổ/quang phổ, chúng sẽ in ra một bản tổng kết chính xác các chất ngấm qua loại thảm này.

Trong lúc họ chờ kết quả, có tiếng gõ cửa ở bên ngoài và một lát sau Thom hộ tống vị khách đi vào.

Đó là Harold Peabody.

Rhyme nghĩ anh ta tới là để nói với họ về sự bất cẩn của Coe ở nhà họ Vũ. Nhưng trên mặt anh ta lại có vẻ gì u ám, gợi ý một việc nghiêm trọng hơn thế. Đằng sau anh ta có một người khác xuất hiện. Rhyme nhận ra ông ta chính là đặc vụ trợ lý đội trưởng, gọi tắt là ASAC, của văn phòng FBI Manhattan, một người đẹp trai quá mức với cái cằm hoàn hảo và điệu bộ kênh kiệu. Rhyme từng làm việc với ông ta vài lần và thấy ông ta là người hiệu quả nhưng kém trí tưởng tượng, và như Dellray từng phàn nàn, ông ta ăn nói đặc sệt kiểu của Cục. Cả ông ta cũng mang bộ mặt như đưa đám.

Rồi người thứ ba xuất hiện. Bộ vest xanh hải quân thẳng tắp và chiếc áo sơ mi trắng gợi ý ông ta cũng là người của Cục, nhưng ông ta chỉ tự giới thiệu một cách cụt lủn mình là Webley tới từ Bộ Ngoại giao.

Vậy là giờ cả Bộ Ngoại giao cũng vào cuộc, Rhyme nghĩ. Đó là một dấu hiệu tốt. Dellray hẳn đã thực sự dùng đến quan hệ ở mức cao hơn để lôi lực lượng về cho họ.

“Xin lỗi vì sự đường đột, Lincoln,” Peabody nói.

Ông trợ lý nói. “Chúng tôi cần nói chuyện với anh. Có chuyện đã xảy ra tối nay.”

“Chuyện gì?”

“Về vụ án à?” Sachs hỏi.

“Chúng tôi không nghĩ chuyện này liên quan đến vụ án. Nhưng tôi e là nó cũng có vài hệ luỵ.”

Thế thì cứ nói thẳng ra, Rhyme nghĩ và hi vọng cái lừ mắt sốt ruột của mình đủ truyền tải thông điệp.

“Tối nay kẻ nào đó đã gài bom trong hầm xe đối diện toà nhà của cục.”

“Chúa ơi,” Mel Cooper thì thầm.

“Nó nằm trong xe của Fred Dellray.”

Ôi Chúa ơi, không, Rhyme nghĩ.

“Không,” Sachs bật khóc.

“Một quả bom?” Sellitto buột miệng, đóng sập nắp điện thoại của mình.

“Anh ấy không sao,” đặc vụ trợ lý nói vội. “Ngòi chính không phát nổ.”

Rhyme nhắm mắt lại. Cả anh và Dellray đều đã mất những người thân cận vì các thiết bị phát nổ. Ngay cả một người ít cảm tính như Rhyme cũng tin rằng đó là cách giết người hèn hạ và xảo quyệt nhất.

“Không bị thương ư?” Lý hỏi vẻ tò mò.

“Không.”

Viên cảnh sát Trung Quốc lẩm bẩm điều gì đó, một lời cầu nguyện chẳng hạn.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Nhà tội phạm học hỏi.

“Chất nổ gắn với một công tắc trọng lực. Dellray đã kích hoạt nó nhưng chỉ có kíp nổ bắt lửa. Có lẽ nắp của nó đã không được hàn chặt. Họ còn chưa biết cụ thể.”

Đặc vụ trợ lý nói, “Bộ phận bom mìn của chúng tôi đã tháo ngòi và chuyển các bộ phận tới chỗ PERT.”

Rhyme quen hầu hết các đặc vụ và kĩ thuật viên ở Đội Phản ứng Các bằng chứng vật thể (PERT) của cục điều tra và rất tôn trọng họ. Nếu có gì để tìm ra thì anh tin rằng họ sẽ tìm được. “Sao anh lại nghĩ chuyện này không có liên quan đến vụ án?”

“Một cuộc gọi nặc danh đến 911 khoảng hai mươi phút trước vụ nổ. Giọng đàn ông, chưa xác định được trọng âm, nói rằng nhà Cherenko đang dự định trả thù vụ lùng bắt tuần trước. Hắn nói sẽ còn nhiều vụ khác tương tự.”

Rhyme nhớ lại rằng Dellray vừa hoàn tất một phi vụ triệt phá ổ tội phạm lớn của bọn Nga ở Brooklyn. Họ đã bắt được ba kẻ chuyên rửa tiền quốc tế, đám nhân viên cùng vài sát thủ của chúng. Họ cũng đã tịch thu hàng triệu tiền đô la và tiền rúp.

“Nguồn gốc cuộc gọi?”

“Trạm điện thoại trả tiền ở bãi biển Brighton.”

Cộng đồng người Nga lớn nhất ở khu vực này.

“Tôi không tin đây là chuyện trùng hợp,” Rhyme nói. “Quỷ cũng đã ở Nga một thời gian, các anh nhớ chứ? Để đón những người vượt biên.”

Anh liếc nhìn Sachs và nhướng một bên lông mày dò hỏi. Cô trả lời. “Quỷ và đồng phạm đã phải vội vã lẩn khỏi hiện trường bắn nhau ở nhà họ Vũ. Tôi không nghĩ chúng đánh một vòng ngược lại trụ sở của cục điều tra để đặt quả bom này. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng không thể thuê kẻ khác làm.”

Rhyme quan sát thấy Webley của Bộ Ngoại giao chưa nói một lời nào kể từ khi cả ba bước vào trong. Anh ta chỉ đứng khoanh tay im lặng trước tấm bảng bằng chứng và nhìn chằm chằm vào chúng.

“Chúng đặt thiết bị thế nào?” Sellitto hỏi đặc vụ trợ lý.

“Chúng tôi đoán là một đội hai người.” Kẻ nào đó đã châm lửa đốt một chiếc xe tải ngay trước bãi đậu xe. Làm bảo vệ phân tâm. Tên còn lại lẻn vào hầm và gài bom.”

Rhyme đột nhiên buồn bực khi hiểu ra “hệ luỵ” mà ông trợ lý từng nhắc tới. “Và Fred muốn rút khỏi vụ Quỷ này, đúng vậy không?”

Viên trợ lý gật đầu. “Vì chuyện xảy ra với cộng sự của anh ấy, anh biết rồi đấy.”

Toby Doolittle, Rhyme nhớ lại người cộng sự của Dellray đã bị giết trong vụ đánh bom ở thành phố Oklahoma.

“Anh ấy đã bắt đầu dò la các bến cảng và gọi đội chỉ điểm của mình ở bãi biển Brighton.”

Rhyme khó lòng đổ lỗi cho đặc vụ FBI. Nhưng anh nói, “Chúng tôi cần chút giúp đỡ, Harold ạ. Fred đang sắp xếp một đội SPEC-TAC và thêm đặc vụ cho chúng tôi.” Anh cũng biết cả việc Fred đang chuẩn bị đẩy vai trò của INS xuống hàng thu thập tin tức tình báo và cố vấn, nhưng ngay cả một người không bao giờ chơi trò ngoại giao như Rhyme cũng biết rằng sự thật đó không nên được nhắc tới tại

thời điểm này. “Mạng lưới của Quỷ quá tốt. Hắn lẩn quá kĩ. Chúng tôi cần thêm nhiều người, nhiều sự trợ giúp hơn.”

Đặc vụ trợ lý trấn an, “Ồ, chúng tôi cũng cùng quan điểm đó với anh, Lincoln ạ. Sáng mai chúng tôi sẽ cử một đặc vụ thực chiến mới cho anh và thêm tin tức về đội SPEC-TAC.”

Peabody cởi khuy áo khác, để lộ ra lớp áo sơ mi thấm đẫm mồ hôi. Ông ta nói. “Tôi đã nghe chuyện của Alan Coe, ý tôi là ở chỗ nhà họ Vũ. Tôi rất tiếc.”

“Đáng lẽ chúng tôi đã bắt được Quỷ,” Lý nói, “nếu Coe không bắn.”

“Tôi biết. Nghe này, cậu ấy là người tốt. Tôi chẳng có mấy đặc vụ tận tuỵ như thế đâu. Cậu ấy làm việc chăm chỉ gấp đôi những người khác. Chỉ phải cái bốc đồng. Tôi cố nhẹ nhàng với cậu ấy. Cậu ấy đã có khoảng thời gian khó khăn sau khi một người đưa tin bị mất tích. Tôi đoán là cậu ấy tự đổ lỗi cho mình. Sau khoảng thời gian bị đình chỉ cậu ấy xin nghỉ phép. Cậu ấy không nói ra nhưng tôi biết cậu ấy đã ra nước ngoài để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra cho cô ta. Bằng tiền túi của chính mình. Rốt cuộc cậu ấy cũng quay lại làm việc và từ ấy đến giờ lúc nào cũng hung hăng như con chó săn vậy. Một trong những đặc vụ tốt nhất của tôi đấy.”

Chỉ trừ những khiếm khuyết nho nhỏ như là để nghi phạm trốn thoát, Rhyme nghĩ một cách chế giễu.

Peabody và đặc vụ trợ lý ra về, đảm bảo với Rhyme và Sellitto một lần nữa là họ sẽ có đặc vụ chuyên trách mới từ FBI vào sáng ngày mai và đội SPEC-TAC đang trên đường. “Chắc chắn việc đó đã nằm trong chương trình nghị sự,” đặc vụ trợ lý nói vọng vào.

“Tạm biệt,” Webley của Bộ Ngoại giao nói lịch sự và đi theo hai người kia ra cửa.

“Được rồi, quay trở lại công việc,” nhà tội phạm học nói với Sellitto, Sachs, Cooper và Lý. Eddie Đặng đang ở nhà để điều dưỡng vết sưng nghiêm trọng trên ngực anh ta. “Nhà họ Vũ còn kể gì với cô nữa, Sachs?”

Cô tả lại chi tiết những gì mình biết được từ bệnh viện. Nhà họ gồm có Khải Trần, vợ anh ta, Dương Bình, một cô con gái mới lớn tên Kim Mỹ và một cậu con trai bé, Lương. Nhà Trương gồm Sam, Mỹ Mỹ, William và Ronald, cùng với bố của Trương. Ông ta được biết đến với tên tiếng Trung đầy đủ là Trương Kiệt Chi. Từ hồi ở Trung Quốc Trương đã tìm được việc cho mình và William nhưng Vũ không biết công việc đó ở đâu hay thậm chí là việc gì. Rồi cô kể rằng gia đình họ còn mang theo một đứa bé. Mẹ nó đã chết đuối trên tàu *Dragon.* “Bảo Nhi. Nó có nghĩa là ‘Đứa trẻ quý báu’.”

Rhyme để ý thấy cái nhìn đặc biệt trong mắt Sachs khi cô nhắc tới đứa bé sơ sinh. Anh biết Sachs mong mỏi có một đứa con đến nhường nào, và cô muốn có con với anh. Dù với anh vài năm trước ý tưởng này thật điên rồ, thì gần đây anh lại bí mật yêu thích nó. Tuy nhiên một phần động cơ của anh không hẳn là tình phụ tử gì cả. Amelia Sachs là một trong những người làm hiện trường giỏi nhất mà anh biết. Điều quan trọng nhất ở cô chính là sự thấu cảm. Giỏi hơn bất kì một chuyên gia hiện trường nào anh quen, ngoại trừ chính bản thân anh, cô có khả năng chuyển tâm trí mình vào trong đầu óc của thủ phạm tại hiện trường, và dưới nhân cách ấy, cô sẽ tìm được bằng chứng mà hầu hết những chuyên viên khác bỏ qua. Tuy nhiên, tâm lý Sachs lại còn một yếu tố khác. Thứ đưa cô đến sự hoàn hảo ở hiện trường và cũng mang lại nguy hiểm cho cô. Vốn là

một xạ thủ súng ngắn cừ khôi và một tài xế lão luyện, cô thường là người đầu tiên có mặt ở hiện trường trong các vụ bắt giữ, sẵn sàng rút súng để khống chế tội phạm bất kì lúc nào. Y như tối nay trong con ngõ nhỏ bên cạnh căn hộ nhà họ Vũ.

Rhyme sẽ không bao giờ yêu cầu cô từ bỏ lề thói làm việc này. Nhưng nếu có một đứa trẻ ở nhà anh hi vọng rằng cô sẽ chỉ giới hạn mình trong công việc khám phá hiện trường, đó mới là chỗ tài năng thực sự của cô trong ngành cảnh sát thăng hoa.

Rồi Mel Cooper cắt ngang suy nghĩ của anh. “Có kết quả sắc phổ kế từ sợi thảm rồi.” Anh ta giải thích rằng nó là một hợp chất của len và ny lông. Anh xác định nhiệt màu của sắc xám ấy rồi lên mạng tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu về sợi thảm của FBI.

Vài phút sau kết quả hiện lên màn hình. “Thương hiệu Lustre-Rite và nhà sản xuất là công ty Vải sợi và Thảm Arnold ở Wallingham, Mass. Tôi có mấy số điện thoại đây,” người đàn ông gầy gò nói.

“Bảo ai đó gọi cho họ xem,” Rhyme nói. “Chúng ta muốn biết những đơn hàng lắp đặt thảm ở Hạ Manhattan. Anh nghĩ có mới đây không, Mel?”

“Có thể. Với từng này sợi.”

“Sao lại thế?” Lý hỏi.

Kĩ thuật viên giải thích, “Hầu hết những sợi thảm chỉ bung ra trong vòng sáu tháng sau khi lắp đặt, có hơn kém chút đỉnh.”

“Để tôi gọi,” Sellitto nói. “Tuy nhiên đừng vội mong có phép màu, giờ này thì nhiều công ty đã đóng cửa từ lâu rồi.” Anh chỉ về phía đồng hồ. Đã gần 11 giờ đêm.

Rhyme nói, “Nó là công ty sản xuất. Điều đó có nghĩa là gì nào?”

“Tôi không biết, Line. Sao anh không nói luôn ra đi?” Sellitto gầm gừ. Không ai có tâm trạng nghe giảng bài ở đây cả.

“Có thể họ sẽ làm ca đêm. Và có ca đêm tức là phải có quản đốc, quản đốc thì phải có số điện thoại nhà của ông chủ. Phòng trường hợp cháy nhà hay gì đó đại loại thế.”

“Tôi sẽ xem mình có thể làm gì.”

Cooper đang kiểm tra các dư chất mà Sachs tìm được trong chiếc Blazer. “Lại thêm khoáng sét,” anh nói. “Trên cả giày của Quỷ lẫn hai tên đồng phạm.” Người đàn ông gầy gò quay sang kính hiển vi và quan sát một mẩu vật chất khác. “Anh nghĩ sao Lincoln. Đây có phải lớp phủ cây không?” Anh ngước lên từ chỗ kính hiển vi. “Nó tới từ chỗ thảm dưới chân tài xế trên chiếc SUV.”

“Gọi, đầu vào, kính hiển vi,” Rhyme ra lệnh. Hình ảnh mà Cooper đang nhìn vào trong kính hiển vi hiện lên màn hình máy tính của Rhyme. Nhà tội phạm học chăm chú quan sát, thứ anh nhận ra ngay lập tức chính là dư chất của lớp phủ bằng tuyết tùng tươi, loại dùng trong các khu vườn trang trí. “Tốt lắm.”

“Quanh khu Battery Park City có rất nhiều vườn cây trang trí, Sellitto chỉ ra, nhắc đến một khu đô thị lớn ở trung tâm Manhattan. Các dư chất họ tìm được trước đó đã gợi ý rằng Quỷ có thể ẩn náu tại nơi này.

Mặc dù vậy vẫn còn quá nhiều vườn cây trang trí, Rhyme nghĩ. “Có thể lần theo nó tới một nhà sản xuất cụ thể nào không?”

“Không,” Cooper nói. “Vật liệu chung chung.”

Vậy là chỉ riêng mẩu vật chứng này thôi thì không đủ để chỉ tới một vị trí cụ thể. Tuy nhiên chuyện lớp phủ này vẫn còn ẩm có thể giúp ích. “Nếu chúng ta có thể tìm được một vài vị trí khả thi mà có

thể giúp cho chúng ta loại trừ được những nơi không được phủ mới trong vài ngày gần đây. Tuy là vu vơ nhưng cũng đáng thử.” Rồi Rhyme hỏi. “Còn cái xác thì sao?”

“Không có gì nhiều,” cô nói. Cô giải thích rằng gã đàn ông này không mang giấy tờ tuỳ thân, chỉ có ít tiền mặt, khoảng 900 đô la, đạn dự trữ cho khẩu súng của hắn, thuốc lá và một chiếc bật lửa. “Ồ, còn cả một con dao có vệt máu trên lưỡi nữa.”

Cooper đã yêu cầu kiểm tra nhóm máu ấy. Nhưng Rhyme biết nó sẽ khớp với nhóm máu của Jerry Đường hoặc Jimmy Mã.

Kết quả từ AFIS cho các dấu vân tay trong xe Blazer cũng như người chết đã được gửi đến. Không khớp với mẫu nào.

Sonny Lý chỉ vào ảnh chụp Polaroids khuôn mặt của tử thi. “Này, tôi nói đúng chứ, *Loaban.* Mặt hắn kìa, nhìn mà xem. Hắn là người Kazakh, Kyrgyz, Tajik hoặc Duy Ngô Nhĩ. Một tộc thiểu số, như tôi bảo anh đấy, nhớ không?”

“Tôi nhớ, Sonny ạ,” Rhyme nói với anh ta. “Hãy gọi ông bạn họ Thái ở tổng hội của anh đi. Bảo ông ta là chúng ta nghĩ đồng đảng của hắn thuộc một tộc thiểu số như anh đã nói, Sonny. Có thể giúp ông ta thu hẹp phạm vi lại.” Rồi anh hỏi, “Còn loại đạn?”

“Quỷ vẫn dùng khẩu Model 51 của hắn,” Sachs nói.

Lý tiếp lời, “Tôi bảo mà, một khẩu súng rất chắc chắn.”

“Tôi cũng tìm được mấy vỏ đạn chín ly.” Cô giơ túi bằng chứng lên. “Nhưng không có dấu hiệu đặc biệt nào. Có thể là một khẩu Beretta mới, hoặc SIG Sauer, Smittie hoặc Colt.”

“Còn vũ khí của kẻ đã chết?”

“Tôi xem rồi,” cô giải thích. “Chỉ có dấu vân tay của hắn. Một khẩu Walther PPK cũ. 7,65.”

“Nó đâu?” Rhyme xem chiếc túi đựng bằng chứng và không thấy khẩu súng đâu cả.

Sachs và Sonny Lý trao đổi ánh mắt, cái nhìn rõ ràng là không dành cho thám tử Lon Sellitto. Cô bảo, “tôi nghĩ là cục câu lưu nó rồi.”

“À.”

Lý tránh nhìn Rhyme và anh ngay lập tức hiểu ra Sachs đã tuồn khẩu súng cho tay cảnh sát Trung Quốc sau khi cô khám nghiệm nó xong.

Tốt cho anh ta thôi, nhà tội phạm học nghĩ. Nếu không phải nhờ tay thám tử Trung Quốc, rồi nhờ Đặng và Sachs thì cô bé nhà họ Vũ đã bị giết tối nay rồi. Cứ để anh ta có chút gì phòng thân.

Sachs đưa cho Cooper số sê ri của khẩu Walther và anh ta cho chạy nó trên dữ liệu các loại súng. “Đây rồi,” anh nói. “Sản xuất từ những năm 60. Chắc đã bị đánh cắp cả tá lần kể từ lúc ấy.”

Sellitto gọi vào, “Vừa mới nói chuyện với một phó giám đốc cấp cao của Arnold Textile. Dù bị dựng dậy giữa đêm nhưng ông ta khá hợp tác, rất biết điều. Cái thảm đó chỉ để bán buôn, dành cho các nhà phát triển bất động sản và nhà thầu, và nó là dòng bán chạy nhất của họ. Ông ta đã cho tôi danh sách mười hai nhà phát triển địa ốc lớn ở khu vực đó. Những người này đã mua trực tiếp từ nhà sản xuất và còn có hai mươi sáu nhà phân phối chào bán cho bên lắp đặt và các nhà thầu phụ.”

“Quỷ thật,” Rhyme nói. Muốn tìm được địa chỉ các tòa nhà có lắp loại thảm Lustre-Rite này chắc phải cần đến thẩm vấn trên diện rộng. Anh nói, “Cử ai đó làm việc này đi.”

Sellitto nói, “Tôi sẽ bảo họ bắt đầu đánh thức người ta dậy. Chết tiệt, tôi chả đang thức đây; tội gì không đánh thức nốt phần còn lại của thế giới luôn chứ?” Anh gọi điện tới Trụ sở để sắp xếp thêm vài thám tử hỗ trợ rồi gửi bản fax danh sách cần gọi cho họ.

Đúng lúc đường dây điện thoại riêng của Rhyme đổ chuông, anh nghe máy.

“Lincoln à?” Giọng một người phụ nữ vang lên qua loa. Anh sợ run người khi nghe thấy tiếng người gọi đến. “Bác sĩ Weaver đây.” Đó là bác sĩ thần kinh của Rhyme, bà sẽ là người thực hiện cuộc phẫu thuật vào tuần sau.

“Tôi biết là đã muộn. Tôi có cắt ngang cái gì không? Anh bận không?”

“Không hề,” Rhyme nói và lờ đi cái liếc mắt khoa trương của Thom về phía tấm bảng trắng. Nó là bằng chứng xác thực chuyện lúc này anh đang bận bịu.

“Tôi đã có thông tin chi tiết của cuộc phẫu thuật đây. Bệnh viện Manhattan. Thứ Sáu tuần tới lúc 10 giờ sáng. Phòng tiền phẫu thuật thần kinh. Tầng ba.”

“Tuyệt vời,” anh đáp.

Thom ghi lại thông tin ấy và Rhyme chào tạm biệt bà bác sĩ.

“Anh đi khám bệnh à, *Loaban?”*

“Phải,” anh nói.

“Về cái...” Viên cảnh sát Trung Quốc dường như không thể nghĩ ra một cách để tổng kết tình trạng của Rhyme nên anh ta vẫy tay về phía người anh.

“Đúng vậy.”

Sachs không nói gì, chỉ nhìn đăm đăm vào tờ giấy ghi các hướng dẫn mà bác sĩ Weaver đã đọc cho Thom chép. Rhyme biết cô mong anh không làm phẫu thuật. Hầu hết các ca thành công trong kĩ thuật này chỉ là với những vết thương ít nghiêm trọng hơn của Rhyme, những tổn thương nhẹ hơn tuỷ sống nhiều, chẳng hạn như chỗ thắt lưng hoặc ngực. Như cô từng nói với anh, cuộc phẫu thuật này rất có thể sẽ không đem lại lợi ích rõ rệt nào mà lại mạo hiểm, có khi còn làm anh bị nặng thêm. Hơn nữa, với hai lá phổi đã suy yếu, anh còn có thể chết trên bàn mổ. Nhưng Sachs biết việc này quan trọng với anh đến mức nào và cô sẽ ủng hộ anh.

“Vậy là,” cuối cùng cô nói, nở nụ cười chịu đựng, “chúng ta phải đảm bảo tóm được tên Quỷ trước thứ Sáu tuần sau.”

Rhyme để ý thấy Thom đang quan sát anh rất kĩ.

“Sao?” Nhà tội phạm học gắt lên.

Trợ lý của anh đo huyết áp cho Rhyme. “Cao quá. Mà trông anh không ổn lắm.”

“Cảm ơn rất nhiều,” anh lại gắt, “nhưng tôi không nghĩ bề ngoài của tôi có liên quan gì đến...”

“Đến giờ nghỉ rồi,” trợ lý nói một cách cứng rắn. Và anh không phải đang nói với ông chủ của mình.

Sellitto và Cooper đều đồng tình kết thúc công việc hôm nay ở đây.

“Bạo loạn rồi,” Rhyme lẩm bẩm.

“Không,” Thom đốp lại. “Đó là lẽ thường tình thôi.”

Sellitto gọi điện thoại kiểm tra nhà họ Vũ và John Tống. Gia đình họ Vũ lúc này đã đến một nhà trú ẩn của NYPD ở khu Murray Hill

của New York. John Tống từ chối lời đề nghị của Sachs về việc đến ở cùng với họ, anh sợ rằng ở đó sẽ chỉ làm anh nhớ nhiều về quá khứ. Thay vào đó, Sellitto đã cử thêm một cảnh sát nữa vào đội gác cho anh ta. Tất cả các cảnh sát bảo vệ đều báo cáo là họ đang an toàn.

Rhyme nói với Sachs, “Em có mang đám thảo dược kia đi cùng không? Anh hi vọng là có. Chúng bốc mùi.”

“Em định để nó ở đây để tạo mùi thơm nhưng anh không thích thì...” Cô cúi xuống gần hơn. “Anh sao rồi? Trông anh xanh lắm.

“Chỉ mệt thôi,” anh nói. Đó là sự thật. Anh mệt một cách lạ lùng. Có lẽ anh cũng nên lo lắng về điều đó nhưng anh thì lại tin rằng sự kiệt sức này chẳng qua là do sức ép mà vụ án này đem lại cho anh, với sự thúc ép trong mấy ngày nay. Nhưng hiện tượng mệt mỏi buộc anh cần phải chú tâm đến, nó có ám chỉ điều gì nghiêm trọng hơn không? Tất nhiên một trong những vấn đề chính làm các bệnh nhân SCI* bị kiệt sức không chỉ là tình trạng tê liệt. Có rất nhiều vấn đề liên quan vì các dây thần kinh không có phản ứng, suy chức năng phổi và nhiễm trùng, nhưng có lẽ vấn đề tồi tệ nhất lại là sự thiếu vắng những cơn đau. Chẳng hạn như bạn không hề được cảnh báo trước căn bệnh ung thư bằng chuỗi những cơn đau. Trong khi chính nó đã giết chết cha của Rhyme, cũng như cha Sachs. Anh nhớ lại cha mình lần đầu tiên phát hiện ra căn bệnh sau khi đến gặp bác sĩ để phàn nàn về chứng đau bụng.

“Chúc ngủ ngon,” Mel Cooper chào.

“Wan an,” Lý nói.

“Sao cũng được,” Sellitto làu bàu và đi vào hành lang.

“Sonny” Rhyme nói. “Đêm nay anh ở lại đây.”

“Tôi cũng chả có chỗ nào để đi, *Loaban.* Chắc chắn rồi.”

“Thom sẽ dọn một phòng. Tôi ở trên gác làm mấy việc. Cứ lên thăm nếu anh muốn. Cho tôi hai mươi phút.”

Lý gật đầu rồi quay lại chỗ bảng trắng.

“Để em đưa anh lên,” Sachs nói. Rhyme đưa xe đến chiếc thang máy nhỏ chạy từ tầng một lên tầng hai, trước đây vốn là một tủ quần áo. Cô đi cùng anh và đóng cửa lại. Rhyme liếc nhìn khuôn mặt cô. Đăm chiêu nhưng không phải vì vụ án, anh cảm nhận được.

“Em có gì muốn nói à, Sachs?”

Cô không trả lời mà đóng cửa tháng máy lại và bấm nút LÊN.

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.

- Phương tiện là chiếc BMW X5.
- Tài xế - Jerry Đường.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc Honda sedan màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.

- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,
Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Các tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.

Hiện trường
Bắn nhau trên phố Canal

- Thêm dư chất cho thấy nhà trú ẩn ở khu Battery Park City.
- Chiếc Chevrolet Blazer bị đánh cắp, không lần theo được.

- Các dấu vân tay không khớp với ai.
- Thảm trong nơi trú ẩn: loại Lustre-Rite của công ty Arnold, được lắp đặt trong vòng sáu tháng trở lại; đang gọi các nhà thầu để lấy danh sách nơi lắp.
- Tìm được lớp phủ vườn còn tươi.
- Xác trợ thủ của Quỷ: dân tộc thiểu số ở phía tây hoặc tây bắc Trung Quốc. Không khớp dấu vân tay. Vũ khí là khẩu Walther PPK
- Chi tiết về những người nhập cư:
- Nhà họ Trương: Sam, Mỹ Mỹ, William và Ronald; bố của Sam, Trương Kiệt Chi, một em bé, Bảo Nhi. Sam đã có việc làm nhưng không rõ ai là chủ thuê và địa chỉ ở đâu. Lái chiếc xe tải màu xanh, không biết hiệu, không biết biển số. Nhà Trương ở Queens.
- Họ Vũ: Khải Trần, Dương Bình, Kim Mỹ và Lương.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI TÁM

Trong tiếng Trung có rất nhiều từ là kết hợp của các từ đối ngược nhau. Chẳng hạn "tiến-lùi" có nghĩa là "di chuyển".

Một trong những từ như vậy là "làm ăn", nếu dịch từng chữ một sẽ là "mua-bán".

Đây cũng là việc mà bốn gã đàn ông đang ngồi trong văn phòng om khói thuốc của Hiệp hội Công nhân Đông Broadway đang làm, trong một buổi đêm mưa gió của tháng Tám: mua và bán.

Đối tượng của các cuộc mặc cả này là mạng người, bán cho Quỷ địa chỉ của gia đình Sam Trương, có vẻ như những người này không hề phải do dự.

Tất nhiên có rất nhiều tổng hội hợp pháp ở khu Phố Tàu và họ đem đến các dịch vụ quan trọng cho thành viên của mình, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong kinh doanh, bảo vệ bọn trẻ khỏi các băng nhóm, điều hành các trung tâm cho người già và trẻ em, can ngăn những vụ đình công của nhà hàng và các nghiệp đoàn may mặc, cũng như đóng vai trò là cầu nối với "Chính quyền còn lại", tức là tòa thị chính và NYPD.

Nhưng riêng cái hội cụ thể này thì lại không làm những việc đấy. Nó chỉ có một chuyên môn và đó là làm căn cứ cho các hoạt động của xà thủ ở khu vực New York.

Bây giờ đã gần nửa đêm, ba thủ lĩnh của Hiệp hội Công nhân, cả ba đều ở độ bốn mươi, năm mươi tuổi, ngồi một bên bàn, đối diện với họ là một người đàn ông xa lạ với cả ba. Nhưng anh ta lại có giá trị, vì anh ta biết nhà họ Trương đang trốn ở đâu.

“Làm sao anh biết những người đó?” Hội trưởng hỏi người đàn ông chỉ xưng họ là Đàm. Anh ta đã tưởng làm như vậy Quỷ không thể lần ra mình và tra tấn hòng moi ra địa chỉ của họ Trương.

“Trương là bạn của em trai tôi ở Trung Quốc. Tôi đã kiếm cho họ một căn hộ và kiếm việc cho cha con họ.”

“Căn hộ đó ở đâu?” Hội trưởng điềm nhiên hỏi.

Đàm đột ngột chỉ tay và nói, “Đó là thứ tôi đang muốn bán. Nếu Quỷ muốn có nó thì anh ta phải trả tiền.”

“Anh có thể nói cho chúng tôi biết,” một trong hai hội phó vừa nói vừa cười. “Chúng tôi sẽ kín miệng cho.”

“Tôi chỉ làm việc với Quỷ thôi.”

Tất nhiên ba người kia biết điều đó. Nhưng thử hỏi cũng chẳng mất gì. Trên đời thiếu gì thằng ngu.

“Anh phải hiểu,” một trong hai hội phó đề nghị, “Quỷ rất khó tìm.”

“À,” Đàm khịt mũi, “Các ông biết đấy, các ông đâu phải người duy nhất mà tôi có thể làm việc cùng.”

“Thế sao anh lại ở đây?” Hội phó còn lại hỏi luôn.

Đàm ngập ngừng. “Bởi vì người ta bảo tôi rằng các ông là những người hiểu rộng biết nhiều nhất.”

“Việc đó nguy hiểm đấy,” hội trưởng bảo Đàm. “Cảnh sát đang lần theo Quỷ. Nếu họ tìm ra chúng tôi có liên hệ với anh ta... Chà, họ có thể chấm dứt tổ chức của chúng tôi.”

Đàm nhún vai. “Các ông có cách an toàn để liên lạc với anh ta, đúng chứ?”

“Nói thẳng đến tiền nong đi. Anh sẽ trả cho chúng tôi cái gì để bắt mối cho anh với Quỷ?”

“Mười phần trăm của số anh ta sẽ trả tôi.”

Hội trưởng vẫy tay. “Cuộc gặp này kết thúc. Đi mà tìm những nguồn khác của anh.”

Cười phá lên trước câu nói của vị hội trưởng, Đàm hỏi, “Thế ông muốn bao nhiêu?”

“Một nửa.”

“Nói đùa chán chết.”

Lằn ranh đã được vẽ ra, họ bắt đầu vào việc. Cuộc mặc cả mua bán diễn ra trong gần nửa giờ đồng hồ. Rốt cuộc, họ đồng ý với khoản ba mươi phần trăm, miễn là tiền được trả bằng đồng đô la.

Vị hội trưởng lôi điện thoại di động ra gọi. Quỷ nghe máy và ông ta xưng tên.

“Vâng?” Xà thủ hỏi.

“Ở đây có một người đã cho những kẻ sống sót trên tàu *Dragon,* họ Trương, thuê một căn hộ. Anh ta muốn bán cho anh thông tin đó.”

Quỷ im lặng một lát. Hắn hỏi, “Bảo anh ta chứng minh đi.”

Hội trưởng hỏi lại Đàm, anh ta trả lời, “Tên tiếng Anh của người đàn ông là Sam. Có cả một ông già, cha của Trương. Và hai thằng con trai. Ồ, một người vợ. Mỹ Mỹ. Họ có một đứa bé. Không phải con của họ. Nó ở trên tàu. Mẹ nó đã chết chìm.”

“Làm sao anh ta biết họ?”

Hội trưởng giải thích. “Anh ta là anh trai của một người bạn của Trương ở Trung Quốc.”

Quỷ cân nhắc. “Bảo anh ta tôi sẽ trả một trăm ngàn đô cho thông tin đó.”

Hội trưởng hỏi Đàm có chấp nhận được không. Anh ta nói ngay lập tức là được, có những người mà ta không thể mặc cả mua bán được.

Giữ khuôn mặt tỉnh bơ dù hết sức hài lòng với con số này, vị hội trưởng tinh ý nói thêm với Quỷ, “Anh ta đã đồng ý trả phí cho chúng tôi. Thưa anh, có lẽ, nếu không quá rắc rối...”

“Được, tôi sẽ trả trực tiếp phần của ông. Nếu thông tin là chính xác. Của ông bao nhiêu?”

“Ba mươi phần trăm.”

“Ông là đồ ngu,” Quỷ khịt mũi. “Ông đã bị ăn cướp. Nếu tôi là ông tôi đã phải đòi sáu mươi lăm.”

Vị hội trưởng đỏ mặt và bắt đầu biện bạch nhưng Quỷ đã cắt lời. “Đưa anh ta đến gặp tôi lúc tám rưỡi sáng mai. Ông biết ở đâu rồi đó.” Hắn cúp máy.

Hội trưởng kể cho Đàm cuộc sắp xếp và họ bắt tay nhau.

Trong trật tự của đạo Khổng, tình bạn nằm ở lớp thấp nhất, sau nghĩa vua-tôi, phụ-tử, phu-phụ và huynh-đệ. Tuy nhiên, vị hội trưởng vẫn nghĩ kiểu phản bội này có gì đó thật kinh tởm.

Nhưng không thành vấn đề. Khi nào xuống địa ngục Đàm sẽ bị phán xử vì những hành vi của anh ta. Còn với vị hội trưởng cùng hai hội phó, 30 ngàn không phải là quá tệ cho một giờ làm việc.

Hai bàn tay run rẩy, hơi thở gấp gáp, Sam Trương rời khỏi văn phòng của Hiệp hội Công nhân Đông Broadway và phải đi bộ ba dãy nhà mới tìm thấy một quán bar hiếm hoi trong khu Phố Tàu. Anh ngồi xuống một chiếc ghế khập khiễng và gọi một chai bia Thanh Đảo. Anh uống hết thật nhanh rồi gọi chai khác.

Anh vẫn còn ngạc nhiên, không, phải nói là kinh ngạc, vì ba gã đàn ông ở tổng hội đó lại tin rằng anh chính là Joseph Đàm và thực sự đã nói cho anh biết chỗ anh có thể tới gặp Quỷ vào sáng hôm sau.

Anh cười với chính mình. Thật là một ý tưởng táo bạo, anh đã thực sự mặc cả với họ cái giá cho mạng sống của gia đình mình.

Ngồi trong căn hộ tối om của họ ở Brooklyn vài giờ trước, Trương đã nghĩ: vậy ra đây chính là cuộc đời họ. Tối tăm và sợ hãi...

Rồi đôi mắt tinh tường của cha anh nheo lại. “Con đang định làm gì?” Ông hỏi con trai mình.

“Quỷ đang lùng chúng ta.”

“Đúng thế.”

“Hắn sẽ không ngờ đến chuyện con đi tìm hắn.”

Cặp mắt của Trương Kiệt Chi nấn ná trên mặt con trai hồi lâu rồi chuyển sang tấm bài vị trên bàn thờ tạm bợ. Trương... cung thủ. “Và con sẽ làm gì nếu con tìm được hắn?”

Anh nói với ông, “Giết hắn.”

“Tại sao không đến gặp cảnh sát?”

Trương cười chua chát. “Cha có tin cảnh sát ở đây hơn ở Trung Quốc không?”

“Không,” cha anh trả lời.

“Con sẽ giết hắn,” Trương nhắc lại. Trong đời anh chưa từng cãi lại cha mình và anh tự hỏi liệu bây giờ ông có cấm anh làm việc mà anh đã nhất quyết là phải làm không.

Trước sự ngạc nhiên của anh, cha anh chỉ hỏi, “Con có làm được không?”

“Có, vì gia đình mình. Con làm được.” Lúc đó Trương đã mặc áo gió xong. “Con sẽ vào Phố Tàu. Xem xem có thể làm gì để tìm được hắn.”

“Nghe này,” cha anh thì thào nói. “Con có biết làm thế nào để tìm được một người không?”

“Làm thế nào, Baba?”

“Tìm hắn từ những điểm yếu của hắn.”

“Điểm yếu của Quỷ là gì?”

“Hắn không thể chấp nhận thất bại,” Trương Kiệt Chi nói. “Hắn phải giết chúng ta nếu không cuộc sống của hắn sẽ mất cân bằng khủng khiếp.”

Vậy là Sam Trương đã làm đúng như những gì cha anh gợi ý, đề nghị Quỷ một cơ hội tìm ra con mồi của hắn. Và kế đó đã thành công.

Áp chai bia lạnh lên mặt, Trương ngẫm nghĩ việc chính mình có thể cũng sẽ chết. Anh sẽ bắn Quỷ ngay lập tức, ngay khi hắn mở cửa. Nhưng hắn sẽ có đồng đảng và vệ sĩ, những kẻ sẽ quay ra giết anh.

Nghĩ đến điều này, hình ảnh đầu tiên hiện trong tâm trí anh chính là William, đứa con trưởng của anh. Chàng trai trẻ sẽ phải kế thừa hương hỏa nhà họ Trương sớm hơn bất kì ai từng nghĩ.

Lúc này người cha nghe thấy giọng cự cãi của đứa con, trông thấy sự khinh miệt trong mắt nó...

Ôi, William, anh nghĩ. Phải, cha đã bỏ bê con. Nhưng giá mà con hiểu rằng cha làm như vậy chỉ mong mang lại những điều tốt đẹp cho con và các con của con.

Con trai ạ, tình yêu không được chứng thực bằng những món quà thời thượng hay sơn hào hải vị hay phòng riêng cho từng người. Tình yêu hiển hiện trong tính kỉ luật, việc nêu gương và hi sinh, thậm chí là hi sinh cả mạng sống.

Ôi, con trai...

Sam Trương trả tiền bia và rời khỏi quán.

Dù đã muộn nhưng vài cửa hàng vẫn còn mở để hấp dẫn những du khách cuối cùng. Trương bước vào một cửa hiệu bán quà tặng và các đồ tạp phẩm để mua một bàn thờ nhỏ, một chiếc đĩa đồng, nến điện với bóng đèn màu đỏ, một ít hương. Anh dành thời gian để tìm đúng bức tượng Phật vừa ý. Anh chọn một bức tượng mỉm cười vì, dù ngày mai anh sẽ giết một người và bị giết, thì một bức tượng Phật tươi cười sẽ vẫn mang lại sự thoải mái và an ủi cùng vận may bất tận cho gia đình mà anh sẽ bỏ lại sau lưng.

“Chuyện là thế này, Amie à...”

Amelia Sachs đang lái xe vào thành phố, gần chạm ngưỡng tốc độ cho phép, không giống cô thường ngày chút nào.

“Chuyện là thế này, bé cưng,” cha cô đã nói vậy trong tình trạng tàn tạ rã rời vì những tế bào ung thư đang hủy hoại cơ thể ông, “con phải chăm sóc bản thân con ạ.”

“Chắc chắn rồi, Ba.”

“Không không, con nói ‘chắc chắn rồi’ nhưng con không thực sự có ý đó. Con chỉ nói đồng ý với một ông già bởi vì trông ông ta như là con biết sao rồi đó.”

Ngay cả khi đang nằm trong Bệnh viện Tây Brooklyn ở Fort Hamilton Parkway dành cho người sắp chết, ông già vẫn không để lọt bất kì điều gì ở con gái.

“Con không nghĩ ý con là thế đâu.”

“A, nghe này Amie, nghe này.”

“Con đang nghe mà.”

“Ba đã nghe những chuyện đi tuần của con.”

Giống như cha mình, hồi đó Sachs vẫn là một “người di động”, tức là cảnh sát tuần tra. Thực ra biệt danh của cô là “PD,” viết tắt của Portable’s Daughter, con gái của người di động.

“Con bịa nhiều lắm, Ba ạ.”

“Nghiêm túc nào.”

Nụ cười của cô nhạt dần và mặt cô trở nên nghiêm nghị trở lại, cô cảm nhận những cơn gió đầu hè thổi vào phòng qua cánh cửa sổ mở một nửa, làm rối tung mái tóc xõa của cô cùng lớp ga trải giường đã mòn của cha cô. Hai cha con kẻ nằm, người ngồi trong tình huống khó khăn đó.

“Ba nói tiếp đi,” cô nói.

“Cảm ơn con, ba đã nghe những câu chuyện đi tuần tra của con rồi. Con thường không cảnh giác gì cả. Nhưng con phải làm thế, Amie.”

“Sao đang yên đang lành lại nói chuyện này thế, Ba?”

Cả hai đều biết câu chuyện xuất phát từ căn bệnh ung thư sắp sửa giết chết ông, và từ thực tế cấp bách là ông phải truyền lại cho đứa con duy nhất của mình một cái gì đó lớn lao hơn là tấm khiên của NYP, một khẩu Colt mạ ni-ken và chiếc Dodge Charger cần phải thay bộ truyền điện và đầu xy lanh. Nhưng tư cách một người cha buộc ông phải nói, “Chiều lòng ông già đi con.”

“Thế thì kể chuyện cười chứ.”

“Có nhớ lần đầu con đi máy bay không?”

“Chúng ta tới thăm bà nội Sachs ở Florida. Nhiệt độ lên đến tám mươi độ cạnh bể bơi và một con thằn lằn tấn công con.”

Không hề nao núng, Herman Sachs nói tiếp. “Và các cô tiếp viên, hay là từ gì mà các con dùng để gọi họ ngày nay, đã nói, trong trường hợp khẩn cấp hãy đeo mặt nạ dưỡng khí của bạn vào trước rồi mới hỗ trợ bất kì ai cần sự giúp đỡ. Đó là luật.”

“Họ nói thế thật,” cô thừa nhận, cảm xúc dâng trào.

Ông cảnh sát già với lớp dầu trục xe bị ám vĩnh viễn vào những đường vân chằng chịt trên hai bàn tay mình nói tiếp. “Lý thuyết đó cũng phải được áp dụng cho cảnh sát tuần tra đường phố. Con trước, rồi mới đến nạn nhân. Và đó cũng phải là triết lý cá nhân của riêng con nữa. Dù phải trả giá thế nào, con phải chăm lo cho mình trước. Nếu con không lành lặn thì không thể nào chăm sóc ai khác được.”

Lúc này, trong khi đang lái xe dưới trời mưa, cô vẫn còn nghe giọng nói của cha mình nhạt dần đi và thay vào đó là một giọng khác. Vị bác sĩ từ mấy tuần trước đó.

“A, cô Sachs. Cô đây rồi.”

“Chào bác sĩ.”

“Tôi vừa mới gặp bác sĩ của Lincoln Rhyme.”

“Vâng?”

“Tôi có chuyện cần nói với cô.”

“Trông ông như đang sắp báo tin xấu vậy, bác sĩ.”

“Sao chúng ta không ngồi vào góc kia nhỉ?”

“Ở đây được rồi. Nói cho tôi nghe. Cứ nói thẳng.”

Toàn bộ thế giới của cô đã bị lộn tung, mọi thứ cô dự định cho tương lai đều bị thay đổi hoàn toàn.

Cô có thể làm được gì đây?

À thì, cô nghĩ trong lúc tấp xe vào vỉa hè, đây là một chuyện...

Amelia Sachs ngồi thừ một lúc lâu. Việc này thật điên rồ, cô nghĩ. Nhưng rồi cô vẫn bốc đồng trèo ra khỏi chiếc Camaro, đầu cúi gằm và bước vội ở khúc cua vào một tòa nhà chung cư. Cô bước lên mấy bậc thang rồi gõ cửa.

Khi cửa mở ra cô cười với John Tống. Anh ta cũng cười đáp lại và gật đầu mời cô vào trong.

Dù phải trả giá thế nào, con phải chăm lo cho mình trước. Nếu con không lành lặn thì không thể chăm sóc cho ai được...

Đột nhiên cô cảm thấy một sức nặng khổng lồ được nhấc khỏi vai mình.

CHƯƠNG

HAI MƯƠI CHÍN

Nửa đêm.

Bất chấp một ngày dài mệt mỏi, khi mà anh bị kéo lê từ một con tàu đắm đến một căn hộ ở khu Tây Công viên Trung tâm cách nhà anh nửa vòng trái đất, Sonny Lý dường như không thấy mệt.

Anh ta bước vào phòng ngủ của Lincoln Rhyme, mang theo một chiếc túi mua hàng. “Lúc tôi tới phố Tàu cùng Hongse, tôi đã mua vài thứ, *Loaban* ạ. Có quà cho anh đây.”

“Quà à?” Rhyme hỏi từ trên ngai của mình. Đó là một chiếc giường Hill-Rom Flexicair loại mới mà anh nghe nói là đặc biệt thoải mái.

Lý lấy một vật từ trong túi ra và bắt đầu mở gói giấy nhỏ. “Xem tôi có gì ở đây này.” Trong tay anh ta là một bức tượng người đàn ông cầm cung tên bằng ngọc bích, hình thù dữ tợn. Lý nhìn quanh phòng. “Đâu là hướng bắc?”

“Kia kìa.” Rhyme gật đầu.

Lý đặt bức tượng lên mặt bàn cạnh một bức tường. Rồi anh ta quay lại chỗ cái túi và lấy ra vài que hương.

“Anh đừng có đốt cái đó ở đây.”

“Phải làm thôi, *Loaban.* Không giết anh đâu mà.”

Dù Lý đã nhận xét rằng người Trung Quốc khó mà nói không, nhưng rõ ràng anh ta không có chung đặc tính đó.

Anh ta cắm mấy cây hương vào bát hương nhỏ rồi châm lửa. Rồi anh ta tìm được một chiếc cốc Dixie trong phòng tắm và rót đầy vào đó thứ rượu từ một cái chai màu xanh, có vẻ nó cũng vừa xuất hiện từ trong túi.

“Anh đang làm gì đấy, dựng đền thờ à?”

“Bàn thờ, *Loaban.* Không phải đền.” Lý thấy buồn cười vì Rhyme không hiểu nổi sự khác biệt hiển nhiên giữa hai thứ.

“Kia là ai? Phật Như Lai à? Hay Khổng Tử?

“Với một cái cung và mũi tên ư?” Lý khịt mũi. *“Loaban,* anh biết quá nhiều những chuyện vớ vẩn mà lại chẳng biết gì về chuyện quan trọng cả.”

Rhyme cười phá lên, nghĩ lại hồi còn ở với vợ, vợ anh cũng thường nói điều tương tự, mặc dù bằng tông giọng cao hơn và kém rành rọt hơn nhiều.

Lý nói tiếp. “Đây là Quan Đế - vị thần chiến tranh. Chúng tôi hiến tế cho ngài. Ngài thích rượu ngọt và đó là thứ tôi đã mua để cúng ngài.”

Rhyme tự hỏi Sellitto và Dellray sẽ phản ứng thế nào, ấy là chưa kể đến Sachs, khi họ trông thấy phòng anh đã biến thành một bệ thờ cho vị thần chiến tranh.

Lý cúi đầu trước hình tượng ấy và thì thầm vài câu bằng tiếng Trung Quốc. Anh ta lôi chai màu trắng ra khỏi túi mua hàng và ngồi xuống chiếc ghế mây bên cạnh giường Rhyme. Anh rót đầy cốc Dixie cho mình rồi loay hoay với một trong mấy cái cốc to của

Rhyme, mở nắp, rót đầy một nửa rồi đóng nắm lại và nhét ống hút vào trong.

“Còn cái đó?” Rhyme hỏi.

“Món ngon, *Loaban.* Rượu Trúc Diệp Thanh. Giờ chúng ta cúng chính mình. Món này ngon đấy. Giống whisky.”

Không, nó chẳng giống whisky tí nào, đặc biệt không phải loại rượu scotch mười tám năm được hun bằng khói than bùn một cách tinh tế. Nhưng mặc dù vị của nó khá tệ, nó đúng là một liều kích thích mạnh.

Lý gật đầu về phía chiếc bàn thờ ngẫu hứng. “Tôi tìm được Quan Đế trong cửa hàng ở phố Tàu. Ngài là một vị thần rất nổi tiếng. Có hàng ngàn bàn thờ dành cho ngài ở khắp Trung Quốc. Nhưng tôi không mua vì ngài là thần chiến tranh. Ngài cũng là thần của các thám tử nữa, tôi nói đấy.”

“Anh đang bịa.”

“Chuyện đùa ư? Không, tôi nói sự thật đấy. Sở cảnh sát nào tôi từng tới cũng có một Quan Đế. Khi nào vụ án không suôn sẻ, các thám tử lại cúng như chúng ta vừa làm.” Thêm một ly rượu nữa. Lý khịt mũi. “Cái món này nặng thật, tôi bảo. *Baijiu* (rượu trắng) đấy.”

“Cái gì cơ?”

Anh ta hướng về phía chai rượu Trúc Diệp Thanh.

“Anh cầu nguyện điều gì?” Rhyme hỏi.

“Tôi dịch nhé: ‘Quan Đế, xin cho chúng con tìm được nhà họ Trương và bắt thằng Quỷ chết tiệt’.”

“Cầu nguyện hay đấy, Sonny,” Rhyme uống thêm rượu. Càng uống thì nó lại càng ngon hơn một chút, hoặc cũng có lẽ bạn sẽ

quên đi nó dở thế nào.

Cảnh sát Trung Quốc nói tiếp, “Cuộc phẫu thuật mà các anh vừa bàn ấy. Nó có làm anh khỏe hơn không?”

“Có thể. Một chút thôi. Tôi sẽ vẫn không đi lại được nhưng có thể cử động thêm một tí.”

“Họ làm thế nào?”

Anh giải thích cho Lý về bác sĩ Cheryl Weaver, ban thần kinh học của bà ở chi nhánh Đại học Bắc Carolina đang tiến hành các phẫu thuật thử nghiệm trên bệnh nhân tổn thương tuỷ sống. Anh vẫn gần như nhớ nguyên vẹn lời giải thích của vị bác sĩ về cơ chế của kĩ thuật này.

Hệ thần kinh được hình thành từ các sợi trục mang các xung thần kinh. Khi tổn thương tuỷ sống các sợi trục này bị đứt hoặc nghiền nát và chúng chết. Do đó chúng không thể truyền các xung động và vì thế các thông điệp từ não không đến được cơ thể. Giờ, chắc anh có nghe nói các dây thần kinh không thể tự tái tạo. Điều đó không hoàn toàn đúng. Trong hệ thống dây thần kinh ngoại biên, như tay hay chân chúng ta, các sợi trục bị tổn thương vẫn mọc lại. Nhưng ở trung khu thần kinh, não bộ và tủy sống, thì không. Ít nhất là tự chúng không thể hồi phục. Vì thế, khi anh bị đứt tay, da anh lại mọc và cảm giác trở lại. Trong tuỷ sống điều đó không xảy ra. Nhưng chúng tôi đã học được một số cách để giúp cho việc tái tạo dây thần kinh đó.

Cách tiếp cận của Viện chúng tôi là một cuộc tổng tấn công ở vị trí bị tổn thương. Chúng tôi tấn công điểm SCI trên mọi mặt trận. Chúng tôi dùng phẫu thuật giảm bớt sức ép như cách truyền thống để tái tạo lại cấu trúc xương của chính cột sống

và để bảo vệ chỗ vết thương của anh. Rồi chúng tôi cấy ghép hai thứ vào chỗ đó: một là các mô thần kinh ngoại biên của chính bệnh nhân và thứ kia là tế bào phôi hệ thần kinh trung ương.

"Từ một con cá mập," Rhyme nói thêm với Sonny Lý.

Viên cảnh sát cười phá lên. "Cá ư?"

"Chính xác. Cá mập tương thích với con người nhiều hơn bất kì loài động vật nào khác. Sau đó," nhà tội phạm học nói tiếp, "tôi sẽ uống thuốc để kích thích tủy sống mọc lại."

"Này, *Loaban,"* Lý nói và nhìn anh thật kĩ, "cuộc phẫu thuật này, nguy hiểm phải không?"

Một lần nữa, Rhyme lại nghe thấy tiếng bác sĩ Weaver.

Tất nhiên cũng có nguy cơ. Bản thân thuốc không có gì nguy hiểm. Nhưng vẫn có những mạo hiểm nhất định trong quy trình điều trị. Bất kì một bệnh nhân liệt tứ chi nào cũng sẽ bị suy chức năng phổi. Anh sẽ được nối ống thở nhưng trong lúc gây mê vẫn có khả năng suy hô hấp. Rồi áp lực trong quá trình mổ có thể dẫn tới phản xạ tự phát và gây ra việc tăng huyết áp nghiêm trọng - tôi chắc chắn anh rất quen thuộc với hiện tượng này - đến lượt mình nó có thể gây ra nhồi máu cơ tim hay đứt mạch máu não. Còn có nguy cơ gây thêm tổn thương với vị trí vết thương ban đầu của anh - hiện giờ anh không có u nang hay đường nối nào - nhưng cuộc phẫu thuật và việc tăng chất dịch trong đó có thể làm tăng áp lực và gây ra các thiệt hại mới.*

“Có, nó rất nguy hiểm,” Rhyme nói với anh ta.

“Với tôi nghe như là “yi luan tou shi.”

“Tức là?”

Lý cân nhắc rồi nói, “Dịch nghĩa thì là: “lấy trứng chọi đá.” Tức là làm một việc cầm chắc thất bại, tôi nói đấy. Sao anh lại phải phẫu thuật?”

Với Rhyme chuyện đó có vẻ rất hiển nhiên. Để được tiến gần đến độc lập thêm một bước nữa. Có lẽ là để được nắm bàn tay quanh cốc nước chẳng hạn, và đưa nó lên môi. Để được gãi đầu. Để được *bình thường* hơn, sử dụng từ đó là một sai lầm cực kì kém khôn ngoan với cộng đồng những người khuyết tật. Để được gần Amelia Sachs hơn nữa. Để trở thành người cha tốt hơn cho đứa con mà cô tha thiết mong mỏi.

Anh nói, “Chỉ là một việc tôi phải làm thôi, Sonny.” Rồi anh hướng đầu về phía chai scotch Macallan gần đó. “Giờ thử baifu của tôi nhé.”

Lý cười phá lên, *“Baijiu, Loaban.* Từ anh vừa nói nghĩa là “Thử trung tâm thương mại của tôi nhé.”

“Baijiu,” Rhyme tự sửa.

Lý rót thứ rượu Scotch lâu năm vào ly và cốc vại.

Rhyme uống từ ống hút. À, thế chứ, ngon hơn nhiều.

Lý nuốt ực cả cốc Dixie rượu. Anh ta lắc đầu. “Tôi nói này, anh không nên làm phẫu thuật.”

“Tôi đã cân nhắc các nguy cơ và khả năng.”

“Không không. Hãy yêu bản thân mình! Yêu những khiếm khuyết của mình.”

“Nhưng tại sao? Trong khi tôi không cần phải làm vậy?”

“Tôi đã xem tất cả những trò khoa học vớ vẩn các anh có ở *Mỹ Quốc* rồi. Chúng tôi không có khoa học ở khắp mọi nơi ở Trung Quốc như các anh. Ồ, Bắc Kinh, Hong Kong, Quảng Đông, Phúc Châu thì chắc chắn có, gần như mọi thứ các anh có chúng tôi đều có, chỉ hơi chậm hơn một chút, nhưng chúng tôi cũng có máy tính, có Internet, có tên lửa, đúng là đôi khi chúng nổ tung nhưng thường thường vẫn bay lên vũ trụ không vấn đề gì. Nhưng các bác sĩ, họ không dùng đến quá nhiều khoa học đâu. Họ đưa chúng tôi trở lại sự hài hoà. Ở Trung Quốc, bác sĩ không phải là thánh.”

“Ở đây chúng tôi có quan điểm khác.”

“Vâng vâng,” Lý khịt mũi. “Các bác sĩ làm anh trông trẻ hơn. Cho anh tóc. Cho phụ nữ xiong to hơn, anh biết đấy...” Anh ta chỉ vào ngực mình. “Chúng tôi hiểu cả. Nhưng nó không hài hoà.”

“Anh nghĩ tôi đang hài hòa như thế này sao?” Rhyme hỏi với nụ cười giễu cợt.

“Định mệnh đã đưa anh đến bước này, *Loaban.* Và làm anh như thế này là có mục đích. Có lẽ anh đã thành một thanh tra giỏi hơn lúc bình thường vì những gì đã xảy ra. Giờ cuộc sống của anh đang cân bằng, tôi nói đấy.”

Rhyme phải cười phá lên. “Tôi không đi được, không cầm bằng chứng lên được... Làm thế quái nào mà đó lại là chuyện tốt hơn?”

“Có thể là não anh, giờ nó đang hoạt động tốt hơn, tôi nói đấy. Có lẽ ý chí của anh mạnh hơn. *Jizhong* của anh, sự tập trung của anh có lẽ đang tốt hơn.”

“Xin lỗi nhé, Sonny, tôi không tin.”

Nhưng như anh đã biết, một khi Sonny Lý đưa ra quan điểm về một vấn đề, anh ta sẽ không chịu bỏ qua. “Để tôi giải thích cho anh, *Loaban.* Anh có nhớ John Tống không? Người có bùa Ngộ Không bằng đá ấy?”

“Tôi nhớ.”

“Anh là con Khỉ.”

“Tôi là cái gì?”

“Anh là con Khỉ, tôi đang nói. Khỉ làm những điều kì diệu, phép thuật, thông minh, vững chãi, cũng biết nổi đoá nữa, tôi nói đấy. Giống anh. Nhưng nó phớt lờ thiên nhiên, tìm nhiều cách lừa dối các vị thần để sống mãi. Nó trộm đào bất tử, xóa tên ra khỏi *sổ Nam Tào.* Đó là khi nó gặp rắc rối. Bị thiêu, bị đánh và chôn vùi dưới một ngọn núi. Cuối cùng thì Khỉ đã từ bỏ mong muốn trường sinh bất lão, và rồi nó tìm được những người bạn, và cùng tất cả đến được thánh địa ở Phương Tây. Nó hạnh phúc. Trong sự hài hoà, tôi nói đấy.”

“Tôi muốn lại được bước đi,” Rhyme thì thầm ương bướng, tự hỏi tại sao mình lại mở toang linh hồn trước con người nhỏ bé xa lạ này. “Như thế đâu phải đòi hỏi quá nhiều.”

“Nhưng có khi đó là quá nhiều,” Lý trả lời. “Nghe này, *Loaban,* nhìn tôi này. Tôi có thể ước mình cao lớn hơn và trông giống Châu Nhuận Phát, đàn bà con gái theo đuổi tôi. Có thể ước được điều hành tổng công ty lớn và giành hàng trăm giải thưởng lao động để ai nấy phải tôn trọng tôi. Có thể ước làm một chủ ngân hàng ở Hong Kong. Nhưng đó không phải bản chất của tôi. Bản chất của tôi là làm một tay cảnh sát giỏi chết tiệt. Có lẽ anh sẽ lại đi được, nhưng anh

phải mất một thứ gì khác, một thứ quan trọng hơn. Tại sao anh uống cái thứ này?" Anh ta gật đầu với chai scotch.

"Đó là *Baijiu* yêu thích của tôi."

"Thế sao? Nó bao nhiêu tiền?"

"Khoảng bảy mươi đô một chai."

Lý nhăn mặt chê bai. Tuy nhiên anh ta vẫn uống hết ly đó và rót thêm ly nữa. "Nghe này, *Loaban,* anh biết Lão Tử chứ?"

"Tôi ư? Cái Thời đại Mới ấy ư? Anh đang nói chuyện nhầm người rồi."

"Được rồi, tôi nói anh nghe điều này nhé. Ở Trung Quốc chúng tôi có hai học thuyết lớn. Khổng Tử và Lão Tử. Khổng Tử nghĩ rằng điều tốt nhất cho con người là tuân mệnh bề trên, làm theo lệnh, khúm núm với người giỏi hơn, giữ im lặng. Nhưng Lão Tử lại nói ngược lại. Cách tốt nhất là mỗi người sống theo ý của mình. Tìm sự hài hoà và tự nhiên. Tiếng Anh của đạo Lão là Cách sống. Ông ta đã viết điều gì đó tương tự điều tôi nói. Tất cả là ở anh, *Loaban ạ."*

"Ở tôi ư?" Rhyme hỏi, tự nói với mình rằng mối quan tâm của anh đối với những gì con người này đang nói chỉ là do ảnh hưởng của thứ rượu hảo hạng trong cơ thể anh lúc này.

Lý nheo mắt trong lúc dịch lại, "Trong *Đạo Lão,* Lão Tử nói, "Không cần phải ra khỏi nhà mới học được sàng khôn. Không cần phải nhìn hé qua cửa sổ. Thay vào đó, hãy sống trong trung tâm bản thể của mình. Cách làm điều đó là tồn tại."

"Người Trung Quốc nào cũng giỏi nói về mọi chuyện như thế à?" Rhyme gắt.

Đúng là chúng tôi nói rất nhiều. Anh nên bảo Thom chép nó xuống và căng trên tường, bên cạnh bàn thờ của Quan Đế ấy.

Người đàn ông im lặng một lát. *Không cần phải ra khỏi nhà mới học được sàng khôn. Không cần ngó qua cửa sổ...*

Cuối cùng cuộc chuyện trò tiếp tục và Lý nói thao thao về cuộc sống ở Trung Quốc.

Rhyme hỏi. “Nhà anh thế nào?”

“Một căn hộ. Cả nhà cũng chỉ rộng bằng phòng này thôi.

“Ở đâu?”

“Quê tôi, Lục Quốc Uyển. Có nghĩa là ‘Khu vườn sáu cây quý’. Nhưng chúng đều bị đốn hạ cả rồi. Có lẽ đến năm mươi ngàn người. Ngoài Phúc Châu. Rất nhiều người ở đó. Hơn một triệu, tôi nói đấy.”

“Tôi không biết khu đó.”

“Ở tỉnh Phúc Kiến, đông nam Trung Quốc. Đài Loan ở ngay bên kia bờ biển. Rất nhiều núi non. Một con sông lớn là sông Dân chảy qua nó. Phúc Kiến là quê hương của hội Tam hoàng đầu tiên - tổ chức tội phạm, tôi nói. Tam Liên Hội. Rất hùng mạnh. Đủ kiểu buôn lậu: muối, thuốc phiện, lụa. Có nhiều thủy thủ ở Phúc Kiến. Nhà buôn, người nhập khẩu. Không có mấy nông dân.”

“Ở Lục Quốc Uyển thì có những loại tội phạm gì?” Rhyme hỏi.

Lý gật đầu. “Rất nhiều vụ hối lộ, tiền bảo kê. Ở Trung Quốc anh lừa đảo công ty và con người thì đôi khi không sao. Nhưng lừa chính quyền thì chết chắc. Anh bị kết án rồi bắn vào gáy. Chúng tôi cũng có những tội phạm khác. Những vụ giống ở đây. Cướp, giết, hiếp.” Lý hớp thêm rượu. “Tôi tìm một gã chuyên giết phụ nữ. Đã giết bốn người, sắp giết thêm nữa. Tôi tóm được hắn.” Anh ta cười. “Chỉ một giọt máu. Tôi tìm được một giọt máu trên lốp xe đạp của hắn, nhỏ như một hạt cát thôi. Đó là thứ trói hắn ở hiện trường. Hắn

thú tội. Thấy không *Loaban,* không phải lúc nào cũng là woo-woo đâu."

"Tôi chắc là không phải, Sonny."

"Bắt cóc phụ nữ là vấn nạn lớn ở Trung Quốc, chúng tôi có nhiều đàn ông hơn đàn bà. Cứ mỗi một trăm người đàn bà thì chúng tôi có tới một trăm hai mươi đàn ông. Người ta không thích các bé gái, tôi nói, chỉ thích bé trai. Nhưng cô dâu thì từ đâu mà ra? Thế là rất nhiều kẻ bắt cóc bắt bé gái và phụ nữ rồi bán họ. Buồn thay, nhiều ra đình tới chỗ chúng tôi và yêu cầu tìm vợ hay con gái đã bị bắt cóc. Rất nhiều cảnh sát bỏ lơ, ca khó mà. Đôi khi chúng mang phụ nữ đi hàng ngàn cây số. Năm ngoái tôi tìm được sáu người. Có hồ sơ trong văn phòng tôi đây. Cảm giác tìm được lũ bắt cóc và bắt chúng rất khoái"

Rhyme nói. "Thì tất cả chỉ là vì vậy mà."

Lý nâng cốc trước câu đó rồi họ cùng uống rượu trong im lặng một lát. Rhyme nghĩ mình đang cảm thấy thỏa mãn. Hầu hết mọi người tới thăm đều đối xử với anh như một phế vật. Ồ, họ không có ý xấu gì. Nhưng hoặc là họ chật vật để lờ đi "tình trạng" của anh, như nhiều người hay gọi. Hoặc họ ăn mừng nó, nói vui và bình luận về nó để cho thấy họ thân thiết với anh thế nào. Trong thực tế thì họ chẳng hiểu anh và ngay khi bắt gặp cái ống thông tiểu hay một hộp bỉm người lớn ở góc phòng ngủ là họ đã bắt đầu đếm ngược từng phút để được thoát ra khỏi phòng. Những người đó không bao giờ bất đồng với anh, không bao giờ cãi lại. Họ không thể chạm tới điều gì ngoài một mối quan hệ bề mặt.

Nhưng trên mặt Sonny Lý, Rhyme có thể thấy sự bàng quan tuyệt đối với tình trạng của Rhyme. Cứ như nó là... chuyện tự nhiên.

Đó là lúc anh nhận ra gần như tất cả những người anh từng gặp trong mấy năm qua, trừ Amelia Sachs, đều chỉ là người quen. Anh mới biết người đàn ông này chưa tới một ngày nhưng dường như Sonny Lý đã hơn cả thế.

“Anh có nhắc đến cha anh,” Rhyme nói. “Lúc gọi cho ông lúc nãy, nghe có vẻ không phải cuộc nói chuyện suôn sẻ. Câu chuyện của ông ấy là gì?”

*“*À*,* cha tôi...” Anh ta uống thêm rượu scotch, giống như Rhyme đã quen với *baijiu,* viên cảnh sát cũng đang dần quen với nó. Toàn cầu hoá thông qua rượu mạnh, Rhyme nghĩ một cách chế giễu.

Lý rót thêm một ly.

“Có khi anh nên nếm ít một,” Rhyme gợi ý.

“Để dành đến sau khi chết đi,” cảnh sát Trung Quốc nói và uống cạn chiếc cốc Dixie màu hồng có trang trí những bông hoa. “Cha tôi... ông không thích tôi lắm. Tôi là, nói thế nào nhỉ... Không sống đúng với những kì vọng của ông ấy.”

“Thất vọng hả?”

“Đúng rồi, tôi là sự thất vọng của ông ấy.”

“Tại sao?”

“À, vì nhiều chuyện. Để kể anh nghe ngắn ngọn* lịch sử của chúng tôi nhé.”

“Ngắn gọn.”

“Những năm sau 1920, cha tôi, ông chiến đấu trong phe của Mao Trạch Đông. Tháng Mười năm 1949, ông đã đứng cùng Chủ tịch Mao trước cổng Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Ôi, *Loaban,* tôi đã nghe câu chuyện ấy cả triệu lần. Ông ấy đã đứng như thế nào ở đó và

các ban nhạc chơi bài ‘Cuộc hành quân của những người tình nguyện.’ Cái thời ấy.”

“Vậy là cha tôi, ông ấy có quan hệ. Các mối quan hệ ở cấp cao. Ông ấy trở thành người quan trọng. Ông muốn tôi cũng như vậy. Nhưng tôi đã không làm được như thế.”

“Có vẻ với anh việc đó không thuận tự nhiên,” Rhyme nói. “Không hề hài hoà.”

“Chính xác, *Loaban.”* Lý cười phá lên. “Cha tôi muốn tôi theo ý ông. Ra lệnh cho tôi. Đe dọa tôi. Nhưng tôi không quan tâm. Không quan tâm tới chức vị hay tiền bạc.” Anh vẫy hai tay. “Không quan tâm đến những ý tưởng vĩ đại. Việc tôi thích làm là làm cảnh sát. Tôi thích bắt tội phạm... Luôn luôn đánh đố, luôn luôn thách thức, tôi nói đấy. Em gái tôi, nó có quyền cao chức trọng. Cha tôi tự hào về nó dù nó là con gái. Ông nói rằng con bé không mang ô nhục cho ông như tôi. Lúc nào cũng nói vậy.” Khuôn mặt anh ta sa sầm lại. “Một việc xấu nữa là tôi không có con trai, không con cái gì, khi còn có vợ.”

“Anh ly dị rồi à?” Rhyme hỏi.

“Vợ tôi, cô ấy chết rồi. Bị ốm và chết. Sốt gì đó rất nặng. Chỉ mới cưới nhau vài năm nhưng chưa có con. Cha tôi nói đó là lỗi tại tôi. Chúng tôi đã cố gắng, nhưng vẫn không có con. Rồi cô ấy mất.” Anh ta đứng lên và đi tới bên cửa sổ, nhìn chằm chằm vào ánh đèn thành phố. “Cha tôi, rất nghiêm khắc. Đánh tôi suốt từ nhỏ. Tôi không bao giờ làm gì đủ tốt với ông. Điểm cao... tôi là học sinh giỏi. Huy chương trong quân đội. Cưới một cô gái xinh đẹp và đáng trọng, có việc làm ở bộ công an, trở thành thanh tra chứ không chỉ làm cảnh sát giao thông, tôi nói đấy. Mỗi tuần đến đến thăm cha,

biếu tiền cho ông, tới viếng mộ mẹ. Nhưng không bao giờ tôi đủ tốt cả. Bố mẹ anh thì sao, *Loaban?"*

"Mất cả rồi."

"Mẹ tôi, bà không nghiêm khắc như cha nhưng chẳng bao giờ nói gì nhiều. Ông ấy không cho bà nói... Ở đây, trên Đất nước xinh đẹp này, các anh không bị, nói sao nhỉ, chịu áp lực của cha mẹ mấy?"

Một cách diễn đạt hay, Rhyme nghĩ. "Có lẽ không nhiều lắm. Vài người thì vẫn bị."

"Tôn trọng cha mẹ, đó là điều luật số một của chúng tôi." Anh ta gật đầu về phía bức tượng Quan Đế. "Trong tất cả các vị thần, người quan trọng nhất vẫn là tổ tiên của chúng tôi."

"Có lẽ cha anh coi trọng anh hơn là cách ông vẫn thể hiện. Anh biết đấy, một vẻ ngoài thôi. Bởi ông ấy nghĩ điều đó tốt cho anh."

"Không, ông ấy chỉ không thích tôi thôi. Không có người nối dõi tông đường, tôi nói đấy. Đó là một chuyện rất tệ."

"Anh sẽ gặp được ai đó và xây dựng gia đình."

"Một người như tôi ư?" Lý khịt mũi. "Không không. Tôi chỉ là cảnh sát, không có tiền. Hầu hết đàn ông ở tuổi tôi ở Phúc Châu, họ đều làm kinh doanh, có cả đống tiền. Tiền ở khắp nơi. Nhớ không, tôi kể với anh là có nhiều đàn ông hơn đàn bà mà? Tại sao một người phụ nữ phải chọn một người già và nghèo trong khi có thể cưới một người đàn ông trẻ trung giàu có hơn?"

"Anh bằng tuổi tôi mà," Rhyme nói. "Không già lắm."

Lý lại nhìn ra ngoài cửa. "Có khi tôi ở lại đây. Tôi nói tiếng Anh tốt. Tôi sẽ làm cảnh sát ở đây. Làm việc ở khu phố Tàu. Hoạt động ngầm."

Anh ta có vẻ nghiêm túc. Nhưng rồi Sonny Lý cười phá lên và nói họ đang nghĩ cái gì vậy. “Không, không, quá muộn rồi. Quá quá muộn... Không, chúng ta sẽ tóm Quỷ, tôi về nhà và tiếp tục làm một thanh tra giỏi chết tiệt. Quan Đế và tôi phá vụ án lớn và có ảnh đăng báo ở Phúc Châu. Có khi chủ tịch sẽ tặng tôi huân chương. Có khi cha tôi sẽ xem bản tin và thấy tôi và ông ấy sẽ nghĩ tôi không phải một thằng con không ra gì.” Anh ta uống cạn cốc rượu scotch. “Được rồi, tôi đủ say rồi - anh và tôi, chúng ta chơi gì đi, *Loaban.”*

“Tôi không chơi game.”

“Nhưng có trò gì trên máy tính anh đấy?” Lý vội nói. “Cờ hả. Tôi thấy rồi.”

“Tôi không thường xuyên chơi,” Rhyme chữa lại.

“Trò chơi làm anh tiến bộ. Tôi sẽ cho anh thấy cách chơi tốt nhất.” Anh ta quay lại với chiếc túi mua hàng kì diệu.

“Tôi không thể chơi hầu hết các trò, Sonny. Đâu thể cầm quân bài được, anh biết đấy.”

“À, cờ bạc ư?” Lý nói và cười mỉa. “Chúng là trò chơi may rủi. Chỉ tốt để kiếm tiền thôi. Thấy không, trong mấy trò đó anh giữ bí mật bằng cách giấu các quân bài khỏi đối thủ của mình. Trò chơi tốt nhất là những trò anh giấu bí mật trong đầu mình cơ, tôi nói đấy. Wei-chi? Anh nghe đến bao giờ chưa? Còn gọi là Go.”

Rhyme tin là mình đã nghe nói rồi. “Giống cờ vua hay gì đó à?”

Lý cười lớn. “Cờ vua ư, không, không.”

Rhyme ngắm nghía cái bàn cờ mà Lý lấy ra khỏi túi và đặt lên chiếc bàn cạnh giường. Đó là một bàn kẻ ô với các đường vuông góc. Sau đó anh ta lấy ra hai túi, một cái có chứa hàng trăm hạt nhỏ màu trắng, cái kia có hạt màu đen.

Đột nhiên Rhyme cực kì muốn chơi và anh buộc mình phải tập trung chăm chú vào giọng nói nhiều sắc độ của Sonny Lý trong lúc anh ta giải thích luật chơi và mục đích của cờ vây.

“Nghe có vẻ đơn giản,” Rhyme nói. Hai người chơi lần lượt đặt những hạt đá của mình lên bàn để bao vây hạt của đối phương và loại chúng khỏi bàn cờ.

“Cờ vây cũng giống như hầu hết các trò chơi vĩ đại: luật chơi thì đơn giản nhưng thắng thì khó.” Lý chia hạt ra thành hai đống. Trong lúc làm vậy anh ta nói, “Trò này có từ xa xưa. Tôi đã được học bậc thầy cờ vây giỏi nhất mọi thời đại. Ông ấy tên là Fan Si-pin. Sống ở những năm 1700 - theo lịch của các anh. Trên đời không có ai giỏi hơn ông ta. Ông ta đấu hết trận này đến trận kia với Su Ting-an, một người cũng giỏi ngang ngửa. Các trận đấu thường hoà nhau nhưng Fan nhỉnh hơn vài điểm nên nhìn chung ông ta là người giỏi hơn. Có biết tại sao ông ta giỏi hơn không?”

“Tại sao?”

“Su là người chơi phòng thủ - nhưng Fan... ông ấy luôn luôn tấn công. Lúc nào cũng lao lên phía trước, bốc đồng, điên cuồng.”

Rhyme cảm nhận được sự hào hứng của anh ta. “Anh có chơi nhiều không?”

“Ở quê nhà tôi tham gia câu lạc bộ. Tôi chơi nhiều lắm, đúng vậy.” Giọng anh ta lạc đi vài giây và một nỗi tiếc nuối trào dâng trong anh. Rhyme tự hỏi tại sao. Rồi Lý vuốt mái tóc nhờn bóng ngược lại và nói, “Ok, chúng ta chơi nào. Anh thấy như thế nào. Có thể mất thời gian đấy.”

“Tôi không mệt,” Rhyme nói.

“Tôi cũng không,” Lý nói. “Nào, anh chưa chơi bao giờ nên tôi cho anh lợi thế. Cho anh thêm ba quân. Nghe có vẻ không nhiều nhưng trong cờ vây đó là một lợi thế rất rất lớn đấy.”

“Không,” Rhyme nói. “Tôi không muốn có lợi thế gì cả.”

Lý liếc anh và hẳn đã nghĩ việc này liên quan đến khuyết tật của anh và trang trọng nói thêm, “Chỉ cho anh lợi thế vì anh chưa chơi bao giờ thôi. Lý do duy nhất. Lúc nào các kì thủ có kinh nghiệm chẳng làm vậy. Thông lệ mà.”

Rhyme hiểu và đánh giá cao lời trấn an của Lý. Tuy nhiên anh vẫn ương bướng nói, “Không. Anh đi trước. Đi đi.” Rồi anh nhìn mắt Lý cúi xuống và tập trung vào bàn cờ gỗ ở giữa họ.

IV
CẮT ÁC HỒN

Thứ Tư, giờ Thìn, 7 giờ sáng,
đến giờ Dậu, 6 giờ 30 chiều

Trong Cờ vây, hai kì thủ càng tương đương nhau thì trò chơi càng hấp dẫn.

MÔN CỜ VÂY

CHƯƠNG

BA MƯƠI

Buổi sáng cái ngày anh phải chết, Sam Trương thức dậy và thấy cha mình đang ở vườn sau ngôi nhà ở Brooklyn của họ, thực hiện những động tác thái cực quyền chậm rãi.

Anh theo dõi ông già vài phút rồi một ý nghĩ chợt đến: Ba tuần nữa là sinh nhật lần thứ bảy mươi của Trương Kiệt Chi. Ở cố hương họ quá nghèo đến mức cả nhà đã không thể tổ chức sinh nhật lần thứ sáu mươi cho ông. Theo truyền thống đó phải là một bữa tiệc lớn đánh dấu bước ngoặt tuổi già, mốc tuổi bắt đầu được kính trọng. Nhưng gia đình anh sẽ tổ chức lễ thượng thọ lần này.

Thể xác phàm trần của Sam Trương sẽ không chờ được đến lúc làm tiệc, nhưng linh hồn anh thì có.

Anh nhìn ông, lúc này đang di chuyển như một vũ công chậm rãi trên khoảnh sân nhỏ.

Thái cực rất có ích lợi với cơ thể và linh hồn, nhưng theo dõi người ta tập nó luôn làm Trương buồn rầu. Nó nhắc anh nhớ lại một tối ẩm thấp vào tháng Sáu nhiều năm trước. Trương cùng một nhóm sinh viên và các đồng nghiệp nhà giáo đã ngồi cùng nhau ở Bắc Kinh, theo dõi một nhóm người gần đó mải mê tập những động tác như múa. Lúc đã quá nửa đêm và tất cả bọn họ đều tận hưởng bầu không khí dễ chịu cùng cảm giác lâng lâng được ở giữa những người cùng chí hướng, tại trung tâm của một nơi sắp trở thành quốc

gia vĩ đại nhất thế giới, một nước Trung Hoa mới, nước Trung Hoa đã được khai sáng. Nhưng những bi kịch xảy ra vào thời khắc ấy đã khiến Trương không bao giờ có thể xem thái cực quyền mà không nhớ lại. Chính giây phút đó đã củng cố vững chắc suy nghĩ của anh và thay đổi cả cuộc đời anh - cũng như cuộc đời của cha và toàn thể gia đình anh - mãi mãi.

Anh nhìn sang vợ và bên cạnh cô là đứa bé gái. Con bé vẫn đang ôm chặt chú mèo trắng bằng vải mà Mỹ Mỹ khâu cho nó. Anh nhìn họ một lát. Bước vào phòng tắm, anh vặn vòi hoa sen sang mức to nhất. Anh cởi quần áo và bước vào dưới dòng nước, gục đầu vào lớp gạch lát tường mà bằng cách nào đó Mỹ Mỹ đã tìm được thời gian rảnh để cọ sạch đêm hôm trước.

Anh tắm rửa, tắt dòng nước nóng bỏng da và lau khô người bằng một chiếc khăn tắm. Anh nghiêng đầu nghe những tiếng kim loại lanh canh trong bếp.

Mỹ Mỹ vẫn còn ngủ còn hai đứa con trai thì chẳng biết gì chuyện nấu nướng cả. Anh giật mình trèo ra khỏi giường và lôi khẩu súng từ dưới đệm ra, thận trọng bước vào phòng chính của căn hộ. Anh phì cười. Cha anh chỉ đang pha trà.

“Ba ba,” anh nói. “Để con đánh thức Mỹ Mỹ. Cô ấy có thể làm việc đó.”

“Không không, cứ để nó ngủ,” ông già nói. “Lúc mẹ con mất ta đã học pha trà. Ta cũng biết nấu cả cơm. Vài món rau. Dù không ngon lắm. Cha con mình uống trà nhé.” Trương Kiệt Chi cầm cái ấm sắt lên, tay cầm của nó được quấn giẻ, ông lấy hai cái cốc và tập tễnh đi vào phòng khách. Họ ngồi xuống và ông rót trà.

Đêm qua, khi Trương về nhà, anh và cha đã lấy một tấm bản đồ ra và xác định toà nhà của Quỷ. Trước sự ngạc nhiên của họ, nó không nằm trong khu Phố Tàu mà ở xa hơn về phía tây, gần sông Hudson.

“Khi con đến căn hộ của Quỷ,” giờ cha anh đang hỏi, “làm sao con vào được bên trong? Chẳng lẽ hắn không nhận ra con?”

Trương uống một ngụm trà. “Con không nghĩ hắn nhận ra, không. Hắn chỉ vào hầm tàu một lần duy nhất. Trong đó lại tối nữa.”

“Làm sao con vào được.”

“Nếu có người gác cửa con sẽ bảo anh ta con đến có việc và báo tên là Trần. Con đã luyện nói tiếng Anh cả đêm. Rồi con sẽ vào thang máy và đi lên, rồi bước đến cửa nhà hắn, gõ cửa.”

“Nếu hắn có vệ sĩ?” Trương Kiệt Chi hỏi. “Chúng sẽ lục soát người con.”

“Con sẽ giấu súng trong tất. Chúng sẽ không soát kĩ. Chúng không nghĩ con có mang súng.” Trương cố mường tượng chuyện gì sẽ xảy ra. Anh biết chúng cũng sẽ có súng. Kể cả nếu chúng bắn anh ngay khi trông thấy khẩu súng anh vẫn có thể bắn một hai phát đạn vào Quỷ. Anh nhận ra cha đang nhìn mình chăm chú và cụp mắt xuống. “Con sẽ quay lại,” anh nói chắc chắn. “Con sẽ quay về để chăm sóc cha, Baba.”

“Con là đứa con ngoan. Ta không thể đòi hỏi điều gì hơn.”

“Con đã không mang lại vinh quang, những gì mà cha đáng được hưởng.”

“Có chứ, con đã làm rồi,” ông già nói và rót thêm trà. “Ta đã đặt tên con rất đúng.” Tên cúng cơm của Trương là Cảnh Tử, nghĩa là “đứa con trai thông minh”.

Cả hai nâng cốc và Trương uống cạn.

Mỹ Mỹ đến bên cửa, liếc nhìn hai cốc trà. “Hai cha con đã ăn cơm chưa ạ?” Cô hỏi, ngụ ý đơn giản là “chào buổi sáng.” Nó chẳng liên quan gì đến chuyện ăn uống cả.

“Gọi William dậy đi,” Trương bảo Mỹ Mỹ. “Có vài chuyện anh muốn nói với con.”

Nhưng cha anh đã vẫy tay ngăn cô lại. “Không.” Cô vâng lời.

“Sao không?” Trương hỏi.

“Nó sẽ muốn đi cùng con.”

“Con sẽ bảo nó không được.”

Trương Kiệt Chi cười lớn. “Và thế là ngăn được nó ấy à? Cái thằng con trai bướng bỉnh của con ấy?”

Trương im lặng một lát rồi nói, “Con không thể cứ thế đi mà không nói chuyện với nó. Việc này quan trọng.”

Nhưng cha anh hỏi, “Lý do duy nhất để một người đàn ông làm điều mà con sắp làm, một việc xuẩn ngốc và mạo hiểm, là gì?”

Trương trả lời, “Vì lợi ích của con cái anh ta.”

Cha anh mỉm cười. “Đúng vậy, con trai ạ, đúng. Hãy luôn nhớ lấy điều đó. Con làm một việc như thế này là vì lợi ích của con con.” Rồi ông nghiêm mặt. Sam Trương hiểu rõ cái nhìn này của cha anh biết bao. Kiên cường, bất khuất. Đã lâu anh không còn trông thấy nó, kể từ khi ông phát bệnh ung thư. “Ta biết chính xác con định nói gì với con trai con. Ta sẽ làm việc đó. Ta mong con không đánh thức William.”

Trương gật đầu. “Con nghe lời cha, Baba.” Anh nhìn đồng hồ. Bảy giờ ba mươi. Anh sẽ phải có mặt ở căn hộ của Quỷ trong một

giờ nữa. Cha anh rót thêm trà cho anh, Trương uống vội uống vàng. Rồi anh nói với Mỹ Mỹ. “Anh phải đi sớm. Nhưng anh hi vọng em tới ngồi cạnh anh.”

Cô đến ngồi cạnh chồng, ngả đầu vào vai anh.

Họ không nói gì suốt năm phút. Bảo Nhi bắt đầu khóc và Mỹ Mỹ phải đứng lên để chăm con bé. Sam Trương hài lòng với việc ngồi im lặng ngắm vợ mình và đứa con gái nhỏ của họ. Rồi đã đến giờ đi và chào đón cái chết của anh.

Rhyme ngửi thấy mùi thuốc lá.

“Tởm quá,” anh kêu.

“Cái gì?” Sonny Lý hỏi, anh ta là người duy nhất còn lại trong phòng. Cảnh sát Trung Quốc có vẻ ngái ngủ và tóc anh chĩa lung tung kì quặc. Lúc ấy là bảy giờ ba mươi sáng.

“Thuốc lá,” Rhyme giải thích.

“Anh nên hút,” Lý cãi lại. “Làm anh thư giãn. Tốt cho anh.”

Mel Cooper đến cùng Lon Sellitto và Eddie Đặng cũng đến sau họ một chút. Viên cảnh sát trẻ gốc Hoa đi rất chậm. Ngay cả tóc anh ta cũng rủ xuống chứ không dựng lên kiểu cách như thường ngày.

“Cậu sao rồi, Eddie?” Rhyme hỏi.

“Anh phải xem mấy vết bầm,” Đặng nói, nhắc đến vụ va chạm trực diện với viên đạn ngày hôm qua trong vụ bắn nhau trên phố Canal. “Tôi còn không để vợ tôi thấy. Phải thay bộ pyjama trong nhà tắm.”

Sellitto mắt đỏ hoe mang theo một chồng giấy tờ từ đội cảnh sát trực đêm. Họ đã thẩm vấn các nhà thầu gần đây đã lắp đặt một

chiếc thảm màu xám hiệu Arnold Lustre-Rite trong vòng sáu tháng trở lại. Các cuộc thẩm vấn thậm chí còn chưa kết thúc và con số địa điểm xây dựng nhiều đến phát nản: ba mươi hai cuộc lắp đặt khác nhau trong và quanh khu Battery Park City.

“Quỷ thật,” Rhyme lẩm bẩm, “ba mươi hai.” Và mỗi toà lại có thể có nhiều tầng trải thảm. Ba mươi hai ư? Anh đã hi vọng sẽ không có quá năm hay sáu nơi thôi.

Đặc vụ INS Alan Coe cũng đến, anh ta vui vẻ rảo bước vào phòng thí nghiệm. Dường như anh ta không có chút ăn năn nào và bắt đầu hỏi cuộc điều tra đến đâu rồi, cứ như vụ bắn nhau ngày hôm qua chưa bao giờ xảy ra và Quỷ đã không thoát được nhờ anh ta vậy.

Thêm tiếng bước chân trên hành lang bên ngoài.

“Chào,” Sachs chào cả hội và bước vào phòng. Cô hôn Rhyme. Anh định kể cho cô chuyện danh sách các tòa nhà mới được lắp thảm nhưng Sellitto đã cắt ngang. “Đêm qua cô nghỉ ngơi được chút ít chứ?” Anh ta hỏi cô. Giọng của viên thanh tra có điều gì đó sắc bén.

“Sao?” Cô hỏi.

“Nghỉ ngơi ấy? Ngủ? Cô có được nghỉ nhiều không?” “Không hẳn,” cô trả lời một cách cảnh giác. “Nhưng sao?” “Tôi đã thử gọi cho cô ở nhà lúc khoảng một giờ. Có vài câu cần hỏi cô.”

Rhyme thắc mắc lí do của cuộc thẩm vấn này là gì.

“À, tôi về nhà lúc hai giờ,” cô trả lời, mắt rực lửa. “Tôi đã tới gặp một người bạn.”

“Thế á?”

“Đúng thế.”

“Tôi đã không thể liên lạc được với cô.”

“Anh biết không, thanh tra,” cô nói, “tôi có thể cho anh số của mẹ tôi. Bà ấy có thể mách anh vài điều về việc kiểm soát tôi đấy. Ngay cả khi bà ấy đã không làm việc đó mười lăm năm nay rồi.”

“Hô, trời ơi, nói hay đấy,” Sonny Lý nói.

“Cô cẩn thận đấy, cảnh sát tuần tra,” Sellitto nói với Sachs.

“Cẩn thận cái gì?” Cô quát lại. “Nếu muốn nói gì thì anh nói luôn đi.”

Viên cảnh sát phòng án mạng lùi bước. Anh ta lẩm bẩm, tôi không gọi được cho cô, có thế thôi. Điện thoại của cô đã tắt.”

“Vậy sao? Thế còn máy nhắn tin. Anh thử nhắn cho tôi chưa?”

“Chưa.”

“Rồi sao?” Cô hỏi.

Cuộc cãi vã này làm Rhyme hoang mang. Đúng là trong lúc làm việc Rhyme khăng khăng bắt cô phải bật máy mọi lúc. Nhưng sau giờ làm lại là chuyện khác. Amelia Sachs là người độc lập. Cô thích phóng xe đi dạo, cô có những mối quan tâm và bạn bè khác ngoài anh.

Bất kể điều gì khiến cô cào rách da mình, khiến cô khóc thương cha, khóc thương người tình cũ, tóm gọn một tay cảnh sát biến chất tồi tệ nhất trong lịch sử gần đây, bất kể điều gì ngự trị trong cô lúc ở hiện trường, thì chính nó cũng khiến cô thỉnh thoảng phải rút về với chính mình.

Cũng như những lần Rhyme yêu cầu cô để anh một mình vậy, có lúc thì hỏi một cách tử tế nhẹ nhàng, có khi lại sống sượng yêu cầu cô. Đó là nhu cầu được ở một mình. Để tích lũy thêm nghị lực, để

cho tay trợ lý chăm lo những chuyện vệ sinh chán ngắt, và còn để nghiền ngẫm những vấn để nhỏ mọn tựa như, “Liệu tôi có muốn tự sát ngày hôm nay không?”

Rhyme gọi tới trụ sở Cục điều tra và hỏi về Dellray nhưng anh ta đang ở Brooklyn để kiểm tra các đầu mối trong âm mưu đánh bom đêm qua. Rồi anh nói chuyện với đặc vụ trợ lý đội trưởng và được báo rằng họ sẽ có một cuộc họp sáng hôm đó về việc cử một đặc vụ FBI thay thế Dellray hỗ trợ đội GHOSTKILL. Rhyme tức điên; anh tưởng là cục đã chọn sẵn một SSA cho đội của họ rồi.

“Thế còn đội SPEC-TAC?”

Đặc vụ trả lời, “Cái đó cũng đã nằm trong chương trình bàn bạc sáng nay.”

Chương trình bàn bạc?

“Chúng tôi cần người và cần ngay bây giờ,” Rhyme gắt lên.

Người đàn ông lươn lẹo nói, “Chúng tôi đã ưu tiên các anh còn gì.”

“Ồ, nghe thật là yên tâm quá cơ.”

“Tôi xin lỗi, anh Rhyme? Tôi không nghe rõ câu đó.”

“Tôi bảo rằng, gọi cho chúng tôi ngay khi anh biết điều gì. Chúng tôi cần thêm người.”

Ngay khi anh vừa cúp máy, điện thoại lại reo. Rhyme quát, “Gọi, trả lời điện thoại.”

Có một tiếng click và giọng Trung Quốc cất lên hỏi, “Làm ơn cho gặp anh Lý.”

Lý ngồi xuống, lơ đãng lôi ra một điếu thuốc lá, Thom vội nhào tới và giật nó khỏi tay anh ta. Lý cúi đầu xuống ống nói và bắt đầu

nói liến thoắng bằng tiếng Trung. Một cuộc đối thoại to tiếng giữa anh ta và người gọi tới nổ ra. Rhyme nghĩ họ đang cãi nhau nhưng cuối cùng Lý lùi lại, ghi chép thông tin bằng tiếng Tàu. Rồi anh ta cúp máy và mỉm cười. “Ok, Ok,” Lý nói, “tôi có tin rồi đây. Đấy là anh Thái gọi từ tổng hội. Anh ta đã dò hỏi về những cộng đồng người thiểu số. Có một nhóm dân Trung Quốc gọi là tộc Duy Ngô Nhĩ. Họ là người đạo Hồi, người Turk. Những gã cứng cựa. Thái phát hiện ra Quỷ đã thuê nhóm đó từ Trung tâm Cộng đồng Turkestan và người Hồi ở Queens. Gã bị Hongse bắn là một trong số họ. Ở đây có địa chỉ và số điện thoại. Này, tôi đúng không, *Loaban?* Tôi đã bảo gã là dân tộc thiểu số mà.”

“Chắc chắn là anh đúng rồi, Sonny.”

Eddie Đặng dịch thông tin ấy sang tiếng Anh trên một mẩu giấy thứ hai.

“Chúng ta có lục soát chỗ đó không?” Sellitto hỏi.

“Chưa được. Có thể làm động đến Quỷ,” Rhyme nói. “Tôi có một ý hay hơn.”

Đặng bắt được ý định của anh ngay. “Lịch sử cuộc gọi.”

“Đúng.”

Chúng là các hồ sơ của công ty điện thoại ghi lại những cuộc gọi đến và gọi đi từ một số cụ thể. Vì họ không ghi lại nội dung cuộc thoại nên các nhà hành pháp sẽ dễ tiếp cận chúng hơn nhiều so với kiểm soát việc phát sóng thực sự theo Điều số 3 hay luật nghe trộm của Liên bang.

“Cái đó thì làm được gì?” Coe hỏi.

“Quỷ vào thành phố sáng hôm qua và giả định ở thời điểm nào đó đã gọi tới trung tâm nọ để sắp xếp thêm phụ tá. Chúng ta sẽ kiểm

tra tất cả các số gọi đến và gọi đi từ số điện thoại của nơi đó, chẳng hạn là từ chín giờ sáng hôm qua.”

Nửa tiếng sau công ty điện thoại đã cung cấp một danh sách gồm ba mươi số gọi đến và đi từ Trung tâm Duy Ngô Nhĩ ở Queens trong hai ngày qua. Hầu hết số trong đó họ có thể loại bỏ ngay lập tức, chẳng hạn các cuộc gọi trước khi Quỷ đến, như Rhyme đã chỉ ra, trừ bốn cuộc gọi từ điện thoại di động với tổng đài trong nội địa; tổng cộng mười tám cuộc gọi đã đi và đến từ các số di động đó trong hai ngày qua.

“Và chúng đều là điện thoại nóng hả? Mấy chiếc di động ấy?”

“Bị ăn cắp y như chốt gôn hai của đội Mets vậy,” Sellitto nói.

Vì những chiếc điện thoại đó đã bị đánh cắp, không có địa chỉ gửi hoá đơn nào đi kèm để có thể lần theo Quỷ. Nhưng các nhà mạng có thể cho họ thông tin về vị trí của người gọi trong lúc mỗi cuộc gọi được thực hiện. Một chiếc điện thoại đã ở khu vực Battery Park City, trong lúc trưởng ban an ninh của công ty ấy đọc các điểm giao để phác họa vùng điện thoại, Thom vẽ chúng ra trên bản đồ. Kết quả là một hình cái nêm rộng khoảng 1,2 ki-lô-mét vuông trong trung tâm thành phố gần Sông Hudson.

“Nào,” Rhyme hét lên với Sachs, cảm nhận niềm háo hức khi đã khoanh vùng được con mồi của mình, “có toà nhà nào trong khu vực đó mới được lắp thảm Arnold Lustre-Rite không?”

“Tôi đang bắt chéo ngón tay đây,” Eddie Đặng nói.

Cuối cùng Sachs nhìn lên khỏi danh sách và hét lớn. “Có! Có 1 toà rồi.”

“Đó là nơi trú ẩn của Quỷ,” Rhyme tuyên bố.

Cô nói, “Một tòa nhà mới. 805 phố Patrick Henry. Không xa con sông lắm.” Cô khoanh tròn nó trên bản đồ. Rồi cô thở dài, nhìn lên từ bảng thông tin của công ty Arnold. “Quỷ thật,” cô lẩm bẩm. “Họ lắp thảm cho mười chín tầng. Phải kiểm tra quá nhiều căn hộ.”

“Vậy thì,” Rhyme sốt ruột nói, “cô nên đi thôi.”

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là chiếc BMW X5.
- Tài xế - Jerry Đường.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.

- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc sedan Honda màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,

Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Các tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.
- Người Duy Ngô Nhĩ từ Trung tâm Cộng đồng Turkestan và người Hồi ở Queens.
- Điện thoại di động dẫn tới 805 phố Patrick Henry, nội thành.

Hiện trường

Bắn nhau trên phố Canal

- Thêm dư chất cho thấy nhà trú ẩn ở khu Battery Park City.
- Chiếc Chevrolet Blazer bị đánh cắp, không lần theo được.
- Các dấu vân tay không khớp với ai.

- Thảm trong nơi trú ẩn: loại Lustre-Rite của công ty Arnold, được lắp đặt trong vòng sáu tháng trở lại; đang gọi các nhà thầu để lấy danh sách nơi lắp.
- Địa điểm lắp đặt đã xác định: 32 gần Battery Park City.
- Tìm được lớp phủ vườn còn tươi.
- Xác trợ thủ của Quỷ: dân tộc thiểu số ở phía tây hoặc tây bắc Trung Quốc. Không khớp dấu vân tay. Vũ khí là khẩu Walther PPK.
- Chi tiết về những người nhập cư:
- Nhà họ Trương: Sam, Mỹ Mỹ,William và Ronald; bố của Sam, Trương Kiệt Chi, một em bé, Bảo Nhi. Sam đã có việc làm nhưng không rõ ai là chủ thuê và địa chỉ ở đâu. Lái chiếc xe tải màu xanh, không biết hiệu, không biết biển số. Nhà Trương ở Queens.
- Họ Vũ: Khải Trần, Dương Bình, Kim Mỹ và Lương.

CHƯƠNG

BA MƯƠI MỐT

Mi là một phần của cái cũ. Mi có hối cải không?

Quỷ đứng bên cửa sổ căn hộ tầng cao của hắn ở phố Patrick Henry, khu Hạ Manhattan và theo dõi tàu bè đi lại trên bến cảng, bên dưới hắn năm mươi mét, cách đó hơn một cây số.

Vài chiếc lao nhanh, vài chiếc chậm rãi kì lạ.

Vài chiếc còn mới coóng, vài chiếc thì đã hoen rỉ như tàu *Fuzhou Dragon.*

... một phần của cái cũ. Cách sống hủ bại của mi thật đáng ghê tởm...

Hắn rất thích ngắm cảnh tượng rộng lớn bên dưới. Ở Trung Quốc hiếm khi hắn có tầm nhìn như thế này, và một khi đã ra khỏi Bắc Kinh và các thành phố lớn như Phúc Kiến và Quảng Đông, các tòa nhà cao tầng chỉ còn ít ỏi. (...)

Kinh nghiệm ở các bến cảng đã biến hắn thành chuyên gia trong hoạt động buôn người, thu và rửa tiền, đó cũng là những mỏ kiếm tiền của hắn, đầu tiên ở Phúc Châu rồi đến Hong Kong và mở rộng ra khắp Trung Quốc lẫn Viễn Đông. Hắn cực kì chú ý đến việc tránh xa chốn nổi bật, không bao giờ chụp ảnh, làm đủ mọi phương cách để không bao giờ bị phát hiện chứ chưa nói tới bị bắt. Hắn sướng rên khi biết rằng một cảnh sát địa phương đã đặt biệt hiệu cho hắn là Gui, tức Quỷ. Hắn lập tức coi đó là biệt danh của mình.

Hắn thành công bởi bản thân tiền không phải thứ làm hắn thích thú. Thay vào đó chính sự thách thức mới là động lực. Thất bại là một sự nhục nhã. Chiến thắng là vinh quang. Nguồn động lực của đời hắn là cuộc đi săn. Chẳng hạn trong các ổ cờ bạc, hắn chỉ chơi những trò đòi hỏi kĩ năng. Hắn khinh miệt những thằng ngu đổ tiền vào trò quay bàn may rủi hay xổ số.

Sự thách thức...

Giống như việc tìm nhà Trương và nhà Vũ.

Hắn đang không hài lòng với diễn biến của cuộc săn này. Từ các nguồn tin, Quỷ biết họ Vũ đang ở một nơi trú ẩn đặc biệt, không phải của INS mà là một cơ sở do NYPD phụ trách - đó là điều hắn không bao giờ ngờ tới. Yusuf đã bảo một đồng nghiệp tới kiểm tra nơi đó, để xem an ninh có những gì và có lẽ còn giết luôn cả nhà họ Vũ nếu hắn có cơ hội.

Còn nhà Trương, đến đêm nay chúng sẽ chết, bị phản bội bởi chính người bạn của chúng, gã họ Trần mà tất nhiên Quỷ sẽ giết sau khi gã tiết lộ địa chỉ của nhà đó.

Hắn cũng hài lòng khi nghe tin rằng cảnh sát không tiến triển gì mấy trong việc lần theo dấu hắn. Về phía FBI vụ án đang bị trì hoãn và hầu hết thẩm Quyền rơi vào tay văn phòng cảnh sát thành phố. Vận may của hắn đang chuyển biến.

Dòng suy nghĩ miên man bị cắt ngang khi có tiếng gõ cửa.

Kẻ phản bội đã đến.

Quỷ gật đầu với người Duy Ngô Nhĩ, gã lôi khẩu súng ra khỏi bao ở thắt lưng. Hắn chậm rãi mở cửa, chĩa súng vào phía người mới đến.

Người đàn ông trên hành lang nói, “Tôi là Trần. Tôi đến đây để gặp một người tên là Quỷ. Kwan là tên thật của anh ta. Chúng tôi có công chuyện, về việc nhà họ Trương.”

“Mời vào,” Quỷ nói và bước về phía trước. “Anh có muốn uống trà không?”

“Không,” ông già trả lời, tập tễnh bước vào và nhìn quanh. “Tôi không ở đây lâu đâu.”

CHƯƠNG

BA MƯƠI HAI

Bằng cặp mắt kiên định bên dưới đôi mí mắt sụp, Trương Kiệt Chi quan sát những gã đàn ông trong phòng: Quỷ, rồi đến hai người dân tộc thiểu số, Duy Ngô Nhĩ hoặc Kazahk. Như rất nhiều người Hán lớn tuổi, Trương Kiệt Chi nghĩ về họ như "bọn man di".

Ông già đi tiếp vào trong phòng, vừa đi vừa nghĩ: hành trình đi đến nơi chết của ông mới đặc biệt làm sao. Ông cũng nghĩ về con trai mình, Sam Trương, ông hi vọng rằng lúc này anh vẫn còn bất tỉnh do chỗ trà ông đã đưa anh uống. Món trà rưới đẫm morphine của ông già.

"Lí do duy nhất để một người đàn ông làm việc con sắp làm, một việc vừa ngu ngốc vừa nguy hiểm, là gì?"

"Vì lợi ích của con cái anh ta."

Tất nhiên không người cha nào lại sẵn sàng để con trai mình đi tới chỗ chết. Ngay khi Sam trở lại từ khu phố Tàu đêm hôm trước, Trương Kiệt Chi đã quyết định rằng chính ông sẽ đánh thuốc mê con trai mình và đến đây thay anh. Sam vẫn còn nửa cuộc đời phía trước. Anh còn các con phải nuôi và giờ đây, như một phép màu, còn cả một đứa con gái mà Mỹ Mỹ đã xiết bao mong mỏi. Nơi đây là tự do, nơi đây là thanh bình, nơi đây là cơ hội thành đạt. Ông sẽ không để con trai mình phải bỏ lỡ những điều đó.

Khi món trà có thuốc ngủ đã phát huy tác dụng và hai mí mắt của con trai ông sụp xuống nặng nề, chiếc cốc rơi khỏi bàn tay anh, Mỹ Mỹ đã thảng thốt đứng dậy. Nhưng Trương Kiệt Chi kể cho cô nghe về chỗ thuốc morphine và việc ông định làm. Cô đã cố ngăn cản ông nhưng cô chỉ là một người phụ nữ, lại là con dâu của ông; cô phải nhường bước trước mong muốn của ông. Trương Kiệt Chi lấy khẩu súng và ít tiền, ôm Mỹ Mỹ và chạm vào vầng trán của con trai lần cuối cùng, rời khỏi căn hộ với lời dặn dò không được đánh thức William trong bất kì trường hợp nào. Ông tìm được một chiếc taxi và dùng bản đồ trong xe tải của nhà thờ để chỉ chỗ ông muốn đi cho tài xế.

Lúc này ông đang rảo bước vào căn hộ sang trọng của Quỷ. Tên man di mang súng lảng vảng gần đó và Trương Kiệt Chi biết rằng mình phải trấn an lũ này trước khi có cơ hội rút súng của chính mình và găm một viên đạn vào trái tim của tên xà thủ.

“Tôi có biết ông không?” Quỷ hỏi, nhìn ông tò mò.

“Có thể,” Trương Kiệt Chi trả lời, ông bịa ra một chuyện ông cho là khá hợp lý và sẽ làm Quỷ bớt nghi ngờ. “Tôi có liên quan đến các tổng hội ở Phố Tàu.”

“À.” Quỷ hớp ngụm trà.

Tên man di vẫn ở gần và nhìn ông già nghi ngại. Một tên khác trẻ hơn, da sẫm màu và mặt mày tư lự, ngồi xuống cuối phòng.

Ngay khi tên côn đồ ở gần nhất bị phân tán chú ý, Trương Kiệt Chi sẽ bắn Quỷ.

“Ngồi đi, ông già,” Quỷ nói.

“Cảm ơn anh. Chân tôi không được khoẻ. Ẩm thấp và nóng trong xương.”

“Ông có biết nhà Trương ở đâu không?”

“Có.”

“Làm sao tôi có thể tin tưởng được ông?”

Trương Kiệt Chi cười lớn. “Nói đến chuyện tin tưởng, tôi nghĩ tôi còn phải lo nhiều hơn anh.”

Làm ơn, ông cầu nguyện với linh hồn cha mình, một người đàn ông đã rời khỏi mặt đất này bốn mươi sáu năm và là vị thần tối cao trong đền thờ của Trương Kiệt Chi, thậm chí còn cao hơn cả Phật Tổ một bậc: “Cha ơi, hãy làm tên kia đưa súng ra chỗ khác và cho con năm giây thôi. Hãy để con cứu gia đình mình. Cho con cơ hội bắn một phát thôi - đó là tất cả những gì con cần. Con chỉ cách hắn ba mét, không thể trượt được.”

“Sao ông lại quen biết nhà Trương?” Quỷ hỏi.

“Qua một người họ hàng ở Phúc Châu.”

“Ông biết tôi định làm hại họ. Lí do gì ông lại phải phản bội họ?”

“Tôi cần tiền cho con trai tôi. Nó không khỏe. Nó cần đi bác sĩ.”

Quỷ nhún vai và nói với tên man di, “Lục soát lão. Xem trên người lão có giấy tờ gì không.”

Không! Trương Kiệt Chi lo lắng nghĩ thầm.

Tên man di bước tới chắn tầm nhìn và cản tầm ngắm của ông trước Quỷ.

Trương Kiệt Chi giơ một bàn tay lên để ngăn tên man di. “Làm ơn. Tôi già rồi. Tôi đáng được tôn trọng. Đừng chạm vào tôi. Tự tôi sẽ đưa giấy tờ cho các anh.”

Tên man di liếc nhìn lại Quỷ với một bên lông mày nhướng lên. Khi hắn làm thế, Trương Kiệt Chi rút khẩu súng trong túi ra và bắn

vào bên đầu hắn không hề do dự. Hắn ngã phịch xuống bất động, nằm sõng soài trên một chiếc ghế gác chân.

Nhưng Quỷ đã phản ứng ngay lập tức và lao mình ra sau chiếc sô pha nặng nề khi Trương Kiệt Chi bắn phát nữa. Viên đạn đâm xuyên lớp da nhưng ông không hề biết mình có bắn trúng xà thủ hay không. Ông quay sang tên man di thứ hai ở cuối căn hộ nhưng gã đàn ông đã đang giơ súng lên ngắm vào ông. Trương Kiệt Chi nghe một tiếng nổ và cảm nhận cú va mạnh ở đùi khi viên đạn nặng nề hất người ông xoay tròn, ông ngã ngửa ra sàn. Tên man di vội lao về phía ông. Ông già đã có thể bắn vào gã và có thể bắn trúng. Nhưng thay vào đó ông quay lại chỗ sô pha và liên tiếp bắn về phía Quỷ đang trốn.

Rồi ông nhận ra súng của mình đã ngừng bắn.

Ông đã hết đạn.

Ông có bắn trúng Quỷ không?

Ôi, cầu xin Quan Âm, Phật Bà vị tha... Làm ơn!

Nhưng một cái bóng kéo dài ra trên tường. Quỷ đã đứng dậy đằng sau sô pha, không hề hấn gì, khẩu súng của chính hắn lăm lăm trên tay. Hơi thở nặng nhọc, hắn chĩa nòng súng đen ngòm về phía Trương Kiệt Chi và đi vòng quanh bộ ghế. Một cái liếc mắt về phía tên man di đã chết.

“Lão là bố của Trương.”

“Đúng, còn mi là con quỷ đang trên đường quay lại địa ngục.”

Quỷ nói. “Nhưng không phải nhờ chiếc vé của lão.”

Tên man di còn lại vừa rên rỉ vừa thì thào kích động bằng thứ ngôn ngữ Trương Kiệt Chi không hiểu nổi, hắn tập tễnh lê về phía

cái xác của đồng hương. Sau đó hắn đứng lên và bắt đầu đi tới chỗ ông già, chĩa khẩu súng vào ông.

“Không, Yusuf,” Quỷ sốt ruột nói, vây gã lùi lại. “Lão sẽ cho chúng ta biết lũ còn lại đang ở đâu.”

“Không bao giờ,” là câu trả lời phản đối hắn.

Quỷ nói với đồng đảng. “Chúng ta không có nhiều thời gian. Ai đó sẽ nghe thấy tiếng súng. Chúng ta phải đi thôi. Dùng cầu thang bộ, không phải thang máy. Lấy xe tải chờ sẵn ở cửa sau.

Gã đàn ông vẫn bối rối nhìn vào Trương Kiệt Chi với cặp mắt mở lớn, hai bàn tay run lên giận dữ.

“Mày nghe tao nói chưa?” Quỷ quát lên.

“Có.”

“Vậy thì làm đi. Tao sẽ xuống sau một phút nữa. Đi đi!”

Trương Kiệt Chi bắt đầu tuyệt vọng bò về phía cánh cửa gần nhất dẫn vào một phòng ngủ tối đèn. Ông liếc ra sau. Quỷ đang ở trong bếp, cầm theo một con dao thái thịt dài trong ngăn kéo.

Ngay phía trước Amelia Sachs trong chiếc xe Camaro vàng nghệ đang lao với tốc độ hơn trăm cây số một giờ là toà nhà có căn hộ bí mật của Quỷ. Mặc dù vậy khuôn viên của nó rất rộng lớn, với nhiều tầng cao và rộng. Việc tìm ra căn hộ nào của Quỷ quả thực sẽ gian nan.

Một tiếng cạch đanh gọn vang lên từ loa của đài Motorola.

“Cảnh báo, tất cả các đơn vị RMP trong phạm vi Battery Park City, chúng tôi có tình huống 10-30-4, có báo cáo về tiếng súng, sẵn

sàng... Toàn đơn vị, thêm thông tin về 10-30-4. Đã có địa chỉ. 805 phố Patrick Henry. Tất cả các đơn vị trong khu vực hãy phản ứng."

Chính là toà nhà mà cô đang hướng tới. Toà nhà của Quỷ. Đó có phải sự trùng hợp không? Mặc dù cô không nghĩ vậy. Chuyện gì đã xảy ra? Hắn đã bắt được nhà họ Trương bên trong tòa nhà đó? Hắn đã dụ họ tới đó? Cả gia đình, cả trẻ con... Cô đạp chân ga hơn nữa và bấm nút bật loa được gắn trên kính chắn gió. "Đội Khám nghiệm hiện trường Năm Tám Tám Năm gọi Trung tâm. Đang tiếp cận hiện trường của 10-30-4. Có tin gì nữa không, K?"

"Không có."

"K."

Vài giây sau, chiếc Camaro của Sachs đã lao lên vỉa hè, để chỗ lại cho các xe cứu thương và xe cấp cứu khác sẽ mau chóng tụ hội về đây.

Trong lúc chạy vào trong và để ý sàn nhà cẩm thạch trơn trượt màu hồng phấn, cô cũng ghi nhận rằng những bồn hoa ở gần cửa chính chứa lớp mùn phủ tràn trề đến mức vương vãi ra cả lối đi, không nghi ngờ gì nữa, đó chính là nguồn gốc của những dư chất họ tìm được ở các hiện trường trước.

Không có bảo vệ hay người giữ cửa nào bên trong tòa nhà nhưng vài người đang tập trung ở sảnh, nhìn vào thang máy một cách lo lắng.

Sachs hỏi một người đàn ông trung niên đang mặc bộ quần áo tập. "Ông đã báo cáo tiếng súng phải không?"

"Tôi nghe thấy tiếng gì đó. Nhưng tôi không biết là từ đâu."

"Có ai không?" Sachs hỏi, liếc mắt về phía những người thuê nhà khác.

“Tôi nghĩ nó ở tháp tây,” một bà già nói. “Trên tầng cao, nhưng tôi không chắc ở tầng nào.”

Hai chiếc xe tuần tra đáp lại tin tức vừa dừng lại ngay trước cửa và các cảnh sát mặc đồng phục chạy vào trong. Sellitto, Lý và Alan Coe đi đằng sau họ. Một chiếc xe cứu thương xuất hiện, rồi đến hai xe tải của đội Cấp cứu.

“Chúng tôi nghe thấy 10-30-4,” Sellitto nói. “Đây là toà nhà của hắn đúng không? Của Quỷ ấy?”

“Đúng,” Sachs xác nhận.

“Chúa ơi,” viên thanh tra của đội án mạng lẩm bẩm. “Dễ phải đến ba trăm căn hộ ở đây.”

“Hai trăm bảy mươi tư,” người phụ nữ lớn tuổi nói.

Sellitto và Sachs hội ý với nhau. Tên trên danh bạ của khu căn hộ tất nhiên là giả. Cách duy nhất để tìm ra Quỷ sẽ là mạo hiểm gõ cửa từng căn một.

Anh chàng Bo Haumann tóc húi cua rầm rập lao vào trong sảnh với các nhân viên ESU khác. “Chúng tôi đã chặn mọi lối ra,” anh ta nói.

Sachs gật đầu. “Tầng nào?” Cô hỏi bà già.

“Tôi ở tầng mười chín. Tháp Tây. Ở đó nghe có vẻ gần kinh khủng.”

Một người trẻ tuổi mặc bộ vest công sở tụ lại chỗ họ. “Không, không, không,” anh ta nói. “Tôi chắc chắn chúng tới từ tầng mười lăm. Tháp phía Nam. Không phải Tây.”

“Anh chắc không?” Haumann hỏi.

“Tuyệt đối chắc chắn.”

“Tôi không nghĩ vậy,” bà cụ nhẹ nhàng phản đối. “Chúng tới từ chỗ cao hơn. Và nó chắc chắn ở tháp Tây của tòa nhà.”

“Tuyệt,” Haumann lẩm bẩm. “Chúng ta phải di chuyển thôi. Có thể đã có người bị thương. Chúng ta phải tìm ở tất cả mọi nơi.”

Chiếc Motorola của Sachs lại lên tiếng. “Trung tâm gọi Khám nghiệm hiện trường Năm Tám Tám Năm.”

“Nói đi, Trung tâm.”

“Đường dây cố định gọi đến.”

“Tiếp sóng, K.”

“Sachs, cô có đó không?” Giọng Lincoln Rhyme vang lên.

“Có, nói đi. Tôi đang ở đây với Lon và Bo và ESU.”

“Nghe này,” nhà tội phạm học nói, “tôi đã nói chuyện với tổng đài và thu thập các cuộc gọi báo của mọi người trong tòa nhà đó tới 911. Có vẻ như nhiều tiếng súng phát ra từ tầng mười tám hoặc mười chín, đâu đó ở giữa tháp Tây của tòa nhà.”

Loa của bộ đàm là loa ngoài, không phải tai nghe; bất kì ai đứng gần đều có thể nghe rõ. “Được rồi, tất cả các anh đã nghe thấy rồi chứ?” Haumann hỏi các cảnh sát của mình.

Họ đều gật đầu.

“Chúng tôi sẽ quét thực địa, Rhyme,” cô nói. “Tôi sẽ gọi lại cho anh.”

Haumann chia người của mình thành ba đội, mỗi đội phụ trách một tầng, mười tám và mười chín, và một đội chia nhỏ thêm nữa để kiểm tra các giếng thang máy.

Sachs để ý thấy Coe đứng gần đó. Anh ta đang kiểm tra khẩu súng ngắn của mình, chính khẩu súng Glock lớn mà anh ta đã dùng

để chứng tỏ khả năng bắn dở tệ của mình, và gia nhập vào một trong các đội ESU. Cô thì thầm với Haumann, “Ngăn anh ta khỏi tuyến đầu. Anh ta là trở ngại trong hoạt động tác chiến đấy.”

Với đội trưởng đội ESU Sachs cũng có ít nhiều trọng lượng, anh ta đã trông thấy cô chiến đấu trong thực chiến, và Haumann đồng ý. Anh bước đến chỗ Coe và nói chuyện với anh ta. Sachs không nghe được đoạn trao đổi nhưng vì đây là chiến dịch của NYPD, hắn Haumann đã lôi thẩm quyền hành động của họ ra để buộc đặc vụ phải lùi bước. Sau một lát bàn bạc căng thẳng, khuôn mặt của đặc vụ INS đỏ rực lên gần bằng màu tóc anh ta. Nhưng Haumann không bao giờ để mất ý chí cũng như cung cách của một người từng là trung sĩ huấn luyện viên và Coe nhanh chóng từ bỏ những lời phản đối kịch liệt của mình. Anh ta quay đi và dậm chân bước ra cửa trước, vừa đi vừa lôi điện thoại ra, không nghi ngờ gì chuyện anh ta đang gọi tới để mách lẻo với Peabody hoặc ai đó ở Tòa nhà liên bang.

Đội trưởng ESU để lại vài người gác sảnh rồi cùng Sachs và một nhóm cảnh sát bước vào một trong các thang máy, bắt đầu đi lên tầng mười tám.

Họ lui tránh xa cửa khi nó mở ra và một cảnh sát dùng gương kim loại gắn với một cái gậy để quan sát ra ngoài. “Sạch.”

Họ bước ra, di chuyển thận trọng trên tấm thảm, cố giữ im lặng mặc dù các thiết bị của họ kêu lục cục như đồ nghề leo núi.

Haumann ra hiệu bằng tay ý bảo tách nhau ra. Hai cảnh sát trang bị súng máy MP5 đi cùng Sachs khởi đầu cuộc tìm kiếm. Được hai cảnh sát to lớn mang súng máy sẵn sàng hộ tống hai bên, Sachs chọn một cánh cửa và gõ.

Có tiếng động kì lạ từ bên trong, một tiếng lanh canh nhè nhẹ, cứ như một vật gì rất nặng đang được đặt xuống cạnh cửa. Cô liếc hai cảnh sát ESU, họ đều đã hướng vũ khí ngang tầm ngưỡng cửa. Với tiếng roạt êm tai của chiếc bao Velcro, Sachs rút khẩu súng của mình ra và đứng lùi lại đôi chút.

Một tiếng lanh canh khác từ bên trong, tiếng va quẹt của kim loại.

Cái tiếng quỷ quái gì thế nhỉ?

Một sợi xích loạch xoạch.

Sachs dồn hết áp lực lo lắng vào chốt an toàn trên khẩu súng, chứ chưa phải cò súng, và căng người chờ cửa mở ra.

Một phụ nữ tóc xám bé nhỏ nhìn lên họ. “Mấy người là cảnh sát à,” bà ta nói. “Các anh chị ở đây vì cuộc gọi báo có tiếng pháo nổ của tôi hả.” Bà nhìn chằm chằm vào hai khẩu súng máy to đùng của thành viên đội ESU. “Ối chà. Nhìn nó mà xem.”

“Đúng vậy, thưa bà,” Sachs nói, giờ cô đã để ý thấy tiếng lanh canh lúc nãy là do một cái ghế đẩu. Người phụ nữ này rõ ràng đã kéo nó trên sàn để trèo lên nhìn qua lỗ an ninh trên cửa.

Bà ta trở nên lo lắng. “Nhưng anh chị không mang theo từng ấy súng nếu đó chỉ là tiếng pháo đúng không?”

“Chúng tôi chưa chắc chắn đó là tiếng gì, thưa bà. Chúng tôi đang cố tìm ra chỗ bắt nguồn của tiếng động đó.”

“Tôi nghĩ nó ở phòng 18K, trên hành lang kia kìa. Đó là lí do vì sao tôi tưởng chúng là tiếng pháo, một người đàn ông phương Đông sống ở đó. Hoặc châu Á gì đấy, theo cách các anh chị gọi ngày nay. Họ dùng pháo trong tín ngưỡng của mình. Theo họ là để dọa lũ rồng gì đó. Hay ma quỷ. Tôi không biết.”

“Trên tầng này có còn người châu Á nào khác không?”

“Không, tôi không nghĩ vậy.”

“Được rồi, cảm ơn bà. Bà có thể quay vào trong và khoá cửa. Bất kể có nghe thấy gì xin đừng mở cửa.”

“Ôi trời.” Bà ta nhìn vào hai người cầm súng lần nữa và gật đầu không chắc lắm. “Cô có thể cho tôi biết..

“Ngay bây giờ, thưa bà,” Sachs nói và mỉm cười, nhưng giọng rất cứng rắn. Tự tay cô kéo cửa của bà ta đóng lại. Cô thì thào gọi Haumann, “tôi nghĩ là phòng 18K.”

Haumann ra tín hiệu bằng tay cho đội của mình, dẫn họ tới căn hộ đó.

Anh ta gõ mạnh vào cửa. “Cảnh sát đây, mở cửa ra!”

Không ai trả lời.

Một lần nữa.

Không có gì.

Haumann gật đầu với viên cảnh sát đang mang theo chiếc chuỳ phá cửa lớn của đội. Anh ta cùng một cảnh sát khác cầm tay nắm ở hai bên ống kim loại dày khừ và nhìn sang Haumann, anh này gật đầu.

Hai cảnh sát lăng cái chuỳ ra sau rồi lao nó thật mạnh vào cửa chỗ gần tay nắm. Khoá cửa bật ra ngay lập tức và cánh cửa bị bật tung vào trong. Họ thả cái chuỳ xuống làm mẻ cả mặt sàn cẩm thạch. Năm sáu cảnh sát lao vào phòng, súng kê sẵn trên vai.

Amelia Sachs cũng di chuyển rất nhanh, mặc dù phải vào sau những người khác, bởi họ mặc bộ giáp nguyên người, gồm cả mũ đội đầu Nomex, mũ bảo hiểm và khiên. Vũ khí lăm lăm trên tay, cô

dừng ở lối vào và nhìn khắp căn hộ sang trọng được sơn màu xám nhạt và hồng.

Đội tấn công của ESU toả ra và kiểm tra từng phòng một cùng tất cả những chỗ vừa đủ để một người lẩn trốn. Giọng nói bị bịt lại của họ bắt đầu vang khắp nhà. “Ở đây sạch... sạch... Bếp sạch. Không có cửa sau. Sạch..

Quỷ đã đi mất.

Nhưng cũng như ở bãi biển Easton ngày hôm qua, hắn bỏ lại xác người ở sau lưng.

Trong phòng khách là xác của một người đàn ông rất giống với kẻ đã bị cô bắn bên ngoài căn hộ của nhà họ Vũ tối qua. Một người Duy Ngô Nhĩ khác, cô đoán vậy. Hắn ta đã bị bắn ở khoảng cách gần. Hắn nằm gần một chiếc ghế sô pha bọc da lỗ chỗ vết đạn. Một khẩu súng chợ đen, loại tự động rẻ tiền đã bị cào hết số sê ri nằm trên sàn phía trước sô pha.

Một cái xác khác ở trong phòng ngủ.

Đó là một ông già người Trung Quốc, nằm ngửa, mắt ông ta đã mờ đục. Có một vết đạn trên đùi ông nhưng đầu đạn không trúng động mạch chính; nó không ra nhiều máu lắm. Sachs có thể thấy không còn vết thương nào khác, dù một con dao làm bếp dài nằm gần bên sườn ông. Cô đeo găng tay cao su vào và cảm nhận mạch đập của ông ta. Không có.

Các kĩ thuật viên của Đội cấp cứu y tế đã đến và kiểm tra khắp lượt người đàn ông, xác nhận rằng ông ta đã chết.

“COD* là gì nhỉ?” Một trong các kĩ thuật viên hỏi.

Sachs quan sát ông ta rồi cúi người tới. “A, hiểu rồi,” cô nói và gật đầu với bàn tay ông già, ông ta đang nắm chặt một cái lọ màu

nâu. Sachs lôi nó ra khỏi ngón tay ông. Trên đó có cả chữ tiếng Trung và tiếng Anh. “Morphine,” cô nói. “Tự tử.”

Đây có thể là một trong những người nhập cư trên tàu *Fuzhou Dragon,* có lẽ là cha của Sam Trương, ông ta đã tới đây để giết Quỷ. Cô phỏng đoán chuyện đã xảy ra: Người cha bắn được một tên Duy Ngô Nhĩ nhưng Quỷ đã nhảy ra sau sô pha tìm chỗ trú và ông già hết đạn. Quỷ lấy một con dao và định tra tấn ông ta để tìm hiểu những người còn lại trong nhà ở đâu nhưng ông đã tự tử.

Haumann nghe trong tai nghe của anh ta và báo rằng phần còn lại của tòa nhà này đều sạch; Quỷ đã trốn thoát.

“Ôi, không,” cô lẩm bẩm.

Đội Khám nghiệm hiện trường đã đến, hai kĩ thuật viên mang theo những chiếc cặp kim loại lớn vào hành lang bên ngoài căn hộ. Sachs biết họ và gật đầu chào. Cô mở cặp, mặc bộ Tyvek và tuyên bố với đội ESU, “Tôi phải khám nghiệm căn phòng. Mọi người đi hết ra ngoài được không?”

Cô kiểm tra hiện trường trong vòng nửa tiếng và mặc dù đã thu thập được vài bằng chứng, không có thứ gì ám chỉ rõ ràng đến địa điểm Quỷ có thể chạy tới.

Khi cô kết thúc tìm kiếm, Sachs lại ngửi thấy mùi thuốc lá. Cô nhìn lên và thấy Sonny Lý đang đứng ở ngưỡng cửa, quan sát căn phòng. “Tôi biết ông ấy từ lúc ở trên tàu,” Lý nói và lắc đầu với cặp mắt buồn rầu. “Đó là cha của Sam Trương.”

“Tôi cũng đoán vậy. Tại sao ông ấy lại thử làm việc này? Một ông già mà chống lại cả Quỷ lẫn những tên kia ư?”

“Vì gia đình,” Lý lặng lẽ nói. “Vì gia đình.”

“Tôi đoán anh cũng muốn xem xét hiện trường?” Cô hỏi mà không có chút giễu cợt nào. Dự đoán chính xác của Lý về Jerry Đường và sự xuất hiện đáng kinh ngạc của anh ta ở căn hộ nhà họ Vũ ngày hôm qua đã làm tăng độ tin cậy của anh lên rất nhiều với tư cách một thám tử.

“Cô nghĩ tôi đang làm gì, Hongse? Tôi đang kẻ ô vuông mà.”

Cô cười phá lên.

“Đêm qua *Loaban* và tôi đã nói chuyện. Anh ấy đã kể cho tôi nghe về chuyện kẻ ô vuông. Chỉ có điều giờ tôi đang đi trong tâm trí thôi.”

Đúng kiểu của Rhyme, Sachs nghĩ bụng. “Anh có tìm được gì hay không?”

“Ồ, kha khá, tôi nói đấy.”

Cô quay lại với một bằng chứng rối rắm hơn và viết các tấm thẻ rồi đóng gói chúng để vận chuyển.

Ở một góc phòng cô chú ý thấy bàn thờ nhỏ có chứa mấy bức tượng thần Trung Quốc. Những lời người phụ nữ ở trên hành lang nói vọng lại trong tâm trí cô.

Họ dùng pháo hoa trong tín ngưỡng của mình. Theo họ đó là để xua đuổi rồng hay gì đó.

Hoặc có lẽ là ma quỷ.

CHƯƠNG

BA MƯƠI BA

Hàng chục ngọn đèn hiệu loé liên tục quanh tòa nhà cao tầng. Quỷ quay lại và nhìn vào chúng. Yusuf, gã người Turk trầm lặng lái xe dọc phố Church tránh xa khỏi tòa nhà. Gã u ám và bị rúng động vì lại vừa mất thêm một đồng đội nữa, nhưng gã vẫn lái xe bình tĩnh và cẩn thận không gây thêm sự chú ý tới chiếc xe tải Windstar vừa ăn trộm được.

Sau khi lão già tự tử mà không hề hé lộ điều gì (trong túi áo túi quần lão cũng không có gì hết), Quỷ đã chạy xuống cầu thang bộ và lao ra bãi đỗ xe, ngay lúc hắn nghe tiếng còi hụ ở mặt trước nhà. Giờ hắn vẫn còn phải nỗ lực lấy lại hơi thở và ổn định nhịp tim của mình.

Cảnh sát đã đến quá sớm nếu là để phản ứng với các cuộc gọi báo tiếng súng; họ đã biết là hắn ở đó. Làm cách nào? Hắn lơ đãng nhìn mọi người trên những con phố trong buổi sáng sớm khi cân nhắc lại chuyện này. Nơi trú ẩn tuyệt đối không có liên hệ gì với hắn. Cuối cùng hắn đã quyết định rằng có thể bọn họ lần ra chỗ đó nhờ các cuộc điện thoại đi và đến trung tâm Duy Ngô Nhĩ ở Queens. Chúng đã cung cấp cho cảnh sát số điện thoại di động của hắn và họ lần ra địa điểm của nơi trú ẩn. Có lẽ bọn họ còn bằng chứng khác nữa; nguồn tin của hắn về Lincoln Rhyme gợi ý rằng anh ta hoàn toàn đủ khả năng suy luận như vậy, nhưng hắn lo lắng vì mình

không hề được báo trước chút nào rằng cảnh sát đang trên đường đến đó. Hắn đã tưởng quan hệ của mình phải tốt hơn thế.

Yusuf nói gì đó bằng tiếng Turk của gã, Quỷ hỏi lại, “Nhắc lại xem.”

“Anh đi đâu?”

Quỷ còn vài nơi trú ẩn khác trong thành phố nhưng chỉ có một chỗ ở gần. Hắn cho gã kia địa chỉ. Rồi Quỷ đưa gã đàn ông thêm năm ngàn đô xanh nữa. “Đi tìm một người khác giúp chúng ta. Mày làm được chứ?”

Yusuf do dự.

“Tao xin lỗi vì bạn mày,” Quỷ nói, che giấu sự ghê tởm trong giọng mình bằng vẻ cảm thông giả tạo hết mức có thể. “Nhưng bọn nó bất cẩn quá. Mày không bất cẩn như thế. Tao cần mày giúp. Mày sẽ có thêm mười ngàn. Tiền mặt cho riêng mày. Mày không cần phải chia nữa.”

Gã gật đầu.

“Được rồi, đi tìm ai đó khác đi. Nhưng không phải ở trung tâm Duy Ngô Nhĩ. Đừng quay lại đó nữa. Cảnh sát sẽ theo dõi chỗ đó. Và kiếm một cái điện thoại khác đi. Gọi cho tao và đưa tao số mới của mày.” Hắn đọc số điện thoại di động mới của mình, hắn giấu chiếc điện thoại này ở trong toà nhà cao tầng và đã lấy nó cùng với tiền trong lúc tẩu thoát mấy phút trước đó.

“Thả tao ở góc phố đằng kia.”

Người Turk đỗ xe lại trên phố Canal, không xa nơi chúng suýt giết nhà họ Vũ ngày hôm qua là mấy. Quỷ trèo ra rồi cúi xuống và bảo gã Turk đọc lại các chỉ dẫn của hắn bằng tiếng Anh để đảm bảo là gã nhớ được số điện thoại mới của Quỷ.

Chiếc xe tải tăng tốc bỏ đi.

Quỷ vươn vai, cặp mắt dõi theo một cô bé tuổi mới lớn người Trung Quốc trong chiếc áo len bó chặt, chân váy ngắn và đôi giày cao gót không tưởng làm nó có dáng đi chới với.

Hắn theo dõi cô bé biến mất trong đám đông. Hắn không phải người đàn ông duy nhất nhìn theo cô ta, dù Quỷ nghi là chỉ có mình mới muốn đánh con bé thật đau trước khi quan hệ với nó.

Quay theo hướng ngược lại, hắn bắt đầu đi bộ trên con phố Canal còn lộn xộn. Hắn vẫn còn đoạn đường dài phía trước để tới nơi trú ẩn, gần một cây số về phía đông. Trong lúc đi hắn cân nhắc những việc cần làm: trước tiên là một khẩu súng mới, một cái gì đó to lớn, SIG hoặc Glock. Có vẻ như đây là một cuộc đua sít sao xem ai đến được nhà họ Trương trước, hắn hay lũ cảnh sát, và nếu có một vụ bắn nhau hắn muốn có hoả lực tốt. Hắn cũng cần quần áo mới. Một vài thứ khác nữa.

Trận chiến này ngày càng thách thức hơn. Hắn nhớ lại những kinh nghiệm thời thơ ấu với việc kiếm ăn vất vả, điều đó đã dạy cho hắn bài học là: Một đối thủ mạnh hơn sẽ trông chờ bạn tìm kiếm và khai thác điểm yếu của hắn, và hắn sẽ chuẩn bị cách phòng thủ tương ứng. Nhưng cách duy nhất hiệu quả để chống lại một kẻ địch như vậy là dùng sức mạnh của chính hắn chống lại hắn. Và đó là việc mà Quỷ định làm.

Nhẫn nại ư? Hắn tự hỏi mình.

Không. Thời gian kiên nhẫn đã qua rồi.

Trương Mỹ Mỹ đặt một cốc trà trước mặt người chồng vẫn còn ngái ngủ của mình.

Anh chớp mắt trước thứ chất lỏng màu xanh nhạt nhưng sự tập trung của anh, cũng như của vợ và các con trai anh, đều đặt cả vào chiếc ti vi.

Bản tin mà họ nghe được qua lời dịch của William nói về việc họ tìm thấy hai người đàn ông đã chết trong khu Hạ Manhattan.

Một trong hai người là người Turk gốc Hoa nhập cư đến từ Queens.

Người còn lại là một ông già Trung Quốc sáu mươi chín tuổi từ đại lục, người ta tin rằng ông là một hành khách trên tàu *Fuzhou Dragon.*

Sam Trương đã tỉnh khỏi giấc ngủ sâu từ nửa tiếng trước, miệng khô rát và mất phương hướng. Anh đã cố đứng dậy nhưng lại ngã phịch xuống sàn, khiến cả lũ trẻ và vợ anh phải chạy tới. Ngay khi phát hiện khẩu súng biến mất anh đã hiểu được việc cha mình vừa làm và lảo đảo chạy ra cửa.

Nhưng Mỹ Mỹ đã ngăn anh lại. “Quá muộn rồi,” cô nói.

“Không,” anh khóc và ngã người xuống ghế.

Anh quay sang cô. Sự mất mát và nỗi đau lòng khiến anh trở nên giận dữ, và anh trút xuống vợ mình. “Cô đã giúp cha phải không? Cô biết việc ông định làm!”

Người phụ nữ đang cầm con mèo bông của Bảo Nhi cúi gằm mặt xuống. Cô không nói gì.

Trương nắm tay lại và định đánh cô. Mỹ Mỹ nhăn mặt và quay đi, trông chờ bị đánh. William đổi trọng tâm từ chân này sang chân kia

còn Ronald thì khóc. Nhưng rồi Trương hạ tay xuống. Anh nghĩ, mình đã dạy cô ấy và lũ trẻ phải tôn trọng người lớn trong nhà, đặc biệt là cha. Trương Kiệt Chi hẳn đã ra lệnh cho cô giúp ông và cô phải vâng lời.

Khi tác dụng của thứ thuốc cực mạnh ấy giảm đi, Trương ngồi bất động một lúc, lòng tràn ngập lo lắng và niềm hi vọng về điều tốt nhất có thể xảy ra.

Nhưng bản tin truyền hình đã xác nhận điều tồi tệ nhất.

Người Turk bị ông già bắn chết, phóng viên giải thích. Còn ông thì sau đó chết do dùng morphine quá liều, rõ ràng là một vụ tự tử. Người ta tin rằng căn hộ đó là nơi lẩn trốn của Kwan Ang, kẻ buôn người đang bị truy nã và có dính líu đến vụ tàu *Fuzhou Dragon* bị chìm sáng sớm hôm qua. Kwan đã trốn thoát trước khi cảnh sát đến nơi và vẫn đang không rõ tung tích.

Ronald tiếp tục khóc và hết nhìn từ ti vi sang mẹ rồi đến cha nó. “Gia gia,” nó nói. “Gia gia...”

Ngồi bắt chéo chân và đung đưa người một cách lo lắng, William cay đắng dịch nốt những lời của nữ biên tập viên xinh đẹp. Trùng hợp mà cô ta lại là một người Mỹ gốc Hoa.

Câu chuyện đã khép lại. Như thể bản tin trên truyền hình về cái chết của Trương Kiệt Chi là một tín hiệu đã đến lúc thích hợp, Mỹ Mỹ đứng dậy và đi vào phòng ngủ. Cô trở lại với một tờ giấy. Cô đưa nó cho chồng rồi bế Bảo Nhi lên một bên hông, lau mặt và hai bàn tay con bé.

Sam Trương đờ đẫn cầm mảnh giấy đang gập lại và mở nó ra. Bức thư được viết bằng bút chì chứ không phải bút lông chấm mực, nhưng nét chữ vẫn đẹp đẽ; ông già từng dạy con trai mình rằng một

nghệ sĩ thực thụ có thể vẽ nên cái đẹp từ bất kì thứ bình thường nào, dù nó có thấp kém đến mức nào.

Con trai!

Cuộc đời ta đã trọn vẹn hơn cả mong đợi. Ta đã già và đau ốm. Kéo dài thêm một hai năm trên đời không làm ta dễ chịu hơn. Thay vào đó, ta tìm được niềm an ủi trong nghĩa vụ của ta, để trở về với Linh hồn Đất mẹ trong giờ khắc đã được ghi lại cho ta trong sổ Nam Tào.

Và giờ khắc đó chính là lúc này.

Ta có thể nói ngàn vạn điều với con, tổng kết cho con mọi bài học trong đời ta, tất cả những điều ta học được từ cha và mẹ ta và từ con nữa, con trai ạ. Nhưng ta chọn cách không làm như vậy. Chân lý không bao giờ thay đổi nhưng con đường đi tới chân lý lại thường là một mê cung mà mỗi người chúng ta đều phải vật lộn để tự tìm ra hướng đi của mình. Ta đã gieo một mầm măng khỏe mạnh và nó đã sinh trưởng tốt. Hãy tiếp tục con đường của mình, tránh xa mặt đất và hướng tới ánh sáng, nuôi dưỡng những mầm non của chính mình. Hãy thận trọng, như bất kì một nông dân nào, nhưng cho chúng không gian. Ta đã trông thấy phần gốc cây; chúng sẽ lớn lên thẳng thớm.

- Cha con

Cơn thịnh nộ bùng lên trong Sam Trương. Anh bật dậy khỏi sô pha, vẫn còn lảo đảo vì thuốc và phải chật vật mới đứng thẳng được. Anh lẳng cốc trà vào tường làm nó vỡ tan. Ronald chạy khỏi chỗ người cha giận dữ của nó.

“Tôi sẽ giết hắn!” Anh gào lên. “Quỷ sẽ phải chết!”

Cơn điên của anh làm đứa bé khóc. Mỹ Mỹ thì thầm điều gì đó với hai cậu con trai. William do dự nhưng vẫn gật đầu với Ronald, thằng bé bế Bảo Nhi. Cả ba đi vào phòng ngủ. Cánh cửa đóng lại.

Trương nói với vợ, “Tôi đã tìm được hắn một lần và tôi sẽ tìm được hắn lần nữa. Lần này...”

“Không,” Mỹ Mỹ cứng rắn nói.

Anh quay sang đối diện với vợ. “Cái gì?”

Cô nuốt nước bọt và nhìn xuống. “Anh sẽ không đi đâu cả.”

“Đừng có nói với tôi kiểu đó. Cô là vợ tôi.”

“Phải,” cô nói với anh, giọng run run. “Em là vợ anh. Và là mẹ của các con anh. Và chuyện gì sẽ xảy ra với chúng em nếu anh chết? Anh đã nghĩ về điều đó chưa? Chúng em sẽ phải ra đường, sẽ bị trục xuất. Anh có biết cuộc sống ở Trung Quốc sẽ như thế nào nếu mẹ con em trở về không? Một bà goá, không nhà cửa, không tiền? Đó có phải điều anh muốn cho mẹ con em không?”

“Cha tôi đã chết rồi!” Trương gào lên. “Kẻ chịu trách nhiệm cho việc đó phải chết.”

“Không, hắn không phải,” cô hổn hển trả lời, cố thu hết can đảm một lần nữa. “Cha đã già rồi. Ông bị ốm. Ông không phải là trung tâm vũ trụ của chúng ta và chúng ta phải sống tiếp.”

“Làm sao cô có thể nói vậy?” Trương giận điên, bị sốc trước sự láo xược của vợ. “Có ông ấy thì mới có tôi.”

“Cha đã sống một cuộc đời trọn vẹn và giờ ông đã khuất. Anh sống trong quá khứ rồi, Cảnh Tử. Cha mẹ của chúng ta xứng đáng được tôn trọng, đúng, nhưng không thể hơn thế.”

Anh nhận ra cô vừa mới gọi tên riêng của anh trong tiếng Hoa. Đã bao năm rồi cô mới gọi như vậy, suốt từ hồi họ mới cưới nhau. Khi gọi anh, cô luôn dùng từ *zhangfu* kính cẩn, có nghĩa là "chồng".

Bằng một giọng điềm tĩnh hơn, Mỹ Mỹ lại nói, "Anh sẽ không báo thù cho cái chết của cha. Anh sẽ ở đây với mẹ con em, trốn kĩ, cho đến khi Quỷ bị bắt hoặc bị giết. Rồi anh và William sẽ đi làm ở công ty in của Joseph Trần. Còn em sẽ ở đây và dạy Ronald và Bảo Nhi. Tất cả chúng em sẽ học tiếng Anh, chúng em sẽ kiếm tiền... Khi có một đợt ân xá mới, chúng ta sẽ thành công dân chính thức." Cô dừng nói một lát và lau dòng nước mắt trên mặt. "Em cũng yêu cha, anh biết đấy. Em cũng cảm thấy mất mát y như anh vậy." Cô tiếp tục lau nước mắt.

Trương rơi xuống ghế và ngồi thật lâu trong im lặng, nhìn chằm chằm vào tấm thảm đỏ và đen xơ xác trên sàn. Rồi anh đi vào trong phòng ngủ. William đang bế Bảo Nhi và nhìn ra ngoài cửa sổ. Trương định nói chuyện với nó nhưng lại đổi ý và lặng lẽ ra hiệu cho cậu con trai nhỏ hơn ra ngoài. Thằng bé dè dặt bước vào phòng khách và đi theo cha đến chỗ ghế sô pha. Hai cha con ngồi xuống. Một lát sau Trương đã lấy lại bình tĩnh. Anh hỏi Ronald, "Con trai, con có biết các chiến binh của Tần Thủy Hoàng không?"

"Có ạ, Baba."

Đó là hàng ngàn bức tượng kích thước như người thật bằng đất nung của các binh lính, kị sĩ và ngựa được dựng nên ở gần Tây An. Vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc đã xây dựng công trình đó vào thế kỉ thứ ba trước Công nguyên và đặt nó trong lăng mộ của mình. Đội quân ấy là để hộ tống ngài đến cõi vĩnh hằng.

“Chúng ta sẽ làm những thứ tương tự cho Gia gia.” Suýt chút nữa thì anh đã nghẹn họng vì nỗi buồn. “Chúng ta sẽ gửi thứ gì đó lên thiên đường để ông nội con mang theo cùng.”

“Thứ gì ạ?” Ronald hỏi.

“Những thứ quan trọng với ông khi ông còn sống. Chúng ta đã mất tất cả trên tàu nên chúng ta sẽ vẽ lại chúng vậy.”

“Như thế có được không ạ?” Thằng bé hỏi và cau mày.

“Có. Nhưng ba cần con giúp.”

Ronald gật đầu.

“Mang ít giấy và cái bút chì kia đến đây.” Anh gật đầu về phía chiếc bàn. “Sao con không vẽ một bức tranh về mấy chiếc bút lông yêu thích của ông nhỉ, bằng lông sói và lông dê ấy. Cả thỏi mực và nghiên nữa. Con còn nhớ trông chúng như thế nào không?”

Ronald cầm bút chì bằng một bàn tay bé tí. Thằng bé cúi người trên tờ giấy và bắt đầu làm việc.

“Và một chai rượu gạo loại ông vẫn thích,” Mỹ Mỹ gợi ý.

“Và một con lợn nhé?” Thằng bé hỏi.

“Lợn à?” Trương hỏi.

“Ông thích cơm thịt lợn mà, ba nhớ không?”

Rồi anh cảm nhận được ai đó đang đứng sau mình. Anh quay lại và thấy William đang nhìn xuống bức vẽ của em trai. Thằng bé nói với khuôn mặt buồn bã, “Khi bà nội mất, chúng ta đã đốt tiền giấy.”

Đó là một truyền thống trong các đám tang của người Trung Quốc. Họ đốt những tập giấy được in giống như hàng triệu nhân dân tệ, do “Ngân hàng Địa phủ” phát hành để người chết có tiền tiêu trong thế giới vĩnh hằng.

“Có lẽ con có thể vẽ vài tờ nhân dân tệ,” William nói.

Trương cảm động trước lời nói của thằng bé nhưng anh không ôm nó như mong muốn tha thiết của anh lúc này. Anh chỉ nói đơn giản. “Cám ơn con, con trai.”

Thằng bé gầy gò cũng ngồi xổm bên cạnh em trai và bắt đầu vẽ những tờ tiền.

Khi bọn trẻ đã vẽ xong, Trương đưa cả nhà ra ngoài vườn sau của ngôi nhà mới và như thể đây là tang lễ thật sự của Trương Kiệt Chi, anh thắp hai nén nhang trên mặt đất để đánh dấu nơi đáng lẽ sẽ đặt thi thể ông. Sau đó anh đốt những bức tranh mà hai con anh đã vẽ, họ cùng nhìn theo làn khói biến mất trên bầu trời xám xịt và lớp tro cuộn lại thành những xoáy màu đen.

CHƯƠNG

BA MƯƠI TƯ

“Kẻ nào đó đã tiếp cận nhà Vũ một lần nữa” Sellitto nói và nhìn lên Rhyme từ chỗ điện thoại di động.

“Cái gì?” Sachs ngạc nhiên hỏi. “Trong nhà trú ẩn ở Đồi Murray của chúng tôi ư?”

Rhyme xoay ghế lại đối diện viên thanh tra, anh ta nói tiếp. “Đàn ông da ngăm đen, dáng người nhỏ, mang găng tay, bị một trong các camera an ninh phát hiện ở lối lái xe. Hắn đang kiểm tra một trong các cửa sổ đằng sau nhà. Anh có nghĩ là trùng hợp không?”

Sonny Lý cười cay đắng. “Với Quỷ thì chẳng có gì là trùng hợp cả.”

Với một cái gật đầu đồng tình, Rhyme hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra à?”

“Hai người của chúng tôi đã đuổi theo nhưng hắn chạy mất.”

Nhà tội phạm học lại hỏi. “Làm thế quái nào mà Quỷ tìm được họ đang ở đâu?”

“Ai mà biết được?” Sellitto hỏi.

Sachs cân nhắc chuyện này. “Sau vụ bắn nhau trên phố Canal, một trong những *bằng hữu* của hắn có thể đã đi theo tôi tới bệnh viện rồi đi theo nhà họ tới nơi trú ẩn. Khó nhưng vẫn có khả năng.”

Cô đi đến tấm bảng trắng và gõ vào một gạch đầu dòng. “Hay là thế này?”

• Có báo cáo Quỷ có tay trong trong chính phủ.

“Một tên gián điệp, cô nghĩ vậy à?” Sellitto hỏi.

Cô nói, “Ở cục điều tra không ai biết chúng ta gửi họ tới Đồi Murray cả. Dellray đã rút trước khi tôi nghĩ đến bước đó. Như vậy là chỉ còn người ở INS hoặc NYPD thôi.”

“Chà,” Sellitto nói, “chắc như Quỷ là chúng ta không thể giữ nhà Vũ ở đó nữa. Tôi sẽ gọi sang Cảnh sát tư pháp và nhờ đưa họ tới một cơ sở bảo vệ nhân chứng của bang.” Anh ta nhìn quanh đội. “Và thông tin đó không rời khỏi căn phòng này.” Anh ta gọi điện và sắp xếp đưa nhà họ Vũ đi trong một chiếc xe tải chống đạn.

Rhyme ngày càng sốt ruột. “Ai đó kiểm tra với bên cục đi. Người thay thế Dellray đang ở chỗ chết tiệt nào? Eddie, gọi điện đi.”

Đặng bắt liên lạc được với Đặc vụ trợ lý của cục điều tra. Hoá ra bọn họ đã trì hoãn vụ “bàn bạc” thần thánh mà đáng lẽ sẽ đưa thêm nhiều đặc vụ tới làm việc với đội GHOSTKILL.

“Họ bảo là mọi chuyện sẽ đâu vào đó trong chiều nay.”

“Cái mọi chuyện ấy là cái gì?” Rhyme thận trọng hỏi lại. “Và đâu vào đó là chỗ chết tiệt nào trước khi chúng ta có thêm người? Chẳng lẽ họ không biết một tên sát nhân đang còn nhởn nhơ hay sao?”

“Anh có muốn gọi lại cho họ không?”

Anh quát, “Không. Tôi muốn xem bằng chứng.”

Cuộc khám nghiệm hiện trường của Sachs ở nơi trú ẩn của Quỷ trên phố Patrick Henry có kết quả hỗn độn. Một thực tế gây nản lòng

là chiếc điện thoại di động đóng vai trò then chốt trong việc tìm được Quỷ đã bị bỏ lại ở căn hộ. Nếu hắn vẫn còn dùng nó thì họ đã có thể lần theo. Hơn thế nữa, chuyện hắn đã vứt bỏ nó có nghĩa là hắn đã phát hiện ra đây là cách họ tìm được hắn và từ giờ sẽ càng cẩn thận hơn khi gọi điện thoại.

Không như tên sát nhân bị giết ở phố Canal, người Duy Ngô Nhĩ trong nhà trú ẩn vẫn có giấy tờ tùy thân, một tấm bằng lái xe và một danh thiếp có địa chỉ của trung tâm văn hoá Turkestan ở Queens. Nhưng Bedding và Saul cùng đội tác chiến lúc này đang ở trung tâm ấy, và người lãnh đạo họ chỉ nói rằng ông ta nghe đồn một người Trung Quốc không rõ danh tính đã thuê vài người trong khu vực đó đi khuân đồ đạc. Ông ta không biết gì hơn. Họ sẽ tiếp tục khai thác ông ta, anh em sinh đôi đảm bảo, nhưng đánh giá của họ là ông ta thà đi tù còn hơn tố giác Quỷ.

Tên trên hợp đồng thuê nhà của Quỷ cũng không giúp ích gì: Harry Lee. Số an sinh xã hội và các giấy tờ tùy thân đều là giả, còn tờ séc trả tiền nhà thì tới từ một ngân hàng ở Carribe. Cái họ "Lee" chẳng khác nào họ "Smith" trong tiếng Anh, Đặng báo cáo.

Mặc dù vậy cái xác ông già đã chết vì quá liều morphine lại hé lộ vài manh mối. Ông ta mang theo trong ví một thẻ chứng minh thư, rất mờ vì bị ngấm nước biển, nhưng đã xác định ông là Trương Kiệt Chi. Họ cũng tìm được một mẩu giấy rất cũ giấu đằng sau chứng minh thư đó. Đặng cười buồn.

Mắt Rhyme trượt tới một hàng ảnh theo sau những bức ảnh chụp thi thể ông lão. Chúng là ảnh chụp cận cảnh hai bàn tay ông ta. Nhà tội phạm học khẽ di chuyển ngón tay anh và đẩy chiếc Storm Arrow tới gần bảng.

“Nhìn nó này,” anh nói. “Hai bàn tay ông ta.”

“Tôi chụp chúng vì những vệt mực,” Sachs nói.

Ngón tay và lòng bàn tay của Trương Kiệt Chi có đầy những chấm xanh đen. Sơn hoặc mực. Rõ ràng chúng không phải màu tím của máu tụ sau khi chết, mà dù thế nào thì chúng cũng không thể xuất hiện quá sớm sau cái chết như thế.

“Ngón tay kìa!” Rhyme gọi. “Hãy nhìn vào mấy ngón tay.”

Cô nheo mắt vào bước lại gần. “Vết hằn!” Cô lôi ảnh chụp dấu vân tay của Sam Trương xuống khỏi bức tường và giơ lại gần ảnh chụp bàn tay cha anh ta. Lòng bàn tay và các đầu ngón tay có kích cỡ khác nhau, và bàn tay ông già nhăn nheo hơn nhiều, nhưng vết hằn mà Rhyme phát hiện ra trên ngón tay Sam Trương và ngón cái thì giống hệt như những vệt trên tay cha anh ta.

Họ đã giả định rằng dấu vết trên ngón tay Sam Trương là từ một dạng vết thương nào đó. Nhưng rõ ràng là không phải.

“Điều đó có nghĩa là gì?” Mel Cooper hỏi. “Do gien à?”

“Không, không thể,” Rhyme nói, mắt anh chiếu vào bức ảnh bàn tay ông già. Anh nhắm mắt lại một lát và để tâm trí bay nhảy, giống như một chú chim ưng nhún mình khỏi bệ cửa sổ phòng ngủ. Mực trên hai bàn tay, vệt hằn... Rồi đầu anh giật nảy ra sau ghế và anh nhìn vào Sachs. “Họ là thợ vẽ! Cả cha lẫn con đều là hoạ sĩ. Có nhớ logo của The Home Store trên xe tải không? Một trong hai người đã vẽ nó.”

“Không,” Lý nói khi nhìn vào bức ảnh. “Không phải thợ vẽ mà là nhà thư pháp. Ở Trung Quốc thư pháp rất quan trọng. Họ cầm bút thế này.” Anh ta tóm một chiếc bút và giơ nó theo đường thẳng đứng hoàn hảo, nắm chặt nó bằng một hình tam giác tạo nên từ ngón cái

và hai ngón tay đầu tiên. Khi anh ta thả nó ra và giơ bàn tay lên, những dấu màu đỏ trên ngón tay anh giống hệt với dấu vết trên tay Trương và cha anh ta. Lý nói tiếp. “Ở Trung Quốc thư pháp được coi là nghệ thuật. Nhưng trong thời kì Cách mạng Văn hóa, hầu hết những người viết thư pháp đều chọn nghề thợ in hoặc vẽ biển. Làm những việc có ích. Tốt cho xã hội. Trên tàu Trương kể với chúng tôi anh ta đã bị sa thải khỏi chức giáo viên. Không ai thuê anh ta dạy ở trường nữa. Cũng hợp lý nếu anh ta làm nghề in và kẻ biển.”

“Và ở phòng khám Vũ kể rằng Trương đã tìm sẵn được việc làm ở đây,” Sachs nhắc lại.

“Chúng ta biết nhà Trương ở Queens,” Rhyme nói. “Hãy cử càng nhiều cảnh sát biết nói tiếng Hoa càng tốt từ Phân khu Năm tới để bắt đầu gọi đến hỏi thăm các công ty in nhanh, in ấn hoặc kẻ biển. Những nơi chịu thuê lao động bất hợp pháp ấy.”

Alan Coe cười phá lên, rõ ràng là cười sự ngây thơ của Rhyme. “Họ sẽ không hợp tác đâu. Không có quan hệ.”

“Muốn quan hệ thì có ngay đây,” Rhyme quát. “Hãy bảo họ nếu họ dám nói dối về chuyện đó và chúng ta phát hiện ra, INS sẽ đi kiểm tra cửa hàng của họ và, nếu nhà Trương bị giết, chúng ta sẽ bắt họ vì tội đồng lõa giết người.”

“Giờ anh đã nghĩ giống cảnh sát Trung Quốc rồi đấy,” Sonny Lý cười phá lên và nói.

Đặng lôi điện thoại ra và gọi tới trụ sở của anh ta.

Mel Cooper cho chạy vài dư chất từ nhà trú ẩn trên phố Patrick Henry qua máy sắc phổ. Anh ta đang đọc kết quả. “Có thứ thú vị ở đây này.” Anh liếc cái túi mà Sachs ghi chú bằng bút bi.

“Nó ở trên giày của cha Trương. Ni-tơ-rát, ka-li, các-bon, so-đium... Chất rắn sinh học. Số lượng khá lớn.”

Điều này làm Rhyme chú ý. “Chất rắn sinh học” chắc chắn là một thuật ngữ do một chuyên gia quan hệ công chúng nào đó phát minh ra. Anh ta đủ thông minh để biết rằng tiềm năng quảng bá của một sản phẩm sẽ bị hạn chế rất nhiều nếu thứ đó được bán với cái tên thật: phân người đã được xử lý.

Mười bốn nhà máy xử lý chất thải ở Thành phố New York sản xuất ra hơn một ngàn tấn chất rắn sinh học mỗi ngày và bán khắp cả nước để làm phân bón. Vì dưới giày nạn nhân có một lượng đáng kể thứ đó, tức là nhà họ Trương có thể sống khá gần một trong các nhà máy ấy.

“Chúng ta có thể kiểm tra từng nhà một ở gần một nhà máy xử lý không?” Sellitto hỏi.

Rhyme lắc đầu. Ở Queens có khá nhiều nhà máy xử lý chất thải và căn cứ vào hướng gió bất định ở khu vực thành phố New York này, nhà Trương có thể sống trong phạm vi vài dãy nhà quanh bất kì một nhà máy nào. Không thu hẹp được phạm vi ấy hơn nữa, bằng cách tìm ra cửa hàng in mà Sam Trương làm việc chẳng hạn, thì cuộc kiểm tra từng nhà một sẽ kéo dài vô tận.

Các bằng chứng còn lại không có ích gì nhiều. Lọ morphine ông già dùng để tự sát được mua từ một hiệu thuốc ở Trung Quốc, do đó chẳng ích lợi gì với họ về mặt khám nghiệm hiện trường.

“Morphine có thể giết người à?” Sellitto hỏi.

“Người ta đồn rằng nhà văn Jack London đã tự sát bằng cách đó,” Lincoln Rhyme chỉ ra. Kiến thức về các kĩ thuật tự sát của anh

cũng sâu rộng như những câu chuyện về lịch sử tội phạm vậy. “Hơn nữa, nếu dùng đúng liều thì bất kì thuốc gì cũng có thể giết anh.”

Sachs nói thêm rằng ông già không hề mang vé tàu điện ngầm hay hoá đơn nào khác trên người để gợi ý địa điểm ông xuất phát.

Nhưng Rhyme đã nhanh chóng được nhắc nhở rằng Amelia Sachs không phải là cảnh sát duy nhất khám nghiệm hiện trường căn hộ cao ốc của Quỷ.

Sonny Lý nói, “Này *Loaban,* tôi cũng tìm được mấy thứ khi kiểm tra chỗ ở của Quỷ. Anh muốn nghe không?”

“Nói tiếp đi.”

“Mấy thứ hay ho đấy, tôi nói này. Được rồi, có một bức tượng Phật đối diện cửa ra vào. Không có dàn âm thanh hay màu đỏ nào trong phòng ngủ của hắn. Hành lang sơn trắng. Giá sách có cửa. Có một bức tượng bát mã. Tất cả gương trong nhà đều rất cao nên anh sẽ không mất đầu nhìn vào chúng. Có mấy cái chuông đồng với tay nắm bằng gỗ, hắn giữ chúng ở hướng tây của căn phòng.” Anh ta gật đầu trước ý nghĩa rõ ràng của những điều đó. “Hiểu ra chưa, *Loaban?”*

“Chưa,” Rhyme gắt. “Nói tiếp đi.”

Lý vỗ áo sơ mi tìm thuốc lá rồi để hai tay buông thõng xuống người. “Trên bàn làm việc của tôi ở sở cảnh sát Lục Quốc Uyển tôi có biển tên.”

“Lại một cách nói khác à?”

“Ju yi fan san. Nó có nghĩa là: học được ba điều từ một ví dụ. Khổng Tử đã nói: “Nếu ta cho một người thấy một góc của vật nào đó mà anh ta vẫn không suy ra ba góc kia trông thế nào, ta không cần phải dạy anh ta lần nữa’.”

Một khẩu hiệu không tồi dành cho thám tử điều tra hiện trường, Rhyme nghĩ bụng. “Và anh đã suy ra được một điều gì hữu ích, điều gì chúng ta dùng được từ bức tượng bát mã hay chuông đồng ấy à?”

“Phong thủy, tôi nói đấy.”

“Tức là sắp xếp đồ đạc và vật dụng để lấy may,” Thom nói. Khi Rhyme liếc sang anh ta nói thêm, “Nó là chương trình của Kênh Gia đình và Vườn tược. Đừng lo, tôi chỉ xem trong giờ nghỉ của mình thôi.”

Rhyme sốt ruột hỏi, “Vậy là hắn sống trong một căn hộ may mắn, đúng không Lý. Thế luận điểm về mặt bằng chứng tội ác ở đây là gì?”

“Này, chúc mừng anh, Sonny,” Thom nói. “Anh đã được hưởng chế độ gọi bằng họ. Anh ấy chỉ để dành cho những người bạn cực tốt thôi đấy. Có để ý thấy tôi chỉ là ‘Thom’ thôi không.”

“Nhân nói chuyện đó, Thom, tôi tin là anh ở đây chỉ để viết. Không phải để làm xã luận.”

“Luận điểm ư, *Loaban?* Với tôi thì khá rõ ràng,” Lý nói tiếp. “Quỷ đã thuê ai đó sắp xếp căn phòng cho hắn và gã mà hắn thuê rất lành nghề. Biết rõ cách làm. Có lẽ gã sẽ biết những căn hộ khác nữa của Quỷ.”

“Được rồi,” Rhyme nói. “Điều đó đúng là có ích.”

“Tôi đi kiểm tra mấy thầy phong thủy ở phố Tàu nhé. Anh nghĩ sao?”

Rhyme bắt gặp ánh mắt Sachs và cả hai cùng cười. “Tôi cần phải viết một cuốn sách mới về tội phạm học. Lần này tôi sẽ thêm vào chương tâm linh.”

“Này, anh có biết lãnh đạo Đặng Tiểu Bình của chúng tôi nói gì không. Ông ấy nói rằng mèo đen hay trắng không can hệ gì, miễn là nó bắt được chuột.”

“Vâng, đi bắt một con chuột cho mình đi, Lý. Rồi quay lại đây. Tôi cần thêm ít *baiju.* Và còn cái này nữa Sonny?”

Cảnh sát Trung Quốc nhìn sang anh.

*“Zaijian,”*Rhyme cẩn thận phát âm một từ anh đã học được trên trang web dịch thuật tiếng Trung.

Lý gật đầu. “Tạm biệt. Vâng, vâng. Thậm chí anh phát âm cũng tốt nữa, *Loaban. Zaijian.”*

Cảnh sát Trung Quốc rời đi và họ quay lại với mớ bằng chứng. Nhưng cả đội không tiến thêm được gì và một giờ đồng hồ đã trôi qua mà không có thêm tin tức gì từ các cảnh sát đang kiểm tra những cửa hàng in nhanh ở Queens.

Rhyme ngửa đầu ra gối. Anh và Sachs nhìn các bảng liệt kê, Rhyme lại có cảm giác đã quá quen thuộc: một niềm hi vọng đến tuyệt vọng rằng những bằng chứng đã thu được từ lâu nay lại nặn ra được thêm một mụn vàng, ngay cả khi bạn đã biết sẽ còn gì để mà hé lộ từ đó nữa.

“Tôi có nên nói chuyện với nhà họ Vũ nữa không, hay John Tống?” Cô hỏi.

“Chúng ta không cần thêm nhân chứng nữa,” Rhyme lẩm bẩm. “Chúng ta cần thêm bằng chứng. Tôi cần cái gì đó chắc chắn.”

Lại thêm bằng chứng chết tiệt... Họ cần...

Rồi đầu anh giật vội về phía bản đồ, chính là tấm bản đồ đầu tiên: Long Island. Anh nhìn vào cái chấm đỏ cách bờ biển Orient

Point khoảng hơn một cây số.

“Sao nào?” Sachs hỏi khi trông thấy anh nheo mắt.

“Chết tiệt thật,” anh thì thầm.

“Sao?”

“Chúng ta có một hiện trường khác. Thế mà tôi lại quên béng mất.”

“Cái gì?”

“Con tàu *Fuzhou Dragon.”*

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thế do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là chiếc BMW X5.
- Tài xế - Jerry Đường.

- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc sedan Honda màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.

- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,
Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Các tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.
- Người Duy Ngô Nhĩ từ Trung tâm Cộng đồng Turkestan và người Hồi ở Queens.
- Điện thoại di động dẫn tới 805 phố Patrick Henry, nội thành.

Hiện trường
Bắn nhau trên phố Canal

- Thêm dư chất cho thấy nhà trú ẩn ở khu Battery Park City.
- Chiếc Chevrolet Blazer bị đánh cắp, không lần theo được.

- Các dấu vân tay không khớp với ai.
- Thảm trong nơi trú ẩn: loại Lustre-Rite của công ty Arnold, được lắp đặt trong vòng sáu tháng trở lại; đang gọi các nhà thầu để lấy danh sách nơi lắp.
- Địa điểm lắp đặt đã xác định: 32 gần Battery Park City.
- Tìm được lớp phủ vườn còn tươi.
- Xác trợ thủ của Quỷ: dân tộc thiểu số ở phía Tây hoặc Tây Bắc Trung Quốc. Không khớp dấu vân tay. Vũ khí là khẩu Walther PPK.
- Chi tiết về những người nhập cư:
- Nhà họ Trương: Sam, Mỹ Mỹ, William và Ronald; bố của Sam, Trương Kiệt Chi, một em bé, Bảo Nhi. Sam đã có việc làm nhưng không rõ ai là chủ thuê và địa chỉ ở đâu. Lái chiếc xe tải màu xanh, không biết hiệu, không biết biển số. Nhà Trương ở Queens.
- Họ Vũ: Khải Trần, Dương Bình, Kim Mỹ và Lương.

Hiện trường

Vụ bắn nhau trong nhà trú ẩn

- Dấu vân tay và ảnh chụp bàn tay Trương Kiệt Chi cho thấy cha và con trai Sam đều là nhà thư pháp. Sam Trương có thể làm nghề in hoặc kẻ biển. Gọi tới các cửa hàng và công ty ở Queens.
- Chất rắn sinh học tìm thấy trên đôi giày của người chết cho thấy họ sống trong khu vực gần nhà máy xử lý chất thải.

• Quỷ dùng một người biết phong thủy để sắp xếp chỗ ở của hắn.

CHƯƠNG

BA MƯƠI LĂM

Lon Sellitto hỏi. “Nhưng bằng chứng trên con tàu đó đã bị lộn xộn hết cả, không phải sao Linc? Do nước biển.”

Sachs nói, “Dù việc bị chìm dưới nước có thể huỷ hoại hoặc làm giảm chất lượng của một vài loại bằng chứng nhất định, chẳng hạn các hoá chất tan trong nước, nhưng các dạng bằng chứng vật lý khác, thậm chí cả dư chất, có thể vẫn được bảo quản và sẵn sàng chờ ta khám phá, tuỳ thuộc vào sóng và độ sâu của nước biển cũng như nhiệt độ nước. Thực ra, có khi bằng chứng còn được bảo quản tốt hơn cả khi ở trên đất liền. Em nói đúng không, Rhyme?”

“Giỏi lắm, Sachs. Anh bị ấn tượng đấy.” Đoạn văn ấy được trích từ một trong các cuốn sách về tội phạm học của Rhyme.

“Ai đó gọi cho Đội bảo vệ Bờ biển, nối máy cho tôi với bất kì người nào phụ trách cứu hộ ở đó.”

Cuối cùng Sellitto cũng được nối máy và chuyển cuộc gọi lên loa ngoài.

“Fred Ransom đang nói đây. Tôi là đội trưởng tàu *Evan Brigant.”* Người đàn ông này đang hét, gió thổi vun vút thành tiếng vào ống nói của bộ đàm.

Thanh tra Sellitto, NYPD. Chúng ta đã nói chuyện với nhau rồi thì phải?”

“Rồi thưa anh. Tôi còn nhớ.”

“Tôi ở đây với Lincoln Rhyme. Giờ anh đang ở đâu?”

“Ngay phía trên *Dragon.* Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm người sống sót nhưng chưa gặp chút may mắn nào.”

Rhyme hỏi, “Tình trạng con tàu thế nào, Đội trưởng?”

“Nó đang nằm nghiêng trên mạn phải và chìm sâu khoảng hai mươi tư đến hai mươi bảy mét.”

“Thời tiết ở đó thế nào?”

“Tốt hơn trước nhiều. Sóng cao ba mét, gió khoảng ba mươi hải lý trên giờ. Mưa nhẹ. Tầm nhìn, có lẽ khoảng hai trăm mét.”

“Anh có sẵn thợ lặn để kiểm tra bên trong tàu đấy chứ?” Rhyme hỏi.

“Có.”

“Họ có lặn được trong thời tiết như thế không?”

“Không phải điều kiện tốt nhất nhưng cũng tạm được. Anh biết đấy, chúng tôi đã quét ra-đa để tìm kiếm người sống sót. Khả năng là không còn.”

“Không, tôi đang nói về việc tìm bằng chứng cơ.”

“Tôi hiểu. Tôi có thể cử ai đó xuống dưới. Nhưng vấn đề là thợ lặn của tôi chưa bao giờ làm việc đó. Họ chỉ là dân Tìm và Cứu thôi.”

Tìm kiếm và Cứu nạn (SAR: *Search and Rescue),* Rhyme vẫn còn nhớ.

Đội trưởng hỏi. “Ai đó có thể hướng dẫn họ các bước không?”

“Chắc chắn rồi,” Rhyme nói, mặc dù anh thấy nản trước viễn cảnh phải giải thích cả một đống kiến thức điều tra hiện trường cho người mới toanh.

Nhưng rồi Amelia Sachs cắt ngang. “Để em làm.”

Rhyme nói, “Anh đang nói về bản thân con tàu cơ, Sachs.”

“Em hiểu.”

“Nó nằm sâu dưới biển hai mươi bảy mét.”

Cô cúi xuống và nói vào micro, “Đội trưởng, tôi có thể đến Battery Park trong vòng ba mươi phút nữa. Anh cử một chiếc trực thăng tới đón tôi ra chỗ anh được không?”

“Chúng tôi có thể bay trong thời tiết này. Nhưng mà...”

“Tôi có chứng chỉ trên mặt nước thoáng - PADI.” Có nghĩa là cô đã được Hiệp hội Hướng dẫn viên Lặn chuyên nghiệp cấp giấy phép lặn có bình khí nén. Rhyme biết rằng cô và bạn trai cũ Nick đã cùng học khoá đó và đi lặn với nhau nhiều lần. Mặc dù vậy không có gì ngạc nhiên khi cô gái đam mê tốc độ Sachs vẫn thích những chiếc thuyền đua và mô-tô nước hơn.

“Nhưng nhiều năm rồi em không đi lặn, Sachs,” anh chỉ ra.

“Cũng như đi xe đạp thôi.”

“Thưa cô...”

“Tôi là cảnh sát Sachs, Đội trưởng ạ,” cô nói.

“Thưa cô, có sự khác biệt rất lớn giữa lặn giải trí và tình hình ở dưới này hôm nay. Người của tôi đều dày dặn kinh nghiệm lặn mà tôi vẫn không thấy thoải mái lắm khi cử họ vào một cái xác tàu không ổn định dưới các điều kiện như thế này.”

“Sachs,” Rhyme nói, “em không thể. Em không được huấn luyện để làm việc đó.”

“Không đời nào,” cô nói.

“Có cả triệu thứ họ có thể bỏ lỡ. Anh biết mà. Họ chẳng khác nào thường dân. Với tất cả sự kính trọng, Đội trưởng ạ.”

“Tôi hiểu, thưa cô. Nhưng tôi vẫn phải nói rằng việc ấy quá mạo hiểm.”

Sachs ngừng một lát rồi nói, “Đội trưởng, anh có con không?”

“Xin lỗi?”

“Anh có gia đình chưa?”

“À,” anh ta nói, “có, tôi đã có gia đình.”

“Tên tội phạm chúng ta đang theo đuổi là kẻ sẵn sàng đánh chìm cả một con tàu và giết hết mọi người bên trong. Ngay lúc này hắn đang cố giết một nhóm những người nhập cư vừa thoát chết, một gia đình có hai đứa con nhỏ và một em bé. Tôi sẽ không để chuyện đó xảy ra. Bên trong con tàu kia có thể có bằng chứng nào đó cho chúng ta biết hắn đang ở đâu. Chuyên môn của tôi là tìm kiếm manh mối, dưới mọi hoàn cảnh.”

Sellitto nói, “Hãy dùng thợ lặn của chúng tôi.” Cả NYPD và đội cứu hoả của thành phố đều có các thợ lặn giàu kinh nghiệm.

“Họ không phải đội khám nghiệm hiện trường,” Sachs cãi. “Họ cũng chỉ là S và R thôi.” Cô nhìn sang Rhyme, anh đã do dự một lúc rất lâu. Nhưng rồi anh gật đầu ám chỉ là anh ủng hộ cô.

“Anh có thể giúp chúng tôi trong chuyện này không, đội trưởng?” Rhyme hỏi. “Cô ấy cần phải là người đi xuống đó.”

Đội trưởng nói trong cơn gió, “Được rồi, thưa cô. Nhưng tôi nói thế này nhé, chúng tôi sẽ gửi trực thăng tới bãi đáp ở sông Hudson. Như thế tiết kiệm được thời gian hơn. Nó gần hơn Battery Park. Cô biết chỗ đó không?”

“Chắc chắn rồi,” cô nói. Rồi thêm, “Tuy nhiên, còn điều này nữa, đội trưởng?”

“Vâng?”

“Trong rất nhiều chuyến đi lặn của tôi ở biển Carribe ấy?”

“Vâng.”

“Sau đó, khi chúng tôi lên thuyền trở về, thủy thủ đoàn đã pha rượu rum punch cho tất cả mọi người, nó được tính chung vào giá chuyến lặn. Anh có thứ gì như vậy trên tàu cao tốc của đội Bảo vệ bờ biển không?”

“Cô biết không, sĩ quan, tôi nghĩ chúng tôi có thể thó cái gì đó cho cô.”

“Tôi sẽ có mặt ở bãi đáp trong mười lăm phút nữa.”

Họ cúp máy và Sachs liếc sang Rhyme. “Em sẽ gọi cho anh khi tìm được gì đó.”

Có quá nhiều điều anh muốn nói với cô nhưng lại quá ít từ có thể. Anh đành chọn, “Soát kĩ...”

“... nhưng cẩn thận sau lưng.”

Cô vuốt ve bàn tay phải của anh, bên tay hoàn toàn không còn cảm nhận được chút gì. Dù sao thì là chưa. Có lẽ để sau cuộc phẫu thuật.

Anh liếc nhìn lên trần nhà, về phía phòng ngủ của mình, nơi có vị thần của các thanh tra, Quan Đế, đang ngự trước cốc rượu đã bốc hơi. Nhưng tất nhiên Lincoln Rhyme đã kiềm chế không dâng một lời cầu nguyện lên đấng thần thánh nào đó để mong Sachs có một chuyến đi an toàn. Thay vào đó anh gửi thẳng thông điệp tới cô, dù chỉ trong ý nghĩ.

Học được ba điều từ một ví dụ...

Đạo Khổng à, hừm? Mình thích câu đó, Lincoln Rhyme nghĩ. Anh nói với trợ lý, "Tôi cần một thứ dưới tầng hầm."

"Cái gì?"

"Một cuốn sách của tôi."

"Tôi không chắc chúng để ở đâu," Thom trả lời.

"Vậy tốt hơn anh nên bắt đầu đi kiếm, anh không nghĩ vậy sao?"

Với một tiếng thở dài rõ to, trợ lý biến mất.

Rhyme đang nhắc tới bản bìa cứng của cuốn sách anh viết vài năm trước đó, *Các loại hiện trường tội ác.* Trong đó anh đã nghiên cứu năm mươi mốt hiện trường phạm tội cũ của thành phố New York, vài vụ án đã được phá, vài vụ thì không. Cuốn sách bao gồm cả một phần tham chiếu về các vụ án nổi tiếng hơn của thành phố, từ vụ gây thương tích ở khu Five Points, nơi từng được coi là địa điểm nguy hiểm nhất trái đất hồi giữa thập niên 1800, đến vụ giết người do tình tay ba của kiến trúc sư Stanford White ở Madison Square Garden cũ, cho đến bữa ăn bất hạnh cuối cùng của Joey Gallo ở nhà hàng hải sản Little Italy, cả cái chết của John Lennon nữa. Cuốn sách có hình minh hoạ ấy đã khá nổi tiếng, dù không đủ nổi để bán hết sạch; những cuốn còn dư lại giờ đã được chuyển sang kệ "giảm giá" ở các quầy sách khắp cả nước để được chiết khấu.

Tuy nhiên Rhyme vẫn còn âm thầm tự hào vì cuốn sách đó; nó là chuyến phiêu lưu ngập ngừng đầu tiên của anh trở lại thế giới thực sau vụ tai nạn. Nó là một biểu tượng rằng bất chấp chuyện đã xảy ra, anh vẫn còn có thể làm gì đó hơn là chỉ nằm trên giường mà cay đắng vì tình trạng của mình.

Mười phút sau Thom trở lại, áo sơ mi lem luốc còn khuôn mặt đẹp trai của anh ta thì lấm tấm mồ hôi và bụi bẩn. “Chúng ở cái góc sâu nhất. Dưới hàng tấn thùng các-tông. Tôi thê thảm lắm rồi.”

“À, tôi thì nghĩ nếu đồ đạc dưới đó được sắp xếp trật tự hơn thì anh đã tốn ít công sức hơn,” Rhyme lẩm bẩm, mắt dán vào cuốn sách.

“Có lẽ nếu anh không bảo tôi cất chúng đi, anh không bao giờ muốn trông thấy chúng nữa, anh ghét cái việc trích dẫn chết tiệt này nọ, thì có thể tôi cũng không mất nhiều công đến thế.”

“Nói xem, bìa sách có bị rách không?”

“Không, bìa vẫn ổn.”

“Để tôi xem nào,” Rhyme ra lệnh. “Giơ nó lên.”

Viên trợ lý mệt mỏi phủ ít bụi trên quần mình rồi giơ cuốn sách ra cho anh xem.

“Thế là được rồi,” nhà tội phạm học nói.

Rhyme nhìn quanh phòng một cách bồn chồn. Hai thái dương anh đang đập thình thịch, điều đó có nghĩa là trái tim anh không còn cảm nhận được đang bơm máu rất mạnh.

“Sao, Lincoln?”

“Cái touchpad hôm nọ. Chúng ta vẫn còn chứ?”

Vài tháng trước Rhyme đã đặt mua một touchpad ngoài cho máy tính, nó giống như một con chuột. Anh đã nghĩ rằng mình có thể sử dụng ngón áp út, ngón tay đeo nhẫn bên trái, để điều khiển máy tính. Anh đã không chia sẻ với Thom hay Sachs chuyện với anh điều khiển được con chuột cảm ứng ấy quan trọng đến mức nào.

Nhưng anh đã không thể làm được. Phạm vi hoạt động cho chỉ một ngón tay quá hạn chế nên không tài nào di chuột theo bất kì cách nào có ích được, không như chiếc touchpad điều khiển để vận hành cỗ xe Storm Arrow của anh. Nó đã được thiết kế đặc biệt dành cho những người trong điều kiện như anh.

Vì lí do nào đó mà thất bại ấy đã khiến anh chán nản cực độ.

Thom rời khỏi phòng một lát và trở lại cùng thiết bị nhỏ màu xám đó. Anh ta cắm nó vào hệ thống và đặt nó dưới ngón tay đeo nhẫn của Rhyme. “Anh định làm gì với nó?” Thom hỏi.

Rhyme làu bàu, “Cứ giữ nó ở yên đi.”

“Được rồi.”

“Gọi, con trỏ xuống. Gọi, con trỏ ngừng. Gọi, click đúp.” Một phần mềm vẽ hiện trên màn hình. “Gọi, vẽ đường kẻ.”

Thom ngạc nhiên hỏi, “Anh học cái đó khi nào vậy?”

“Im nào. Tôi cần tập trung.” Rhyme hít một hơi thở sâu rồi bắt đầu di ngón tay trên chuột cảm ứng. Một đường kẻ run rẩy xuất hiện trên màn hình. Mồ hôi vã ra trên trán anh vì căng thẳng.

Hít thở mạnh, lo lắng một cách khó hiểu, cứ như anh đang tháo một quả bom, Rhyme nói qua hàm răng nghiến chặt, “Chỉnh con chuột sang bên trái, Thom. Cẩn thận đấy.”

Trợ lý làm theo và Rhyme tiếp tục đưa ra các chỉ thị cho anh ta.

Mười phút đau khổ sau đó, mười phút của những nỗ lực đến kiệt sức... Anh ngước lên màn hình, cuối cùng cũng hài lòng với kết quả. Anh ngả đầu ra sau ghế. “Gọi, in.”

Thom đi tới chỗ máy in.

“Anh có muốn xem thành quả của mình không?”

“Tất nhiên là có,” Rhyme cáu.

Thom cầm tờ giấy giơ lên trước mặt Rhyme.

Tặng bạn tôi, Sonny Lý -

Từ Lincoln

“Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên anh viết lại kể từ sau vụ tai nạn. Bằng bút tích thực sự của anh.”

“Trông chẳng khác nào trẻ con tập viết,” Rhyme lẩm bẩm, cảm thấy hồ hởi với thành quả. “Gần như không đọc nổi.”

“Anh có muốn tôi dán nó vào trong sách không?” Thom hỏi.

“Nếu anh phải làm thì có. Cảm ơn anh,” Rhyme nói. “Rồi cất nó sang bên để chúng ta tặng cho Lý khi anh ta về.”

“Tôi sẽ bọc nó lại,” trợ lý nói.

“Tôi không nghĩ chúng ta cần đi xa đến thế đâu,” Rhyme quát. “Nào, giờ quay lại với bằng chứng.”

CHƯƠNG

BA MƯƠI SÁU

Được rồi, mình có thể làm việc này.

Amelia Sachs đứng trên sàn tàu gợn sóng của chiếc trực thăng Sikorsky HH-60J thuộc đội Tuần tra duyên hải. Cô đang ở cao hơn chiếc ăng-ten cần của tàu cao tốc *Evan Brigant* khoảng mười lăm mét và để cho một thủy thủ thắt đai quanh người.

Khi yêu cầu một chiếc trực thăng tới đưa mình ra tàu, cô chưa từng nghĩ rằng cách duy nhất để lên được con tàu đó chính là thả mình xuống boong.

Nghĩ lại thì, cô trông đợi thứ gì mới được? Một cái thang cuốn chắc?

Chiếc trực thăng trồi sụt trong cơn gió dữ dội và bên dưới họ, sau làn sương, cô có thể trông thấy dòng nước xám xịt đập ầm ào quanh con tàu trong cơn thịnh nộ bạc đầu.

Mặc bộ quần áo màu da cam và đội mũ bảo hiểm trầy trụa, Sachs tóm chặt tay cầm ở gần cánh cửa mở và lại nghĩ, “Được rồi, mình có thể làm việc này.”

Thủy thủ gào lên điều gì đó mà cô không nghe được và cô hét trả lời bảo anh ta nhắc lại, rõ ràng anh ta cũng chẳng nghe được yêu cầu đó, vì anh ta coi câu trả lời của cô là đã hiểu. Một cái móc được anh ta gắn vào đai và sợi dây thừng được kiểm tra lần thứ hai.

Người thủy thủ lại hét gì đó nữa. Sachs chỉ vào mình rồi chỉ ra cửa và nhận lại một ngón cái đồng ý.

Được rồi...

Mình có thể làm việc này.

Bản năng sợ hãi của cô là sợ chỗ kín, không phải độ cao, tuy nhiên...

Thế là cô ra ngoài, tay nắm chặt sợi cáp mặc dù cô nghĩ là người ta đã dặn cô không được làm vậy. Cô bị đung đưa dữ dội do quán tính sau khi bước ra khỏi cửa. Một lát sau chuyển động ấy chậm dần và cô bắt đầu đi xuống, bị cơn gió và gió từ cánh quạt cực mạnh xô đẩy hung bạo.

Xuống, xuống...

Một màn sương đột nhiên bao bọc lấy cô và cô bị mất phương hướng. Cô cảm giác mình đang bị treo giữa khoảng không, không thấy được trực thăng bên trên lẫn con tàu bên dưới. Mưa táp vào mặt làm cô không nhìn thấy gì. Cô chóng mặt kinh khủng và không biết mình đang bị xoay như một con lắc mất kiểm soát hay đang rơi xuống con tàu với tốc độ hơn trăm cây số trên giờ.

Ôi, Rhyme...

Nhưng rồi chiếc tàu cao tốc lại xuất hiện trong tầm nhìn bên dưới cô.

Dù *Evan Brigant* trồi lên sụt xuống và lắc lư nhưng người nào đang cầm bánh lái của nó cũng đã giữ nó ở một vị trí hoàn hảo, bất chấp những con sóng khổng lồ đến nỗi trông như là đồ giả, nó giống thứ gì đó đội hiệu ứng đặc biệt tạo ra cho một bộ phim hơn. Chân cô chạm boong tàu nhưng ngay khi cô vừa bấm vào nút tháo đai móc thì cả con tàu bỗng hụt xuống đáy một ngọn sóng, khiến cô bị rơi từ

độ cao một mét hai xuống boong tàu, va chạm mạnh làm những khớp xương bị viêm của cô kêu lên đau đớn. Khi hai thủy thủ chạy tơi giúp cô đứng lên, Sachs nhớ là đây có lẽ là điều mà thủy thủy trên chiếc trực thăng đã cố cảnh báo cô.

Đi thuyền không phải là môn thể thao dành cho chứng viêm khớp, Sachs nhớ lại; cô phải co duỗi các đầu gối của mình liên tục để giữ thăng bằng trong lúc tìm đường lên cầu tàu. Cô có một cuộc trao đổi trong tưởng tượng với bác sĩ John Tống, để báo với anh rằng thuốc của Trung Quốc còn chưa ghi được điểm nào thật sự so với Percoset*và thuốc chống viêm.

Trên cầu tàu anh chàng đội trưởng siêu trẻ Fred Ransom chào cô bằng một nụ cười và một cái bắt tay. Anh mừng cô lên tàu và dẫn cô đến chỗ bàn biểu đồ. “Nào, đây là ảnh chụp con tàu và nơi nó đang nằm lại.”

Sachs tập trung vào hình ảnh con tàu. Ransom kể với cô cầu tàu ở chỗ nào và khoang cho người ở nằm đâu, cùng trên một sàn tàu nhưng cách nhau cả đoạn hành lang dài về phía đuôi tàu.

“Giờ còn một điều nữa, cô cảnh sát, chỉ muốn cảnh báo cô,” anh nhắc nhở nhẹ nhàng. “Chúng tôi hiểu là có khoảng mười lăm xác người bên trong đó và đã có vài hoạt động của sinh vật biển với họ. Hình ảnh có thể khá gớm ghiếc. Một vài thủy thủ của tôi đã phải rất khó khăn mới...”

Nhưng giọng anh lạc đi khi nhìn vào mắt cô.

Sachs nói, “Rất biết ơn anh đã cảnh báo, đội trưởng ạ. Nhưng tôi làm nghề khám nghiệm hiện trường đấy.”

“Chắc chắn rồi, thưa cô, tôi hiểu. Được rồi, trang bị đồ nghề cho cô nào.”

Thêm một cuộc đi bộ bên ngoài trời mưa gió nữa. Họ tới được chỗ đuôi tàu. Trong một phòng kho nhỏ, mở cửa ra đuôi tàu, cô được giới thiệu với hai sĩ quan khác, một người đàn ông và một phụ nữ, cả hai đều mặc bộ đồ lặn vàng đen ướt sũng và đi ủng. Họ là các thợ lặn chính trên tàu và đều là phó cho anh.

“Tôi nghe là cô đã có PADI?” Người đàn ông hỏi. “Lặn bao nhiêu lần rồi?”

“Tôi đoán là hai mươi lăm lần gì đó.”

Điều này ít nhiều làm họ nhẹ lòng.

“Lần cuối là khi nào?”

“Vài năm trước rồi.”

Câu này thì có tác dụng ngược lại.

“Chúng tôi sẽ điểm lại toàn bộ các bước với cô lần nữa,” nam sĩ quan nói, “coi như cô là người mới.”

“Tôi cũng hi vọng vậy.”

“Độ sâu nhất của cô là bao nhiêu?” Nữ thợ lặn hỏi.

“Hai mươi tư mét.”

“Ở đây cũng tương tự. Khác biệt duy nhất là nước sẽ đục hơn. Sóng ngầm đang xới tung cả đáy biển.”

Họ giải thích là nước ở đây không lạnh lắm, vẫn còn lưu lại phần lớn nhiệt của mùa hè nhưng dù ở dưới đáy biển bao lâu thì nhiệt độ cơ thể cô cũng sẽ bị giảm đi nhanh chóng, nên cô cần phải mặc bộ đồ lặn ướt bên trong, nó không những sẽ ngăn cách cô với lớp cao su bên ngoài, mà còn là lớp nước mỏng giữa da cô và lớp vải áo ngoài giống như tên gọi của nó.

Cô lột quần áo sau một tấm rèm rồi chật vật mặc đồ lặn vào.

“Các anh chị có chắc đây không phải cỡ trẻ em không?” Cô gọi với ra, hổn hển vì nỗ lực kéo bộ đồ cao su chật ních qua hông và vai mình.

“Chúng tôi nghe câu đó suốt,” nữ thợ lặn trả lời.

Rồi họ gắn cho cô nốt các thiết bị còn lại: quả tạ, mặt nạ và bình dưỡng khí gắn với BCD - thiết bị kiểm soát sức nổi, một chiếc áo khoác mà bạn có thể thổi phồng hoặc làm xẹp bằng nút điều khiển gần bàn tay trái, để bạn trồi lên hay hạ xuống trong nước.

Gắn với chiếc bình dưỡng khí còn có một cái máy điều chỉnh sơ cấp, thứ mà cô sẽ thở qua, rồi một cái thứ cấp, được đặt biệt danh là con mực. Thợ lặn có thể dùng nó để thở ngoài bình nếu nguồn cung cấp khí của họ bị cắt. Họ cũng gắn một cái đèn pin trên đầu vào mũ của cô.

Họ nói qua một lượt các tín hiệu tay cơ bản để giao tiếp với những thợ lặn cùng khác.

Rất nhiều thông tin, toàn là thông tin quan trọng và cô phải vật lộn để ghi nhớ.

“Thế còn dao thì sao?” Cô hỏi.

“Cô sẽ có một con,” thợ lặn chính trả lời, chỉ vào BCD của cô. Cô rút nó ra nhưng lại thấy nó không có mũi nhọn.

“Cô sẽ không cần phải đâm chọc gì cả,” nữ thợ lặn nói khi thấy cái nhìn lo lắng của Sachs. “Chỉ cần để cắt thôi. Cô biết đây, dây cáp hay cái gì đó vướng víu.”

“Thực ra tôi đang lo ngại về cá mập nhiều hơn,” cô ta nói.

“Vùng này hiếm khi có cá mập lắm.”

“Gần như chưa bao giờ thấy,” thợ lặn kia thêm vào. “Dù sao cũng không phải loại lớn.”

“Tôi tin lời anh chị,” Sachs nói và đút lại con dao vào túi. Chẳng phải bộ phim *Jaws (Hàm cá mập)* được thực hiện tại đây à?

Thợ lặn chính đưa cho Sachs một cái túi lưới to để cất bằng chứng cô có thể tìm thấy. Cô đặt vào trong đó thứ mà cô đã mang tới để thu thập bằng chứng - những chiếc túi ni lông. Sau đó anh ta và trợ lý cũng mặc bộ đồ của mình vào và mang đôi chân nhái, rồi cả ba đi lạch bạch tới tận chót đuôi con tàu đang nhấp nhô.

Hét lên trên cả tiếng gió ầm ĩ, thợ lặn chính nói, “Biển động quá không thể nhảy từ trên boong được, chúng ta sẽ trèo vào bè, đeo chân nhái lại rồi lộn ngược xuống nước. Giữ mặt nạ và ống thở trên mặt. Tay kia đặt lên thắt lưng.

Cô vỗ tay lên đỉnh đầu - túi hiệu tay thay cho ok.

Anh ta cũng làm tương tự.

Họ trèo vào một chiếc bè vàng đã được thả sẵn xuống nước và đang chồm lên hạ xuống như một chú ngựa bồn chồn. Họ ngồi lên thành bè và kiểm tra thiết bị.

Cách đó sáu mét là một cái phao màu da cam. Thợ lặn chính chỉ vào đó và nói, “Có một sợi dây thẳng đứng từ chỗ đó tới con tàu. Chúng ta sẽ bơi ra đấy rồi theo sợi dây đi xuống. Kế hoạch tìm kiếm của cô thế nào?”

Cô trả lời, “Tôi muốn lấy mẫu dư chất thuốc nổ từ thân tàu rồi kiểm tra cầu tàu và các khoang ngủ.”

Hai thợ lặn kia gật đầu.

“Tôi phải kiểm tra bên trong một mình.”

Điều này vi phạm quy tắc cơ bản của việc lặn có khí nén, đó là một người phải ở cách bạn lặn của mình chỉ một sải bơi. Thợ lặn chính cau mày.

“Cô có chắc không?”

“Phải vậy thôi.”

“Được rồi,” anh ta nói không thoải mái lắm. Rồi anh nói tiếp, “Nào, âm thanh dưới nước không tốt lắm, khó mà nói được chúng tới từ hướng nào, nhưng nếu cô gặp rắc rối hãy dùng con dao gõ vào bình khí của cô và chúng tôi sẽ đi tìm cô.” Anh ta giơ SPG - máy đo áp suất lặn của cô lên để cho thấy có bao nhiêu không khí trong bình. “Cô đang có một ngàn rưỡi cân khí. Cô sẽ đốt hết rất nhanh do adrenaline. Chúng ta phải rời đáy biển ở mức hai trăm năm mươi. Không được ít hơn thế. Đó là quy tắc bất di bất dịch. Không có ngoại lệ. Chúng ta đi lên từ từ không được nhanh hơn bong bóng từ trong ống thở bay ra và mỗi bốn mét rưỡi lại nghỉ ba phút.

Sachs biết, nếu họ không làm vậy thì sẽ có nguy cơ cao gặp phải hiện tượng giảm áp suất - bệnh khí ép.

“Ồ, còn quy tắc quan trọng nhất của lặn có bình khí nén là gì?”

Sachs nhớ lại nó từ hồi đi học lặn. “Tuyệt đối không nín thở dưới nước.”

“Tốt lắm. Tại sao?”

“Nếu không phổi của anh có thể nổ tung.”

Vậy là họ bật bình khí của cô và cô đeo chân vịt rồi mặt nạ vào, cắn chặt ống thở giữa hai hàm răng. Thợ lặn chính ra hiệu “ok” kiểu khác - ngón giữa và ngón cái tạo thành vòng tròn - và cô đáp lại y hệt. Cô thổi không khí vào BCD của mình để cho phép cô nổi trên mặt nước. Họ ra hiệu cho cô ngã ngửa người ra sau.

Cô tóm chặt mặt nạ và ống thở để chúng không bị rách lúc tiếp xúc với nước và giữ nút thả thất lưng trọng lượng của mình để nếu thiết bị nổi không hoạt động và cô bị kéo xuống đáy, cô có thể thả rơi các cục tạ để bơi lên mặt nước.

Được rồi, Rhyme, kỷ lục Guiness đây: kỉ lục tìm kiếm ở hiện trường sâu nhất.

Một, hai, ba...

Lộn ngược vào con nước cuộn sóng.

Khi cô lấy lại tư thế đúng thì hai người kia đã ở trong nước bên cạnh cô và cùng chỉ về hướng cái phao. Vài phút sau họ đã bơi tới đó. Khắp xung quanh cô là túi hiệu ok. Rồi hai ngón cái chỉ xuống, tức là lặn. Họ cầm điều khiển BCD bằng tay trái và hút xẹp bộ áo.

Ngay lập tức mọi âm thanh chìm vào im lặng, mọi cử động thành bất động, nặng biến thành nhẹ và họ cùng rơi nhanh dọc theo sợi dây dài về phía đáy biển.

Mất một lúc Sachs bị tê liệt vì sự bình yên tuyệt đối của cuộc sống dưới mặt nước. Rồi nó bị phá vỡ khi cô nhìn xuống bên dưới mình và trông thấy hình dáng mờ mờ của con tàu *Fuzhou Dragon.*

Hình ảnh của nó làm cô lo lắng hơn mình đã tưởng. Con tàu nằm nghiêng một bên, một cái hố đen to tướng trên thân nó do vụ nổ, lớp sắt rỉ và sơn bị bong tróc, những con hà đã bị nghiền nát trên hai cái chân vịt. Tối tăm, lởm chởm, gớm ghiếc, và đang chứa biết bao nhiêu xác người vô tội.

Một cỗ quan tài, cô nghĩ với trái tim đau nhói. Nó chính là một cỗ quan tài khổng lồ bằng kim loại.

Hai tai cô buốt nhói; cô phải bóp mũi qua lớp nhựa mỏng trên mặt nạ và thổi để cân bằng áp suất. Họ tiếp tục đi xuống. Khi đã tới

gần con tàu hơn, cô bắt đầu nghe thấy tiếng động, những tiếng chà xát và rền rĩ khi những lớp kim loại dày của con tàu cọ xát vào đá.

Cô ghét tiếng đó. Ghét nó, ghét nó. Nó nghe như một sinh vật khổng lồ đang chết vậy.

Hai người bạn đồng hành của cô rất mẫn cán. Chốc chốc họ lại dừng lặn và kiểm tra cô. Các tín hiệu ok được trao đổi và họ tiếp tục đi xuống.

Dưới đáy biển, cô nhìn lên và phát hiện mặt nước dường như không xa như cô đã tưởng, mặc dù cô nhớ lại nước đóng vai trò như một chiếc kính phóng đại và làm mọi thứ đều to lên. Một cái liếc nhìn vào máy đo độ sâu của cô. Hai mươi bảy mét. Bằng toà nhà chín tầng. Rồi cô nhìn sang máy đo áp suất. Chúa ơi, cô đã dùng hết bảy mươi lăm cân khí chỉ để thả người lặn xuống.

Amelia Sachs thổi không khí vào BCD để dừng nổi và có thể bơi ngang. Đầu tiên cô chỉ tay về phía lỗ hổng trên thân tàu và cả ba người cùng bơi về đó. Dù mặt nước trên đầu họ dậy sóng nhưng dưới này dòng nước lại rất nhẹ nhàng và họ có thể di chuyển dễ dàng.

Ở đúng chỗ tàu phát nổ Sachs dùng con dao cùn của mình để nạo dư chất trong lớp kim loại bị cong ra bên ngoài. Cô cho ít muội đen vào túi nhựa, niêm phong và nhét nó vào túi lưới.

Cô nhìn vào các cửa sổ tối đen trên cầu tàu cách đó mười hai mét. Được rồi, Rhyme, chúng tôi đi đây. Họ bơi về phía đó.

Máy đo áp suất báo cho cô một thông điệp vô cảm: 1065 cân.

Ở mức 250 cân họ phải rời đáy biển. Không có ngoại lệ.

Vì con tàu đang nằm nghiêng nên cửa vào cầu tàu bây giờ mở lên trên, về phía mặt nước. Nó làm bằng kim loại và rất nặng. Hai

cảnh sát Tuần duyên phải vật lộn để nhấc nó lên và Sachs bơi qua cửa xuống cầu tàu. Họ hạ cánh cửa xuống vị trí đóng. Nó sập xuống với một tiếng sầm lạnh gáy và Sachs nhận ra lúc này cô đã bị kẹt bên trong con tàu. Không có bạn đồng hành rất có thể cô sẽ không mở được cửa một mình.

Quên nó đi, cô tự nhủ và thò tay lên ngọn đèn trên mũ bộ đồ lặn để bật nó. Ánh sáng mang đến cho cô chút an ủi. Cô quay lại và bơi khỏi cầu tàu xuống một hành lang tối om dẫn đến các khoang ở.

Từ trong bóng tối cô cũng thấy những chuyển động mờ nhạt. Từ cái gì nhỉ? Cá, lươn, mực ư?

Tôi không thích việc này, Rhyme à.

Nhưng rồi cô nghĩ đến việc Quỷ vẫn đang truy lùng nhà Trương, về đưa bé tên Bảo Nhi, Đứa Trẻ Quý Báu.

Hãy nghĩ về điều đó chứ đừng nghĩ về bóng tối hay buồng kín. Hãy làm việc này cho con bé, cho Bảo Nhi.

Amelia Sachs bơi về phía trước.

Cô đang ở dưới địa ngục.

Không còn từ nào khác để tả nơi này.

Hành lang tối om chất đầy những mẩu vật liệu và rác rưởi đã thành than, những mảnh vụn vải, giấy, thức ăn, những con cá có cặp mắt vàng nhìn trừng trừng. Và phía trên đầu cô, lấp lánh như băng là một lớp mỏng không khí bị kẹt lại ở đó. Âm thanh như gần lại: những tiếng cọ xát, rền rĩ, rên rỉ. Những tiếng rít như giọng người kêu đau đớn, tiếng tinh và chát. Tiếng lanh canh của kim loại va vào nhau.

Một con cá màu xám và bóng nhẫy bơi vụt qua. Cô bất giác há hốc miệng trước cử động ấy và quay đầu nhìn theo.

Cô thấy mình đang nhìn vào cặp mắt vô hồn của một khuôn mặt người không còn sức sống.

Sachs hét lên qua ống thở và giật người lùi lại. Thi thể một người đàn ông lơ lửng gần đó, anh ta đi chân trần, hai cánh tay giơ lên đầu như một tội phạm đang đầu hàng. Hai chân anh ta đã bị đóng băng trong tư thế của một người đang chạy, và khi có một con cá bơi nhanh qua thì dòng nước nó để lại sau từ từ xoay anh ta tránh khỏi cô.

Choang, choang.

Không, cô nghĩ. Mình không thể làm việc này.

Những bức tường đã bắt đầu thít chặt lấy cô. Suốt đời sợ các không gian kín, Sachs không thể ngừng nghĩ về chuyện việc gì sẽ xảy ra nếu cô bị kẹt lại ở một trong các lối thông bé tí kia. Cô sẽ phát điên.

Cô hít hai hơi thật sâu thứ không khí khô trong ống thở.

Cô nghĩ về nhà họ Trương, về cô bé con.

Và cô bơi tiếp.

Máy đo: 1150 cân không khí.

Chúng ta ổn. Đi tiếp thôi.

Choang.

Âm thanh chết tiệt cứ như tiếng cửa đang đóng lại và nhốt cô vậy.

Chậc, lờ nó đi thôi, cô tự nhủ. Chẳng có ai đóng cửa cả.

Cô suy luận rằng những căn phòng ở trên đầu cô, nằm bên mé tàu *Dragon* đối diện với mặt nước sẽ không phải là phòng của Quỷ: có hai phòng như không có người ở trong suốt chuyến tàu, còn một

phòng là của thuyền trưởng; trong đó cô tìm được nhật ký hải trình và những bức ảnh chụp một người đàn ông đầu hói, có ria mép mà cô nhận ra là thuyền trưởng Sâm, giống trong bức ảnh treo trên tường nhà Lincoln Rhyme.

Choang, choang, choang...

Cô bơi xuống để kiểm tra những căn phòng ở phía bên kia của hành lang hẹp đối diện với đáy biển.

Khi làm vậy, chiếc bình khí của cô bị mắc vào một cái bình dập lửa gắn trên tường làm cô đông cứng tại chỗ. Bị kẹt trong hành lang hẹp, cảm giác hoảng hốt chiếm lấy cô.

Không sao hết, Sachs, giọng Lincoln Rhyme nói với cô bằng cái kiểu trầm ấm, dẫn dụ mà anh vẫn thường dùng khi nói chuyện qua tai nghe ở hiện trường. “Không sao.”

Cô kiểm soát cơn hoảng loạn và lùi lại, giải thoát mình.

Máy báo với cô: 1050 cân.

Ba trong số các khoang tàu bên dưới cô không có người ở. Vậy là chỉ còn một cái nữa, hẳn phải là của Quỷ.

Một tiếng rên lớn.

Thêm nhiều tiếng choang.

Rồi đến một tiếng rền lớn đến nỗi cô thực sự cảm thấy nó trong lồng ngực mình. Chuyện gì vậy? Cả con tàu đang cong oằn ư!

Các cánh cửa sẽ bị lèn chặt. Cô sẽ bị kẹt ở đây vĩnh viễn. Từ từ nghẹt thở... Chết một mình... Ôi, Rhyme...

Nhưng rồi tiếng rền ấy ngừng lại, thay vào đó là những tiếng choang như lúc nãy. Cô dừng ở lối vào khoang tàu của Quỷ, bên dưới chân mình.

Cánh cửa đóng chặt. Nó mở vào trong, à, mở xuống dưới.

Cô tóm nắm đấm cửa và xoay. Cái chốt thả ra và cánh cửa gỗ nặng nề thả xuống. Cô nhìn xuống hầm tối. Có những thứ đang bơi lội quanh căn phòng đó. Chúa Jesus ơi... Cô rùng mình nhưng vẫn ở nguyên tại chỗ, lơ lửng trong hành lang hẹp.

Nhưng giọng của Lincoln Rhyme vang lên trong đầu cô rõ ràng như thể anh đang nói qua tai nghe của cô. “Nó chỉ là một hiện trường tội ác, Sachs. Tất cả chỉ có thế. Và khám nghiệm hiện trường là nghề của chúng ta, nhớ không? Cô kẻ ô vuông, tìm kiếm, quan sát, thu thập bằng chứng.”

Được rồi, Rhyme. Nhưng giá mà không có lươn thì hay.

Cô xả bớt một ít khí ra khỏi BCD và thả người chậm rãi vào trong phòng.

Cảnh tượng làm cô phải thở dốc.

Trước mặt cô một người đàn ông đang trôi lơ lửng trong không gian tối om, mắt nhắm chặt, cằm trễ hẳn xuống dưới, hai cánh tay giang rộng, áo choàng bập bùng đằng sau lưng anh ta. Khuôn mặt anh ta trắng toát như tờ giấy.

Vật thứ hai cô trông thấy ít chết chóc hơn nhưng lại lạ lùng hơn: hẳn phải có tới cả ngàn tờ một trăm đô la đang lơ lửng trong nước, phủ khắp căn phòng như những vẩy nhựa trong quả cầu tuyết.

Những tờ tiền đã giải thích cho cái chết của người đàn ông. Túi anh ta đầy chặt tiền và cô suy luận rằng khi con tàu bắt đầu chìm, anh ta đã chạy tới khoang này để ăn cắp tiền của Quỷ càng nhiều càng tốt nhưng rồi bị kẹt lại đây.

Cô đi vào trong phòng, những tờ tiền lượn tròn đằng sau cô.

Chẳng bao lâu chỗ tiền ấy đã trở thành một mớ rắc rối. Nó bám vào cô, cản trở tầm nhìn như một làn khói. (Hãy thêm điều này vào cuốn sách của anh, Rhyme: quá nhiều tiền ở hiện trường có thể làm việc tìm kiếm trở nên cực kỳ khó khăn.) Cô không thể nhìn quá ba mươi phân trước mặt qua đám mây tiền này. Cô nắm vài nắm đô-la để làm bằng chứng và cho chúng vào túi thu thập của mình. Khua chân để bơi lên đỉnh căn phòng lúc này, mà trước vốn là cạnh phòng, cô phát hiện ra một chiếc cặp táp mở toang đang lơ lửng trong một túi khí mỏng. Cô tìm được thêm nhiều tiền khác trong đó, có vẻ như là đồng nhân dân tệ của Trung Quốc. Một nắm tiền đó lại chui vào chiếc túi bằng chứng.

Choang, choang.

Jesus ơi, rợn thật. Bóng tối bao quanh cô, những thứ không thấy rõ ve vuốt bộ đồ lặn. Cô chỉ có thể nhìn được vài chục phân phía trước mặt nhờ cột ánh sáng mờ toả ra từ chiếc đèn pin bé tí trên đầu cô.

Sau đó cô xác định được hai món vũ khí: một khẩu súng máy Uzi và một khẩu Beretta 9mm. Cô xem xét chúng kĩ hơn và phát hiện số sê ri trên khẩu Uzi đã bị cạo đi. Cô thả rơi khẩu súng xuống đáy phòng. Mặc dù vậy trên khẩu Beretta có một số, tức là nó có thể đem lại một mối liên hệ nào đó với Quỷ để họ lần theo. Cô cho nó vào túi bằng chứng. Một cái liếc nhìn máy báo áp suất: 900 cân. Chúa ơi, cô đang tiêu hao không khí nhanh quá. Thở chậm thôi.

“Nào Sachs, phải tập trung.”

Đúng rồi, xin lỗi, Rhyme.

Choang, choang, choang.

Mình ghét cái tiếng động chết tiệt đấy!

Cô lục soát thi thể. Không có ví lẫn chứng minh thư.

Lại một cái rùng mình khác. Tại sao hiện trường này lại kinh khủng và đáng sợ đến thế? Cô đã khám nghiệm hàng chục thi thể rồi. Nhưng rồi cô nhận ra: những xác chết ở các hiện trường ấy lúc nào cũng nằm bất động như một món đồ chơi hỏng trên mặt đất, bẹp dí, bất động trên sàn bê tông hay đám cỏ hay thảm trải sàn. Họ không sống động. Nhưng người đàn ông này không hề nằm im tẹo nào. Dù lạnh ngắt như dòng nước vô cảm xung quanh, trắng bệch như tuyết, anh ta vẫn di chuyển hệt như một vũ công quý phái trong điệu nhảy chậm chạp.

Khoang ngủ rất nhỏ và thi thể sẽ cản trở cô tìm kiếm. Vì vậy, cùng với sự kính cẩn mà cô sẽ không cảm thấy ở bất kì hiện trường nào khác ngoài cái mồ chôn kinh dị này, cô khẽ khàng hẩy anh ta lên trên, vào trong hành lang và đẩy đi. Rồi cô quay lại với buồng ngủ của Quỷ.

Choang, choang... choang.

Lờ đi những tiếng rền rĩ và choang đáng sợ, cô nhìn quanh. Trong một căn phòng nhỏ xíu thế này, ai đó phải giấu đồ ở đâu?

Tất cả đồ đạc đều được gắn vào tường và sàn nhà. Chỉ có một ngăn kéo nhỏ xíu. Bên trong đó là đồ vệ sinh cá nhân thương hiệu của Trung Quốc, không có gì đưa ra được một bằng chứng hiển nhiên nào.

Cô tìm thứ gì đó giấu trong tủ quần áo nhưng chỉ thấy mỗi quần áo.

Choang, choang.

Anh nghĩ sao, Rhyme?

“Tôi nghĩ là, để xem nào, cô chỉ còn khoảng bảy trăm cân khí. Tôi phải nói là nếu cô không nhanh chóng tìm được cái gì đó, thì té ra khỏi đó ngay.”

Tôi sẽ chưa đi đâu hết, cô nghĩ. Cô vẫn lởn vởn nhìn quanh phòng một cách chậm rãi. Hắn giấu đồ ở đâu nhỉ? Hắn đã bỏ lại súng, bỏ cả tiền... điều đó có nghĩa là vụ nổ cũng làm chính hắn ngạc nhiên. Hẳn phải có thứ gì đó ở đây. Cô liếc nhìn tủ quần áo lần nữa. Quần áo ư? Có thể. Cô khua chân bơi về phía đó.

Cô bắt đầu lục qua quần áo. Không có bất cứ thứ gì trong túi quần túi áo nào. Nhưng cô cứ tìm tiếp và trong một cái áo khoác Armani của hắn cô tìm được một đường rạch trên viền áo. Cô thò vào trong và lôi ra một cái phong bì chứa một tài liệu. Cô rọi đèn vào đó. Không biết liệu có ích gì không, Rhyme. Chúng bằng tiếng Trung.

“Cái đó là để chúng ta tìm hiểu tại nhà. Cô tìm ra nó, Eddie dịch, còn tôi phân tích.”

Cho vào túi.

“Sáu trăm cân khí. Nhưng không bao giờ, không bao giờ được nín thở.”

Tại sao lại thế?

Đúng rồi. Phổi cô sẽ nổ tung.

Choang.

Được rồi, mình ra đây.

Cô tìm đường ra khỏi phòng ngủ nhỏ và bơi vào hành lang, kho báu đầy những bằng chứng nhét trong chiếc túi buộc vào chỗ thắt lưng cô.

Choang, choang, choang... choang... choang... choang.

Cô quay lại hành lang dài bất tận - con đường để cô thoát khỏi chốn kinh khủng này. Cầu tàu dường như còn cách xa cô cả cây số ở cuối hành lang.

Hành trình dài nhất, bước chân đầu tiên...

Nhưng rồi cô dừng lại và tóm lấy ngưỡng cửa. Jesus ơi, Lạy Chúa, cô nghĩ.

Choang choang choang...

Amelia Sachs nhận ra điều gì đó rờn rợn ở những tiếng động mà cô vẫn nghe thấy kể từ lúc đi vào trong con tàu này. Ba tiếng đập nhanh, ba tiếng chậm.

Đó là mật mã Morse cho từ *S-O-S.* Và nó tới từ đâu đó ở tận bên trong con tàu này.

CHƯƠNG

BA MƯƠI BẢY

S-O-S

Tín hiệu khẩn cấp quốc tế.

S-O...

Ai đó vẫn còn sống! Đội Tuần tra duyên hải đã bỏ lỡ một người sống sót. Cô có nên đi tìm những thợ lặn khác không? Sachs tự hỏi.

Nhưng việc đó sẽ mất quá nhiều thời gian; Sachs tưởng tượng từ những tiếng đập không đều kia là khoảng không khí ít ỏi người này còn lại đã sắp hết rồi. Hơn nữa, dường như âm thanh ấy ở rất gần đây. Sẽ chỉ mất vài phút để tìm được người đó.

Nhưng chính xác thì họ đang ở đâu?

Rõ ràng âm thanh không đến từ hướng cầu tàu, lối vào tàu của cô. Nó cũng không ở trong các khoang ngủ này. Vậy phải là một trong các tầng hầm hoặc phòng máy ở phần thấp hơn của con tàu. Lúc này, tàu *Dragon* đang nằm nghiêng, nên các khu đó sẽ ở cùng mực nước với cô, bên tay trái.

Đúng không nhỉ?

Về chuyện này thì cô không thể hỏi xin lời khuyên của Lincoln Rhyme được.

Chẳng có ai ở đây để giúp cô cả.

Ôi Chúa ơi, mình thật sự sắp làm việc này phải không?

Không đầy sáu trăm cân khí còn lại.

Vậy tốt hơn cô nên khẩn trương lên.

Sachs liếc sang chỗ cầu tàu chỉ sáng mờ mờ và quay đi về phía bóng tối, và nỗi sợ chỗ kín, rồi đạp chân thật mạnh. Đi về hướng những tiếng choang.

S-O-S.

Nhưng khi cô tới chỗ cuối hành lang mà cô tưởng đã nghe được mật mã thì Sachs lại không tìm được đường nào vào bên trong tàu. Hành lang cụt. Mặc dù vậy cô vẫn áp đầu vào lớp gỗ và có thể nghe rõ ràng tiếng đập.

O-S.

Xoay đèn chiếu vào tường, cô phát hiện một cánh cửa nhỏ. Cô mở nó ra và hoảng hốt khi một con lươn màu xanh thong thả bơi qua cô. Cô để tim mình đập bình thường lại và nhìn vào trong, quay sang trái nhìn vào hệ thống ống của con tàu. Một cái ống chính là lối vận chuyển thức ăn, có thể là thông từ các tầng thấp hơn lên tầng có khoang ngủ và cầu tàu. Kích thước của nó chừng sáu mươi nhân sáu mươi phân.

Trước ý nghĩ phải bơi vào một khoảng không hẹp như vậy, giờ cô lại nghĩ hay nên quay lại tìm trợ giúp. Nhưng cô đã tiêu tốn quá nhiều thời gian trong việc tìm ra cánh cửa mất rồi.

Ôi trời ơi...

Năm trăm cân khí.

Choang, choang...

Cô nhắm chặt mắt và lắc đầu.

Không thể làm được. Không đời nào.

S-O-S

Amelia Sachs, kẻ bình tĩnh như không trong lúc lái chiếc Camaro SS của cô ở vận tốc 210 cây số trên giờ, nhưng lại bật khóc giữa đêm sau khi mơ mình bị nhốt trong những căn phòng kín hay hầm lò hay đường ngầm.

Không thể được! Cô lại nghĩ.

Rồi cô thở dài qua ống thở và đẩy mình vào trong cái ống hẹp, rẽ sang trái hết mức có thể và đạp mạnh chân để xông vào địa ngục.

Chúa ơi, mình ghét chuyện này.

Bốn trăm năm mươi cân khí trên máy đo của cô.

Cô nhẹ lướt tới trước, đi dọc theo cái ống chỉ vừa đủ rộng để chứa cô và bình khí. Ba mét. Bình khí của cô bất ngờ bị vướng vào cái gì đó ở bên trên. Cô đấu tranh để dằn lại những cơn rùng mình hoảng sợ, nghiến chặt răng trên miếng ngậm ở ống thở. Từ từ quay lại, cô phát hiện một cái dây đã mắc vào mình và cô tự gỡ nó ra. Cô quay lại và phát hiện một khuôn mặt trắng-xanh khác thò ra từ một cánh cửa khác của cái ống chuyển thức ăn.

Ôi Chúa ơi...

Đôi mắt người đàn ông vàng khè như thạch, đang nhìn chòng chọc về phía cô. Chúng sáng long lanh trong ánh đèn. Tóc anh ta tỏa ra từ trên đầu như một một bộ lông nhím.

Sachs nhẹ nhàng lấn tới và đạp chân chầm chậm để đi qua người đàn ông, vật lộn để lờ đi cái cảm giác ớn lạnh khi đỉnh đầu anh ta sượt qua người cô lúc cô bơi qua.

S...

Âm thanh dù vẫn còn yếu ớt nhưng từ đây nghe đã rõ hơn.

O...

Cô đi tiếp trong ống tới tận đáy của nó, gạt sang một bên cơn hoảng loạn khi cô đã tới gần lối ra, cô buộc mình phải bình tĩnh chui qua cửa vào một nơi vốn là khoang bếp của tàu *Dragon.*

S...

Dòng nước đen ở đây ngập ngụa rác và mẩu thức ăn và có lẽ là vài thi thể nữa.

Choang.

Dù người đang đánh tín hiệu là ai, thậm chí giờ anh ta còn không gõ được đủ chữ nữa.

Bên trên, cô trông thấy một mặt nước lấp lánh chỗ có túi khí lớn và chân của một người đàn ông còn lơ lửng trong nước. Đôi chân đi tất chỉ khẽ di chuyển rất nhẹ, gần như co giật. Một người đàn ông đầu trọc với cặp ria đang bám vào kệ đồ được gắn vào tường - lúc này lại thành trần bếp. Ông ta quay đi với một tiếng kêu hoảng hốt, và chắc chắn cả vì cơn đau khi bất ngờ bị ánh sáng dội vào mắt.

Sachs nheo mắt. Cô nhận ra ông ta tại sao nhỉ? Rồi cô chợt nhớ mình đã trông thấy ảnh ông ta trên bảng bằng chứng ở nhà Rhyme và một cái nữa trong khoang ngủ mới chỉ vài phút trước. Đây chính là thuyền trưởng Sâm của tàu *Fuzhou Dragon.*

Ông ta đang lẩm bẩm điều gì không rõ và run lẩy bẩy. Ông ta xanh ngắt đến nỗi gần như người mắc chứng xanh tím, màu da của những nạn nhân nghẹt thở. Cô nhổ ống thở ra khỏi miệng và hít không khí bị kẹt lại trong túi khí hòng tiết kiệm chút ô xy trong bình nhưng không khí ở đây hôi thối và thiếu ô xy đến nỗi cô muốn xỉu. Cô lại tóm lấy ống thở và bắt đầu thở từ bình khí của mình.

Lôi một cái ống thở thứ hai ra khỏi áo, cô nhét nó vào miệng Sâm. Ông ta hít sâu và bắt đầu hồi phục đôi chút. Sachs chỉ xuống dưới nước. Ông ta gật đầu.

Một cái liếc nhanh vào máy đo: 350 cân. Và giờ cả hai người đang cùng thở từ bình.

Cô thả khí từ trong BCD ra và một tay ôm vòng người đàn ông đã gần lả, họ chìm xuống đáy căn bếp, gạt sang bên những cái xác và thùng đựng thức ăn đang cản trở đường đi. Đầu tiên cô không xác định được ngưỡng cửa ống đưa thức ăn ở đâu. Cô thấy yếu đi vì sợ trong một khoảnh khắc, lo rằng cái tiếng rền rĩ mà cô đang nghe được đây chính là con tàu đang lịm và cong dần, các ngưỡng cửa giờ đây đã bị đóng chặt. Nhưng rồi cô trông thấy xác của một người phụ nữ trẻ đang trôi ngay phía trước. Cô nhẹ nhàng gạt cái xác sang bên và mở toang cánh cửa thông.

Họ không thể cùng chui vào bên trong cái ống một lúc được nên cô đẩy vị thuyền trưởng lên phía trước, chân cắm vào trong ống trước. Mắt nhắm chặt và vẫn còn run rẩy dữ dội, ông ta tuyệt vọng ôm lấy cái ống thở màu đen bằng cả hai tay. Sachs ở sau ông ta, mường tượng quá rõ ràng chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta hoảng hốt mà làm đứt ống thở trên miệng cô hoặc xé mặt nạ thở hoặc đèn của cô xuống: bị kẹt trong cái nơi hẹp khủng khiếp này, quằn quại sợ hãi trong lúc hít vào đầy phổi thứ nước hôi hám...

Không, không, thôi nghĩ về nó ngay! Đi tiếp đi. Cô đạp mạnh chân, di chuyển nhanh hết mức có thể. Hai lần vị thuyền trưởng bị kẹt lại do đang trôi ngược và cô phải giải phóng cho ông ta.

Liếc nhìn máy đo: hai trăm cân khí.

Chúng ta phải rời đáy biển ở mức hai trăm năm mươi. Không được ít hơn. Đó là quy tắc bất di bất dịch. Không có ngoại lệ.

Rốt cuộc họ cũng lên được tầng trên cùng, nơi có các khoang ngủ và hành lang sẽ dẫn ra cầu tàu, bên trên đó chính là khoảng bên ngoài quí báu cùng sợi thừng màu da cam sẽ đưa họ trồi lên bề mặt và nguồn cung cấp không khí ngọt ngào vô hạn. Nhưng vị thuyền trưởng vẫn còn đờ đẫn và phải mất cả phút dài đằng đẵng để hướng người ông qua lỗ cửa mở trước, trong lúc vẫn phải đảm bảo ống thở kẹp trong miệng ông.

Rồi họ đã bơi ra được ngoài ống chuyển thức ăn và bơi vào hành lang chính. Cô bơi bên cạnh vị thuyền trưởng và tóm thắt lưng da của ông. Nhưng khi bắt đầu đạp chân bơi lên thì cô bị giật lại đột ngột. Cái núm trên bình khí của cô đang bị mắc kẹt. Cô thò tay ra sau và phát hiện nó bị mắc vào áo khoác của cái xác trôi trong phòng Quỷ.

Máy đo: 150 cân khí.

Chết tiệt, cô nghĩ và vừa kéo vừa đạp dữ dội. Nhưng cái xác đã bị mắc kẹt ở cửa và đuôi áo khoác của anh ta đang quấn chặt quanh núm bình khí. Cô càng kéo mạnh thì càng bị giữ lại.

Kim chỉ trên máy đo giờ đã ở dưới vạch đỏ: 100 cân khí còn lại.

Cô không thể vươn tay tới cái núm đằng sau mình nữa.

Được rồi, không thể làm gì nữa...

Cô xé băng dính gai trên bộ áo BCD và chui ra khỏi nó. Nhưng ngay khi cô tập trung vào chỗ bị xoắn kia thì thuyền trưởng lâm vào tình trạng động kinh. Ông ta đá mạnh, chân ông đập trúng mặt cô. Đèn pin tắt và ống thở bị tuột ra khỏi miệng cô. Cú đá đẩy cô lùi lại.

Bóng tối, không có không khí...

Không, không...

Cô quờ tay tìm ống thở nhưng nó đang trôi đâu đó bên cạnh cô, ngoài tầm với.

Đừng nín thở.

Ôi trời, tôi buộc phải...

Bóng tối bao quanh cô, cô đang xoay vòng quanh, tuyệt vọng mò tìm ống thở.

Những người cứu hộ của cô trong đội Tuần duyên đâu rồi?

Ở bên ngoài. Vì mình đã bảo họ là mình muốn tìm kiếm một mình. Làm thế nào để cô cho họ biết cô đang gặp rắc rối?

Nhanh lên, cô gái, nhanh lên...

Cô vỗ vỗ cái túi bằng chứng và mò mẫm tuyệt vọng. Lôi ra một khẩu Beretta 9mm. Cô kéo gạt để lôi băng đạn vào chỗ và nhắm đầu ruồi vào gần bức tường gỗ, nơi cô biết mình sẽ không bắn phải Sâm rồi bóp cò. Một tia sáng và tiếng nổ to đùng vang lên. Phản lực suýt thì làm vỡ cổ tay cô và cô thả rơi khẩu súng trong một đám mây gỗ vụn và tàn dư thuốc súng.

Làm ơn, cô nghĩ... Làm ơn đi...

Không có không khí...

Không...

Rồi ánh sáng lặng lẽ bùng lên khi người thợ lặn chính và phụ tá của anh vội lao vào hành lang. Một cái ống thở khác được nhét vào miệng cô và Sachs bắt đầu thở lại. Thợ lặn chính đưa ống thở thứ hai của mình cho thuyền trưởng. Dòng bong bóng nhả ra tuy bé nhưng ít nhất thì ông ta vẫn còn thở.

Những dấu hiệu ok lại được trao đổi.

Cả bốn người sau đó cùng tìm đường ra cầu tàu và tới chỗ sợi dây thừng màu cam. Những ngón cái giơ lên. Khi mối nguy bị mắc kẹt đã qua và đã bình tĩnh lại, Sachs tập trung vào việc trồi lên từ từ, không được nhanh hơn những bong bóng khí của mình. Cô hít vào sâu, thở ra mạnh trong lúc họ bỏ lại con tàu chứa đầy xác chết đằng sau.

Sachs nằm trong khu vực y tế trên con tàu cao tốc, hít thở sâu; cô thèm khí tươi nên đã hạ cái mặt nạ ô xy mà nhân viên trên tàu đưa cho mình xuống, cô sợ rằng nó sẽ chỉ làm tăng thêm cảm giác bị mắc kẹt của cô, khi có thứ gì khác ấn chặt lấy cơ thể cô.

Ngay khi trèo được lên boong, cô đã trút bỏ bộ đồ nhái, bộ quần áo quá chật ấy cũng đã trở thành một phương tiện độc hại truyền tải chứng sợ chỗ kín, và quấn quanh mình chiếc chăn dầy của chính phủ. Hai thủy thủ đã đỡ cô tới khu y tế để kiểm tra cổ tay. May mà nó không bị gì nặng cả.

Cuối cùng cô cũng cảm thấy đủ khỏe để trèo lên trên cùng. Cô uống hai viên Dammamine*và trèo lên cầu tàu, quan sát thấy chiếc trực thăng đã trở lại và đang lơ lửng bên trên tàu cao tốc.

Tuy nhiên chuyến bay này không dành cho Sachs mà là để chuyên chở vị thuyền trưởng đã bất tỉnh đến một trung tâm y tế ở Long Island.

Ransom giải thích khả năng bằng cách nào họ đã bỏ qua thuyền trưởng trong cuộc tìm kiếm nạn nhân của mình. “Các thợ lặn của chúng tôi đã kiểm tra rất lâu, gõ mạnh vào thân tàu nhưng không nhận được phản hồi gì. Chúng tôi đã siêu âm sau đó và kết quả

cũng không thấy ai. Chắc hẳn Sâm đã bơi được đến chỗ túi khí, ngất xỉu rồi tỉnh lại sau đó."

"Ông ta sẽ đi đâu?" Cô hỏi.

"Căn cứ Thủy quân lục chiến ở Huntington, có một bệnh viện. Họ có một phòng điều trị bội áp ở đó.

"Ông ta có qua khỏi không?"

Ransom nói, "Trông không ổn lắm. Nhưng nếu ông ta đã sống được sau hai mươi tư giờ dưới những điều kiện như vậy, tôi đoán là điều gì cũng có thể."

Cái lạnh dần dịu đi. Cô lau khô người và một lần nữa lại mặc quần bò, áo sơ mi và áo len vào người, rồi nhanh chóng tới cầu tàu gọi cho Rhyme. Bỏ qua luôn vài chi tiết trong cuộc phiêu lưu dưới nước của mình, cô kể cho anh nghe mình đã tìm được vài bằng chứng. "Và có lẽ là một nhân chứng nữa."

"Một nhân chứng ư?"

Em tìm được một người vẫn còn sống trong con tàu đó. Vị thuyền trưởng. Có vẻ như ông ấy đã đưa được vài người bị mắc kẹt trong hầm vào khoang bếp sau khi con tàu chìm xuống. Nhưng ông ấy là người duy nhất sống sót. Nếu chúng ta gặp may, ông ấy có thể cho chúng ta vài đầu mối dẫn tới các hoạt động của Quỷ ở New York."

"Ông ta đã nói gì chưa?"

"Ông ta bất tỉnh. Thậm chí họ còn chưa chắc ông ta có sống nổi không, viêm phổi và giảm áp nặng. Bệnh viện sẽ gọi ngay khi họ biết được điều gì đó. Tốt hơn ta nên bảo Lon cử người đến cho ông ta nữa. Quỷ sẽ lùng theo ông ta nếu hắn biết ông ta vẫn còn sống."

"Quay lại nhanh lên, Sachs. Chúng tôi nhớ em."

Cô biết rõ đại từ nhân xưng kiểu hoàng gia “chúng tôi” kia, khi thốt ra từ miệng Lincoln Rhyme, thực ra mang nghĩa là “tôi.”

Cô tập hợp các bằng chứng thu được dưới nước, lau khô lá thư cô tìm thấy trong túi áo khoác của hắn bằng giấy ăn của nhà bếp trên tàu. Điều này có thể làm nó bị hư hại ít nhiều, nhưng cô lo là càng bị ngấm nước biển lâu lớp giấy sẽ càng bở mục đến mức không đọc nổi. Rhyme vẫn thường bảo cô, việc khám nghiệm hiện trường lúc nào cũng cần những sự đánh đổi.

Đội trưởng Ransom đi vào cầu tàu. “Đang có một chiếc trực thăng khác quay lại đón cô rồi, thưa cô.” Anh ta mang theo hai cốc cà phê to có nắp đậy. Anh đưa cho cô một cốc.

“Cảm ơn anh.”

Họ mở nắp cốc. Cốc của anh là cà phê đen bốc khói.

Cô cười phá lên. Cô có thể ngửi thấy trong cốc của cô là nước hoa quả trộn với một lượng rum hào phóng.

CHƯƠNG

BA MƯƠI TÁM

Phong thủy theo nghĩa đen tức là Gió và Nước. Nó chính là một nghệ thuật tích tụ những nguồn năng lượng tốt và sự may mắn, đồng thời triệt tiêu cái xấu, cái không may.

Dù nó được thực hành trên khắp thế giới, nhưng bởi những quy tắc rắc rối và hiếm người có khả năng ước định được động lực tốt xấu, nên chỉ có rất ít thầy phong thủy thực sự cao tay. Nghệ thuật này bao gồm nhiều thứ hơn nhiều so với chỉ đơn thuần là sắp xếp đồ đạc, như trợ lý của *Loaban* đã gợi ý, và căn hộ của Quỷ thì rõ ràng là đã được một bậc thầy sắp đặt. Sonny Lý biết khá nhiều thầy phong thủy ở Trung Quốc, nhưng gã chẳng biết ai ở New York này có thể làm căn hộ cho Quỷ chuẩn chỉ đến vậy.

Nhưng thay vì lao đi khắp nơi trong chiếc xe màu vàng để tìm người giúp họ như *Hongse,* Lý vẫn trung thành với phương cách đạo Lão của mình.

Sống trên đời không bao giờ nên diễn các hành động, mà chỉ nên tận hưởng bản thân sự tồn tại...

Và vì thế thanh tra Sonny Lý đi vào một tiệm trà sữa trân châu hoành tráng nhất gã tìm được ở khu Phố Tàu, ngồi vào bàn và ngả ngớn ra ghế. Gã gọi một thức uống kì lạ: trà có đường và sữa. Ở đáy chiếc cốc cao là những hạt trân châu lớn màu đen, dai dai và

làm bằng bột sắn. Bạn sẽ hút chúng qua một cái ống to để ăn. Giống như loại trà phủ kem xốp nổi tiếng (và cũng cực đắt) ở Phúc Châu lúc này, đây cũng là một sản phẩm sáng tạo từ Đài Loan.

Sonny không quan tâm lắm đến trà nhưng vẫn đặt nó trước mặt để mua quyền được ngồi ở đây một thời gian dài. Anh ta quan sát căn phòng nữ tính do một gã thiết kế quá-thông-minh nào đó dựng nên. Ghế ở đây làm bằng kim loại bọc da tím, đèn được làm dịu đi và giấy dán tường theo phong cách Zen giả hiệu. Khách du lịch sẽ ào vào chỗ này, uống hết cốc trà của mình rồi lại vội ra phố để ngắm cảnh nhiều hơn, bỏ lại đằng sau những món tiền tip to đùng mà lúc đầu Sonny tưởng là tiền thừa họ bỏ quên; ở Trung Quốc hiếm khi có chuyện tip.

Ngồi đó, nhấm nháp trà sữa... Ba mươi phút trôi qua. Bốn mươi lăm phút.

Tận hưởng bản thân sự tồn tại...

Sự kiên nhẫn của gã cuối cùng cũng được đền đáp. Một phụ nữ Trung Quốc hấp dẫn ở độ tứ tuần bước vào tiệm trà, tìm được một cái ghế gần gã và gọi một cốc.

Người phụ nữ mặc chiếc váy đỏ xinh đẹp và đi giày gót nhọn. Chị ta đọc tờ *New York Times* qua cặp kính đọc sách thời trang với mắt kính hình chữ nhật nhỏ và gọng kính xanh dương chỉ mỏng bằng một đường kẻ bút chì. Hầu hết phụ nữ đi mua sắm trong khu Phố Tàu này chỉ mang những chiếc túi nhựa rẻ tiền, nhàu nát vì đã dùng nhiều lần. Nhưng người đàn bà này lại mang một cái túi giấy trắng không tì vết. Bên trong là một chiếc hộp buộc dây vàng. Gã đọc cái tên in trên cạnh túi: SAK FIFTH AVENUE.

Chị ta chính xác là kiểu phụ nữ mà Sonny Lý muốn có nhưng biết rằng mình sẽ không bao giờ với tới. Khôn ngoan, thời trang, xinh đẹp, tóc dày và bóng mượt như bộ lông đen của một con quạ, một khuôn mặt gọn gàng với một vài đường nét Việt, làm tôn lên vẻ đẹp của người Hoa Hạ: đôi mắt sắc sảo, bờ môi đỏ mọng và bộ móng tay kiểu Từ Hy Thái Hậu hợp tông.

Gã liếc bộ váy, đồ trang sức và mái tóc của chị ta lần nữa rồi quyết định. Đúng, đây chính là người gã cần. Lý cầm cốc trà của mình lên, đi tới bàn chị ta và tự giới thiệu. Lý ngồi xuống, dù cái ghế gã chọn gần đó nhưng không thực sự cùng bàn của chị ta, để chị ta không thấy sợ sự hiện diện của gã. Gã bình thản bắt chuyện và họ cùng nói về Mỹ Quốc, về New York, về trà sữa và Đài Loan, nơi chị ta được sinh ra. Gã thản nhiên nói, "Lí do tôi làm phiền chị, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng có lẽ chị có thể giúp tôi. Người chủ chỗ tôi ấy. Ông ấy đen quá. Tôi tin đó là vì cách sắp đặt trong căn hộ của ông ấy. Còn chị thì rõ là có quen một thầy phong thủy giỏi."

Gã gật đầu vào những biểu tượng đã cho gã biết đích thực chị ta có theo phong thủy một cách tỉ mỉ: Sợi dây chuyền to tướng có chín đồng tiền Trung Quốc, một chiếc kim gài giống hình Phật Bà Quan Âm và một chiếc khăn quàng in hình cá đen. Đó là lí do vì sao gã chọn chị ta, chính nhờ bằng chứng này, và vì hiển nhiên chị ta giàu có, điều đó có nghĩa là chị ta sẽ chỉ dùng những ông thầy cao tay ấn nhất trong nghề, kiểu người mà Quỷ cũng có thể sẽ thuê.

Gã nói tiếp. "Nếu tôi có thể cho ông chủ biết tên của một ông thầy tốt để sắp đặt lại nhà và văn phòng cho ông ấy, ông ấy sẽ đánh giá tôi cao hơn. Điều đó sẽ giúp tôi giữ được chỗ làm lẫn nâng tầm bản thân tôi trong mắt ông ấy." Khi nói những lời này Lý cúi đầu xuống nhưng mắt vẫn nhìn vào khuôn mặt chị ta. Điều gã trông thấy

ở đó làm gã đau nhói: lòng thương hại nảy sinh từ nỗi xấu hổ của gã. Chỗ gã thấy bị tổn thương nhất từ cái nhìn đó là, mặc dù nó chỉ là nỗi xấu hổ vờ vĩnh của cảnh sát chìm Sonny Lý, nhưng nó lại là anh em sinh đôi với nỗi hổ thẹn thực sự mà người đàn ông Sonny Lý vẫn thường cảm thấy trước những câu chì chiết của cha mình. Gã nghĩ lại, có khi đó chính là lí do làm chị ta tin gã.

Người phụ nữ xinh đẹp mỉm cười và lục tìm trong ví. Chị ta viết ra một cái tên và địa chỉ, tất nhiên là trên mẩu giấy không có tên hay số điện thoại của chính mình Chị ta trượt nó về phía gã và rụt tay lại thật nhanh trước khi gã có thể chạm vào lòng bàn tay mình trong nỗi tuyệt vọng và đói khát. Thực tế thì Lý cũng đã suýt soát làm như vậy.

“Ông Vương,” chị ta nói và gật đầu về phía tờ giấy. “Ông ấy là một trong những người giỏi nhất thành phố này. Nếu ông chủ của anh có tiền, ông ấy sẽ giúp. Ông ấy cũng đắt đỏ nhất nữa. Nhưng ông ấy giỏi. Ông ấy đã giúp tôi có mối lương duyên tốt, như anh đã thấy.”

“Vâng, ông chủ của tôi có tiền.”

“Vậy thì ông ấy cũng sẽ thay chiều đổi vận được. Tạm biệt.” Chị ta đứng lên, thu chiếc túi bóng bẩy cùng ví của mình và bước ra khỏi tiệm trên đôi giày cao chót vót, bỏ lại hoá đơn của mình rành rành trên bàn cho Sonny Lý thanh toán.

“Sachs!” Rhyme nhìn lên khỏi màn hình máy tính. “Đoán xem Quỷ đã thổi tung con tàu bằng thứ gì nào?”

“Đầu hàng,” cô nói và buồn cười khi trông thấy cái nhìn mãn nguyện đi kèm câu hỏi u ám kia.

Mel Cooper trả lời. “Loại A, Hỗn hợp thuốc nổ C4 mới toanh.”

“Xin chúc mừng.”

Điều này làm Rhyme đang có tâm trạng rất tốt, bởi vì bất chấp việc là lựa chọn thường thấy của những tên khủng bố trên phim ảnh, C4 thực ra lại khá hiếm. Hợp chất này chỉ được dùng hợp pháp trong quân đội và vài lực lượng hành pháp chọn lọc; nó không được phép dùng trong các vụ phá dỡ thương mại. Điều đó có nghĩa là chỉ có rất ít nguồn cung cấp C4 chất lượng cao, đến lượt mình nó lại dẫn tới khả năng tìm được mối liên hệ giữa nguồn cung đó với Quỷ là cao hơn nhiều so với khi hắn chỉ dùng loại TNT, Tovex, Gelenax thông dụng hay bất kì một loại chất nổ được bán phổ biến nào khác.

Mặc dù vậy, đáng kể hơn ở chỗ C4 nguy hiểm đến nỗi theo luật nó phải có chứa một chỉ dấu, mỗi nhà sản xuất vật liệu này phải thêm vào sản phẩm chất nổ của mình vài loại hoá chất đặc chủng để phân biệt. Phân tích dư chất ở hiện trường một vụ nổ sẽ hé lộ đó là chỉ dấu nào, và nó sẽ cho các điều tra viên biết ai sản xuất ra nó. Đến lượt mình, công ty đó phải giữ lại những hồ sơ chi tiết về việc họ đã bán sản phẩm cho ai, còn người mua thì phải lưu hồ sơ chi tiết về việc chất nổ đã được cất trữ hay sử dụng ở đâu.

Nếu họ có thể tìm được người đã bán cho Quỷ lô C4 này, anh ta có thể biết xà thủ có nơi trú ẩn nào khác ở New York, hoặc căn cứ hoạt động khác.

Cooper đã gửi kết quả kiểm tra tới Quantico. “Vài giờ nữa là sẽ có kết quả.”

“Coe đâu?” Sachs hỏi và nhìn quanh ngôi nhà.

“Về INS rồi,” Rhyme nói và chua chát thêm vào, “Đừng có nói gở bằng cách nhắc tới tên anh ta. Cứ hi vọng anh ta ở lại đấy luôn.”

Eddie Đặng vừa từ trong thành phố về. “Tôi về ngay khi anh gọi đây, Lincoln.”

“Tuyệt lắm, Eddie. Đeo kính đọc sách của anh lên. Anh phải dịch cho chúng tôi đây. Amelia tìm được một lá thư trong áo khoác thể thao của Quỷ.”

“Thật á,” Đặng hỏi. “Ở đâu?”

“Ba mươi lăm mét dưới đáy biển. Nhưng đấy lại là một câu chuyện khác.”

Mắt của Đặng rất tốt, không cần kính đọc sách gì cả, nhưng Mel Cooper vẫn đeo cho anh ta một cái mũ đọc bằng tia cực tím để nhìn được mực của các chữ cái; chúng đã bị nước biển bào mòn hết nên gần như không thấy được nữa.

Đặng gò lưng trên lá thư và quan sát nó.

“Khó đọc phết,” Đặng lẩm bẩm và nheo mắt. “Được rồi, được rồi... Đây là thư gửi cho Quỷ. Người đàn ông viết thư tên là Lãnh Thủy Bân. Hắn ta nói cho Quỷ biết khi nào chiếc máy bay hắn thuê sẽ rời Phúc Châu và thời gian địa điểm dự kiến hạ cánh ở căn cứ quân sự Nagorev bên ngoài St Petersburg. Rồi hắn ta nói sẽ chuyển tiền vào một tài khoản ở Hong Kong, không có số hay tên ngân hàng ở đây. Sau đó thư nói đến giá của chuyến máy bay thuê riêng. Rồi hắn ta nói một phần tiền đã được gửi kèm thư này, bằng đồng đô-la. Cuối cùng là danh sách các nạn nhân, những hành khách trên tàu *Dragon.*

“Thế thôi à?”

“Tôi e là thế.”

“Bảo vài người của chúng ta ở Trung Quốc kiểm tra gã này, gã họ Lãnh,” Rhyme nói với Sellitto. Rồi nhà tội phạm học hỏi Mel

Cooper. “Dư chất trên giấy thì sao?”

“Đúng như anh dự liệu,” kĩ thuật viên trả lời. “Nước muối, phân của động vật biển, chất ô nhiễm, vỏ cây, dầu máy, dầu diesel.”

“Ở đó có bao nhiêu tiền, Sachs?” Rhyme hỏi.

“Nhiều lắm. Có thể là một ngàn. Nhưng khó mà nói được khi anh phải bơi trong chúng.”

Những tờ đô la cô thu được đều có mệnh giá 100 đô, mới tinh.

“Tiền giả à?” Rhyme hỏi.

Cooper quan sát một tờ. “Không.”

Những tờ nhân dân tệ mà cô tìm được, loại tiền giấy của Trung Quốc, đều mờ nhạt và nhàu nhĩ. “Có khoảng ba mươi cọc cỡ này,” cô giải thích. Eddie Đặng đếm tổng số tiền trong cọc này. “Ba mươi chồng, nhân theo tỷ giá,” thanh tra trẻ nhẩm tính, “thì bằng khoảng hai mươi ngàn đô la Mỹ.”

Sachs nói tiếp, “tôi cũng tìm được một khẩu Uzi và một khẩu Beretta nhưng hắn đã xoá sê ri trên khẩu Uzi còn Beretta thì tôi làm mất trên tàu rồi.”

“Hiểu rõ tên Quỷ này,” Rhyme nói, “thì dù là khẩu súng nào của hắn, ngay cả khi vẫn còn số sê ri thì cũng không lần theo được đâu.”

“Thom! Chúng tôi cần chữ viết của anh! Thom!”

Nhà tội phạm học nhìn về phía hành lang.

Chàng trai trẻ vội vã đi vào phòng. Anh ta viết thông tin như Rhyme đọc về chất nổ, lá thư và dư chất trên đó, hai khẩu súng.

Có tiếng rung điện tử khi một chiếc điện thoại di động đổ chuông và như thường thấy ngày nay, tất cả mọi người cùng nhìn xuống để

xem có phải của mình không. Sachs là người chiến thắng và cô lôi điện thoại khỏi thắt lưng.

“A lô?”

“Amelia?”

Cô nhận ra giọng John Tống. Bụng dạ cô hơi nhộn nhạo trước kí ức đêm qua.

“John à.”

“Cô khoẻ không?”

Vừa đi bơi một chuyến hú hồn, cô nghĩ, nhưng ngoài chuyện đó ra thì cũng ổn. “Ổn,” cô nói. “Giờ tôi hơi bận.”

“Tất nhiên rồi,” vị bác sĩ nói. Giọng hay làm sao. Đúng kiểu ân cần êm ái bên giường. “Có chút may mắn nào trong việc tìm Sam Trương và gia đình anh ta chưa?”

“Chưa. Chúng tôi vẫn đang tìm.”

“Tôi đang tự hỏi liệu cô có thời gian để chút nữa ghé qua.”

“Tôi nghĩ là được. Nhưng tôi có thể gọi lại anh sau không, John? Tôi đang ở chỗ Lincoln và mọi chuyện đang hơi rắc rối.”

“Tất nhiên. Tôi xin lỗi đã chen ngang.”

“Không, không. Tôi mừng vì anh đã gọi. Tôi sẽ gọi lại cho anh sau nhé.”

Cô cúp máy và định quay lại với đống bằng chứng. Nhưng khi ngước lên cô trông thấy Lon Sellitto đang nhìn mình, với ánh mắt chỉ có thể gọi là lườm nguýt.

“Thanh tra,” cô nói với anh ta, “tôi có thể nói chuyện riêng với anh bên ngoài một chút không?”

Sellitto càu nhàu nói, “Có cái gì mà...”

“Ngay bây giờ,” cô quát.

Rhyme nhìn họ một lát nhưng không mấy để tâm đến cuộc trao đổi kì lạ của họ và trở lại với việc xem xét bảng bằng chứng.

Sachs đi ra hành lang và Sellitto đi theo, chân bước thình thịch trên sàn nhà. Thom đã để ý thấy có điều gì không ổn. “Có chuyện gì..Nhưng giọng của anh trợ lý bị cắt ngang khi Sachs đóng sầm cửa giận dữ. Họ tiếp tục đi tới nơi cô chỉ, phía sau nhà, và họ bước vào bếp.

Cô quay ngoắt lại, hai tay chống hông. “Sao anh cứ bám tôi nhằng nhẵng suốt hai ngày vừa rồi thế, thanh tra?”

Người đàn ông to lớn kéo thắt lưng lên trên cái bụng bự. “Cô điên à. Chỉ là do cô tưởng tượng ra.”

“Vớ vẩn. Anh có gì cần nói với tôi thì nói thẳng ra đi. Tôi đáng được nghe.”

“Đáng ư?” Anh ta hỏi bằng giọng cạnh khoé.

“Thế tất cả chuyện này là cái gì?” Cô quát lên.

Có một khoảng dừng khi anh ta nhìn vào cái thớt, trên đó Thom đang xếp năm sáu quả cà chua và một nhúm lá húng quế. Rốt cuộc anh ta nói, “Tôi biết cô đã ở đâu tối qua.”

“Thế á?” Cô hỏi.

“Mấy cậu gác bên ngoài căn hộ của Tống đã kể với tôi là cô đến đó sau khi rời khỏi đây, và mãi một giờ bốn lăm cô mới ra về.”

“Đời sống cá nhân của tôi là việc của riêng tôi,” cô lạnh lùng đáp lại.

Anh chàng cảnh sát vạm vỡ nhìn quanh rồi thì thầm dữ tợn, “Nhưng nó không còn là chuyện riêng của cô nữa, Amelia. Nó cũng

là việc của anh ấy nữa.”

Cô cau mày. “Anh ấy? Ai cơ?”

“Rhyme. Thế cô nghĩ là ai?”

“Anh đang nói cái gì đấy?”

“Anh ấy rất mạnh mẽ. Mạnh mẽ hơn bất kì ai tôi từng biết. Nhưng điều duy nhất sẽ làm anh ấy tan nát cõi lòng chính là cô, nếu cô vẫn tiếp tục đi theo cái hướng hiện giờ.”

Cô choáng váng, “Hướng hiện giờ?”

“Nghe này, hồi đó cô còn chưa quen anh ấy - người phụ nữ mà anh ấy đã yêu, Clare ấy. Khi cô ấy mất, biết bao lâu sau anh ấy mới hồi phục được. Anh ấy đi làm, thực hiện nhiệm vụ, nhưng phải mất một năm sau ánh sáng mới trở lại trong mắt anh ấy. Còn vợ anh ấy... Đúng là họ có lúc này lúc khác, tôi đang nói đến những vụ cãi cọ dữ dội đấy. Tuy đó không phải là cuộc hôn nhân vĩ đại nhất trên đời nhưng sau vụ tai nạn, khi anh ấy biết không thể cố thêm được nữa và phải li dị, việc đó đã rất, rất khó khăn với anh ấy.”

“Tôi không hiểu anh đang muốn nhắm đến điều gì.”

“Còn không ư? Tôi thấy rõ quá còn gì. Cô đang là trung tâm thế giới của anh ấy. Anh ấy hạ xuống mọi hàng phòng thủ trước cô.

Cô sẽ làm anh ấy suy sụp. Và tôi sẽ không để chuyện ấy xảy ra.” Giọng anh ta càng thấp hơn nữa. “Cứ nghĩ mà xem, nếu cô tiếp tục gặp gỡ gã đó, Rhyme sẽ chết mất. Việc đó... Cô đang cười cái quái quỷ gì thế?”

“Anh đang nói về tôi và John Tống đấy hử?”

“Vâng, cái gã mà cô đang lẻn đi gặp đấy.”

Hai tay Sachs đưa lên mặt và cô bắt đầu cười rung cả người. “Ôi Lon ơi...” Rồi cô vội quay mặt tránh viên thanh tra bởi vì chỉ một phút sau đó, như cô chợt biết là chuyện ấy sẽ đến, tiếng cười trở thành tiếng khóc.

“Tôi có chuyện phải nói với cô.”

“Trông anh như sắp nói tin xấu ấy, bác sĩ.”

“Sao chúng ta không ngồi xuống góc kia nhỉ?”

“Chúa ơi,” Sellitto nói, dợm bước tới. Rồi anh ta dừng lại, hai tay buông thõng lúng túng. “Amelia, chuyện gì...”

Cô giơ một tay và quay đi.

“Có chuyện gì vậy?”

Cuối cùng cô cũng lấy lại hơi thở, lau mặt và quay lại với viên thanh tra. “Không phải như anh đang nghĩ đâu, Lon.”

Thêm một cái giật thắt lưng nữa. “Nói tiếp đi.”

“Anh biết Rhyme và tôi đã nói về chuyện có con chứ.”

“Ừ.”

Cô cười chua chát. “Việc ấy không thành. Không phải là chúng tôi cố gắng quá nhưng tôi vẫn không có thai. Tôi lo là có gì không ổn với Lincoln. Vì vậy mấy tuần trước chúng tôi đã tới viện và cả hai cùng kiểm tra.”

“Phải, tôi có nhớ anh ấy tới chỗ bác sĩ.”

Cô nhớ lại ngày hôm đó ở phòng chờ.

“A, *cô Sachs. Cô đây rồi. “*

“Chào bác sĩ.”

“Tôi vừa mới gặp bác sĩ của Lincoln Rhyme.”

“Vâng?”

“Tôi có chuyện phải nói với cô.”

“Trông anh như sắp nói tin xấu ấy, bác sĩ.”

“Sao chúng ta không ngồi vào góc đằng kia nhỉ?”

“Ở đây được rồi. Nói cho tôi đi. Cứ nói thẳng.”

“Chà, bác sĩ của Lincoln nói với tôi rằng các kết quả kiểm tra khả năng sinh sản của anh ấy đều nằm trong giới hạn bình thường. Số tinh trùng bị mất có hơi cao một chút, một việc thường thấy ở những người có tình trạng như anh ấy, nhưng ngày nay việc ấy gần như không ảnh hưởng đến khả năng thụ thai nữa. Tuy vậy, tôi e là chính cô mới có vấn đề nghiêm trọng hơn.”

“Tôi ư?”

Nhìn chằm chằm vào cái thớt bên cạnh mình, cô kể cho Sellitto nghe về cuộc nói chuyện với bác sĩ. Rồi cô nói thêm, “Tôi có một chứng bệnh gọi là lạc nội mạc tử cung. Tôi vẫn luôn gặp vấn đề nhưng không ngờ lại tệ như bác sĩ đã nói với tôi.”

“Họ có chữa được không?”

Sachs lắc đầu. “Không. Họ có thể làm phẫu thuật, chữa bằng hoóc-môn nhưng nó cũng không thực sự giúp tôi có thai.”

“Chúa ơi, tôi rất tiếc, Amelia.”

Cô lại vuốt mặt. Một nụ cười buồn nở trên môi. “Bị khô và nóng trong thận.”

“Cái gì?”

Sachs cười nhạt thếch. “Đó là việc tôi đang làm ở chỗ John Tống. Khô và nóng trong thận, đó là những nguyên do gây vô sinh, theo đông y của Trung Quốc. Tối qua anh ta khám và trị liệu bằng

bấm huyệt cho tôi. Và anh ta cũng lấy ít thuốc lá mà anh nghĩ sẽ có ích nữa. Nãy anh ta gọi là vì vậy. Chờ ở đây." Sachs đi vào trong sảnh, lục túi và quay lại với thứ Tống vừa đưa cho cô tối qua. Cô đưa cuốn sách cho viên thanh tra. Tựa đề của nó là *Những cách chữa bằng thảo dược và kỹ thuật bấm huyệt để hỗ trợ Sinh sản.*

"Hoá ra rất nhiều bác sĩ tây y cũng khuyến nghị phụ nữ bị bệnh lạc nội mạc tử cung này dùng thuốc đông y để chữa. Đêm qua, khi tôi đưa Lincoln lên lầu chúng tôi đã nói về chuyện đó. Anh ấy nghĩ việc này khá là ngớ ngẩn nhưng anh cũng biết hồi này tôi đã buồn biết mấy. Anh ấy nói đúng, anh ấy bảo tôi đang bị phân tâm. Thậm chí nó còn làm tôi phiền lòng ngay khi đang kiểm tra hiện trường. Vì vậy chúng tôi đã quyết định cứ để tôi thử xem Tống có thể làm gì cho tôi." Cô chìm vào im lặng. Cuối cùng cô nói, "Đã có quá nhiều cái chết vây quanh tôi rồi, Lon ạ... Bố tôi, mối quan hệ với bạn trai cũ, Nick, khi anh ta đi tù thì cũng chẳng khác nào đã chết. Rồi tất cả những hiện trường tôi từng trải qua. Tôi muốn có chút sự sống trong đời chúng tôi, Lincoln và tôi. Tôi đã quá mong mỏi được chữa trị cho phần hư hỏng bên trong cơ thể mình."

Giá nào cũng phải chăm lo bản thân trước. Nếu con không toàn vẹn, con sẽ không thể nào chăm sóc cho ai được.

Cô đã hi vọng liệu pháp của Tống là một cách để làm việc này, khiến cho cô được toàn vẹn.

Sellitto giơ hai tay lên và nói, "Tôi đã không biết. Cô thực sự giữ kín quá."

Cô giận dữ nói, "Vì đó đâu phải chuyện của ai khác ngoài Lincoln và tôi." Cô gật đầu về phía phòng Rhyme. "Anh còn không biết tôi và

anh ấy có ý nghĩa với nhau đến mức nào sao? Làm sao anh có thể nghĩ tôi sẽ làm một việc như thế?”

Viên thanh tra bối rối không thể nhìn thẳng vào mắt cô nữa. “Với việc Betty ra đi như thế, tôi vẫn chỉ nghĩ được những gì đã xảy ra cho mình.” Cuộc hôn nhân của anh đã đổ vỡ từ mấy năm trước. Không ai biết chi tiết chuyện li dị của vợ chồng Sellitto nhưng một thực tế mà ai cũng biết là: kết hôn với cảnh sát lúc nào cũng khó khăn và rất nhiều người vợ hoặc chồng đã phải tìm đến một bến bờ chu đáo hơn. Cô đoán Betty đã có người khác. “Tôi xin lỗi, Sachs. Đáng lẽ tôi phải hiểu biết hơn.” Anh ta giơ bàn tay ra và cô miễn cưỡng bắt lấy.

“Việc ấy liệu có giúp ích gì không?” Anh ta gật đầu về phía cuốn sách.

“Tôi không biết,” cô trả lời. Rồi cô cười buồn. “Có thể.”

“Quay lại làm việc nhé?” Sellitto hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Cô quệt mắt lần cuối và họ quay lại phòng khách của Rhyme.

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải

nhà thờ.

- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là chiếc BMW X5.
- Tài xế - Jerry Đường.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc Honda sedan màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bang logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,
Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Xác tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.

- Người Duy Ngô Nhĩ từ Trung tâm Cộng đồng Turkestan và người Hồi ở Queens.
- Điện thoại di động dẫn tới 805 phố Patrick Henry, nội thành.

Hiện trường

Bắn nhau trên phố Canal

- Thêm dư chất cho thấy nhà trú ẩn ở khu Battery Park City.
- Chiếc Chevrolet Blazer bị đánh cắp, không lần theo được.
- Các dấu vân tay không khớp với ai.
- Thảm trong nơi trú ẩn: loại Lustre-Rite của công ty Arnold, được lắp đặt trong vòng sáu tháng trở lại; đang gọi các nhà thầu để lấy danh sách nơi lắp.
- Địa điểm lắp đặt đã xác định: 32 gần Battery Park City.
- Tìm được lớp phủ vườn còn tươi.
- Các trợ thủ của Quỷ: dân tộc thiểu số ở phía tây hoặc tây bắc Trung Quốc. Không khớp dấu vân tay. Vũ khí là khẩu Walther PPK.
- Chi tiết về những người nhập cư:
- Nhà họ Trương: Sam, Mỹ Mỹ,William và Ronald; bố của Sam, Trương Kiệt Chi, một em bé, Bảo Nhi. Sam đã có việc làm nhưng không rõ ai là chủ thuê và địa chỉ ở đâu. Lái chiếc xe tải màu xanh, không biết hiệu, không biết biển số. Nhà Trương ở Queens.
- Họ Vũ: Khải Trần, Dương Bình, Kim Mỹ và Lương.

Hiện trường

Vụ bắn nhau trong nhà trú ẩn

- Dấu vân tay và ảnh chụp bàn tay Trương Kiệt Chi cho thấy cha và con trai Sam đều là nhà thư pháp. Sam Trương có thể làm nghề in hoặc kẻ biển. Gọi tới các cửa hàng và công ty ở Queens.
- Chất rắn sinh học tìm thấy trên đôi giày của người chết cho thấy họ sống trong khu vực gần nhà máy xử lý chất thải.

• Quỷ dùng một người biết thuật phong thủy để sắp xếp chỗ ở của hắn.

Hiện trường

tàu *Fuzhou Dragon*

- Quỷ dùng loại C4 mới để làm nổ tàu.

Kiểm tra nguồn gốc chất nổ qua chỉ dấu hoá học.

- Tìm thấy lượng tiền mặt bằng đô-la mới rất lớn trong khoang ngủ của Quỷ.
- Tìm thấy khoảng 20.000 tệ tiền đã qua lưu thông trong khoang ngủ.
- Danh sách nạn nhân, chi tiết về máy bay thuê riêng và thông tin tài khoản tiền gửi. Kiểm tra tên người gửi ở Trung Quốc.
- Thuyền trưởng còn sống nhưng bất tỉnh.
- Beretta 9mm, Uzi. Không thể lần theo.

CHƯƠNG

BA MƯƠI CHÍN

“Fred,”Rhyme nói khi Dellray đi vào phòng khách kiêm phòng thí nghiệm của anh trong chiếc áo sơ mi màu cam rực nhất anh từng trông thấy.

“Chào,” Sachs nói với đặc vụ. “Họ để anh mặc áo sơ mi như thế kia á? Nó cũng là màu thật à?”

“Anh làm chúng tôi sợ chết khiếp đấy,” Rhyme nói.

“Nghĩ xem chính tôi còn thấy thế nào nữa, đặt ngay cái mông của mình xuống mấy thanh vật phẩm sáng tạo của Ngài Nobel.” Anh ta nhìn quanh phòng. “Dan đâu?”

“Dan nào?” Rhyme hỏi.

“Tay SSA ấy?”

Để ý thấy những ánh mắt ngơ ngác, Dellray nói tiếp, “Đặc vụ chuyên trách, người thụ lý vụ án thay tôi ấy. Dan Vương. Từ văn phòng San Francisco. Muốn cảm ơn anh ta vì đã làm hộ.”

Rhyme và Sachs nhìn nhau. Nhà tội phạm học nói, “Làm gì có người nào thay anh. Chúng tôi vẫn đang chờ.”

“Vẫn đang chờ?” Dellray thì thào khó tin. “Tối qua chính tôi đã nói chuyện với Dan. Anh ta là người anh cần. Đã làm hàng chục vụ buôn người. Anh ta là một chuyên gia về xà thủ và văn hoá Trung

Quốc. Anh ta sẽ gọi cho anh và tới đây sáng nay trên một chiếc chuyên cơ của quân đội.”

“Không thấy nói gì.”

Biểu hiện ngạc nhiên của Dellray biến thành phẫn nộ. Thế còn đội SPEC-TAC?” Anh hỏi một cách nghi ngờ. “Họ thì đang ở đây chứ?”

“Không,” Sachs nói.

Với một tiếng gầm anh ta lôi điện thoại khỏi thắt lưng cứ như đang rút súng. Chỉ bấm một nút gọi nhanh anh ta đã được kết nối. “Dellray đây... Gọi anh ấy... Không quan tâm. Muốn gặp ngay... Như tôi đã nói, có thể anh còn chưa nghe. Tôi. Muốn. Gặp. Anh. Ta. Ngay...” Một tiếng thở dài chán ghét. “Thôi được, bảo anh ta gọi tôi. Và anh thì nói tôi nghe có chuyện gì với Dan Vương?” Anh lắng nghe một lúc lâu rồi tắt điện thoại mà không chào tạm biệt gì cả.

“Dan có một vụ khẩn cấp ở Hawaii. Lệnh từ tận Washington, nên nó được ưu tiên hơn vụ án cỏn con không đáng kể của chúng ta ở đây. Ai đó đáng ra phải gọi cho tôi và anh nhưng họ quên bẵng mất.”

“Còn đội SPEC-TAC?”

“SAC sẽ gọi lại cho tôi. Nhưng nếu giờ này mà họ còn chưa ở đây thì hẳn đã có thứ gì đó bự chảng xảy ra.”

Rhyme nói, “Họ bảo chúng tôi rằng nó nằm trong ‘chương trình thảo luận’ sáng nay.”

“Tôi ghét cái thói nói chuyện vòng vo của họ,” Dellray gắt. “Tôi sẽ lo việc đó khi về tới văn phòng. Không có lí do lí trấu gì nữa.”

“Cảm ơn anh, Fred. Chúng tôi cần giúp đỡ. Chúng tôi đã điều cả một nửa văn phòng Phân khu Năm đi tìm cửa hàng in hoặc công ty

sơn biển mà Sam Trương có thể đang làm việc, mà vẫn chưa tìm được cái gì."

"Việc này không tốt chút nào."

Sellitto hỏi, "Thế anh điều tra quả bom đến đâu rồi?"

"Đó là lí do nữa tôi phải ghé qua. Simon nói chẳng có gì cả... Không thể tiến được một bước nhỏ nào. Đội CI của tôi thì đang quần thảo bãi biển Brighton nhưng cũng chẳng tìm được cái gì. Không. Một. Tí. Gì. Và tôi đã kiểm tra cả chục tên ở đó."

"Anh chắc chắn thiết bị ấy của Nga chứ?"

"Có khi nào chúng ta chắc chắn về cái chết tiệt gì không?"

Đúng thật. Rhyme gật đầu với cái túi giấy anh ta mang đến. "Anh có gì đấy?"

Anh ta lôi ra một cái túi nhựa đựng cây thuốc nổ màu vàng sáng và ném ngang qua phòng sang chỗ Sachs.

Cô bắt nó bằng một tay. "Đức Mẹ của tôi ơi, Fred," cô la lên.

"Chỉ là cây thuốc nổ thôi mà. Nếu không có ngòi kích nổ thì chắc chắn có ném qua ném lại một tí nó cũng không nổ bùm được đâu. Này, Amelia, cô có muốn chơi bóng mềm cho đội của cục không? Bắt hay đây."

Cô quan sát cây thuốc nổ.

"Có dấu vân tay nào không?" Sellitto hỏi.

"Đã bị lau sạch. Không dấu vết."

Cô giơ nó lên cho Rhyme xem, anh để ý thấy có số in bên cạnh nó.

"Số lô này tra được gì?" Anh hỏi Dellray.

“Chả có gì.” Người của chúng tôi bảo con số quá cũ rồi. “Lại là một ngõ cụt.”

“Ngõ cụt của người này lại là cánh cửa của người khác,” Rhyme nói và tự nhủ mình phải tuyên truyền câu nói này mới được. Anh vừa mới nghĩ ra nó cùng Sonny Lý khi anh cảnh sát Trung Quốc về đây. “Họ đã kiểm tra chỉ dấu chưa?”

Chưa. Họ cũng bảo là nó đã quá cũ rồi không lấy chỉ dấu làm gì.”

“Có thể. Nhưng tôi vẫn muốn kiểm tra.” Anh lớn tiếng gọi Mel Cooper, “Mang nó đến phòng thí nghiệm ngay lập tức. Tôi muốn phân tích nó. Đủ các công đoạn.”

Trong phương pháp sắc ký, quy trình phân tích để kiểm nghiệm chất nổ, người ta thường phải đốt mẫu vật. Nhưng Rhyme không định đốt một mẩu mìn trong nhà mình. Phòng thí nghiệm của NYPD trong thành phố có thiết bị đặc biệt để làm việc đó.

Mel Cooper gọi cho các nhân viên phòng anh ta trong thành phố và sắp xếp cuộc kiểm tra, sau đó anh trả lại cục mìn cho Dellray và dặn anh ta chỗ cần mang nó tới.

“Chúng tôi sẽ làm những gì có thể, Fred ạ.”

Cooper quay sang cái túi thứ hai mà Dellray đưa cho anh. Nó có chứa một cục pin Duracell, dây điện và một công tắc. “Tất cả đều là loại phổ thông, không có gì hữu ích cả. Chỉ là bộ vỏ chứa quả bom,” kĩ thuật viên tuyên bố.

“Kích nổ thì sao?”

Cái túi thứ ba xuất hiện. Cooper và Rhyme quan sát những gì còn lại từ một miếng kim loại đã cháy thành than. “Của Nga, loại quân đội hay dùng,” Rhyme nói.

Một cái kích nổ về cơ bản giống một đầu đạn, nó có chứa thủy ngân fu-mi-nát hoặc một chất nổ tương tự và dây dân. Nó sẽ cháy lên khi một luồng điện được truyền qua và đốt chất nổ mồi, đến lượt mình, chất mồi sẽ đốt chất nổ chính.

Bộ phận kích nổ này không còn nhiều thứ sót lại; nó là phần duy nhất của quả bom đã thực sự bị nổ tung khi Dellray ngồi lên trên. Cooper đặt nó bên dưới một chiếc hiển vi hỗn hợp. “Không có gì nhiều. Một chữ A và R của Nga. Rồi đến số 1 và số 3.”

“Và không có cơ sở dữ liệu nào nhắc đến nó?”

“Không, và chúng tôi đã kiểm tra hết rồi: NYPD, ATF, DEA, cả bên Bộ Tư pháp nữa.”

“Để xem phòng thí nghiệm tìm được cái gì.”

“Tôi nợ anh lần này, Lincoln.”

“Hãy trả nợ tôi bằng cách kéo người nào đó bên anh sang làm vụ GHOSTKILL này đi, Fred.”

Cách quán trà sữa bốn dãy nhà, Sonny Lý tìm được địa chỉ của ông Vương theo lời người phụ nữ váy đỏ.

Cửa tiệm trước mặt không có dấu hiệu cho thấy người sống bên trong làm nghề gì, nhưng ở cửa sổ rỉ sét phía trước là một bàn thờ rọi đèn đỏ và mấy cây nhang dài đang bốc khói nghi ngút. Dòng chữ bằng tiếng Trung đã mờ nhạt viết, XEM BÓI, HÉ LỘ THIÊN CƠ, GIỮ GÌN TÀI LỘC.

Vào bên trong, một cô gái Trung Quốc trẻ tuổi ngồi sau bàn nhìn lên Lý. Trên chiếc bàn trước mặt cô là một chiếc bàn tính và một máy laptop. Văn phòng tuy tồi tàn nhưng chiếc đồng hồ Rolex nạm

kim cương trên cổ tay cô ta cho thấy công việc kinh doanh rất thành công. Cô ta hỏi anh muốn thuê cha cô ta sắp xếp văn phòng hay nhà ở.

“Tôi rất hài lòng khi trông thấy một căn hộ mà tôi tin là do cha cô làm. Cô có thể cho tôi biết có đúng thế không?”

“Nhà ai cơ?”

“Đó là người quen của một người bạn tôi, rất buồn vì anh ấy đã về lại Trung Quốc. Tôi không biết tên anh ấy. Tuy nhiên tôi có biết địa chỉ.”

“Và đó là?”

“Tám lẻ năm phố Patrick Henry.”

Không, không,” cô ta nói. “Cha tôi không làm ở đó. Ông thường làm mạn Nam Midtown cơ. Chỉ làm cho những nhà ở trung tâm thôi.”

“Nhưng văn phòng cô ở đây mà.”

“Bởi vì ai cũng trông đợi nó ở đây. Tất cả khách hàng của chúng tôi đều ở khu Upper East và Upper West. Và chỉ có một bộ phận là người Trung Quốc thôi.”

“Cô cũng không sống ở phố Tàu?”

Cô ta cười. “Chúng tôi sống ở Greenwich, Connecticut. Anh biết chỗ đó không?”

“Không,” gã nói. Lý hỏi một cách thất vọng, “Cô có thể biết ai làm căn hộ đó được không. Nó thực sự rất tốt.”

“Người bạn này của anh, ông ta giàu có chứ?”

“Có, rất giàu.”

“Vậy thì tôi sẽ nói đó là ông Châu. Ông ta làm cho rất nhiều nhà giàu trong trung tâm thành phố. Đây là địa chỉ nhà và tên ông ấy. Ông ấy có một văn phòng ở đằng sau cửa hàng tạp hoá và thảo dược. Nó ở cách đây khoảng năm dãy nhà.” Cô ta viết tên lên một mảnh giấy khác và ghi cả chỉ dẫn đi đường.

Gã cảm ơn cô ta và cô ta quay lại với chiếc máy tính.

Khi ra ngoài, chỉ để cầu may, Sonny Lý chờ đến khi một chiếc taxi tăng tốc cách anh ta có ba mét mới nhảy ra trước mũi xe. Tài xế chửi thề và giơ ngón tay thối lên.

Lý cười lớn. Gã đã cắt ác hồn rất gần và khiến nó bất lực. Giờ, khi đã được phù hộ độ trì, gã sẽ đi tìm Quỷ.

Gã nhìn tờ giấy một lần nữa, bắt đầu đi xuôi theo phố về phía cửa hàng Niềm Hi vọng Tài lộc.

Trong chiếc áo khoác gió để che khẩu Glock 36, mẫu nòng 45, Quỷ đang đi xuôi theo phố Mulberry, vừa đi vừa hút nước trong quả dừa hắn mua ở góc phố. Một cái ống hút thò ra từ trên đỉnh quả dừa mà người bán hàng đã cắt sẵn bằng một con dao phay.

Hắn vừa nhận được tin từ gã Duy Ngô Nhĩ mà Yusuf thuê để đột nhập vào nhà trú ẩn của NYPD. Nhà họ Vũ đang trốn ở ngôi nhà trong khu vực đồi Murray. Nhưng an ninh của nó tốt hơn hắn tưởng và lũ bảo vệ đã phát hiện được tên lính đánh thuê. Suýt nữa họ đã bắt được gã nhưng gã vẫn trốn kịp. Chắc chắn cảnh sát đã dời nhà đó đi rồi. Một bước lùi tạm thời nhưng rồi hắn cũng sẽ tìm được mà thôi.

Hắn đi ngang qua một cửa hàng bán tượng, bàn thờ và hương cắm. Trong cửa sổ là hình vị thần hộ mệnh của hắn, Nhị Lang Thần. Quỷ khẽ cúi đầu và đi tiếp.

Trong lúc bước đi hắn tự hỏi: Hắn có tin vào các linh hồn hay không?

Hắn có tin rằng trên những ngọn đồi sẽ có rồng ngự trị hay không?

Hắn không nghĩ vậy. Rốt cuộc, Thiên Hậu - vị nữ thần của các thủy thủ có thể nhấc một ngón tay làm biển động và làm sóng yên bể lặng, nhưng bà ta chỉ làm vậy trong các truyền thuyết. Thực tế là bà ta cũng đâu có cứu lũ *lợn con* bị kẹt trong hầm tàu *Fuzhou Dragon.*

Và cả những lời cầu nguyện của chính hắn lên vị Bồ Tát từ bi Quan Âm cũng đã không được đáp lại từ nhiều năm về trước - bà ta đâu có ngăn được bàn tay của đám người đã đánh đập cha mẹ và anh trai hắn đến chết chỉ vì tội lỗi mơ hồ là dính líu đến cái cũ.

Mặt khác, chắc chắn hắn vẫn tin vào khí - loại năng lượng sống chảy trong tất cả mọi người. Hắn đã cảm nhận được nguồn lực ấy cả ngàn lần. Hắn cảm thấy nó luân chuyển giữa hắn và người phụ nữ hắn đang ân ái, cảm thấy nó dưới dạng một lời cảnh báo là hắn nên tránh đi vào một căn phòng này hay cuộc gặp mặt nọ với gã doanh nhân nào đó. Khi đau ốm hay gặp nguy hiểm hắn cảm nhận được khí của mình không toàn vẹn.

Có cả khí tốt lẫn khí xấu.

Và điều đó có nghĩa là một người có thể đồng hành với khí tốt và tránh hoặc đánh lạc hướng khí xấu.

Rẽ nhanh vào một con phố, rồi đến một phố khác, băng qua con phố đông đúc. Lại vào một ngõ nhỏ đầy mạng nhện khác.

Cuối cùng hắn cũng đến đích. Hắn uống nốt chỗ nước dừa và ném vỏ vào một thùng rác. Hắn cẩn thận chùi hai tay trên một chiếc khăn giấy và đi qua cửa, vẫy tay chào thầy phong thủy của mình. Ông Châu đang ngồi ở đằng sau cửa tiệm Niềm Hi vọng Tài lộc của ông ta.

Sonny Lý châm thêm một điếu thuốc nữa và đi tiếp xuống một con phố có tên The Bowery.

Lý biết rõ các xạ thủ và gã biết là chúng có tiền, đồng thời có một bản năng sinh tồn mạnh dữ dội. Quỷ chắc chắn phải có một nhà trú ẩn khác trong khu vực này, và vì phong thủy là một vấn đề rất riêng tư, nếu Quỷ đã hài lòng với cách làm của ông Châu kia trên phố Patrick Henry thì hẳn là hắn sẽ lại dùng ông ta cho các vị trí khác nữa.

Gã cảm thấy rất tốt. Điềm lành, năng lượng lành mạnh.

Gã và *Loaban* đều đã cúng Quan Đế, vị thần của các thanh tra.

Gã cũng đã cắt ác hồn.

Gã lại còn có hẳn một khẩu súng tự động của Đức lắp đầy đạn trong túi áo.

Nếu ông thầy phong thủy này biết mình đang làm việc cho một trong những gã xà thủ nguy hiểm nhất thế giới, hẳn ông ta sẽ không muốn nói chuyện. Nhưng Sonny Lý sẽ bắt ông ta phải nói.

Địch Công, một nhân vật hư cấu vừa là thám tử, kiểm sát viên lẫn thẩm phán Trung Hoa cổ đại, đã tiến hành các vụ điều tra rất khác với cách thức của *Loaban.* Những kĩ thuật ấy cũng tương tự như cách người ta vẫn dùng ngày nay ở Trung Quốc hiện đại. Trọng

tâm của nó là ở việc thẩm vấn nhân chứng và nghi phạm, chứ không phải ở bằng chứng vật lý. Chìa khóa trong các vụ điều tra tội phạm, cũng như trong rất nhiều sự việc khác trong văn hoá Trung Quốc, chính là ở sự kiên nhẫn, kiên nhẫn, không gì hơn ngoài kiên nhẫn. Ngay cả một người thông minh và kiên trì như Địch Công cũng sẽ thẩm vấn đi thẩm vấn lại nghi phạm cả chục lần, cho đến khi tìm thấy một kẽ hở trong bằng chứng ngoại phạm hay lời giải thích của hắn. Từ đó Địch đại nhân sẽ đập tan câu chuyện của hắn cho đến khi nghi phạm phải khai ra sự thật. Mục đích tối quan trọng trong việc điều tra tội ác ở Trung Quốc: không phải phán quyết của một bồi thẩm đoàn, mà là một lời thú tội, kèm theo nó là một lời thề ăn năn, việc này cũng không kém phần quan trọng. Bất kì cách nào dùng để ép thủ phạm nhận tội đều được coi là công bằng, kể cả tra tấn (dù ở thời của Địch Công nếu bạn tra tấn một nghi phạm và sau này hoá ra anh ta bị oan, bản thân vị phán quan ấy sẽ bị tra tấn và khép tội tử hình).

Sonny Lý lấy biệt danh đặt theo một tên găngxtơ vĩ đại của Mỹ, Sonny Corleone, con trai của Bố già Vito Corleone. Gã là sĩ quan cao cấp và là thanh tra ở Quận Nhất, Sở Cảnh sát Nhân dân, Lục Quốc Uyển, tỉnh Phúc Kiến, là một kẻ đi qua nửa địa cầu và đánh bạn với *Loaban* Lincoln Rhyme. Lý sẽ moi được các địa chỉ khác của Quỷ từ gã thầy phong thủy dù phải trả giá nào đi nữa.

Gã tiếp tục đi trên phố, ngang qua những đám đông ồn ào, các khu chợ cá mà ở phía trước là từng sọt cua xanh còn sống nguyên và những thùng đá chứa sò và cá, một vài con trong số đó đã bị mổ phanh bụng khi trái tim đen bé xíu của chúng vẫn còn thoi thóp.

Gã đã đến cửa tiệm Niềm Hi vọng Tài lộc, một chốn nhỏ bé nhưng chất đầy hàng hóa: những cái lọ đựng rễ cây nhân sâm, hàng

chồng mực khô, đồ chơi Hello Kitty và kẹo cho lũ trẻ, mỳ và gia vị, những túi gạo phủ bụi, các thùng đựng hạt dưa, mỳ sao, trà cho gan và thận, cá hoàng ngư khô, dầu hào, sen, thạch và kẹo dẻo, những túi bánh đông lạnh và các túi lòng bò.

Ở đằng sau cửa tiệm gã tìm được một người đàn ông đang ngồi ở bàn, hút thuốc và đọc báo bằng tiếng Trung. Đúng như Sonny Lý đã trông đợi, văn phòng ấy được sắp xếp hoàn hảo: những miếng gương bát quái để nhốt nguồn năng lượng xấu, một con rồng bằng ngọc bích trong suốt to tướng (ngọc thì tốt hơn gỗ hay sứ) và quan trọng nhất cho việc làm ăn thành công, một bể cá nhỏ ở bức tường phía bắc. Trong đó là một chú cá màu đen.

“Ông là Châu?”

“Đúng vậy.”

“Rất vinh hạnh được gặp ông, thưa ông. Tôi mới tới căn hộ của một người bạn ở số 508 phố Patrick Henry. Tôi tin là ông đã sắp đặt nơi đó.”

Đôi mắt Châu nheo lại chỉ một milimét rồi ông ta gật đầu cảnh giác. “Một người bạn.”

“Đúng vậy, thưa ông. Không may, tôi cần liên lạc với anh ấy mà anh ấy lại không còn ở đó nữa. Tôi đã hi vọng ông có thể cho tôi biết anh ấy hiện ở đâu. Tên anh ấy là Kwan Ang.”

Thêm một cái nhướn lông mày rất, rất nhẹ nữa trên mặt người đàn ông.

“Tôi xin lỗi, anh ạ. Tôi không biết ai có cái tên đó.”

“Thật không may, ông Châu ạ. Bởi vì nếu ông có biết anh ấy và ông chịu chỉ cho tôi tới một nơi nào đó mà anh ấy có thể đang ở,

ông sẽ nhận được rất nhiều tiền. Việc tôi tìm được anh ấy là chuyện rất quan trọng.”

“Tôi không thể giúp anh.”

“Ông cũng biết Kwan Ang là một xà thủ và một kẻ giết người. Tôi nghi là ông đã biết rồi. Tôi có thể thấy điều đó trong mắt ông.” Sonny Lý có thể đọc các khuôn mặt người y như cách *Loaban* đọc vị bằng chứng vậy.

“Không, anh nhầm rồi.” Ông Châu bắt đầu toát mồ hôi. Những lấm chấm nước xuất hiện trên trán ông ta.

“Cho nên,” Lý nói tiếp, “đồng tiền nào hắn trả cho ông cũng đều dính máu. Máu của đàn bà và trẻ em vô tội. Việc đó không làm ông phiền lòng sao?”

“Tôi không thể giúp anh.” Châu nhìn xuống một trong các tờ giấy trên bàn mình. “Giờ tôi phải trở lại làm việc.”

Cốc, cốc...

Lý gõ nhẹ khẩu súng trên mặt bàn. Châu nhìn đăm đăm sợ hãi vào nó. “Vậy chắc ông phải là một đồng đảng của hắn. Có lẽ còn là bạn cùng làm ăn. Ông cũng là xà thủ. Tôi nghĩ thế đó.”

“Không, không. Tôi thật sự không hiểu ý anh là gì. Tôi chỉ đơn giản là một thầy phong..

“Ai da,” Lý khịt mũi. “Tôi mệt lắm rồi. Tôi sẽ gọi cho INS để họ tiếp quản từ đây. Họ có thể làm việc với ông và gia đình ông.” Gã gật đầu về phía những bức ảnh gia đình trên tường rồi quay ra cửa.

“Không cần phải làm thế!” Châu vội nói. “Thưa anh, khi nãy anh có nhắc đến tiền?”

“Năm ngàn đồng xanh.”

“Nếu hắn...”

“Kwan sẽ không bao giờ biết về ông. Ông sẽ được cảnh sát trả tiền mặt.”

Châu dùng ống tay áo sơ mi lau mặt. Mắt ông ta lướt qua mặt bàn trong lúc đấu tranh tư tưởng.

Cốc... cốc... cốc...

Cuối cùng Châu buột ra, “Tôi không chắc số nhà. Hắn và đàn em đón tôi ở đây và lái xe đưa tôi tới một căn hộ qua hàng loạt con phố nhỏ. Nhưng nếu anh muốn có hắn, tôi sẽ cho anh biết điều này, hắn chỉ vừa mới ở đây năm phút trước. Hắn rời đi ngay trước khi anh bước vào.”

“Cái gì? Chính Kwan Ang ư?”

“Vâng.”

“Hắn đi đường nào?”

“Khi ra khỏi cửa hàng tôi thấy hắn rẽ phải. Nếu nhanh chân anh có thể tìm được hắn. Hắn mang một cái túi màu vàng có tên cửa hàng của tôi in bên trên. Hắn... Chờ đã, anh ơi. Tiền của tôi!”

Nhưng Lý đã chạy vụt ra khỏi cửa hàng.

Bên ngoài, gã rẽ trái và chạy xuống phố. Gã nhìn quanh quất khắp nơi rồi trông thấy một người đàn ông thể hình trung bình ở cách đó khoảng một trăm mét, với mái tóc đen cắt ngắn, mang theo một chiếc túi mua hàng màu vàng. Bước đi của hắn rất quen thuộc; Lý vẫn còn nhớ dáng người đó từ hồi ở trên tàu. Đúng rồi, Lý thầm nghĩ, trái tim gã đập rộn vì vui sướng, chính là Quỷ rồi.

Gã cho là mình nên cố gọi cho *Loaban* hoặc *Hongse.* Nhưng gã không thể mạo hiểm để hắn thoát. Lý bắt đầu đi theo hắn, tay tóm

chặt khẩu súng trong túi.

Chạy đến hụt cả hơi, gã nhanh chóng thu hẹp khoảng cách. Gã thở hồng hộc và khi sắp đến gần hắn, Quỷ chợt dừng bước. Khi hắn bắt đầu ngoái lại nhìn Lý phải thụp xuống đằng sau một thùng rác lớn. Lúc gã ngó ra thì xà thủ đã đi tiếp qua một con ngõ vắng.

Ở Lục Quốc Uyển, Sonny Lý có một bộ sắc phục màu xanh nhạt, găng tay trắng và chiếc mũ có đường viền da bện. Nhưng ở đây trông gã chẳng khác nào lơ xe. Gã chẳng có gì trên người để chứng minh mình đang làm việc cùng Sở cảnh sát thành phố New York và Lincoln Rhyme cả. Gã lo là nếu ai đó trông thấy gã bắt Quỷ, họ sẽ nghĩ chính gã là kẻ tấn công, một tay anh chị, và cảnh sát sẽ bắt gã, còn tên xà thủ sẽ trốn thoát trong lúc bối rối.

Vì thế Lý quyết định phải tóm được hắn ở đây, trong con ngõ vắng này.

Khi Quỷ lại rẽ vào một cái ngõ khác, Lý đảm bảo là không có ai gần đó và chỉ đơn giản lao hết tốc lực tới trước, khẩu súng giơ sẵn.

Trước khi tên xà thủ nhận ra hắn đang bị truy đuổi, Sonny Lý đã lao vào hắn, tóm chặt cổ áo và gí khẩu súng vào lưng hắn.

Tên sát nhân thả rơi chiếc túi vàng và bắt đầu thò tay xuống dưới áo sơ mi. Nhưng Lý đã gí khẩu súng lên cổ Quỷ. “Không được cử động.” Gã lôi khẩu súng lớn ra khỏi thắt lưng tên tù nhân và trượt nó vào túi mình. Rồi gã thô bạo lật người tên xà thủ lại đối mặt với mình. “Kwan Ang,” gã ngâm nga rồi đọc lại câu nói quen thuộc “Tôi bắt anh vì vi phạm luật pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.”

Nhưng ngay khi gã định đọc tiếp đoạn kinh của mình và liệt kê các vi phạm cụ thể thì giọng Lý trượt đi. Gã liếc nhìn cổ áo Quỷ, nơi vừa bị tuột khuy trong lúc hắn lấy khẩu súng.

Lý trông thấy một cái băng trắng thò ra trên ngực người đàn ông.

Và lủng lẳng trên một sợi dây da quanh cổ Quỷ là lá bùa bằng đá có hình một chú khỉ.

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI

Mắt gã mở lớn vì bị sốc. Sonny Lý lùi lại, giữ khẩu súng trên mặt Quỷ.

“Mi, mi...” Gã lắp bắp.

Ý nghĩ của gã tắc tịt trong lúc cố phán đoán xem chuyện gì đã xảy ra. Cuối cùng gã thì thầm, “Mi đã giết John Tống ở bãi biển và lấy giấy tờ của anh ta cùng con khỉ đá. Mi đã giả vờ làm anh ta!”

Quỷ nhìn gã cẩn trọng. Rồi hắn mỉm cười. “Cả hai ta đều đang chơi trò giả trang, có vẻ như vậy. Mày là một trong những tên *lợn con* trên tàu *Fuzhou Dragon.”* Hắn gật đầu. “Chờ tao đặt chân lên đất Mỹ để bắt tao và giao cho cảnh sát ở đây.”

Lý hiểu gã này đã làm gì. Hắn đánh cắp một chiếc Honda đỏ từ nhà hàng trên bãi biển. *Loaban* và cảnh sát tưởng là hắn sẽ lái nó vào thành phố. Nhưng không, hắn nhét xác của Tống vào cốp xe rồi giấu nó gần bờ, nơi không ai có thể nghĩ tới việc tìm kiếm nó. Rồi hắn tạo cho mình một vết thương giả bằng chính khẩu súng của mình và bơi ngược ra ngoài đại dương, chờ được cảnh sát và INS cứu. Chính bọn họ lại tích cực mang hắn ngược về thành phố, đầu tiên là tới bệnh viện rồi tới gặp sĩ quan xét nhập cư.

Thập vị phán quan ơi, Lý lại nghĩ. *Hongse* không hề biết “bác sĩ” chính là tên xà thủ. “Mi đang dùng một nữ cảnh sát để biết nhà Trương và nhà Vũ ở đâu.”

Hắn gật đầu. “Tao cần thông tin. Cô ta vui vẻ tiết lộ.” Giờ Quỷ lại quan sát Lý kĩ hơn. “Sao mày lại làm việc này hả, nhóc con? Sao mày phải đi từng ấy dặm đường để theo tao?”

“Mi đã giết ba người ở Lục Quốc Uyển, quê ta.”

“Thế ư? Tao chẳng nhớ. Tao có ở đó năm ngoái, tao nghĩ vậy. Tại sao tao lại giết chúng? Có khi chúng đáng chết.”

Sonny Lý phẫn nộ vì thậm chí hắn còn không nhớ đến những cái chết ấy. “Không, mày và một tiểu xà thủ nổ súng vào nhau. Mày đã giết ba người đi đường.”

“Vậy thì đó chỉ là tai nạn.”

“Không, đó là tội sát nhân.”

“Nghe này, nhóc, tao mệt rồi và không có nhiều thời gian. Cảnh sát đã sắp tìm ra nhà họ Trương và tao phải tới đó trước rồi chuồn ra khỏi đất nước này và về nhà. Vì thế nên, một trăm ngàn đồng xanh,” Quỷ nói. “Tao có thể đưa mày tiền mặt ngay bây giờ.”

“Ta không giống như lũ cảnh sát mi đã quen đâu.”

“Ý mày là mày tham hơn? Vậy thì hai trăm ngàn.” Quỷ cười lớn. “Mày phải cày cả một trăm năm mới kiếm được đống tiền đó ở Lục Quốc Uyển.”

Nụ cười trên mặt Quỷ nhạt đi khi hắn nhận ra gã rất nghiêm túc. “Sẽ rất tồi tệ với vợ con mày nếu mày không thả tao đi.”

Lý gầm lên. “Nằm úp mặt xuống. Ngay.”

“Được rồi. Một vị cảnh sát chính trực và trung thực. Tao ngạc nhiên đấy... Tên mày là gì, nhóc?”

“Tên ta không liên quan đến mi.”

Quỷ quỳ xuống lớp sỏi.

Lý quyết định dùng dây giày để trói tay Quỷ. Sau đó gã sẽ... Đột nhiên Lý kinh ngạc nhận ra chiếc túi mua hàng nằm giữa họ và bàn tay phải của Quỷ đang biến mất trong đó.

“Không!” Gã hét lên.

Chiếc túi của tiệm Niềm Hi vọng Tài lộc nổ tung bay về phía Lý khi Quỷ bắn xuyên qua nó bằng khẩu súng thứ hai giấu trong bao súng ở cổ chân hoặc trong tất.

Viên đạn sượt qua hông Lý. Gã giơ tay lên theo phản xạ, nhăn nhó. Nhưng đến lúc gã giơ được khẩu súng của chính mình về phía trước thì xà thủ đã đánh bật nó khỏi tay gã. Lý tóm cổ tay Quỷ và cố giật khẩu Model 51 khỏi ngón tay hắn. Cả hai loạng choạng trên mặt sỏi trơn và cả khẩu súng này cũng rơi xuống đất.

Họ tuyệt vọng lao vào nhau, cào cấu và tung cú đấm khi có thể nhưng hầu như chỉ vật lộn và cố với tới một trong hai khẩu súng đang nằm trên mặt đường gần mình. Quỷ tống lòng bàn tay hắn vào mặt Lý và khiến gã bị choáng, rồi hắn quay đi, vật lộn để lôi khẩu Glock ra khỏi túi viên cảnh sát.

Lý nhanh chóng hồi phục và chặn tay Quỷ, đẩy súng của hắn xuống đất. Đầu gối viên cảnh sát thúc vào lưng kẻ sát nhân và làm hắn nghẹn thở. Vẫn quay lưng lại Lý, Quỷ thở dốc và hổn hển vì đau, cố tìm cách đứng dậy. Cánh tay Lý vẫn vòng quanh cổ của tên xà thủ và khóa cứng.

Gã vẫn không thể ngăn được Quỷ chiến đấu để lao về phía khẩu súng.

Ngăn hắn lại, ngăn hắn, Lý điên lên với chính mình. Hắn là kẻ sẽ giết *Hongse,* hắn là kẻ sẽ giết nhà Trương.

Cả *Loaban* nữa.

Ngăn hắn lại!

Gã tóm được sợi dây da quanh cổ Quỷ, chính là thứ đang đeo con khỉ đá và bắt đầu kéo mạnh. Sợi dây da thít lại. Hai bàn tay quăng quật vô ích và từ chỗ cổ họng hắn có tiếng ọc ọc. Xà thủ bắt đầu co giật. Hai gót chân hắn suýt rời khỏi mặt đất.

Thả ra, Sonny Lý tự nhủ. Bắt hắn chứ không phải giết hắn.

Nhưng gã không thả. Gã kéo mạnh hơn và mạnh hơn.

Cho đến khi sợi dây da đứt phựt.

Con khỉ bằng ngọc rơi xuống đất vỡ tan. Lý loạng choạng lùi lại, ngã mạnh ra sau và đập đầu xuống lớp sỏi. Gã gần như bất tỉnh.

Thập vị phán quan ơi...

Viên cảnh sát chỉ có thể lờ mờ nhìn thấy Quỷ. Hắn cũng đang bò trên hai bàn tay và hai đầu gối, vừa nôn oẹ vừa ho, một tay ôm lấy cổ họng còn tay kia thì mò trên mặt đất tìm súng.

Một hình ảnh chợt tới trong đầu Lý: Ông bố nghiêm khắc của gã quở trách gã vì một lời nhận xét ngu ngốc nào đó.

Rồi một hình ảnh khác: xác của các nạn nhân của Quỷ trong thành phố quê nhà ở Trung Quốc, nằm trên vũng máu ở vỉa hè trước một quán cà phê.

Và gã mường tượng ra một hình ảnh kinh khủng khác còn chưa xảy ra: *Hongse* chết, nằm trong bóng tối. *Loaban* cũng chết, trong cái chết khuôn mặt anh cũng bất động như cơ thể anh khi còn sống vậy.

Sonny Lý lăn người trên hai đầu gối và bắt đầu bò về phía kẻ thù.

Chiếc xe của đội khám nghiệm hiện trường để lại vệt bánh dài tới sáu mét trên con phố ở phố Tàu. Con phố trơn trượt do chỗ nước đá từ một chợ cá gần đó chảy ra.

Amelia Sachs với khuôn mặt nghiêm trọng nhảy ra, theo sau là đặc vụ INS Alan Coe và Eddie Đặng. Họ chạy qua một con ngõ bốc mùi hăng hắc về phía đám cảnh sát mặc đồng phục của Phân khu Năm. Những người đàn ông và đàn bà đứng bình thản, với dáng vẻ chấp nhận sự thật như cách cảnh sát vẫn luôn làm ở các hiện trường tội ác.

Ngay cả những hiện trường án mạng cũng vậy.

Sachs chậm lại và nhìn xuống cái xác.

Sonny Lý đang nằm úp bụng trên lớp đá sỏi bẩn thỉu. Mắt anh vẫn hé mở, hai lòng bàn tay úp bên cạnh vai, cứ như anh ta sắp sửa làm một loạt cú chống đẩy.

Sachs dừng bước, tha thiết mong được quỳ xuống và nắm tay người đàn ông này. Cô đã kiểm tra hiện trường biết bao lần trong những năm làm việc cùng Rhyme, nhưng đây là hiện trường đầu tiên của cô có liên quan đến một đồng nghiệp, một người cùng ngành cảnh sát mà giờ đây cô có thể gọi là bạn.

Và cũng là một người bạn của Rhyme.

Tuy nhiên, cô vẫn kháng cự mong muốn về mặt tình cảm đó. Rốt cuộc, đây cũng là một hiện trường, không khác gì những hiện trường khác, như Lincoln Rhyme thường nói. Một trong những kẻ hay làm hỏng hiện trường nhất lại chính là mấy tay cảnh sát bất cẩn.

Phải nhìn lên trên nó, không quan tâm nạn nhân là ai. Nhớ lại lời khuyên của Rhyme: Từ bỏ người chết.

Việc ấy khó làm vô cùng. Cho cả hai người. Nhưng đặc biệt là với Lincoln Rhyme. Sachs đã để ý thấy trong hai ngày vừa qua Rhyme đã tạo được một kết nối bền chặt với người đàn ông này, gần nhất với mối quan hệ bạn bè kể từ ngày cô quen biết anh. Giờ đây cô cảm nhận được sự câm lặng đau đớn của hàng ngàn cuộc nói chuyện sẽ không xảy ra, của hàng ngàn tiếng cười sẽ không được chia sẻ.

Nhưng rồi cô nghĩ đến một người khác: Bảo Nhi, chẳng mấy chốc sẽ trở thành nạn nhân của kẻ đã phạm tội ác này, nếu họ không tìm được hắn. Vì vậy Sachs gạt nỗi đau đi, cũng như cách cô đã đóng lại và khóa chặt chiếc hộp cất trữ khẩu Colt.45 để thi đấu của mình.

“Chúng tôi đã làm như cô muốn,” một cảnh sát khác, một viên thanh tra trong bộ vest xám nói. “Không ai được đến gần hơn. Chỉ có kĩ thuật viên EMS được vào.” Một cái gật đầu về phía xác chết. “Anh ta là DCDS.”

Những chữ cái viết tắt cảnh sát dùng một cách hời hợt để phân loại tình trạng sống chết: xác nhận đã chết tại hiện trường.

Đặc vụ Coe chậm rãi bước về phía cô. “Tôi rất tiếc,” đặc vụ nói và lùa một bàn tay qua mái tóc đỏ. Tuy nhiên trong giọng anh ta dường như chỉ có rất ít nỗi buồn thật sự.

“Vâng.”

“Anh ta là người tốt.”

“Đúng vậy.” Cô nói điều này một cách cay đắng và nghĩ: “Và là một cảnh sát tốt hơn anh nhiều. Nếu anh không làm hỏng bét chuyện ngày hôm qua thì chúng tôi đã bắt được Quỷ. Sonny sẽ vẫn còn sống và Bảo Nhi cùng nhà họ Trương sẽ được an toàn.”

Cô ra hiệu cho các cảnh sát. “Tôi phải khám nghiệm hiện trường này. Tất cả các anh ra khỏi đây được không?”

Ôi trời, cô nghĩ, phiền muộn vì việc mình sắp phải làm - dù cô không dự đoán gì về những khó khăn hay nỗi buồn khi kiểm tra hiện trường này, mà là về một việc còn cam go hơn nhiều.

Cô đeo cặp tai nghe lên và cắm nó vào điện đàm.

Được rồi. Phải làm thôi.

Cô gọi tới Tổng đài và được nối đến một số điện thoại.

Một tiếng click.

“Vâng?” Rhyme trả lời.

Cô nói, “Tôi đây.”

Một khoảng dừng. “Và?”

Cô cảm nhận được anh đang cô ngăn không lộ ra niềm hi vọng trong giọng mình.

“Anh ấy chết rồi.”

Nhà tội phạm học không đáp lời trong suốt một phút sau đó. “Tôi hiểu.”

“Tôi rất tiếc, Lincoln,” cô khẽ nói.

Một khoảng dừng khác và anh nói, “Không gọi tên, Sachs. Xui xẻo lắm, nhớ không?” Giọng anh gần như nghẹn lại. “Được rồi. Tiếp đi. Khám nghiệm hiện trường. Thời gian của họ Trương sắp hết rồi.”

“Chắc chắn rồi, Rhyme. Tôi đang làm đây.”

Cô nhanh chóng mặc bộ Tyvek vào và chuẩn bị khám nghiệm hiện trường. Sachs cạo đất trong móng tay, lấy các mẫu dư chất, đo đường đạn, lấy dấu chân, vỏ đạn, đầu đạn. Cô chụp ảnh, cô lấy mẫu vân tay.

Nhưng cô cảm giác như mình chỉ đang làm như một cái máy. Thôi nào, cô tự mắng mình. Mày đang làm như thể một lính mới vậy. Chúng ta không có thời gian chỉ để đi thu thập bằng chứng. Hãy nghĩ đến Bảo Nhi, nghĩ đến nhà họ Trương. Cho Rhyme cái gì đó để anh ấy có thể dùng được để suy luận. Nghĩ đi!

Cô quay lại chỗ cái xác và khám cẩn thận hơn, cân nhắc mọi thứ mình tìm được, và trong đầu luôn tự nhủ mọi mảnh bằng chứng đều phải có lí do hợp lý về chuyện nó từ đâu tới, nó có nghĩa là gì.

Một trong các cảnh sát mặc đồng phục đi đến chỗ cô nhưng khi thấy vẻ mặt sắt đá của cô thì lập tức lùi lại.

Nửa giờ sau cô đã bảo quản tất cả, viết tên mình lên các tấm thẻ tịch thu và phân loại bằng chứng.

Cô gọi cho nhà tội phạm học lần nữa.

“Nói đi,” Rhyme nói cục cằn. Cô đau khi nghe thấy nỗi đau trong giọng anh. Nhiều năm qua cô đã nghe biết bao lần giọng lãnh cảm, thờ ơ, buông bỏ. Tất cả đều rất khó khăn nhưng vẫn không sánh được với nỗi đau mới này trong giọng Rhyme.

“Anh ấy bị bắn ba phát vào ngực nhưng chúng tôi tìm được bốn vỏ đạn. Một được bắn ra từ khẩu Model 51, có lẽ là khẩu chúng ta đã thấy trước đây. Những vỏ đạn khác cỡ 45 li. Anh ấy bị giết bằng khẩu súng đó, có vẻ như vậy. Rồi tôi tìm được khẩu Walther mà Sonny đang cầm. Có dấu vết trên chân anh ấy - những vụn giấy màu vàng và một loại chất liệu cây khô nào đó. Trên lớp đá cuội cũng có một chồng vật liệu tương tự.”

“Cô dựng kịch bản thế nào, Sachs?”

“Tôi nghĩ Sonny đã phát hiện ra Quỷ đang rời một cửa tiệm, mang theo thứ gì đó trong một chiếc túi màu vàng. Sonny đi theo

hắn. Anh ấy tóm được hắn trong con ngõ này và lấy được khẩu súng mới của Quỷ, khẩu nòng 45. Anh ấy tưởng đó là khẩu súng duy nhất. Sonny thả lỏng và bảo Quỷ nằm xuống đất. Nhưng Quỷ đã lôi khẩu súng sơ cua ra, chính là khẩu Model 51, và bắn qua chiếc túi, thổi tung vật liệu từ cây và vụn giấy lên người Sonny. Viên đạn đi trượt nhưng Quỷ đã tấn công anh ấy. Vật lộn xảy ra. Quỷ tóm được khẩu 45 và giết Sonny."

Rhyme nói, "Vì giấy vàng và chất liệu sơn nằm trên chân Sonny, điều đó có nghĩa là Quỷ đã nhét khẩu Model 51 vào bao ở mắt cá và bắn từ tầm thấp. Dư lượng thuốc súng ở phần trên cơ thể anh ấy là từ khẩu 45."

"Có vẻ như vậy."

"Vậy chúng ta dùng kịch bản ấy như thế nào?"

"Dù Quỷ đã mua cái ở trong túi từ cửa hàng nào, nhân viên ở đó hẳn phải biết hắn và nơi hắn sống."

"Cô muốn thẩm vấn tất cả các cửa hàng gần đó để xem ai có những chiếc túi màu vàng à?"

"Không, thế mất nhiều thời gian quá. Tốt hơn nên tìm hiểu xem vật liệu từ cây kia là gì đã."

"Mang nó về, Sachs. Mel sẽ chạy sắc ký cho nó."

"Không, tôi có một ý hay hơn," cô nói. Thoáng nhìn về phía xác Sonny Lý, cô buộc mình quay mặt đi. "Nó có thể là thảo dược hoặc gia vị nào đó. Tôi sẽ ghé qua căn hộ của John Tống, mang theo ít mẫu. Anh ta có thể cho tôi biết ngay nó làm gì. Anh ta chỉ sống cách đây có mấy dãy nhà."

V
ĐÂU CÒN CÓ ĐÓ

Thứ Tư, giờ Dậu, 6 giờ 45 chiều,
đến thứ Hai, giờ Thân, 3 giờ chiều.

Để thực hiện một cuộc bắt giữ... người của đối thủ phải bị kiềm toả hoàn toàn mà không có bất kì một lối thoát nào để ngỏ... Giống y như trong trận đánh thật, khi một vị trí bị bao vây, lính của phe đó sẽ bị kẻ thù cầm tù.

THE GAME OF WEI-CHI

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI MỐT

Anh nhìn chằm chằm ra ngoài bầu trời xám xịt, màn đêm đã buông sớm vì cơn bão vẫn còn nấn ná. Đầu anh gục xuống trước trong tư thế bất động rất nặng nề. Đây không phải là vì những dây thần kinh đã bị hủy hoại của anh, mà bởi nỗi buồn. Rhyme đang nghĩ về Sonny Lý.

Khi anh còn đứng đầu phòng hiện trường, anh đã từng có cơ hội được thuê hàng chục, thậm chí là hàng trăm nhân viên, đồng thời dụ dỗ hoặc ép buộc vào hàng ngũ của mình những người của cả đội khác nữa vì anh biết họ là những cảnh sát giỏi. Anh không nói chính xác ở họ có điều gì hấp dẫn anh. Chắc chắn là họ đều có những phẩm chất như trong sách: kiên trì, thông minh, nhẫn nại, thể lực tốt, khả năng quan sát nhạy bén và có lòng cảm thông.

Nhưng vẫn còn một phẩm chất khác. Một điều mà ngay cả con người lý trí như Rhyme cũng không thể định nghĩa, cho dù anh nhận ra nó ngay lập tức. Không có cách nào tốt hơn là gọi nó là nỗi khao khát thậm chí là vui sướng trong việc theo đuổi một con mồi bằng mọi giá. Dù ở các mặt khác Sonny Lý có thiếu sót ra sao, việc hút thuốc ở hiện trường, dựa dẫm vào các điềm báo và những nhân tố mơ hồ, thì ở anh ta vẫn có khía cạnh then chốt này. Chỉ một mình anh đã thực sự đi tới tận cùng trái đất chỉ để tóm được nghi phạm của mình. Rhyme sẵn sàng đánh đổi cả một trăm tay lính mới háo

hức và một trăm lính già lão luyện chỉ để lấy một cảnh sát như Sonny Lý: người đàn ông nhỏ bé ấy không mong muốn gì hơn là mang lại chút đền bù cho những tổn thất mà người dân trong phạm vi quản lý của anh phải chịu, chỉ một chút công lý, chút an ủi nơi vĩnh hằng. Về phần mình, Lý hài lòng với một cuộc săn thú vị, một thử thách và có lẽ là chỉ một chút lòng nể trọng từ những người anh yêu thương.

Anh liếc nhìn cuốn sách đã viết đề tặng cho Lý.

Thân tặng bạn tôi...

"Được rồi, Mel," anh nói điềm tĩnh. "Tập hợp chỗ này lại thôi. Chúng ta có gì?"

Mel Cooper đang cúi người trên những chiếc túi mà cảnh sát tuần tra vừa vội vã mang về từ hiện trường trong phố Tàu. "Dấu chân."

"Có chắc là của Quỷ không?" Rhyme hỏi.

"Có," Cooper xác nhận. "Chúng giống hệt." Anh ta nói khi nhìn vào ảnh chụp tĩnh điện của Sachs.

Rhyme đồng ý là chúng giống hệt nhau.

"Giờ đến vỏ đạn." Anh đang quan sát hai viên đạn, một đã dẹp lép, một còn nguyên vẹn, cả hai đều dính máu. "Kiểm tra mặt tiếp xúc và đường rãnh."

Điều này liên quan đến các dấu vết để lại trên đầu đạn mềm do các rãnh trong nòng súng gây ra. Chúng là những cái rãnh xoáy trôn ốc được dùng để xoay viên đạn khiến nó lao đi với tốc độ nhanh hơn và chính xác hơn. Bằng cách đếm các khía này và độ vặn, một

chuyên gia đường đạn thường quyết định được loại súng mà xạ thủ dùng.

Cooper đeo găng tay cao su vào và đo viên đạn chưa bị phá hỏng cùng các vết cắt từ trong nòng súng. “Một khẩu ACP 45. Mặt tiếp xúc hình bát giác và các rãnh xoáy sang phải. Tôi đoán là mỗi ba mươi tám, bốn mươi phân là đủ một vòng xoắn. Tôi sẽ kiểm tra và...”

“Khỏi cần,” Rhyme nói cụt lủn. “Đó là một khẩu Glock.” Loại súng ngắn không đẹp nhưng đáng tin cậy của Áo ấy ngày càng được ưa chuộng khắp thế giới, cả ở giới tội phạm lẫn cảnh sát. “Hao mòn nòng súng thì thế nào?”

“Mặt cắt sắc bén.”

“Vậy là nó còn mới. Có thể là model G36.” Anh thấy ngạc nhiên. Loại súng gọn nhẹ nhưng cực kì mạnh này rất đắt và vẫn còn chưa được bán phổ biến. Ở Mỹ gần như người ta chỉ thấy nó nằm trong tay các đặc vụ liên bang.

Có ích chăng, có ích chăng? Anh tự hỏi.

Chưa đâu. Tất cả những gì họ biết mới chỉ là loại súng, chưa phải là bản thân nó hay đạn của nó đã được mua ở đâu. Tuy nhiên, nó vẫn là bằng chứng và điều này cần được ghi lên bảng.

“Thom... Thom!” Rhyme hét lên. “Chúng tôi cần anh!”

Trợ lý của anh xuất hiện ngay lập tức. “Tôi cần phải làm mấy việc khác...”

“Không,” Rhyme nói. “Chẳng có việc gì cần anh hơn cả. Viết đi.”

Hẳn là viên trợ lý đã cảm nhận được sự chán nản của Rhyme trước cái chết của Sonny Lý. Anh không hồi đáp gì với câu mệnh

lệnh gay gắt ấy. Anh ta nhặt chiếc bút lên và đi đến chỗ tấm bảng trắng.

Sau đó Cooper mới mở bộ quần áo của Lý ra trên một miếng giấy to và trắng sạch. Anh ta dùng một cây chổi quét sạch bụi trên quần áo xuống và quan sát những thứ rơi trên giấy. “Bụi đất, bụi sơn, vụn giấy màu vàng, có thể từ chiếc túi vàng và một loại vật chất khô từ cây cối, gia vị hoặc thảo dược, đúng như Amelia đã nhắc đến,” Cooper nói.

“Giờ cô ấy đang đi kiểm tra cây đó là gì rồi. Cứ cất vào trong túi và để sang một bên đã.” Là một người đã miễn nhiễm với những nỗi kinh hoàng nơi hiện trường, nhưng Rhyme vẫn cảm thấy đau nhói khi nhìn vào vệt máu sẫm màu trên áo Lý. Chính bộ quần áo anh ta vừa mặc trong căn phòng này ít lâu trước đó.

Zaijian, Sonny. Tạm biệt.

“Các mẫu đất trong móng tay,” Cooper tuyên bố trong lúc đọc nhãn của một cái túi khác. Anh đưa dư chất đó lên một miếng thẻ đặt ở kính hiển vi hỗn hợp.

“Phóng to lên, Mel,” Rhyme nói và quay sang máy tính. Một lát sau bức ảnh lớn xuất hiện trên màn hình phẳng. Chúng ta có gì ở đây nào, Sonny? Anh đã đánh nhau với Quỷ, hắn tóm được anh. Có gì trên quần áo hay giày hắn chuyển sang chỗ anh không?

Và nếu có, liệu nó sẽ đưa chúng tôi đến cửa nhà hắn chứ?

“Thuốc lá,” nhà tội phạm học cười buồn khi nghĩ đến căn bệnh nghiện thuốc của viên cảnh sát Trung Quốc. “Chúng ta còn thấy gì nữa nào? Mấy khoáng chất kia là cái gì? Anh nghĩ sao, Mel? Silicat*đây à?”

“Có vẻ như vậy. Để chạy máy GC/MS xem.”

Sắc ký khí/ quang phổ kế sẽ cho kết quả chính xác dư chất ấy gồm những gì. Chẳng bao lâu sau kết quả đã hiện ra, là ma-giê và silicat.

“Đó là bột đá phải không nhỉ?”

“Đúng vậy.”

Nhà tội phạm học biết rằng bột đá được các công nhân hoặc những ai phải đeo găng cao su rất chặt sử dụng thường xuyên như một chất khử mùi để bảo vệ. Ngoài ra, còn có những người thực hành một loại quan hệ tình dục cụ thể cần đến quần áo cao su nữa. Lên mạng và tìm tất cả những gì có thể về bột đá và silicat ma-giê đi.”

“Làm đây.”

Trong lúc Cooper gõ điên cuồng, điện thoại của Rhyme đổ chuông. Thom nghe máy và chuyển cuộc gọi sang loa ngoài.

“Chào?” Anh trả lời.

“Làm ơn cho gặp anh... Rhyme.”

“Vâng, tôi là Rhyme đây. Ai đấy?”

“Bác sĩ Arthur Winslow ở Bệnh viện Huntington đây.”

“Vâng, bác sĩ?”

“Có một bệnh nhân ở đây, một người Trung Quốc. Tên ông ta là Sâm. Ông ta được chuyển đến chỗ chúng tôi sau khi đội Tuần tra Duyên hải cứu được ông ta khỏi một con tàu đắm ở ngoài biển Bắc.”

Không hẳn là Tuần tra Duyên hải, Rhyme nghĩ. Nhưng anh chỉ nói, “Bác sĩ cứ nói.”

“Người ta dặn chúng tôi phải liên lạc với anh khi có bất kì tin gì về ông ta.”

“Đúng vậy.”

“Tôi nghĩ là có điều này anh cần biết.”

“Và đó là gì?” Rhyme hỏi thật chậm mặc dù ý nghĩa thực của câu ấy là: Vào điểm chính đi.

Nó nhấm nháp cốc cà phê đắng dù ghét đặc thứ đó.

Cậu trai trẻ William Trương đang ngồi ở đằng sau quán Starbucks, cách không xa căn hộ của họ ở Brooklyn. Cậu muốn uống trà Phổ Nhĩ, được pha theo cách mà mẹ cậu vẫn làm, đun sôi trong một chiếc ấm sắt, nhưng vẫn phải nuốt cà phê như thể cậu nghiện ngập món đồ uống vừa chua vừa hắc này. Bởi vì đó là việc mà thằng *ba-tu* tóc chải ngược ngồi trước mặt cậu đang làm. Với William lúc này uống trà dường như là để lộ điểm yếu.

Vẫn mặc chiếc áo da ngày hôm qua cậu đã trông thấy, tay anh chị, chỉ xưng độc cái tên Trần, kết thúc cuộc nói chuyện trong chiếc điện thoại Nokia bé tí và nhét nó vào thắt lưng. Gã cố tình liếc nhìn chiếc đồng hồ Rolex vàng của mình.

“Chuyện gì đã xảy ra cho khẩu súng hôm qua tao bán cho mày?” Gã hỏi bằng tiếng Anh.

“Ba tao tìm được nó rồi.”

“Thằng khốn.” Gã cúi người tới đe dọa. “Mày không kể với lão mày kiếm nó ở đâu đấy chứ?”

“Không.”

“Nếu mày kể với ai về chúng tao, chúng ta sẽ giết mày.”

Vốn là con trai của một người có nhiều rắc rối ở quê nhà, William Trương biết không được phép lùi một li một lai trước lũ người như

tên này. “Tao chẳng kể cho thằng chó nào cả. Nhưng tao cần một khẩu súng khác.”

“Rồi ba mày lại cũng tìm được thôi.”

“Không, ông ấy không tìm được nữa. Tao mang theo người luôn. Ông ấy sẽ không khám người tao đâu.”

Trần nhìn một cô gái Trung Quốc tóc dài gần đó. Khi gã thấy cô đang đọc một thứ trông giấy sách giáo khoa, gã liền mất hứng ngay. Gã nhìn khắp lượt William và hỏi, “Này, mày có muốn đầu DVD không? Một cái Toshiba nhé. Hay lắm. Hai trăm. Một cái tivi màn hình phẳng nữa? Tám trăm.”

“Tao muốn một khẩu súng. Đó là tất cả những gì tao cần.”

“Mà sao mày không mua lấy ít quần áo tử tế mà mặc. Trông mày như c.”

“Tao sẽ mua quần áo sau.”

Hugo Boss hay Armani. Tao có thể lấy cho mày bất kì loại nào... Uống tiếp cà phê, gã nhìn William kĩ hơn. “Hoặc mày có thể đi cùng tụi tao vài đêm. Tụi tao sẽ đến một nhà kho ở Queens vào tuần tới. Họ sắp có chuyến hàng chuyển đến. Mày lái xe được không?”

“Có, tao biết lái xe.” William nhìn ra cửa sổ trước. Không thấy bóng dáng cha cậu đâu.

Gã anh chị hỏi, “Mày có gan đấy nhỉ?”

“Tao đoán thế.”

“Hội Tam điểm của mày luộc thứ gì ở Phúc Kiến chưa?”

William không hẳn là có một hội, chỉ là vài gã choai vẫn thi thoảng ăn cắp xe ô tô hay thó rượu và thuốc lá ở cửa hàng.

“À, bọn tao làm cả chục vụ rồi.”

“Việc của mày là gì?”

“Cảnh giới, lái xe thoát.”

Trần nghĩ một lát rồi bảo, “Được rồi, bọn tao vào trong kho còn mày ở ngoài canh, mày biết đấy. Mày trông thấy bảo vệ đang đi về phía chúng tao. Mày sẽ làm gì? Mày có giết lão không?”

“Cái gì đây, một bài kiểm tra chết tiệt hả?”

“Trả lời đi. Mày có đủ gan giết lão không?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng tao không làm.”

“Tại sao không?”

William khịt mũi. “Bởi vì chỉ có một thằng ngu mới bị xử tử chỉ vì vài bộ quần áo.”

“Ai nói đến quần áo nào?”

“Mày chứ ai,” William trả lời. “Armani, Boss.”

“Được rồi, có một bảo vệ. Trả lời tao đi. Mày sẽ làm cái chết tiệt gì?”

“Tao lẻn đến sau lưng gã, cướp súng của gã và gí gã nằm úp mặt đến khi chúng mày đã ôm được hết đống quần vào trong xe. Rồi tao sẽ đái vào gã.”

Trần cau mày. “Đái à? Tại sao?”

“Bởi vì việc đầu tiên gã làm sẽ là thay quần áo, trước cả khi gọi cho cảnh sát. Để cảnh sát không nghĩ là gã đã sợ đến bĩnh ra quần. Việc đó sẽ cho chúng ta thời gian tẩu thoát. Và gã cũng chẳng bị thương nên cảnh sát sẽ không bắt được chúng ta tội tấn công.”

Câu chuyện này William nghe được từ một băng nhóm nào đó gần cảng ở Phúc Châu.

Trần không cho phép mình tỏ ra ấn tượng. Nhưng gã nói. “Mày sẽ đi Queens cùng chúng tao. Tao sẽ gặp mày ở đây đêm mai. Tao mang theo vài người đó.”

“Để xem. Giờ tao phải về. Ba tao sẽ để ý là tao ra ngoài.” Cậu lấy một cọc tiền đô trong túi quần ra, giơ ra trước mặt tay anh chị. “Mày có gì?”

“Tao đã bán cho mày khẩu tốt nhất của tao rồi,” Trần nói. “Mạ crôm hẳn hoi.”

“Nó chỉ như cục c. Tao muốn một khẩu súng thật.”

“Mày đúng là có gan đó. Mồm mép cũng ra gì lắm. Mày cẩn thận cái mồm thì hơn. Tao còn mỗi khẩu Colt 38 li. Lấy hay không thì tùy.”

“Có đạn chưa?”

Trần lục lọi khẩu súng trong túi.

“Ba băng.”

“Thế thôi á?” William hỏi.

“Như tao đã nói, lấy hay không thì tùy.”

“Bao nhiêu?”

“Năm trăm.”

William cười gằn. “Ba thôi không thì tao biến.”

Trần do dự rồi gật đầu. “Chỉ là vì tao quý mày thôi đấy.”

Hai chàng trai liếc quanh quán Starbucks. Chiếc túi được trao đổi để lấy cục tiền.

William đứng dậy và không nói lời nào. Trần nói, “Mai. Tám giờ. Ở đây.”

“Tao sẽ cố.”

Trần cười. “Đái vào gã.” Gã quay lại với cốc cà phê của mình.

Khi ra ngoài, William nhanh chóng đi xuôi phía vỉa hè tránh xa khỏi quán Starbucks.

Một dáng người bước ra khỏi con ngõ và đi nhanh về phía cậu. William giật mình dừng bước. Sam Trương tiến tới chỗ con trai. Cậu lại đi nhanh hơn, đầu cúi gằm.

“Sao?” Trương hỏi khi đã đến sát sau lưng cậu.

“Con lấy được rồi, Baba.”

“Đưa nó cho ba,” cha cậu nói.

Cậu đưa cho cha cái túi, nó biến mất trong túi áo người đàn ông. “Con không kể cho nó nghe tên con chứ?”

“Không.”

“Cũng không nhắc gì đến Quỷ hay tàu *Dragon?”*

“Con không có ngu,” William gắt. “Gã chẳng hề biết chúng ta là ai cả.”

Họ im lặng bước bên nhau một lát.

“Nó có lấy hết chỗ tiền của con không?”

William do dự rồi định nói gì đó. Cậu thò tay vào túi áo và đưa trả lại cha chỗ thừa từ số tiền mặt cha cậu đã đưa để mua súng.

Khi họ đi gần về đến nhà, cha cậu nói. “Ba sẽ cất cái này ở tủ quần áo phía trước. Chúng ta chỉ dùng nó nếu Quỷ cố đột nhập vào nhà. Đừng mang nó đi đâu hết. Hiểu chưa?”

“Chúng ta nên kiếm mỗi người một khẩu và mang theo.”

“Con đã hiểu chưa?” Trương lặp lại cứng rắn hơn.

“Vâng.”

Trương chạm vào cánh tay con trai. “Cảm ơn con. Con đã rất dũng cảm.”

Mày đúng là bạo gan...

“Gia gia sẽ rất tự hào về con,” cha cậu nói thêm.

William suýt thì nói, nếu không phải vì ba thì gia gia đã vẫn còn sống. Nhưng cậu giữ im lặng. Họ đã đến cửa trước. Trương và William nhìn quanh. Không có ai theo chân họ từ chỗ quán cà phê. Họ đẩy cửa bước vội vào trong.

Trong lúc Trương giấu khẩu súng ở giá trên cùng của tủ quần áo, nơi chỉ anh và William với tới, cậu bé ngồi phịch xuống ghế sô pha bên cạnh em trai mình và cô bé con. Cậu nhặt một tờ tạp chí lên và bắt đầu giở trang.

Nhưng cậu gần như không để ý mấy bài báo. Cậu đang nghĩ về việc mà Trần vừa đề nghị. Cậu có nên gặp các thành viên khác trong hội vào đêm mai không?

Cậu không nghĩ là mình sẽ làm vậy. Nhưng cậu cũng không chắc nữa. Cậu đã học được rằng luôn để ngỏ một khả năng không có gì là xấu cả.

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI HAI

John Tống đã thay quần áo. Anh ta đang mặc một chiếc áo len cao cổ, có vẻ kì lạ nếu so với thời tiết ấm áp lúc này, mặc dù nó làm cho anh ta có vẻ khá thời trang, và quần tập mới. Anh ta đang đỏ mặt và có vẻ phân tâm, hụt cả hơi.

“Anh có sao không?” Amelia Sachs hỏi.

“Yoga,” anh ta giải thích. “Tôi vừa tập một lát. Trà nhé?”

“Tôi không ở lại lâu được.” Eddie Đặng đã quay lại Phân khu số Năm nhưng Alan Coe vẫn đang chờ cô dưới nhà trong chiếc xe của đội khám nghiệm hiện trường.

Anh ta giơ lên một cái túi. “Đây là cái tôi muốn đưa cho cô. Loại thảo dược bổ khí huyết mà tôi nói với cô tối qua.”

Cô lơ đãng đón cái túi. “Cảm ơn anh, John.”

“Có chuyện gì à?” Anh ta hỏi và quan sát khuôn mặt u buồn của cô. Anh ta ra hiệu cho cô vào nhà và họ cùng ngồi xuống sô pha.

“Viên cảnh sát đến từ Trung Quốc vẫn giúp đỡ chúng tôi ấy? Một giờ trước người ta tìm thấy anh ấy đã chết.”

Tống nhắm mắt lại một lát và thở dài. “Có phải tai nạn không? Hay Quỷ đã tóm được anh ta?”

“Quỷ.”

“Ôi không, tôi rất tiếc.”

“Tôi cũng vậy.” Cô nói điều này một cách mạnh mẽ để gạt đi cảm xúc như cách Lincoln Rhyme vẫn làm. Cô thò tay vào trong túi và lôi ra một chiếc túi ni lông chứa vật chất cô tìm được ở hiện trường. “Chúng tôi tìm được cái này ở chỗ anh ấy bị giết.”

“Ở đâu cơ?” Anh ta hỏi.

“Phố Tàu. Không xa đây mấy. Chúng tôi nghĩ nó là một loại thảo dược hoặc gia vị gì đó mà Quỷ đã mua. Rhyme đang hi vọng nếu chúng tôi tìm được nó là cái gì, chúng tôi có thể tìm ra cửa hàng hắn đã tới mua nó. Có thể một trong những nhân viên ở đó sẽ biết Quỷ sống ở đâu.”

Anh ta gật đầu. “Để tôi xem nào.” Tống mở cái túi rồi đổ ra một ít trên mặt bàn. Anh ta cúi đầu xuống hít hà và quan sát dư chất. Cô nghĩ nếu là Lincoln Rhyme, anh sẽ dùng sắc ký khí và máy quang phổ để làm việc này, tách riêng hỗn hợp thành các thành phần hóa học riêng rẽ và xác định chúng.

Cuối cùng anh ta nói. “Tôi ngửi thấy mùi cây đậu ván, gừng, phục linh, có lẽ cả một ít nhân sâm và trạch tả nữa.” Anh ta lắc đầu. “Tôi biết cô muốn tôi nói cho cô biết nó chỉ được bán ở một hai cửa hàng nhất định. Nhưng tôi e là cô có thể mua nó ở bất kì thầy lang, nhà thuốc hay tiệm tạp hóa nào của Trung Quốc. Tôi nghĩ ở đây cũng vậy thôi.”

Cô chán nản và nảy ra một ý khác. “Chúng dùng để làm gì?” Có khi Quỷ bị một chứng bệnh hoặc bị thương ở đâu đó và họ có thể lần theo hắn qua các vị bác sĩ giống như đã từng làm với vợ của Khải Trần.

“Nó giống một loại thuốc bổ bán không cần kê đơn hơn là thuốc. Nó cải thiện độ dẻo dai và tăng cường khí cho cô. Rất nhiều người

dùng nó để tăng chất lượng tình dục của họ. Nó được cho là có thể làm đàn ông cương cứng lâu hơn. Không phải để chữa một loại bệnh cụ thể nào đó."

Giả thuyết sai toét rồi, Sachs nghĩ một cách buồn rầu.

"Cô có thể kiểm tra những cửa hàng gần nhất với chỗ viên cảnh sát bị giết," Tống gợi ý. "Nhưng tôi cho là các cô đã nghĩ đến chuyện ấy rồi."

Cô gật đầu. "Đó là điều chúng tôi phải làm. Có khi chúng tôi lại tìm được một bước đột phá." Cô định đứng dậy thì nhăn mặt vì một cơn đau bỗng nhói qua vai, nó là một phần cơ bắp mà cô đã dùng quá sức trên tàu *Fuzhou Dragon."*

"Có uống thuốc không?" Anh ta hỏi giọng khiển trách.

"Có chứ. Nhưng anh có biết vị nó tởm thế nào không?"

"Muốn uống cho vui thì cứ việc tìm bia. Đây, ngồi lại nào."

Cô do dự và hạ người xuống ghế một cách đau đớn. Anh ta đi đến đằng sau lưng cô. Cô có thể cảm nhận được sự gần gũi của anh ta qua bầu không khí bỗng trở nên im ắng trong phòng. Rồi cô thấy hai bàn tay anh ta đã đặt trên vai cô và chúng bắt đầu xoa bóp, đầu tiên nhẹ nhàng rồi mạnh dần lên, ấn nhiều hơn.

Khuôn mặt anh ta ở gần gáy cô, hơi thở phả vào cổ cô. Hai bàn tay di chuyển lên xuống trên da cô, ấn mạnh nhưng không đến mức gây đau đớn. Phải, cảm giác thật thư giãn, nhưng cô bỗng thấy bối rối khi hai lòng bàn tay gần như bao trọn một vòng cổ họng cô.

"Thả lỏng nào," anh ta thì thầm bằng chất giọng điềm đạm của mình.

Cô cố làm theo.

Hai bàn tay anh ta trượt lên bả vai rồi xuôi xuống lưng. Chúng di chuyển dọc bộ xương sườn của cô nhưng dừng lại ngay trước khi chạm tới ngực và quay ngược lên sống lưng và cổ.

Cô tự hỏi liệu anh ta có thực sự làm được gì để giúp cho cơ hội có con của cô và Rhyme tăng lên hay không.

Thận bị khô...

Cô nhắm mắt lại và để lạc mất bản thân trong bài mát-xa mạnh mẽ.

Cô cảm thấy anh ta di chuyển gần cô hơn, chắc là để có lực đẩy mạnh hơn. Anh ta chỉ còn cách cô vài phân. Hai bàn tay anh ta di chuyển lên xương sống và cổ cô thêm lần nữa, lại ôm vòng quanh nó. Hơi thở của anh ta mạnh lên, cô cho là vì nỗ lực mát-xa.

“Sao cô không tháo bao súng ra nhỉ?” Anh ta thì thào.

“Nghiệp xấu à?” Cô hỏi.

“Không.” Anh ta cười lớn. “Nó làm cản trở lưu thông khí huyết của cô.”

Cô đưa tay lên móc cài và chuẩn bị tháo nó ra. Cô cảm thấy bàn tay anh ta đang nắm lấy dây đai để giúp cô cởi bao súng.

Nhưng một âm thanh bất ngờ cắt ngang họ, điện thoại di động của cô đổ chuông. Cô tránh khỏi anh ta và lôi điện thoại ra nghe. “Chào? Đây là...”

“Sachs, chuẩn bị đi.”

“Anh có gì đấy, Rhyme?”

Một giây sau cô không nghe tiếng trả lời khi ai đó khác trong phòng anh đang nói chuyện với Rhyme.

Một lát sau anh quay lại điện thoại. “Thuyền trưởng Sâm của con tàu đã tỉnh. Eddie Đặng đang ở trên một đường dây khác thẩm vấn ông ta... Chờ nhé.” Những giọng nói, những tiếng hét. Giọng ra lệnh của Rhyme: “Chúng ta không có thời gian. Ngay bây giờ, đi ngay!... Nghe này, Sachs, thuyền trưởng đã ở trong hầm tàu *Dragon* một chút. Ông ta nghe lỏm Trương nói chuyện với cha mình. Có vẻ như một người họ hàng hoặc một người bạn đã sắp xếp cho họ căn hộ và việc làm ở Brooklyn.”

“Brooklyn à? Thế còn Queens?”

“Sam Trương là người thông minh, cô nhớ không? Tôi chắc chắn anh ta đã nói Queens chỉ để đánh lạc hướng mọi người. Tôi đã khoanh vùng khu vực ấy xuống nơi tôi chắc chắn nhất, Red Hook hoặc Owls Head.”

“Làm sao anh biết?”

“Còn sao nữa, Sachs? Dư chất trong giày của ông già, chất thải sinh học ấy. Nhớ không? Có hai nhà máy xử lý chất thải ở Brooklyn. Tôi nghiêng về Owls Head hơn. Chỗ đó đông dân cư và gần với Sunset Park, cộng đồng người Hoa ở đó. Eddie Đặng đang cho người từ Phân khu số Năm gọi tới các công ty in và kẻ biển ở Owls Head. Lon thì đặt đội ESU trong trạng thái sẵn sàng. Còn INS cũng đang sắp một đội của họ. Tôi muốn cô qua đó. Tôi sẽ cho cô biết ngay khi có địa chỉ.”

Cô liếc nhìn Tống. “John, Lincoln đã tìm được khu nhà họ Trương đang sống. Tôi sẽ qua đó ngay bây giờ.”

“Họ ở đâu?”

“Brooklyn.”

“Tốt quá,” anh ta bảo. “Họ có an toàn không?”

“Cho đến giờ thì vẫn.”

“Tôi đi cùng được không? Tôi có thể phiên dịch. Trương và tôi cùng nói một thứ tiếng mẹ đẻ.”

“Chắc chắn rồi.” Sachs nói vào điện thoại. “John Tống sẽ đi cùng tôi và Coe. Anh ta sẽ phiên dịch. Chúng tôi đang trên đường rồi, Rhyme. Gọi cho tôi khi nào có địa chỉ nhé.”

Họ cúp máy và Tống bước vào phòng ngủ. Một lát sau anh ta trở ra, mặc thêm cái áo khoác gió to sụ.

“Bên ngoài không lạnh đâu,” Sachs nói.

“Luôn giữ ấm, rất quan trọng với khí và huyết đó,” anh ta bảo.

Rồi Tống nhìn cô và ôm lấy hai vai cô, Sachs cười tò mò. Giọng anh ta rất thành thật khi nói. “Cô đã làm một việc rất tốt, khi tìm được những người đó, *Yindao ạ.”*

Cô sững người và nhìn anh ta với một cái cau mày tò mò. *“Yindao* à?”

Anh ta nói. “Biệt danh tôi đặt cho cô bằng tiếng Hoa. *“Yindao.”* Nó có nghĩa là ‘bạn thân’.”

Sachs rất cảm động vì điều này. Cô nắm chặt bàn tay anh ta. Rồi cô lùi lại. “Đi tìm nhà họ Trương thôi.”

Trên con phố phía trước ngôi nhà trú ẩn của gã đàn ông có rất nhiều cái tên, Ang Kwan, Quỷ, John Tống, hắn đưa tay ra và bắt tay Alan Coe. Có vẻ như gã là một đặc vụ của INS.

Việc này làm hắn lo ngại đôi chút, vì hắn tin rằng Coe nằm trong nhóm các nhà hành pháp cả Trung Quốc lẫn Mỹ vẫn theo đuổi hắn xuyên lục địa. Đội đặc nhiệm này đã suýt soát tóm được hắn, rất

gần, nhưng *bằng hữu* của Quỷ đã điều tra một chút và phát hiện ra một nhân viên nữ trong công ty mà Quỷ làm ăn cùng đã mớm tin cho INS và cảnh sát về các hoạt động của hắn. Gã *bằng hữu* đã bắt cóc cô ta, tra tấn và phát hiện ra điều cô ta kể với INS. Rồi hắn chôn xác cô ta trong một công trường xây dựng.

Nhưng rõ ràng là Coe chẳng hề biết trông Quỷ như thế nào. Xà thủ nhớ lại hắn đã đeo mặt nạ trượt tuyết khi cố giết họ Vũ trên phố Canal; chưa ai kịp nhìn mặt hắn.

Yindao giải thích điều Rhyme vừa biết và cả ba chui vào một chiếc xe thùng của cảnh sát, Coe trèo vào phía sau trước khi Quỷ kịp chiếm vị trí chiến lược ấy, cứ như đặc vụ không hề tin tưởng một kẻ vượt biên lạ mặt để cho hắn ngồi sau lưng. Họ đưa xe khỏi vỉa hè.

Từ những gì *Yindao* kể với Coe, Quỷ hiểu là sẽ có thêm nhiều cảnh sát và đặc vụ INS hiện diện tại nhà Trương. Nhưng hắn đã lên kế hoạch để có được một vài phút riêng tư với nhà họ. Khi *Yindao* tới nhà hắn vài phút trước, Yusuf và tên Duy Ngô Nhĩ kia đã ở đó. Hai tên Turk lẻn vào phòng ngủ trước khi Quỷ mở cửa ngoài, và sau đó khi hắn vào phòng lấy súng và áo khoác, hắn đã bảo chúng đi theo chiếc xe cảnh sát của *Yindao.* Ở Brooklyn lũ Turk và hắn sẽ cùng giết nhà họ Trương.

Còn *Yindao* thì sao? Hắn có thể sẽ phải đợi đến mai mới làm tiếp cuộc tiếp xúc thân mật của họ được.

Nhẫn nại, hắn nghĩ.

Đâu còn có đó.

Những hình ảnh ái ân với cô đang lấp đầy suy nghĩ của hắn: hắn nhanh chóng lạc mất trong dòng ảo tưởng bất tận về *Yindao,* vốn đã

ngày càng mạnh dần lên kể từ lần đầu tiên hắn trông thấy cô trên bãi biển - khi cô bơi ra để cứu hắn. Đêm qua hắn chỉ mới bấm huyệt thuần túy cho cô ta, kèm theo mấy bài thuốc lang băm mạo danh có ích cho việc thụ thai. Lần tới của họ sẽ rất khác. Hắn sẽ đưa cô tới một nơi để có thể chơi cho bằng hết những tưởng tượng đang sôi sục trong đầu hắn.

Yindao, gắn chặt bên dưới thân hình hắn, rít róng, hổn hển.

Vì đau đớn.

Gào thét.

Lúc này hắn đã bị cương lên dữ dội và phải dùng đến cái cớ là quay người sang nói chuyện với Coe để giấu đi bằng chứng hiển hiện của khao khát đó. Hắn khơi mào bằng cách hỏi các hướng dẫn của INS cho hồ sơ xin tị nạn. Đặc vụ chỉ nói cộc lốc và thô lô, rõ ràng là khinh bỉ hắn, dù dưới lốt người đàn ông Quỷ đang đóng giả: một ông bác sĩ góa bụa nghèo hèn, một kẻ tìm kiếm ngôi nhà tốt hơn cho gia đình mình, vô hại và sẵn sàng lao động chăm chỉ.

Đặc vụ đang nói về chuyện ngăn người nhập cư vào đất nước này bằng mọi giá. Thông điệp ẩn sau những lời gã nói là họ không thể hòa đồng với người Mỹ. Quỷ chẳng quan tâm gì đến khía cạnh chính trị và đạo đức của việc nhập cư bất hợp pháp, nhưng hắn tự hỏi liệu gã Coe có biết rằng tỉ lệ người Mỹ gốc Hoa ăn bám tiền an sinh xã hội thấp hơn rất nhiều so với bất kì dân tộc nào khác, kể cả người bản địa da trắng. Gã có biết rằng mặt bằng học vấn, tỷ lệ bị phá sản và trốn thuế của họ cũng thấp hơn rất nhiều không?

Hắn sẽ rất vui sướng được giết gã này, và rất tiếc vì không thể kéo dài thời gian chết của gã.

Quỷ liếc cặp chân của *Yindao* và lại cảm thấy cơn thôi thúc ở bụng dưới trỗi dậy. Hắn nhớ lại lúc họ ngồi cùng nhau trong nhà hàng hôm qua, khi hắn chia sẻ thật lòng những đánh giá về chính mình.

Đập vạc và đục thuyền...

Tại sao hắn lại cởi mở với cô ta đến vậy? Một việc ngu ngốc. Cô ta có thể loáng thoáng đoán ra hắn là ai, hay ít nhất là nghi ngờ hắn. Hắn chưa từng thành thật như thế với bất kì người nào trong lúc mô tả triết lý cuộc đời mình.

Tại sao?

Câu trả lời là phải nằm cao hơn cả khao khát sở hữu cô ta về mặt thể xác. Hắn từng ham muốn cả trăm người đàn bà nhưng vẫn giữ được hầu hết cảm xúc của mình trước, trong và sau khi ân ái. Không, ở *Yindao* này có một điều gì đó khác. Hắn cho là như thế này: hắn nhận ra một phần linh hồn mình bên trong cô. Có quá ít người hiểu hắn... người để hắn có thể cùng chuyện trò.

Nhưng hắn tin rằng *Yindao* chính là người phụ nữ như vậy.

Trong lúc Coe tiếp tục làu bàu đến phát chán về việc cần áp đặt giới hạn và gánh nặng lên ngân sách an sinh xã hội vì lũ người nhập cư bất hợp pháp, thậm chí còn trích dẫn cả các con số, xà thủ lại nghĩ thật đáng buồn vì hắn không thể mang người đàn bà này đi cùng để chỉ cho cô thấy vẻ xinh đẹp của Hạ Môn, cùng đi bộ với cô quanh Chùa Phổ Đà, một ngôi đền Phật Giáo khổng lồ, rồi đưa cô đi ăn súp đậu phộng hay mỳ ở gần bến tàu.

Nhưng chắc chắn là hắn sẽ không do dự trong việc đã định làm, đưa cô ta tới một nhà kho hay nhà máy bỏ hoang và dành khoảng một giờ để thỏa mãn hết những ảo tưởng bất tận của mình. Tất

nhiên là sau đó hắn sẽ giết cô ta. Như chính *Yindao* đã bảo hắn, cả cô ta cũng sẽ đập vạc và đục thuyền; sau khi biết hắn chính là Quỷ, cô ta sẽ không dừng lại đến khi giết hoặc bắt được hắn. Cô ta phải chết.

Quỳ liếc lại Coe với một nụ cười, như thể xác nhận điều gã kia đang nói. Xà thủ tập trung nhìn qua người đặc vụ. Yusuf và tên Duy Ngô Nhĩ kia đã đang ở ngay sau xe cảnh sát. *Yindao* vẫn chưa chú ý tới chiếc xe tải.

Quỷ quay lại. Mắt hắn quét qua người cô ta. Sau đó hắn lẩm bẩm vài từ.

“Cái gì đấy?” *Yindao* hỏi hắn.

“Một lời cầu nguyện,” Quỷ nói. “Tôi cầu xin Quan Âm giúp chúng ta tìm được nhà của họ Trương.”

“Đó là ai?”

“Phật Bà từ bi,” là câu trả lời, mặc dù nó không phải do Quỷ nói ra mà là do Alan Coe đáp lời từ ghế sau.

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI BA

Mười phút sau điện thoại của Lon Sellitto đổ chuông. Rhyme và Cooper nhìn chằm chằm vào nó chờ đợi.

Thanh tra bắt máy. Lắng nghe. Rồi anh nhắm mắt lại và nở nụ cười.

“Họ đã tìm được địa chỉ nhà Trương!” Anh hét lên và cúp máy. “Một trong các cảnh sát tuần tra ở khu Năm gọi. Anh ta đã tìm được một gã ở Owls Head sở hữu hai tiệm in nhanh. Tên là Joseph Tan. Người của chúng ta đã thông báo câu chuyện là gia đình nhà đó sẽ chết trong vài giờ tới nếu chúng ta không tìm được họ đang ở đâu. Tan suy sụp và thừa nhận anh ta đã tìm việc làm cho Trương và cậu con trai và đưa họ đến một căn hộ.”

“Có địa chỉ chưa?”

“Có. Cách nhà máy xử lý chất thải hai dãy nhà. Chúa tôi ơi, tôi có thể nói gì?”

Rhyme nghĩ tới câu cầu nguyện không thích đáng của Sonny Lý với vị thần của các thám tử.

Quan Đế, cầu xin người để chúng con tìm được nhà họ Trương và bắt tên Quỷ khốn kiếp.

Anh lăn xe đến vị trí trước tấm bảng trắng, nhìn lên hồ sơ, ảnh chụp các bằng chứng.

Sellitto nói, “Tôi sẽ gọi cho Bo và INS và bảo tất cả mọi người lên đường.”

Nhưng nhà tội phạm học nói, “Chờ một phút.”

“Có chuyện gì?”

“Một chỗ vướng,” Rhyme nói chậm rãi. “Tôi có một chỗ vướng.” Niềm vui sướng ban đầu khi tìm được nhà Trương tan đi.

Đầu Rhyme từ từ xoay từ bên này sang bên kia trong lúc anh đọc lại những chữ viết cẩn thận của Thom và các bức ảnh chụp cùng những mẩu bằng chứng khác trong vụ án này, mỗi mảnh đều thêm vào một câu chuyện u ám, giống như chữ viết tượng hình trong các lăng mộ Ai Cập cổ đại.

Anh nhắm chặt mắt và để thông tin vút qua tâm trí mình như thể chiếc xe Camaro của Sachs đang lao đi.

Đây là câu trả lời, Rhyme nghĩ, mở mắt ra lần nữa và lại nhìn vào từng mục.

Vấn đề duy nhất là chúng ta không biết câu hỏi.

Thom xuất hiện trên ngưỡng cửa. “Đã đến giờ tập ROM,” trợ lý nói.

Các bài tập phạm vi hoạt động rất quan trọng với người bị liệt tứ chi. Chúng giữ các cơ bắp không bị teo, cải thiện lưu thông máu, đồng thời cũng có tác dụng tốt cho tâm lý, dù Rhyme công khai chối bỏ tác dụng này. Tuy nhiên những bài tập của anh được thiết kế một phần trên giả định rằng ngày nào đó anh sẽ lại dùng được các cơ bắp của mình.

Vì vậy mặc dù anh vẫn càu nhàu, phàn nàn và gây khó dễ cho Thom đủ điều khi viên trợ lý thành thục tiến hành các bài ROM rồi đo

lường kết quả, anh vẫn âm thầm mong ngóng đến bài tập hàng ngày này. Tuy nhiên, hôm nay Rhyme lừ mắt với trợ lý và chàng trai trẻ nhận ra thông điệp ngay. Anh ta lùi lại hành lang.

"Anh đang nghĩ gì đấy?" Sellitto hỏi.

Rhyme không trả lời.

Tâm trí anh trong lúc thực hành những bài tập phạm vi hoạt động của riêng nó không hề bị bị giới hạn bởi điều gì, khác hẳn tứ chi bất động của anh. Chiều cao vô hạn, chiều sâu vô hạn, cả quá khứ và tương lai. Giờ đây nhà tội phạm học lần theo những đầu mối bằng chứng mà họ thu thập được trong suốt quá trình vụ án GHOSTKILL trong đầu mình. Có những manh mối rộng như sông Đông, lại có cả những cái hẹp và mong manh như sợi chỉ, đôi khi có ích, đôi khi dường như vô dụng. Chúng chẳng khác nào những dây thần kinh đã đứt chạy từ não Lincoln Rhyme tới cơ thể bất động của anh. Nhưng anh vẫn không bỏ qua chúng.

GHOSTKILL

Hiện trường

Easton, Long Island,

- Hai người nhập cư bị giết trên bãi biển; bị bắn vào lưng.
- Một người nhập cư bị thương - Bác sĩ John Tống. Một người mất tích.
- *Bằng hữu* (đồng phạm) trên tàu; danh tính chưa rõ.
- Mười người nhập cư trốn thoát: bảy người lớn (một người già, một phụ nữ bị thương), hai trẻ con, một sơ sinh. Ăn cắp xe tải nhà thờ.
- Mẫu máu được gửi sang phòng thí nghiệm để phân loại.

- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Phương tiện chờ Quỷ ở bờ biển đã bỏ đi mà không chở theo hắn. Một phát súng bắn vào nó có thể do Quỷ. Yêu cầu tìm loại và mẫu xe đã gửi đi, dựa trên vệt bánh xe và ta lông lốp.
- Phương tiện là chiếc BMW X5.
- Tài xế - Jerry Đường.
- Không xác định được phương tiện nào đến đón người nhập cư.
- Điện thoại di động, giả định là của Quỷ, gửi cho FBI phân tích.
- Điện thoại vệ tinh an toàn không thể lần dấu vết. Xâm nhập hệ thống của chính phủ Trung Quốc để dùng nó.
- Vũ khí của Quỷ là súng ngắn 7.62mm. Vỏ đạn khác thường.
- Súng ngắn tự động Model 51 của Trung Quốc.
- Có báo cáo Quỷ có tay trong ở chính quyền.
- Quỷ ăn trộm một chiếc sedan Honda màu đỏ để bỏ trốn. Bản mô tả chiếc xe đã được phát đi.
- Phát hiện ba cái xác trên biển - hai người bị bắn, một chết đuối. Ảnh và vân tay gửi cho Rhyme và cảnh sát Trung Quốc.
- Dấu vân tay đã gửi lên AFIS.
- Không khớp với bất kì dấu vân tay nào nhưng có những vết khác thường trên ngón tay của Sam Trương và ngón trỏ (vết thương, vết thừng siết?).
- Hồ sơ dân nhập cư: Sam Trương và Vũ Khải Trần cùng gia đình họ, John Tống, con của một người phụ nữ đã chết đuối, một người đàn ông và đàn bà vô danh (bị giết trên bãi biển).

Chiếc xe tải bị đánh cắp, phố Tàu

- Nhóm nhập cư đã ngụy trang bằng logo “The Home Store”.
- Máu bắn trong xe gợi ý rằng người phụ nữ bị thương ở bàn tay, cánh tay hoặc vai.
- Mẫu máu đã được gửi tới phòng xét nghiệm.
- Người phụ nữ bị thương nhóm máu AB-.
- Dấu vân tay gửi lên AFIS.
- Không trùng khớp.

Hiện trường,
Vụ giết Jerry Đường

- Bốn người đàn ông phá cửa vào, tra tấn và bắn anh ta.
- Hai vỏ đạn - khớp với Model 51. Đường bị bắn hai phát vào đầu.
- Bị tùng xẻo nghiêm trọng.
- Vài dấu vân tay.
- Không khớp với ai trừ dấu vân tay Đường.
- Ba tòng phạm có cỡ giày nhỏ hơn Quỷ, có thể là người nhỏ hơn.
- Dư chất cho thấy nơi trú ẩn của Quỷ có thể trong trung tâm, khu vực Battery Park City.
- Các tòng phạm tới từ bộ tộc thiểu số Trung Quốc. Hiện đang tìm tung tích.
- Người Duy Ngô Nhĩ từ Trung tâm Cộng đồng Turk estan và người Hồi ở Queens.
- Điện thoại di động dẫn tới 805 phố Patrick Henry, nội thành.

Hiện trường

Bắn nhau trên phố Canal

- Thêm dư chất cho thấy nhà trú ẩn ở khu Battery Park City.
- Chiếc Chevrolet Blazer bị đánh cắp, không lần theo được.
- Các dấu vân tay không khớp với ai.
- Thảm trong nơi trú ẩn: loại Lustre-Rite của công ty Arnold, được lắp đặt trong vòng sáu tháng trở lại; đang gọi các nhà thầu để lấy danh sách nơi lắp.
- Địa điểm lắp đặt đã xác định: 32 gần Battery Park City.
- Tìm được lớp phủ vườn còn tươi.
- Xác trợ thủ của Quỷ: dân tộc thiểu số ở phía tây hoặc tây bắc Trung Quốc. Không khớp dấu vân tay. Vũ khí là khẩu Walther PPK.
- Chi tiết về những người nhập cư:
- Nhà họ Trương: Sam, Mỹ Mỹ, William và Ronald; bố của Sam, Trương Kiệt Chi, một em bé, Bảo Nhi. Sam đã có việc làm nhưng không rõ ai là chủ thuê và địa chỉ ở đâu. Lái chiếc xe tải màu xanh, không biết hiệu, không biết biển số. Nhà Trương ở Queens.
- Họ Vũ: Khải Trần, Dương Bình, Kim Mỹ và Lương.

Hiện trường

Vụ bắn nhau trong nhà trú ẩn

- Dấu vân tay và ảnh chụp bàn tay Trương Kiệt Chi cho thấy cha và con trai Sam đều là nhà thư pháp. Sam Trương có thể làm

nghề in hoặc kẻ biển. Gọi tới các cửa hàng và công ty ở Queens.

- Chất rắn sinh học tìm thấy trên đôi giày của người chết cho thấy họ sống trong khu vực gần nhà máy xử lý chất thải.

• Quỷ dùng một người biết thuật phong thủy để sắp xếp chỗ ở của hắn.

Hiện trường

tàu *Fuzhou Dragon*

- Quỷ dùng loại C4 mới để làm nổ tàu.

Kiểm tra nguồn gốc chất nổ qua chỉ dấu hoá học.

- Tìm thấy lượng tiền mặt bằng đô-la mới rất lớn trong khoang ngủ của Quỷ.
- Tìm thấy khoảng 20.000 tệ tiền đã qua lưu thông trong khoang ngủ.
- Danh sách nạn nhân, chi tiết về máy bay thuê riêng và thông tin tài khoản tiền gửi. Kiểm tra tên người gửi ở Trung Quốc.
- Thuyền trưởng còn sống nhưng bất tỉnh.
- Beretta 9mm, Uzi. Không thể lần theo.

Hiện trường

Vụ giết Sonny Lý

• Bị giết bằng một khẩu Glock 36 mới, nòng 45 li (của Chính phủ?).

- Thuốc lá.
- Vụn giấy vàng
- Vật chất từ cây không xác định (thảo dược, gia vị, thuốc?).
- Ma-giê silicat (bột đá) dưới móng tay

Đường cao tốc bao một vòng quanh khu doanh trại Quân đội ở Brooklyn và *Yindao* lái chiếc xe thùng của cảnh sát vào một lối ra hẹp, nhanh chẳng kém gì chính Quỷ khi dùng đến chiếc BMW hay Porches của hắn. Cô đưa cả bọn vào một khu dân cư lịch sự với những mảnh vườn và các tòa nhà gạch đỏ.

Quỷ thường đánh mắt liếc gương bên cạnh và thấy Yusuf vẫn ở sau họ.

Rồi hắn nhìn *Yindao,* khuôn mặt trông nghiêng xinh đẹp của cô, mái tóc đỏ lấp lánh được búi gọn, đường viền bộ ngực bên dưới chiếc áo thun màu đen.

Hắn giật thót trước tiếng chuông di động chói tai của cô ta lần nữa.

Cô ta nghe máy.

“Rhyme... Vâng, chúng tôi đã vào khu đó rồi. Nói tiếp đi.” Cô im lặng. “Tuyệt vời!” Cô quay sang Quỷ và Coe. “Anh ấy đã tìm được họ. Một người bạn của Trương đã kiếm cho anh ta căn hộ và việc làm gần đây. Không xa lắm đâu.” Cô hướng sự chú ý trở lại điện thoại. Mặc dù vậy trong lúc lắng nghe Rhyme nói, biểu cảm trên mặt cô ta nhất thời tối sầm lại. Dường như Quỷ cảm nhận được cô đã cứng người trước điều gì đó mà người đàn ông kia vừa kể với cô ta.

Quỷ tự hỏi liệu Rhyme có biết điều gì về hắn không. Hắn bắt đầu thận trọng.

‘Chắc chắn rồi, Rhyme,” cuối cùng cô ta nói. “Hiểu rồi.”

Yindao cắt cuộc gọi.

“Chết tiệt,” Coe nói. “Tôi chưa bao giờ nghĩ anh ta thực sự làm được cả.”

Quỷ nhìn vào cô. “Vậy là anh ấy đã có địa chỉ chính xác.”

Cô không trả lời một lúc. Cuối cùng cô nói. “Ừ.”

Rồi cô lại bắt đầu nói, luyên thuyên như một nữ sinh về cuộc sống của mình ở Brooklyn. Quỷ ngay lập tức thấy đó không phải bản tính của cô ta và lại càng trở nên nghi ngờ. Dù Rhyme đã cho cô ta biết điều gì ở cuối cuộc nói chuyện, giờ đây hắn đã hiểu là điều đó chẳng liên quan gì đến nhà Trương cả.

Hắn để ý thấy bàn tay cô ta đưa lên đùi và lơ đãng gãi. Cô ta để tay ở đó, gần chỗ hông và hắn nhận ra đó chỉ là một cái cớ để cô ta đưa tay tới gần khẩu súng.

Mắt vẫn dán lên đường, giờ tay Quỷ cũng đã trượt sang một bên người và vòng ra sau lưng cho đến khi chạm vào báng khẩu Glock. Hắn đang nhét nó vào lưng quần tập bên dưới lớp áo khoác.

Trong xe im phăng phắc khi họ lái thêm vài phút nữa qua những con phố dân sinh. Mặc dù vậy, Quỷ thấy là *Yindao* chỉ đang lái vòng vòng. Hắn càng trở nên căng thẳng và cảnh giác hơn.

Thêm một lần rẽ nữa, nhìn vào các số nhà, cô ta tấp xe lên lề, đỗ lại và cài phanh. Chỉ vào một tòa chung cư gạch nâu nhỏ, cô ta nói.

“Nó kia.”

Quỷ cũng liếc nhanh nhưng vẫn giữ tập trung vào *Yindao.*

“Không phải một cái ổ chuột như tôi tưởng,” Coe nói một cách giễu nhại. “Tới làm cho xong thôi.”

Yindao thản nhiên nói, “Chờ đã.” Và cô ta quay sang phải để nhìn Coe qua ghế lái.

Quỷ có thể thấy rõ ràng đó chỉ là động tác giả. Cô ta di chuyển thật nhanh, quá nhanh so với tưởng tượng của Quỷ. Thậm chí trước khi xạ thủ kịp thò ngón tay vào khẩu súng của hắn, *Yindao* đã rút súng ra khỏi bao và lia nó về phía hắn.

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI BỐN

Quỷ bất giác nhăn mặt và chờ đợi *Yindao* bắn thẳng vào hắn mà không cần cảnh cáo, tất nhiên đó là việc hắn sẽ làm nếu tình thế đảo ngược.

Nhưng đầu ruồi của khẩu súng đen bỏ qua hắn trong một vệt mờ và tới chĩa vào người đàn ông trong ghế sau.

“Cấm cử động, Coe. Cấm nhúc nhích một phân nào. Bỏ hai bàn tay anh ở chỗ tôi trông thấy.”

“Cái gì... Thế này là sao?” Coe hỏi và lùi lại vì sốc.

“Không được cử động,” cô ta quát. “Chỉ một tay biến mất thôi là anh chết ngay.”

“Tôi không..Đặc vụ chớp mắt.

“Anh hiểu chưa?”

“Có, tôi hiểu cô,” gã giận dữ quát lại. “Tốt hơn cô nên cho tôi biết tất cả những chuyện này là sao.

“Cuộc điện thoại một phút trước? Lincoln không chỉ nói cho tôi biết hướng đi đến nhà Trương. Anh ấy đã xem lại các bằng chứng lần nữa và gọi vài cuộc điện thoại. Anh tưởng mình đã che giấu khá tốt đấy hả?”

“Thả súng xuống, cảnh sát! Cô không thể...”

“Anh ấy biết cả rồi. Anh đã làm việc cho Quỷ như thế nào.”

Đặc vụ nuốt khan. “Cô bị điên đấy à?”

“Anh chính là thiên thần hộ mệnh của hắn. Anh đang bảo vệ hắn. Đó là lí do vì sao anh nổ súng ở nhà Vũ trên phố Canal: anh không định bắn trúng. Anh đang cố cảnh báo hắn. Và anh cũng lộ thông tin cho hắn nữa, anh đã cho hắn biết nhà họ Vũ đang ở Đồi Murray.”

Coe nhìn quanh lo lắng, liếc ra ngoài. “Chuyện vớ vẩn.”

Quỷ đấu tranh để kiểm soát hơi thở. Hai bàn tay hắn run lên. Hắn đang vã mồ hôi như tắm. Hắn chùi hai lòng bàn tay vào quần.

“Đừng lo, John,” *Yindao* bảo hắn. “Hắn ta sẽ không làm hại ai được nữa đâu.” Cô ta tiếp tục nói với đặc vụ, “Và anh đã kiếm cho Quỷ một khẩu súng mới xinh đẹp đấy nhỉ, một khẩu Glock. Loại 45 li mới cứng. Vô tình nó lại chính là súng công vụ của INS.”

“Cô điên rồi, cảnh sát.”

“Suốt từ đầu chúng tôi đã có báo cáo là Quỷ đang hối lộ người trong chính phủ ở đây. Chúng tôi chỉ chưa bao giờ nghĩ đó lại là một đặc vụ INS. Sao lại phải đến Trung Quốc nhiều thế, hả Coe? Theo Peabody, không có đặc vụ thực địa nào lại đi tới đó nhiều như anh. Rõ ràng ở đó cũng có chút lợi ích của anh nhỉ. Anh tới gặp các ông chủ xà thủ của mình mà.”

“Vì nguồn tin của tôi biến mất ở đó và tôi muốn bắt được thằng khốn đã làm chuyện đó.”

“Chà, Rhyme đang liên lạc với cảnh sát Phúc Châu ngay lúc này. Anh ấy cũng muốn xem lại các bằng chứng trong vụ án đó nữa.”

“Cô đang nói là tôi giết nguồn tin của chính mình sao? Một người phụ nữ có con nhỏ sao?”

“Chúng tôi sẽ xem xét lại bằng chứng,” cô ta lạnh lùng nói.

Nếu có ai nói rằng họ trông thấy chúng tôi ở cùng nhau, tức là Quỷ và tôi, thì họ chỉ đang nói dối.”

“Điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Hắn sẽ không tự mình đi gặp bất kì ai để họ có thể làm chứng chống lại hắn. Hắn sẽ dùng lũ trung gian làm việc đó.”

“Cô đang nói mơ à, cảnh sát.”

“Không, chúng tôi chỉ đang nghiên cứu bằng chứng,” *Yindao* nói. “Rhyme vừa mới kiểm tra nhật kí cuộc gọi của anh. Sáu cuộc gọi tới một dịch vụ trả lời tự động ở New Jersey trong hai ngày qua.”

“Ôi c. thật. Tôi dùng cái đó để liên lạc với nguồn tin ở địa phương của tôi.”

“Anh đã bao giờ nhắc tới nguồn tin nào đâu.”

“Bởi vì chuyện đó chẳng liên quan gì tới vụ án này cả.”

Yindao quát, “Anh định gọi cho Quỷ khi chúng ta đến được nhà Trương phải không? Hay anh chỉ định giết luôn họ?... Và cả chúng tôi nữa?”

Coe nuốt khan. “Tôi sẽ không nói thêm lời nào với cô. Tôi muốn nói chuyện với luật sư.”

“Anh còn ối thời gian để làm việc đó. Nào, giờ thì đặt bàn tay phải lên nắm cửa. Di chuyển một phân là tôi ghim một viên vào cánh tay anh. Hiểu chưa?”

“Nghe...”

“Hiểu chưa?”

Quỷ nhìn vào cặp mắt long lên của cô ta và chính hắn cũng lạnh gáy. Hắn tự hỏi liệu cô ta có hi vọng gã kia thò tay vào súng để cô ta có thể bắn gã không.

“Rồi,” Coe lẩm bẩm giận dữ.

“Tay trái, chỉ được dùng ngón cái và ngón trỏ, nắm vũ khí của anh, báng trước. Làm thật chậm thôi.”

Với khuôn mặt ghê tởm, Coe cẩn thận lấy khẩu súng ra và đưa nó cho cô ta.

Yindao nhét túi và nói, “Ra khỏi xe.” Cô mở cửa và bước ra ngoài. Rồi cô mở cánh cửa bên gã, khẩu súng vẫn nhắm thẳng vào ngực đặc vụ. “Chậm thôi.”

Gã theo cô ta đi ra ngoài. Cô ta chỉ hắn vòng qua xe bước lên lề đường.

“Úp mặt xuống.”

Tim của Quỷ đập chậm lại, nãy giờ nó đã giộng thình thình như một chú chim bị nhốt trong lồng kính.

Sợ hãi, để dũng cảm hơn...

Đây đúng là đỉnh cao của sự nực cười, hắn nghĩ. Đúng là hắn có hối lộ bọn Mỹ, thậm chí cả người trong INS, bao gồm một cán bộ nghe điều trần, đó là lí do vì sao hắn đã được thả ra rất nhanh và dễ dàng vào sáng ngày hôm qua. Nhưng hắn không biết hết tên của những kẻ đã nhận tiền hối lộ từ đại diện của hắn. Và đúng như *Yindao* vừa giải thích với Coe, hắn hiếm khi trực tiếp liên lạc với bất kì ai trong số họ. Còn về chuyện biết vị trí nhà trú ẩn của họ Vũ ở Đồi Murray thì - chính *Yindao* đã đưa cho hắn thông tin đó khi cô ta hỏi liệu hắn có muốn đến ở cùng với họ.

Vì rõ ràng là Coe đang làm việc cho hắn, liệu bây giờ hắn có nên cứu gã không?

Không, tốt hơn nên cắt đứt sợi dây ở đây. Vụ bắt giữ sẽ là một cách làm sao lãng rất tốt. *Yindao* cùng đám kia sẽ bớt cảnh giác hơn khi nghĩ rằng họ đã bắt được kẻ phản bội.

Hắn quan sát trong lúc cô ta thành thạo còng tay đặc vụ, nhét súng vào bao rồi thô bạo lôi Coe đứng dậy. Quỷ kéo cửa kính xuống và gật đầu về phía căn hộ. “Cô có muốn tôi nói chuyện với nhà Trương không?”

“Đó không phải nhà họ,” *Yindao* nói. “Vẫn còn vài dãy nhà nữa cơ. Tôi đã nói dối, tôi phải làm Coe mất cảnh giác. Tôi chọn nó vì có một đồn cảnh sát ở ngay đằng sau góc cua. Họ sẽ giữ anh ta cho đến khi FBI tới nhận.”

Quỷ nhìn hết lượt Coe và thêm thắt nỗi sợ vào giọng mình khi nói, “Anh định kể cho Quỷ biết họ ở đâu ư. Cả trẻ con... Anh định để hắn giết cả lũ trẻ ư. Anh thật đáng ghê tởm.”

Đặc vụ lừ mắt nhìn hắn giận dữ một lát, cho đến khi *Yindao* thô bạo kéo gã tới góc phố, nơi cô ta gặp ba cảnh sát mặc đồng phục. Họ đưa hắn vào đồn. Quỷ liếc lại sau và trông thấy ở cuối dãy nhà chiếc xe tải của Yusuf đang đỗ cạnh lề đường.

Năm phút sau *Yindao* quay lại, trèo vào trong xe và nổ máy. Họ tiếp tục lái xe. Cô ta nhìn sang Quỷ và lắc đầu với nụ cười buồn. “Tôi xin lỗi. Anh có sao không?” Mặc dù sự việc cũng đã làm cô ta bị chấn động ít nhiều, giờ cô đã có vẻ trở lại làm chính mình. Thư giãn và tự tin.

“Không sao.” Quỷ cũng cười. “Cô đã xử lý hoàn hảo. Cô đúng là một nghệ sĩ trong nghề của mình.” Nụ cười của hắn nhạt đi. “Một tên phản bội trong nội bộ INS cơ đấy?”

“Dối trá về chuyện Quỷ giết nguồn tin của anh ta nữa chứ. Anh ta đã lừa được chúng tôi.” Cô cầm điện thoại di động lên và gọi điện. “Được rồi, Rhyme, Coe đã bị bắt trong đồn cảnh sát... Không, không sao. John và tôi sẽ đi đến nhà họ Trương bây giờ... Các đội đâu rồi?... Được rồi, ba phút nữa tôi sẽ đến đó. Chúng tôi sẽ không chờ ESU. Quỷ có thể đang trên đường đến đó ngay lúc này.”

Sự thực đúng là thế, xà thủ trộm nghĩ.

Yindao cúp máy.

Vậy là họ sẽ ở đó trước tất cả mọi người. Cuộc ân ái của hắn với *Yindao* rốt cuộc sẽ không phải chờ đợi lâu. Hắn sẽ giết nhà Trương, bắt *Yindao* vào trong xe tải của tụi Turk và tẩu thoát. Bàn tay Quỷ chạm lên vai cô và xoa bóp. Hắn cảm nhận cơn khuấy động của mình càng dữ dội hơn.

“Cảm ơn anh đã đi cùng, John.” Cô cười với hắn. “Tôi muốn nói ‘bạn bè’ thì phải làm sao, *‘Yindao’* à?”

Hắn lắc đầu. “Đó là cách nam gọi nữ. Cô thì phải nói, ‘Yinjing’.”

Đó là từ tiếng Hoa chỉ dương vật.

“Yinjing,” cô nói.

“Tôi rất vinh hạnh,” hắn nói và khẽ cúi đầu. Hắn nhìn khắp mái tóc đỏ, nước da trắng và cặp chân dài của cô... “Anh chàng Rhyme bạn cô đúng là một thám tử giỏi. Tôi mong được đến thăm anh ta khi tất cả những chuyện này kết thúc.”

“Để tôi cho anh một tấm danh thiếp. Tôi có một cái trong ví.”

“Tốt lắm.”

Rhyme cũng sẽ phải chết. Bởi vì Quỷ biết anh ta cũng là loại người sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi đã hạ được kẻ thù. Po

fu chen zhou... Đập vạc và đục thuyền. Để anh ta sống quá nguy hiểm. Cô ta đã kể với hắn là Rhyme bị liệt. Làm thế nào để tra tấn anh ta nhỉ, Quỷ tự hỏi. Mặt, mắt, hay lưỡi... Phải có cách nào đó, tuỳ thuộc vào việc hắn có bao nhiêu thời gian. Lửa lúc nào cũng là một lựa chọn hay.

Yindao bất ngờ rẽ xuống một con phố một chiều và dừng lại. Cô quan sát số nhà rồi đi thêm nửa dãy nhà nữa. Cô đỗ lại bên ngoài một chiếc xe có thẻ cảnh sát treo trên bảng điều khiển.

“Nhà này.” Cô ta chỉ một toà nhà ba tầng, xây bằng gạch đỏ cách đó mấy nhà, đèn ở căn hộ tầng một vẫn còn bật. Quỷ nghĩ tuy nó khiêm tốn nhưng còn xa xỉ hơn nhiều so với những tấm ván ghép hai màu vàng be hay những hộp diêm mà nhiều người Trung Quốc phải gọi là nhà.

Họ trèo ra khỏi xe và đi bộ đến vỉa hè, dừng bước. “Đứng tránh khỏi tầm nhìn,” cô ta thì thầm và dẫn hắn đến gần một hàng rào bằng gỗ hoàng dương. Quỷ liếc ra sau. Yusuf đã đỗ xe và trong ánh sáng mờ nhạt đầu tối, Quỷ có thể trông thấy gã và tên Turk kia.

Hắn tiến lại gần và ngửi thấy mùi xà phòng trên da và mồ hôi của cô. Sự khuấy động trong hắn còn chưa hạ nhiệt và hắn phải áp sát vào cánh tay và hông cô ta trong lúc cô quan sát ngôi nhà. Cô gật đầu về phía cửa sổ rộng ở mặt trước. “Chúng ta sẽ đi qua cửa hậu nếu nó không bị khoá. Họ có thể trông thấy chúng ta từ cửa trước và bỏ chạy mất.”

Cô ta ra hiệu cho hắn đi theo cô vòng ra sau căn nhà gần họ nhất, rồi họ cùng băng qua mấy mảnh sân để tới nhà Trương. Họ di chuyển chậm rãi để không va phải thứ trong bóng tối chập choạng làm lộ sự có mặt của mình.

Ở cửa sau nhà *lũ lợn,* họ dừng lại và *Yindao* nhìn qua cửa sổ vào một căn bếp nhỏ. Không có ai bên trong. “Luôn luôn nhìn qua cửa sổ đằng sau nhà trước,” cô thì thào. “Quy tắc tác chiến mới của tôi đây.” Cô ta cười nhăn nhó khi nói điều này, mặc dù không giải thích tại sao.

“Đi thôi,” cô ta nói. “Di chuyển chậm thôi. Đừng làm họ giật mình. Nói với họ ngay lập tức là chúng ta ở đây để giúp họ. Chúng ta muốn bảo vệ họ khỏi tên Quỷ. Và bảo họ nhiều khả năng họ sẽ được ở lại tị nạn.”

Quỳ gật đầu và cố tưởng tượng phản ứng của bọn họ sẽ như thế nào khi Sam Trương và vợ trông thấy ai là thông dịch viên cho cảnh sát.

Yindao thử mở cửa. Nó không khoá. Cô mở ra thật nhanh, hắn cho là để nó không kêu cọt kẹt.

Hắn phải xử lý việc này thế nào nhỉ? Quỳ tự hỏi. Hắn nhận ra đáng lẽ hắn phải làm *Yindao* yếu đi ngay lập tức. Cô ta là một mối nguy hiểm quá lớn nếu chỉ doạ nạt không thôi. Hắn quyết định cách tốt nhất là bắn vào một chân cô ta, chỗ khoeo chân đúng là chuyện châm biếm nếu nghĩ đến bệnh viêm khớp của cô ta. Hắn và lũ Turk sẽ giết nhà họ Trương. Rồi quay lại Windstar. Chúng sẽ tăng tốc tới một nhà trú ẩn hoặc một nhà kho bỏ hoang ở đâu đó, để hắn dành thì giờ với *Yindao.*

Họ cùng im lặng đi qua căn bếp nhỏ và nín tiếng.

Trên bếp ga là một ấm nước đang được đun sôi. Nửa củ hành tây nằm trên thớt, một nhúm rau thơm đặt cạnh nó. Vợ Trương đang chuẩn bị món gì cho bữa tối nhỉ?

Yindao đi qua bếp. Cô ta dừng lại ở ngưỡng cửa ngoài hành lang dẫn vào một phòng khách và ra dấu cho hắn dừng lại.

Hắn để ý thấy lũ Turk đang ở bên ngoài, trong con ngõ cạnh ngôi nhà. Lưng *Yindao* đang quay về phía hắn và hắn ra hiệu cho chúng đi vòng ra cửa trước. Yusuf gật đầu và cả hai cùng lẩn đi.

Quỷ quyết định là hắn sẽ để *Yindao* đi trước mình. Cho cô ta một hai phút vào trong phòng khách cùng với nhà Trương trước để bọn chúng an tâm và cho lũ Turk cơ hội vào vị trí trước cửa. Rồi hắn sẽ nhẩy vào và bắn cô ta, đó sẽ là tín hiệu để tụi Turk lao vào và giúp hắn kết liễu gia đình này.

Nấn ná ở đằng sau, Quỷ thò tay xuống dưới áo khoác gió và lôi khẩu súng ra khỏi lưng quần tập.

Chỉ còn một mình *Yindao* tiếp tục bước chậm vào trong hành lang tối.

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI LĂM

Có tiếng động gần đây.

Bước chân chăng? Sam Trương tự hỏi khi ngồi trên sô pha cạnh cậu con trai út.

Ở đằng trước? Hay đằng sau?

Họ ngồi trong phòng khách tối mờ của ngôi nhà, tụ lại quanh chiếc tivi xem một chương trình thảo luận. Họ bật tiếng khá to nhưng Trương vẫn nghe rõ tiếng động.

Một tiếng rắc.

Đúng rồi, tiếng bước chân.

Đó là gì vậy?

Một con phượng hoàng hồi sinh từ tro tàn, một con rồng giận dữ vì ngôi nhà nặng nề này đã được xây bên trên tổ của nó chăng?

Linh hồn cha anh đã trở về để an ủi họ?

Hay có lẽ là cảnh báo họ.

Cũng có thể là chính tên Quỷ đã tìm đến họ.

Chỉ là tưởng tượng của mình thôi, Trương nghĩ.

Chỉ có điều khi anh nhìn sang bên kia phòng tới chỗ William đang ngồi đọc một tờ tạp chí cũ từ năm ngoái, anh thấy thằng bé đã ngồi thẳng dậy, cổ vươn ra, đầu khẽ xoay nghiêng giống như một chú diệc đang cố định vị ngọn nguồn nguy hiểm.

“Có chuyện gì vậy mình?” Mỹ Mỹ thì thào khi trông thấy khuôn mặt hai cha con. Cô kéo Bảo Nhi vào mình.

Một tiếng cách khác.

Một bước chân. Nhưng anh không thể nói là nó phát ra từ đâu.

Sam Trương nhanh chóng đứng dậy. William bắt chước anh. Ronald dợm đứng nhưng cha cậu đã phẩy tay bảo cậu vào phòng ngủ. Một cái gật đầu kiên quyết với vợ anh. Cô nhìn vào mắt anh một lát rồi chui vào phòng ngủ với cô bé con và cậu út rồi lặng lẽ đóng cửa lại.

“Làm như ba đã bảo, con trai.”

William đứng vào vị trí bên cạnh ngưỡng cửa dẫn ra phía sau căn hộ, tay cầm sẵn ống thép Trương đã tìm được ngoài vườn. Hai cha con đã cùng lên kế hoạch những gì họ phải làm nếu Quỷ tới tìm. Trương sẽ bắn người đầu tiên đi qua cửa, dù đó là Quỷ hay *bằng hữu* của hắn. Khi nghe thấy tiếng súng, những tên còn lại có thể sẽ chần chừ, cho William thời gian để chộp lấy khẩu súng của kẻ vừa ngã xuống, vậy là cả cậu cũng sẽ có vũ khí.

Khi đó Trương sẽ tắt hai bóng đèn trong phòng khách để anh không còn là một mục tiêu rõ ràng nữa nhưng vẫn trông thấy kẻ tấn công trên ngưỡng cửa nhờ cái bóng. Anh sẽ bắn vào đầu hắn; từ vị trí này anh không thể bắn trượt được.

Sam Trương rạp người xuống sau một chiếc ghế. Anh phớt lờ cơn mỏi mệt từ vụ đắm tàu, sự kiệt sức khi vừa mất đi người cha, kiệt sức vì linh hồn anh đã bị tổn thương quá nhiều trong hai ngày vừa qua. Bằng bàn tay vững vàng của một nhà thư pháp, anh chĩa khẩu súng ra cửa.

Bên trong dinh thự, Amelia Sachs bước thật chậm vào hành lang tối. “Chờ ở đây một chút, John,” cô thì thầm.

“Được,” giọng trả lời nhẹ đáp lại.

Cô bước hẳn vào trong. Chỉ do dự một giây rồi gọi. “Ngay bây giờ.”

“Cái gì?” Quỷ dè dặt hỏi.

Nhưng thay vì trả lời cô ta chỉ quay ngoắt lại phía hắn, giơ khẩu súng lên nhanh đến nỗi chuyển động của khẩu súng màu đen chỉ còn là một vệt xám mờ. Nòng súng chĩa thẳng vào ngực Quỷ đĩnh đạc trước cả khi hắn giơ được khẩu Glock của mình lên.

Câu ra hiệu của Sachs hoá ra không phải là cho Quỷ, mà là với nửa tá đàn ông và đàn bà mặc đồng phục chiến đấu, Bo Haumann và các cảnh sát thực chiến khác của Đơn vị Khẩn cấp. Cả đám vừa ào vào căn bếp nhỏ bé. Họ lao đến từ cửa sau và băng qua cô từ phòng khách, súng ống chĩa vào khuôn mặt sửng sốt của Quỷ, gào lên những câu mệnh lệnh điếc tai. “Nằm xuống, nằm xuống, cảnh sát đây. Thả vũ khí, lên sàn, nằm xuống!”

Súng của hắn bị tước khỏi tay hắn và hắn bị đẩy úp mặt xuống sàn, bị còng tay và soát người. Hắn cảm nhận một cú giật ở mắt cá chân và khẩu súng may mắn Model 51 của hắn cũng bị lấy đi, các túi áo túi quần hắn bị lột hết ra.

“Ở ngoài chúng tôi tóm được hai tên, cả hai đều nằm và khoá tay.” Có nghĩa là chúng bị khống chế nằm úp mặt và hai cổ tay bị còng sắt hoặc dây trói nhựa buộc chặt. Chúng là hai kẻ trong chiếc xe Windstar mà Sachs biết đã đi theo họ. Cô đoán chúng là những kẻ khác thuộc trung tâm văn hoá Duy Ngô Nhĩ ở Queens.

“Còn cô trông trẻ nào nữa không?” Sachs cúi xuống và thì thầm gay gắt vào tai Quỷ.

“Gì...”

“Chúng tôi đã bắt được hai kẻ theo đuôi. Còn ai khác không?”

Quỷ không trả lời và Sachs nói vào điện đàm. “Tôi chỉ phát hiện được một chiếc xe tải. Có lẽ là nó thôi.”

Lúc này Lon Sellitto và Eddie Đặng cũng từ trên gác xuống hội ngộ với cô. Bọn họ đã đợi sẵn ở đó để tránh cản đường đội bắt giữ. Họ nhìn khắp lượt Quỷ đang nằm trên sàn, hụt hơi vì bị sốc và đối xử thô bạo. Amelia Sachs nghĩ trông hắn có vẻ vô hại, chỉ là một người đàn ông Châu Á đẹp trai nhưng nhỏ bé với mái tóc chớm ngả bạc.

Điện đàm của Sellitto bật lên với một lời nhắn, “Xạ thủ Một và Hai gọi Căn cứ. Chúng tôi xuống được chưa?”

Anh ta tắt bớt tần số tín hiệu trên chiếc Motorola của mình và nói, “Căn cứ gọi Xạ thủ. Xác nhận được phép.” Vị thanh tra to lớn nói thêm với Quỷ, “Bọn họ đã có anh trong tầm ngắm kể từ phút anh bước chân ra khỏi chiếc xe thùng. Nếu anh ngắm bắn về phía cô ấy thì giờ anh đã chết rồi. May đấy nhé.”

Họ lôi Quỷ vào phòng khách và đẩy hắn ngồi lên một chiếc ghế. Eddie Đặng đọc các quyền của hắn, bằng tiếng Anh, Quan Thoại và Vân Nam. Chỉ để cho chắc.

Hắn xác nhận là mình đã hiểu với rất ít cảm xúc nếu cân nhắc đến tình hình hiện nay, Sachs quan sát thấy như vậy.

“Nhà họ Trương sao rồi?” Sachs hỏi Sellitto.

“Họ ổn cả. Hai đội INS đã đến nhà họ. Suýt nữa thì sự thể bung bét. Ông bố đã có trên tay một khẩu súng và sẵn sàng bắn nhưng các đặc vụ đã nhìn thấy điều đó qua cửa sổ nhờ ống nhòm ban đêm. Họ tìm được số điện thoại của nhà đó và gọi vào để cho họ biết rằng họ đã bị bao vây. Ngay khi Trương nhận ra đó là đội INS thật sự chứ không phải Quỷ, anh ta đã đầu hàng.”

“Còn cô bé?”

“Cô bé ổn. Nhân viên xã hội đã lên đường. Họ sẽ quản thúc cả nhà đó ở Owls Head cho đến khi chúng ta xong việc với của nợ này.” Anh ta gật đầu về phía Quỷ. “Rồi chúng ta có thể qua đó và thẩm vấn họ.”

Ngôi nhà họ đang đứng lúc này còn cách nhà họ Trương khoảng hơn một cây số. Đó là một nơi xinh xắn gọn gàng, trồng đầy hoa và các đồ trang trí nhỏ. Sachs rất ngạc nhiên vì điều này khi đã biết nó thuộc về một trong những thanh tra án mạng cừ nhất thành phố.

“Đây mà là nhà anh á, Lon?” Cô hỏi trong lúc cầm lên một bức tượng chú lợn Bo Peep bằng sứ.

“Đó là của bạn thân cùng giường của tôi,” anh biện hộ và dùng biệt danh của đám cảnh sát dành cho Rachel, bạn gái anh (hiếm lắm anh mới nói kiểu bông đùa như vậy). Họ đã chuyển vào ở cùng nhau từ vài tháng trước. “Cô ấy thừa hưởng phân nửa những món này từ mẹ mình.” Anh ta lấy lại bức tượng trên tay Sachs và cẩn thận đặt nó lên giá.

“Đây là lựa chọn tốt nhất có thể của chúng tôi để tiến hành bắt giữ trong khoảng thời gian gấp rút như thế. Chúng tôi đoán là nếu phải lái đi quá xa khỏi Owls Head, thủ phạm sẽ bắt đầu nghi ngờ.”

“Tất cả chỉ là giả,” Quỷ nói vẻ buồn cười. Sachs thấy có vẻ như tiếng Anh của hắn tốt hơn nhiều thứ âm giọng mà hắn giả dạng khi còn đội lốt John Tống. “Các người đã lừa tôi.”

“Đoán là thế.”

Cuộc gọi của Lincoln Rhyme, trong lúc họ đang lái xe qua Brooklyn để hướng về ngôi nhà thật sự của họ Trương ở Owls Head, là để báo cho Sachs biết giờ anh tin rằng Quỷ đang đóng giả John Tống. Một đội INS và cảnh sát NYPD khác đã được cử đến căn hộ thật của nhà Trương để câu lưu họ. Sellitto và Eddie Đặng thì xếp đặt một địa điểm bắt giữ ở nhà Sellitto, nơi họ có thể tóm hắn mà không sợ có người dân thường nào vô tình bị giết giữa hai làn đạn, đồng thời còn bắt được cả những *bằng hữu* đi theo hắn. Rhyme dự đoán là chúng sẽ đi theo Sachs từ nhà trú ẩn ở phố Tàu hoặc xạ thủ sẽ gọi chúng qua điện thoại khi họ đến nhà họ Trương.

Trong lúc cô lắng nghe giọng của Rhyme, Sachs đã phải vận dụng hết mọi sức mạnh tinh thần của mình để gật đầu và giả vờ rằng Coe đang làm việc cho Quỷ, và cái gã đáng lẽ là bạn, là bác sĩ và chỉ đang ngồi cách cô có sáu mươi phân, rõ ràng không mang vũ khí kia không phải là tên giết người mà họ bấy lâu tìm kiếm.

Cô cũng nhớ lại lần mát xa bấm huyệt đêm hôm trước, cô đã tới bên hắn với bí mật của mình, với niềm hi vọng thiết tha là mình sẽ được chữa trị. Cô rùng mình ghê tởm trước kí ức hai bàn tay hắn đặt trên vai và lưng cô. Cô cũng nghĩ đến nỗi khiếp đảm khi chính mình đã nhắc với hắn vị trí ngôi nhà trú ẩn của họ Vũ khi hỏi hắn có muốn đến ở cùng họ không.

Quỷ hỏi. “Làm sao anh bạn Lincoln Rhyme của cô biết tôi không phải là Tống?”

Cô nhặt một chiếc túi ni lông chứa những vật trong túi quần Quỷ lên. Bên trong nó là những mảnh vỡ của lá bùa hình con khỉ. Sachs giơ nó lại gần mặt hắn.

“Con khỉ đá,” cô giải thích. “Tôi tìm được ít dư chất trong móng tay Lý. Nó là ma-giê silicat, giống bột đá. Rhyme phát hiện ra nó tới từ loại đá xà phòng, cũng là thứ vật liệu tạc nên lá bùa này.” Sachs đưa tay ra và thô bạo giật cổ áo len của Quỷ xuống, để lộ vết xước đỏ dừ từ sợi dây đeo bằng da. “Chuyện gì đã xảy ra? Anh ấy đã giật nó khỏi cổ anh và nó bị vỡ hả?” Cô thả cổ áo ra và bỏ đi.

Quỷ gật đầu chậm rãi. “Trước khi tôi bắn hắn, hắn đã bò trên mặt đất. Tôi tưởng hắn đang cầu xin khoan hồng, nhưng rồi hắn nhìn lên và mỉm cười với tôi.”

Vậy là Lý đã cố ý cạo một ít bột đá dưới móng tay để nói cho họ biết Quỷ thực ra chính là Tống.

Ngay khi bản báo cáo của Cooper về ma-giê silicat cho họ biết rằng dư chất ấy có thể là đá xà phòng, Rhyme đã nhớ lại thứ chất lạ trên tay Sachs hôm qua. Anh nhận ra nó có thể đến từ lá bùa của Tống. Họ đã gọi cho các cảnh sát gác cửa nhà Tống và được xác nhận là nơi đó có một cửa hậu, điều đó có nghĩa là Quỷ có thể đi và về mà các cảnh sát không trông thấy được. Anh cũng hỏi họ liệu có cửa hàng làm vườn nào gần đó, nguồn gốc cho chỗ mùn mà họ tìm được, và được biết về cửa hàng hoa dưới tầng một tòa nhà. Rồi anh cho kiểm tra các cuộc gọi đến điện thoại di động của Sachs; số điện thoại đã từng được dùng để gọi trung tâm Duy Ngô Nhĩ cũng xuất hiện trong lịch sử cuộc gọi của cô.

John Tống thật là bác sĩ còn Quỷ thì không. Nhưng như Sonny Lý từng bảo Rhyme, ai ai ở Trung Quốc cũng biết ít nhiều về Đông y.

Những gì Quỷ nói với Sachs và đám thảo dược hắn đưa cho cô chỉ là kiến thức phổ thông của bất kì ai từng được một bác sĩ Trung Quốc khám chữa thường xuyên.

“Còn anh bạn INS của cô?” Quỷ hỏi.

“Coe á?” Sachs trả lời. “Chúng tôi biết anh ấy chẳng liên quan gì đến anh. Nhưng tôi phải giả vờ Coe là gián điệp, chúng tôi cần đảm bảo anh không nghĩ là chúng tôi đang nhắm vào anh. Và chúng tôi cũng cần anh ấy tránh đi. Nếu anh ấy phát hiện ra anh là ai có thể anh ấy lại lao vào anh giống như Tân trên phố Canal. Chúng tôi muốn một vụ bắt giữ sạch. Và chúng tôi không muốn anh ấy vào tù vì tội giết ai đó.” Sachs không thể không thêm, “kể cả đó là anh.”

Quỷ chỉ cười điềm tĩnh.

Khi cô bàn giao Coe cho ba cảnh sát từ phân khu đến, cô đã giải thích với họ chuyện gì đang xảy ra. Tất nhiên đặc vụ bị sốc khi vừa mới ngồi cách kẻ đã giết nguồn tin của anh ta ở Trung Quốc có vài phân và bắt đầu phàn nàn một cách tức giận là anh ta muốn tham dự vụ bắt giữ. Nhưng đã có lệnh từ Tổng Hành Dinh yêu cầu anh cách ly và không được đi đâu cho đến khi Quỷ đã bị bắt.

Rồi cô nhìn khắp lượt hắn. Lắc đầu ghê tởm. “Anh đã bắn chết Tống, giấu cái xác rồi tự bắn mình. Và bơi ngược ra biển. Anh suýt chết đuối.”

“Tôi đâu có nhiều lựa chọn, không phải sao? Jerry Đường đã bỏ tôi lại. Không đời nào tôi có thể thoát khỏi bãi biển đó nếu không đóng giả làm Tống.”

“Còn khẩu súng?”

“Nhét nó vào tất trong xe cứu thương. Rồi giấu nó ở bệnh viện và quay lại lấy sau khi cán bộ của INS thả tôi ra.”

“Cán bộ INS?” Cô ngẫm nghĩ và gật đầu. “Đúng là anh được thả ra quá nhanh.” Quỷ không nói gì nhưng cô nói tiếp. “Chà, lại có thứ chúng tôi phải điều tra đây.” Rồi cô hỏi, “Tất cả những gì anh nói với tôi về John Tống... anh bịa phải không?”

Quỷ nhún vai. “Không, những gì tôi kể cô nghe về anh ta là thật. Trước khi giết anh ta tôi đã buộc anh ta phải kể về mình, về những người khác trên bè, về nhà Trương và Vũ. Đủ để màn trình diễn của tôi đáng tin. Tôi đã ném chứng minh thư của anh ta đi, chỉ giữ lại ví và lá bùa.”

“Thi thể anh ta ở đâu?”

Câu trả lời của hắn chỉ là một nụ cười điềm tĩnh khác.

Sự tĩnh tại của hắn làm cô điên tiết. Hắn đã bị bắt và sẽ bị tống vào tù đến hết đời, có khi còn bị xử tử, ấy vậy mà trông hắn như chỉ bị bất tiện đôi chút vì muộn một chuyến tàu. Nỗi tức giận trào lên v àcô giơ tay ra sau chuẩn bị tát vào mặt hắn. Nhưng khi hắn không có bất cứ phản ứng nào, không nhăn mặt, không nhắm mắt, cô hạ tay xuống, không cho phép hắn được hưởng cái thú ra vẻ ta anh hùng chịu đựng cú đấm.

Tiếng chuông điện thoại của Sachs chen vào. Cô bước tránh đi và trả lời. “A lô?”

“Mọi người đều vui chứ?” Rhyme hỏi một cách châm biếm.

“Tôi...”

“Chắc là đang đi cắm trại? Hay là đi xem phim? Và quên hết những người còn lại?”

“Rhyme, chúng tôi đang xử lý một vụ bắt giữ.”

“Tôi cho là rồi sẽ có ai đó gọi cho tôi và cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Vào một lúc nào đó... Không, tôi không làm đâu, Thom. Tôi đang tức điên lên đây.”

“Chúng tôi đang hơi bận ở đây, Rhyme à,” cô trả lời.

“Chỉ thắc mắc chuyện gì đang xảy ra thôi mà. Tôi nào phải nhà ngoại cảm, cô biết đấy.”

Cô biết anh đã nghe được là không có thành viên nào của đội bị thương, nếu không thì anh đã không hỏi han cô cái kiểu giễu cợt như thế.

Cô đáp lại, “Anh có thể quẳng cái thái độ đó...”

“ ‘Quẳng’ ấy à? Nói năng như thủy thủ nhỉ, Sachs.”

“... bởi vì chúng tôi đã bắt được hắn.” Cô nói thêm, “tôi đã cố hỏi hắn chỗ giấu xác Tống nhưng...”

“Chúng ta có thể tự luận ra mà Sachs? Nó quá rõ rồi đấy thôi.”

Chỉ với vài người thôi, cô nghĩ, mặc dù cô vui khi nghe lại những câu đốp chát của anh hơn hẳn giọng nói đều đều lúc trước.

Nhà tội phạm học nói tiếp. “Trong cốp xe Honda bị đánh cắp.”

“Và nó vẫn còn ở mạn phía Đông Long Island?” Cô hỏi, cuối cùng cũng hiểu ra.

“Tất nhiên rồi. Còn ở đâu được nữa? Quỷ đã ăn cắp nó, giết Tống rồi lái về phía Đông để giấu nó, chúng ta không tìm hướng đó. Chúng ta giả định là hắn đi về hướng Tây, vào trong thành phố cơ.”

Sellitto cúp máy và chỉ ra phố.

Sachs gật đầu và nói, “Tôi phải đi gặp mấy người Rhyme ạ.”

“Gặp gỡ? Thấy chưa, cô đang làm như là đi dã ngoại thật ấy. Ai?”

Cô cân nhắc một lát rồi nói, “Vài người bạn.”

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI SÁU

Cô tìm được cả nhà họ đang đứng bên ngoài một ngôi nhà đã xuống cấp ở gần Owls Head Park. Mùi rác rất nồng trong không khí, nó tới từ nhà máy xử lý vừa phản bội họ vừa cứu sống họ.

Không có thành viên nào bị còng tay và Sachs vui vì điều đó. Cô cũng mừng là hai cảnh sát mặc đồng phục của NYPD đang tán gẫu vui vẻ với một cậu bé. Chắc hẳn đó là con út nhà họ Trương.

Cha của cậu, Sam Trương, đang đứng khoanh tay, nghiêm nghị và lặng lẽ, đầu cúi gằm trong lúc một người Mỹ gốc Á mặc bộ vest của đặc vụ INS nói chuyện với anh ta và ghi chép lại.

Đứng bên cạnh anh ta là một phụ nữ không vui, có vẻ ù lì và trạc tứ tuần. Chị ta đang nắm tay Bảo Nhi. Sachs cảm thấy trái tim thắt lại khi nhìn Đứa Trẻ Quý Báu. Con bé quá dễ thương. Một bé gái mặt tròn xoe với mái tóc đen mượt như lụa cắt bằng. Cô bé mặc chiếc quần bò nhung tăm màu đỏ và áo len Hello Kitty có vẻ rộng hơn cỡ của nó đến hai số.

Một thanh tra nhận ra Sellitto và đi tới chỗ anh ta và Sachs. “Cả nhà họ đều ổn. Chúng tôi đang đưa họ tới trại tạm giam của INS ở Queens. Có vẻ với tất cả những gì đã làm, nhiều khả năng anh ta được xin tị nạn.”

“Các vị đã bắt được Quỷ?” Sam Trương hỏi cô bằng thứ tiếng Anh không vững khi đi đến gặp họ. Chắc anh ta đã nghe được tin

tức, nhưng dễ hiểu là anh vẫn chưa cảm thấy yên tâm thật sự là tên giết người đã vào khám.

“Vâng,” cô nói, mắt không để ở chỗ người đàn ông cô đang nói chuyện cùng, mà là nhìn Bảo Nhi. “Hắn bị bắt rồi.”

Trương nói, “cô là người quan trọng trong việc bắt giữ hắn?”

Sachs cười. “Tôi có tham dự, đúng vậy.”

“Cảm ơn cô.” Người đàn ông có vẻ muốn nói thêm nhưng tiếng Anh của anh ta vẫn còn khó khăn. Anh ta nghĩ một lát rồi hỏi. “Tôi có thể hỏi cô không? Người đàn ông, lớn tuổi, đã bị giết trong căn hộ của Quỷ? Xác ông ấy đâu?”

“Cha anh phải không?”

“Phải.”

“Ở nhà xác thành phố. Trong Manhattan.”

“Ông ấy cần một đám tang đúng nghĩa. Điều đó quan trọng.”

Sachs nói. “Tôi sẽ đảm bảo là ông ấy không bị chuyển đi. Sau khi anh xong việc chỗ INS anh có thể sắp xếp để một nhà tang lễ tới đưa ông ấy đi.”

“Cảm ơn cô.”

Một chiếc Dodge màu xanh nhỏ bé với dấu triện của thành phố New York tấp lại hiện trường. Một người phụ nữ da đen trong bộ vest màu nâu bước ra, mang theo chiếc cặp táp. Người phụ nữ nói chuyện với đặc vụ INS và Sachs. “Tôi là Chiffon Wilson. Tôi là nhân viên xã hội của Cơ quan bảo trợ trẻ em.” Một tấm thẻ được đưa ra.

“Cô đến vì đứa bé à?”

“Đúng vậy.”

Trương liếc nhanh vợ mình. Sachs hỏi. “Cô sẽ mang bé đi?”

“Chúng tôi buộc phải làm vậy.”

“Nó không ở cùng với họ được sao?”

Wilson lắc đầu thông cảm. “Tôi e là không. Họ không có ràng buộc nào với cô bé. Cô bé là trẻ mồ côi tới từ một quốc gia khác. Bé sẽ phải quay lại Trung Quốc.”

Sachs gật đầu chậm rãi rồi vẫy tay gọi nhân viên xã hội sang một bên. Cô thì thào. “Cô bé là con gái. Cô biết chuyện gì sẽ xảy ra cho những cô bé mồ côi ở Trung Quốc không?”

“Con bé sẽ được nhận nuôi.”

“Có thể,” Sachs nói một cách nghi ngờ.

“Tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng mình phải làm theo luật. Nghe này, chúng tôi luôn làm như vậy và chưa từng nghe phàn nàn gì về những vấn đề bọn trẻ gặp phải khi quay lại quốc gia tiếp nhận.”

Quốc gia tiếp nhận... Cụm từ này cũng làm cô phiền não y như lối nói ‘kẻ không giấy tờ’ của Coe. Sachs hỏi. “Cô có bao giờ nghe được gì sau khi lũ trẻ quay về không chứ?”

Wilson do dự. “Không.” Rồi cô ta gật đầu với đặc vụ INS, người đang nói tiếng Hoa với nhà Trương. Khuôn mặt Mỹ Mỹ bất động nhưng cô vẫn gật đầu và dẫn bé tới chỗ nhân viên xã hội. “Con bé sẽ..Mỹ Mỹ nói. Rồi cô cau mày cố nghĩ ra từ tiếng Anh.

“Vâng?” Nhân viên xã hội hỏi.

“Con bé sẽ được chăm sóc tốt phải không?”

“Có, sẽ là như vậy.”

“Nó rất ngoan. Mất mẹ. Đảm bảo là nó được chăm tốt nhé.”

“Tôi sẽ đảm bảo.”

Mỹ Mỹ nhìn cô bé rất lâu rồi quay lại chú ý tới cậu con nhỏ của mình.

Wilson bế Bảo Nhi lên. Con bé nheo mắt trước bộ tóc đỏ của Sachs và giơ tay ra túm một mớ tóc với vẻ tò mò. Khi nó giật mạnh, Sachs cười lớn. Nhân viên xã hội bắt đầu ra xe.

“Ting!” Giọng khẩn thiết của người phụ nữ vang lên. Sachs nhận ra câu đó là “chờ” hoặc “dừng”. Cô quay sang và thấy Trương Mỹ Mỹ đang đi về phía họ.

“Vâng?”

“Đây. Nó đây.” Mỹ Mỹ đưa cô bé một con thú nhồi bông làm qua loa. Sachs nghĩ đó là một chú mèo.

“Con bé thích lắm. Làm nó vui.”

Wilson nhận nó và đưa cho Bảo Nhi.

Mắt đứa trẻ đã ở trên món đồ chơi, còn mắt Mỹ Mỹ thì dõi theo con bé.

Rồi nhân viên xã hội đặt cô bé vào ghế ngồi và lái đi.

Sachs dành nửa giờ để nói chuyện với nhà Trương, thẩm vấn họ xem mình có thể biết thêm điều gì khác giúp ích cho việc củng cố bằng chứng chống lại Quỷ không. Rồi sự mệt mỏi của hai ngày vừa qua phủ xuống cô và cô biết là đã đến lúc về nhà. Cô trèo vào chiếc xe của đội khám nghiệm, liếc ra sau một lần nữa để nhìn nhà Trương trèo vào xe khách của INS. Cô và Mỹ Mỹ vô tình gặp ánh mắt nhau một thoáng, rồi cửa đóng lại, chiếc xe khách lái ra phố và biến mất, những *con lợn,* những kẻ không giấy tờ... gia đình nhà họ tiếp tục chuyến đi đến một nhà tạm khác.

Tất nhiên bằng chứng luôn tồn tại độc lập với thủ phạm, và dù Quỷ đã bị bắt thì Lincoln Rhyme và Amelia Sachs vẫn phải dành cả buổi sáng hôm sau để xử lý các thông tin tiếp tục đến liên quan tới vụ GHOSTKILL.

Một bản phân tích chỉ dấu hoá chất trong mẫu C4 của FBI đã quyết định rằng nguồn gốc loại chất nổ đã thổi tung con tàu là từ bọn buôn lậu vũ khí.

Đội lặn của tàu *Evan Brigant* đã mang lên những cái xác của thủy thủ và những người nhập cư khác từ *Fuzhou Dragon,* cũng như toàn bộ số tiền, khoảng 120.000 đô-la. Số tiền đó đã được đưa vào kho bằng chứng và cất trữ ở két an toàn của FBI. Họ cũng biết rằng Lãnh Thủy Bân, kẻ đã trả tiền cho Quỷ và viết lá thư Sachs tìm được trong tàu. Rhyme đoán hắn là một tiểu xà thủ hoặc đối tác của Quỷ, và đã gửi email tên cùng địa chỉ tới cảnh sát Trung Quốc kèm lời nhắn về vai trò của Lãnh với Quỷ.

“Anh muốn viết nó lên bảng không?” Thom hỏi và gật đầu với tấm bảng trắng.

“Viết đi, viết đi!” Anh sốt ruột nói. Họ vẫn còn phải trình bày bằng chứng với công tố viên. Giới thiệu lại thông tin lần nữa như cách nó được viết ra trên bảng sẽ là chính xác nhất và tốt nhất.

Trợ lý của anh cầm bút và viết thông tin như họ vừa nhận được.

- Quỷ dùng C4 mới để thổi bay con tàu. Kiểm tra nguồn gốc chất nổ bằng chỉ dấu hoá học.
- Nguồn là bọn buôn lậu vũ khí.
- Lượng tiền đô la Mỹ mới tinh tìm thấy trong buồng ngủ của Quỷ.
- Gần 120.000.

- Gần 20.000 NDT tìm được trong buồng Quỷ.
- Danh sách nạn nhân, thông tin chuyến bay thuê và tài khoản ngân hàng. Kiểm tra tên người gửi ở Trung Quốc.
- Lãnh Thủy Bân. Tên và địa chỉ đã gửi cho cảnh sát địa phương.
- Thuyền trưởng còn sống nhưng bất tỉnh.
- Đã tỉnh lại, đang trong trại tạm giam INS.

Trong lúc cô đang viết trên bảng, máy tính của Rhyme kêu bíp.

“Gọi, email,” anh nói.

Máy tính chấp nhận giọng gắt gỏng của anh mà không phản đối gì và mời anh xem một danh sách thư mới đến.

“Gọi, con chuột xuống. Gọi, click đúp.”

Anh đọc bức thư vừa được chuyển đến.

“A,” Rhyme tuyên bố. “Tôi đã đúng.”

Anh giải thích với Sachs là xác John Tống quả thực đã được người ta tìm thấy trong cốp xe Honda màu đỏ mà Quỷ đã ăn cắp. Như Rhyme tiên đoán, nó được tìm thấy dưới một cái hồ chỉ cách Bãi biển Easton có 60 mét.

Vậy là lại có thêm một vụ án mạng nữa cộng dồn vào cáo buộc của Kwan Ang.

Có một lá thư khác làm anh chú ý. Lần này là thư của Mel Cooper, anh ta đã trở lại cơ quan ở phòng thí nghiệm NYPD tại Queens.

Từ: M. Cooper

Tới: L. Rhyme

Về việc: Kết quả sắc ký khí và phân tích quang phổ của PERT Bộ Tư Pháp Mẫu vật chứng 3452-02.

Dòng tiêu đề trịnh trọng hoàn toàn tương phản với mẩu tin thân mật bên dưới nó.

• • •

Lincoln:

Chúng tôi đã xem chất nổ và nó là giả.

Cái mông của Dellray chẳng gặp nguy hiểm gì cả. Thủ phạm làm sai bét và dùng loại chất nổ "cùi bắp" - loại để luyện tập. Tôi đang cố lần theo nó nhưng không ai lại có dữ liệu về vật liệu tạo bom giả cả. Cũng là việc đáng cân nhắc.

Rhyme cười phá lên. Một tên buôn lậu vũ khí nào đó đã chơi cho kẻ tấn công Fred Dellray một vố bằng cách bán cho hắn chất nổ giả. Anh mừng vì đặc vụ không thực sự gặp phải nguy hiểm gì.

Chuông cửa reo và Thom đi xuống xem đó là ai.

Những bước chân nặng nề trên cầu thang. Hai người. Anh tin là chúng thuộc về Sellitto và Dellray, viên cảnh sát bước đi với nhịp chân nặng nề đặc thù còn đặc vụ FBI thì bước hai bậc một bằng cặp chân dài của mình.

Bình thường vẫn lánh đời nhưng ngay lúc này Rhyme lại thấy vui khi hai người họ đến đây. Anh sẽ kể cho họ về quả bom giả. Cả bọn sẽ cùng cười chuyện đó. Nhưng rồi anh ý thức được một chuyện

khác và chuông báo động trong đầu anh bật lên. Hai người dừng bước ngoài cửa và đang thì thầm. Có vẻ như họ đang tranh luận xem ai là người phải đưa tin tức xấu.

Anh đã đúng về chuyện bước chân thuộc về ai. Một lát sau viên cảnh sát nặng nề và đặc vụ FBI cao ngòng đẩy cửa phòng ngủ bước vào. “Chào Line,” Sellitto nói.

Chỉ một cái liếc vào mặt họ là Rhyme biết mình cũng đã đoán đúng chuyện có tin xấu.

Sachs và Rhyme nhìn nhau lo lắng.

Rhyme nhìn từ người nọ sang người kia. “Chúa ơi, một trong hai anh nói gì đó đi.”

Dellray thở ra một hơi dài thượt.

Cuối cùng thanh tra nói, “Họ đã đưa hắn ra khỏi phạm vi pháp lý của chúng tôi, Quỷ ấy. Họ sẽ đưa hắn quay lại Trung Quốc.”

“Cái gì?” Sachs hổn hển.

Dellray cáu tiết, “Sẽ được áp giải lên một chuyến máy bay chiều nay.” Đặc vụ lắc đầu. “Một khi nó cất cánh thì hắn sẽ được tự do.”

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI BẢY

“Dẫn độ ư?” Rhyme hỏi.

“Bọn họ chỉ diễn một tí thế thôi,” Dellray gầm gừ. “Nhưng rồi chúng ta sẽ chẳng thấy một mẩu lệnh bắt giữ nào từ toà án Trung Quốc đâu.”

“Không có lệnh bắt là thế nào?” Sachs hỏi.

“Lại cái *guanxi* khốn nạn của hắn đã cứu hắn,” Rhyme nói một cách cay đắng.

Dellray gật đầu. “Trừ khi quốc gia muốn dẫn độ trưng ra giấy tờ hợp lệ, nếu không chúng tôi không bao giờ cho ai quay về cố quốc cả. Không đời nào.”

“Thế họ sẽ cho hắn ra toà chứ?” Sachs hỏi.

“Không. Tôi nói chuyện với người của ta ở đó rồi. Lãnh đạo bên phía ấy muốn hắn quay lại để, tôi trích nguyên văn nhé, “thẩm vấn liên quan đến các vấn đề bất thường trong thương mại quốc tế.” Không một chữ nào nói về buôn lậu, không một chữ nào về án mạng cả, không hề. Không. Nói. Cái. Quái. Gì.”

Rhyme choáng váng. “Rồi chỉ một tháng sau là hắn lại quay lại làm ăn.” Nhà Trương, nhà Vũ và ai biết còn bao nhiêu con người nữa sẽ lại gặp nguy hiểm. “Fred, anh có thể làm gì được không?” Anh hỏi. Dellray có tiếng nói ở FBI. Anh có bạn bè ở tổng hành dinh

tại Đại lộ Pennsylvania và phân khu Mười ở D.C. và cũng có cả đống *guanxi* riêng.

Nhưng đặc vụ lắc đầu và bóp điếu thuốc vẫn cài trên tai phải. “Cái quyết định *bé nhỏ* này được ban ra từ Bộ Ngoại Giao ở Washington. Không phải Washington của tôi. Tôi không quen ai ở đó cả.”

Rhyme nhớ lại người đàn ông lặng lẽ trong bộ vest xanh. Webley của Bộ Ngoại Giao.

“Chết tiệt thật,” Sachs thì thầm. “Hắn đã biết.”

“Cái gì?” Rhyme hỏi.

“Quỷ biết là hắn an toàn. Lúc bị bắt hắn chỉ ngạc nhiên chứ không hề lo lắng. Quỷ thật, hắn đã kể tôi nghe về chuyện giết Tống và mạo danh anh ta. Hắn tự hào vì việc đó. Nếu kẻ khác mà bị tóm như thế thì chúng phải lắng nghe quyền của mình và ngậm miệng lại. Nhưng hắn lại còn huênh hoang.”

“Không thể nào,” Rhyme nói và nghĩ về những con người tội nghiệp đã chết trên tàu *Fuzhou Dragon* hay nằm trong vũng máu ở bãi biển Easton. Nghĩ về cha của Sam Trương.

Nghĩ về Sonny Lý.

“Thế đấy, chuyện chắc chắn có thật,” Dellray nói. “Chiều nay hắn sẽ ra đi. Và chúng ta chẳng còn làm được cái chết tiệt gì nữa.”

Trong trại tạm giam cho nam giới của Cục điều tra ở trung tâm Manhattan, Quỷ đang ngồi bên kia bàn đối diện luật sư của hắn ở phòng họp riêng. Chiếc máy quét cầm tay của luật sư đã đảm bảo là họ không bị nghe trộm.

Họ nói bằng tiếng Trung Quốc, rất khẽ và rất nhanh.

Khi luật sư kết thúc việc kể cho hắn các thủ tục thả hắn vào tay cảnh sát Trung Quốc thì Quỷ gật đầu và vươn người đến. “Tôi cần anh tìm ra vài thông tin cho tôi.”

Luật sư lấy ra một tờ giấy. Quỷ liếc nó một lần và cau mày. Tay luật sư cất nó ngay.

“Có một phụ nữ làm việc cho sở cảnh sát. Tôi cần địa chỉ của cô ta. Nhà riêng. Tên cô ta là Amelia Sachs và cô ta sống ở đâu đó tại Brooklyn. S-A-C-H-S. Và Lincoln Rhyme - vần điệu trong thơ ấy. Anh ta ở Manhattan.”

Luật sư gật đầu.

“Còn có hai gia đình tôi cần tìm.” Hắn nghĩ sẽ không khôn ngoan khi mô tả họ là những kẻ hắn cần giết, kể cả khi không có thiết bị nghe trộm đi nữa, vì vậy hắn chỉ nói đơn giản, “Họ Vũ và họ Trương. Từ tàu *Dragon.* Họ có thể ở trại tạm giam của INS đâu đó nhưng cũng có thể không.”

“Anh định...?”

“Anh không cần hỏi những câu như thế.”

Người đàn ông gày gò im lặng. Rồi anh ta hỏi. “Khi nào anh cần những thông tin này?”

Quỷ không chắc chính xác điều gì đang đợi mình ở Trung Quốc. Hắn đoán mình sẽ lại quay về một trong các căn hộ cao cấp của hắn trong vòng ba tháng, có khi còn sớm hơn. “Ngay khi có thể. Anh theo dõi họ và nếu có địa chỉ nào thay đổi thì phải báo cho người của tôi ở Phúc Châu.”

“Vâng. Tất nhiên.”

Quỷ chợt nhận ra là mình đã mệt. Hắn sống để chiến đấu, để chơi những trò sinh tử như thế này. Hắn sống để chiến thắng. Nhưng trời ạ, bạn sẽ sống mệt mỏi biết mấy khi phải đập vạc và đục thuyền, khi không bao giờ chịu thất bại. Giờ hắn cần nghỉ ngơi. Khí của hắn đang rất cần được hồi phục.

Hắn cho luật sư ra về rồi nằm ra tấm đệm trong căn buồng hình vuông tiệt trùng nhắc hắn nhớ đến một nhà tang lễ ở Trung Quốc. Những bức tường ở đây cũng có màu xanh và trắng. Quỷ nhắm mắt lại và mường tượng ra *Yindao.*

Nằm trong một căn phòng, nhà kho, gara nào đó được thầy phong thủy sắp đặt ngược theo lối hành nghề thông thường: bản chất căn phòng tưởng tượng của hắn phải tối đa hoá sự giận dữ, ma quỷ và đau đớn. Nghệ thuật phong thủy cũng có thể làm được điều đó, Quỷ tin như vậy.

Âm và dương, hai mặt đối lập của sự hài hoà.

Người đàn bà mềm dẻo được trói chặt trên sàn nhà cứng ngắc.

Làn da trắng ngần của cô ta trong bóng tối.

Cứng và mềm...

Hoan lạc và đau đớn...

Yindao...

Ý nghĩ về cô ta sẽ giúp hắn vượt qua mấy tuần khó khăn phía trước. Hắn nhắm mắt.

“Chúng ta có những bất đồng, Alan ạ,” Rhyme nói.

“Tôi đoán thế.” Đặc vụ Coe của INS cảnh giác nói. Anh ta đang ngồi trong phòng ngủ của Rhyme, trên một trong những chiếc ghế

xiêu vẹo mà nhà tội phạm học trang bị cho căn phòng, với hi vọng rằng nó sẽ làm khách khứa nản lòng mà không ở lại lâu. Coe thì nghi ngờ lời mời của Rhyme nhưng anh không muốn mạo hiểm để bất kì ai nghe được câu chuyện. Đây phải là một cuộc nói chuyện hoàn toàn bí mật.

“Anh nghe về chuyện Quỷ được thả chưa?”

“Tất nhiên là rồi,” người đàn ông thì thầm giận dữ.

Rhyme hỏi, “Nói cho tôi biết, mối quan tâm thực sự của anh trong vụ này là gì. Đừng có tào lao.”

Coe do dự rồi nói. “Hắn giết nguồn tin của tôi. Thế thôi.”

“Tôi đã bảo không nói vớ vẩn mà. Phải có nhiều hơn thế, đúng không?”

Cuối cùng Coe nói. “Phải, có nhiều hơn.”

“Đó là?”

“Người phụ nữ ấy, Julia? Chúng tôi... Chúng tôi là tình nhân.”

Rhyme cẩn thận quan sát khuôn mặt đặc vụ. Mặc dù anh là tín đồ toàn tâm toàn ý của bằng chứng xác thực, nhưng anh cũng không hoàn toàn nghi hoặc những thông điệp đến từ mắt và khuôn mặt người. Anh nhìn ra nỗi đau, sự thống khổ.

Một phút khó khăn trôi qua và đặc vụ lại nói. “Cô ấy chết vì tôi. Đáng lẽ chúng tôi phải cẩn thận hơn. Đôi khi chúng tôi ra ngoài. Chúng tôi đã tới Hạ Môn, một thành phố du lịch ở miền nam Phúc Châu. Ở đó có rất nhiều khách du lịch phương Tây và tôi đã tưởng là chúng tôi sẽ không bị ai nhận ra. Nhưng tôi nghĩ có lẽ là có.” Giờ mắt anh ta ậng nước. “Tôi chưa bao giờ bảo cô ấy làm việc gì nguy hiểm. Chỉ thi thoảng liếc mấy tờ lịch trình. Cô ấy không bao giờ đeo máy ghi âm, không bao giờ đột nhập vào văn phòng nào cả. Nhưng

đáng lẽ tôi phải hiểu Quỷ. Không ai được thoát dù chỉ là sự phản bội nhỏ nhất.”

Tôi đi vào thành phố bằng xe buýt, tôi nói đấy. Tôi trông thấy quạ trên đường đang nhặt thức ăn. Một con quạ khác cố cướp lấy và con đầu tiên không sợ mà chạy, nó đuổi theo và cố móc mắt con kia. Không để tên trộm được yên.

“Quỷ bắt được cô ấy,” Coe nói. “Cô ấy đã bỏ lại hai đứa nhỏ.”

“Đó là việc anh đã làm ở nước ngoài trong thời gian nghỉ phép sao?”

Anh ta gật đầu. “Tìm Julia. Nhưng rồi tôi phải từ bỏ việc đó và dành thời gian còn lại cố đưa lũ trẻ vào một trại tế bần của Nhà Thờ. Chúng là con gái và anh biết mấy bé gái mồ côi phải khốn khổ như thế nào ở đó rồi đấy.”

Đầu tiên Rhyme không nói gì dù anh cũng đang nghĩ lại một biến cố của chính mình tương tự như thảm kịch của Coe. Một người phụ nữ đã gắn bó với anh trước vụ tai nạn, một tình nhân. Cô cũng là cảnh sát của đội khám nghiệm hiện trường. Và cô đã chết vì anh yêu cầu cô đi vào một hiện trường đã bị đặt bẫy. Quả bom giết chết cô ngay lập tức.

“Có ổn không?” Nhà tội phạm học hỏi. “Mấy bé gái ấy?”

“Không. Chính phủ giữ chúng lại và tôi không bao giờ được gặp chúng nữa.” Anh nhìn lên và quệt nước mắt. “Đó là lí do vì sao tôi cứ lải nhải về đám người không giấy tờ. Chừng nào còn có người trả năm mươi ngàn cho một chuyến đi bất hợp pháp tới Mỹ thì chúng ta còn gặp cảnh lũ xà thủ như Quỷ muốn giết ai thì giết.”

Rhyme lăn xe đến gần Coe. “Anh muốn ngăn hắn lại tới chừng nào?” Anh thì thầm.

“Quỷ ư? Với tất cả linh hồn tôi.”

Câu hỏi đó còn dễ. Giờ Rhyme mới hỏi một câu khó hơn. “Anh sẵn sàng đánh đổi điều gì để làm thế?”

Nhưng đặc vụ không có chút do dự mà nói. “Tất cả mọi thứ.”

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI TÁM

“Có một vấn đề,” giọng đàn ông trên điện thoại nói.

Ngồi ở hàng ghế giữa của chiếc xe tải INS đang trên đường đến sân bay Kennedy, Harold Peabody toát mồ hôi hột gật đầu cứ như người gọi tới có thể trông thấy ông ta.

Ông ta không cần rắc rối, không phải với vụ này. “Vấn đề à. Tôi hiểu. Nói đi.”

Người đàn ông ngồi cạnh Peabody khẽ động đậy khi nghe từ đó. Anh ta chính là Webley người mặc bộ vest xanh hải quân chỉ đứng im. Người làm việc cho Bộ Ngoại Giao và cũng là người khiến Peabody phải định nghĩa lại địa ngục kể từ buổi chiều cái ngày tàu *Fuzhou Dragon* bị chìm, khi anh ta bay từ Washington đến. Webley quay đầu sang chỗ Peabody nhưng vẫn giữ mặt thẳng băng, một kĩ năng anh ta cực kì thành thạo.

“Alan Coe biến mất rồi,” người gọi tới nói. Đó là đặc vụ trợ lý của văn phòng FBI ở Manhattan. “Chúng tôi nhận được báo cáo anh ta đã nói chuyện với Rhyme. Rồi anh ta lại biến mất.”

“Được rồi.” Peabody cố nghĩ xem điều đó có nghĩa là gì.

Đằng sau Peabody và Webley là hai đặc vụ INS trang bị vũ khí, ngồi hai bên Quỷ. Còng tay của hắn kêu lanh canh trong lúc hắn uống cà phê Starbucks. Ít nhất xà thủ cũng không có vẻ lo ngại khi họ đề cập đến vấn đề. “Nói tiếp đi.” Peabody nói với điện thoại.

“Chúng tôi để mắt đến Coe, như ông đã bảo. Vì chúng tôi không chắc liệu anh ta có cố làm tổn hại đến đối tượng không.”

Tổn hại đến đối tượng... Cách nói mới ngu ngốc làm sao, Peabody nghĩ.

“Và?”

“Chúng tôi không thể nào tìm được anh ta. Ngay cả Rhyme cũng vậy.”

“Anh ta ngồi xe lăn. Canh gác anh ta khó đến thế sao?” Peabody mệt mỏi và ướt sũng. Cơn bão đã qua và dù bầu trời còn xám xịt nhưng nhiệt độ đã lên quá 26. Xe của chính phủ thì chỉ có điều hoà của chính phủ.

“Không có lệnh theo dõi nào cả,” ASAC bình tĩnh nhắc nhở. “Chúng tôi đã phải xử lý việc này... một cách không chính thức.” Peabody nhận ra chính sự thư thái này đã khiến đặc vụ FBI ở vị thế kiểm soát tình huống, và ông nhắc nhở mình phải giành lấy chút quyền lực nữa.

Tệ quan liêu đúng là chó má thật.

“Anh đánh giá tình huống ra sao?” Peabody hỏi. Ông nghĩ: Thấy biệt ngữ sao hả, tên khốn?

“Ông biết Coe có ưu tiên số một là phải tự mình bắt được Quỷ rồi.”

“Đúng. Và?”

“Rhyme là thanh tra hiện trường giỏi nhất cả nước. Chúng tôi nghe mùi là anh ta và Coe đang âm mưu hạ Quỷ.”

Làm sao anh nghe được mùi cơ chứ? Peabody tự hỏi. “Ý anh là như thế nào?”

Với tài xoay hiện trường của Rhyme họ có thể nghĩ ra cách nào đó để ta không thể kết tội Coe được. Họ sẽ can thiệp bằng chứng bằng cách nào đó."

"Cái gì cơ?" Peabody khịt mũi. "Vớ vẩn thật. Rhyme sẽ không làm thế."

Những lời này khơi lên chút cảm xúc với Webley. Anh ta cau mày.

"Sao không?" ASAC nói tiếp. "Kể từ khi bị tai nạn anh ta không còn là người vững vàng nữa. Lúc nào cũng có ý nghĩ tự tử. Và có vẻ anh ta khá là gần gũi với tay cảnh sát Trung Quốc. Có thể khi Quỷ bắn Lý, mọi chuyện đã đẩy anh ta đi quá lằn ranh."

Chuyện này nghe thật điên rồ, nhưng ai mà biết được? Peabody bắt những kẻ cố lẻn vào đất nước này một cách bất hợp pháp và đuổi họ về quê. Ông ta đâu biết đầu óc tội phạm nghĩ những gì. Thực ra ông ta chẳng có tí kinh nghiệm nào về tâm lý học cả, trừ chuyện phải đau đớn trả các hoá đơn cho bác sĩ tâm lý của vợ cũ.

Còn về Coe thì, chắc chắn anh ta bất ổn đến mức có thể cố hạ Quỷ một mình thật. Anh ta đã cố làm một lần, ở nhà họ Vũ trên phố Canal.

"Dellray bảo sao?" Peabody hỏi.

"Lần này anh ta đang hoạt động ở thực địa. Anh ta không trả lời các cuộc gọi."

"Anh ta không làm việc cho anh sao?"

"Dellray gần như chỉ làm cho Dellray thôi," ASAC nói.

"Anh bảo chúng ta phải làm gì?" Peabody hỏi và dùng chiếc áo khoác màu nâu đã nhàu nhĩ của mình để lau mặt.

“Anh có nghĩ Coe đang đi theo anh không?”

Peabody liếc quanh cả tỉ chiếc xe trên Cao tốc Van Wyck. “Cứ như tôi biết được ấy,” ông ta trả lời, hoàn toàn từ bỏ lối nói chuyện kiểu khách sáo của chính quyền.

“Nếu anh ta định ra tay thì phải là ở sân bay. Bảo người của anh cảnh giác. Tôi sẽ báo với cả bên an ninh Cảng vụ nữa.”

“Tôi vẫn không nghĩ là có chuyện đó.”

“Cảm ơn vì đánh giá của anh, Harold. Nhưng một lần nữa Rhyme mới là người tóm được thủ phạm. Đâu phải anh.” Đường dây tắt ngóm.

Ông ta quay lại và nhìn Quỷ, hắn hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Không có gì.” Peabody hỏi một trong hai đặc vụ. “Chúng ta có giáp toàn thân ở đằng sau không?”

“Không,” một người nói. “Rồi. Tôi có áo rồi.”

“Tôi cũng vậy,” người kia thêm.

Giọng điệu có họ có ý bảo là họ sẽ không chịu nhường.

Mà Peabody cũng sẽ không bảo đặc vụ của mình làm vậy. Nếu Coe tấn công Quỷ và thành công thì... cứ để mặc vậy thôi. Anh ta và Rhyme sẽ phải nhận lãnh hậu quả.

Ông cúi tới trước và quát tài xế. “Anh không làm gì được với cái điều hoà chết tiệt này à?”

Cặp còng đang khoá cổ tay hắn nhẹ như lụa.

Rồi chúng sẽ được tháo ra ngay khi hắn tới ngưỡng cửa chiếc máy bay sẽ đưa hắn về quê nhà từ Đất nước Xinh đẹp. Hắn cũng đã

biết là cái tròng sắt này chỉ đến đó là hết.

Đi dọc theo hành lang ga quốc tế của Cảng hàng không JFK, hắn nghĩ lại các chuyến bay ở vùng Viễn Đông đã thay đổi thế nào. Nghĩ lại những ngày đầu khi hắn bay trên các hãng quốc gia của Trung Quốc, CAAC, bất kì người Trung Quốc biết tiếng Anh nào cũng gọi nó là Chinese Airlines Always Crash (Hãng Hàng không Trung Quốc luôn rơi). Giờ mọi chuyện đã khác. Ngày hôm nay hắn sẽ bắt một chuyến của Northwest Airlines tới L.A., rồi một chuyến ChinaAir tới Singapore và bay thẳng tới Phúc Châu, luôn luôn ngồi hạng thương gia.

Đoàn tuỳ tùng của hắn khá kì lạ: Quỷ, hai vệ sĩ có súng, hai người phụ trách, Peabody bên INS và một người của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Lúc này họ được hai vệ sĩ khác của Cảng vụ sân bay tiếp. Bọn họ to lớn, bồn chồn như sóc, lúc nào cũng đưa tay gần vũ khí trong lúc quan sát đám đông.

Quỷ không biết chính xác thì sự lo lắng lẫn súng ống kia vì cái gì, nhưng hắn cho là mình bị đe dọa tính mạng. Cũng không phải việc gì mới mẻ. Hắn đã sống với cái chết từ rất lâu rồi.

Có tiếng bước chân phía sau.

“Ông Kwan... Ông Kwan!”

Họ quay lại và trông thấy một người đàn ông Trung Quốc mặc vest đang rảo bước về phía họ. Hai vệ sĩ giương súng và người đang tới dừng lại, mắt mở lớn.

“Đó là luật sư của tôi,” Quỷ nói.

“Anh chắc chứ?” Peabody hỏi.

“Ý ông hỏi tôi có chắc không là sao?”

Peabody gật đầu cho người đàn ông bước tới, lục soát anh ta bất chấp phản đối của Quỷ và để anh ta cùng xà thủ bước sang bên cạnh hành lang. Quỷ quay tai sang phía miệng luật sư. “Nói đi.”

“Nhà Trương và Vũ đều đã được thả nhờ bảo lãnh, chờ đến phiên toà. Có vẻ như họ sẽ xin được tị nạn. Họ Vũ đến Flushing ở Queens. Nhà Trương quay lại Owls Head, vẫn căn hộ cũ.”

“Còn *Yindao?”* Quỷ thì thầm.

Người đàn ông chớp mắt vì cách nói thô tục.

Xà thủ vội chỉnh lại. “Ý tôi là người đàn bà tên Sachs.”

“Ồ, tôi có địa chỉ đây. Cả của Lincoln Rhyme nữa. Anh có muốn tôi viết xuống cho anh không?”

“Không, cứ nói với tôi chậm thôi. Tôi sẽ ghi nhớ.”

Chỉ sau ba lần lặp lại là Quỷ đã nhớ kĩ. Hắn nói. “Anh sẽ nhận được tiền trong tài khoản.” Không cần phải nói là bao nhiêu và tài khoản nào.

Luật sư gật đầu với một cái liếc mắt về phía các vệ sĩ của Quỷ và bỏ đi.

Cả nhóm đi tiếp xuôi hành lang. Nhìn về phía trước Quỷ có thể trông thấy cánh cổng, hai nhân viên xinh đẹp đứng sau quầy làm thủ tục. Và đằng sau cửa sổ hắn có thể thoáng thấy chiếc 747 sẽ nhanh chóng đưa mình về hướng tây, giống Tôn Ngộ Không lên đường thỉnh kinh, ở cuối đoạn đường ngài đã tìm được niềm vui và sự thoả mãn.

Thẻ lên máy bay của hắn đang nằm trong túi áo sơ mi. Hắn đã có một vạn tệ trong ví. Hắn có một người hộ tống là nhân viên chính

phủ Hoa Kỳ. Hắn đang về nhà, với căn hộ và đàn bà của mình, tiền của mình.

Hắn đã tự do. Hắn...

Đột nhiên có một chuyển động...

Ai đó đang lao về phía hắn rất nhanh và hai vệ sĩ phải kéo hắn sang bên, họ lại rút súng ra khỏi bao. Quỷ há hốc miệng vì sốc, nghĩ rằng mình sắp chết. Hắn vội lẩm nhẩm một lời cầu nguyện với thần hộ mệnh Nhị Lang.

Nhưng kẻ tấn công đã bất ngờ dừng lại. Quỷ thở không ra hơi và bắt đầu cười.

“Chào, *Yindao.”*

Cô đang mặc quần bò, áo thun và áo khoác gió, thẻ cảnh sát đeo ở cổ. Hai bàn tay cô chống hông, một bên tay đặt rất gần bao súng. Nữ cảnh sát phớt lờ Quỷ và liếc nhìn hai đặc vụ trẻ của INS, họ đang rất lo lắng. “Tốt nhất các anh nên có một lí do cực chính đáng để chĩa súng vào tôi.”

Họ chuẩn bị đút súng vào bao nhưng Peabody đã ra hiệu ngăn lại.

Quỷ tập trung nhìn qua *Yindao.* Đằng sau cô là một người đàn ông da đen cao to, mặc bộ vest trắng và chiếc áo xanh lơ sặc sỡ. Viên cảnh sát to béo đã bắt hắn ở Brooklyn cũng có mặt ở đây, cùng với vài cảnh sát mặc thường phục khác. Nhưng trong đoàn tuỳ tùng này kẻ bắt trọn sự chú ý của hắn là một người đàn ông tóc đen đẹp trai, cũng cỡ tuổi Quỷ, đang ngồi trên một chiếc xe lăn đỏ tươi có vẻ hiện đại. Hai tay và chân anh ta bị gắn liền vào đó. Một chàng trai trẻ gọn gàng, trợ lý hoặc y tá của anh ta, đứng sau lưng ghế.

Tất nhiên đây chính là Lincoln Rhyme. Quỷ quan sát người đàn ông kì lạ này, kẻ đã phát giác vị trí tàu *Fuzhou Dragon* trên biển một cách kì diệu, đã tìm ra nhà họ Vũ và họ Trương, và thực sự đã thành công trong việc bắt giữ hắn. Điều này chưa từng có cảnh sát nào trên thế giới làm nổi.

Harold Peabody lấy ống tay áo lau mặt, nghiên cứu tình huống và ra hiệu cho lính gác lùi lại. Họ cất súng đi. “Tất cả chuyện này là sao, Rhyme?”

Nhưng người đàn ông lờ ông ta đi và tiếp tục quan sát xà thủ một cách tỉ mỉ. Quỷ cảm thấy nhoi nhói khó chịu. Nhưng rồi hắn kiểm soát được cảm giác ấy. Hắn có mối quan hệ ở các cấp cao nhất. Hắn là bất khả xâm phạm, kể cả trước phép thuật của Lincoln Rhyme. Hắn hỏi thẳng anh ta. “Chính xác thì anh là ai? Một cố vấn? Một thám tử tư?”

“Tôi ư?” Người tàn tật trả lời. “Tôi là một trong thập vị phán quan của địa ngục.”

Quỷ cười lớn. “Vậy là anh viết tên người ta lên *sổ Nam Tào?”*

“Đúng, đó chính xác là việc tôi làm.”

“Và anh đến để tiễn tôi?”

“Không,” anh ta trả lời.

Peabody cảnh giác hỏi. “Thế anh muốn gì?”

Nhân viên của Bộ Ngoại giao sốt ruột nói, “Tất cả các anh chị, mời ra khỏi đây ngay bây giờ.”

“Anh ta sẽ không được lên chiếc máy bay kia,” Rhyme nói.

“Ồ, có đấy,” viên chức cứng rắn trả lời. Anh ta bước tới, rút vé máy bay từ trong túi Quỷ ra và bước vào cổng ra.

“Anh chỉ cần bước một chân nữa lên máy bay,” viên cảnh sát béo tốt nói, “là các cảnh sát ở đây sẽ được quyền bắt giữ anh.”

“Tôi ư?”Webley lẩm bẩm giận dữ.

Peabody cười gằn và nhìn vào đặc vụ da đen. “Dellray, chuyện quái gì đây?”

“Có lẽ nên nghe lời bạn tôi nói đi, Harold. Tin tôi đi, đó là vì lợi ích của chính anh thôi.”

Một cái cau mày hối tiếc hiện trên mặt Lincoln Rhyme. “Ồ, tôi e rằng việc này sẽ hơi mất thời gian một chút.”

CHƯƠNG

BỐN MƯƠI CHÍN

Xà thủ nhỏ con và rắn chắc hơn Lincoln Rhyme tưởng rất nhiều. Đây là hiện tượng anh từng có từ những ngày điều hành đội khám nghiệm hiện trường của NYPD; những hung thủ mà anh theo đuổi chiếm một vị trí to lớn trong tâm trí anh đến nỗi khi lần đầu gặp họ ngoài đời, thường là ở phiên toà, thì anh sẽ rất ngạc nhiên trước thân hình nhỏ bé của họ.

Quỷ đứng đó, bị còng tay giữa các nhà thực thi pháp luật. Lo lắng, đúng là có, nhưng vẫn kiểm soát tốt, bình tĩnh, vai và tay thả lỏng. Nhà tội phạm học lập tức hiểu ra làm sao Sachs lại bị kẻ này lừa mị: đôi mắt của Quỷ là mắt của một người chữa lành, một vị bác sĩ, một người đàn ông của tinh thần. Từ chúng toả ra sự an ủi rõ ràng và mời gọi mọi người chia sẻ các bí mật. Nhưng khi đã biết rõ hắn như bây giờ, Quỷ có thể thấy bằng chứng hiển hiện của một bản tính kiêu ngạo không thay đổi và sự tàn bạo.

“Được rồi, thưa các anh, thế tất cả chuyện này là sao?” Bạn của Peabody hỏi. Giờ Rhyme nghĩ về anh ta theo đúng cái cách trịch thượng mà anh ta đã giới thiệu mình hôm ở trong phòng Rhyme: Webley của Bộ Ngoại Giao.

Rhyme nói với hai người đàn ông. “Các anh có biết chuyện vẫn thường xảy ra trong ngành của chúng tôi không? Ý tôi là ngành khám nghiệm hiện trường.”

Webley của Bộ định nói nhưng Peabody đã vẫy tay bảo anh ta im lặng. Rhyme không để ai thúc ép mình như vậy. Không một ai có thể giục Lincoln Rhyme khi anh ta không muốn bị giục.

“Đôi khi chúng tôi đánh mất tầm nhìn toàn cảnh. Được rồi, tôi thừa nhận là tôi chính là kẻ đã đánh mất tầm nhìn ấy nhiều hơn... cô bạn Sachs của tôi ở đây chẳng hạn. Cô ấy nhìn vào động cơ, cô ấy nhìn vào lí do tại sao người ta lại làm việc họ làm. Nhưng đó không phải là bản chất của tôi. Bản chất của tôi là tìm hiểu từng mảnh bằng chứng và lắp ghép chúng lại với nhau.” Anh liếc nhìn Quỷ với một nụ cười. “Giống như đặt một quân trên bàn cờ vây vậy.”

Gã xà thủ đã mang đến quá nhiều đau thương cho quá nhiều cuộc đời không nói gì, cũng không ghi nhận gì. Nhân viên trực cổng đã thông báo chuẩn bị lên tàu của chuyến bay Northwest Airlines tới Los Angeles.

“Chúng tôi đã lần theo các manh mối rất tốt.” Một cái gật đầu về phía Quỷ. “Rốt cuộc, anh ta ở đây, đã bị bắt rồi đúng không? Nhờ chúng tôi. Và chúng tôi cũng có đủ bằng chứng để kết tội anh ta và đòi án tử hình. Nhưng chuyện gì xảy ra? Anh ta sắp tự do.”

“Anh ta không tự do,” Peabody đáp lại. “Anh ta đang trở về để dự phiên tòa tại Trung Quốc.”

“Tự do thoát khỏi phạm vi pháp lý nơi anh ta đã thực hiện hàng loạt vụ tấn công ác ý nghiêm trọng trong vài ngày qua,” Rhyme sửa lại ngay. “Anh cứ phải cãi nhau mới được à?”

Đến đây là hết sức chịu đựng của Webley bên Bộ. “Nói vào điểm chính đi nếu không tôi cho anh ta lên máy bay đây.”

Rhyme tiếp tục phớt lờ người đàn ông. Anh đã có sân khấu và anh không định từ bỏ nó. “Bức tranh lớn... bức tranh lớn... Tôi đang

nghĩ mình cảm thấy tồi tệ thế nào. Đây, tôi đã tìm ra con tàu *Fuzhou Dragon* ở đâu và cử đội Tuần tra Duyên hải đi theo nó nhưng chuyện gì đã xảy ra nào? Anh ta đánh chìm tàu, giết bao con người trên đó."

Peabody lắc đầu. "Tất nhiên anh phải cảm thấy tệ," ông ta nói với chút cảm thông. "Tất cả chúng tôi đều thấy thế. Nhưng..."

Rhyme tiếp tục lao lên phía trước. "Bức tranh lớn... Hãy nghĩ về nó. Hôm đó là thứ Ba, ngay trước bình minh, trên tàu *Dragon.* Anh là Quỷ, một kẻ bị truy nã vì các tội danh nghiêm trọng và đội Tuần tra Duyên hải chỉ còn cách điểm tiếp xúc với tàu chở người lậu của anh có nửa giờ. Anh sẽ phải làm gì?"

Nhân viên soát vé tiếp tục cho người lên máy bay.

Peabody thở dài. Webley của Bộ lẩm bẩm điều gì đó trong miệng; Rhyme biết đó không phải là lời khen. Quỷ đổi chân nhưng vẫn im lặng.

Vì không ai chịu giúp anh nên Rhyme nói tiếp, "cá nhân tôi thì tôi sẽ lấy tiền, ra lệnh cho tàu *Dragon* chạy ngược ra biển hết tốc lực và trốn thoát lên bờ trong một chiếc bè cứu sinh. Đội Tuần duyên và cảnh sát lẫn INS sẽ bận bịu với đám thủy thủ và người vượt biên nên tôi có thể dễ dàng lẻn vào đất liền và đã đi được nửa đường đến phố Tàu trước khi họ kịp nhận ra là tôi đã đi mất. Nhưng Quỷ đã làm gì?"

Rhyme liếc sang Sachs, cô nói. "Hắn khoá trái những người nhập cư trong hầm, đánh đắm con tàu rồi lao đi săn những kẻ sống sót. Và hắn mạo hiểm với việc có thể bị bắt hay bị giết trong lúc làm điều đó."

“Và khi không thể giết được hết họ trên đất liền,” Rhyme dẫn chuyện tiếp, “hắn đi theo họ tới thành phố và cố giết họ ở đó. Vì lí do quái quỷ gì mà hắn phải làm thế?”

“À thì, vì họ là nhân chứng,” Peabody nói. “Hắn phải giết họ.”

“Nhưng tại sao? Đó là câu hỏi mà không ai từng đặt ra cả.” Rhyme hỏi. “Điều đó mang lại gì cho hắn nào?”

Peabody và Webley của Bộ im lặng.

Rhyme tiếp. “Tất cả những gì mà hành khách trên con tàu đó có thể làm chứng chỉ là một vụ buôn lậu người. Nhưng đã có cả tá lệnh bắt hắn vì buôn lậu trên khắp thế giới. Cả cáo buộc giết người nữa, cứ nhìn vào Bản tin Đỏ của Interpol mà xem. Vì thế chẳng hợp lí chút nào khi hắn phải vất vả đến vậy để giết họ chỉ vì họ là nhân chứng.” Anh dừng vở kịch của mình lại vài giây. “Nhưng giết họ lại hợp lý cực kì khi các hành khách ấy mới chính là nạn nhân theo dự định của hắn.”

Rhyme có thể thấy hai phản ứng khác nhau trên mặt họ. Peabody bối rối và ngạc nhiên. Còn trong mắt Webley anh lại thấy một cái nhìn khác. Anh ta biết chính xác Rhyme đang đi đến đâu.

“Các nạn nhân,” Rhyme nói tiếp. “Đó là từ khoá. Thấy không, Sachs của tôi đã tìm được một lá thư khi cô ấy đi bơi một chuyến trong tàu *Dragon.”*

Từ nãy giờ Quỷ vẫn đang nhìn đăm đăm vào Sachs, hắn chậm rãi quay sang Rhyme khi nghe thấy điều này.

“Một lá thư à?” Peabody hỏi.

“Nó viết đại loại kiểu, đây là tiền của anh và danh sách các nạn nhân anh sẽ mang tới Mỹ... Chúng ta đã thấy được bức tranh lớn ở đây chưa, các quý ông? Lá thư không nói *hành khách* hay *người*

nhập cư hay *lợn con* hay cụm từ kém tinh tế của chính các anh là *kẻ không giấy tờ,* Peabody ạ. Bức thư nói chính xác từ *nạn nhân.* Đầu tiên tôi đã không nhận ra người viết dùng cái từ ấy khi nghe bản dịch của nó. Và bức tranh hiện ra rõ ràng hơn nhiều khi chúng ta nhìn vào ai là nạn nhân ở đây. Quỷ không chỉ là một xà thủ. Hắn còn là một sát thủ chuyên nghiệp. Hắn được thuê để sát hại họ."

"Người này điên rồi," Quỷ quát. "Hắn ta tuyệt vọng. Tôi muốn đi ngay bây giờ."

Nhưng Rhyme nói. "Quỷ đã lên kế hoạch đánh đắm tàu *Dragon* ngay từ đầu. Hắn chỉ chờ đến khi con tàu gần đến bờ đủ để hắn và *bằng hữu* có thể an toàn cập bến. Nhưng có vài chuyện đã sai, chúng ta tìm được con tàu và cử đội Tuần tra Duyên hải vào cuộc, vì thế hắn đã phải hành động sớm hơn dự kiến; một vài người nhập cư trốn thoát. Rồi chuyện chất nổ quá mạnh và con tàu chìm trước khi hắn kịp lấy súng và tiền và tìm trợ lý."

"Thật ngớ ngẩn,"Webley của Bộ lẩm bẩm. "Sẽ không ai thuê sát thủ giết những người này. Anh điên rồi."

"Đương nhiên có người làm vậy. Dù họ không phải là những người anh đang định nhắc tới để đánh lạc hướng," Rhyme đáp lại. "Và tôi nghi ngờ rằng anh có liên quan tới họ. Chúng tôi đã tìm ra người thuê Quỷ, anh ta tên là Lãnh Thủy Bân."

Quỷ tuyệt vọng nhìn về cánh cửa lên máy bay.

Rhyme nói tiếp. "Tôi đã gửi cho cảnh sát Trung Quốc một email kèm tên tuổi và địa chỉ của Lãnh, và bảo họ rằng tôi nghĩ anh ta là một trợ thủ của Quỷ. Nhưng họ gửi lại tin nói rằng tôi nhầm rồi. Địa chỉ đó là một toà nhà chính quyền ở một tỉnh miền Nam Trung Quốc. Lãnh là trợ lý của Tỉnh trưởng phụ trách phát triển thương mại."

“Điều đó có nghĩa là gì?” Peabody hỏi.

“Có nghĩa anh ta là đầu não tham nhũng.” Rhyme quát. “Chẳng rõ quá sao? Anh ta và người của mình nhận hàng triệu tiền hối lộ từ các doanh nghiệp hoạt động dọc miền duyên hải phía đông nam Trung Quốc. Có lẽ anh ta cùng làm với tỉnh trưởng nữa, nhưng tôi không có bất kì bằng chứng nào về chuyện đó. Dù sao cũng chưa.”

“Không thể nào,” Webley nói, dù thái độ đã bớt hăm dọa hơn màn trình diễn vừa nãy nhiều.

Rhyme nói. “Sao lại không? Một kẻ biến chất trong chính quyền sẽ làm mọi cách để thủ tiêu những kẻ đối lập, những người tố cáo tham nhũng. Và còn cách nào tốt hơn là thuê một xà thủ?

Nếu họ chết trên đường đến một quốc gia khác thì đó là lỗi của chính họ.

“Và tiện hơn cả là,” Sachs nói, “thậm chí không ai biết họ chết như thế nào. Họ chỉ là một con tàu đầy người mất tích khác mà thôi.” Gật đầu với Webley của Bộ, cô nhắc lại, “Rhyme?”

“À phải. Mảnh ghép cuối cùng của bức tranh. Tại sao Quỷ lại được tự do?” Anh nói với Webley, “Anh đang đưa trả hắn về để làm Lãnh và người của anh ta hài lòng. Để đảm bảo là các mối lợi thương mại của chúng ta không bị ảnh hưởng. “

“Vớ vẩn,” người đàn ông quát lại.

Quỷ nói. “Chuyện này thật ngớ ngẩn. Nó là lời nói dối.” Hắn gật đầu về phía Rhyme, “bằng chứng đâu?”

“Bằng chứng? Chà, chúng ta có lá thư của Lãnh đấy. Nhưng nếu anh muốn thêm... Nhớ không Harold? Anh từng kể với tôi có những con tàu chở người nhập cư khác của Quỷ cũng đã biến mất trong vài năm nay. Tôi đã kiểm tra các lời khai của người thân của họ

trong dữ liệu của Interpol. Hầu hết nạn nhân cũng đều là người có hoàn cảnh giống như những người trên tàu *Fuzhou Dragon."*

"Không đúng," Quỷ vội nói.

"Rồi đến chỗ tiền," Rhyme nói và lờ Quỷ đi.

"Tiền ư?"

"Phí chuyển lậu người. Khi Sachs đi bơi ở Thái Bình Dương cô ấy đã tìm được 120.000 đô la Mỹ và có lẽ khoảng 20.000 đô quy đổi từ những tờ nhân dân tệ cũ. Tôi đã mời một người bạn của mình ở INS tới chỗ tôi và xem qua bằng chứng. Anh ấy…"

"Ai?" Peabody hỏi ngay. Rồi ông ta hiểu ra. "Alan Coe phải không? Phải anh ta không?"

"Một người bạn. Cứ coi như thế đi." Thực ra người bạn này đích thị là đặc vụ Coe. Anh ta cũng đã dành cả một ngày ăn trộm các tài liệu mật của INS, một việc có thể khiến anh bị đuổi nếu không phải là bị tống vào tù. Đây chính là sự mạo hiểm mà Rhyme đã nhắc tới lúc trước và Coe đã vui mừng chấp nhận.

"Điều đầu tiên anh ấy chú ý tới là chỗ tiền. Anh bảo tôi rằng khi người vượt biên kí hợp đồng với xà thủ họ không thể trả bằng tiền đô được vì làm gì có đô la ở Trung Quốc, dù sao cũng không thể đủ trả cho một chuyến đi đến Mỹ. Họ luôn phải trả bằng tệ. Với một con tàu chở tới hai mươi lăm người vượt biên như vậy, thì Sachs ít nhất phải tìm thấy nửa triệu tệ chỉ là số tiền đặt cọc. Vậy tại sao lại ít tiền Trung Quốc trên tàu đến thế? Bởi vì Quỷ chỉ lấy họ khoản tối thiểu để đảm bảo là những người trong danh sách có đủ tiền cho chuyến đi. Quỷ đã kiếm lời từ chỗ phí hạ sát họ rồi. Còn 120.000? Chà, đó mới chính là phần đặt cọc của Lãnh. Tôi đã kiểm tra số seri trên vài tờ tiền và theo Cục dự trữ liên bang, chỗ tiền mặt đó được trông

thấy lần cuối cùng lúc đi vào Ngân hàng Nam Trung Quốc ở Singapore."

Thêm nhiều người nữa đang lên máy bay. Quỷ càng lúc càng tuyệt vọng.

Peabody đã im lặng và đang cân nhắc mọi chuyện. Ông ta có vẻ bị lung lay. Nhưng nhân viên của Bộ Ngoại Giao thì vẫn kiên quyết. "Anh ta sẽ lên chiếc máy bay kia và tất cả chỉ có thế."

Rhyme nheo mắt và nghiêng đầu. "Chúng ta đã ở đâu trên thang bằng chứng rồi, Sachs?"

"Còn C4 thì sao nhỉ?"

"Đúng rồi, loại thuốc nổ dùng để thổi tung con tàu. FBI đã lần theo nó tới tận những kẻ buôn vũ khí. Chính những kẻ thuê Quỷ đã cung cấp chỗ C4 đó. Rhyme nhắm mắt lại một lát. Rồi chúng mở toang ra. "Lại còn có chiếc điện thoại Sachs tìm được trên bãi biển... Nó là một điện thoại vệ tinh của chính phủ. Mạng hắn dùng được đặt ở Đông Nam Trung Quốc."

"Mấy chiếc xe tải, Rhyme," Sachs nhắc. "Nói cho họ nghe về xe tải đi."

Rhyme gật đầu, không bao giờ có thể cưỡng lại việc giảng một bài học trong nghề của mình. "Điều thú vị trong ngành hiện trường này, đôi khi thứ anh không tìm thấy ở hiện trường lại quan trọng ngang với thứ anh tìm thấy. Tôi đã nhìn vào bảng bằng chứng của mình và nhận ra một thứ còn thiếu: Bằng chứng về những chiếc xe tải đón người nhập cư ở đâu? Anh bạn INS của tôi bảo rằng phương tiện di chuyển trong nội địa cũng là một phần của hợp đồng chở lậu. Nhưng chẳng có chiếc xe nào cả. Phương tiện duy nhất trên bãi biển là của Jerry Đường, để đón Quỷ và *bằng hữu* của hắn.

Chà, tại sao lại không có xe tải. Vì Quỷ biết người nhập cư sẽ chẳng bao giờ có cơ hội sống sót lên bờ.”

Dòng khách lên máy bay ngắn dần.

Webley của Bộ cúi xuống và thì thầm ác nghiệt vào mặt Rhyme. “Quý ông, anh đang quá lố ở đây đấy, anh không biết mình đang làm gì đâu.”

Rhyme nhìn lại anh ta với vẻ hối hận giả vờ. “Không, tôi chẳng biết gì cả. Tôi chỉ đơn giản là một nhà khoa học. Kiến thức của tôi bị giới hạn kinh khủng. Chẳng hạn như chỉ loanh quanh với thuốc nổ giả thôi.”

Câu đó làm Webley của Bộ câm miệng ngay lập tức.

“Đến lượt tôi lên rồi nhỉ,” Dellray nói. “Không may cho các anh rồi.”

Peabody hắng giọng khó chịu. “Các anh đang nói về chuyện gì vậy?” Ông ta hỏi nhưng đó chỉ là vì kịch bản yêu cầu ông phải đứng ra hỏi, chứ câu trả lời là điều cuối cùng trên đời ông muốn nghe.

“Quả bom trong xe của Fred ấy? Chà, kết quả nghiên cứu nó từ phòng thí nghiệm đã được gửi đến. Rất thú vị, nó không phải là chất nổ gì cả. Chỉ là mùn cưa trộn với nhựa. Giả. Dùng để luyện tập. Anh bạn INS của tôi kể rằng Sở Di trú cũng có đội phá bom riêng và cơ sở huấn luyện ở ngay Manhattan, sáng nay anh ấy đã ghé qua chỗ đó. Họ có sẵn chất nổ giả để dạy lính mới cách nhận biết và xử lý. Số hiệu trên ngòi nổ cũng tương tự với vài cái anh ta tìm được ở một tủ đựng bằng chứng của INS, chúng đã bị tịch thu từ năm ngoái khi các đặc vụ bắt được một tá kiều dân Nga bất hợp pháp ở Đảo Coney.”

Rhyme thích thú khi vẻ hoảng sợ nhá lên trong mắt Peabody. Nhà tội phạm học ngạc nhiên khi thấy Webley của Bộ vẫn có thể tỏ ra phẫn nộ thích đáng. “Nếu anh đang nói là bất kì ai ở một cơ quan liên bang lại muốn hãm hại đồng nghiệp...”

“Hãm hại ư? Làm sao một cái ngòi nổ nhỏ làm hại được ai cơ chứ? Nó chẳng khác nào một cục pháo. Không, cáo buộc quan trọng mà tôi nghĩ đến phải là can thiệp một cách tai hại vào cuộc điều tra bởi vì tôi thấy dường như các anh muốn Fred tạm thời rời khỏi vụ việc.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Bởi vì,” Dellray trong bộ vest trắng chiếm sân khấu, anh bước lên trước và ép Webley của Bộ vào tường. “Tôi đang tạo sóng. Lập một đội SPEC-TAC. Những người sẽ tóm gọn Quỷ ngay chứ không lởn vởn quanh hắn như cách INS vẫn làm. Khỉ thật, tôi nghĩ đó là lí do vì sao tôi có mặt trong vụ này ngay từ đầu. Tôi chẳng biết gì về việc buôn lậu người cả. Và khi tôi sắp xếp một chuyên gia, Dan Vương, nhận lại vụ này, thì ngay sau đó chúng ta biết anh ấy đã bị nhấc lên máy bay về phía Tây.”

Rhyme tổng kết lại. “Fred phải ra đi để các anh có thể đẩy Quỷ đi theo cách các anh muốn - bắt sống hắn và đưa hắn ra khỏi đất nước một cách an toàn. Đó là một phần trong thoả thuận giữa các anh và họ Lãnh.” Một cái gật đầu về phía máy bay. “Đúng y như những gì đã xảy ra.”

‘Tôi chẳng biết gì về chuyện sát hại những người đó cả,” Peabody buột miệng. “Việc đó chưa bao giờ được đề cập với tôi. Tôi thề!”

“Cẩn thận,” Webley của Bộ lẩm bẩm đe dọa.

“Tất cả những gì họ nói là cần phải giữ Bộ Tư Pháp ngoài cuộc. Có những vấn đề nghiêm trọng đến an ninh quốc gia trong việc này. Không ai nhắc gì đến lợi ích kinh tế, không ai nhắc đến...”

“Harold!” Webley của Bộ cảnh cáo. Rồi anh ta quay từ viên chức đang toát mồ hôi sang Rhyme và nói bằng giọng lí lẽ. “Nghe này, nếu và tôi đang nói là nếu thôi - bất kì điều gì anh vừa nói là thật, anh phải nhận ra câu chuyện còn rất nhiều uẩn khúc chứ không chỉ có một người đàn ông này, Lincoln. Lớp vỏ bọc của Quỷ đã bị bóc trần. Anh ta sẽ không thể đánh chìm một con tàu nào nữa. Không ai còn thuê anh ta làm xà thủ sau chuyện này nữa. Nhưng,” nhà ngoại giao tiếp tục nói trơn tru, “nếu chúng ta trả anh ta về, việc đó sẽ làm phía Trung Quốc vui. Quan hệ kinh tế sẽ phát triển hơn ở khu vực đó. Và với nhiều ảnh hưởng của Mỹ hơn thì nhân quyền cũng sẽ được cải thiện.” Anh ta giơ hai bàn tay lên. “Đôi khi chúng ta phải đưa ra những lựa chọn khó khăn.”

Rhyme gật đầu. “Vậy điều anh đang nói là chuyện này về cơ bản là một vấn đề chính trị và ngoại giao.”

Webley của Bộ cười, hài lòng vì cuối cùng Rhyme đã hiểu. “Chính xác. Vì lợi ích của cả hai đất nước. Chắc chắn đó là một sự hi sinh, nhưng tôi nghĩ chúng ta cần phải thực hiện nó.”

Rhyme cân nhắc chuyện này một lát. Rồi anh nói với Sachs. “Chúng ta có thể gọi nó là Sự Hi Sinh Vĩ Đại Chưa Từng Có Trong Tiền Lệ dành cho Lợi ích Tốt Nhất Của Nhân Dân.”

Khuôn mặt Webley của Bộ nhăn nhó trước câu nói châm chọc của Rhyme.

“Thấy không” nhà tội phạm học giải thích, “chính trị rất phức tạp, ngoại giao cũng phức tạp. Nhưng tội ác thì đơn giản. Tôi không

thích những thứ phức tạp. Vậy thì thoả thuận thế này: hoặc các anh giao Quỷ cho chúng tôi để xét xử trên đất nước này hoặc các anh đưa hắn về nước. Và nếu các anh làm vậy chúng tôi sẽ công bố sự thật là các anh vừa thả một tên giết người hàng loạt vì những lí do kinh tế và chính trị. Cả chuyện các anh đã tấn công một đặc vụ FBI trong quá trình làm việc đó nữa." Anh nói thêm như để chọc tức. "Lựa chọn của các anh đó. Làm thế nào thì tuỳ."

"Đừng có đe dọa chúng tôi. Các anh chỉ là lũ cảnh sát thành phố chết dẫm," Webley của Bộ nói.

Nhân viên ở cổng bắt đầu gọi lần cuối. Giờ Quỷ mới thấy sợ. Mồ hôi vã ra trên trán hắn, khuôn mặt sa sầm tức giận, hắn đi tới chỗ Webley và giơ hai tay lên, chiếc còng kêu ồn ã. Hắn thì thầm giận dữ với anh ta. Nhân viên chính phủ lờ hắn đi và quay lại với Rhyme. "Làm thế quái nào mà các anh công bố được? Chẳng ai thèm quan tâm đến một câu chuyện như vậy cả. Anh nghĩ đây là vụ Watergate chết tiệt đấy chắc? Chúng tôi đang đưa một kiều dân Trung Quốc trở về cố quốc để tham dự một phiên toà vì nhiều tội ác khác nhau của anh ta."

"Harold?" Rhyme hỏi.

Peabody nói với dáng vẻ khổ sở, "Tôi rất tiếc. Tôi không thể làm gì được."

"Vậy đó là câu trả lời của các anh," Rhyme trả lời, khẽ cười. "Đó là tất cả những gì tôi muốn. Một quyết định. Các anh đã đưa ra rồi. Tốt lắm." Anh nghĩ với cả niềm vui và nỗi buồn, việc này thật giống với chơi cờ vây.

"Thom, anh có thể cho anh ta xem tác phẩm của anh không?" Rhyme hỏi trợ lý.

Chàng trai trẻ lôi một phong bì ra khỏi túi và đưa nó cho Webley của Bộ. Anh ta mở nó ra. Bên trong là một bản ghi nhớ rất dài từ Rhyme gửi tới Peter Hoddins, phóng viên chuyên mảng quốc tế của tờ *New York Times.* Nó mô tả chi tiết chính xác những gì Rhyme vừa nói với Peabody và Webley.

“Tôi và Peter là bạn tốt,” Thom nói. “Tôi đã kể với anh ấy là chúng tôi có tin độc quyền về vụ chìm tàu *Fuzhou Dragon* với những uẩn khúc dính dáng đến tận Washington. Anh ấy rất tò mò.”

“Peter là một phóng viên giỏi,” Rhyme tự hào nói. “Anh ấy đã từng là một trong những ứng viên cuối cùng cho giải Pulitzer.”

Webley của Bộ và Peabody nhìn nhau một lát. Rồi họ rút lui ra một góc cửa ra máy bay giờ đã trống vắng, mỗi người lại gọi những cuộc điện thoại riêng.

“Chúng tôi phải mời ông Kwan lên máy bay ngay bây giờ,” nhân viên soát vé nói.

Cuối cùng hai viên chức liên bang cúp máy và một lát sau Rhyme đã có câu trả lời: Webley của Bộ quay đi không nói một lời và bỏ đi xuôi hành lang ra sảnh chính.

“Chờ đã!” Quỷ kêu lên. “Còn thoả thuận thì sao! Chúng ta đã có một thỏa thuận!”

Người đàn ông vẫn tiếp bước, vừa đi vừa xé vụn bản ghi nhớ của Rhyme, thậm chí còn không dừng chân trong lúc ném nó vào một thùng rác lúc đi ngang qua.

Sellitto bảo nhân viên sân bay đóng cửa lên máy bay. Ông Kwan sẽ không kịp chuyến này.

Mắt Quỷ nhìn xoáy vào mắt Rhyme và vai hắn sụm xuống, một dấu hiệu thất bại rõ ràng. Nhưng chỉ một giây sau có vẻ như nỗi

buồn từ thất bại này đã lập tức được cân bằng bởi hi vọng về chiến thắng trong tương lai, phần dương đã được cân bằng bởi phần âm chợt nổi lên, như Sonny Lý sẽ nói. Xà thủ quay sang Sachs. Hắn nhìn cô khắp lượt với một nụ cười lạnh gáy. “Tôi rất kiên nhẫn, *Yindao.* Tôi chắc chắn chúng ta sẽ gặp lại nhau. Nhẫn nại... Đâu còn có đó, đâu còn có đó.”

Amelia Sachs đáp lại cái nhìn của hắn và nói. “Càng sớm càng tốt.”

Rhyme quyết định rằng đôi mắt cô chắc chắn còn lạnh hơn cả mắt hắn.

Các cảnh sát NYPD mặc đồng phục đã bắt giữ xà thủ.

“Tôi thề là tôi không biết tất cả những chuyện này,” Harold Peabody nói. “Họ bảo tôi là...”

Nhưng Rhyme đã thấy mệt mỏi với những lời chối tội. Anh không nói một lời mà chỉ khẽ nhấc ngón tay trên chuột cảm ứng để quay chiếc xe Storm Arrow tránh xa khỏi ông công chức nhà nước kia.

Chính Amelia Sachs là người thực hiện tương tác lần cuối cùng giữa các văn phòng khác nhau của chính phủ liên quan đến vụ Kwan Ang, tức Quỷ. Cô đưa một tay ra cho Harold Peabody lúc này vẫn đang buồn bực và hỏi, “Anh có thể đưa tôi chìa khoá còng được không? Nếu ông muốn lấy lại còng tay sau khi hắn đã vào trại thì tôi sẽ gửi chúng ở Trại tạm giam cho Nam giới.”

CHƯƠNG

NĂM MƯƠI

Vài ngày sau, Quỷ đã bị buộc tội và giam giữ không được phép bảo lãnh.

Danh sách cáo buộc dành cho hắn rất dài: cáo buộc giết người cấp độ tiểu bang và liên bang, buôn người, tấn công, sở hữu vũ khí trái phép, rửa tiền.

Dellray và các sếp của anh ở Bộ Tư Pháp đã nhờ vả vài người ở Văn phòng Công tố Hoa Kỳ và Sâm Tử Quân, thuyền trưởng con tàu *Fuzhou Dragon* sẽ được miễn cáo buộc buôn người để đổi lấy việc ông ta làm chứng chống lại Quỷ. Ông ta sẽ làm chứng tại phiên toà của Quỷ và ngay sau đó bị trục xuất về Trung Quốc.

Rhyme và Sachs đang ở một mình với nhau trong phòng ngủ của anh và nữ cảnh sát đang ngắm nghía mình trong chiếc gương dài.

“Trông em rất ổn,” nhà tội phạm học nói. Cô sắp phải có mặt ở toà trong một giờ nữa. Đó là một phiên xét hỏi quan trọng và cô mải mê nghĩ về phần trình bày của mình trước thẩm phán.

Cô lắc đầu không chắc chắn lắm. “Em không biết.” Amelia Sachs, người chưa bao giờ nhìn lại sau khi từ bỏ nghề người mẫu, thường tự gọi mình là “cô gái của quần bò và áo len”. Ngay lúc này cô đang mặc một bộ vest màu xanh là cứng, áo sơ mi trắng và Chúa ơi, cô đang mang một đôi giày màu xanh hải quân hiệu Joan &

David cao gót, đủ làm chiều cao của cô vượt qua mét tám. Mái tóc đỏ của cô được cuộn hoàn hảo trên đỉnh đầu.

Tuy nhiên cô vẫn là Sachs của anh; cặp hoa tai bạc của cô là hình hai viên đạn bé xíu.

Điện thoại reo và Rhyme ra lệnh. “Gọi. Trả lời điện thoại.”

Click.

“Lincoln à?” Giọng một phụ nữ hỏi qua loa.

“Bác sĩ Weaver,” Rhyme nói với bác sĩ thần kinh.

Sachs chuyển sự chú ý từ quần áo sang anh và ngồi xuống mép giường Flexicair.

“Tôi đã nhận được cuộc gọi của anh,” bác sĩ nói. “Trợ lý của tôi nói là chuyện quan trọng. Mọi việc ổn chứ?”

“Tốt cả.” Rhyme nói.

“Anh vẫn tuân theo chế độ dinh dưỡng tôi đã cho anh phải không? Không cồn, ngủ nhiều?” Rồi bà nói thêm với chút hài hước, “Không, cậu nói cho tôi biết đi, Thom. Cậu có đó không?”

“Anh ta ở trong phòng khác rồi,” Rhyme trả lời và cười. “Không có ai ở đây để tuýt còi tôi đâu.”

Tất nhiên là trừ Sachs, nhưng cô không định mách lẻo.

“Ngày mai tôi muốn anh qua văn phòng tôi để kiểm tra lần cuối trước phẫu thuật. Tôi đang nghĩ...”

“Bác sĩ?”

“Vâng?”

Rhyme nhìn vào mắt Sachs. “Tôi đã quyết định sẽ không phẫu thuật nữa.”

“Anh...”

“Tôi hủy. Tôi từ bỏ tiền đặt phòng,” anh nói đùa, “và cả tạm ứng nữa.”

Im lặng một lát. Rồi bà nói. “Anh từng mong muốn làm việc này hơn bất kì bệnh nhân nào của tôi.”

“Tôi đã rất muốn, đúng vậy. Nhưng tôi đổi ý rồi.”

“Anh nhớ là ngay từ đầu tôi đã bảo anh tỉ lệ mạo hiểm ở đây rất cao. Có phải vì thế không?”

Anh nhìn vào Sachs. Anh chỉ nói. “Xét cho cùng, tôi đoán là tôi không thấy nó mang lại nhiều lợi ích lắm.”

“Tôi nghĩ đó là một lựa chọn tốt, Lincoln ạ. Một lựa chọn khôn ngoan.” Bà nói thêm, “Chúng tôi đang có rất nhiều tiến bộ trong việc chữa các vết thương tuỷ sống. Tôi biết anh có đọc tài liệu...”

“Vâng, tôi vẫn còn bắt được mạch,” anh đáp lại và thích điểm nực cười trong cách dùng ẩn dụ này.

“Nhưng luôn có cái mới xảy ra hàng tuần. Hãy gọi tôi bất kì khi nào anh muốn. Chúng ta có thể nghĩ về các lựa chọn trong tương lai. Hoặc cứ gọi tôi để nói chuyện nếu anh muốn.”

“Vâng. Tôi thích thế.”

“Tôi cũng thích thế. Tạm biệt, Lincoln.”

“Tạm biệt, bác sĩ. Gọi, tắt máy.”

Sự im lặng tràn ngập căn phòng. Rồi những tiếng đập cánh và một cái bóng chen vào sự tĩnh lặng khi một chú chim ưng hạ cánh xuống bệ cửa sổ phòng anh. Cả hai cùng nhìn chú chim chằm chằm. Sachs hỏi. “Anh có chắc không, Rhyme? Em ủng hộ anh một trăm phần trăm nếu anh muốn tiến hành.”

Anh biết là cô sẽ làm thế.

Nhưng anh cũng biết, không có chút nghi ngờ gì, là anh không muốn phẫu thuật ngay bây giờ.

Hãy trân trọng những hạn chế của mình... Định mệnh đã khiến anh thành thế này, Loaban. Và vì một mục đích nào đó. Có thể anh đã trở thành một thám tử giỏi nhất trong tầm khả năng của mình vì những gì đã xảy ra. Giờ cuộc đời anh đang cân bằng, tôi nói đấy."

"Anh chắc chắn" anh bảo cô.

Cô siết bàn tay anh. Rồi lại nhìn ra chú chim ngoài cửa sổ. Rhyme theo dõi ánh sáng xiên nghiêng hắt lên mặt cô tạo ra vẻ trang nghiêm như trong một bức tranh của Vermeer. Cuối cùng anh hỏi. "Sachs, em có chắc là em muốn làm việc này không?"

Anh gật đầu về tập hồ sơ trên bàn gần đó, nó gồm một bức ảnh chụp Bảo Nhi, một số bản khai có tuyên thệ và những giấy tờ chính thức.

Trang trên cùng có tiêu đề: KIẾN NGHỊ XIN CON NUÔI

Rồi cô liếc sang Rhyme. Ánh mắt cô nói với anh rằng cô cũng rất chắc chắn về quyết định của mình.

Ngồi trong phòng thẩm phán, Sachs cười với Bảo Nhi, Đứa Trẻ Quý Báu, cô bé đang ngồi cạnh cô trong một chiếc ghế. Nhân viên xã hội vừa đặt bé vào đó vài phút trước. Cô bé chơi đùa với con mèo bằng bông của mình.

"Cô Sachs, đây là một trường hợp xin con nuôi hơi khác thường. Nhưng tôi cho là cô đã biết rồi." Thẩm phán Margaret Benson-Waite là một phụ nữ mập mạp, bà ngồi sau chiếc bàn đá nguyên khối chất ngồn ngộn của mình giữa Toà án Gia Đình Manhattan.

“Vâng, thưa Quý toà.”

Người phụ nữ cúi tới trước và đọc thêm một chút nữa. “Tất cả những gì tôi có thể nói là trong hai ngày qua tôi đã nói chuyện với nhiều người từ Bộ Nhân sinh, Dịch vụ Gia đình, toà thị chính, hạt Albany, Trụ sở Cảnh sát và cả INS hơn cả một tháng cộng lại. Nói cho tôi biết, cảnh sát, tại sao một cô gái nhỏ nhắn như cô lại có nhiều quan hệ đến thế trong thành phố này?”

“Tôi đoán là mình gặp may thôi.”

“Còn nhiều hơn thế đấy,” thẩm phán nói rồi trở lại với hồ sơ. “Tôi toàn nghe lời tốt đẹp về cô.”

Rõ ràng Sachs cũng có quan hệ tốt. Những mối liên hệ ấy kéo từ Fred Dellray tới Lon Sellitto tới Alan Coe (hoàn toàn không bị sa thải, ngược lại anh ta còn nhận vị trí của Harold Peabody ở INS do ông này nghỉ hưu non). Chỉ trong vài ngày biết bao nhiêu rào cản trong những vụ xin nhận con nuôi thông thường đã bị gỡ bỏ.

Thẩm phán tiếp tục. “Tất nhiên, cô phải hiểu rằng hạnh phúc của đứa trẻ này là quan trọng nhất và nếu tôi bị thuyết phục rằng sự sắp xếp này là vì lợi ích tốt nhất cho bé, tôi sẽ không kí giấy.” Người phụ nữ này cũng có vẻ cục cằn nhưng nhân hậu mà Lincoln Rhyme có thừa.

Sachs biết rằng như rất nhiều thẩm phán khác, Benson-Waite thích giảng đạo lý. Người phụ nữ dựa ra sau ghế và hướng tới khán giả của mình. “Thế này nhé, quy trình xin con nuôi ở New York bao gồm việc điều tra tại gia, tham dự tập huấn và dành thời gian bên đứa trẻ và thường có thời gian thử thách kéo dài ba tháng. Tôi đã dành cả buổi sáng nay để xem lại các giấy tờ và báo cáo, nói chuyện với các nhân viên xã hội và người giám hộ theo luật mà

chúng tôi chỉ định cho cô bé. Tôi có các báo cáo rất tốt nhưng việc này đang bị đẩy nhanh hơn cả cú trượt dài của đội Bulls sau khi Michael Jordan ra đi. Nên tôi sẽ làm thế này. Tôi sẽ chấp thuận quyền giám hộ con nuôi trong ba tháng, đặt dưới sự giám sát của Cơ quan dịch vụ xã hội. Đến hết thời hạn trên nếu không có vấn đề gì thì tôi sẽ trao quyền nhận con nuôi vĩnh viễn, vẫn tuân theo quy trình thử thách ba tháng. Cô thấy sao?"

Sachs gật đầu. "Tôi thấy rất tốt, thưa Quý toà."

Vị thẩm phán quan sát khuôn mặt Sachs cẩn thận. Liếc nhìn Bảo Nhi, bà ấn vào nút Liên lạc nội bộ và nói, "Mang những người thỉnh nguyện vào."

Một lát sau cánh cửa vào phòng thẩm phán mở ra và Sam Trương cùng Mỹ Mỹ rụt rè đi vào. Bên cạnh họ là luật sư, một người đàn ông Trung Quốc mặc bộ vest xám nhạt và chiếc áo sơ mi đỏ rực rỡ đến nỗi trông nó như mới từ tủ quần áo của Fred Dellray đi ra.

Trương gật đầu với Sachs. Cô đứng dậy, bước tới và bắt tay anh rồi đến vợ anh. Mắt Mỹ Mỹ mở lớn khi cô trông thấy đứa trẻ. Sachs đưa bé lại cho cô. Cô ôm Bảo Nhi thật chặt.

Thẩm phán nói. "Ông bà Trương, hai vị nói tiếng Anh chứ?"

"Tôi nói được một chút," Trương nói. "Vợ tôi, nói không tốt."

"Ông là ông Sing?" Thẩm phán hỏi luật sư.

"Vâng, thưa Tòa."

"Ông dịch được không."

"Chắc chắn rồi."

"Thông thường quy trình nhận con nuôi ở đất nước này rất khó khăn và phức tạp. Gần như không có chuyện một cặp vợ chồng

chưa rõ có được nhập tịch hay không có thể xin được quyền nhận con nuôi."

Một khoảng dừng trong lúc ông Sing phiên dịch. Mỹ Mỹ nhẹ gật đầu.

"Nhưng chúng ta có một tình huống khác thường ở đây."

Thêm một khoảng dừng nữa trong lúc tiếng Trung được bắn ra liên tục từ miệng Sing. Giờ cả Trương và vợ cùng gật đầu. Họ vẫn tiếp tục im lặng. Mặc dù vậy mắt Mỹ Mỹ đã long lanh và hơi thở của chị ta gấp gáp hơn. Chị ta muốn cười, Sachs có thể thấy vậy, nhưng chị ta vẫn đang cố nín.

"Sở Di trú và Nhập cư nói với tôi rằng các vị đã xin được tị nạn chính trị, có thể đơn của các vị sẽ được chấp nhận. Điều đó làm tôi an tâm là hai người có thể mang lại sự ổn định cho cuộc sống của cô bé này. Cộng với thực tế cả anh và con trai anh đều đã có việc làm, anh Trương ạ."

"Vâng, thưa ngài."

"Thưa bà, không phải ngài." Thẩm phán Benson-Waite nghiêm khắc chỉnh lại. Rõ ràng mệnh lệnh của bà trong toà này chỉ được ban ra một lần duy nhất.

"Xin thứ lỗi, thưa bà."

Lúc này Thẩm phán nhắc lại với nhà Trương những gì bà vừa nói với Sachs và thời gian thử thách và việc nhận con nuôi.

Rõ ràng khả năng nghe hiểu tiếng Anh của họ đủ để họ hiểu được ý nghĩa cuối cùng trong những lời của vị thẩm phán mà không cần phải phiên dịch. Mỹ Mỹ bắt đầu khóc lặng lẽ và Sam Trương ôm lấy vợ, vừa cười vừa thì thầm vào tai chị ta. Rồi Mỹ Mỹ bước đến chỗ Sachs và ôm cô. *"Xiexie,* cảm ơn cô, cảm ơn."

Thẩm phán kí một giấy tờ trước mặt cô. “Các vị có thể mang cô bé theo cùng bây giờ,” bà nói và cho họ ra về. “Luật sư Sing, mời gặp thư ký tòa để sắp xếp giấy tờ.”

“Vâng, thưa Tòa.”

Sam Trương dẫn cả nhà, lúc này đã chính thức tăng thêm một thành viên, tới bãi đỗ xe gần tòa nhà đá đen của Tòa án Gia đình. Đây đã là lần trình diện thứ hai tại toà án trong ngày hôm nay của anh. Trước đó Trương đã làm chứng trong buổi xét hỏi trước phiên điều trần của nhà họ Vũ. Đơn xin tị nạn của họ không chắc chắn bằng của nhà Trương nhưng luật sư của họ có vẻ lạc quan là họ sẽ được ở lại nước Mỹ.

Nhà Trương cùng cô cảnh sát đang dừng bên cạnh chiếc xe thể thao màu vàng của cô. William vui lên khi trông thấy nó, suốt ngày hôm nay cậu đã hờn dỗi và ủ dột. “Một chiếc Camaro SS,” cậu nói.

Người phụ nữ cười. “Cháu biết các hiệu xe của Mỹ à?”

“Ai mà muốn lái loại xe khác cơ chứ?” Cậu nói một cách nhạo báng. Thằng bé gầy gò ngắm nghía chiếc xe thật kĩ. “Con này ngọt ngào chết đi được.”

“William,” Trương thì thầm đe doạ và nhận lại một cái nhìn lạnh lùng, khó hiểu của con trai.

Mỹ Mỹ và cô bé tiếp tục trèo lên xe tải còn Trương ở lại với nữ cảnh sát. Chậm chạp dịch lời nói của mình, anh bảo với người phụ nữ tóc đỏ. “Mọi điều cô làm cho chúng tôi, cô và anh Rhyme... Tôi không biết phải cảm ơn thế nào. Còn đứa nhỏ... Thấy không, vợ tôi, cô ấy đã luôn...”

“Tôi hiểu,” người phụ nữ nói. Giọng cô ngắc ngứ và anh nhận ra mặc dù cô đánh giá cao lòng biết ơn này, cô vẫn khó chấp nhận nó.

Cô thả người ngồi vào ghế lái, khẽ nhăn mặt vì một cơn đau trong xương hay cơ bắp nào đó. Động cơ bật lên với tiếng rừm mạnh mẽ và cô lái đi thật nhanh khỏi bãi đậu xe, làm xoay tít các bánh xe trong lúc tăng tốc.

Chỉ một lát là chiếc xe đã khuất khỏi tầm nhìn.

Cả gia đình anh sẽ sớm có mặt ở nhà tang lễ Brooklyn, nơi thi thể Trương Kiệt Chi đang được chuẩn bị. Nhưng Sam Trương vẫn đứng tại chỗ và nhìn lên tập hợp các phòng toà nhà màu xám cùng những toà nhà văn phòng quanh mình. Anh cần một phút cô độc. Người đàn ông này đã bị kẹt giữa âm và dương của cuộc đời. Anh đã tha thiết mong được rũ bỏ những vất vả, trưởng giả, truyền thống và uy quyền, những khía cạnh của cuộc đời anh ở Trung Quốc, biết bao. Giờ đây anh muốn ôm lấy tính nghệ sĩ, sự nữ tính và tính bản năng, cái mới lạ: tất cả những gì mà Đất nước Xinh đẹp đại diện cho. Nhưng làm việc ấy mới khó làm sao.

Không, Trương nghĩ, quá khứ luôn song hành cùng chúng ta. Nhưng anh không biết, chưa biết, làm thế nào để tìm được một chỗ cho nó trong tương lai của mình. Việc đó là có thể.

Anh đã ở đây, cách xa nửa vòng trái đất với mọi thứ thân thuộc, ngập chìm trong hoang mang và bị bủa vây bởi thách thức.

Đồng thời anh cũng lo lắng khôn nguôi trước cuộc sống không chắc chắn nơi đất khách quê người.

Nhưng có vài điều Trương biết chắc:

Rằng mùa thu năm nay trong mùa vu lan báo hiếu anh sẽ tìm nguồn an ủi bằng việc quét tước phần mộ cha mình, để lại vài quả cam làm đồ cúng và trò chuyện với linh hồn ông.

Rằng Bảo Nhi, Đứa Trẻ Quý Báu, sẽ trưởng thành trong sự hoà hợp tuyệt đối với thời gian và nơi chốn đặc biệt này: một Đất nước Xinh đẹp trước thềm thế kỉ mới, dễ dàng bao bọc những linh hồn của cả người Hoa lẫn người Mỹ, nhưng vẫn vượt lên trên cả hai.

Rằng dần dần William sẽ có căn phòng của riêng nó và tìm ra thứ gì khác để trút giận ngoài cha nó. Nhưng rồi từng chút một những giận dữ ấy sẽ được cất đi như một chú phượng hoàng bay lên từ đám tro tàn, và cả nó rồi cũng tìm được sự cân bằng.

Và rằng chính Trương sẽ làm việc thật chăm chỉ, tiếp tục hành động cho niềm tin của mình và trong những ngày nghỉ sẽ tận hưởng các thú vui khiêm tốn, đi bộ cùng Mỹ Mỹ trong khu phố, thăm thú công viên và phòng tranh, dành nhiều giờ ở những nơi như The Home Store, dù họ đến đó để mua sắm hay chỉ để đi trên các lối giữa gian hàng, ngắm nghía đồ hàng trên các kệ.

Cuối cùng Sam Trương quay khỏi các toà nhà cao tầng và trở vào trong xe tải, bị thúc ép bởi mong muốn được ở bên gia đình mình lần nữa.

Vẫn còn mặc bộ quần áo giả trang làm nữ doanh nhân Manhattan của mình, Amelia Sachs đi vào phòng khách.

“Sao?” Nhà tội phạm học hỏi và lăn xe đến đối diện cô.

“Thương vụ thành công,” cô trả lời, biến lên gác. Vài phút sau cô trở lại với quần bò và áo len như thường.

Anh nói, “Em biết không, Sachs, đáng lẽ em có thể tự xin nhận nuôi cô bé nếu em muốn.” Anh ngập ngừng. “Ý anh là, chúng ta có thể làm việc đó.”

“Em biết.”

“Sao em không muốn?”

Cô cân nhắc câu trả lời rồi nói. “Ngày hôm kia em đấu súng với một tên tội phạm trong con ngõ ở phố Tàu, rồi lặn xuống ba mươi mét dưới mực nước biển, sau đó lại được chỉ định vào đội bắt giữ... Em không thể làm những việc như thế, Rhyme à.” Cô do dự trong lúc nghĩ xem cách tốt nhất để tổng kết cảm xúc của mình là gì rồi cười phá lên. “Cha em từng bảo rằng trên đời có hai loại tài xế, những người kiểm tra điểm mù trước khi chuyển làn và những người không làm vậy. Em không phải tuýp kiểm tra. Nếu có một đứa con ở nhà em sẽ phải nhìn qua vai mình suốt. Như thế không làm ăn gì được.”

Anh hiểu chính xác điều cô muốn nói. Nhưng anh vẫn hỏi đùa. “Không kiểm tra điểm mù, chẳng lẽ em không sợ tai nạn?”

“Mẹo ở đây là phải lái xe nhanh hơn tất cả mọi người. Như thế không ai có cơ hội ở trong điểm mù của anh cả.”

“Khi em di chuyển họ không thể bắt kịp em,” anh nói.

“Vâng.”

“Em sẽ là một người mẹ tốt, Sachs ạ.”

“Còn anh sẽ là một ông bố tốt. Việc đó sẽ tới, Rhyme. Nhưng cứ chờ vài năm nữa đã. Ngay bây giờ chúng ta còn vài việc cần làm với cuộc đời mình, anh không nghĩ vậy sao?” Cô gật đầu với tấm bảng trắng, trên đó là các sơ đồ Thom viết tay cho vụ GHOSTKILL, cũng trên tấm bảng này là các ghi chú của hàng chục vụ án trước đó và sẽ còn chất đầy cả chục vụ khác nữa trong tương lai.

Tất nhiên là cô ấy nói đúng, Lincoln Rhyme nghĩ; thế giới được đại diện bởi các ghi chú và ảnh chụp, cái nơi nằm giữa ranh giới mà họ cùng chia sẻ với nhau này, chính là bản chất của họ, ít nhất là ngay bây giờ.

“Anh đã sắp xếp mọi chuyện,” anh bảo cô.

Rhyme đã gọi điện thoại để lên kế hoạch chuyển thi thể Sonny Lý về cho cha anh ở Lục Quốc Uyển, Trung Quốc. Các thủ tục được một nhà tang lễ Trung Quốc thực hiện.

Còn một nhiệm vụ nữa dính tới cái chết mà Rhyme cần làm. Anh gọi lên một chương trình thảo văn bản. Sachs ngồi xuống cạnh anh. “Làm thôi,” cô nói.

Sau nửa giờ đồng hồ viết đi viết lại, anh và Sachs cuối cùng cũng hoàn thành:

Kính gửi ông Lý,

Tôi viết thư này để bày tỏ lòng thương tiếc vô hạn trước cái chết của con trai ông.

Xin ông biết cho sự cảm kích của các đồng nghiệp cảnh sát và của tôi vì vinh dự được làm việc với Sonny trong một vụ án khó khăn và nguy hiểm, là nguyên nhân dẫn đến việc anh đã mất mạng.

Anh đã cứu được nhiều mạng sống và mang một tên sát nhân nguy hiểm tới vành móng ngựa, thành tựu này chúng tôi không thể đạt được nếu không có anh ấy. Những việc làm của anh đã vinh danh ký ức về anh và anh sẽ luôn nằm ở một vị trí trang trọng nhất trong cộng đồng các nhà hành pháp Hoa Kỳ. Tôi thực tâm hi vọng là ông sẽ tự hào về con trai mình vì lòng dũng cảm và sự hi sinh của anh ấy, như chúng tôi luôn tự hào.

Lincoln Rhyme, Thanh tra trưởng, NYPD (đã nghỉ hưu).

Rhyme đọc lại và làu bàu, “Thế này là quá nhiều. Quá cảm tính. Viết lại thôi.”

Nhưng Sachs đã thò tay xuống ấn nút in. “Không. Rhyme. Để đó. Đôi khi quá nhiều cũng là chuyện tốt.”

“Em chắc không?”

“Chắc chắn.”

Sachs để lá thư sang một bên để Eddie Đặng dịch lại nó lúc anh ta đến đây trong ngày hôm nay.

“Muốn quay lại với bằng chứng không?” Sachs hỏi. Gật đầu về phía tấm bảng. Có rất nhiều việc chuẩn bị cần làm cho phiên toà xử Quỷ.

Nhưng Rhyme nói. “Không, anh muốn chơi một trò.”

“Trò chơi á?”

“Phải.”

“Được,” cô nói bẽn lẽn. “Em đang muốn thắng lắm đây.”

“Mơ đi,” anh trêu.

“Trò gì thế?” Cô hỏi.

“Cờ vây. Bàn cờ bên kia kìa. Còn mấy cái túi đó là quân cờ.”

Cô tìm thấy bàn cờ và xếp nó lên bàn gần chỗ Rhyme ngồi. Cô liếc nhìn mắt anh đang quan sát bàn kẻ ô và nói, “Em nghĩ em vừa bị dụ rồi, Rhyme. Anh chơi trò này rồi hả.”

“Anh và Sonny từng chơi vài ván,” anh vui vẻ nói.

“Vài là bao nhiêu?”

“Ba thôi. Anh gần như chưa biết chơi, Sachs.”

“Anh chơi thế nào?”

Nhà tội phạm học biện bạch. “Phải mất chút thời gian mới quen với trò đó được.”

“Anh thua hả,” cô nói. “Cả ba ván.”

“Nhưng ván cuối rất sít sao.”

Cô nhìn ngang qua bàn cờ. “Chúng ta chơi vì gì đây?”

Với nụ cười bí ẩn Rhyme trả lời, “Chúng ta sẽ nghĩ ra cái gì đó.” Rồi anh giải thích luật chơi và cô cúi người tới, chăm chú lắng nghe từng lời của anh. Cuối cùng anh nói. “Thế đây... Giờ, vì em chưa chơi bao giờ nên em được quyền lợi thế. Em có thể đi trước.”

“Không,” Sachs trả lời. “Không lợi thế gì hết. Chúng ta tung đồng xu.”

“Đó là thông lệ,” Rhyme đảm bảo với cô.

“Không lợi thế,” Sachs nhắc lại. Rồi cô lôi một đồng 25 cent khỏi túi. “Chọn đi,” cô nói.

Và tung đồng xu lên không trung.